

HỒ SĨ HẬU **Dòng sông mang lửa**

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

CHƯƠNG 1

Xăng Và Máu

CHƯƠNG 2

Khởi Đầu Nan

CHƯƠNG 3

Tuyển Hướng Tây

CHƯƠNG 4

Thử Lửa

CHƯƠNG 5

Trọng Điểm Pha Bang

CHƯƠNG 6

Lam Sơn 719

CHƯƠNG 7

Những Trận Bom Mỹ Cuối Cùng

CHƯƠNG 8

Mùa Hoa Đỏ

CHƯƠNG 9

Đồng Đội

DÒNG SÔNG MANG LỬA

Tác giả: **Hồ Sĩ Hậu**

Tiểu thuyết

Xuất bản: **Hội Nhà Văn**

Ebook: **Cuibap**

Text: **Waka.vn**

CHƯƠNG 1

Xăng Và Máu

Ba người chưa ăn hết nắm cơm thì một loạt bom mới lại bắt đầu nổ. Nơi đây rất gần trọng điểm nên mọi người phải xuống hầm. Tiếng máy bay gầm rít, những loạt bom phá, bom bi, rốc két nối nhau. Ngồi trong hầm đã cảm thấy chói tai và cảm nhận được mặt đất rung chuyển. Khoảng mười lăm phút thì trận oanh tạc chấm dứt. Thành đưa bi đông nước mời hai người uống rồi thông thả:

- Chừng vài chục phút yên tĩnh nữa là đi được. Chúng ta sẽ có khoảng gần hai tiếng tạm yên tâm để đi qua trọng điểm. Bắt đầu từ đây, phải rất chú ý nghe ngóng động tĩnh từ trên không, nhưng điều trước hết, phải thận trọng quan sát mặt đường xem sáng nay chúng nó có rải bom lá, bom tai hồng, hay bom vướng nổ không. Nếu có thì phải trở về, chờ công binh dọn dẹp đã.

Thục khâm phục sự dày dặn của Thành. Anh ta nói chuyện đạn bom như ngồi đánh cờ. Người ở hậu phương nghe đến bom đạn ở đất lửa Quảng Bình thì luôn cảm thấy căng thẳng. Vậy mà ở đây, con người lại bình tĩnh lạ. Bất giác anh nhớ đến một câu thơ của Phạm Tiến Duật: Giữa chiến trường nghe tiếng bom rất nhỏ.

Nhô ra khỏi đám cây xanh cuối cùng trên triền núi, Thục quan sát được toàn cảnh trọng điểm 468. Đã qua một số trọng điểm, nhưng toàn đi ban đêm nên Thục không hình dung hết.

Đã tưởng tượng, mà anh không khỏi ngỡ ngàng. Không biết các thế hệ sau có thể hiểu hết những nơi gọi là trọng điểm giao thông thời chống Mỹ như thế này không. Gọi là trọng điểm 468 vì cây số 468 là trung tâm trọng điểm. Trọng điểm dài tới hơn ba cây số. Đoạn tuyến đi qua cây số 468 một bên là núi cao, sườn dốc nên ta luy đường rất cao và dễ sạt lở, một bên là vực sâu. Nếu xe ra đến giữa đường mà đường tắc thì chỉ có cách đứng im làm mồi cho máy bay địch. Qua cây số 468 một đoạn, là ngã ba khe Ve. Nơi đây một hướng là đường 15 đi tiếp vào Nam, một hướng rẽ phải theo đường 12 lên đèo Mụ Giạ, biên giới Việt Lào, vào tuyến 559. Ngã ba đường ấy cũng nằm giữa triền núi hiểm trở, lại phải qua một con suối lớn nên nó trở thành hiểm địa, nơi máy bay địch tập trung ngăn chặn. Ngày nọ ngày, máy bay địch dùng đủ mọi thủ đoạn đánh phá: Rải thảm, tọa độ, bổ nhào theo đợt, tập kích bất ngờ. Bom đạn cũng đủ kiểu: Bom phá phá nát từng đoạn đường, cầu. Nếu bom rơi lên ta luy thì mỗi trái bom có thể hất hàng trăm mét khối đất đá xuống mặt đường. Bom từ trường sẵn sàng kích nổ khi có phương tiện sắt thép đi qua. Bom nổ chậm rình rập, có thể nổ bất cứ lúc nào. Bom cháy để đốt rừng, đốt xe. Bom bi để sát thương những người trên mặt đất. Bom lá, bom tai hồng rải khắp trọng điểm, ai không may dẫm phải thì cụt chân. Rồi bom vướng nổ. Thứ bom tai ác này có khi làm tê liệt trọng điểm mấy ngày liền vì phá chúng phải rất thận trọng. Những sợi dây chết chóc mong manh như tóc lẩn trong cành khô, cát bụi khiến cho các chiến sĩ công binh phá gỡ cũng khó tránh được thương vong, rồi róc kết, đạn hai mươi ly... Hàng chục thứ bom đạn ấy nối nhau cày nát trọng điểm khiến cho suốt đoạn đường hơn ba cây số, chiều rộng ngót một cây số không còn sinh vật nào tồn tại. Những thân cây rừng đại ngàn qua hàng trăm trận bom đã bị băm vụn thành dăm. Trên trọng điểm, có khi vẫn còn vài cây lớn. Chúng đã chết, mảnh bom găm đầy mình, nhưng đứng trơ trơ vờn những cành khô đã

bị chặt cụt lên trời làm lý chịu đựng. Đất đá trọng điểm ngày nào cũng bị đào xuống, hất lên, bị nghiền nát, nung cháy, đã chuyển sang một màu đen xám. Một nơi như vậy thì khó có thể xe nào qua lọt. Vậy mà về mùa khô, đường bị đánh tặc, lại nhanh chóng thông xe. Đi trên trọng điểm, Thục mới hiểu hết thế nào là sức sống của người Việt Nam.

Đang là mùa mưa nên trọng điểm lầy lội. Thành đi đầu, với kinh nghiệm dày dặn, anh quan sát rất thận trọng, và nói hai từ gọn lỏn: "Đi được!". Ba người đi lựa theo địa hình, nhưng nhiều chỗ bùn vẫn ngập đến đầu gối. Thành nhắc mọi người phải luôn quan sát những chiếc hầm trú ẩn dọc đường phòng khi bị đánh bất ngờ. Cứ vài chục mét lại có một chiếc hầm như vậy. Hầm không thật kiên cố, nhưng vô cùng quan trọng cho các chiến sĩ công binh, thanh niên xung phong làm việc trên trọng điểm, cũng như cho cánh lái xe khi không may xe kẹt giữa làn bom. Thục bỗng cảm thấy gai người khi đọc những khẩu hiệu viết trên những mảnh hòm bọc phá cắm dọc trọng điểm: "Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm", "Máu ta ta quý hơn vàng, nhưng vì Tổ quốc sẵn sàng hiến dâng"...

Sau hơn một giờ đồng hồ thì họ đi hết đoạn ác liệt nhất của trọng điểm. Tách khỏi đường ô tô vài trăm mét, họ đi qua mấy ngôi mộ mới. Thành dừng lại, bẻ nhánh lá rừng thay hoa đặt lên từng ngôi mộ. Thục và Vĩnh lặng lẽ làm theo. Thục đọc những tấm bia bằng gỗ cắm trên mộ. Họ đều mười tám, mười chín tuổi. Sau phút mặc niệm, Thành giải thích:

- Mấy cậu này hy sinh hai hôm trước. Họ bị bom bi khi đang làm việc trên mặt đường. Lính mới vào, còn trẻ lắm.

Về gần đến hang QH, ba người đều cảm thấy có gì bất ổn. Đất đá rơi kín lối đi. Chỉ đi thêm đoạn ngắn là thấy ngay mấy

hố bom lớn trước cửa hang. Bom đã xé toang tán rừng săng lẻ. Những cây săng lẻ bị phạt ngang tướp tấp. Vĩnh thẳng thốt: "Trời ơi, anh em có sao không đây?". Anh nhảy qua những hòn đá chắn ngang, chui qua những thân cây đổ, lao vào hang. Từ trong hang có tiếng reo: "Anh Vĩnh về rồi". Chính trị viên lao ra, ôm lấy Vĩnh:

- Chúng nó đánh hai loạt tọa độ. Bọn mình cứ sợ các ông bị dính. Thế này là yên tâm rồi.

Vĩnh hỏi:

- Anh em mình có sao không?

mùa mưa nên mật độ đánh phá của địch theo thời gian không dày đặc như trong mùa khô. Theo quy luật, trong mỗi ngày đều có khoảng lặng đủ thời gian để bộ đội đi bộ vượt qua trọng điểm. Hai là trọng điểm tuy bị cày xới xe không đi được, nhưng có thể sửa đường cho người đi. Ba là xăng chuyển đi nhất thiết phải được chứa trong thùng kín. Ta có phuy một trăm lít, bốn người có thể khiêng được. Nếu thiếu phuy thì đội của đồng chí Vĩnh có thể hàn thêm.

Cuộc họp bắt đầu nóng lên khi một người đứng lên chất vấn:

- Quy luật là một cái gì rất mong manh. Ta hãy tưởng tưởng cả đoàn quân đang đi trên trọng điểm mà địch bất ngờ ném bom tọa độ thì thương vong sẽ làm sao lường hết được?

Mỗi người tham gia một ý. Cuộc họp gần như bế tắc. Bình trạm trưởng hướng về phía Thục:

- Ý đồng chí Phái viên Tổng cục thế nào?

- Báo cáo Binh trạm trưởng - Thục liếc sang phía Thành và Vinh rồi tiếp - Chúng tôi đã đi thị sát thực địa và nhận thấy với các dụng cụ chứa hiện có, chúng ta không thể dùng sức người vượt đèo theo đường tránh, bởi vậy mới tính việc đi qua trọng điểm. Hiện nay xăng là mặt hàng sống còn cho tuyến trước và Đoàn 559. Nếu không dùng biện pháp kiệu xăng qua trọng điểm thì phải có cách khác. Tôi xin truyền đạt lại ý của Chủ nhiệm Tổng cục: Bằng mọi giá phải chuyển được xăng cho 559.

Binh trạm trưởng dăm chiêu nhìn tấm bản đồ tuyến vận chuyển. Ông gõ gõ bút xuống mặt bàn rồi hỏi:

- Phải đưa xăng vượt qua 468. Ai có cách gì hay hơn thì đề xuất.

Một cánh tay giơ lên:

- Chúng ta không có can nhỏ thì dùng ni lông lót trong ba lô cho bộ đội gùi qua núi?

- Cũng là một ý kiến hay. Mọi người nghĩ sao? - Binh trạm trưởng hỏi.

- Tôi thấy đây là một phương án đáng được nghiên cứu - Thành nói - Tuy nhiên phương án này còn ba vấn đề phải xem xét tiếp: Một là, nếu gùi xăng thì ba lô chỉ có thể đựng được mười đến mười lăm lít. Như vậy để được một xe chở xăng, ta cần ba trăm đến bốn trăm chuyến. Số người quá lớn, phải xin trên chi viện. Hai là, xăng chứ không phải là nước, bởi vậy, không biết ni lông sẽ chịu xăng được bao lâu. Nếu ni lông bục, xăng chảy ra, có thể nguy hiểm tính mạng của người gùi và mất an toàn cho những người khác. Ba là việc đổ xăng vào ba lô và từ ba lô đóng vào phuy sẽ rất dễ tổn thất và mất an toàn.

Sau một hồi thảo luận, Binh trạm trưởng kết luận:

- Chúng ta không thể chờ cấp trên tăng quân được. Bởi vậy, trước mắt, thực hiện phương án kiệu xăng qua trọng điểm. Công binh phải chuẩn bị thật tốt hiện trường, cố gắng rút ra quy luật để bộ đội vượt trọng điểm an toàn nhất trong phạm vi có thể. Cùng với việc này, phải chuẩn bị sẵn sàng để chuyển sang phương án gùi xăng khi tình thế bắt buộc.

Sau hai ngày chuẩn bị, đường đã được san lấp lựa theo những chỗ cao. Hàm trú ẩn dọc tuyến được củng cố. Công binh dọn sạch bom lá, bom tai hồng và bom bi. Mười hai chàng trai nhanh nhẹn, khỏe mạnh được chọn ra để thí điểm việc kiệu xăng qua trọng điểm. Ở hai đầu trọng điểm, bộ phận xuất hàng và nhận hàng làm mọi việc để những người "kiệu xăng" có thể tận dụng từng phút yên bình trên trọng điểm. Bộ phận cứu thương sẵn sàng có mặt khi cần thiết.

Buổi sáng, dưới bầu trời xám xịt của mùa mưa, họ lên đường. Cứ bốn người khiêng một phuy xăng một trăm lít. Tổng trọng lượng một trăm ki lô gam không phải là nặng đối với bốn chàng thanh niên, nhưng vì giữa mùa mưa, đường dù được sửa lại, vẫn gập gềnh, lầy lội nên việc vận chuyển thật gian truân. Cả Thành và Thục đều đứng trên đường để chỉ huy và rút kinh nghiệm. Những người "kiệu xăng" vừa gồng mình cùng ba người bạn giữ cho phuy xăng ổn định trên mỗi bước gập gềnh. Tai họ luôn phải căng lên nghe ngóng, cảnh giác. Còn dưới chân, bùn nhão cứ níu chặt họ trong mỗi bước đi. Giữa trọng điểm mênh mông, những thân cây đen cháy và bầu trời xám xịt, tiếng máy bay từ xa như tín hiệu báo điều dữ sẵn sàng ập xuống bất cứ lúc nào. Mặc dù vậy, những người lính vẫn kiên trì từng bước. Mỗi chuyến của họ, ba phuy xăng vượt qua trọng điểm. Thục nhắm: Mười lăm chuyến như thế này mới được một xe. Với tốc độ này, quy luật đánh phá của địch như thế này, một ngày mới được một xe. Quá chậm, nhưng

tăng thêm người đi trên trọng điểm thì thật nguy hiểm. Phải giải bài toán này sao đây? Thục đang nghĩ mung lung, bỗng giật mình vì một tiếng "ó" thảng thốt và tiếng ai đó: "Có người rơi xuống vực rồi". Anh nhìn thấy ba người đang lảo đảo giữ cho mình và phuy xăng không lặn theo người đồng đội. Khi anh chạy đến thì người lính ấy đã lặn đến đáy vực. Sườn ta luy âm gần như dốc đứng, bom đào xới, đặt những khối đá chên vênh trên triền dốc. Người lính ngã xuống, kéo lớp đất đá trôi, và mấy hòn đá lớn đã lặn theo, đè lên anh. Phải mất hơn một giờ, tổ quân y mới đưa được tử sĩ về nơi an táng. Thành cho tạm dừng việc kiệu xăng. Điểm lại, ngày đầu chuyển được mười lăm phuy.

Ngày hôm sau, các cọc tiêu báo những chỗ nguy hiểm được đóng dày lên. Đường được san cẩn thận hơn, Binh trạm tăng thêm người kiệu xăng. Mặc dù số phuy xăng chuyển qua trọng điểm tăng lên, nhưng thêm hai người hy sinh vì đạp phải bom bi lặn trong bùn. Hai ngày vất vả và xương máu, Binh trạm 112 mới giao đủ hai xe xăng cho Đoàn 559. Sẩm tối, địch rải hỗn hợp bom lá, bom vướng nổ lên trọng điểm. Việc "kiệu xăng" đành dừng lại.

Thục điện báo cáo tình hình cho Cục trưởng. Qua điện thoại, tiếng Cục trưởng đầy lo lắng:

- Chủ nhiệm Tổng cục chỉ thị: Phải chuyển xăng vào cho 559 bằng mọi giá. Tổng cục đã nhận được yêu cầu tăng quân để gùi xăng cho Binh trạm. Ý cậu thế nào?

- Báo cáo, đến bây giờ thì anh em chúng tôi trong này chưa nghĩ ra cách nào hơn thế. Phương án này còn nhiều điều bất ổn, nhưng đành phải thử thôi, thủ trưởng ạ.

- Vậy thì Tổng cục sẽ đề nghị Bộ Tổng Tham mưu điều cho Binh trạm một tiểu đoàn để phục vụ việc này. Cậu phải cùng Binh trạm tính toán cẩn thận, và thường xuyên báo cáo về.

Mấy hôm sau Binh trạm 112 nhận được một Tiểu đoàn tăng cường gồm năm trăm người cả nam và nữ. Thành và Thục cùng dự khi Binh trạm trưởng giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn. Tiểu đoàn trưởng hỏi:

- Chúng tôi không ngờ việc lại quan trọng đến thế. Các đồng chí cứ yên tâm. Quân tôi gửi thò giỏi lắm, có cậu gửi ba lăm, bốn mươi cân, đi bốn năm cây mà khỏe re.

Binh trạm trưởng cười:

- Gửi loại hàng này tuy không nặng, nhưng khó, và phải bảo đảm an toàn.

- Chúng tôi sẽ quán triệt đến từng người.

Binh trạm xuất ra bốn nghìn mét ni lông để gửi xăng. Thành và Thục kiểm tra kỹ từng mét ni lông lót ba lô. Thử thao tác đổ nước vào ba lô, buộc túm ni lông lại, đi một đoạn, rồi đổ nước ra. Họ nhận thấy công việc tưởng dễ dàng mà hóa ra thật phức tạp. Khi đi thì nước sóng sánh. Khi giao hàng cho kho thì nước bắn tung tóe ra ngoài, làm cẩn thận đến mấy cũng khó tránh được ướt quần áo. Nếu là xăng thì không chỉ dễ gây ngộ độc(*) mà còn rất dễ hỏa hoạn. Bởi vậy, họ phải cử cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn ở đầu đổ xăng vào ba lô và điểm giao xăng cho kho.

(*) Xăng sử dụng trong chiến tranh chống Mỹ là xăng A72, A83 có nồng độ chì rất cao.

Con đường từ nơi nhận xăng đến kho phải đi qua một khu vực đường ô tô bị bom cày xới lầy lội, rồi vượt qua một con dốc dài hơn hai cây số. Hàng trăm con người lội bì bõm qua quãng đường lầy, rồi vượt đèo theo trục tuyến ống cũ. Chuyển đầu đến nơi, niềm vui lộ rõ trên khuôn mặt mỗi người. Nhưng từ chuyển thứ hai, ni lông ngấm xăng bắt đầu giòn và rách. Xăng ngấm qua ni lông hoặc theo chỗ rách, thấm qua ba lô, qua quần áo rồi vào da thịt. Lúc đầu họ còn đi cố. Nhưng khi ni lông không còn công dụng đựng xăng nữa, xung quanh họ, không gian luôn nồng nặc mùi xăng, họ mất dần sự tỉnh táo. Những người say xăng bắt đầu bước đi lảo đảo. Một số người gục ngã giữa đường, cả túi ni lông bọc vỡ, xăng tưới đầm lên người họ.

Thục và Thành cùng Binh trạm trưởng đến Đội điều trị thăm thương binh. Những thương binh cả trai lẫn gái ngộ độc xăng da tím đỏ, phồng rộp. Lán và hầm của Đội điều trị không đủ chỗ. Một số phải nằm trên võng. Họ nằm sấp để những chỗ phồng rộp không bị tổn thương. Đội trưởng Đội điều trị báo cáo với ông rằng có hai trường hợp ngã giữa dốc, xăng tưới lên toàn thân, không có nước dội lên người ngay, xăng ngấm vào lâu quá, cứu không kịp. Nhìn những cô cậu chỉ bằng tuổi con mình nằm la liệt đau đớn, Binh trạm trưởng thốt lên: "Nghiêm trọng đến thế này ư!". Ông đến bên một chàng trai đang ngồi cho y tá bôi thuốc, hỏi:

- Cậu thấy trong người thế nào?

- Rất lửng thủ trưởng ạ - Chàng trai cười - Tôi bị nhẹ. Chắc vài hôm là tiếp tục đi được.

Câu nói vô tư của cậu bé khiến Binh trạm trưởng trở nên trầm tư. Về sở chỉ huy, ông triệu tập một số cơ quan lên hội ý. Theo báo cáo, một ngày làm việc cật lực của hơn bốn trăm con người, số xăng chuyển vào kho cũng chỉ đủ sức chở cho hai xe.

Bốn mươi bảy người ngộ độc, trong đó có hai người hy sinh. Tỷ lệ tổn thất xăng trong quá trình vận chuyển xấp xỉ chuyển bằng đường ống tự tạo của binh trạm. Tiểu đoàn trưởng báo cáo rằng tinh thần anh em vẫn vững. Họ sẵn sàng tiếp tục gửi, và tin rằng Binh trạm sẽ có cách khắc phục những sự cố hôm nay. Binh trạm trưởng nhìn vẻ hồn nhiên của Tiểu đoàn trưởng, bỗng ông thấy có cái gì nghèn nghẹn. Họ trẻ quá, luôn vô tư và chấp nhận mọi hy sinh. Nhưng họ đâu biết rằng ngộ độc chì tai hại như thế nào, cả bây giờ và cả tương lai sau này của họ. Đúng là phải đưa xăng lên phía trước bằng mọi giá. Nhưng khi giá phải trả là xương máu, người chỉ huy phải biết đâu là giới hạn. Ông nhìn khắp lượt mọi người và nói như nói với lòng mình: "Giá đắt quá, ta phải tìm cách khác".

Thực cùng Binh trạm phó Binh trạm 114 và Trưởng ban Xăng dầu binh trạm vượt qua phà Xuân Sơn lúc mờ sáng. Anh nhận chỉ thị từ Tổng cục vào đây đôn đốc cố gắng đẩy xăng vào cho 559. Họ đi thêm nửa giờ nữa thì đến kho xăng dã chiến. Những phuy xăng được đặt trong hầm có nắp đất dày, nằm rải rác trong rừng. Cách cất giữ như thế này nhằm giảm tổn thất khi địch đánh vào kho. Trợ lý Binh trạm kể:

- Phải mất mấy tháng trời với bao tổn thất, Tổng cục Đường sắt mới chở được mấy trăm tấn xăng dầu từ Tân Ấp đến Đò Vàng. Đường thủy bị đánh tắc, Bộ Tư lệnh 500 dùng ô tô chở xăng phuy theo đường 22 đến ngã ba sông Sơn và sông Gianh, rồi chuyển xăng xuống phương tiện vận tải đường thủy ngược sông Sơn giao cho Binh trạm 114. Nhưng vận chuyển mới được vài chuyến thì sông Sơn bị địch ngăn chặn dữ dội. Bom từ trường và thủy lôi rải dày đặc trên mỗi khúc sông. Các chiến sĩ công binh cảm tử đã dùng ca nô kéo theo những thanh kim loại và nam châm để phá thông luồng. Do địch đánh phá gắt gao, hầu hết các xà lan ca nô đều bị đánh cháy. Binh trạm

đã kết phuy xăng thành mảng. Mỗi mảng bốn mươi phuy. Trên mỗi phuy là ba chiến sĩ chống chèo. Đoàn mảng ngược sông Son dưới sự dòm ngó gắt gao của máy bay địch. Hơn một ngàn người đã đưa những chiếc mảng ấy ngược sông. Trên đường đi, họ chịu không ít trận oanh tạc của địch. Một số hy sinh, một số phuy xăng trúng bom, nhưng anh em đã kịp thời dập lửa. Khi đoàn mảng đến gần Cường Hà thì bị máy bay địch phát hiện. Chúng quần đảo và liên tục bắn phá dọc theo sông. Hai mảng trúng bom bốc cháy. Những người trên mảng và cả những người chèo thuyền ra cứu đều hy sinh. Phải mất ba ngày ta mới tìm được hết thi thể tử sĩ. Qua cuộc vật lộn gian truân ấy, Binh trạm đã chuyển về đây được gần một nghìn năm trăm phuy xăng.

Thục vào từng hầm, đếm lại số lượng phuy xăng. Nhìn những phuy xăng xếp ngay ngắn trong hầm, có nhiều phuy móp méo, có phuy còn in vết lõm do mảnh bom hoặc bom bi. Đã vượt qua bao trọng điểm ác liệt, Thục khâm phục và ngạc nhiên trước kỳ công của Binh trạm 114.

Sở chỉ huy Tiểu đoàn Công binh bảo vệ giao thông trọng điểm Trà Ang đóng trong một hang đá cách trọng điểm không xa. Gặp Tiểu đoàn trưởng, chỉ kịp uống chén nước, Binh trạm phó đã triệu tập mọi người để bàn kế hoạch chuyển xăng vượt trọng điểm.

- Tôi được Binh trạm trưởng Hoàng Tráng giao nhiệm vụ cùng các đồng chí chuyển xăng qua trọng điểm Trà Ang. Chủ trương của Binh trạm là kiên trì khắc phục mọi khó khăn chuyển hàng, kể cả xăng qua trọng điểm bằng ô tô, vì một chuyến ô tô bằng hàng trăm người chuyển tải. Trong tháng này, đã có một đêm chúng ta thắng lớn. Nhờ nắm chắc quy luật đánh phá của địch, hiệp đồng tốt giữa các lực lượng: công

binh, cao xạ, lái xe, ta đã đưa được bốn mươi xe xăng qua trọng điểm này. Tuy nhiên, sau lần đó, địch ngăn chặn quyết liệt hơn, xe không thể qua được, mà 559 thì không thể chờ. Từ việc chuyển xăng ngược sông Son lên Cường Hà, ta hãy thử kéo các phuy xăng ngược suối Trà Ang.

Tiểu đoàn trưởng trải sơ đồ bảo đảm giao thông lên bàn, trình bày toàn bộ tình hình, quy luật đánh phá của địch. Cuối cùng, anh nói:

- Với mức nước hiện nay có thể kéo các phuy xăng ngược suối. Tuy nhiên, toàn bộ khúc suối chúng ta chuyển tải đều nằm trong khu vực trọng điểm, lại không có hầm trú ẩn nên nếu bị đánh lúc đang làm việc thì rất nguy hiểm. Bởi vậy, cần chuẩn bị kỹ.

Binh trạm phó đồng ý và yêu cầu ngay lập tức ra nghiên cứu thực địa.

Đoạn đường chạy dọc suối Trà Ang đi trên sườn núi đá, nằm trong vùng Phong Nha Kẻ Bàng. Giữa rừng đại ngàn ngút ngát, suốt bốn cây số trọng điểm, đá bị bom đào lở lói, trắng xóa. Những đại thụ đã cắm rễ sâu vào đá cả thế kỷ, giờ bị bom chém, chặt hàng trăm lần, cây còn nửa thân, cây còn lại những khúc cành tước tấp. Chúng đã chết từ bao giờ, cháy đen, nhưng vẫn đứng trơ trơ gan lì, in hình trên nền trời xám xịt. Vì đi qua vách đá nên đường tắc chủ yếu không phải do lầy, mà do hố bom đào sâu xuống nền, hoặc những khối đá bị bom, rơi từ trên vách xuống. Không phải nền đất nên việc làm hầm trú ẩn dọc đường rất khó khăn. Đơn vị bảo đảm giao thông trên những cung đường vách đá như thế này thương vong thường lớn. Giữa mùa vận chuyển cao điểm, có khi mỗi tháng hàng trăm chiến sĩ công binh hy sinh.

Thực cùng Binh trạm phó và mấy anh em lội dọc theo con suối đục ngầu. Những trọng điểm kiểu này địch thường đánh "chuyên cần" hơn. Đất ở đây đủ cho cây lên thành đại ngàn, nhưng không đủ dày để đào hầm trú ẩn. Bởi vậy, Binh trạm phó ra lệnh: đục suối, chỗ nào không đào được hầm thì phải dùng bao tải đựng đất hoặc cát suối xếp thành hầm chữ A. Một số tảng đá lăn từ trên đường xuống cũng được lệnh phá để tiện cho việc kéo phuy.

Sau ba ngày làm việc cật lực, những tảng đá chắn đường đã được dọn sạch, hầm trú ẩn được đào dựa theo địa hình hoặc tảng đá lớn. Hàng trăm phuy xăng đã được tập kết ở điểm đầu. Gần một trăm chiến sĩ khỏe mạnh, dũng cảm được chọn thành đội chuyển tải. Binh trạm phó nhìn khắp lượt những chàng lính trẻ và nói:

- Tôi muốn nhấn mạnh với các đồng chí: Đây là một việc vô cùng khó khăn, có thể phải hy sinh xương máu, vì đoạn tuyến chúng ta kéo phuy thường bị địch đánh rất bất chợt. Biết vậy, nhưng phía trước không còn xăng chở lương thực, vũ khí cho bộ đội, không còn xăng chuyển thương binh, nên chúng ta phải bằng mọi giá đưa xăng qua trọng điểm. Đến giờ này, ai cảm thấy sợ, có thể ở lại.

Ông nhìn khắp lượt. Sau vài giây im lặng, Đội trưởng đứng dậy:

- Báo cáo thủ trưởng, trước khi đến đây, chúng tôi đã chọn những người tình nguyện. Mọi người đều sẵn sàng - Anh quay xuống phía các chiến sĩ - Chúng ta sẵn sàng chưa?

- Đã sẵn sàng!

Thục cảm động nhìn những người lính trẻ. Họ chấp nhận dần thân thật giản đơn và vô tư. Ba ngày ở đây, anh đã hiểu được sự ác liệt của trọng điểm này. Cả ngày lẫn đêm, chẳng mấy khi vắng tiếng gầm rít của máy bay và bom đạn.

Để đảm bảo chắc chắn, đội chuyển tải chia thành nhiều tổ đi dọc suối làm quen với thực địa, biết được vị trí các hầm trú ẩn. Họ được ăn no và yêu cầu ngủ lấy sức cho buổi tối. Mấy cậu lính trẻ đang tuổi ăn, tuổi lớn phút chốc đã lăn ra ngủ. Duy có một cậu vẫn ngồi hí hoáy viết. Thục đến bên nhỏ nhẹ:

- Em tên gì? Đêm nay vất vả đây, em phải ngủ đi để lấy sức.

- Em tên Quảng. Dù sao cũng có thể coi như sắp vào một trận đánh anh ạ. Những lúc như thế này em nhớ người yêu lắm. Em viết mấy dòng nhật ký, lỡ có chuyện gì, bạn ấy hiểu hết tâm lòng của em.

- Người yêu em bao nhiêu tuổi?

- Mười tám. Bạn ấy đẹp lắm. Nhiều người ngấp nghé. Bạn ấy yêu em, nhưng lại chưa thật tin em yêu bạn ấy, vì bạn ấy bảo trong xã nhiều cô gái để ý đến em. Em đi thế này, nhiều người gửi thư, liệu còn yêu nhau nữa không. Hơn nữa, em đi bộ đội vào nơi ác liệt, lúc nào bạn ấy cũng canh cánh.

Thục nhìn cậu con trai và nhận ra nó đẹp trai thật: to cao, vạm vỡ, mặt vuông chữ điền, đôi lông mày sắc như hai lưỡi mác.

- Vậy em và bạn ấy là nam thanh nữ tú trong xã, đúng không?

- Mọi người bảo vậy. Hai đứa nhớ nhau lắm, nhưng mà mỗi đứa đều cứ lo.

- Vậy em viết đi rồi cố chộp mắt nhé.

Thực ngả lưng, cố tự dìu mình vào giấc ngủ mà trong đầu cứ hiện về hình ảnh mấy người lính kiệu xăng qua trọng điểm 468, những người con trai, con gái lão đảo vì ngộ độc khi gùi xăng qua núi. Tổn thất trong cuộc chiến thật lắm dạng hình. Tối nay trên hơn ba cây số đường suối chạy dọc trọng điểm Trà Ang này liệu có yên ổn không. Phía trước khát từng giọt xăng. Biết bao xương máu đã đổ xuống các cung đường, các dòng sông, mới đưa được những phuy xăng quý giá vào đến đây. Từ đây vào đến các mặt trận, sẽ còn bao xương máu nữa đổ xuống? Rồi bất giác, anh tự giận mình không nghĩ ra kế gì hay hơn để giảm bớt thương vong cho bộ đội khi chuyển xăng.

Tám giờ tối, đội chuyển tải xuất phát. Từ tối đến giờ, trọng điểm không có tiếng bom. Binh trạm phó dặn mọi người:

- Mỗi phút yên tĩnh trên trọng điểm là vô cùng quý giá, các đồng chí phải hết sức khẩn trương. Nếu địch đánh, cố gắng bảo vệ các phuy xăng trong phạm vi có thể. Các đồng chí nhớ cho rằng mỗi phuy xăng vào đến đây đều phải đổi bằng xương máu. Các đồng chí rõ chưa?

- Rõ! - Tiếng toàn đội đồng thanh.

Thực cùng Binh trạm phó và mấy người chỉ huy kiểm tra lại dây buộc kéo phuy. Cách buộc này, khi cần vẫn có thể lặn phuy dễ dàng. Dưới ánh trăng hạ tuần mờ mờ, đoàn người lặng lẽ hai người kéo một phuy xăng dọc theo dòng suối. Họ giữ cự ly cách nhau ba mươi mét để đề phòng giảm bớt thương vong khi bị bom đánh. Thực đứng gần điểm giao hàng ở phía nam trọng điểm. Cứ mỗi phuy xăng đi qua, anh lại cảm thấy trong lòng nhẹ đi một chút. Bóng những người lính xiêu xiêu. Tiếng bì bõm khỏa vào không gian theo mỗi bước chân của họ.

Một tiếng rít xé toạc không gian yên tĩnh. Bom bi bất ngờ chup lên dọc theo triền suối. Thục xoay người, lăn hai vòng xuống một hầm trú ẩn. Những trái bom bi kế tiếp nhau nổ, lửa tóe trên các tảng đá, trên bờ suối. Lửa tóe lên từ mặt nước. Hai khối lửa bùng lên từ hai phuy xăng trúng bom. Thục hét lên:

- Kéo phuy xăng lên khỏi mặt nước!

Anh lao lên cùng mọi người lăn các phuy xăng lên bờ cát. Đây đó đã có một số người gục xuống. Chắc họ bị trúng bom bi. Phía xa, Thục phát hiện một người đang loạng choạng cố đẩy phuy xăng lên bờ, nhưng phuy xăng vẫn cứ lăn trở lại mặt nước. Anh lao tới và nhận ra ngay đó là Quảng, cậu lính trẻ viết nhật ký lúc chiều, còn người bạn thì đã nằm bất động trong vũng máu. Khi Thục cùng Quảng lăn được phuy xăng xuống một cái hố trên doi cát, cũng là lúc Quảng gục xuống. Thục kéo Quảng vào một căn hầm gần đó. Lúc này anh mới nhận ra khắp người Quảng đầm đìa máu. Quảng thều thào:

- Anh gửi giúp em cuốn nhật ký - Rồi Quảng lịm dần trong tay anh.

Hai phuy xăng rần rật cháy. Lửa theo xăng tràn ra mặt nước. Những phuy xăng trúng bom bi đang trôi cũng bắt đầu bén lửa. Phút chốc, cả mặt suối bùng lên như biển lửa. Hai bên bờ suối nóng rần rạt, ngột ngạt. Ngồi trong hầm, Thục ho sặc sụa, mặt rát như bỏng. Bên anh, Quảng đã tắt thở. Lửa và các phuy xăng cháy đang trôi theo dòng suối. Thêm mấy loạt bom bi và những tràng đạn hai mươi ly bắn dọc theo suối. May thay, địch đánh địch về phía hạ lưu nên không thêm phuy xăng nào bén lửa.

Dứt tiếng bom, mọi người lao ra khỏi hầm. Họ đưa thương binh đi sơ cứu và cùng nhau kéo các phuy xăng còn lại trên bờ

suối đến nơi giao hàng. Lúc này mọi người mới thấm mệt. Người nào cũng sạm da vì bỏng rát, khát cháy họng. Một vài người kiệt sức ngồi bệt xuống bên phuy xăng sau khi đã giao cho đơn vị tiếp nhận. Thục cùng đội trưởng đội chuyển tải và trợ lý xăng dầu Bình trạm kiểm lại: hai mươi phuy xăng đã tới đích. Chín chiến sĩ hy sinh, bảy bị thương.

Qua một đêm làm việc căng thẳng và cật lực mà Thục vẫn không sao chớp mắt... Anh ghen ngào đọc những trang nhật ký của Quảng:

Ngày...

Em ạ. Trường Sơn đang mùa mưa. Ở trong lán giữa rừng, tiếng mưa gõ lên mái tầng hình như làm cho nổi nhớ em cứ đầy lên da diết. Tối nay bọn anh sẽ chuyển tải xăng qua trọng điểm Trà Ang. Trọng điểm này ác liệt lắm. Thủ trưởng bảo bọn anh: Ai sợ thì có thể ở lại. Em ơi. Em có sợ không? Trước khi nhận nhiệm vụ, tất cả đội chuyển tải của anh đều chấp nhận mọi điều, kể cả hy sinh. Trên tuyến Trường Sơn này, gian khổ ác liệt vậy. Nhưng bọn anh dễ gì so được với các chiến sĩ ngoài mặt trận. Sau mệnh lệnh xung phong là họ bật dậy lao lên phía trước, bắt chấp đạn địch bắn ra như mưa, và bên họ lần lượt đồng đội gục ngã. Đêm nay, anh tin rằng anh sẽ làm tròn nhiệm vụ, và sẽ lại vượt qua cái chết như lúc bọn anh kéo các phuy xăng ngược sông Son. Em hãy tin tưởng, hãy chờ anh em nhé. Còn nếu anh có mệnh hệ gì thì em hãy tin rằng trong cuộc đời mình, có một người đã yêu em bằng tất cả trái tim, và người ấy đã mang trọn tình yêu và hình ảnh em sang bên kia thế giới...

Mắt Thục nhòa đi qua mỗi trang nhật ký. Hình ảnh chàng trai vạm vỡ với đôi lông mày lười mác cứ ám ảnh tâm trí. Nhớ đến lời của Quảng trước khi tắt thở, anh tâm niệm nhất định phải tìm mọi cách chuyển cuốn nhật ký này đến tận tay người con gái.

Thục nằm gối lên hai bàn tay, trân trân nhìn lên trần hang đá, trong lòng anh bỗng trào lên nỗi nhớ Khanh da diết. Vào đến đây anh mới hiểu hết sự ác liệt của tuyến lửa Trường Sơn. Chàng trai đã ra đi, mang theo tình yêu của một người con gái. Còn anh? Tối nay, anh sẽ lại cùng đội chuyển tải bước vào một trận chiến đấu mới. Điều gì sẽ đến với anh, thật khó mà nói trước được. Nếu ra đi, anh sẽ mang theo một mối tình thâm lặng với Khanh. Mối tình ấy thật trong trẻo, ngọt ngào, thánh thiện cùng những ký ức, kỷ niệm đẹp mà anh cất giữ trong sâu thẳm tâm hồn. Hình ảnh Khanh luôn theo anh trên mỗi bước đường hành quân, cả những lúc vất vả nhất, hay những phút giây thư giãn hiếm hoi của người lính thời chiến tranh. Đôi khi nó trở thành nỗi nhớ da diết làm anh quặn thắt trong lòng. Khanh, cái tên ấy trong anh thật thiêng liêng, triu mến. Buổi sáng yên tĩnh lạ thường, trong hang đá giữa rừng Trường Sơn, nơi trọng điểm ác liệt này, những kỷ niệm bỗng ùa về. Không biết đây có phải là nỗi nhớ còn cào của người lính trước khi bước vào trận đánh?

Thục và Khanh quen nhau từ những ngày học ở trường nơi sơ tán. Ngày ấy Khanh còn là một cô bé thật dễ thương với đôi mắt trong veo và mái tóc với những lọn xoắn mềm mại rủ xuống trán. Thục hơn Khanh bốn tuổi, là bạn cùng học với Sơn anh trai Khanh. Anh được người chú đưa ra học và ở cách nhà Khanh một cái ngõ dài trong cùng khu tập thể. Không hiểu vì sao khi đến nhà Sơn chơi lần đầu, vừa gặp cô bé Khanh, anh đã có một cảm giác thật thân thương, triu mến. Ngày ngày anh chỉ muốn được đi học chung cùng đường với em để chăm sóc và bảo vệ em vì những buổi chiều đi học về bọn con trai trong làng thường hay ra đón đường trêu chọc: *Ê! Cô bé tóc xoắn, dân Hà Nội sơ tán chính gốc đấy chúng mày ơi!* Có lần anh phải xông ra đánh nhau giải tán đám con trai ngỗ nghịch khi chúng định bày trò trêu em bằng cách giằng lấy cặp sách giấu vào bụi cây.

Sau lần đánh nhau ấy, bọn chúng không còn dám bén mảng đón đường trêu em nữa. Kỷ niệm thiếu thời thật vô tư, hồn nhiên, trong trẻo. Khanh đáp lại sự quan tâm của Thục bằng sự chăm sóc dịu dàng nho nhỏ. Em phát hiện ra có một cái hộc xinh xắn trong góc tường đầu ngõ gần nhà anh. Mỗi sáng sớm trước khi đi học em thường gửi vào đó cho anh những món quà, khi thì là một củ khoai nướng nóng hổi, thơm phức, khi thì lọ mực, quả na chín và dạn anh đến lấy. Em nói thương anh xa nhà nên không có được bàn tay chăm sóc của mẹ, không được ăn uống đầy đủ như ở gia đình, thật khổ thân. Lâu dần, cái hộc ấy trở thành "bưu điện" để có bài toán khó, không giải được, em cũng để vào đấy nhờ anh giải hộ. Em coi anh như một người anh trai che chở. Còn anh thì chăm sóc em như một cô em gái nhỏ với một mối cảm tình thâm lặng không diễn đạt thành lời.

Tuổi trẻ con vô tư qua nhanh, anh tốt nghiệp cấp III, rồi thi đỗ vào đại học. Tròn 17 tuổi, anh đã từ trường học sơ tán và xa em. Ngày tiễn biệt anh, em đã khóc. Em hỏi có bao giờ anh trở lại nơi này nữa không? Em đã dành cho anh sự lưu luyến của một cô em gái khi phải xa người anh của mình không biết bao lâu nữa mới gặp lại. Còn anh, chính ngày chia tay ấy, anh đã mơ hồ hiểu thế nào là cảm xúc băng khuâng đầu đời của tuổi học trò. Anh nhập học ở trường đại học trên Hà Nội. Quê anh, một vùng biển đẹp và nghèo, những người dân bám biển để sống qua ngày. Rồi bất hạnh bất ngờ ập đến gia đình anh. Mẹ anh mất vì bệnh, cha suy sụp nhưng ngày ngày vẫn phải gắng gượng ra khơi đánh cá nuôi các con ăn học. Vào một ngày bão tố, cha anh không thấy trở về, nhà cửa ở quê bị lốc cuốn hết, người nhà báo lên và anh gấp gáp về quê hy vọng cùng mọi người tìm được cha và trợ giúp cho các em còn bé dại qua cơn hoạn nạn. May mắn sao cha anh thoát chết, 3 ngày sau tan bão, người ta tìm thấy cha anh cùng mảnh thuyền bị sóng đánh tan

nát dạt vào cồn phi lao ven bờ biển cách xa làng chài. Cha anh bị khủng hoảng nặng cả về tinh thần và sức lực. Kinh tế gia đình khánh kiệt. Đang là sinh viên Đại học Bách khoa năm thứ nhất, học rất giỏi, anh buộc phải bỏ học về thay cha ra khơi đánh cá nuôi các em.

Ba năm sau, người chú ruột của anh là sĩ quan quân đội tiếc cho khả năng học tập của anh, đã thu xếp mọi việc trong nhà để anh có thể vào học một trường sĩ quan. Chú nói rằng nếu phấn đấu trở thành sĩ quan, anh sẽ có được sự nghiệp sau này và cũng có thể trợ giúp được gia đình, cứu mang được các em, còn nếu không đi học thì chắc anh cũng sẽ nhập ngũ trong đợt nghĩa vụ quân sự sắp tới ở địa phương. E rằng ba năm chài lưới rớt dần chữ nghĩa, để đảm bảo thi đỗ, chú gửi anh vào một lớp luyện ôn thi đại học của Trường Văn hóa quân đội sơ tán trên miền đất trung du. Anh không ngờ ngôi trường sơ tán miền trung du đó lại là nơi ghi dấu kỷ niệm của tâm hồn.

Hồi đó có hai lán lớp học toàn là bộ đội, những hạ sĩ quan có năng lực, được gửi đi học ôn để thi vào các trường đào tạo sĩ quan. Ở lớp bên cạnh lán lớp của anh có hai cô gái được gửi vào học cùng. Hai cô nữ sinh xuất hiện giữa lớp học toàn các anh bộ đội trẻ, đã làm cho lớp học trở nên sôi động. Một trong hai cô gái ấy có dáng dong dỏng, gương mặt thanh tú, xinh đẹp. Giữa thời chiến ở vùng trung du này thật khó mà tìm được một người xinh đẹp đến thế. Bao nhiêu chàng bảnh trai, bao nhiêu chàng bẻm mép, bao nhiêu chàng lãng mạn đã trở tài ăn nói, làm thơ, hoặc lén gấp vào trang vở của cô gái một bông hồng để tỏ tình cảm. Có chàng vì thấy cô gái kiêu sa mà thách đố nhau trở tài tán tỉnh, có chàng "cảm nắng", tương tư thật lòng. Các hạ sĩ quan truyền nhau và nói với anh rằng, cô gái đó không những xinh đẹp, ngoan hiền, mà còn học rất giỏi, ngay từ khi xuất hiện đã là mối cảm tình, ngưỡng mộ của nhiều

chàng hạ sĩ quan trẻ trong lớp. Mà thật kỳ lạ, bao nhiêu thư từ gửi gắm như thế mà cô gái vẫn tỏ ra hồn nhiên, nói năng lễ phép dịu dàng, vui vẻ vô tư và chăm chỉ học hành như không hề có chuyện gì xảy ra. Anh bỗng trầm nghĩ và liên tưởng đến Khanh. Đã ba năm trôi qua rồi, chắc giờ Khanh đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp và học giỏi như cô gái đang học ở lớp bên kia vậy. Tuy không nói ra, nhưng trong tâm tư của anh, khi nhận lời người chú đi học để thi lại vào trường sĩ quan, anh đã thầm mong được trở lại miền đất trung du nơi trường sơ tán năm xưa để có cơ hội gặp lại Khanh. Đã mấy năm trôi qua rồi, gia đình Khanh không biết có còn ở nơi sơ tán không hay đã trở về Hà Nội.

Rồi một "sự kiện" đã xảy ra ở lớp học. Chàng bộ đội trẻ nhất trong lớp bắt được một bài thơ của một chàng nào đó viết tỏ tình với cô gái. Giờ giải lao chàng đọc to cho cả lớp cùng nghe. Tác giả bài thơ ngượng đỏ mặt. Còn cô gái thì cảm thấy dường như bị xúc phạm, lúng túng, khó xử, cô đến bày tỏ với thầy giáo là bạn của bố cô ở trường văn hoá. Cô nói với thầy giáo rằng có lẽ cô sẽ xin thôi không học ở đây nữa vì cảm thấy bất tiện, khó tập trung tư tưởng để học tốt và cũng không muốn làm ảnh hưởng đến việc học tập của các anh bộ đội. Thầy giáo một mặt động viên cô gái không nên bỏ lớp, mặt khác yêu cầu lớp cử người lên phòng ở của cô để xin lỗi về sự việc xảy ra, hứa với cô sẽ chấm dứt những sự việc tương tự và đề nghị cô ở lại tiếp tục học.

Thật bất ngờ, anh được anh bạn lớp trưởng lớp bên tin tưởng mời làm "sứ giả" đi cùng để đến xin lỗi và động viên cô gái. Lý do là vì anh có vẻ "có tuổi", chững chạc nhất và theo họ, anh là người có dáng vẻ tự tin nhất. Anh không ngờ buổi chiều hôm đó đã in dấu vào cuộc đời anh một kỷ niệm không bao giờ quên được.

Chiều nắng dịu, rặng tre đàng ngà chạy dọc theo lối đi lao xao trong gió. Anh cùng người bạn lên căn nhà nhỏ lưng đồi nơi cô gái ở. Một căn nhà tường trát tooc xi, có hàng rào dâm bụt vây quanh vườn cây ăn trái. Anh tần ngần đứng trước cửa, tay cầm tập báo lầy cỡ mang tới cho cô gái đọc. Nhìn qua cửa, thấy cô gái đang ngồi quay lưng lại, mái tóc dường như vừa gội trông như vẫn còn ướt, hơi gợn sóng, buông mềm xuống bờ vai thon thả. Cô gái đang chăm chú, mải mê học bài. Tự nhiên anh thấy mình không đủ can đảm bước vào. Chờ anh bạn cùng đi bước thêm vài bước đến sát cạnh, cảm thấy tự tin hơn, anh đứng từ ngoài nói vọng vào: "Chào em gái! Các anh thay mặt lớp lên gặp em để..., để..." Anh chưa nói dứt câu, cô gái quay người lại ngược nhìn lên. Anh sững sờ đánh rơi chồng báo đang cầm trên tay: "Trời ơi! Khanh đấy sao!". Đúng là em thật rồi! Khanh của bốn năm về trước, cô bé Khanh của những kỷ niệm ngọt ngào thời niên thiếu giờ đây trước mặt anh là một thiếu nữ, xinh đẹp dường kia. Mái tóc xoăn ngày xưa thường kết thành hai cái đuôi sam nhí nhảnh, xinh xinh, giờ đã là một mái tóc gợn sóng, óng ả buông qua bờ vai xuống bộ ngực căng tròn. Ngày xưa, mỗi khi em xấu hổ hay làm một việc gì năng nhọc, đôi má em thường ửng đỏ như hai trái bồ quân. Giờ đây, đôi má ấy phớt hồng với làn da trắng mịn màng. Còn đôi mắt. Chao ôi, vẫn là đôi mắt Khanh với cái nhìn trong veo ngày xưa, nhưng giờ đây là đôi mắt to trong với cái nhìn hút hồn sâu thẳm thẳm. Đứng cách Khanh chừng vài bước chân, khi ánh mắt hai người chạm nhau, anh bỗng thấy mình không thể đứng vững, chân tay lóng ngóng. Anh cố giấu nỗi lúng túng, vờ cúi mặt mấy tờ báo đánh rơi, rồi nói với Khanh giọng líu ríu: Ôi, em đúng là Khanh, con bác Vũ đấy phải không? Khanh cười reo vui rạng rỡ: Vâng! Là em đây. Anh Thực ơi! Đúng là anh rồi! May quá! Thế là em được gặp lại anh. Vừa trông thấy anh là em nhận ngay ra anh. Trí nhớ của em tốt hơn anh, đúng không? Mà em nghe nói anh đang học Đại học Bách khoa ở Hà

Nội. Em nhầm tính anh đang là năm cuối chuẩn bị tốt nghiệp rồi cơ mà? Sao anh lại ở đây?

Anh không nhớ lúc đó anh đã nói với em những gì. Hình như anh đã nói nhiều, nhiều lắm để che đi những cảm xúc bất ngờ ủa ập đến trào dâng trong lòng. Và anh cũng nghe em nói, kể với anh nhiều chuyện lắm về gia đình, về anh Sơn anh trai em, về miền đất trung du một thời luyến nhớ.

Rồi những ngày cùng học, chúng mình đã có những buổi chiều hàn huyên trên triền đồi lộng gió. Anh trải lòng về những ngày tháng khó khăn đã qua. Em đã lắng nghe bằng sự cảm động, thương mến thành thực và trong trẻo vô tư của một người em gái.

Còn anh, chắc em sẽ không bao giờ biết được, cuộc đời và tâm hồn anh chỉ một lần ấy, trót chạm vào ánh mắt của em sau mấy năm xa cách, khi những kỷ niệm và ký ức tuổi thơ ngọt ngào ghi dấu nơi sâu thẳm tâm hồn, bỗng chốc trở dậy, trào dâng thành một cảm xúc mới mẻ, kỳ diệu. Và dường như sau phút giây kỳ diệu ấy, trong suốt những năm tháng sau này, tình yêu trong anh cứ lớn dần lên, không thể nào cưỡng được. Bao lần lấy hết can đảm, mà sao đứng trước em, anh lại không thể nói ra tình cảm rất thực của lòng mình. Vì em quá xinh đẹp, quá giỏi giang? Vì nhà anh nghèo, trong khi cha em là một sĩ quan quân đội cao cấp? Vì anh quá nhút nhát? Hay vì em lúc nào cũng dành cho anh những tình cảm triu mến trong trẻo, vô tư, hồn nhiên của một người em gái với người anh trai? Có lẽ vì tất cả... Anh cũng không biết nữa. Nhưng anh đã yêu em từ lâu mất rồi. Một tình yêu lặng thầm, sâu sắc. Anh luôn nhớ em, yêu em đến quặn thắt trong lòng với một mối tình thiết tha. Còn em, sẽ có bao giờ em hiểu được? Phải chăng trong em, anh mãi mãi vẫn là một người anh trai thân mến, tin cậy của

em như những ngày xưa? Giờ đây, anh đang dần thân nơi chiến trường khốc liệt nhất. Sự sống và cái chết với anh, với đồng đội anh nơi đây chỉ là gang tấc. Có thể ngày mai anh sẽ không trở về. Nếu vậy, anh sẽ ra đi, mang theo trọn vẹn ảnh hình em và một mối tình đơn phương, mà em không hề biết. Cầu mong Khanh của anh sẽ không bao giờ phải có những điều muộn phiền và luôn có được một cuộc sống hạnh phúc với những gì tốt đẹp nhất!

Chiều. Binh trạm phó cùng những cán bộ có liên quan rút kinh nghiệm đêm qua và chuẩn bị cho trận đánh tối nay. Ngay lập tức, số hầm trú ẩn được đào dày lên. Trong phương án tác chiến, y tá cùng dụng cụ cứu thương được bố trí giữa cung đường. Phương án cứu phuy xăng được phổ biến chi tiết đến từng người. Đêm nay đội chuyển tải xuất quân sớm hơn. Mọi người đã quen địa hình, lại rút kinh nghiệm đêm qua nên công việc nghe chừng trôi chảy. Trăng hạ tuần đã lách qua đám mây, chiếu xuống đại ngàn. Ánh trăng tuy không ngọc ngà như đêm rằm, nhưng cũng đủ soi rõ lèn đá lở lói và dòng người bì bõm lặng lẽ kéo những phuy xăng ngược dòng suối. Từng phuy, từng phuy được tập kết nơi giao nhận. Đã qua thời điểm đêm qua địch đánh được nửa giờ. Chính vào lúc Thục đang mừng thầm, thì bom bắt đầu nổ. Lại là bom bi. Nhưng lần này, không phải là một loạt bom bất chợt theo kiểu bom tọa độ như đêm qua. Rõ ràng đây là trận đánh tập kích. Những loạt bom nối nhau nổ. Nhiều phuy xăng đã bốc cháy. Lửa bùng lên từ những phuy xăng trên mặt suối và cả những phuy xăng đang trên bờ cát. Rồi những loạt bom sát thương, bom phá. Những phuy xăng trúng bom bốc cháy bị hất tung lên trời. Trong biển lửa, nhiều người gục xuống. Ai đó đang cố lăn trên bờ cát để dập tắt lửa bén vào quần áo. Cả khúc suối Trà Ang ngập trong lửa và những tiếng nổ chát chúa.

Khi dứt tiếng bom, mọi người lại lao ra cứu đồng đội và các phuy xăng còn lại. Nhưng những người đầu tiên lao ra khỏi hầm, đã vấp vào những sợi dây lạt, và lại những tiếng nổ. Họ gục xuống. Đội trưởng hét lên: "Địch thả bom vướng nổ, mọi người nằm im trong hầm!".

Ngay khi có thể nhận rõ mặt người, tốp công binh bắt đầu gỡ bom vướng nổ. Phải mất ba giờ đồng hồ họ mới mở được đường đưa thương binh và những người trong các hầm trú ẩn vượt được ra ngoài trọng điểm.

Đêm thứ hai, ba mươi phuy xăng đã tới đích, nhưng hai mươi chín chiến sĩ hy sinh, mười tám người bị thương. Những người vượt qua cái chết thì da đều sạm đen, bỏng rát. Trong lúc lặn vào hầm, Thục cũng bị một viên bi găm vào bắp tay. Vì lúc bom nổ, anh cố kéo một thương binh vào hầm, nên không phân biệt được máu của mình hay của người lính kia. Phải đến lúc hoàn toàn yên tĩnh, anh mới cảm thấy nhói và nhận ra vết thủng trên tay áo. Dù sao vết thương ấy cũng còn là vô cùng may mắn so với tổn thất đêm nay.

Với cánh tay mang băng trắng, Thục cùng Binh trạm phó xuống trạm quân y. Những người bị thương rên rỉ vì đau đớn. Không chỉ là những vết thương vì bom, mà cả những vết bỏng sâu trên da thịt họ. Binh trạm phó nghe bác sĩ trưởng trạm báo cáo, rồi ông im lặng đi qua các giường thương binh. Ông ngồi xuống bên một thương binh băng trắng kín chân tay và đầu, kể cả đôi mắt, khẽ nắm cánh tay anh.

- Bác sĩ đây phải không - Tiếng nói yếu ớt nholi ra từ dưới lớp băng.

- Tôi đây - Bác sĩ trưởng trạm đáp.

- Mắt tôi còn nhìn được không bác sĩ? Chỉ cần nhìn được là cuộc sống tươi đẹp lắm rồi, phải không bác sĩ?

- Phải rồi. Anh cứ yên tâm điều trị. Rồi mọi việc sẽ tốt đẹp thôi.

Cảm thấy bác sĩ định giới thiệu mình, Binh trạm phó ra hiệu để anh thôi. Thục bỗng nhận ra ngấn nước trên đôi mắt người sĩ quan già. Ông kín đáo nhìn sang chỗ khác. Ra khỏi hầm, bác sĩ báo cáo với ông rằng người thương binh ấy rất lạc quan, nhưng đôi mắt của anh rất khó cứu vãn. Binh trạm phó yên lặng giây lát, rồi nói:

- Hãy cố gắng điều trị tốt nhất cho họ. Trong khả năng của mình, Binh trạm sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của các đồng chí.

Từ trạm quân y, họ ra nghĩa trang. Đội trưởng đội chuyển tải cũng đang có mặt ở đó. Những ngôi mộ mới đắp, những tấm bia bằng gỗ với những dòng chữ chưa khô hắc ín ghi tên tuổi người nằm dưới mộ. Mấy đội viên đội chuyển tải đưa cho Binh trạm phó những bông hoa cúc dại để ông đặt lên từng ngôi mộ. Lại những ngôi mộ mà những người nằm dưới đó hầu hết chưa tròn hai mươi tuổi. Từng dạn dày trên tuyến Trường Sơn ác liệt, từng bao nhiêu lần viếng mộ các chiến sĩ của mình ngã xuống, mà sao lần này ông thấy lòng quặn thắt. Ông nhớ đến tiếng đồng thanh "Sẵn sàng" của họ cách đây mấy ngày.

- Báo cáo thủ trưởng, xe chở xăng đi giao cho 559 đã sẵn sàng lên đường, đang chờ chỉ thị của thủ trưởng - Trưởng Ban Xăng dầu đứng nghiêm báo cáo.

Ba chiếc Zil ba cầu phủ đầy lá ngụy trang đậu ở bãi xe. Mấy cậu lính lái đang thu dọn bát đĩa của bữa cơm chiều vừa ăn

xong. Một thanh niên cao gầy, da ngăm đen chạy đến đứng nghiêm:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi, Đại đội trưởng Đại đội Ba, Tiểu đoàn xe, đã chuẩn bị sẵn sàng lên đường giao xăng cho 559. Xin chỉ thị đồng chí.

Binh trạm phó kiểm tra kỹ từng chiếc xe. Trên ca pô mỗi xe là "giàn mướp" bằng những lớp nứa đập dập để ngăn bom bi rơi xuống đầu máy. Hai bên cửa xe và thành xe cũng được bao bọc cẩn thận bởi một lớp áo giáp bằng thân cây nứa đập dập như thế. Giàn mướp và lớp áo giáp ấy sẽ bảo vệ người lái xe trong loạt bom đầu tiên nếu bom không rơi trúng xe. Ông trèo lên thùng xe kiểm tra từng phuy xăng. Nhìn những phuy xăng móp méo, ông chạnh lòng nghĩ đến biết bao gian nan tổn thất đã qua và những đoạn đường ác liệt phía trước của những chiếc xe này. Đoạn đã qua đầy xương máu, đoạn trước mắt cũng chẳng kém gì. Ông đã chỉ thị chọn những xe tốt nhất của Binh trạm, mỗi xe có hai lái, đều là những người dạn dày kinh nghiệm. Vậy mà ông thấy vẫn phải nói cho họ hiểu hơn trước lúc lên đường.

Bảy người trong đội xe chờ xăng đứng nghiêm thành hàng. Binh trạm phó kiểm tra lại mũ sắt, áo giáp của từng người. Rồi ông bước lên trước những người lính trẻ:

- Các đồng chí đều là người của Binh trạm 114. Các đồng chí đều đã hiểu giá không thể đo được của mỗi phuy xăng đang nằm trên xe. Sắp tới các đồng chí sẽ phải vượt qua nhiều trọng điểm ác liệt, các đồng chí đã sẵn sàng lên đường chưa?

- Chúng tôi đã sẵn sàng.

Binh trạm phó nhìn khắp lượt những người lái xe. Bỗng chốc trong đầu ông hiện về những ngày chỉ huy anh em đi dọc dòng sông Son tìm xác tử sĩ, nhớ đến biển lửa trên suối Trà Ang. Cả đội chuyển tải qua trọng điểm, chỉ còn mấy người nguyên vẹn. Ông hình dung lúc những chiếc xe nhỏ nhoi này vượt qua chuỗi trọng điểm ATP. Mỗi trọng điểm đều ác liệt chẳng kém gì trọng điểm Trà Ang này. Rồi những phuy xăng kia sẽ còn thấm máu biết bao người nữa đây? Bất giác ông ôm lấy Đại đội trưởng nghẹn ngào:

- Các em đi nhé. Những phuy chở trên lưng các em không chỉ là xăng dầu. Đó còn là máu của anh em mình đây. Các em hãy bảo trọng và cố đưa những phuy xăng hiểm hoi này đến đích.

Đại đội trưởng ôm ghì lấy ông và nói trong nước mắt:

- Chúng tôi hiểu thủ trưởng ạ. Thủ trưởng yên tâm. Còn người là mỗi phuy xăng còn được bảo vệ.

Những chiếc xe rô ga, tự tin lao lên phía trước, khuất sau con đường rừng. Lúc đó trời chạng vạng tối.

CHƯƠNG 2

Khởi Đầu Nan

Tin tức về việc thiếu xăng ở các chiến trường và những tổn thất hy sinh để vận chuyển từng phuy xăng cho 559 hàng ngày bay về, làm cho những người chỉ huy trong Tổng hành dinh và Tổng cục Hậu cần vô cùng lo lắng. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Đinh Đức Thiện, người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng nhiều đêm mất ngủ. Ông đã chủ trì rất nhiều cuộc họp bàn về chiến thuật vận tải, kết hợp các phương thức vận chuyển bằng sức người, cơ giới, đường bộ, đường sông, về bảo vệ cho các đoàn xe chở xăng trên các tuyến đường. Mọi người đều cố gắng đưa ra sáng kiến. Các sáng kiến ấy đều được thực thi. Bản thân ông đã trực tiếp đi kiểm tra từng kho, từng bến phà, và cả những trọng điểm bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất. Có những nơi, để đảm bảo cho việc vận chuyển thông suốt, ông đã phải cách chức tại chỗ những cán bộ hèn nhát, vô trách nhiệm. Sự sâu sát, quyết đoán của ông đã được kể thành những giai thoại trên các cung đường. Chính những giai thoại ấy đã góp phần làm cho chỉ huy trên các tuyến vận tải không dám hời hợt. Họ kháo nhau rằng ông Thiện có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, và có thể cách chức bất kỳ ai nếu vì vô trách nhiệm mà làm tổn thất cho tuyến vận tải. Hơn ai hết, Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện hiểu được cái giá của mỗi phuy xăng giao cho 559. Những cán bộ của ông đi 559 về báo cáo thực trạng nghiêm trọng ở đó. Hầu hết mấy ngàn chiếc xe vận tải của Đoàn 559 không có xăng chạy. Nếu có việc khẩn cấp dùng đến xe thì phải có lệnh của Binh trạm trưởng hoặc Trung

đoàn trưởng. Cũng như mọi nhiệm vụ trong công cuộc chống Mỹ cứu nước này, công tác vận chuyển và đảm bảo giao thông đầu chỉ có bộ đội. Hàng vạn Thanh niên Xung phong, Dân công hỏa tuyến có mặt trên mỗi cung đường. Biết bao người đã ngã xuống. Rồi dân dọc các tuyến đường, họ không chỉ chịu cảnh chết chóc, nhà tan cửa nát mà còn sẵn sàng dỡ nhà chống lầy cho xe qua với tinh thần "Xe chưa qua, nhà không tiếc". Nhiều đêm ông đi đi lại lại trước tấm bản đồ cập nhật tình hình trên các tuyến vận tải chiến lược. Trọng điểm chi chít, phương tiện vận tải vội đi rất nhanh. Tổn thất lớn quá, mà xăng chuyển lên phía trước không được bao nhiêu. Ông ước gì có trong tay một hệ thống đường ống hiện đại, có thể tháo lắp được, có thể luôn trong rừng rậm, vượt qua núi cao, thoát ly hẳn các trọng điểm đánh phá của địch. Thật may mắn. Trong một lần tham quan diễn tập của khối Vacsovi(*), ông đã tận mắt nhìn thấy quân đội Liên Xô triển khai tuyến đường ống dẫn dầu dã chiến. Họ triển khai trong điều kiện diễn tập hiện đại: trên trời các máy bay tiêm kích tuần tiễu bảo vệ, dưới đất là hệ thống tên lửa phòng không dày đặc, còn đường ống thì được rải bằng ô tô và cần cẩu. Với nhãn quan chiến lược và tư duy táo bạo, ông thăm reo lên: Đây rồi. Cái mình cần để đối phó với không lực Hoa Kỳ là đây rồi. Những ống này bộ đội ta vác được, chuyển từ cơ giới sang sức người được là có thể thực hiện nó theo kiểu chiến tranh nhân dân. Trở về, ông đã đề nghị Chính phủ xin Liên Xô viện trợ đường ống này. Bạn đã đồng ý viện trợ hai bộ. Mặc dù đã cảm thấy trong lòng như cật được gánh nặng, nhưng ông vẫn không khỏi băn khoăn: Điều kiện chiến tranh và phương thức tác chiến của ta khác hẳn của Liên Xô, sẽ có biết bao vấn đề chiến thuật và kỹ thuật mà mình chưa lường hết được. Nhưng ông tin ở khả năng sáng tạo của bộ đội ta. Ông đã cho thành lập ngay một đơn vị gọi là Công trường Ô100, do Đại úy Hồng làm Chỉ huy trưởng. Họ đã lên đường khảo sát tuyến ống theo Đường Hàm Nghi, vượt qua Cổng Trời, vào địa bàn hoạt

động của Đoàn 559. Tuy nhiên, do địch ngăn chặn vùng Khu 4 quá ác liệt, nên ông đã báo cáo, và được Đại tướng Võ Nguyên Giáp đồng ý: đoạn đường ống đầu tiên sẽ giải quyết việc vận chuyển xăng tránh Tam giác lửa Vinh - Nam Đàn - Linh Cảm.

(*) Vacsovi là liên minh quân sự gồm tám nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu, thành lập ngày 14-5-1955, do Liên Xô chỉ huy nhằm chống lại khối NATO do Mỹ đứng đầu. Đến năm 1990, khối quân sự này giải tán.

Những chiếc xe vận tải Sta đầu bằng chở ống và phụ kiện len lỏi vào các bãi đất dưới những lùm tre mát rượi của làng Thọ. Người đi đường và dân làng chưa bao giờ nhìn thấy những xe lạ như thế. Những chiếc ống được bắt chặt thành khối trên xe giống như những giàn tên lửa Kachiusa trong phim Liên Xô, nhưng vì mỗi ống dài tới sáu mét nên nó làm cho chiếc xe trở nên kèn càng hơn rất nhiều. Họ kháo nhau: bộ đội ta mới được trang bị một loại tên lửa mới rất hiện đại. Phen này chắc đánh lớn lắm đây.

Lê Trọng cùng đoàn cán bộ các cơ quan Bộ Quốc phòng được hướng dẫn đi xem các kiện hàng đã được xếp ngay ngắn và phủ bạt cẩn thận. Hướng dẫn là một thiếu úy trạc ba mươi, người đậm, râu quai nón, nói tiếng miền Trung. Anh tự giới thiệu tên là Hoàng Linh, kỹ sư học ở Liên Xô về. Lê Trọng nhắc thử chiếc ống. Linh nhanh nhẹn đỡ giúp ông và nói:

- Chiếc ống này nặng ba mươi hai cân rưỡi. Bọn trẻ vác được, nhưng hơi nặng so với sức anh đây - Rồi Linh giăng giải tiếp - Ống có đường kính một trăm ly, bên trong tráng kẽm, với hai đầu có khớp để lắp ngoàm nối chúng với nhau. Bên trong ngoàm là gioăng cao su. Cấu tạo của gioăng khiến cho áp suất bơm càng cao thì khớp nối càng kín.

Nhìn những chiếc ống sáng loáng, các phụ kiện gioăng, ngoàm, van, T, cút được chế tạo tinh xảo, Lê Trọng chợt nhớ tới câu chuyện anh được nghe kể về đường ống bằng cây lồ ô, về những phuy xăng thấm máu của những người lính chuyển tải qua các trọng điểm. Cầu mong sao bộ đường ống này có thể bơm xăng qua các trọng điểm để đỡ tổn thất máu xương chiến sĩ.

Gần trưa, Chủ nhiệm Tổng cục Đinh Đức Thiện xuống kiểm tra. Một cuộc họp được tổ chức ngay trong đình làng Thọ. Mặc dù Chánh Văn phòng Tổng cục báo cáo ông các thành phần mời họp đều đã đến đủ, ông vẫn hỏi lại:

- Xăng dầu, vận tải, phòng không, tác chiến đi đúng thành phần không?

- Báo cáo, họ đều là thủ trưởng cơ quan, riêng Xăng dầu có thêm đồng chí Trọng, Chỉ huy trưởng Công trường 81, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai xây dựng đường ống.

Chủ nhiệm Tổng cục chỉ về phía những chiếc Sta đang nối nhau vào bãi dỡ hàng, mở đầu cuộc họp:

- Đây là bộ đường ống dẫn dầu dã chiến của quân đội Liên Xô. Mỗi bộ có chiều dài một trăm cây số, mười hai máy đẩy. Bộ đường ống này được Ban dùng để bơm xăng từ hậu phương chiến dịch đến khu vực tác chiến. Mỗi lần sử dụng chỉ triển khai trong bảy đến mười ngày là tháo dỡ. Tôi đã chứng kiến Ban triển khai hệ thống tuyến ống này trong một lần tham quan diễn tập của khối Vacsovi. Nay bạn viện trợ cho ta, theo các đồng chí, ta nên sử dụng những bộ đường ống này sao cho hiệu quả?

Sau vài phút rì rầm trao đổi, một cánh tay giơ lên:

- Tôi đề nghị chúng ta sẽ dùng đường ống này để bơm xăng từ các toa P(*) đến các kho xa ga, nhất là các kho đặt trong hang, hoặc có thể bơm từ cảng biển vào các kho sâu trong đất liền.

(*) Toa chở dầu của ngành đường sắt.

Một ý kiến khác:

- Chúng ta đã từng làm mười cây số tuyến ống từ ga Bồ Hạ đến kho MS, tuyến ống vòng tránh cầu Lai Vu và cầu Phú Lương khi hai cầu này bị đánh hỏng. Tuy tuyến có sử dụng được, nhưng kỹ thuật của ta kém nên hiệu quả không cao. Tôi cho rằng ta có thể dùng nó để chuyển tải xăng qua các trọng điểm.

Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện hỏi lại:

- Vậy sao ta không dùng nó trên tuyến chi viện chiến lược, đặc biệt là tuyến Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh?

Người sĩ quan đáp lại một cách tự tin:

- Báo cáo Chủ nhiệm, có hai lý do khiến cho việc sử dụng đường ống trên Trường Sơn rất khó khả thi: Một là: Trong điều kiện của Bạn, hệ thống đường ống này được sử dụng dưới một ô phòng không chắc chắn. Còn tuyến chi viện chiến lược của ta, địch hoàn toàn làm chủ trên không. Hai là: Hệ thống đường ống dã chiến này dùng để tháo lắp cơ động, nếu dùng cho tuyến chi viện chiến lược lâu dài, liệu có bảo đảm kỹ thuật, nhất là khi gioăng cao su bị lão hóa?

Chủ nhiệm nhìn khắp lượt cử tọa:

- Ai có ý kiến gì khác?

Phòng họp im lặng.

- Cảm ơn các đồng chí - Chủ nhiệm chậm rãi - Trước tổn thất của chúng ta trong việc vận chuyển xăng cho tiền tuyến, tôi vẫn tâm niệm phải có tuyến đường ống như thế này. Tuy nhiên, sợ mình chưa nghĩ hết những khó khăn, hệ lụy khi sử dụng nó trong điều kiện cực kỳ ác liệt của tuyến lửa Khu 4 và đường Trường Sơn, nên tôi phải nghe cho hết ý kiến phản biện. Những khó khăn mà các đồng chí vừa nêu, tôi đều đã nghĩ tới. Giờ thì tôi đã yên tâm đưa ra chủ trương của mình: Chúng ta sẽ sử dụng bộ đường ống dã chiến này vào việc vận chuyển xăng dầu trên những vùng ác liệt nhất của tuyến chi viện chiến lược ở Khu 4 và đường Trường Sơn. Vì sao vậy? Vì đường ống dã chiến là phương thức vận chuyển hiện đại, có năng suất cao, đáp ứng được nhu cầu đánh lớn cho chiến trường. Chúng ta không có ô phòng không mạnh bảo vệ tuyến ống, nhưng mỗi ống chỉ nặng hơn ba mươi ki lô gam, đủ cho lính ta có thể dùng sức mình lấp ống luôn lách trong rừng sâu che mắt địch. Và khi bị đánh thì với tính chất dã chiến của nó, ta có thể dễ dàng nối ống hoặc bắc tuyến vòng tránh mà địch không thể phát hiện ngay được. Đó là phần nghĩ của lãnh đạo. Còn các vấn đề cụ thể phát sinh thì các cán bộ kỹ thuật và chỉ huy đơn vị phải tìm cách khắc phục.

Tiếp đó, với thói quen khẩn trương, quyết đoán, ông giao nhiệm vụ cho từng cơ quan. Nhiệm vụ trước hết là phải tổ chức khảo sát ngay tuyến vượt qua Tam giác lửa Vinh - Nam Đàn - Linh Cảm. Triển khai huấn luyện cho các kỹ sư và thợ, nghiên cứu kỹ các vấn đề kỹ thuật cụ thể ở Việt Nam, chuẩn bị tổ chức hậu cần và các phương án hành quân.

- Các cơ quan đã rõ nhiệm vụ của mình chưa? - Ông hỏi.

- Rõ rồi ạ - Nhiều tiếng đồng thanh.

- Vậy là được. Thủ trưởng Cục Chính trị đâu?

Một thượng tá đứng lên đáp: "có tôi".

- Công tác giáo dục chính trị trước nhiệm vụ mới mẻ này là hết sức cần thiết - Ông hướng về viên thượng tá, rút từ trong cặp ra hai cuốn sách dày - Đây là hai tập của cuốn tiểu thuyết Xa Mạc Tư Khoa đã được dịch ra tiếng Việt. Cuốn tiểu thuyết này kể về việc xây dựng tuyến đường ống dẫn dầu của Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh vệ quốc. Tôi đã đọc hết, và thấy đây có thể coi là cẩm nang của việc xây dựng đường ống trong chiến tranh, đặc biệt là công tác giáo dục chính trị. Đồng chí cho in ngay gửi đến các đơn vị đường ống và Đoàn 559.

Viên thượng tá đáp "Rõ" trong tiếng xì xào của mọi người về sự sâu sắc, chu đáo của Chủ nhiệm Tổng cục.

Lê Trọng từng được nghe nhiều người nói về tính quyết đoán, táo bạo của Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện, nhưng hôm nay, khi trực tiếp nghe ông nói, Lê Trọng hiểu thêm rằng ông chỉ quyết đoán khi đã phân tích mọi điều hơn thiệt. Đặc biệt, mặc dù bận trăm công ngàn việc mà ông vẫn dành thời gian đọc hết hai tập dày cộp cuốn tiểu thuyết Xa Mạc Tư Khoa để hiểu thật sâu về công tác xây dựng đường ống trong chiến tranh, thì đủ biết ông không phải là một ông tướng võ biên hét ra lửa như nhiều người thường nghĩ. Một vị tướng như ông mới đủ bình tĩnh và tự tin trước sự đánh phá hủy diệt của không quân Mỹ trên mọi ngã đường chi viện cho tiền tuyến. Và chính câu chuyện hôm nay khiến Lê Trọng cảm thấy nhận nhiệm vụ mới mẻ này, mình cũng phải có cách làm việc khác trước. Về đến nhà, Lê Trọng hệ thống lại tất cả các tài liệu liên quan đến công việc mà ông có được trong thời gian giảng dạy ở Trường Sĩ quan Hậu cần. Đồng thời ông yêu cầu các kỹ sư chuyển cho ông tài liệu kỹ thuật về bộ đường ống dã chiến.

Đầu tháng năm, buổi chiều thường có giông. Những cơn giông chợt đến với những tiếng ù ù như có ai xay lúa trên trời. Rồi sấm chớp, rồi mưa trút xuống. Những cơn mưa rào đầu hạ thả trăm ngàn bong bong lên các sân gạch làng Thọ. Ngọc giang hai tay căng mảnh ni lông nhỏ che trên đầu, chạy ù qua các sân, rồi nhảy lên thềm đình làng Thọ. Anh giữ ni lông, phủi những hạt mưa đang bám trên áo, bỏ ống quần đang xắn cao xuống, vuốt lại cho ngay ngắn. Đây là cuộc họp đầu tiên của quân đội mà anh được dự, không thể luộm thuộm được. Trời mưa to quá, tiếng sấm chốc chốc lại rền vang, nên mặc dù người đến đã ngồi kín gian đình, nhưng cuộc họp chưa thể bắt đầu. Xem ra trong cuộc họp này có đủ mọi lứa tuổi. Họ tụm lại từng nhóm nói chuyện râm ran. Có lẽ những sinh viên vừa ra trường như anh là lớp trẻ nhất và đông nhất, nhưng anh chỉ quen dăm người học cùng trường cùng khoa. Trên lứa tuổi của Ngọc là những người trung niên, họ khá đông. Có cả một bác hói đầu chắc phải ngoài năm mươi. Nói là cuộc họp của bộ đội, nhưng trong phòng họp chỉ có mấy người mặc quân phục. Trong số họ, có tuổi nhất là một người đeo quân hàm đại úy, tóc bạc, người tầm thước, dáng khoan thai và dễ mến.

Khi cuộc họp bắt đầu, chính viên đại úy tóc bạc đứng lên chủ trì. Ông tự giới thiệu:

- Tôi là Đặng Văn Thế, Chỉ huy phó Công trường 81. Đây là mật danh của đơn vị chúng ta, đơn vị đường ống đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì đường ống dẫn dầu là một ngành kỹ thuật hoàn toàn mới nên Bộ Quốc phòng phải huy động cán bộ công nhân của các ngành có liên quan. Hôm nay Công trường mời các đồng chí đến để chúng ta làm quen với nhau và chuẩn bị tập huấn.

Kế đó, ông đề nghị đại diện các bộ phận phát biểu. Bác hỏi đầu đứng dậy:

- Chúng tôi gồm các kỹ sư và công nhân lắp ráp từ một số ngành, cơ quan dân sự được điều động vào giúp quân đội xây dựng tuyến đường ống. Anh em đều đã sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Đề nghị ngoài việc tập huấn kiến thức chung cho cán bộ, cần cho công nhân tiếp xúc với linh kiện đường ống và tập huấn lắp ráp kỹ trước khi vào tuyến lửa.

Một sĩ quan trẻ:

- Tôi đại diện cho cán bộ chiến sĩ Đoàn Đặc công 305 được điều về Công trường. Anh em tuy đã sẵn sàng nhận nhiệm vụ, nhưng nhiều người vẫn còn lăn tăn vì không được trực tiếp chiến đấu. Chúng tôi đang tiếp tục quán triệt nhiệm vụ.

Thế hướng về phía nhóm kỹ sư mới ra trường:

- Lớp tập huấn của chúng ta lần này có cả thầy ba mươi tư người. Trong đó mười tám người là các kỹ sư mới ra trường. Họ từ các trường đại học Bách khoa, Thủy lợi, Mỏ địa chất về. Đa số các bạn đều rất trẻ, lần đầu tiên rời khỏi ghế nhà trường, nhưng cũng có một số là cán bộ đi học - Ông chỉ một người trông có vẻ chững chạc, phong thái nhanh nhẹn - Đồng chí có thể thay mặt anh em nói đôi điều được không?

- Báo cáo. Tôi là Lương Hải, kỹ sư cơ khí. Anh em chúng tôi đều xác định: Đất nước có chiến tranh, sẵn sàng lên đường ra tiền tuyến. Chỉ mong sớm được chính thức đứng trong hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Vậy bây giờ đồng chí chưa phải quân nhân sao? - Thế cười thân thiện.

- Báo cáo, chưa. Từ trường chúng tôi được thông báo gọi nhập ngũ, nhưng đến nay đã năm ngày mà chưa được phát quân trang, và chưa rõ sẽ được mang cấp bậc gì.

Ngọc ngạc nhiên về sự thẳng thắn của anh bạn lớn tuổi. Điều anh ấy nói là điều mà trước khi vào học, các kỹ sư mới ra trường bần khoản hỏi nhau. Nhưng lần đầu tiên trước chỉ huy mà dám nói như vậy thì chỉ có thể là những người bản tính bộc trực hoặc đã từng trải. Mười tám kỹ sư mới ra trường lần này đều được đặc cách tốt nghiệp khi đang chuẩn bị bảo vệ đồ án tốt nghiệp. Anh em thường gọi vui đây là "Nhóm mười tám tên". Không ai có thể hình dung được gian khổ ác liệt như thế nào đang chờ đợi họ ở phía trước.

Thế ôn tồn:

- Các đồng chí cứ yên tâm vào việc đi, ngay khi tuyển các đồng chí về đây, chúng tôi đã đề nghị lên trên phong quân hàm thích đáng cho các đồng chí vì công trình của chúng ta là công trình mật, lại có kỹ thuật hoàn toàn mới.

Chỉ vài ngày đầu vào quân đội, Ngọc đã nghe các anh sĩ quan truyền nhau câu của một vị cán bộ cấp cao: "Mười năm một cấp không phải là chậm, một năm hai cấp không phải là nhanh", bởi vậy, việc thăng quân hàm trong bộ đội như xổ số. Đáng sợ nhất là cấp "Chuẩn úy inoc". Cấp này thường rơi vào cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ. Hôm trước có một chuẩn úy đã hỏi Ngọc: "Các cậu sẽ được phong cấp gì?". "Chúng tôi không biết". "Mong sao các cậu vào ngay được cấp thiếu úy, chứ như tớ thì cực lắm. Mười năm rồi, mãi mãi là đầu binh cuối cán". Như vậy theo như thủ trưởng Thế nói, thì đơn vị đang tạo điều kiện cho anh và các bạn tiến bộ.

Cuộc họp kéo dài hai giờ đồng hồ. Khi mọi người không còn ý kiến phát biểu nữa, Thế kết luận:

- Từ ngày mai, chúng ta sẽ tập huấn, rồi ít ngày nữa hành quân vào Khu Bốn. Chúng ta sẽ phải thi công và vận hành đường ống trong điều kiện địch đánh phá rất ác liệt. Tuyến đường ống của chúng ta là một dòng sông mang lửa. Điều đó đúng với cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Phải có xăng chiến trường mới đánh lớn được. Phải có xăng thì binh khí kỹ thuật của ta mới có thể dội bão lửa lên đầu thù. Nhưng các đồng chí cũng nhớ cho, tuyến ống của chúng ta chỉ chạm vào một tia lửa nhỏ là có thể bùng cháy, hướng chi nó phải vượt qua những trận mưa bom, thì tổn thất hy sinh không thể nói trước được. Mong các đồng chí hãy xác định cho mình một ý chí quyết tâm, không ngại gian khổ hy sinh, thì chúng ta mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Đêm ấy Ngọc trần trọc mãi mà không sao chợp mắt được. Vậy là cuộc đời mình đã bước sang chặng mới. Anh và các bạn đã làm xong đồ án tốt nghiệp, đang chờ bảo vệ thì có lệnh gọi nhập ngũ để xây dựng một công trình đặc biệt. Khi lên khám sức khỏe theo yêu cầu của trường, anh đã thấy ông bác sĩ ngồi chờ sẵn:

- Đi bộ đội hả?

- Vâng.

- Sinh viên như các cậu thời nay thì ai chẳng vào bộ đội được. Nào, nói cho mình nghe: Chiều cao, cân nặng bao nhiêu?

Ngọc nói các con số về bản thân mình mà anh vẫn nhớ. Vị bác sĩ hí hoáy viết một hồi rồi đưa anh tờ giấy:

- Xong rồi đây. Chúc lên đường may mắn nhé.

Ngay chiều hôm đó, Hiệu trưởng mời các anh lên gặp mặt. Vị giáo sư già dáng người nhỏ nhắn ân cần rót nước mời các kỹ sư "mới ra lò". Có lẽ đây là lần đầu tiên trường có dạng cung cấp cán bộ cho mặt trận đặc biệt như thế này nên trông ông rất hồ hởi. Ông hỏi:

- Có cậu nào thấy băn khoăn gì trước khi lên đường không?

- Chúng em đều sẵn sàng ạ. - cả mấy đứa dụt dè đáp. Đây là lần đầu tiên họ được ngồi nói chuyện trực tiếp với Giáo sư Hiệu trưởng.

- Tốt. Tôi sẽ cấp ngay cho các cậu Giấy chứng nhận tốt nghiệp, và khi trường cấp bằng chính thức, sẽ đặc biệt lưu ý đến các cậu. Lúc ấy các cậu chắc đang ở mặt trận xa lắm. Vậy nhé. Hãy làm cho trường tự hào về các cậu. Nhớ đi đừng đứa nào trở về.

Cả mấy đứa ngớ ra rồi tùm tùm nhìn nhau. Tất cả đều hiểu thầy Hiệu trưởng dặn dù khó khăn, ác liệt, đừng ai đào ngũ.

Buổi chia tay được diễn ra ngay chiều hôm đó. Mấy bạn nữ trong lớp tất tả ra chợ mua được vài con cá và ít thịt giá cao, thế là đủ để có một bữa cỗ rất thịnh soạn của sinh viên. Các bạn hát cho nhau nghe, kể chuyện tâm tình về quãng đời sinh viên gian khổ, có lúc đói vàng mắt tưởng không sao ngồi lớp được. Một bạn đọc bài thơ tạm biệt đã mô tả: Rau muống, bánh mì, những mùa thi lại tiếp những mùa thi. Bài thơ ấy thật cảm động. Nó kết thúc bằng mấy câu mà Ngọc rất tâm đắc: Mấy năm qua từng tên đất tên người/ Bỗng trở thành nhà ga ký ức/ Tiếp tiếp nối nhau bằng đường tàu rạo rực/ Trên đó đi về những kỷ niệm riêng chung. Ngọc thuộc lòng học sinh dự kỳ thi đại học cuối cùng trước khi đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá

hoại ở miền Bắc. Có lẽ vì được học trong điều kiện hòa bình và thi cử nghiêm túc nên kiến thức học sinh đều vững vàng. Cả những lúc ở Hà Nội, cả khi khó khăn sơ tán ở Lạng Sơn hay Hà Bắc, lớp chuyên ngành ba chục người của Ngọc mỗi kỳ thi, mỗi môn chỉ vài người phải thi lại. Vậy mà chỉ ba khóa sau anh, mỗi môn thi, có khi chúng nó có đến nửa lớp phải thi lại. Mà chúng nó kéo nhau đi thi lại cứ vui như hội, chứ không buồn xo như sinh viên lớp Ngọc khi không qua được môn thi. Sau bữa cơm, cả lớp bịn rịn chia tay đến cổng làng. Các bạn đi trước. Chỉ vài tháng nữa là lớp mỗi người một ngã bước vào đời. Rồi mỗi người lại một số phận.

Vậy là cuộc đời phía trước của Ngọc sẽ gắn với chiến trường gian khổ, ác liệt. Ngọc nhớ khi chia tay anh đến tập trung ở đơn vị, cha dặn: "Con đi cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ, và hãy nhớ câu này: Người anh hùng không bao giờ hành động để lấy tiếng cho riêng bản thân mình".

Lớp tập huấn bắt đầu ngay ngày hôm sau. Giảng viên là bốn chuyên gia Liên Xô và một số kỹ sư là sĩ quan mới học ở Liên xô về. Họ dạy cho các học viên về cấu tạo của bộ đường ống dã chiến, cách lắp ráp đường ống, cách khắc phục sự cố trong quá trình vận hành, cả sự cố máy, cả sự cố trên tuyến khi bị bom pháo đánh đứt hoặc thủng. Các kỹ sư được tách ra để nghe giảng về nguyên lý vận hành, đường đặc tính của máy bơm và các kiến thức cơ bản thiết kế tuyến đường ống dã chiến. Riêng các vấn đề chiến thuật thì xem ra chưa có nhiều điều để nói, vì đây là lần đầu tiên loại đường ống này được đưa vào sử dụng với mục đích hoàn toàn khác với mục đích sử dụng ban đầu. Tuy nhiên, trong một thời gian rất ngắn, các sĩ quan cũng đã kịp soạn ra những vấn đề quan trọng nhất. Khi chọn tuyến ống phải đảm bảo nguyên tắc Ngắn-Gần-Tránh-Kín. Nghĩa là phải tìm đường ngắn nhất, gần chỗ có thể tập kết

ông hoặc dễ dàng tìm được đường cho xe chở ông vào để tiết kiệm lao động. Tuyển ông phải tránh các trọng điểm đánh phá của địch, các căn cứ, đồn bốt địch. Tuyển ông phải giữ sao cho máy bay không phát hiện được, phải truy quét thám báo, gián điệp biệt kích địch để đảm bảo bí mật.

Trong những ngày tập huấn, Ngọc đã có thêm nhiều người bạn mới. Họ là những sinh viên mới ra trường như anh. Trong số các kỹ sư mới nhập ngũ lần này, có vài người đã là đảng viên trước khi vào trường đại học. Mỗi người một tính. Ngọc chú ý đến một anh chàng chắc đã ba mươi tuổi, người béo lùn. Hôm họp tổ lần đầu, khi phát biểu, anh cao giọng: Tôi là Trần Lê Ka, kỹ sư cơ khí. Tôi nghĩ nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề. Những đảng viên đã kinh qua gian khổ như chúng tôi sẽ rất dễ thích nghi. Các bạn trẻ cần chuẩn bị tinh thần cho tốt. Rồi anh ta nói nhiều về lập trường tư tưởng. Anh ta nói chỉ ai là đảng viên Cộng sản mới có lập trường vững vàng, còn những người khác thì phải qua một quá trình phấn đấu rèn luyện lâu dài mới có được. Nghe anh ta nói tràn giang đại hải, Ngọc cảm thấy khó chịu như bị ngồi vào một lớp giáo huấn bất đắc dĩ. Người ngồi cạnh Ngọc buông khẽ một câu: Cứ vào cuộc thì mới biết ai thế nào. Ngọc quay sang: Cậu biết ông ấy à? Ừ. Bạn cùng lớp đấy. Học thì dốt, nhưng có mác đảng viên nên lúc nào cũng ca bài ca lập trường tư tưởng. Ngọc quay sang, anh bỗng thấy mến người bạn mới có suy nghĩ giống mình. Chà. Đúng là một chàng trai Hà Nội: dáng thanh cao, nước da trắng hồng trông thật dễ mến. Mình là Ngọc. Mình là Quang. Mong sao chúng ta được làm việc cùng nhau.

Quang là người con duy nhất trong nhà. Thường thì những người như thế ít khi được gọi nhập ngũ. Nhưng chắc lần này, yêu cầu tuyển người có lý lịch tốt để xây dựng công trình đặc biệt, nên trường chọn anh. Cha anh là Cục trưởng

của một Cục quan trọng, nên cũng thuộc hàng cán bộ cao cấp. Nhà con một, nhưng cha mẹ không hề cứng chiều. Anh lớn lên như bao đứa trẻ khác: đá bóng, trèo me, chọc sấu, rủ nhau đi chặt mía cho người ta ở bãi sông Hồng để lấy tiền liên hoan. Anh hòa đồng trong bè bạn. Vào đại học, anh vẫn sống theo nếp ấy. Khi theo trường đi sơ tán, cha hỏi: Học bổng toàn phần của sinh viên bây giờ là bao nhiêu? Dạ, hai mươi hai đồng. Vậy bố mẹ cho con hai mươi hai đồng. Con sẽ sống cùng các bạn bằng số tiền đó. Với số tiền ấy, Quang cũng phải sống chật chiu. Cũng chịu mọi thiếu thốn. Những hôm có phiên chợ ở Lũng Vài, chỉ dám góp tiền lại mua đường phen và sản về xì xụp với nhau cho qua cơn đói. Hôm Quang được trường chọn vào bộ đội, liên hoan chia tay các bạn xong, trời đã tối mịt, anh vẫn đáp chuyến tàu đêm từ Đồng Đăng về nhà. Nghe Quang báo tin vào bộ đội, mẹ anh lặng đi hồi lâu rồi sụt sùi: Ôi con tôi, cha mẹ chỉ có mình con thôi, lỡ có mệnh hệ gì. Ông xem thế nào, hay nói với người ta miễn cho con. Con nhà mình là con một mà. Nhà nước có chính sách sao họ vẫn gọi nó. Cha anh là người rất cẩn thận. Không bao giờ ông để mọi người nghĩ mình lợi dụng chức quyền giải quyết việc nhà. Vậy mà ông cũng phải cố gắng lắm để con trai không nhận ra nỗi băn khoăn trong lòng. Hai vợ chồng ông hiếm hoi được cậu con trai duy nhất. Thời kỳ này, chiến trường đang rất ác liệt. Những địa danh như Khe Sanh, Quảng Trị ngày nào báo chí cũng đưa tin chiến sự thật hào hùng, nhưng ở vị trí của mình, ông hiểu hết tổn thất hy sinh ở những nơi đó. Bây giờ con ông lại lên đường. Ông nhìn nét mặt đau khổ của vợ, rồi nhìn nét vô tư hồn nhiên của cậu con trai. Đúng là thanh niên chưa vợ thời buổi chiến tranh coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Ông lặng lẽ châm thuốc hút, và hỏi con trai: Nhận được tin nhập ngũ, con thấy sao? Quang hăng hái: Con rất phấn khởi. Nghe nói đây là một công trình rất đặc biệt bố ạ. Lớp con có mấy đứa ghen lên với con đấy. Ông bỗng cảm thấy ngượng với cậu con

trai. Ở cơ quan ông, có người có ba con trai thì đều vào lính cả. Vậy nếu ông đứng ra xin cho con, ông sẽ ăn nói sao với họ, rồi họ sẽ nhìn ông thế nào. Và cả cậu con trai nữa, liệu nó có thất vọng về ông? Ông quay sang vợ nhỏ nhẹ: Thôi mình ạ. Nhiệm vụ thanh niên thời nay là ở chiến trường. Con nó đã quyết rồi, hãy để cho nó đi. Mẹ Quang hiểu rằng cả chồng và con đều quyết tâm thì không sao ngăn được. Bà ôm lấy Quang nghẹn ngào: Mẹ cầu cho con được bình an. Con hãy vì bố mẹ mà giữ mình con nhé. Quang được ở nhà hai ngày trước khi tập trung lên đơn vị. Anh tranh thủ thăm mấy người bạn cũ, ra hiệu sách mua cuốn Tự học tiếng Nga của Bet-nha-cốp, cuốn từ điển Nga - Việt. Cả hai cuốn sách nặng tới gần ba cân mà Quang vẫn chẳng đắn đo gì khi mang theo. Anh ước gì mình nói thạo tiếng Nga. Ở trường đại học, hai năm học tiếng Nga chỉ đủ để đọc sách chuyên môn có tra từ điển. Anh hy vọng vào bộ đội sẽ có thời gian ôn và tự học để nâng cao kỹ năng đọc và nói.

Cuộc họp Đảng ủy lần đầu tiên của Công trường 81 mang lại cho Lê Trọng một cảm giác háo hức khó tả. Cuộc họp không chỉ có Cục trưởng, mà còn có cả Thiếu tướng Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần trực tiếp dự và chỉ đạo. Điều ấy nói lên tầm quan trọng của công việc mà đơn vị được giao. Đến phút chót, chuyên gia Liên Xô quyết định không đi cùng để hướng dẫn. Với kiến thức sau hơn một tháng tập huấn và nghiên cứu, ta phải tự cùng nhau mày mò mà làm. Trong việc lắp đặt tuyến ống đầu tiên này, khó khăn nhất sẽ là vượt sông Lam. Theo tài liệu hướng dẫn của chuyên gia, việc vượt sông sẽ được hỗ trợ bằng thuyền công binh và xe xích kéo ống. Nhưng điểm vượt sông quá gần Rú Trét, một trọng điểm đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ. Các phương tiện trinh sát của địch theo dõi rất gắt gao. Nếu đưa xe lớn vào phải làm đường, có thể lộ điểm vượt sông, và như vậy sẽ rất nguy hiểm cho tuyến ống. Có ý kiến đề nghị thử vượt sông Hồng trước, thành công sẽ vượt sông Lam.

Thời gian bây giờ phải chạy đua với địch từng ngày, làm thử ở sông Hồng xong thì mùa lũ đến, càng khó lắp ống vượt sông Lam. Bàn đi tính lại, cuối cùng mọi người đều nhất trí khó mấy cũng phải cố gắng mà làm. Phát biểu trong cuộc họp, Thiếu tướng Phó Chủ nhiệm Tổng cục đã nhấn mạnh: Đây là công việc vô cùng quan trọng, nếu phải dát vàng mới làm được, Tổng cục cũng làm. Mong các đồng chí bằng mọi giá hoàn thành nhiệm vụ. Câu nói ấy của cấp trên làm cho ông nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình. Lê Trọng nhìn lên tấm bản đồ tuyến ống chạy luồn lách qua các ngọn đồi, các cánh đồng, làng mạc để tránh các trọng điểm trong vùng Tam giác lửa Vinh - Nam Đàn - Linh Cảm. Ông nhận ra rằng nếu giữ được bí mật tuyến thì quả thật đây là một mũi tiến công vô cùng lợi hại của lực lượng vận tải chiến lược. Nhưng nếu địch phát hiện thì chỉ cần một trái bom trúng tuyến là đứt mạch vận chuyển và thật khó hình dung ra tổn thất khi xăng mang lửa từ đường ống tràn ra các xóm làng, ruộng lúa. Các vấn đề chiến thuật của việc thi công, vận hành đường ống đều đang ở phía trước. Dù sao Lê Trọng cũng cảm thấy có cơ sở để tin tưởng ở thành công, vì cho dù tuyến lửa Khu Bốn rất ác liệt, nhưng đoạn ống đầu tiên này được thi công trên đất hậu phương của mình, dân mình, lực lượng kỹ thuật đã có các Bộ, ngành giúp sức. Ông giở sổ tay xem lại lực lượng đơn vị: cả thảy hơn bốn trăm người, trong đó có hai trăm bốn mươi người là cán bộ công nhân viên của Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Thủy lợi, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Xây dựng Khu Nam Hà Nội. Cách đây hai hôm, ông đã đi kiểm tra lại lực lượng, nói chuyện với anh em dân sự được điều động phục vụ xây dựng đường ống. Tất cả đều phấn khởi, tin tưởng. Nhớ đến nét mặt vui tươi, phần chân của họ, ông cảm thấy trong lòng thanh thản.

Đồng hồ đã điểm hai giờ sáng. Ông tự thấy cần thưởng cho mình một giấc ngủ để ngày mai làm nốt các công việc chuẩn bị

lên đường.

Ngay sau khi tập huấn, Ngọc được cử tham gia đội khảo sát vào Nghệ An trước để định tuyến cho lực lượng thi công. Anh xin phép một buổi về nhà chào bố mẹ và gia đình. Ngày lên đường đối với anh nhẹ tênh. Ngọc không mảy may nghĩ rằng từ ngày hôm ấy cho đến hết cuộc chiến tranh, những năm tháng tuổi trẻ của anh sẽ gắn với mọi thăng trầm, gian khó của tuyến đường ông dẫn đầu Trường Sơn. Chiếc xe lăn bánh rời làng Thọ vào một buổi sáng mùa hè rực nắng. Những trận bom khốc liệt của máy bay Mỹ qua nửa năm vẫn chưa liền sẹo. Tất cả các cầu, bến phà đều bị đánh hỏng, đường đứt các loại hố bom mới được lấp lại, nhưng vẫn là các ổ gà, ổ trâu. Chiếc xe ca cứ nhẩy chồm chồm khiến cho mấy anh nhân viên trách địa rất vất vả để bảo vệ cho các máy đo không bị va đập. Tất cả các thị trấn, phố xá hai bên đường đều tan hoang, đổ nát. Đoạn gần đến thị xã Ninh Bình có một lối vào làng đầy hố bom lở lóe, riêng cái cổng làng vẫn nguyên vẹn. Nguyên vẹn cả rêu phong và những dây leo xanh trên vòm mái. Không hiểu sao, nhìn cái cổng làng ấy, Ngọc bỗng thấy quên cả cái nóng hầm hập trên xe. Anh nghĩ tới một sức sống kỳ lạ vượt lên bom đạn ác liệt của chiến tranh. Chiều tới chiếc xe chở đoàn khảo sát mới tới phía bắc Trùng Bàng. Đây là điểm cuối khu vực địch xuống thang. Qua bên kia đỉnh dốc là vùng đánh phá của máy bay Mỹ.

Ngay sáng hôm sau, đội khảo sát được tập trung giao nhiệm vụ. Lúc này Ngọc mới biết đã có một tổ vào khảo sát sơ bộ trước. Đội khảo sát của anh có trách nhiệm vạch tuyến cụ thể, đo đạc chính xác và cắm mốc cho lực lượng thi công. Một thiếu úy cao, gầy treo tấm bản đồ hướng tuyến lên vách. Anh chỉ từng điểm mà tuyến ông phải đi qua, lưu ý các vị trí máy bay trinh sát địch thường nhòm ngó, các yêu cầu giữ bí mật

công trình. Ngọc hơi lạ vì tấm bản đồ quân sự gì mà nhàu nát, lại bị ố một góc. Đến khi phổ biến xong, viên thiếu úy nói:

- Hai hôm trước, kỹ sư Hùng đã bị bom trên đường khảo sát, máu của anh đã thấm ướt tấm bản đồ này. Tôi muốn nói với các đồng chí, nhất là các bạn trẻ, chúng ta phải làm hết sức mình để xứng đáng với sự hy sinh của đồng đội và đáp ứng được sự mong mỏi của chiến trường.

Đó là lần đầu tiên Ngọc được nghe một lời động viên khích lệ mang đầy chất lính. Anh thực sự xúc động. Từ giờ, anh đã thực thụ là người lính rồi. Từ giờ không chỉ là những lời nhiệt huyết ở hậu phương, mà mỗi ngày trôi qua, thực tế sẽ đo đếm được lòng dũng cảm và ý chí của mỗi người. Một ống dài sáu mét thì máy bay không dễ gì phát hiện. Nhưng một công trình dạng tuyến kéo dài hàng chục cây số thì hoàn toàn khác. Bởi vậy, để che mắt địch, bảo vệ tuyến ống thì rất nhiều việc phải làm.

Theo những mốc tuyến đã được giao, đội khảo sát chia thành từng nhóm, cắm mốc làm dấu cho lực lượng thi công lắp ống. Tuyến ống thường đi qua các đồi hoang, qua ruộng lúa, cố gắng tránh qua làng xóm. Họ cũng được giao nhiệm vụ liên hệ với các xã dọc tuyến để thông báo những nơi tuyến ống sẽ đi qua, để họ sẵn sàng bố trí lực lượng giúp bộ đội trong quá trình thi công.

Ngọc được phân công vào nhóm do Thanh phụ trách. Trong nhóm còn có một trung cấp và hai nhân viên đo đạc. Họ trèo lên đỉnh đồi, trải bản đồ, phân tích địa hình, chọn tuyến. Mỗi người một ý, Thanh nghe họ nói, rồi trao đổi. Nhưng khi Ngọc nói, mọi ý kiến của anh đều bị Thanh coi như không nghe thấy. Sau hai lần nói, anh bỗng cảm thấy mình bị coi như một người thừa. Anh tôn trọng Thanh theo đúng cái cách của

một tổ viên với tổ trưởng. Khi Thanh yêu cầu làm gì, anh đều chấp hành, sao Thanh lại có cách cư xử lạ thế.

Thanh là đối tượng Đảng, còn Ngọc được trưởng lớp xếp vào hàng chậm tiến. Trưởng lớp là một sĩ quan đi học. Quen quản lý bộ đội, ông cảm thấy những cô cậu sinh viên Hà Nội không ở nội trú đều là ngoài vòng quản lý, kém tin cậy. Nói chung chúng nó là mấy đứa lêu lổng, học hành không chăm chỉ. Đương nhiên sinh viên Hà Nội ngoại trú thì chẳng có đứa nào được xem là đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng. Cũng may mấy đứa đều học khá giỏi nên trưởng lớp cũng không thể phàn nàn. Ngọc là con cán bộ cao cấp, nhưng anh được giáo dục rất cẩn thận. Cha anh đi làm bằng chiếc xe Von ga đen bóng(*), nhưng không mấy khi anh được ngồi trên chiếc xe đó, kể cả lúc anh muốn đi nhờ một đoạn trên lộ trình đi làm của ông. Mẹ đôi khi trách ông nguyên tắc cứng nhắc quá, thì ông bảo: Bà nghĩ không đến nơi rồi. Chỉ cần bạn thấy nó bước từ trên xe xuống, vài lời tán tụng là dễ làm nó sinh kiêu ngạo. Như hầu hết thanh niên của thời chống Mỹ hào hùng này, vào Đảng là một mơ ước. Trong số các bạn cùng lớp được chi bộ Đảng chú ý bồi dưỡng, có những bạn Ngọc yêu mến thực sự, vì họ học giỏi, lao động giỏi và đúng mực. Nhưng Ngọc không thể chấp nhận cái cách mà một vài người, trong đó có Thanh làm: lúc nào cũng muốn lấy lòng mấy anh trong chi bộ, nói năng thì thường nói vuốt đuôi hoặc tìm cách thể hiện lập trường tư tưởng của mình vững vàng. Rồi thậm chí khi sơ tán, giữa trưa một mình đi dọn phân trâu trên đường vào bản để thấy mình có bản chất người lao động. Thời sinh viên, cái đói đeo bám triền miên khiến cho mỗi người đều tìm cách ăn được càng nhiều càng tốt. Lâu dần, việc làm ấy như bản năng. Khi đi sơ tán, Ngọc rất ngạc nhiên với cách mọi người xới cơm trong bữa ăn. Không thể gọi là đầy, mà bát cơm được đắp thành ngọn, khi và cơm phải rất cẩn thận, nếu không cái ngọn ấy mà đổ thì cơm rơi

xuông đất. Nhưng nếu bát nào cũng xới đầy thế thì chưa ăn hết bát thứ hai đã hết cơm, bởi vậy mới có công thức "đầy-vơi-đầy". Bát thứ hai xới vơi thôi để còn cơm mà đắp trong bát thứ ba. Ngọc không biết điều đó đã trở thành thói quen của không ít người ăn cơm tập thể thời kỳ đói kém. Anh vẫn giữ nếp ăn bình thường như ở nhà. Mẹ anh thường dạy: Xới bát cơm đầy quá sẽ bị người ta nhìn mình như kẻ phàm phu tục tử. Ai dè trong buổi họp kiểm điểm cuối năm, một anh bạn đã phê bình gay gắt: Chúng tôi biết đồng chí thường được đi ăn tiệc với những người quan trọng, nên ngồi ăn với chúng tôi vẫn ăn nhỏ nhẹ để tỏ ra mình thuộc tầng lớp cao sang. Đồng chí làm như vậy chẳng khác nào coi thường anh em. Lúc đầu Ngọc ngớ ra, không hiểu sao việc đó mà cũng bị lôi ra phê bình. Lúc sau anh thấy ỨC vì có bao giờ anh coi đó là cách xem thường các bạn. Và lại, trong lớp đâu chỉ mình anh ăn như vậy. Đời sinh viên có nhiều kỷ niệm đẹp, những chuyện như thế rồi dần dần nhạt nhòa đi, nhưng cái cách đánh giá của trưởng lớp thì vẫn cứ theo họ cho đến khi ra trường. Bây giờ, Thanh là người gần Đảng hơn thì Thanh chỉ huy Ngọc. Điều ấy đối với Ngọc không quan trọng. Nhưng cách cư xử của Thanh làm cho Ngọc ngạc nhiên. Từ khi được phân công phụ trách nhóm, Thanh lúc nào cũng muốn thể hiện vai trò quan trọng của mình. Với chiếc xác cốt thường xuyên trên vai, cậu ta thường cố tình xuất hiện trước các cô gái, cao giọng chỉ dẫn những nhân viên đo đạc. Ngay cả với Ngọc, trong giọng nói của Thanh cũng cố tình ý tứ thể hiện uy quyền. Ngọc lặng lẽ làm những việc mà Thanh phân công. Khi "đại quân" của Công trường 81 hành quân vào thì tuyến đã được chuẩn bị đầy đủ để bắt tay vào thi công.

(*) Loại ô tô dành cho quan chức hàng Bộ trưởng.

Đoàn xe chở hơn bốn trăm người của Công trường 81 hành quân từ Hà Nội, sau hai ngày thì dừng lại trong một cánh rừng

thuộc huyện Tân Kỳ. Cuộc họp giao nhiệm vụ được triệu tập cấp tốc trước khi triển khai thi công trong vùng địch đánh phá. Lần đầu tiên, các kỹ sư và sĩ quan nhìn thấy tấm bản đồ vạch tuyến. Tuyến đường ống dẫn xăng được biểu diễn bằng đường đỏ với những chấm đen kéo dài từ phía bắc Trùng Bàng đến Nga Lộc. Tuyến dài bốn mươi hai cây số nên được gọi là X42. Kế hoạch triển khai lực lượng thi công đã được vạch ra một cách chi tiết. Trên toàn tuyến chia làm bốn đội thi công, trong đó vượt sông Lam là điểm trọng tâm. Sở chỉ huy Công trường gồm Ban chỉ huy và những kỹ sư mới được đào tạo ở Liên Xô, Trung Quốc về, sẽ đóng trong một xóm nhỏ gần điểm vượt sông. Chỉ huy trưởng Lê Trọng giao nhiệm vụ cho từng đội trưởng: Họ thi công từ đâu đến đâu, hiệp đồng với chính quyền xã nào để lấy nhân lực; phương án xử lý tình huống khi bị máy bay địch đánh... Ông kiểm tra lại việc chuẩn bị hậu cần, kỹ thuật, cứu thương, các phương án bảo vệ an ninh. Mọi việc chuẩn bị thế là gọn gàng. Ngày mai toàn Công trường bắt đầu rải quân lên tuyến và thi công trên địa bàn kiểm soát gặt gao và đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Thục mắc võng bên bờ con suối trong vắt. Anh muốn có một khoảng yên tĩnh cho mình. Ngả lưng trên cánh võng, nhìn vòm trời xanh thấp thoáng qua tán lá rừng, anh miên man nghĩ về những dòng nhật ký của người lính trẻ đã hy sinh trên suối Trà Ang, nhớ những giọt nước mắt và giọng nói nghẹn ngào của Binh trạm phó Binh trạm 114 khi tiễn ba chiếc xe chở những phuy xăng đắt giá giao cho 559. Những phuy xăng ấy được đổi bằng máu của hàng trăm người đã ngã xuống dòng sông Son, Cường Hà, suối Trà Ang, và cả những người lính lái xe trên các cung đường. Nhìn thấy bộ đường ống hiện đại, anh bỗng nghẹn lòng nhớ đến hình ảnh các chàng trai, cô gái lão đảo trên con đường dốc vì xăng họ gửi trên lưng đã ngấm ướt đầm áo quần và mái tóc. Giờ có đường ống rồi, chắc chắn

chúng ta sẽ đưa được nhiều xăng cho chiến trường, nhưng đường ống là một dòng sông xăng, và luôn sẵn sàng bùng cháy. Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, cái giá của nó chưa thể nào đo đếm được. Anh luôn chuẩn bị một tâm thế sẵn sàng chấp nhận mọi điều, kể cả sự ác liệt như cái đêm giành giật từng phuy xăng trong biển lửa suối Trà Ang. Lần trước vào Quảng Bình với tư cách là cán bộ Tổng cục Hậu cần, còn lần này anh đi với tư cách là một cán bộ của Công trường 81. Bắt đầu từ ngày mai, anh sẽ bước vào một cuộc chiến đấu mới, rồi sau đó, sẽ đi theo sự phát triển của đường ống vào tận chiến trường. Ngày trở về không thể nói trước được. Thục miên man nghĩ về những ngày đã qua. Một đoạn đời có Khanh, có những ngày bồn chồn nhớ, có tình yêu sâu kín từ tận đáy lòng.

Sau đợt ôn thi ở Trường Văn hóa quân đội, em thi đỗ vào một Trường Đại học ở Hà Nội, ngành Sư phạm, còn anh vào Trường Sĩ quan. Trường anh đóng ở Xứ Đoài, gần nơi gia đình em ở. Thật may mắn, nhờ vậy anh có nhiều dịp đến nhà em. Cả nhà đối với anh thân mật như người trong nhà, phần vì anh là bạn học cùng Sơn, anh trai em, phần vì anh đã quen và thân thiết với gia đình em từ những ngày còn học phổ thông ở trường sơ tán. Em học ở Hà Nội, thường về nhà vào những buổi chiều thứ bảy. Muốn gặp em, mà không dám nói ra, anh thường đứng chờ ở bến xe. Khi em xuống xe thì trời đã chạng vạng tối. Đường từ bến xe về nhà em đi bộ khá xa và vắng vẻ, anh lặng lẽ theo sau em, ở một cự ly đủ để em không biết. Anh muốn được trông thấy em, được đi cùng em và nhất là để có thể bảo vệ được em phòng khi em gặp điều gì bất trắc. Anh không cần em biết điều đó. Chỉ cần được nhìn em khi xuống xe, được trong tâm thế đang bảo vệ em, thế là anh đã cảm thấy thật hạnh phúc. Anh theo em cho đến khi em khuất hẳn sau ngõ rẽ vào nhà, mới hoàn toàn yên tâm. Lúc đó, anh quay về với cảm giác âm áp và hạnh phúc vì đã được gần em và làm

được một việc nho nhỏ cho em. Một tuần mà không được nhìn thấy em, anh thấy buồn và trống vắng. Những tuần em bận, hoặc ôn thi, không về thăm nhà được, anh thường tìm lý do về Hà Nội để được gặp em.

Em đâu biết rằng những tuần em không về, ở lại Hà Nội, có một học viên sĩ quan quần áo sờn bạc vì nắng gió thao trường, đạp chiếc xe tổng tộc, hoặc chen xe khách đến rách cả áo, đến ký túc xá của trường để được gặp em. Chàng học viên ấy thường đứng từ xa, ngại ngừng nhìn về phía cửa phòng em ở. Có những lần đến, thấy trước cửa phòng em dựng những chiếc xe đạp Mifa, Eska đắt tiền, thậm chí cả những chiếc xe máy lạ mắt. Đoán là khách của em. Chắc họ nếu không phải là sinh viên con nhà giàu ở Hà Nội thì cũng là kỹ sư phó tiến sĩ du học ở nước ngoài về. Những lần như thế, anh lặng im quay gót, trở về với tâm trạng nặng nề. Rồi có một ngày, không thấy trước phòng em có chiếc xe nào, anh mạnh dạn bước vào. Anh bối rối vì trong phòng không chỉ có em, mà có cả một chàng trai khác. Chàng trai có dáng vẻ thư sinh, vàng trán rộng, đôi mắt đen với cái nhìn cương nghị. Em đứng dậy chào anh rất tươi và giới thiệu: Đây là anh Vịnh, cũng là bạn thân của anh Sơn em. Người con trai thoáng lúng túng bắt tay anh. Anh ta có vẻ khiêm lời. Nhưng cái ánh nhìn trù mến của em dành cho anh ta khiến anh cảm thấy mình không còn tự tin nữa. Sau này anh được biết đôi chút về anh ta qua lời em kể. Nhà Vịnh rất nghèo. Không đủ tiền mua giấy, vở học, Vịnh thường đi xin những tài liệu in roneo một mặt, được thải ra từ thư viện, mặt kia dùng lại để chép bài. Mặc dù vậy, Vịnh có chí, ham học và học rất giỏi. Anh ta là một trong năm sinh viên Bách khoa tốt nghiệp xuất sắc nhất năm ấy. Từ sau lần gặp gỡ đó, anh cứ nghĩ rằng với một người có tâm hồn thánh thiện như em, chắc em không màng những anh chàng phong lưu giàu có với dáng vẻ hào nhoáng. Vậy có thể là trong tình cảm của em đã có chỗ đứng

của một người con trai. Nhưng cũng có nhiều lúc anh thầm so sánh mình với Vịnh và tự nhủ: Người ấy có gia cảnh nghèo như anh, nhưng không thể đẹp trai hơn anh; và anh cũng chưa chắc gì đã học kém hơn anh ấy, vì trong cả khoa đào tạo, anh bao giờ cũng thuộc lớp đứng đầu. Anh ấy thì chắc vừa quen em, còn anh và em đã có với nhau bao kỷ niệm thời niên thiếu, lại đã gần gũi, thân mến nhau như anh em. Nghĩ vậy, trong anh lại nhen nhóm hy vọng. Anh mong đến một lúc nào đó, một cơ hội nào đó, anh sẽ có thể thổ lộ được hết nỗi lòng mình. Và em sẽ cảm nhận được tình cảm của anh dành cho em. Lại quá, sau cái lần gặp Vịnh ở ký túc xá, xen vào cùng những nghi ngại, lo lắng mơ hồ, nỗi nhớ và tình yêu trong anh dường như lại còn cao hơn. Đã có lần đứng đợi em ở bến xe, anh quyết định sẽ không lặng lẽ đi sau em như mọi lần nữa, mà sẽ đứng ngay ở chỗ xe đỗ để đón em, sẽ chở em bằng xe đạp đưa em về nhà và sẽ mạnh dạn bày tỏ tình cảm của mình. Vậy mà khi vừa nhìn thấy em bước xuống xe, bao nhiêu quyết tâm của anh đều tan biến đâu hết. Em xinh đẹp nhường kia, thánh thiện nhường kia, vô tư trong trẻo nhường kia. Mình đã tôn thờ em thì cũng phải nâng niu những gì thuộc về em. Nếu quả thực em đã có cảm tình với anh Vịnh, thì sự tỏ tình của mình chắc sẽ làm em khó xử. Rồi sau sự khó xử đó, liệu mình có còn giữ được tình cảm thân thiết vô tư bấy lâu của em vẫn dành cho mình nữa không? Mà chỉ riêng việc làm em khó xử, anh đã thấy có lỗi với em rồi. Hôm ấy, như bao lần khác, anh lại làm một người đi sau em lặng lẽ mà em không hề hay biết, rồi lại quay về một mình với niềm vui thầm lặng đã được gặp em và đã bảo vệ được em. Nhưng em biết không, cái cảm giác muốn bày tỏ, và cảm giác sợ có lỗi với em, sợ mất em cứ giằng co anh mãi. Không biết có ai trên đời hiểu được cảm giác yêu đến quặn thắt vì tình yêu bị dồn nén, không được bày tỏ như anh hôm ấy không?

Rồi những ngày tháng ấp ủ tình yêu và nỗi nhớ đau đáu, thâm lặng khi được sống gần em cũng qua nhanh. Anh trở thành một sĩ quan phục vụ ở một đơn vị xa Hà Nội, ít có dịp về thăm em. Còn em vẫn là cô nữ sinh năm cuối đại học ở Hà Nội. Cuộc chiến tranh khắc nghiệt đã lôi cuốn anh vào như biết bao chàng trai khác cùng trang lứa. Chiến tranh đã rèn cho anh bản lĩnh của người sĩ quan. Anh đã chịu đựng mọi gian khổ, anh đâu ngại ác liệt hiểm nguy. Vậy mà khi chia tay em vào công tác tại tuyến lửa Quảng Bình, anh vẫn không đủ can đảm nói với em một tiếng yêu. Đành sống trong sự giằng vò bởi tình yêu và nỗi nhớ. Nỗi nhớ còn cào cứ theo anh suốt những chặng đường hành quân vất vả, theo anh sau mỗi phút hiểm nghèo. Nỗi nhớ theo vào giấc ngủ, nỗi nhớ hiển hiện ngay khi anh thức giấc mỗi bình minh. Đôi mắt nâu, sâu thẳm cứ dõi theo anh, nó làm anh buồn khi chiều xuống, nhưng nó cũng làm anh cảm thấy yêu cuộc sống hơn. Nỗi nhớ cứ như một thứ ma lực kỳ diệu khiến anh cảm thấy mình thật đáng sống.

Anh tự hạ quyết tâm phải tìm cơ hội để bày tỏ lòng mình, nhất là khi nghe anh Sơn nói rằng em chưa thực sự yêu ai. Ngay cả Vịnh cũng chỉ mới dừng lại là người bạn. Sơn còn kể rằng nhiều chàng ngổ lời nhưng em đều từ chối. Thậm chí có chàng đi du học về, tỏ tình với em, cố tình khoe khéo có công việc tốt, có xe máy, có căn hộ trên phố. Em cảm thấy dường như bị xúc phạm nhưng vẫn tế nhị từ chối bằng một lời tán dương pha chút điệu cợt nhẹ nhàng: "Vậy là anh có đủ hết rồi, chỉ còn thiếu một người bạn đời lý tưởng nữa thôi. Em chúc anh tìm được một người vợ có thể quản lý được tài sản và sinh cho anh những đứa con. Còn bọn con gái ngành sư phạm chúng em thì không bao giờ có điểm phúc ấy đâu. Mong rằng anh đừng có nói với em những lời đó". Sơn nói: "Mình biết em gái mình lắm. Nó không phải là đứa kiêu kỳ khi trả lời như vậy đâu. Nó là đứa sống có chiều sâu và quý trọng sự chân tình."

Sau lần đi công tác Quảng Bình, sống qua những phút giây hiểm nghèo ở trọng điểm 468, suối Trà Ang, anh nhận ra rằng đời lính thời chiến tranh không thể biết trước điều gì. Và khi cầm quyết định về phục vụ tại Công trường 81 để theo đường ống vào sâu trong chiến trường, có dịp ở lại Hà Nội mấy ngày thì anh quyết định không thể chôn mãi tình yêu trong tận đáy lòng. Sơn, anh trai của em đã tạo cơ hội giúp anh. Hôm đó là buổi chiều thứ bảy, biết Khanh đi thực tập trở về trường rất muộn, Sơn nhờ anh ra bến xe đưa Khanh về ký túc xá. Anh lau cho chiếc xe đạp đến sạch bóng, tắm gội cẩn thận, diện bộ quân phục mới nhất, đạp xe một mạch từ đơn vị ra chờ ở bến xe. Anh đợi quá hai tiếng đồng hồ. Chiếc xe khách hỏng dọc đường nên tối mịt mới ịch bò vào bến. Một ngày đi đường chắc em thấm mệt mà sao vừa từ trên xe bước xuống, dưới ánh đèn, trông em vẫn rạng rỡ, xinh đẹp lạ kỳ. Đôi má của em ánh đèn, trông em vẫn rạng rỡ, xinh đẹp lạ kỳ. Đôi má của em cứ ửng hồng, mái tóc gợn sóng bồng bềnh có vẻ như vương chút bụi đường buong nhẹ trên bờ vai. Khi vừa trông thấy anh, đôi mắt to trong của em ánh lên niềm vui. Nghe anh nói anh Sơn nhờ anh ra đón em về, em đã đáp lời anh bằng lời nói dịu dàng, êm ái kỳ lạ: "Anh Sơn em cẩn thận quá, lại làm khổ anh rồi!". Giá chỉ nghe giọng nói ấy thôi thì anh còn giữ được bình tĩnh. Nhưng sao em lại cứ có thói quen khi nói cứ nhìn anh chăm chú như đọc thấu tâm can anh vậy! Trời ơi. Đôi mắt to trong, sâu thăm thẳm làm cho anh không đứng vững nữa. Em hốt hoảng: "Anh Thục, anh có sao không?". Anh xấu hổ: "Không! Anh không sao đâu! Chỉ tại cái xe đạp! Thôi em lên xe ta về kéo muộn". Trên đường đi, đôi khi xe nhảy qua ổ gà, em vô tình chạm khế vào người anh. Những lúc như vậy, anh thấy như có luồng điện chạy khắp người. Đường vào ký túc xá là một con đường nhỏ. Rặng bằng lăng hai bên đường xanh ngắt, tán lá xum xuê. Anh lấy hết dũng cảm đề nghị:

- Sắp đến nhà rồi, chúng mình đi bộ một đoạn đường nói chuyện được không Khanh?

- Được chứ anh. Đi bộ một chút cũng thoải mái anh ạ. Tối nay em rảnh, đưa bạn cùng phòng mai mới lên. Em mời anh vào nhà nói chuyện để em còn được nghe anh kể chuyện chiến trường nữa chứ!

Anh dựng chiếc xe đạp ở cửa, và cùng em bước vào nhà. Một cảm giác quen thuộc, ấm áp lạ thường bỗng nhiên ùa ập đến, xâm chiếm tâm hồn anh.

Khanh rót cốc nước, pha chút đường, chanh rồi ân cần mời anh.

- Anh uống tạm cốc nước đi. Đèo em đi xa thế, chắc anh cũng mệt rồi. Để em nấu chút gì đó anh em mình cùng ăn nhé. Chắc anh cũng chưa kịp ăn tối phải không?

Em biết không, lúc ấy anh mừng khôn tả vì có cơ hội được ở bên em lâu hơn.

Giờ thì anh có điều kiện ngắm nơi ở của Khanh. Chồng sách gọn gàng trên bàn. Mấy cái áo màu dẹt và trang nhã treo đầu giường gợi trong anh hình dung về em thật dễ mến trong những trang phục đó. Ký túc xá nhà tranh vách đất, nhưng mọi thứ đều ngăn nắp. Anh bỗng thấy ở đây cái gì cũng làm anh có cảm giác muốn nâng niu trìu mến.

Em bưng ra chiếc khay nhỏ với hai bát súp khoai tây nóng hổi nấu với bột ruốc thịt và ít rau hành, mùi thái nhỏ tỏa hương vị thật hấp dẫn, rồi ngồi đối diện với anh qua cái bàn nhỏ xinh xinh. Vừa cùng ăn, em vừa ríu rít kể anh nghe chuyện hôm nay xe hỏng dọc đường giữa cánh đồng không một bóng cây, ngồi trong xe thì nóng, ra ngoài thì nắng. Vậy là em

"thiên" để quên đi cái nóng bằng cách hình dung theo kiểu nhập vai từng chi tiết buổi giảng tập em sẽ phải thực hiện trong tuần tới. "Thiên" thế mà hiệu quả thật anh ạ! Em có cảm giác mình vừa giảng xong một bài giảng khá hay và không còn để ý mấy đến nắng nóng và sự sốt ruột vì thời gian chờ đợi nữa. Em kể say sưa. Rồi em quay sang hỏi về công việc của anh, về cuộc sống của anh ở đơn vị. Em đã làm cho câu chuyện của hai người trở nên thật ấm cúng, tự nhiên.

- Khanh này. Em ở ký túc xá có nhớ nhà không?

- Em quen rồi anh ạ. Ở trường cũng vui, mà bài vở nhiều quá.

- Anh là bộ đội thì quen xa nhà. Nhưng mà anh nhớ Xứ Đoài lắm!... Lâu rồi không đến thăm anh Sơn được, anh cứ thấy thiếu thiếu cái gì ấy.

Lấy hết can đảm, nói xong câu mở đầu điều định nói, anh thấy người mình nóng ran.

Em ngược đôi mắt trong veo nhìn anh:

...

- Vì những lần đến thăm Sơn, anh lại được gặp em. Những lần như thế, trở về đơn vị anh thấy vui lắm. Em có hiểu không?

Dường như câu nói của anh đã đặt cả hai vào một tâm thế khác. Em bỗng trở nên lúng túng. Còn anh thì nghe con tim trong lồng ngực thành thịch đập liên hồi.

Em ngồi trước mặt anh gằn gủi quá. Mà sao anh không thể hiểu được khi đó vì sao em im lặng và em đang nghĩ gì. Anh lấy

hết can đảm nói tiếp:

- Khanh ơi. Anh sắp vào tuyến lửa nên muốn nói một điều thật hệ trọng cùng em. Tất nhiên chỉ hệ trọng với anh thôi. Nhưng anh mong em bình tĩnh nghe anh nói hết, được không?

- Anh Thục ơi, sao bỗng nhiên có việc gì nghiêm trọng vậy anh? Giọng Khanh dường như thảng thốt.

Đến giờ anh vẫn không sao quên được giọng nói run rẩy của mình:

- Ngày xưa, anh luôn coi em như một cô em gái nhỏ, nhưng ngay từ ngày đó, không hiểu sao, chỉ vài ngày không được gặp em là anh lại nhớ, lại mong. Anh không giải thích được nỗi nhớ ấy là gì. Rồi gia đình anh gặp nạn, những chuyện thời niên thiếu của chúng mình chỉ còn là kỷ niệm ngọt ngào trong anh. Những lúc nhớ đến em, anh thường tự nhủ: Anh sẽ chẳng có cơ hội gần em. Anh là một chàng trai con một ngư dân nghèo, còn em là một cô gái xinh đẹp, là con một gia đình cán bộ cao cấp. Nhưng rồi ngay từ ngày gặp lại em ở Trường Văn hóa Quân đội, anh nhận ra rằng, cuộc đời anh không thể thiếu em được nữa..

Từ đó, anh đã làm mọi việc để được gần em. Có việc em biết, nhưng có việc em không hề hay biết. Vài ngày nữa thôi, anh sẽ vào tuyến lửa, rồi từ đó theo đường ống vào trận chiến trường. Ngày trở về không thể nào hẹn trước. Anh không thể giữ mãi tình cảm của mình được. Anh muốn thổ lộ cùng em. Xin em cho anh nói ra để nhẹ lòng trước lúc lên đường.

Em cúi xuống, lặng im hồi lâu. Anh cảm thấy thời gian dường như đang ngưng đọng lại. Anh cảm thấy mình như có lỗi:

- Khanh ơi. Đó là anh nói thật hết lòng mình. Nếu điều đó làm em khó xử thì xin em đừng bận lòng.

Em ngẩng lên. Hai hàng nước mắt đang lăn trên gò má. Trời ơi. Em khóc ư? Vì sao em lại khóc? Anh đâu dám nghĩ được em nhận lời. Nhưng dòng nước mắt kia, dù là lý do gì đi nữa, vẫn cho anh niềm hạnh phúc. Hạnh phúc vì được em lắng nghe.

- Anh Thục ơi. Điều này hệ trọng quá! Lại bất ngờ quá với em nữa! Bao năm qua, em quý anh như một người anh trai luôn che chở cho mình. Em quá vô tình, không biết tình cảm anh dành cho em, và em cũng chưa kịp có trong mình một tình cảm như thế. Bao năm qua, khi anh học xong phổ thông về lại quê nhà, phải xa anh em buồn muốn khóc. Rồi em đã vui mừng khôn tả khi bất ngờ được gặp lại anh ở Trường Văn hóa Quân đội. Em đã khóc hết một buổi chiều khi biết anh không còn mẹ. Bao lâu nay em luôn rất vui mỗi khi được gặp anh, luôn thích khoe anh những thành công, luôn muốn kể cho anh nghe những niềm vui trong cuộc sống của mình. Em lo lắng dõi theo anh khi anh vào tuyến lửa. Ngày đêm mong mỗi anh được an toàn, mạnh khỏe. Em cũng quen đón nhận sự quan tâm, chăm sóc của anh như của một người anh trai mà em vô cùng yêu quý, tin cậy. Nhưng em e rằng chỉ đúng vậy thôi, chứ không phải là một tình cảm khác...!

Khanh nói liền một mạch, giọng chân thành, nghẹn ngào. Im lặng một lát, rồi em nói tiếp, ánh mắt em bỗng trở nên xa xăm:

- Anh có nhớ anh Vịnh không? Anh ấy giờ đã đi học rất xa rồi. Em không biết đó có phải là cảm xúc của tình yêu không, nhưng hồi đó có lúc em đã rất nhớ anh ấy, rất hồi hộp mỗi khi anh ấy đến thăm. Em vừa thương, vừa cảm phục ý chí phấn

đầu của anh ấy. Em thấy anh ấy thật giỏi giống như anh vậy. Có lẽ hình ảnh anh ấy đã chiếm một phần trong trái tim em, tuy giữa em và anh ấy thực sự chưa có hẹn hò gì. Hôm nay anh nói ra tình cảm anh dành cho em, em thấy bất ngờ quá. Anh là người anh vô cùng thân thiết với em. Nhưng em nghĩ rằng tình cảm của em với anh chỉ là tình cảm của một người em gái. Em không muốn làm anh phải buồn. Nhất là ngày mai anh lại đi vào chiến trường. Em thật có lỗi với anh quá rồi, anh Thực ơi!

Em biết cảm giác của anh lúc đó thế nào không? Đau khổ và ân hận. Đau khổ vì anh đã không được em nhận lời. Cánh cửa Thiên đường với anh như đã đóng sập lại. Và cả đau khổ vì đã làm tổn thương em. Từ lâu lắm rồi, trong mắt anh, em như một bông hoa tinh khiết, tinh khiết đến mức không ai có thể nở làm tổn thương... Vậy mà hôm nay, chính anh đã làm em khó xử từ tận đáy lòng. Anh có lỗi với em quá. Đôi tay em vẫn đặt trên bàn. Anh ước ao được nắm bàn tay ấy một lần trước lúc lên đường, mà không dám:

- Khanh ơi. Anh xin lỗi em vì anh đã làm em khó xử. Nếu anh Vĩnh đã mang lại cho em những rung động thực sự của tình yêu, thì em hãy cứ yêu đi. Những rung động đó quý giá lắm, em đừng lảng tránh. Vì em cần được hạnh phúc. Đừng bận lòng về những gì anh đã thổ lộ. Tuy không được em nhận lời, nhưng anh thấy nhẹ nhõm và yên lòng vì đã nói hết được cùng em rồi. Em cứ đến với người mà em thực sự yêu. Nhưng đến một ngày nào đó, dù năm năm, mười năm hay là lâu hơn thế, nếu khi nào em cảm thấy cần một người đàn ông che chở và mang lại hạnh phúc cho em, thì xin em tin rằng anh vẫn đang sống để chờ ngày đó...

Đúng vậy đó Khanh ơi. Anh sẽ sống để chờ ngày đó. Thực tâm niệm. Dưới ánh nắng chiều đang tan dần trong tán lá, Thực bắt đầu viết những dòng nhật ký đầu tiên:

Ngày 15-6-1968.

Khanh ơi. Bắt đầu từ ngày mai anh sẽ theo tuyến đường ống. Theo yêu cầu chiến đấu, đường ống sẽ vươn ngày càng sâu vào mặt trận. Đường ống đến đâu, anh sẽ đến đó. Anh vẫn luôn mơ tới ngày được gặp em, được nắm bàn tay em, được nhìn thật sâu vào đôi mắt thăm thẳm của em mà không sợ em coi là bất nhã. Nhưng chiến tranh còn dài, đường anh đi thì đầy bom đạn, chẳng biết cái ngày anh ao ước ấy có trở thành sự thật? Anh nhớ mãi cái đêm ở biển lửa suối Trà Ang. Người con trai đã dùng chút tàn lực nhờ anh chuyển cuốn nhật ký cho người yêu trước khi tắt thở trên tay anh. Người con trai ấy đã thường xuyên viết nhật ký để người yêu hiểu thấu nỗi nhớ của mình. Chàng biết rất rõ ở đầu kia, nỗi nhớ cũng triền miên khắc khoải. Nỗi nhớ người yêu trong chiến tranh nó kỳ lạ lắm, bởi trong nỗi nhớ ấy luôn có lời cầu nguyện cho người mình yêu được bình an. Anh nhớ như in khi anh trao cuốn nhật ký cho người con gái. Chỉ đọc được trang đầu là cô gục xuống bàn òa khóc. Cô khóc nức lên từng đợt khiến anh không sao cầm lòng. Người con trai ấy ra đi đã neo lại trên đời một địa chỉ. Sẽ có một người con gái mang nỗi nhớ của anh ấy đi hết cuộc đời. Còn anh, em biết không, khi ngủ, lúc hành quân, ngay cả khi vốc tay uống ngụm nước suối mát, lúc nào anh cũng thấy hình ảnh của em. Nỗi nhớ theo anh vào tận đáy con tim, nó không chỉ cho anh cảm thấy bồn chồn, mà nhiều khi anh cảm thấy như có cái gì đau thắt. Có thể mai đây, anh cũng sẽ ngã xuống như chàng trai kia, và nỗi nhớ của anh biết có đọng lại trong cuộc đời em? Có thể em biết, rồi nhẹ lòng quên lãng. Có thể nỗi nhớ của anh đơn côi tan biến vào không gian và thời gian.

Nhưng chỉ cần em biết anh yêu em, thế là đủ. Người ta yêu nhau, ở hai đầu nỗi nhớ, nỗi khắc khoải nhân đôi, tình yêu nhân đôi. Còn anh. Tình yêu chỉ có ở một đầu, cái nỗi nhớ nhân đôi ấy, tình yêu nhân đôi ấy anh xin một mình ôm trọn. Nỗi nhớ như thế nếu chẳng được nói với em, chẳng được chia sẻ cùng ai, thì phải có một nơi nào để chia sẻ.

Từ nay anh sẽ gửi gắm vào cuốn nhật ký này như là người bạn tri âm, tri kỷ.

Thục viết đến đó thì trời đã tối hẳn. Anh ngả lưng lên cánh võng, nhìn lên bầu trời còn vương lại chút ánh sáng. Những ngôi sao đầu tiên đã mờ mờ xuất hiện. Bất giác anh nhớ đến câu thơ của Nguyễn Bính: Trời còn có bữa sao quên mọc/ Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em. Đường còn dài lắm, biết bao giờ mới lại được gặp lại em. Nhưng trên mỗi chặng đường anh đi, có hình ảnh em, có nỗi nhớ em, thế là đủ để anh có thể vượt qua mọi gian khó còn ở phía trước. Những kỷ niệm về Khanh cứ lần lượt hiện về. Hình ảnh người con gái êm đềm dìu anh vào giấc ngủ.

Khi trời chạng vạng tối, Thục hướng dẫn từng tốp đào rãnh để chôn ống theo tuyến mà tổ khảo sát của Ngọc đã bàn giao. Trong mỗi tốp có cả bộ đội, công nhân lắp ráp và dân công. Lực lượng dân công hầu hết là con gái đoàn viên các chi đoàn trong xã. Có lẽ vì không mấy khi có công trình quân sự lớn như thế này ngay trên cánh đồng xã nhà, nên các cô gái vui lắm. Tiếng cuốc xẻng, tiếng trêu chọc nhau của các chàng trai cô gái, tiếng hướng dẫn của mấy chàng kỹ thuật làm nên không khí náo nhiệt trên Công trường. Đã sang hè nên đến bảy giờ tối vẫn còn nhìn thấy mặt người. Tuy nhiên, hôm ấy trời đầy mây, lại không được dùng đèn nên chỉ sau vài giờ thì trời tối hẳn, người ta chỉ còn dựa vào ánh sáng đèn dù yếu ớt của máy bay

Mỹ sẵn ô tô trên đường quốc lộ thỉnh thoảng hắt đèn, khiến cho việc đào rãnh trở nên không an toàn và khó đảm bảo kỹ thuật. Thục đành thu quân sớm.

Đêm hôm sau, may thay trời trong vắt và đầy sao. Trên cánh đồng, đứng gần vẫn có thể nhận ra nhau. Gần khuya thì trăng hạ tuần đã nhô lên ở cuối trời. Đoàn người hăm hở, hì hục đào rãnh, lấp ống. Thời chiến, trai làng vắng hẵn, được làm việc buổi tối với mấy anh bộ đội và công nhân, các cô gái làng vui như hội. Tiếng trêu chọc, cầu chí nhau, rồi cả tiếng cười rúc rích. Một giọng hò của con gái cất lên:

Lạ lòng anh mới đến đây

Thấy hoa liền hái, biết cây ai trồng

Tiếng chàng lính trẻ giọng miền Trung tình tứ đáp lại:

Đến đây vàng cũng như son

Ai ai thì cũng là con một nhà

Giọng nữ đáo để :

Anh về chẻ lạt bó tro

Rán sành ra mỡ em cho làm chồng

Giọng nam không chịu lép vế:

Em về đục núi lòn (luồn) qua

Vắt cổ chày ra nước thì ta làm chồng.

Ngọc thích thú lắng nghe họ hò đối đáp nhau. Đã đọc những bài viết về các làn điệu đối đáp vùng Nghệ Tĩnh, nhưng

đây là lần đầu được nghe trực tiếp những câu hò ấy trong đời thường. Anh bỗng cảm thấy những giọng hò tình tứ ấy làm nên cái mơ mộng của những đêm thâu vất vả như thế này.

Quá nửa đêm. Dưới ánh trăng hạ tuần yếu ớt, một cái rãnh lờ mờ đã kéo dài trên cánh đồng. Tuyến ống cũng theo tay những người thợ lấp ráp bò theo con rãnh đó.

Bỗng một tiếng rít ghê rợn xé tan màn đêm yên tĩnh. Rồi đèn dù bật ra những chùm sáng vàng chói. Trời đang tối bỗng sáng như ban ngày. Những người trên cánh đồng bỏ ngoài nằm dán xuống ruộng. Sáng quá. Nhưng sao thứ ánh sáng này nó chao chát, vàng vọt, chết chóc. Mỗi người đều nín thở. Hình như cái rãnh vừa đào to ra, dài ra quá nhiều, và ngay cả mình hình như cũng đang bị những con mắt cú vọ từ trên cao kia nhìn thấy. Bom bắt đầu nổ, nhưng không phải nổ trên Công trường mà nổ trên con đường quốc lộ bên kia sông. Thục hô: tất cả nằm im, nếu chạy sẽ bị địch phát hiện. Trời đang gió, những chiếc dù pháo sáng cứ bay dần về phía cánh đồng. Bên kia sông, đã có hai chiếc xe bốc cháy. Ka đưa bàn tay ngăn cản nắm lấy tay Ngọc, miệng lầm bầm: Phen này thì chết cả lũ rồi. Ngọc nói: Không phải nó phát hiện ra mình đâu, chúng đánh xe bên kia sông đấy. Chúng mình đông như cua thế này làm gì mà chúng không phát hiện ra. Tiếng Ka hỗn hển và rõ ràng anh ta đang run. Ngọc vẫn nằm dán xuống ruộng, và chính anh cũng cảm thấy tim đập thành thịch. Người trên đồng đông quá, nếu chúng rải bom bi thì không biết hậu quả sẽ ra sao. Lần đầu tiên có cảm giác đang đón đợi một điều khủng khiếp nên anh thấy từng phút trôi đi thật nặng nề.

Rồi cuối cùng đèn dù cũng tắt. Mọi người thở phào đứng dậy. Ka chỉ sang hai chiếc xe đang rừng rực cháy bên kia sông nói với Ngọc:

- Vào đây mới biết chúng mình bị lừa.

- Sao anh nói vậy.

- Thì đài báo lúc nào cũng nói ta thắng, địch thua. Vậy mà từ hôm vào đây đến giờ, ngày nào bom đạn cũng bằm nát đường, và có mấy đêm không có xe cháy? Cả chúng ta đây nữa, rồi cách gì để giữ bí mật mãi được.

- Vậy mới là đánh nhau chứ anh.

Ngọc trả lời và bất giác nhớ câu của Quang: Cứ vào cuộc mới biết ai thế nào. Đứng bên anh bây giờ là một người run rẩy, sợ hãi, nói những câu ngô nghê về chiến tranh, sao chẳng giống tý nào cái hôm anh ta rao giảng.

Ngày hôm sau, Thục mời các kỹ sư và Xã đội lên bàn cách tránh những rủi ro như hồi đêm. Mở đầu cuộc hội ý, Ka gay gắt:

- Tổ chức thi công thế này thì chết cả lũ. May mà hôm qua chúng chưa kịp phát hiện. Giờ mới thấy thi công đêm chưa chắc đã an toàn.

- Vậy anh có nghĩ ra cách gì để tránh điều đó không? - Thục hỏi.

- Việc ấy là của chỉ huy. Chúng tôi chỉ là cán bộ kỹ thuật.

Thục ngao ngán nhìn Ka. Anh ta là kỹ sư có tuổi nhất, là đảng viên, đứng đầu nhóm kỹ thuật trong đội của anh mà nói thế này thì mấy cậu kỹ sư trẻ mới ra trường sẽ ra sao đây.

Ngọc giơ tay phát biểu:

- Cái khó nhất của chúng ta là lấp ống xong phải có rãnh chôn ngay, và phải làm sao để khi trời sáng hẳn thì không còn dấu vết nào khiến địch có thể phát hiện được. Lấp một ống chỉ mất một phút, nhưng đào rãnh trên đất cứng để chôn một ống có thể mất tới hai, ba mươi phút. Như vậy vấn đề bây giờ là phải làm sao có đủ rãnh đồng bộ với số ống lấp trong đêm. Ống phải lấp theo trình tự, còn rãnh thì có thể đào trước. Tôi đề nghị những đoạn tuyến đi qua đồi có cây, ta đào ban ngày. Còn trên đồng, ban ngày ta dùng cày cày dọc theo tuyến. Cày càng sâu càng tốt. Đêm đến theo tuyến đã vạch phân tán ra thành từng tốp nhỏ moi sâu đường cày xuống là được. Làm vậy sẽ không phải tập trung đông người vào một chỗ như đêm qua.

Đó là sự gợi mở thật có giá. Thục phấn khởi:

- Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của anh Ngọc. Xin bổ sung thêm: Một đoạn cày ngăn địch không phát hiện được, nhưng đường cày độc đạo kéo dài hàng cây số, địch sẽ phát hiện được qua ảnh. Bởi vậy những nơi đường cày bị lộ liễu thì ta phải có biện pháp ngụy trang. Riêng đối với những thửa ruộng đang có lúa thì ban ngày cắm sẵn cọc tiêu, trên dính giấy trắng. Đêm theo đó mà nhổ lúa lên, khi lấp ống qua thì trồng lại. Như vậy sẽ giữ được bí mật. Còn điều này nữa: Ban ngày các tốp làm việc đều phải quàng áo tơi như nông dân đang làm đồng. Như vậy địch sẽ không nghi ngờ.

Thục thích thú ngắm nhìn chàng kỹ sư trẻ. Anh trầm nghĩ: những người thế này sẽ sống chết với tuyến đường ống. Rõ ràng anh ta đã đưa ra được giải pháp đồng bộ và khoa học. Theo mạch tư duy đó, mỗi người thêm một ý, cuối cùng phương án thi công đã rõ ràng, an toàn.

Theo lệnh của chỉ huy Công trường, Quang có mặt từ chiều ở bờ bắc bến đò Vạn Rú. Nơi lấp ống vượt sông Lam là trọng

điểm khó khăn nhất của tuyến X42. Đây không chỉ là nỗi lo của Công trường, mà còn là nỗi lo của lãnh đạo Tổng cục. Bởi vậy các kỹ sư được đào tạo Liên Xô về đều có mặt. Còn những người mới ra trường như Quang chỉ được làm theo lệnh và thực hiện những việc kỹ thuật đơn giản. Không thể triển khai vượt sông theo bài bản của quân đội Liên Xô, nhưng Tổng cục đã triệu tập về đây một đội ngũ thợ lắp ráp lành nghề của Công ty Gang thép Thái Nguyên, một đội thợ lặn để xử lý các sự cố dưới nước.

Khi Quang đến bến đò thì nhóm thợ lặn đã kéo được một sợi cáp qua sông. Ở bờ nam sông, người ta bố trí một chiếc xe Gaz69 để kéo ống với sự hỗ trợ của hàng trăm dân công. Bến đò Vạn Rú chỉ cách trọng điểm Rú Trét chưa đến một cây số. Bởi vậy nếu tổ chức vượt sông không chu đáo, để địch phát hiện thì tổn thất thật khó lường. Bờ bắc bến đò là bãi cát thoai thoải nên thuận lợi cho việc lắp ống và xử lý trên bờ. Đoạn ống vượt sông được lắp sẵn giấu kín trong ruộng ngô. Ở đầu ống, các kỹ sư cho lắp một nút chữ T để buộc cáp. Một đoàn người đứng dọc theo đoạn ống đã lắp, sẵn sàng cùng nhau nhấc ống và đẩy đi khi ống được kéo về phía nam. Ở bờ nam, đoàn người đứng kín hai bên sợi cáp như chuẩn bị kéo co.

Mọi việc chuẩn bị đến chín giờ tối thì hoàn tất. Chỉ huy phó Công trường Đặng Văn Thế đứng trên bờ nam sông chỉ huy. Ông hô toàn Công trường chú ý, rồi bắn một phát súng chỉ thiên. Theo quy ước, đó là tín hiệu mọi người vào vị trí sẵn sàng. Chiếc xe bắt đầu nổ máy. Ít giây sau, hai phát súng tiếp theo. Đó là tín hiệu bắt đầu kéo ống qua sông. Tiếng dồ ta dồ huây của đoàn người át cả tiếng máy ô tô đang ì ạch nhích từng chút, từng chút. Đoàn người gò lưng kéo theo nhịp. Chẳng mấy chốc đoạn ống như con rắn đã bò dần ra giữa sông. Bờ nam cứ kéo, bờ bắc cứ đẩy, còn dòng nước càng ra giữa sông càng xiết

nên con rắn cứ oằn mình về phía hạ lưu. Bỗng "con rắn" ấy khựng lại, lỳ ra, không chịu nhích lên nữa. Ở bờ nam tiếng động cơ xe rồ lên từng đợt, và tiếng dô ta nghe gấp gấp hơn, nhưng những chiếc ống vẫn không hề nhúc nhích. Chỉ huy trưởng Lê Trọng cho tạm dừng. Ông bắt đầu gấp gấp hơn, nhưng những chiếc ống vẫn không hề nhúc nhích. Chỉ huy trưởng Lê Trọng cho tạm dừng. Ông bắt đầu cảm thấy lo. Phía Rú Trét, máy bay địch liên tục thả pháo sáng hắt thứ ánh sáng vàng vọt yếu ớt lên Công trường. Nếu đêm nay không dứt điểm được thì hậu quả khó mà lường hết. Những chiếc ống đã kéo ra giữa sông có thể bị nước cuốn. Thêm nữa, hàng trăm người làm việc ngay sát trọng điểm đánh phá của địch thế này không thể nói trước được điều gì.

Theo lệnh của Chỉ huy trưởng Công trường, tốp thợ lặn lặn xuống, lần theo giây cáp tìm nguyên nhân khiến cho ống không thể kéo đi được. Trên bờ, công nhân, dân công và bộ đội Công trường tản ra chờ lệnh mới. Giữa lúc Công trường đang căng thẳng thì một loạt bom nổ rất gần, mấy quả rốc két vạch dầu đỏ lừ vút qua đầu họ. Tiếng ai đó thảng thốt: Tổ cha, coi chừng lộ rồi bay. Thế hô mọi người bình tĩnh không được nhón nháo. Té ra vẫn là những cuộc rượt đuổi xe trên đường 15. Đoạn đường phía nam Rú Trét cách Công trường chỉ hơn dăm trăm mét nên nghe tiếng bom gần lắm. Phút căng thẳng qua đi trong giây lát, rồi Công trường vui trở lại bởi tiếng cười đùa của đám thanh niên.

Lê Trọng đi đi lại lại trên bờ sông lòng như lửa đốt. Mảnh trăng hạ tuần nhỏ như cái lưỡi trai đã nhô lên khỏi núi. Đã qua nửa đêm, trời chuyển dần về sáng. Liệu rồi sẽ ra sao đây. Đúng lúc đó, thuyền chở thợ lặn từ giữa sông đang ì oạp vào bờ. Lê Trọng hét vọng ra: Tình hình thế nào? Anh thợ lặn nháy từ trên thuyền xuống, trả lời: Đầu ống bị cắm xuống bùn. Muốn

kéo ống đi thì phải có cách nào nâng được đầu ống lên. Sau ít phút hội ý, tốp thợ lặn trở ra giữa sông cùng hai chiếc thuyền. Họ lặn xuống, kéo đầu ống lên khỏi bùn và buộc chúng vào một thanh tre bắc ngang giữa hai con thuyền. Ngay lúc ấy, người và xe trên bờ lại ra sức kéo. Lại những nhịp đô ta hòa cùng tiếng máy. Lần này xem ra việc kéo thuận lợi hơn. Chèo thuyền là những người lái đò đã thuộc con nước như lòng bàn tay. Bởi vậy, mặc dù rất vất vả để giữ được thăng bằng giữa sức nặng của những chiếc ống đã no nước, lực kéo từ trên bờ và dòng nước xiết, con thuyền vẫn vững vàng trườn trên mặt nước. Giữa lúc mọi người đã thấm mệt, và tiếng động cơ của chiếc xe nhỏ nhoi đang gần lên từng tiếng như thở gấp, một giọng con gái trong vắt cất lên: Em hò làm nhịp kéo nghe. Tiếng ai như tiếng o Liên hè. Phải đó, người đẹp hò đi. Thế là cái giọng trong vắt kia bắt đầu:

Em đã có chồng rồi ô ì... Những bàn chân bậm xuống cát, nhịp kéo cùng với tiếng "này" đồng thanh của đoàn người đang ghì vào dây cáp. Theo nhịp đó, cô gái hò tiếp:

Em đã có lúa rồi (này)

Vung úp đã vừa nôi (này)

Đũa ghép đã thành đôi (này)

Bạn đừng có ốm ờ với tôi (này)

Tôi lấy chân khoá lại (này)

Tôi lấy bàn khoá lại (này)

Theo nhịp hò ấy, con đò đã bò dần vào bờ nam. Khi sáng rõ mặt người cũng là lúc hai con thuyền cập bến và đầu ống nổi từ bờ bắc đã gói lên bờ nam. Lê Trọng nghẹn ngào ôm lấy tổ

trưởng thợ lặn. Thế là chúng ta thắng lợi rồi. Mọi người ôm lấy nhau reo hò sung sướng. Lúc này ông mới để ý tới cô gái trẻ có giọng hò trong vắt. Cô ấy đẹp quá, dáng dong dỏng, chiếc áo đen bó sát người làm nổi lên thân hình trẻ trung và tôn thêm nước da trắng muốt, đôi tóc đuôi sam dài. Hồi đêm hò bạo dạn thế mà bây giờ, khi mấy cậu lính trẻ vây quanh thì đôi mắt lá rằm cứ chớp chớp bẽn lẽn. Có tiếng ai đó xuýt xoa: Người đâu mà xinh thế. Lê Trọng quay sang, hóa ra là cậu Ất, kỹ sư. Một anh chàng cao to, da ngăm đen, hay cười và cởi mở. Lê Trọng cốc yêu một cái lên đầu cậu ta và nói:

- Thích thì tấn công đi, tớ yểm trợ.

- Thủ trưởng ơi, đường ống của mình nay đây mai đó, tôi đâu có cơ hội.

- Có thể có lắm chứ. Lần này Công trường sẽ tuyển một số người của địa phương. Ông này rất nên vào đơn vị mình, ít ra thì cũng là hạt nhân văn nghệ.

- Thật không thủ trưởng?

- Cậu không tin sao. Tớ chỉ lo khi cô ấy vào đơn vị, cậu sẽ vất vả chiến đấu với các đối thủ thôi.

Lê Trọng bước nhanh về nhà chỉ huy, bỏ lại chàng kỹ sư trẻ đang ngẩn ngơ nhìn vào đám đông chỗ có tà áo đen và đôi tóc đuôi sam. Ông cần điện báo cáo ngay cho Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện:

- Báo cáo anh, việc vượt sông đã thành công.

- Thật không? Phía đầu dây bên kia hỏi như reo lên - Có tổn thất gì không?

- Báo cáo anh, an toàn tuyệt đối. Ta làm gọn trong một đêm.

- Các cậu giỏi lắm, cố đưa xăng vào N2 càng sớm càng tốt nhé. Ông Nguyễn đang khát xăng, kêu quá trời.

- Vâng, anh yên tâm, chúng tôi sẽ hết sức cố gắng.

Lê Trọng đặt máy xuống, hít một hơi thật sâu, khoan khoái nhìn những tia nắng đầu tiên đang hoe vàng trên ngọn cây. Thế là việc khó nhất trên đoạn tuyến này đã qua.

Sáng kiến của Ngọc, của Thục và các sáng kiến khác được triển khai thực hiện và rất có hiệu quả. Thêm ba tuần thi Sáng kiến của Ngọc, của Thục và các sáng kiến khác được triển khai thực hiện và rất có hiệu quả. Thêm ba tuần thi công, tuyến ống đã lắp thông. Theo quy trình của quân đội Liên Xô thì trước khi bơm xăng, người ta sẽ đưa vào đường ống một con thoi bằng cao su, trên đầu có gắn chất phóng xạ, dùng khí nén đẩy con thoi đi. Chỗ nào ống tắc, con thoi sẽ mắc lại. Một thiết bị đo phóng xạ sẽ phát hiện vị trí con thoi. Theo đó, ống sẽ được tháo ra xử lý. Quy trình đó rất hiện đại và nó không cho phép dị vật nào trong ống. Tuy nhiên, ngay từ khi nghiên cứu ở Hà Nội, các kỹ sư đều thấy nó không khả thi trong điều kiện Việt Nam vì việc quản lý chất phóng xạ rất phức tạp. Thêm nữa, bom có thể đánh đứt tuyến ở bất kỳ chỗ nào, và việc đất cát vào ống là không thể tránh khỏi. Bởi vậy, phương án đưa ra là dùng nước để rửa ống và thử độ thông suốt của tuyến ống trước khi bơm xăng. Trong quy trình vận hành, bước này gọi là thử rửa. Vì phải thử rửa nên bao giờ ở trạm bơm đầu tiên cũng phải tìm được nguồn nước. Trên tuyến ống, các trạm bơm đẩy được lắp nối tiếp với nhau. Khoảng cách giữa các trạm bơm tùy thuộc vào địa hình. Trên địa hình bằng phẳng thì khoảng mười đến mười hai cây số sẽ có một trạm bơm,

nhưng để vượt dốc, các trạm bơm có khi cách nhau chỉ vài trăm mét. Thông tin trên tuyến đường ống cũng là vấn đề rất hệ trọng. Nếu đường ống là mạch máu thì thông tin được ví như hệ thần kinh. Phải có thông tin thì khi phát hiện sự cố mới có thể báo về cho sở chỉ huy xử lý. Nếu đứt ống mà cứ bơm thì không chỉ là mất xăng, mà xăng có thể tràn ra suối, tràn vào khu dân cư, hậu quả khó lường hết được. Để hạn chế hậu quả khi có sự cố, trên tuyến ống, tùy theo địa hình, từ vài ba cây số đến dặm cây số, sẽ có một van chặn. Đa số nơi có van chặn đều lắp đồng hồ đo áp suất. Khi vận hành, ở vị trí van đó có người trực, sẵn sàng theo lệnh, đóng van chặn dòng chảy, không cho xăng đến nơi xảy ra sự cố. Những điểm lắp van ấy gọi là "cửa van" hoặc gọi tắt là "cửa". Tại mỗi trạm bơm hoặc cửa van đều phải có máy điện thoại. Các máy điện thoại trên toàn tuyến được đấu chữ đinh (T) vào đường dây thông tin chạy dọc theo tuyến ống. Với cách đấu như vậy, một người nói là toàn tuyến nghe được. Khi vận hành, các máy điện thoại đều có người áp tai nghe. Chỉ có ba trường hợp được nói vào máy điện thoại: Một là các mệnh lệnh phát ra từ sở chỉ huy vận hành và báo cáo về việc thực hiện sự chỉ đạo đó. Hai là báo cáo khẩn cấp của những nơi xảy ra sự cố. Ba là báo cáo định kỳ của các trạm bơm, cửa van về các chỉ số đo trên đồng hồ áp suất và các thông số cần thiết khác theo yêu cầu của chỉ huy sở.

X42 là đoạn tuyến ống dã chiến đầu tiên nên việc thử rửa còn ngỡ ngàng đối với mọi người. Ngày thử rửa, quân của toàn Công trường 81 được rải lên tuyến để phát hiện sự cố. Hầu hết tuyến chạy trên đường bằng, ống lại mới, nên chỉ xảy ra một số sự cố nhỏ do ta chưa có kinh nghiệm lắp ráp, một số ống bị đất đá lọt vào do lắp ráp ban đêm không phát hiện được. Sau hai ngày thử rửa, tuyến ống đã hoàn toàn thông suốt.

Trưởng ban kỹ thuật Công trường Lê Khôi kiểm tra lại tình hình trên tuyến, các cửa van và các trạm bơm. Khi chắc chắn mọi việc đã hoàn tất, các tổ trực cửa van đã sẵn sàng, Trọng phát lệnh bơm xảng. Sau này, khi đã trải qua hàng trăm cuộc vận hành, phải đối mặt với những trận đánh phá khốc liệt của máy bay Mỹ, với những thử thách nặng nề trên tuyến đường ống, hồi tưởng lại giờ phút phát lệnh vận hành này, Trọng vẫn không sao quên được cái cảm giác hồi hộp, nao nao. Đây là lần đầu tiên xảng được bơm trên tuyến ống hiện đại dài hàng chục cây số dưới bầu trời mà bom đạn Mỹ có thể rơi xuống bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào. Một phương thức vận tải mới bắt đầu. Nó cần được chứng minh sẽ thành công bất chấp mọi sự cản phá quyết liệt của không lực Hoa Kỳ.

Lê Trọng áp tai vào tổ hợp điện thoại lắng nghe tiếng báo cáo xảng đã đi qua từng cửa van, từng trạm bơm. Ông hiểu rằng ở cơ quan Tiền phương của Tổng cục, Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện đang rất nóng lòng chờ kết quả của đợt vận hành này. Ông thầm cảm ơn tất cả mọi người đã đồng lòng để có được phút giây này. Suốt trong quá trình thi công, nhiều sáng kiến, nhiều biện pháp đã được thực thi để đẩy nhanh tiến độ và giữ bí mật tuyến ống. Mấy cậu kỹ sư trẻ mới ra trường nhập cuộc rất nhanh. Mặc dù còn bỡ ngỡ, nhưng họ rất tích cực học hỏi, mạnh dạn đề xuất sáng kiến. Từ khi bắt đầu thi công đến giờ, có vẻ như địch chưa hề hay biết tuyến đường ống này. Dòng xảng từ kho N1 vẫn chảy đều đều trong ống, đẩy nước lên phía trước. Cho đến khi van xả nước ở kho N2 báo có mùi xảng, ông ra lệnh đóng van lại, đẩy toàn bộ hỗn hợp nước-xảng vào bể. Tại các bể đó, nước sẽ lắng xuống và được tháo ra.

Cuộc vận hành kết thúc, Trọng nhắc máy điện thoại báo cáo Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện:

- Báo cáo anh, xăng đã đầy N2.

- Thật không? Cậu có trực tiếp ra tận kho kiểm tra không hay cứ ngồi ở Chỉ huy sở?

- Tôi đang điện cho anh từ kho. Đợt vận hành đầu tiên thế là an toàn và thắng lợi anh ạ.

- Hoan hô Công trường 81 - Giọng Chủ nhiệm bỗng trở nên xúc động - Cảm ơn các cậu. Thế là chúng mình đã chứng minh cho Quân ủy Trung ương sự thành công của một phương thức vận tải mới hiện đại và hiệu quả. Nhớ khen thưởng cho anh em thật xứng đáng nhé. À, Lê Trọng này. Hôm nay bận, tôi không đến N2 được, cậu mang ngay đến Tiền phương cho tôi một chai xăng hứng từ đường ống để xem nó thế nào nhé. Mẹ thằng Mỹ. Lần này thì chết với ông.

Lê Trọng trân trọng hứng hai chai xăng gửi vào cơ quan Tiền phương của Tổng cục. Ông hình dung nét mặt rạng rỡ của Chủ nhiệm khi cầm trên tay chai xăng này.

Ngay sau khi thông tuyến, Ngọc được lệnh cùng Danh, một kỹ sư cùng lớp mới ra trường, và một nhóm trắc địa khảo sát tuyến sâu vào phía trong. Yêu cầu rất khẩn trương nên họ chỉ dùng máy đo những chỗ có núi để vẽ mặt cắt dọc tuyến(*) phục vụ thiết kế. Đội khảo sát đã qua nhiều cánh đồng, những vùng đồi trung du, làng mạc, đi theo những lối mòn trong những cánh rừng già chân dãy Trường Sơn. Qua đất Hà Tĩnh, sang đất Quảng Bình, sự ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại đã tăng dần trên mỗi chặng đường mà đội khảo sát đi qua. Những làng mạc xơ xác với những căn nhà cháy trụi trơ ra những mảng tường đen đúa. Cuộc sống của người dân gắn chặt với những chiếc hầm chữ A. Làng mạc vắng hẳn vì người già và trẻ nhỏ đã sơ tán ra phía ngoài. Theo chỉ đạo, có một đoạn tuyến ống sẽ đi

dựa vào nền cũ của đường xe lửa. Kể từ ngày đế quốc Mỹ phát động chiến tranh phá hoại, đường sắt bị ngăn chặn quyết liệt và vài năm gần đây không còn sử dụng nữa. Việc chọn tuyến ống dựa vào trục đường sắt cũ nếu giữ được bí mật, sẽ tiết kiệm được máy bơm và thuận lợi cho thi công. Tổ khảo sát của Ngọc cứ theo nền đường xe lửa mà đi. Không thể tưởng tượng nổi tuyến đường sắt xưa kia, nay lau sậy mọc um tùm. Tám người lĩnh kính máy đo, súng ống, nồi niêu, gạo thực phẩm, cứ kiên trì phát đường tiến lên phía trước. Một ngày chiều muộn, họ hạ trại dưới chân chiếc cầu sập. Khi họ ăn cơm xong thì đã nhọ mặt người. Mắc võng dưới gầm cầu, bên dòng suối trong vắt thật khoan khoái. Cả ngày vất vả, mỗi nhữ vì phải vừa đi vừa phát lỏi, cả tổ nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ. Sáng hôm sau, khi những ánh nắng đầu tiên xuyên vào cánh võng, một người trong tổ đi nhật củi nấu cơm sáng. Anh bỗng tá hỏa khi phát hiện một quả bom từ trường chỉ cách nơi họ nằm chừng mười mét. Mọi người choàng dậy, nhìn ra xung quanh. Trời đất ơi, không phải chỉ là một quả, mà bom từ trường la liệt. Họ đã ngủ giữa bãi bom từ trường. Một nhân viên đo đạc nhảy tới túm cổ áo Ngọc gằn lên:

(*) Bản vẽ mặt cắt địa hình thể hiện độ cao của các điểm trên dọc tuyến ống.

- Thằng nhóc, mày dẫn chúng tao vào chỗ chết. Bây giờ làm sao ra khỏi bãi bom này đây!

Ngọc bình tĩnh:

- Anh bỏ tay ra đi. Tôi có muốn vào chỗ chết không? Bây giờ cuống lên có ích gì. Mỗi người thử nghĩ xem có cách nào không.

Người đàn ông buông tay ra. Chắc anh ta cũng nhận ra sự nóng giận của mình là vô lý. Còn Ngọc, nói vậy nhưng anh rất lo lắng. Anh không nghĩ đến cái chết của mình, mà lúc đó, bỗng nhiên anh cảm thấy mình có lỗi. Anh hỏi Danh:

- Ta nên đi tiếp hay quay lại? Vì phía trước cũng chưa biết tình hình thế nào.

- Không nên quay lại - Danh trả lời - Cậu nhìn xem, đâu cũng là bom cả, tiến hay thoái cũng phải vượt qua bãi bom này. Ngọc thầm cảm ơn Danh. Trong tổ, trừ Ngọc và Danh, còn lại đều là những người có tuổi, vậy mà vào tình thế này, hình như nỗi lo đã làm mọi người mù mịt. Họ như trông vào quyết định của anh, một kỹ sư vừa ra trường được mấy tháng. Ngọc nói với Danh:

- Chúng mình còn quá trẻ, trong tổ có một số đảng viên, cần phải dựa vào họ mới tranh thủ được lòng tin của mọi người.

Danh đồng tình ngay.

Ngọc và Danh mời ba người là đảng viên đến hội ý. Anh nói:

- Tình thế của chúng ta các anh đã rõ. Không ai muốn thế này. Bây giờ ta hãy cùng nhau bàn xem làm thế nào để có thể vượt ra ngoài bãi bom. Có thể đây là đường tầu nên bom nhằm phá tầu hỏa. Do đó hy vọng những thứ sắt thép mà chúng ta mang theo chưa đủ kích nổ loại bom từ trường này. Nhưng dù sao cẩn thận vẫn hơn. Các anh là đảng viên, chúng tôi xin ý kiến các anh, và mong các anh cùng chúng tôi trấn an tinh thần anh em. Tôi đề nghị tôi và Danh mang máy móc đi trước,

các anh hướng dẫn anh em đi lùi lại phía sau đủ xa để không may bom nổ thì người sau không bị thương vong.

Cách lý giải về bom từ trường như vậy làm cho không khí như dân ra. Các đảng viên bỗng cảm thấy mến mấy cậu kỹ sư mới ra trường, gặp tình thế hiểm nghèo như thế này mà vẫn bình tĩnh để tư duy mạch lạc, lại không hề đắn đo gì khi nói đến hy sinh bản thân mình. Thượng sĩ Huy, người cao tuổi nhất tổ, nói:

- Tôi hoàn toàn nhất trí với ý kiến của đồng chí Ngọc. Nếu máy móc, vũ khí chúng ta mang theo đủ kích nổ thì hôm qua cả tổ ta đã tan xác rồi. Nên nói điều này cho anh em yên tâm. Còn việc Ngọc và Danh xin đi trước thì không nên đâu. Tôi sẽ đi trước, Ngọc dẫn anh em đi sau, cách xa nhau ra là được.

Hai người còn lại cũng đòi đi trước. Vậy là câu chuyện rất nghiêm trọng đã trở nên nhẹ nhàng. Bây giờ Ngọc mới thật sự hiểu thế nào là đảng viên Cộng sản trong chiến đấu. Ngọc thầm cảm ơn họ. Sau mấy phút hội ý ấy, không còn thấy nét mặt căng thẳng của mọi người. Ngọc khoác khẩu AK, rẽ đám cỏ lau toan tiến về phía trước. Huy kéo lại, nói như gắt:

- Cậu để tôi. Nhắc mọi người đứng đây chờ tôi đi xa xa rồi hãy đi tiếp.

Không chờ Ngọc trả lời, Huy đeo máy kính vĩ nháy qua con suối nhỏ, phăm phăm rẽ lau sậy tiến lên phía trước. Huy đi chừng vài chục mét thì đến Ngọc, Danh. Khi Huy đi cách chân cầu chừng một trăm mét, anh hú to gọi mọi người. Những người còn lại theo dấu đường của anh đi lên, mọi cảm giác lo lắng dần tan biến. Chừng nửa giờ sau, họ đã thoát ly xa chiếc cầu sập. Đến một gốc cây lớn, cả tổ dừng lại, ăn lương khô và cảm ơn trời Phật. Lúc này họ mới thấm hết cái cảm giác mệt.

Những ngụm nước trong bi đông và những miếng lương khô sao mà ngon đến thế. Anh nhân viên trách địa bắt tay Ngọc:

- Tớ xin lỗi cậu vì hành động lúc sáng.

- Không sao đâu anh. Không phải chỉ có anh, mọi người đều lo mà. Thôi cho qua đi.

Họ đứng dậy đi tiếp. Rất may từ đây có một lối mòn dọc đường sắt. Khi chiều xuống, họ gặp một khu lán của Thanh niên xung phong đảm bảo giao thông. Những chiếc lán nép mình dưới tán rừng, bên một con suối nhỏ. Quần áo con gái phơi đầy lối đi. Lán là nơi sinh hoạt học tập. Các cô Thanh niên xung phong ngủ dưới những căn hầm rộng rãi. Nó giống như những căn nhà âm có nắp. Loại hầm này có thể tránh được bom bi và đạn đại liên từ trên máy bay. Nhà âm được nối với các hầm chữ A vững chắc để tránh bom lớn. Hầu hết các cô gái ở đây đều là người các tỉnh đồng bằng Bắc bộ. Việc có tám người đàn ông xin nghỉ nhờ qua đêm trong lán nữ Thanh niên xung phong như một sự kiện đặc biệt. Vừa thấy mấy người đến, các cô đã vây lấy, hỏi quê, nhận đồng hương tíu tít. Vài cô trước khi chạy đến còn kịp vuốt lại mái tóc, sửa lại quần áo.

- Các cô cho chúng tôi nghỉ lại đây một đêm được không? - Ngọc hỏi.

- Một tối thì ít quá, các anh ở lại đây luôn với chúng em thì tốt biết mấy - Một cô gái có lẽ là chỉ huy nói và liếc xéo một cái làm Ngọc lúng túng.

Huy là người bạo dạn nhất:

- Sáng kiến hay đấy, nhưng bọn anh đói quá rồi, phải làm cái gì ăn đã. Tối qua bọn anh vô tình ngủ giữa bãi bom từ

trường mà sao bom không nổ. Giờ vẫn hú hồn. Các em có gì cho bọn anh liên hoan không?

- Chúng em có rau tăng gia, thịt hộp, và... tóm lại ở đây có gì các anh thích, chúng em đều cho tất - Một cô nhanh nhẩu.

Mấy người bạn đấm lưng cô: "Sao mà vội hào phóng thế". Cô chỉ huy nhắc:

- Chúng mày để các anh ấy thở một chút chứ - Rồi cô quay sang nói với Huy, chắc cô nghĩ Huy là người dẫn đầu tổ này - Tối nay các anh san ra ba hầm để ngủ. Chúng em sẽ dọn lại để có giường cho các anh.

Huy ý tứ chỉ Ngọc:

- Cậu bé này mới là chỉ huy của bọn anh đấy.

Nghe vậy, Ngọc hơi ngỡ ngàng. Câu chuyện sáng nay làm anh yêu mến và kính trọng Huy. Ngọc chống chế:

- Anh Huy đừng nói thế. Dù sao anh cũng là anh cả của tổ.

Cô gái mỉm cười nói với Ngọc:

- Chỉ huy trẻ càng tốt chứ sao mà anh phải xấu hổ. Thôi, các anh nghỉ ngơi đi, vườn rau của bọn em hôm qua bị bom đánh tan tành rồi. Nhà bếp còn bí xanh, các anh ăn cho mát ruột nhé. Em bảo mấy em giúp các anh nấu cơm, nhưng đừng để chúng nó bắt nạt đấy.

Cả bọn cảm ơn, chuyển phần gạo và thực phẩm của mình cho các cô gái, rồi kéo nhau ra suối tắm. Chẳng mấy khi có cơ hội nói chuyện với các em mà người hô rình thế này thì không được. Họ tắm rất nhanh rồi sà ngay vào bếp, cùng nấu cơm và

tán chuyện với các cô gái. Riêng Ngọc phải ngồi lại vẽ tuyến họ đã đi qua trong ngày hôm ấy. Trước khi lên đường, Thiếu úy Hưng trải bản đồ chỉ cho anh:

- Tuyến sẽ đi dọc theo nền đường sắt cũ. Các cậu cứ theo đó xem tình hình thế nào.

- Vâng. Anh cho tôi mang theo bản đồ để đối chiếu.

- Không được, bản đồ này bí mật, các cậu mang theo sao được.

- Vậy đi khảo sát mà không có bản đồ thì lấy gì đối chiếu và đánh dấu tuyến?

- Thì chỉ là theo nền đường sắt, cứ thế mà đi.

Thanh ngồi bên cạnh nhanh nhẩu:

- Đúng, đúng, chỉ là nền đường sắt, cứ thế mà đi và đo đạc thôi mà.

Cái kiểu nói phụ họa của Thanh, Ngọc đã quen từ hồi đi học, vậy mà bây giờ nghe vẫn thật khó chịu. Ngọc hiểu rằng tổ khảo sát chỉ có vài người là quân nhân, người cao nhất cấp bậc cũng chỉ là thượng sĩ. Còn anh, người được giao phụ trách tổ thì chỉ là kỹ sư mới ra trường, ăn lương tập sự, chưa được giao quân hàm, quân hiệu gì thì vẫn bị coi là dân thường như mấy nhân viên trắc địa mới điều từ cơ quan Nhà nước vào. Anh ra đi mà trong lòng thấy ảm ức. Lúc phát hiện bom từ trường ở chiếc cầu sập càng thấy ức hơn, vì chẳng biết mình đang đứng ở đâu, và xung quanh có đường giao thông, trọng điểm hay giao lộ nào mà nhận định, hay chí ít là chọn được cách đi hợp lý. Bây giờ thì phải dẹp cái bực mình sang một bên. Anh cố nhớ

lại những nơi đã qua trong ngày, vẽ thành sơ đồ, ghi đặc điểm để phục vụ cho bàn giao tuyến sau này.

- Ngọc ơi, vào ăn cơm thôi - Tiếng Huy gọi từ lán nhà ăn.

Ngọc viết vội mấy chữ cuối cho xong vì trời đã bắt đầu tối. Chà, mâm cơm thật thịnh soạn. Đĩa bí luộc bốc khói nghi ngút. Cả tuần rồi chưa được ăn rau nhà, hôm nào sang nhất thì chỉ là mấy ngọn rau tàu bay ở miệng các hố bom hay lá chua hái trong rừng.

- Ngon quá, cảm ơn mấy em nhé. - Ngọc xuýt xoa và hương về mấy cô gái đang thu dọn nồi niêu. Anh phải nói điều gì đó, vì nãy giờ anh không đụng tay vào bếp. Huy đưa cho Ngọc cái bát nhỏ và nói:

- Món bí xanh này mà chấm mắm tôm thì không gì bằng. Lúc nãy trong bếp mình thấy có mắm tôm đấy. Cậu đến xin mấy cô một ít về ăn cho đã.

- Xong ngay! Nãy giờ tôi chẳng giúp được gì vào bữa ăn.

Nói rồi, Ngọc hăng hái cầm bát đi đến chỗ mấy cô gái:

- Các em cho bọn anh xin một ít mắm tôm được không?

Mấy cô gái ngơ ngác:

- Bọn em không có anh ạ.

Ngọc toan thanh minh là lúc nãy anh Huy thấy có hũ mắm tôm trong bếp, thì một cô đã cười ré lên:

- Trời ơi, mới đến mà đã đòi "mắm tôm" sớm thế.

Các cô gái khác cũng hòa theo rồi ôm nhau cười ngặt nghẽo.

Đến lượt Ngọc ngơ ngác. Chợt nhớ đến mấy chuyện tiêu lâm dân gian, hiểu ra "mắm tôm" nghĩa là gì, mặt và tai Ngọc đỏ như. Anh quay lại bàn ăn, trách:

- Anh đùa gì mà ác thế.

Huy tủm tủm cười chống chế:

- Lúc này trong bếp, mình thấy có hũ mắm tôm thật mà.

Biết mọi người đùa vui, Ngọc thấy mình cũng nên góp vào:

- Thế để tôi sang xin lại, nói rằng anh có thấy hũ mắm tôm, và xin chỉ để mình anh ăn thôi nhé.

Huy cười xòa:

- Thôi tha cho nhau đi, đói quá rồi.

Bữa cơm thật ngon miệng. Sau một ngày mệt và căng thẳng, đến đây được các cô Thanh niên xung phong chăm sóc, ai cũng thấy như trút được mọi nỗi nhọc nhằn.

Ngay từ khi mới đến, Danh đã nhận ra cô gái đồng hương cùng xã tên Sen. Cô gái có dáng người thon thả, má lúm đồng tiền, nhanh nhẹn hoạt bát, hai cái đuôi sam tinh nghịch cứ lắc lư theo mỗi bước cô đi. Khuôn mặt xinh thế, nhưng nước da thì xanh tái, dấu vết của những trận sốt rét rừng. Ở Trường Sơn, mấy ai thoát được căn bệnh quái ác này. Rất mừng khi gặp đồng hương. Cô tíu tít hỏi chuyện quê nhà, rồi cô kể về cuộc sống của chị em trong đơn vị, về sự ác liệt trên tuyến giao thông mà họ đảm nhiệm. Đơn vị Thanh niên xung phong của

họ cứ vội người lại được bổ sung. Đang nói chuyện vui, thì như theo một phản xạ, Sen dừng lại. Từ phía ngoài đường vọng lại ba tiếng súng, rồi keng đờn vị râm ran thúc giục. Sen nói: "lại tắc đường rồi, bọn em phải ra tuyến đây". Nói rồi, cô khoác vội khẩu súng, nhao ra khỏi hầm vác xẻng chạy theo chị em. Nhìn theo bóng cô gái khuất trong màn đêm, Danh chặc lưỡi:

- Khi mình ở nhà thì cô bé này còn nhỏ. Hết đại học năm thứ ba về quê thì thấy cô lớn phổng lên, xinh xắn lắm. Nước da trắng hồng, mái tóc óng ả. Thằng em mình bảo cô ấy làm mấy cậu trai làng chết mê chết mệt. Rồi bọn trai làng cũng lần lượt vào lính cả. Năm ngoái về làng, có ý đi tìm thì nghe nói cô đã tình nguyện vào Thanh niên xung phong. Mới sau hơn một năm mà những cơn sốt rét rừng, gian khổ ác liệt đã làm phai tàn nhan sắc nhanh chóng vậy đấy.

Quá nửa đêm, những người ngủ dưới hầm choàng tỉnh dậy bởi tiếng chân rầm rập chạy trên mặt đất. Những người từ mặt đường đã trở về với ba chiếc cáng. Tiếng cô chỉ huy:

- Khẩn trương xếp tư trang để đưa mấy đứa vào đội phẫu thuật. Cái Sen bị nặng quá rồi, phải đưa đi ngay.

Danh và Ngọc chạy lại. Dưới ánh đèn pin, họ nhận ra cô gái nằm thiêm thiếp. Máu thấm đẫm cái vớng cô nằm. Cả lớp băng quấn quanh bụng cũng chẳng còn chỗ nào màu trắng. Sen nặng nhọc mở mắt ra, nắm lấy tay Danh thều thào: "Khi nào về làng, anh, anh nói giúp em, em nhớ và yêu bố mẹ lắm". Rồi cô lại nhắm mắt, và đôi mắt ấy không bao giờ mở ra nữa. Cô chỉ huy mếu máo:

- Sen ơi, sao em đi vội thế. Em bảo sẽ đưa chị về thăm nhà kia mà. Trời ơi, em xinh đẹp thế sao lại bỏ chị em mà đi hả em!

Các cô gái khác cũng òa khóc. Những giọt nước mắt thiếu nữ khóc thương một đồng đội, một trinh nữ ra đi khiến cả tổ khảo sát cũng không ai cầm được nước mắt.

Mộ của Sen đặt trên sườn núi. Thêm một ngôi mộ vào nghĩa trang của trọng điểm này. Cả tổ khảo sát cùng các cô gái tiễn đưa Sen. Những nhành hoa trắng đắp đầy lên ngôi mộ. Họ bắn lên trời ba loạt đạn tiễn đưa đồng đội của mình.

Danh thấy có cái gì như chẹn ngang trong cổ họng. Anh không thể ngờ lại phải chứng kiến một cô gái làng ngã xuống ở nơi xa xôi này. Anh nhìn lên trời. Trời sao xanh thế. Những ngọn núi cũng bỗng cao và xanh ngắt lạ thường. Em nằm lại đây, giữa đại ngàn Trường Sơn. Nếu mai đây, được trở về nhà, anh sẽ nói lại những lời em trăng trối cho cha mẹ. Sẽ kể về cuộc sống và chiến đấu của em và các bạn ở đây. Nhưng cuộc chiến tranh còn dài lắm. Mai kia, tuyến đường ống của bọn anh sẽ qua đây. Rồi sẽ còn bao đồng đội của chúng mình ngã xuống trên tuyến lửa Trường Sơn ác liệt này.

Tuyến X42 mới vận hành được hơn nửa tháng mà Quang đã học được rất nhiều điều từ Linh. Vốn là dân xứ Nghệ cần cù học tập, ngay từ hồi ở Liên Xô, Linh đã là một sinh viên giỏi. Từ ngày triển khai thi công, Linh có mặt ở mọi nơi khó khăn nhất của Công trường. Linh ít nói, nhưng đã nói thì rất rõ ràng, chắc chắn. Đặc biệt, trong kỹ thuật, anh rất nghiêm khắc với lỗi làm dôi, làm ẩu. Linh rất cảm tình với cậu kỹ sư trẻ, đẹp trai, ham học hỏi. Đặc biệt, anh quý Quang vì cậu ta không hề nề hà một khó khăn nào. Có lần Linh tâm sự: "Tớ thấy nhiều ông to tìm cách chạy cho con ở hậu phương. Ông cụ cũng là cán bộ cao cấp mà dám ném đứa con trai độc nhất vào tuyến lửa, tớ phục lắm. Lại được cậu chẳng nề hà, quan cách gì, làm việc lãn trong lính, chẳng ai biết cậu là ai. Với tớ, cậu là của

quý, tứ tự thấy phải có trách nhiệm giữ gìn và bồi dưỡng". Linh sẵn sàng giảng giải cho Quang những vấn đề kỹ thuật phức tạp, và dạy Quang thêm tiếng Nga. Anh em đi đâu cũng có nhau. Trừ khi đến những chỗ nguy hiểm, Linh dứt khoát bắt Quang ở nhà.

Một tuần nay, ngã ba Đồng Lộc bị đánh chặn quyết liệt quá nên các xe lấy xăng từ N2 hầu như không thể vượt qua trọng điểm này. Thêm nữa, xe ra vào nhiều đang có nguy cơ lộ kho N2. Cơn khát xăng của 559 và các đơn vị phía trước lại trở nên cồn cào. Theo lệnh trên, Công trường đã thi công thêm năm cây số tuyến ống ra bờ sông Ngàn Sâu để cấp cho các xà lan theo đường thủy chở xăng vào cho 559. Tuyến được gọi là TF5. Tuyến TF5 thi công sắp xong thì một chiếc xe chở ống vào tuyến bị máy bay địch phát hiện ở xóm Bông Lai. Một trận oanh tạc dữ dội đã chụp lên tuyến. Ba người hy sinh, một số bị thương. Chiếc xe chở ống bị đánh cháy. Những chiếc ống đã rải lên tuyến bị hất tung lên trời, bị vùi lấp giữa những hố bom. Mãi đến sáng, mới giải quyết xong hậu quả và lắp thông tuyến ống.

Tiểu đoàn trưởng gọi Linh và Thục lên chỉ huy sở:

- Theo lệnh trên, tối mai xà lan sẽ cập bến nhận xăng đưa vào cho 559. Tuyến đã lắp xong, ngay chiều nay phải bơm xăng vào F5.

Reng... reng. Chuông điện thoại cắt ngang lời Tiểu đoàn trưởng. Linh và Thục đứng dậy toan ra ngoài cho thủ trưởng làm việc, nhưng Tiểu đoàn trưởng ra hiệu hai người ngồi xuống chờ ông. Nhìn nét mặt căng thẳng và nghe những câu trả lời ngắn gọn của Tiểu đoàn trưởng: "Vâng, chúng tôi sẽ cố gắng, chúng tôi sẽ khắc phục..." cả hai đều hiểu rằng đầu dây bên kia là cấp trên và có vấn đề gì đó rất hệ trọng... Đặt tổ hợp

xuông, im lặng vài giây mà nét căng thẳng vẫn còn lẫn trong giọng nói của Tiểu đoàn trưởng:

- Cụ Thiện đích thân gọi đến. Chủ nhiệm Tổng cục mà gọi cho Tiểu đoàn trưởng thì không phải là chuyện thường đâu. Cụ nói như đinh đóng cột: Tôi mai xà lan vào F5 mà không có xăng là tôi cách chức cậu. Cụ còn nói: không được để xăng lẫn nước. Xương máu của bội đội vận tải đổ ra không phải để mà chở nước lã qua trọng điểm. Trước tình hình này, tôi định không thử rửa nữa, mà bơm xăng luôn đến F5. Các cậu thấy thế nào?

- Tuyển chỉ năm cây số, xe bơm hoàn toàn có thể bơm xăng từ N2 ra F5. Vấn đề chỉ còn là chất lượng tuyển - Linh báo cáo và nhường lời cho Thục. Thục nói:

- Hôm thử rửa trên chiều dài bốn mươi hai cây số mà chỉ nghẽn vài chỗ do đất cát chui vào ống. Đoạn này chỉ năm cây số, hy vọng không có vấn đề gì lớn. Riêng đoạn qua xóm Bông Lai đêm qua bị đánh, có thể có đất cát ở trong ống. Tôi sẽ đặc biệt lưu ý đoạn này. Tôi cũng đã cho lắp một van hai chiều trước nơi bị đánh đề phòng có sự cố thì chặn lại để khắc phục.

- Thế là tốt rồi. Cứ như vậy nhé. Chiều nay tôi ở Sở chỉ huy, Linh ở kho, còn Thục canh chừng chỗ xóm Bông Lai.

Quang đang loay hoay dịch một đoạn tiếng Nga trong cuốn "Đường ống dã chiến", thì Linh vỗ vai làm anh giật bản mình:

- Chiều nay bơm xăng ra F5, không thử rửa. Đi theo tớ ra kho. Đi ngay!

- Sao đột xuất thế? - Quang gấp cuốn sách lại, mặc vội quần áo, chạy theo Linh.

- Cụ Thiện trực tiếp điện cho Tiểu đoàn trưởng. Việc này thuộc dạng cháy nhà chết người đây.

Ba giờ chiều, toàn đội hình vận hành đã dàn lên tuyến. Linh và Quang cẩn thận kiểm tra lại sơ đồ lắp ráp trong kho, đồng hồ áp suất và các mối nối ống. Linh nói:

- Đúng ra thì cửa ra của xe bơm không được lắp ống mềm. Nhưng bây giờ rất gấp, không thể điều đủ phụ kiện về nên phải lắp tạm bằng ống mềm cho nhanh. Tuyến TF5 chỉ năm cây số, địa hình lại thoải xuống, chắc bơm chỉ dăm cân là đến đích. Áp suất ấy ống mềm hoàn toàn chịu được. Tuy vậy, phải rất thận trọng theo dõi áp suất lúc bơm. Bây giờ tớ chỉ huy ở trạm bơm, cậu lên Sở chỉ huy với Tiểu đoàn trưởng.

- Anh cho em ở đây với anh để học tập được không ạ?

- Không được. Bên cạnh Tiểu đoàn trưởng phải có kỹ sư để đề xuất ý kiến xử lý về kỹ thuật trên tuyến.

Linh nói dứt khoát và có phần nghiêm khắc khiến Quang không dám nói gì thêm. Anh lẳng lặng vào lán chỉ huy. Quang kiểm tra lại người trực ở hai đầu kho, các cửa van và đội cơ động của Thục đặt tại xóm Bông Lai. Khi tất cả đã sẵn sàng, Tiểu đoàn trưởng phát lệnh vận hành.

Chiếc xe bơm nổ máy, tăng dần ga, rồi rung đều. Tiểu đoàn trưởng áp tai vào tổ hợp điện thoại nghe báo cáo xăng lần lượt đi qua các điểm chốt trên tuyến. Theo tính toán thì khoảng bốn mươi phút, xăng sẽ đến xóm Bông Lai. Chiếc đồng hồ đặt tại chỉ huy Sở nhích dần đến bốn mươi phút. Có cái gì đó không ổn khiến ông cảm thấy nóng ruột. Đúng lúc đó, có tiếng Linh hét lên: "Áp suất tăng đột ngột, tắt máy ngay! ".

Tiếng Linh chưa dứt thì một khối lửa bùng lên, trùm kín chiếc xe bơm. Năm khối lửa nhỏ hơn từ trong vùng lửa ấy lao ra, lăn tròn trên mặt đất. Đó là những cán bộ kỹ thuật và thợ vận hành trong trạm bơm. Tiểu đoàn trưởng hét đóng van lại. Chiếc xe bơm rùng rục cháy, lửa cũng đang rần rật cắn vào da thịt của những người trong tốp kỹ thuật. Người ta lấy chân chiên thấm nước trùm lên họ. Lửa tắt, nhưng hình hài của họ giờ là những khối đen với các mảng da bị trợt ra, để lộ những vùng thịt đỏ hồng.

Quang lao tới chỗ Linh. Linh đã được đặt lên cáng để đưa vào quân y viện. Đôi mắt anh vẫn mở và chớp một cách nặng nhọc. Tiểu đoàn trưởng lấy khăn mặt đậy lên mắt Linh cho anh khỏi chói nắng. Linh thều thào:

- Xin thủ trưởng đừng che. Tôi không thể qua khỏi được đâu. Hãy để tôi nhìn thấy quê hương đất nước lần cuối. Quang đấy à. Em nhớ lấy điều này: Từ nay đừng bao giờ lắp ống mềm ở cửa ra của xe bơm, không sao lường hết được sự cố đâu.

Quang nghẹn ngào:

- Vâng. Em nhớ rồi. Anh yên tâm điều trị cho khỏi.

Những chiếc cáng đi xa dần. Lúc này Tiểu đoàn trưởng mới có thể nhìn toàn cảnh trạm bơm: Chiếc xe bơm đã bị thiêu trụi. Hàm để xe cũng bị cháy chỉ còn trơ lại những vì kèo gỗ, những cột cháy đen đỏ ngổn ngang. Quang báo cáo: Thực đã xác định được chỗ tắc ống và đã xử lý xong. Nguyên nhân là trận bom đêm qua đã lùa nhiều đất đá và cả que gỗ vào ống, trời tối anh em không phát hiện được. Khi bơm, mọi thứ đất đá, rác rưởi dồn lại làm tắc ống.

- Xe bơm cháy rồi, giờ làm sao đây?

- Báo cáo thủ trưởng, bây giờ không kịp điều máy bơm và phụ kiện đến. Tôi đề nghị ta bơm xăng từ kho N1 vào F5. Như vậy, thay vì chỉ bơm 5 cây số, nay ta phải bơm trên bốn mươi cây số. Nhưng hơn nửa tháng qua, tuyến đã ổn định nên có thể làm được - Trưởng ban kỹ thuật Lê Khôi đề xuất.

- Vậy thì triển khai ngay đi. Ông nhắc máy yêu cầu Thực kiểm tra kỹ đoạn tuyến còn lại đến TF5, nhất là ống trong khu vực xóm Bông Lai. Sau đó ông lệnh cho toàn tuyến chuẩn bị vận hành.

Khi Chính trị viên Tiểu đoàn Trần Đình vào đội điều trị thăm những người bị bỏng thì hai trong số họ đã hy sinh. Ông quay sang trợ lý chính sách yêu cầu mua ngay áo quan cho tử sĩ, rồi đến thăm những người còn lại. Họ đều đã yếu lắm, nằm thêm thiếp. Bác sĩ ra hiệu cho ông để họ yên tĩnh, vì vết thương rất nặng. Gần nửa đêm, người ta chở vào năm chiếc áo quan. Trần Đình sửng người hỏi trợ lý chính sách sao lại có chuyện này. Trợ lý chính sách phân bua:

- Tôi báo cho tổ mộc là trong số 5 người bị bỏng, hai người đã hy sinh, chuyển ngay áo quan vào đội điều trị. Không hiểu sao họ lại chuyển vào năm chiếc.

Trần Đình lặng đi hồi lâu, rồi buồn bã:

- Công tác chính sách là việc rất nhạy cảm. Cậu phải rút kinh nghiệm rất nghiêm khắc về việc này. Không hiểu có phải là điềm báo chẳng lành không đây. Cầu mong rồi sẽ yên ổn. Họ là gần một nửa cán bộ kỹ thuật của Tiểu đoàn đấy.

Linh cảm của Chính trị viên đã không sai. Gần sáng, ba người còn lại đã tắt thở. Lễ truy điệu ba người hy sinh ở xóm Bông Lai và năm cán bộ, nhân viên kỹ thuật được tổ chức cùng

một lần. Họ đã an nghỉ ở nghĩa trang. Trong lễ truy điệu, tám chiếc ba lô tư trang của họ được phủ quốc kỳ xếp thành hàng trước hàng quân. Bên cạnh ba lô là chiếc mũ cứng quân hiệu còn tươi mới. Có chiếc thủng lỗ chỗ vết bom bi.

Quê Linh cách nơi xảy ra sự cố hơn hai mươi cây số. Chính trị viên cử người đạp xe về quê đón chị lên. Khi chị đến thì trời đã tảng sáng. Chị đã không kịp nghe những lời trăng trối cuối cùng của anh. Người vợ đã ngất đi khi nhìn thấy hình hài đen cháy của chồng. Giờ đây, thiếu phụ không còn đứng vững. Hai cô gái dìu chị ngồi trên chiếc ghế kê ở phía đầu hàng quân.

Trần Đình mắt trũng sâu vì mấy đêm liền thức trắng chỉ huy việc giải quyết thương binh tử sĩ và động viên tinh thần bộ đội. Ông chậm rãi đọc lời truy điệu:

- Thưa các đồng chí. Thưa chị Xuyên, vợ liệt sĩ Hoàng Linh. Hôm nay đơn vị chúng ta tập hợp tại đây làm lễ tiễn đưa tám đồng chí, đồng đội của chúng ta - Giọng Đình trầm trầm điểm tên, ngày sinh, quê quán của từng liệt sĩ. Có lúc tiếng ông chìm trong tiếng rít của máy bay - Họ là những người đầu tiên ngã xuống trên tuyến đường ống của chúng ta. Mỗi người trong họ là một tấm gương về lòng dũng cảm, sự hy sinh tận tụy vì nhiệm vụ. Tuyến đường ống của chúng ta còn dài. Mỗi chúng ta xin thề trước vong linh đồng đội và trước bản thân mình, sẽ không bao giờ chùn bước trước gian khổ, hy sinh. Máu của chúng ta có thể đổ, nhưng dòng xăng ra mặt trận sẽ không bao giờ ngừng chảy.

Phút mặc niệm yên lặng, Quang cảm thấy có cái gì đó thật hào hùng trong dáng đứng của mỗi người lính.

Buổi chiều, Trần Đình và Quang dìu Xuyên ra thăm mộ Linh trước khi đưa chị trở về nhà. Nhìn chị gào khóc, cào lên

mộ như muốn moi từng tảng đất lên để đưa Linh trở về, Quang định nói một điều gì đó an ủi chị, nhưng Đình ra hiệu hãy để chị khóc cho vợ phần nào nỗi đau. Là người từng trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp, đã nhiều lần đem di vật đồng đội về cho gia đình, ông hiểu ra rằng chiến tranh đã tạo nên hai mặt của bức tranh khi người lính ngã xuống. Ở mặt trận, những người lính coi cái chết nhẹ như lông hồng. Sau khi người lính ngã xuống, có thể là lá cờ chiến thắng với những vết đạn lỗ chỗ phần phật bay trên cứ điểm quân thù, có thể là những lời thề quyết trả thù cho anh, cũng có thể là một cuộc rút lui thêm nhiều người ngã xuống. Nhưng bất luận thế nào, những chàng trai trẻ ngã xuống giữa trận tiền vẫn là sự ra đi kiêu hùng. Hàng ngàn, hàng vạn cái chết của họ là một phần viết nên lịch sử của cuộc chiến tranh. Còn ở hậu phương, sau cái chết ấy là tiếng gào khóc của người vợ mất chồng, con mất cha. Là nỗi đau tận cùng của người cha, người mẹ mất con. Là bắt đầu một cuộc vật lộn với đời vì gia đình mất đi một trụ cột, hay một nhánh tương lai của gia đình, dòng họ bị cắt đứt. Cái giá ấy không trừ một cuộc chiến tranh nào, nhưng mỗi dân tộc, để tự bảo vệ mình, không còn sự lựa chọn nào khác.

Quang xót xa chứng kiến nỗi đau của vợ Linh. Anh cảm thấy lòng thất lại khi nhìn những nhang hương đang tàn dần trong nắng quái chiều hôm. Giá như không có trận oanh tạc đêm qua lùa đất đá vào ống. Không thể trách những người thợ lắp ráp: Trời thì tối, họ kiệt sức vì cứu thương binh, chuyển tử sĩ ra ngoài vùng đánh phá, vì bằng mọi giá phải lắp thông tuyến ống trước khi trời sáng. Giá như ở đây có đủ phụ kiện để lắp ống thép ở cửa ra của xe bơm. Không thể trách Linh được. Anh đã rất thận trọng, nhưng sự cố tắc ống đến nhanh quá, khớp nối ống mềm đã không chịu nổi áp suất tăng đột ngột. Người kỹ sư đầu tiên hy sinh là cái giá để những kỹ sư đường ống hiểu ra rằng: Trong điều kiện tuyến ống bị bom Mỹ ngăn

chặng quyết liệt thì không cho phép bỏ đi bất kỳ một giả thiết nào trong kịch bản vận hành.

Quang nghẹn ngào: "Anh Linh ơi, anh hãy yên nghĩ. Em sẽ nhớ lời anh. Chúng em sẽ vừa làm, vừa học. Giá học phí có thể phải trả bằng máu, nhưng em sẽ cố gắng. Em sẽ cố gắng".

CHƯƠNG 3

Tuyên Hưởng Tây

Khi Ngọc cùng tổ khảo sát đến hang QH thì những bể chứa xăng lớn trong hang đã hàn gần xong. Trời đã cuối thu. Cuộc ném bom hạn chế của Hoa Kỳ đã được bảy tháng. Các trọng điểm vùng Khu Bốn bị đánh phá rất nặng nề. Hàng hóa hậu phương chuyển vào phía trong vô cùng khó khăn. Những người lính thiếu đủ thứ... Không có thuốc hút, các chàng nghiện chỉ còn trông vào mấy vị khách đi công tác tạt qua QH. Thói quen của người hút thuốc Lào là sau cái rít dài cuối cùng, anh ta thổi một cái cho xái bay đi. Mấy chàng nghiện dán mắt vào cái xái thuốc bị bắn vào góc hang. Và khi người khách đi rồi, họ nhặt cái xái, vê vào điếu, rồi xúm lại chia nhau mỗi người một hơi cho đã cơn nghiện. Cái đài Ô-ri-ông-tông là phương tiện duy nhất để anh em có thể biết được thông tin bên ngoài. Tin thắng trận ngày nào cũng đưa rất giòn dã, vậy mà sao tình hình mỗi ngày một khó khăn. Một lần có một ông cán bộ trên Tổng cục đi công tác, nghỉ lại hang QH, Ngọc đã đem bản khoản đó ra hỏi ông. Ông suy nghĩ một lát rồi nói: "Ta với Mỹ như hai người đang thi lặn. Ai cũng sắp kiệt sức, bây giờ là lúc thi gan. Anh nào cũng chỉ chờ đối thủ ngoi lên trước là mình cũng ngoi lên theo luôn. Ta nghèo, bị đánh phá nặng nề, vật chất ngày càng thiếu thốn, nhưng toàn dân trên dưới đồng lòng. Mỹ rất giàu có, nhưng tiền của đổ mãi vào Việt Nam mà không thấy hiệu quả, danh sách lính Mỹ chết trận ở Việt Nam thì ngày một dài ra, do đó cuộc chiến tranh bị nhân dân Mỹ phản đối ngày càng quyết liệt. Bây giờ ai kiên trì thì người ấy thắng."

Ông cán bộ ấy nói đúng thật. Ngày 31-10, Tổng thống Johnson tuyên bố với nhân dân Mỹ: "Chấm dứt mọi cuộc ném bom bằng không quân, hải quân và bắn phá bằng pháo binh chống miền Bắc Việt Nam bắt đầu từ ngày 1-11-1968", bất chấp sự phản đối của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 1-11, giữa mùa mưa Quảng Bình mà trời xanh ngắt lạ thường. Không còn tiếng gầm rít của máy bay. Mọi người lao ra khỏi hang, chạy ra các bãi trống. Họ nhìn lên vòm trời rực nắng, họ nhảy múa, hát hò. Họ reo lên: hết bom đạn rồi, từ nay không phải ở trong hang nữa. Ngày hòa bình đầu tiên, mọi người bỗng cảm thấy cuộc sống nhẹ bẫng. Bất kỳ lúc nào ta cũng có thể đi ra đường quốc lộ, tắm mát dưới dòng sông. Buổi tối, trai gái có thể đứng bên cầu mà tâm sự. Chỉ những người đã trải qua những ngày luôn phải nghe ngóng, lo âu vì bom có thể chụp xuống bất kỳ lúc nào, chỉ những người ngày ngày chứng kiến những trận bom khốc liệt, nhà cháy, người chết, mới thấm hiểu hết sự ngọt ngào của hai tiếng Hòa Bình.

Ngay chiều ngày hòa bình đầu tiên ấy, Ngọc và Danh được lệnh lên Binh trạm 112 gặp Thiếu tá Lê Trọng nhận nhiệm vụ mới. Ngọc tham gia thi công X42, nhưng chưa lần nào được gặp Lê Trọng. Tuy vậy, anh đã được nghe khá nhiều chuyện anh em kể về ông. Qua những câu chuyện ấy, Ngọc hình dung ra một người chỉ huy tuy đã gần năm mươi, nhưng rất nhanh nhẹn, hoạt bát, thương lính, và đặc biệt ông rất lắng nghe các kỹ sư, khuyến khích sáng kiến.

Trạm tiếp khách của Binh trạm 112 là vài cái lán lợp lá cọ, bên cạnh mỗi lán có hai hầm chữ A. Lán được che phen ba phía, bên trong là cái sạp nửa chạy dài có thể ngủ tới hơn mười người. Gió mưa đã làm cho những tấm phen thương xập xệ, mục nát. Khi mưa lớn, nước hắt vào lán, khi gió to, đêm ngủ nghe gió rít qua tai. Anh em thường nói đùa với nhau đây là

nhà khách Chuồng Bò. Chê vậy thôi, nhưng còn tốt chán vạn lần so với mắc tăng võng ngủ giữa rừng. Ngày đầu tiên hòa bình, khách ra vào tấp nập, già có, trẻ có, mặt mũi ai cũng tươi cười vui vẻ. Lệnh hẹn hai giờ chiều, Ngọc và Danh có mặt lúc một giờ ba mươi, đến hơn ba giờ vẫn không có ai đến gặp. Chiều muộn dần, khách ra vào thưa hơn. Trong lán chỉ còn mấy người chờ vào làm việc với binh trạm, đang tranh thủ đánh bài tiến lên. Ở góc lán, một cán bộ đứng tuổi đang mải mê ngồi xếp lại tài liệu và tư trang. Ngọc hỏi Danh:

- Cậu biết mặt ông Lê Trọng chưa?

- Chưa, nhưng mình nghe nói ông ấy là người sâu sát và thương lính.

- Mình cũng nghe nói vậy, nhưng sao thủ trưởng mà chẳng đúng giờ hẹn thế này. Để lính chờ, mất thời gian quá.

Ở góc lán, người cán bộ đứng tuổi tùm tùm cười rồi vẫy hai đứa lại với một giọng Huế nhẹ nhàng:

- Hai cậu lại đây. Mình là Lê Trọng đây. Bắt được quả tang nói xấu thủ trưởng, nghe. Ta chưa biết mặt nhau nên mình cũng phải chờ các cậu, thế là ta hòa, được không? Bây giờ phải vào việc để các cậu trở về QH kịp mai lên đường.

Nói rồi, Lê Trọng trải tấm bản đồ lên sạp. Ông chỉ sợi chỉ đỏ mới vẽ và nói rằng cuối chiến tranh phá hoại, tuyến ống của chúng ta đã đến Nông trường 20-4, các xe chở xăng không phải vượt qua trọng điểm Ngã ba Đồng Lộc nữa. Bây giờ Mỹ đã ngừng ném bom miền Bắc, tất cả bom đạn sẽ dồn lên tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn của Đoàn 559. Bởi vậy, phải làm ngay tuyến ống vượt Trường Sơn đến ngã ba LB, một nút giao thông quan trọng trên Đường Hồ Chí Minh. Tuyến vận tải 559

rất ác liệt, từ đây sẽ không dùng nhân viên trắc địa dân sự để khảo sát nữa, các cậu có nhiệm vụ cùng anh Phan Hồng kiểm tra lại tuyến đã được Công trường Ô100 khảo sát hồi đầu năm. Công trường sẽ bổ sung thêm nhân viên khảo sát cho các cậu. Việc rất gấp. Ngày mai các cậu lên đây gặp anh Hồng để đi luôn. Ngoài kia xe chở ông đã bắt đầu hành quân rồi. Lê Trọng gọi một người đang đánh tiến lên và giới thiệu: Đây là đồng chí Sơn, Chủ nhiệm Hậu cần Công trường. Các cậu làm quen với nhau đi. Sơn cần nắm hết đặc điểm của công tác khảo sát tuyến ở Trường Sơn, và đảm bảo tốt cho anh em nhé. Bây giờ cậu trở lại ngay sở chỉ huy Công trường để chuẩn bị hậu cần cho đoàn khảo sát. Trưa mai đội khảo sát phải có mặt ở đây để lên đường. Viên thượng úy đáp rõ, và nhanh nhẹn xếp tư trang chuẩn bị lên đường. Ngọc viết vội mấy chữ cho Thanh, nhờ mang giùm cái chăn và quần áo ấm mà anh đang để ở chỉ huy sở vì hôm đi khảo sát trời đang nóng, còn bây giờ vượt Trường Sơn trời đã sang đông. Khi viên thượng úy đi rồi, Lê Trọng lôi trong ba lô ra gói lương khô 702. Đây là loại lương khô có màu nâu và vị của cacao, mà lính coi như một thứ bánh ngọt. Ông mượn thêm vài cái bát, rót nước chè trong bi đông mời hai kỹ sư trẻ. Lê Trọng hỏi về gia đình từng người, công việc khảo sát của tổ, về các điều kiện kỹ thuật. Ngọc bỗng cảm thấy mến người sĩ quan này. Dáng nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, giọng miền Trung ấm áp khiến anh cảm thấy tin cậy. Khi đã thấy đủ thân thiết, Ngọc mạnh dạn báo cáo ông rằng đội khảo sát từ đây sẽ không có máy kinh vĩ để đo đạc. Qua ba tháng khảo sát tuyến ông trên địa bàn Khu Bốn cho thấy thời gian gấp, rừng rậm, lại không có nhân lực phát tuyến nên việc sử dụng máy kinh vĩ để đo đạc tuyến là không thích hợp. Do đó, việc vẽ trắc dọc tuyến phục vụ thiết kế từ nay sẽ phải dựa vào đường bình độ trên bản đồ. Điều ấy làm cho độ chính xác của mặt cắt dọc tuyến bị ảnh hưởng, nhưng vẫn chấp nhận được nếu việc thiết kế tuyến trên vùng núi phức tạp của Trường Sơn có một hệ số an toàn

cần thiết. Lê Trọng đồng ý với đề xuất ấy và mong muốn các kỹ sư trẻ sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình như đã làm tốt trên tuyến X42.

Khi hai kỹ sư trẻ đi rồi, Lê Trọng bỗng cảm thấy nhớ nhà lạ lùng. Bất giác, ông nhìn về phía những dãy núi xanh thẫm mây phủ phía xa. Hôm qua, khi dừng xe chờ phà bên dòng sông, ông đã nghe câu hò vọng lên từ một con đò:

Em ơi về lấy chồng đi

Anh vào 559 biết khi nào về

559 là một chiến trường bom đạn cực kỳ ác liệt. Không những thế, tuyến đường ông còn phải vượt qua núi cao, vực sâu, mùa hè nắng cháy, mùa mưa lũ hung hãn cuốn phăng mọi thứ ngăn cản đường đi của nó. Ông đã từng đạn dày suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng cấp dưới của ông, như những cậu kỹ sư trẻ tuổi kia liệu có vững vàng ý chí trong gian khổ ác liệt?

Tổ khảo sát của Ngọc và Danh đến Bình trạm 112 từ chín giờ sáng. Gần trưa Đại úy Hồng và các cán bộ kỹ thuật mới đến. Hồng là một kỹ sư đã được học về xăng dầu, đường ống ở Liên Xô và Trung Quốc, là anh cả của các cán bộ kỹ thuật trong Công trường, cả về tuổi đời, tuổi nghề và thâm niên đào tạo. Da ngăm đen, chỉ chừng bốn mươi tuổi, nhưng Hồng có dáng to béo, bệ vệ. Tuy vậy, ông vẫn cho người ta cảm giác thân thiện và dễ gần. Một nửa Ban Kỹ thuật của Công trường 81 đã vào đây. Sau bữa cơm trưa, Hồng họp toàn bộ họ lại và giao việc cho từng người. Thanh và Ka nằm trong số những người ở lại vạch tuyến chính thức ở phía đông dãy Trường Sơn và chuẩn bị triển khai thi công tuyến. Ngọc và Danh thuộc số kỹ thuật cùng Hồng khảo sát lại tuyến vượt đỉnh Trường Sơn, và

vào sâu bên trong đến trọng điểm LB. Cùng đi trong tốp này còn có Thượng sĩ Huy, Trần - một kỹ sư trạc tuổi bốn mươi; Đặng Phúc Hành, một kỹ sư cùng "nhóm mười tám tên", và một hạ sĩ nhân viên khảo sát tên Dũng. Dũng mới mười chín tuổi, da trắng như con gái, má lúm đồng tiền, nhanh nhẹn, hoạt bát, và luôn sẵn lòng làm mọi việc. Ngay từ phút đầu Ngọc đã thấy mến cậu bé này.

Ngọc hỏi Thanh có mang giúp chăn và mấy cái áo ấm không. Thanh ngớ ra vài giây rồi bật cười: mình quên mất, lúc đi vội quá. Thôi cậu cứ đi đi, mình sẽ gửi vào cho. Ngọc đồng ý, nhắc: Cậu nhớ gửi giúp nhé, vì mùa lạnh đến rồi. Thanh nhoẻn đôi môi đỏ, cười rất tươi: Đừng lo. Đây là miền Trung, không đến nỗi lạnh như miền Bắc đâu. Ngọc gật đầu đồng tình. Rồi anh lôi từ trong ba lô ra mấy tờ giấy, đưa cho Thanh: Hồi thi công X42, dân công đào rãnh chôn ống không thẳng, cứ ngoằn ngoèo như con rắn, khi lắp ống, không hạ xuống rãnh được, mấy anh thợ kêu quá trời. Nhất là khi có máy bay quần đảo, đầu óc căng thẳng, có ông cẩu, chửi thậm tệ những người đào rãnh. Mình là kỹ sư hướng dẫn thi công, nghe mấy câu chửi ấy, tự thấy xấu hổ. Căn cứ góc ngoặt cho phép của khớp nối ống, mình đã thử giải một bài toán lượng giác đơn giản và thấy rằng chỉ cần có cây nứa dài chín, mười mét kéo dọc rãnh là có thể phát hiện chỗ rãnh cong quá mức, phải chỉnh sửa. Làm thế này thì đảm bảo khi lắp, ống nhất định lọt xuống rãnh. Mình viết ý tưởng này ra, nhờ cậu mang về gửi đăng tạp chí kỹ thuật của Cục, may ra có ích cho các Công trường. Thanh liếc qua bài viết, cất vào ba lô, giọng hào hứng: Ý tưởng hay đấy, cậu cứ yên tâm mà đi. Mình sẽ đảm bảo gửi bài này cho tạp chí.

Tổ của Ngọc, Danh và Trần được phân công đi dọc đường 12 lên đỉnh đèo Mụ Giạ để nghiên cứu đường chuyển ống, và chờ Hồng để cùng vượt sang phía tây dãy Trường Sơn. Đang

mùa mưa, những trận bom cuối cùng mới chấm dứt được vài hôm nên đường sá lầy lội. Chiếc xe Zil 157 chở mấy anh em cứ nhảy chồm chồm, nghiêng ngả. Có những đoạn đất đá bị bom đánh sạt xuống đường chưa dọn hết, xe phải lách chên vênh tưởng như chỉ một chút sơ ý là lăn xuống vực. Đi giữa ban ngày hòa bình mà còn khó thế này, mới thấy khâm phục lính lái xe Trường Sơn đã phải vượt bao cung đường còn gian nan hơn trong đêm tối dưới đạn bom ác liệt.

Nhá nhem tối, tổ khảo sát hạ trại trên đỉnh đèo Mụ Giạ. Con đường đá làm từ thời Pháp đoạn này còn khá nguyên vẹn. Đỉnh đèo là Cổng Trời - một cái cổng lớn cho đường xuyên qua núi. Cái cổng như một cái hang ngắn, nhưng một bên thành hang mỏng mảnh như một cái cột đá. Không hiểu cái cổng này là cái hang có sẵn hay do những người làm đường đục núi mà thành. Cũng có thể là do cả hai. Giữa đỉnh đèo cao trên một nghìn mét so với mặt biển, một cái cổng thường có mây quấn xung quanh, gọi là Cổng Trời quả chẳng sai chút nào. Các chàng lái xe qua con dốc dài hàng chục cây số từ Bãi Dinh lên đây, trong đêm lúc nào ca pô cũng hướng lên trời sao, và chiếc xe công hàng nặng nhọc vượt qua từng thước đường dưới đạn bom, hẳn khi chui qua Cổng Trời cũng thấy lòng thanh thản nhẹ nhàng, vì đây giống như cái mốc kết thúc một cung đường gian khổ ở phía đông dãy Trường Sơn.

Trời đã tối. Mưa cuối năm ở miền Trung trên Trường Sơn này sao rả rích ướt át lạ. Gần một ngày ngồi trên xe tải không mui, đã quàng ni lông rồi mà quần áo ai cũng ẩm ướt hôi xì. Vất vả lắm họ mới nhóm được lửa nấu cơm. Mệt, nhưng trong cảnh hòa bình, ngồi quanh đống lửa dưới vòm đá, ăn cơm, canh rau cải khô nấu với thịt hộp vẫn thấy lãng mạn. Ăn xong mọi người lấy bài ra chơi đến tận khuya thì lăn ra ngủ. Đây là đỉnh chia đôi đông tây dãy Trường Sơn. Đêm càng khuya,

những đám mây dày đặc phủ khắp núi rừng. Những cơn gió núi lạnh thấu xương lùa mây vào vách đá, khiến cái lạnh càng trở nên ẩm ướt, nhớp nháp. Khi những thanh củi cuối cùng cháy hết, Ngọc mặc hết quần áo vào người, quấn màn quanh mình mà vẫn không sao ngủ được. Giữa đêm lạnh Trường Sơn, Ngọc bỗng thấy nhớ nhà. Nhớ dáng trầm tư của cha, nhớ dáng tất tả lam lũ của mẹ. Nhớ khuôn mặt của từng đứa em riu rít suốt ngày, nhớ những bữa ăn đạm bạc của gia đình. Vậy là đã hơn nửa năm vào bộ đội... Hồi còn nhỏ, trong một giờ địa lý, khi giảng về mạng đường giao thông, thầy giáo chỉ vào một con đèo vắt ngang qua dãy Trường Sơn ở miền Trung và nói: Đây là đèo Mụ Giạ, nơi ngăn nhất để chúng ta từ bờ biển đi sang Lào. Hôm ấy, Ngọc rất hứng thú với cái tên Mụ Giạ, vì nghe nó rất lạ. Ngọc ước gì sẽ có ngày mình được đi qua con đèo này. Vậy mà bây giờ anh nằm đây, chính trên đỉnh đèo. Và cũng phải lên đến đây, anh mới biết đèo Mụ Giạ có Cổng Trời. Mới nửa năm quân ngũ, anh và các bạn cũng đã ném mùi vất vả, và ác liệt. Cuộc sống cũng dạy cho anh biết thêm nhiều điều. Trong gian khổ, ác liệt cũng rõ hơn mỗi con người. Trong gian truân cũng có cả sự may mắn. Ngọc bỗng rùng mình khi tưởng tượng nếu những trái bom từ trường dưới chiếc cầu sập phát nổ. Cũng là đảng viên Cộng sản đấy, vậy mà Huy khác hẳn với Ka. Một người chỉ mới vào tuyến lửa đã tỏ ra khiếp hãi, còn một người thì sẵn sàng chấp nhận hy sinh cho người khác được sống. Ba ngày hòa bình đã trôi qua. Không gian chỉ còn tiếng gió và tiếng chim, không còn tiếng gầm rít của máy bay, tiếng bom gào đạn xé. Ban ngày thanh thản chạy xe trên quốc lộ, ban đêm tha hồ đốt lửa mà không hề sợ bom chụp lên đầu. Vậy mà vài hôm nữa lại vào một chặng chiến đấu mới. Ngọc chưa hình dung được mức độ ác liệt trên tuyến Trường Sơn của 559, nhưng cũng có thể mừng tượng ra phần nào qua những tiếng bom ì ầm đầu đó từ phía tây vọng lại.

Sau bữa sáng, cả tổ quyết định vượt qua Cổng Trời để thị sát phía tây. Kỳ lạ quá, chỉ vượt qua Cổng Trời chừng trăm mét thì trời bỗng bừng sáng. Những đám mây u ám, những cơn mưa rả rích và không gian ẩm ướt hoàn toàn biến mất. Trời cao thăm thẳm, nắng chói chang. Dòng suối trong vắt hiền hòa. Vài bông hoa cúc dại màu vàng điểm xuyết trên vách đá với đàn bướm đủ màu thoát bay, thoát đậu.

Dưới cái nắng vàng tươi ấy, cả tổ quyết định dừng lại tắm giặt cho bỏ những ngày ẩm ướt, nhớp nháp của mùa mưa bên đông Trường Sơn. Thật khoan khoái khi được ngâm mình trong dòng suối trong vắt, được phơi mình dưới ánh nắng rực rỡ. Họ chọn một bãi trống để phơi ba lô và đồ đạc, rồi đi dọc suối hái rau, bắt ốc chờ cho quần áo khô sẽ trở lại Cổng Trời. Ngọc ngây ngất trước cảnh rừng già hùng vĩ. Đã từng được theo cha sống ở chiến khu Việt Bắc thời chống Pháp, rồi đi sơ tán ở Lạng Sơn thời đại học, trong đầu anh, rừng già bao giờ cũng gắn với núi dốc, dây leo chằng chịt. Vậy mà không biết ở đây rừng đã có mấy trăm năm, cây nào cũng to bằng mấy người ôm. Cây thì cao vút, cây thì tán lá khổng lồ với những cành to bằng cả người ôm vươn ra soi mình xuống dòng suối. Rừng bằng phẳng, dưới tán rừng chẳng có mấy dây leo, thậm chí có chỗ sạch sẽ như có ai quét dọn. Phong cảnh thanh bình đến kỳ lạ, dù chốc chốc vẫn có tiếng bom vọng lại. Quá trưa thì bữa cơm ngon miệng với ốc suối và rau rừng kết thúc, quần áo đồ đạc khô cong. Cả tổ trở lại Cổng Trời.

Hồng đưa nhóm cán bộ kỹ thuật đi dọc theo con đường đầu năm ông đã đi khảo sát với tư cách Chỉ huy phó Công trường Ô100. Tuyến ông sẽ dựa chủ yếu vào đường giao liên. Tuy nhiên đường giao liên đi trên cao và cách đường ô tô xa quá nên việc vận chuyển ống vào tuyến sẽ rất khó khăn. Lần trước, ông đã tìm hiểu và biết ở đây có con đường gọi là đường

Hàm Nghi, con đường mà vị vua yêu nước ngày xưa đã cùng Tôn Thất Thuyết vượt bao gian truân khổ ải để tránh sự truy đuổi của người Pháp, từ đó dấy lên phong trào Cần Vương. Đường Hàm Nghi nằm dưới khe sâu, rậm rạp, nhiều rắn rết, lại gần đường ô tô nên có thể không an toàn cho bộ đội hành quân, và người ta không chọn làm đường giao liên. Hồng đã nhờ một bác người Rục dẫn đường. Người đàn ông vung dao phát tuyến mở đường, cả đội đi theo. Hồng rất hài lòng khi chọn tuyến này. Tuyến dễ đi, dễ chuyển ống từ đường ô tô vào, lại thuận lợi cho việc đóng quân. Cái khó nhất bây giờ là chọn vị trí trạm bơm. Sườn phía đông Trường Sơn dốc đứng, chắc chắn phải bố trí các trạm bơm gần nhau. Tuy nhiên chỗ định bố trí trạm bơm thì xe kéo máy không thể vào được, ngược lại, chỗ xe vào được thì không thích hợp cho việc đặt trạm bơm. Phải mất hai ngày trèo lên tụt xuống, Hồng mới tạm thời ưng ý với tuyến chọn và vị trí đặt trạm bơm.

Khi Hồng đến Cổng Trời thì chiều đã muộn. Từ đây phải đi theo đường giao liên. Cung đường giao liên thường đi mất một ngày, nên đành nghỉ lại. Tranh thủ ánh sáng cuối ngày, Hồng trải tấm bản đồ nghiên cứu hướng sẽ đi tiếp. Theo dự định, từ đây, tuyến sẽ theo đường giao liên, vượt qua một vùng núi hiểm trở để đến LB. Đường giao liên thì ngày càng xa đường ô tô, địa hình rất hiểm trở, công vác ống sẽ rất lớn và sẽ không thể thi công kịp phục vụ vận chuyển trong mùa khô này. Thêm nữa, theo thông báo của Đoàn 559 thì đây là vùng Phỉ Lào hoạt động khá mạnh. Thi công trong điều kiện địch mặt đất biết từng việc ta làm thì tránh sao khỏi bị "phơi áo" trước sự đánh phá hủy diệt của không quân. Vậy là đi theo hướng đã chọn sẽ vô cùng gian truân, vừa xa đường ô tô, vừa có nguy cơ lộ bí mật. Nhưng nếu bám theo đường ô tô thì làm sao tuyến tránh khỏi các trận bom B52 khi địch đánh phá đường? Lần trước đi khảo sát rất gấp, lại chưa có kinh nghiệm nên ông không hình

dung ra hết khó khăn. Chỉ sau khi thi công tuyến X42 thì các câu hỏi về điều kiện thi công, đường chuyển ống mới được đặt ra một cách đầy đủ. Khi đặt cho hết các tình huống mới thấy thật khó xử. Lực lượng thi công thì đang triển khai rất rầm rộ và thúc sau lưng. Bây giờ phải làm sao đây? Hồng lấy bút chì đỏ khoanh khu vực hiểm trở mà đường giao liên đã cách xa đường ô tô, rồi tự nhủ: Phải đi lại thực địa mới kết luận được.

Sáng hôm sau, Hồng dẫn tổ khảo sát đi dọc tuyến đường giao liên.

Đường giao liên trên Trường Sơn là đường mòn cho những đoàn quân đi từ Bắc vào Nam và ngược lại. Các đơn vị từ những tập nhỏ cán bộ Dân Chính Đảng đến các Trung đoàn, sư đoàn đều đi theo tuyến đường này vào các chiến trường. Những người đi vào Nam đều có một từ chung là "đi B". Vì là đường cho hàng ngàn, hàng vạn người đi nên lối mòn được phát rộng ra, lên dốc có bậc, qua vách núi có thang. Qua suối sâu có cầu. Những chiếc cầu giao liên có khi chỉ là một thanh gỗ có tay vịn. Qua khe sâu có khi là những chiếc cầu treo bằng các sợi song mây. Dọc đường giao liên có các trạm giao liên. Trạm giao liên đánh dấu một cung đường hành quân của bộ đội. Trạm giao liên được bố trí bên các bờ suối kín đáo. Gần trạm bao giờ cũng có bãi rộng cho quân nghỉ lại, gọi là bãi khách. Bãi khách có nhiều cây thuận tiện cho mắc tăng(*) võng. Người ta đắp sẵn các bếp Hoàng Cầm(**) cho bộ đội nấu cơm. Các trạm giao liên thường có điện thoại để liên lạc với cấp trên, có quân y và có cả nhà bếp để phục vụ các đoàn khách đặc biệt.

(*) Tăng của bộ đội thời chiến tranh chống Mỹ là một mảnh ni lông rộng chừng 1,5m, dài 2m, có dán thêm xung quanh một số tai để có thể căng rộng hẹp tùy ý. Chiếc tăng này

có thể làm mái trên vồng ngủ đêm mưa, có thể quàng thay áo mưa, trùm kín cả ba lô và súng lúc hành quân. Khi người lính hy sinh, nó thường trở thành vải liệm.

(**) Loại bếp do Hoàng Cầm sáng chế ra từ chiến dịch Điện Biên Phủ, có tác dụng khi đun nấu khói không bốc lên cao mà tản trên mặt đất khiến máy bay địch không phát hiện được.

Con đường giao liên ở đây thoạt trông thật là mơ mộng. Đường đi dưới tán rừng già, qua những dòng suối trong vắt, ẩm ướt. Sáng sớm, tiếng chim hót râm ran, bầy khỉ líu tíu gọi nhau chuyền từ cành này sang cành khác. Những bông hoa rừng trên vách núi đỏ vàng muôn sắc. Tuy nhiên, khi nhìn những đoàn người trên tuyến giao liên mới hiểu hết nỗi nhọc nhằn. Những đoàn quân từ Bắc vào mang theo súng, đạn, gạo, nồi niêu linh kính. Những người lính đã qua hàng trăm cây số đi bộ vượt đèo, vượt dốc, dù với tuổi trẻ và khí thế hăm hở của những người tình nguyện ra mặt trận, thì sự vất vả, chịu đựng cũng hiện lên trên nét mặt. Trong số họ, có những người đã bắt đầu lên cơn sốt rét, đồng đội mang giúp súng đạn, còn họ chống gậy run rẩy bám theo đoàn. Người nào không đủ sức thì nằm lại trạm giao liên hoặc một trạm quân y trên đường, hồi sức lại đi tiếp. Những người trong Nam ra thường là thương bệnh binh, nước da xanh tái vì sốt rét hoặc chân tay còn băng bó. Họ sẽ phải chiến đấu để thắng từng cung đường bằng nghị lực của mình.

Trên tuyến giao liên, nói chung cứ đi một giờ lại nghỉ mười phút. Ngọc và các bạn nhận ra quanh mình đầy truyền đơn rải từ trên máy bay. Họ tò mò đọc những lá truyền đơn đó. "Các bạn cán binh Bắc Việt. Các bạn đã đi vào vùng oanh tạc của pháo đài bay B52. Các bạn nhớ cho, tất cả những nơi B52 ném bom rải thảm thì không còn một sinh vật nào sống sót...". Bên

cạnh những lời đe dọa đó là ảnh những chiếc B52 với chùm bom kéo dài như băng đạn. Rồi những lá truyền đơn đưa tin ông cán bộ Trung đoàn này, sư đoàn nọ, thậm chí có cả cán bộ cấp tướng đã "bỏ Việt Cộng về với chính nghĩa Quốc gia". Có những tờ truyền đơn thì gọi cảnh quê hương thanh bình "Khói lam chiều giàn mướp lá lên xanh/ Mái chùa cong buông hồi chuông tín mộ". "Ở quê hương, mẹ già vợ đại đang ngày đêm trông ngóng, cuộc sống cơ cực cần bàn tay một người đàn ông...". Có lẽ đại đa số những người đi dọc Trường Sơn đều có tâm trạng đọc chúng với thái độ dửng dưng. Những lá truyền đơn đó đã không làm được gì đáng kể với những đoàn quân vào Nam như trẩy hội. Tuy nhiên, không phải không có những người giao động về những tờ truyền đơn đó. Chúng làm họ suy nghĩ, và họ thực sự mất tinh thần khi đơn vị bị bom đánh vào đội hình. Những người không chịu nổi gian khổ ác liệt hoặc không vững vàng đã đào ngũ. Con đường về của họ lại vẫn là đường giao liên. Họ thường không nghỉ ở các trạm giao liên. Khi gặp những đoàn quân đi ngược chiều, họ không dám nhìn thẳng vào những người lính đang hành quân ra mặt trận. Những người "B quay" ấy biết chắc khi trở về, họ phải sống trong áp lực nhục nhã của những lời trách móc, khinh bỉ của bà con, họ hàng. Một số phải sống chui sống nhủi. Trong số họ, một số rất ít vì quá thương cha mẹ già, vợ đại, con thơ. Số còn lại, nỗi sợ chết đã vượt lên trên danh dự cá nhân, vượt lên trên sự xấu hổ. Họ sống như cái bóng ở quê nhà.

Theo đường giao liên được nửa ngày thì tổ khảo sát đến một vách núi dựng đứng. Để vượt qua vách núi này phải đi men theo vách đá và trèo qua năm cái thang nối với nhau, gọi là dốc Năm Thang. Vì phải dùng tay bám vào vách đá hoặc thang, nên dưới chân vách đá, những chiếc gậy Trường Sơn của các đoàn quân bỏ lại đã chắt thành một cái gò lớn. Sang bên kia dốc, họ lại chặt cây làm gậy khác. Đi trên Trường Sơn

này, chiếc gậy như cái chân thứ ba trợ lực khi lên dốc, và ghìim cho bước chân khỏi trượt khi xuống dốc.

Từ dốc Năm Thang, đi thêm nửa ngày nữa lại qua dốc Ba Thang. Vách núi ở đây nối nhau bằng ba thang. Sau dốc Ba Thang là một vùng địa hình hiểm trở. Trải tấm bản đồ ra, Ngọc nhận thấy núi đã không có đường bình độ để xác định độ cao, vào sâu phía trong, thậm chí bản đồ chỉ thể hiện được phân thủy của các dãy núi lớn trông như những cành cây khô, các sông suối lớn và một vài địa danh quan trọng. Máy móc đo đạc không có, bản đồ cũng không có gì thể hiện độ cao, vậy phải làm gì để vẽ trắc dọc tuyến phục vụ thiết kế đây? Ngọc đề nghị Hồng cho buộc dây võng vào hai đầu gậy, căng dây theo tuyến, dùng thước đo độ và dây dọi để đo độ dốc, rồi từ đó theo công thức lượng giác mà tính ra độ chênh cao. Hồng đồng ý. Tuy nhiên chỉ sau vài giờ, Ngọc đã thấy bất ổn vì nó quá chậm mà độ chính xác cũng không đáng tin cậy. Ngọc quyết định dừng cách này, và chuyển sang một cách khác, và anh đặt tên cho nó là "Đếm bước chênh cao". Những đoạn dốc không có bậc thì ước lượng độ chênh cao. Những đoạn có bậc thì đếm số bậc nhân với chiều cao trung bình mỗi bậc. Trên từng đoạn phải ghi chép lại cẩn thận chiều vẽ phác lên giấy làm cơ sở để vẽ trắc dọc tuyến. Để tăng độ tin cậy, Ngọc hướng dẫn Huy và Dũng cùng làm để so sánh, đối chiếu. Xem ra kết quả là chấp nhận được.

Một buổi chiều, tổ khảo sát nghỉ lại trạm giao liên. Trạm giao liên trên Trường Sơn thường là chỗ lính các đơn vị khác nhau đi tìm đồng hương. Ở chiến trường gặp đồng hương tỉnh đã quý, đồng hương huyện xã, dù ở nhà không biết nhau thì cũng có thể tâm sự hàng giờ. Nghe nói có một Tiểu đoàn lính Hà Nội, Ngọc lang thang trên bãi khách tìm người quen. Chẳng phải tìm lâu, anh đã nhận ra Khuyến, người bạn học cùng lớp

thời phổ thông. Lớp gọi là Khuyến bớ, vì cậu ta trắng trẻo và hiền lành. Hồi ấy, gia đình Ngọc rất nghèo, quanh năm chỉ có hai bộ thay nhau đi học, áo đã có tám vá. Còn Khuyến học rất giỏi, lại là con một gia đình giàu có, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề và đi học bằng chiếc xe đạp Junior bóng lộn. Ngọc và Khuyến chơi thân với nhau. Khuyến chơi với Ngọc vô tư mà không để ý gì đến sự khác biệt giàu nghèo. Tuy nhiên, đọc thấy sự coi thường trong cách cư xử của mẹ Khuyến, nên dần dần anh không đến nhà bạn, nhưng điều đó không làm ảnh hưởng đến tình bạn của họ. Lên cấp ba, tuy không còn học cùng lớp, nhưng hai đứa vẫn học cùng trường. Hết phổ thông, Khuyến cùng một số bạn không thi đại học, mà tình nguyện lên Tây Bắc xây dựng kinh tế miền núi. Vậy là đã năm năm không gặp nhau. Giữa Trường Sơn xa xôi này, những kỷ niệm bỗng trở nên êm đềm quý giá. Ngọc hỏi Khuyến:

- Cậu thường học giỏi nhất lớp, sao không thi đại học?

Khuyến trầm tư nhìn những chiếc lá khô đang xoay tròn trôi theo dòng nước:

- Hồi ấy chiến dịch vận động học sinh Hà Nội đi xây dựng kinh tế miền núi kích thích vào lòng mình nhiệt huyết của một người ra trận. Cậu có nhớ bài thơ "Lên miền Tây" của Bùi Minh Quốc không:

Tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy

Thì xa xôi biết mấy cũng lên đường

Sống ở Thủ đô mà dạ để mười phương

Nghìn khát vọng chất chồng mơ ước lớn...

Bài thơ ấy như một hồi kèn. Rồi trường còn tổ chức cho các anh chị đã đi xây dựng kinh tế miền núi về nói chuyện. Mình nghe thấy ngứa ngáy chân tay, muốn lên đường ngay. Biết nguyện vọng của mình, mẹ khóc ròng mấy ngày liền mà không ngăn mình được.

Hồi ấy lớp mình cũng có mấy bạn làm như cậu. Mình khuyên họ cứ nên đi thi đại học, nếu không đỗ thì đi xây dựng kinh tế miền núi cũng đâu có muộn. Cũng là cống hiến cho đất nước thì nên cống hiến theo cách hiệu quả nhất.

- Cũng biết vậy - Khuyến vô thức bẻ cái que khô trong tay rồi thả theo dòng nước - Nhưng gia đình mình là tư sản, nghe nói vào đại học chẳng dễ dàng gì. Mình không muốn mang tiếng trượt đại học, mà muốn dẫn thân trong tư thế ngẩng cao đầu.

- Cuộc sống trên miền núi thế nào?

- Dĩ nhiên là gian khổ rồi. Cả nước gian khổ, bọn mình trên ấy càng vất vả. Vất vả mấy cũng chịu được, vì xác định rồi mà. Có điều là vào thực tế rồi mới thấy mình nghĩ chưa hết. Tốt nghiệp lớp mười nghe thì oai, nhưng thực chất chẳng có nghề nghiệp gì. Bởi vậy các công việc vẫn chỉ là lao động chân tay. Ai được lòng mấy ông lãnh đạo thì được cất nhắc làm đội trưởng, đội phó. Nếu vào chân kế toán hay kỹ thuật thì rồi cũng phải được đào tạo cấp tốc, qua lớp sơ cấp. Lên đó mới thấy khát vọng chí làm trai thật xa vời quá.

- Cậu đi bộ đội năm nào?

- Năm ngoái. Nhờ phần đấu tốt nên được đề bạt trung đội phó rồi. Mình phục vụ ở cơ quan Bộ Tư lệnh, xin mãi các ông ấy mới cho đi B.

Đôi bạn cũ say sưa tâm sự. Họ kể cho nhau về chuyện gia đình, về những người bạn, người thầy cũ. Khi họ chia tay thì bãi khách đã hoàn toàn chìm trong im lặng. Ánh trăng thấp thoáng sau tán lá đã chênh chếch đỉnh đầu.

Sáng sớm hôm sau, Ngọc sang chia tay Khuyến để đi tìm đường chuyển ống vào tuyến theo chỉ thị của Hồng. Vừa đến bãi khách, đã thấy một đám người đang to tiếng. Trạm trưởng giao liên giận dữ:

- Bếp Hoàng Cầm có mà các anh không dùng. Đun khói thế này máy bay đến đánh thì chết cả lũ. Các anh dập ngay đi cho!

Cậu y tá của trạm thì vừa lay những cái cây đang quện khói với hy vọng khói tan không bốc lên trời, vừa mếu máo:

- Các anh ơi. Khói thế này thì máy bay dễ phát hiện lắm. Các anh qua đây rồi đi ngay, còn chúng tôi phải ở lại. Rồi còn biết bao đoàn khác nữa, xin các anh giữ cho.

Một gã cao lớn, bặm trợn xấn đến trước mặt trạm trưởng:

- Đồ thổ đế, nhát gan như ông mà cũng vào chiến trường à. Sợ thì về quê mà núp vào váy vợ!

Mặt trạm trưởng từ đỏ chuyển sang bầm tím. Ông rút khẩu súng ngắn chìa lên trời. Đoàng! Đoàng! Đoàng!...

- Nhân danh chỉ huy vị trí trú quân này, tôi ra lệnh tắt ngay tất cả các bếp không phải là bếp Hoàng Cầm!

Ba phát súng chỉ thiên chát chúa khiến tất cả mọi người trên bãi khách sửng lại. Gã bặm trợn nọ bất giác lùi mấy bước. Gã không ngờ câu chuyện lại nghiêm trọng đến vậy. Khuyến chạy đến:

- Các cậu tắt bếp đi. Ông ấy nói đúng đấy. Khói bốc lên, máy bay phát hiện mà đánh thì không có cơ hội vào chiến trường thể hiện lòng dũng cảm nữa đâu.

Ngọc thấy tình thế này không tiện đến nói lời chia tay. Anh vẫy chào bạn rồi cùng tổ khảo sát theo một lối mòn đi về hướng tây, hướng có đường ô tô.

Chỉ đi được chừng mười phút, tiếng OV-10 đã vo ve trên đầu. Ngọc chột dạ. Những người lính Trường Sơn đã kể cho anh về loại máy bay này. Nó có hai thân nên thường gọi là Tàu Càng. Tàu Càng là loại máy bay trinh sát rất lợi hại. Nó bay dai dẳng đi tuần trên trời như một loài chó săn rất thính. Bộ đội ta sơ suất để lộ một chi tiết nhỏ như khói, quần áo trắng, kim loại, kính phản chiếu ánh sáng mặt trời..., là lập tức nó bắn đạn khói vào mục tiêu. Trong giây lát, máy bay ném bom bầu lại bắn phá. Chiếc Tàu Càng lượn mấy vòng phía trên trạm giao liên. Rồi bất ngờ bắn xuống một quả đạn khói. Tiếp đến là tiếng rít của máy bay cường kích. Rồi từng loạt bom bi, bom sát thương nối nhau nổ. Chỉ khoảng năm bảy phút thôi, nhưng với số bom mà bầy máy bay phản lực ném xuống chắc cũng đủ tan hoang bãi khách và trạm giao liên. Tổ khảo sát có bảy người thì chỉ bốn đi tìm đường vác ống. Hồng, Trần và Hành ở lại để tính toán kiểm tra các bài toán thiết kế. Dứt trận oanh tạc, cả bốn người nhào về trạm...

Về đến trạm giao liên, họ kinh ngạc vì một vùng xanh tươi rợp bóng cách đây ít phút, giờ đã tan hoang. Cây cối đổ ngổn ngang. Hồ bom bi, bom sát thương chằng chịt. Quân trang, quần áo vương vãi. Đây đó những đám máu loang trên cỏ. Mùi khói bom vẫn còn khét lẹt. Hơn mười người hy sinh, hàng chục cái cẳng vôi vàng đưa thương binh về quân y viện. May mà cả ba người của họ đều an toàn.

Cả Tiểu đoàn lính Hà Nội khẩn trương chỉnh đốn lại đội hình để hành quân tiếp. Ngọc bỏ đi tìm Khuyến. Người ta chỉ cho anh về phía góc rừng, nơi tập trung các tử sĩ để chôn cất. Khuyến nằm như ngủ trên tấm võng trải lên thảm cỏ. Anh bị mấy viên bi găm vào đầu, nghe nói ngay trong loạt bom đầu tiên. Cả gã bặm trợn lúc sáng, giờ cũng nằm cách Khuyến không xa. Những bài học trên chiến trường khắc nghiệt quá. Nó không cho phép sai lầm lần thứ hai. Cái chết của những chàng trai trẻ sáng nay thật là vô ích. Chắc chắn từ bài học đẫm máu này, việc cẩn trọng khói lửa trong nấu ăn sẽ ngấm vào máu của tất cả mọi người trong Tiểu đoàn. Tiếc thay đã quá muộn. Cái giá của sai lầm không chỉ là sinh mạng của chính mình mà cả đồng đội. Những đoàn quân đi qua Trường Sơn cứ vội dấn trước khi vào đến mặt trận. Họ chết vì vô vàn lý do. Những lý do từ địch, từ địa hình, thời tiết khắc nghiệt thì đi một nhẽ. Còn cái chết do cẩu thả và kiêu căng của người khác như thế này thì oan ức quá. Khuyến nằm lại cùng đồng đội trên một gò đất bên suối. Những tấm bia bằng gỗ hòm đạn ghi họ tên tử sĩ cắm trên mộ thẳng hàng như họ đang tập hợp. Những tấm bia khác nhau tên người, tên phố, giống nhau quê Hà Nội và ngày hy sinh.

Ngọc bẻ một nhánh cây thay hoa cắm lên mộ bạn. Một cuộc đời ngắn ngủi luôn ước ao được làm một cái gì đó cho phỉ chí trai với đất nước, đã chững lại một cách tức tưởi ở một góc rừng trên đất khách này. Khuyến ơi. Nằm lại đây nhé. Chiến tranh khắc nghiệt chẳng chừa ai. Không biết sẽ còn bao nhiêu chàng trai, cô gái tài giỏi thông minh như bạn ngã xuống trong cuộc chiến tranh này.

Sau trận oanh tạc của địch vào trạm giao liên, Hồng nhận ra rằng nếu tuyến ống đi theo đường giao liên tách hẳn khỏi đường ô tô thì khi bị đánh phá, việc ứng cứu sẽ rất khó khăn.

Ông quyết định bố trí tuyến đi dựa vào đường ô tô, nhưng cố gắng tránh ra ngoài được vệt bom B52. Trên tuyến chi viện chiến lược đi qua đất Lào, hầu như các tà xẻng (xã) đều có cán bộ đội Việt cầm bản, gọi là "Chuyên gia". Các Chuyên gia đều biết tiếng Lào. Họ ở với dân để nắm tình hình, hướng dẫn cho dân tổ chức cuộc sống và làm mọi việc gọi là dân vận. Họ cùng ăn, cùng ở, cùng lên rẫy với bà con, nhường cơm sẻ áo khi bà con gặp khó khăn. Do đó, các Chuyên gia thường được dân các bản Lào yêu mến. Theo chỉ thị từ Bình trạm, một Chuyên gia trực tiếp dẫn tổ khảo sát đi theo những đường mòn trên sườn núi Phu Thương. Bom địch đánh rất quá nên dân một số bản đã vào ở sâu trong núi. Đi hết một ngày đường mà không có bản dân nào, tổ khảo sát dừng lại bên một dòng suối nhỏ. Tranh thủ khi trời chưa tối, Ngọc ghi chép lại lộ trình đi trong ngày, kết quả đo độ cao, đánh dấu lên bản đồ các vị trí cần thiết phục vụ thiết kế. Theo các Chuyên gia cầm bản thì trên đỉnh núi có căn cứ của phi nên trước khi ngủ, Hồng cất cử mọi người thay nhau gác. Ngọc lên võng, lôi cuốn sách tiếng Nga trùm chăn học. Khi vào bộ đội, anh mang theo cuốn sách học tiếng Nga. Cái cách dạy môn tiếng Nga hai năm đầu ở trường đại học chỉ hướng vào mục tiêu đọc được sách chuyên môn của mình với cuốn từ điển. Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp tiếng Nga. Có lẽ vì vậy mà người ta dạy ngữ pháp như dạy toán. Kết quả là sinh viên có thể đọc được sách kỹ thuật, nhưng không nói nổi một câu hỏi đường cho hoàn chỉnh. Ngọc quyết tâm vào bộ đội sẽ tranh thủ bù đắp sự thiếu hụt ấy. Từ ngày vượt đèo Mụ Giạ, ngày đi khảo sát tuyến, khi ăn cơm chiều xong thì trời đã tối. Khi lên võng, muốn học chỉ còn cách trùm chăn dùng đèn pin mà học, không trùm chăn, máy bay có thể phát hiện được ánh đèn. Học vất vả thế. Mỗi tối chỉ nửa giờ mà Ngọc cũng thấy hứng thú. Tuy vậy, sau khi học, anh không sao chớp mắt được vì lạnh. Từ hôm vượt đèo Mụ Giạ đến nay, chẳng đêm nào anh tròn giấc. Mặc hết quần áo, cuộn người

trên võng mà giấc ngủ cứ chập chờn đến hai ba giờ sáng mới thực sự chợp mắt được. Trần trọc mãi rồi cũng đến phiên gác. Cả tổ khảo sát đã chìm sâu vào giấc ngủ. Tiếng sương gõ nhẹ lên lá cây lộp bộp. Bầy đom đóm lập lòe bay. Những cơn gió rừng se sắt khua động làm cho vòm trời sao thoát ẩn thoát hiện sau tán lá. Dòng suối róc rách và tiếng những con chim rừng đêm kêu "thú thí thù thì", "chót thì bốp, chót thì bốp" khiến cho đêm Trường Sơn như có cái gì đó rất sâu và huyền bí. Đeo khẩu AK trước ngực, Ngọc bỗng cảm thấy vui vui vì bây giờ trông mình chắc ra dáng một người lính thực thụ.

Ngày hôm sau, người dẫn đường cho biết con đường mòn họ đang đi sẽ rẽ lên rất cao phía đỉnh núi, nên tổ khảo sát quyết định cắt rừng theo phương vị để giữ một cự ly cần thiết với đường ô tô. Khi trời sắp tắt nắng, họ mới đến được một bản người Lào Thương(*). Cả ngày cắt rừng, vừa đi vừa phát tuyến, gai cào, muỗi, vắt khiến ai cũng mệt lử. Vậy mà khi đem gạo ra nấu cơm mới biết nước ở đây rất hiếm. Mỗi nhà chỉ còn một ống bương để dùng qua đêm. Khi hỏi chỗ lấy nước, anh Chuyên gia dịch lời ông chủ nhà rằng: Nước ở xa lắm, đi lấy nước phải mất nửa ngày. Gần đây có nước, đồng bào vẫn dùng, nhưng sợ bộ đội dùng không quen. Mọi người trong tổ khảo sát mừng lắm. Lính tráng quen chịu gian khổ, nước dân Lào dùng được thì bộ đội chẳng có gì phải ngại cả. Thế là Hồng cử Ngọc và Dũng đi lấy nước, những người còn lại ở nhà hái rau rừng chuẩn bị nấu cơm. Một người đàn ông trong bản dẫn Ngọc và Dũng đi theo một lối mòn nhỏ vào sâu trong rừng. Đi chừng hơn nửa giờ thì tới một khe suối cạn. Qua khối tảng đá lớn, người đàn ông chỉ cho họ một vũng nước. Có vẻ như có một mạch ngầm rất nhỏ đang ngầm nước từ trong khe đá ra, tuy nhiên, cả hai đều thấy ái ngại vì lá cây rụng xuống thành lớp dày dưới đáy, khiến cho nước như ngả sang màu đen. Thấy hai anh bộ đội chân chữ, người dân bản ra hiệu cho họ đây chính

là chỗ dân thường lấy nước. Hai anh bộ đội tranh thủ lấy nước lên rửa chân tay, rồi gửi mỗi người hai ống bương về cho tổ khảo sát... Cơm chiều xong thì trời tối hẳn. Hồng nhắm tính ngày mai phải đến được bản Na Tăng để quay về Cổng Trời giao tuyến cho đơn vị thi công. Rất may có Chuyên gia đi cùng nên tổ khảo sát được nghe thông báo đầy đủ tình hình hoạt động của địch cả dưới đất và trên không. Đây là những thông tin rất cần trước khi triển khai thi công tuyến. Qua một ngày mệt nhọc, nằm trên nhà sàn của đồng bào, cạnh bếp lửa ấm, Ngọc nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Đến quá nửa đêm thì tiếng cọt két của sàn nhà làm anh thức giấc. Dũng vừa giao ca gác về. Không hiểu sao gác xong cậu ta không cất súng mà cứ kéo khóa nòng lạch xạch. Ngọc định nhắc, thì bỗng... đoàng! một tiếng nổ đanh như một phát súng lệnh xé tan màn đêm yên tĩnh. Hồng choàng dậy chộp lấy khẩu súng ngắn để bên mình thảng thốt: Có chuyện gì đây? Dũng áp úng: Báo cáo thủ trưởng, tôi tưởng hết đạn trong khẩu súng ngắn, nên bóp cò, ai ngờ vẫn còn một viên. Trong chốc lát, những người đàn ông trong bản vây quanh ngôi nhà sàn. Họ mang theo dao, rựa, giáo mác như để sẵn sàng chiến đấu. Anh chuyên gia giải thích cho bà con rằng đây là do bộ đội gác, súng bị cướp cò. Nỗi lo lắng của những người đàn ông đã dịu bớt, nhưng họ vẫn không chịu trở về nhà. Một ông già, chắc là trưởng bản tiến lên, nói với chuyên gia: "Bà con sơ tán vào đây phải cứng ma. Đêm nay bộ đội nổ súng thế này, con ma nó sợ, nó bỏ đi, bộ đội phải đèn một con trâu cho bà con trong bản cứng lại con ma". Ai ngờ tình hình lại trở nên nghiêm trọng thế này. Sau nửa giờ đàm phán với dân, anh chuyên gia nói với Hồng: Bà con làm căng lắm. Tôi đã thuyết phục được để không phải đèn trâu, nhưng theo tôi, anh em mình nên đưa cho họ mấy hộp thịt hộp, nói là bộ đội không có trâu, cũng không có tiền, mong bà con thông cảm, coi đây là lòng thành tạ lỗi để góp với dân bản cứng ma. Ông trưởng bản đồng ý, những người đàn ông tản về nhà. Tuy

vậy, từ lúc ấy đến sáng ai cũng khó ngủ vì mọi người đi tiểu đều cảm thấy buốt, và cái cảm giác đau buốt ấy đeo đẳng họ đến tận sáng. Sáng ra, ông chủ nhà giải thích rằng nước này chỉ dân bản mới dùng được, người lạ dùng là bị đau chim. Nhưng bộ đội yên tâm, rồi sẽ khỏi ngay thôi. Đúng như ông chủ nhà nói, khi mặt trời lên cao thì mọi người không còn đau nữa. Ông già trưởng bản sang gặp Hồng nói rằng rất tiếc chuyện xảy ra đêm qua, nhưng con ma của bản ở đây thiêng lắm. Bộ đội ở trong bản của dân Lào phải chú ý. Ông nhìn mấy ống bương nước và nói: Nước này bộ đội ăn không quen. Tôi nói người cho bộ đội nước khác để nấu cơm. Ông già đi vài phút thì có một cô gái mang sang một ống bương nước trong vắt. Đây là nước sông Sê Bang Phai, phải mất nửa ngày mới lấy được. Ống bương nước ấy đủ để nấu nồi cơm không vo gạo, nấu nước đủ uống và trút vào bi đông. Xong bữa sáng, Hồng cảm ơn ông chủ nhà, cảm ơn ông trưởng bản và dân bản rồi lên đường. Nắng lên, tiếng Tàu Càng đã vo ve rất sớm. Đi chừng một giờ, bắt đầu thấy hồ bom chi chít, dấu hiệu báo đã gần đường ô tô. Đúng lúc đó, chiếc Tàu Càng lượn vòng và bắn đạn khói. Rồi bom bắt đầu nổ đâu đó phía trước, có lẽ trên đường ô tô. Đợi đợt đánh phá kết thúc, Hồng ra lệnh:

(*) Một dân tộc trong cộng đồng người Lào. Họ có cách sống gần giống đồng bào Tây Nguyên ở Việt Nam.

- Chỉnh đốn lại trang bị để vượt nhanh qua khu vực địch đánh phá!

Cả tổ chỉnh lại ba lô, súng đạn, bắt đầu chạy. Khi thấy những thân cây đang rần rạt cháy và mùi khói bom khét lẹt, Hồng hô:

- Chạy nhanh vượt bãi bom!

Cả tổ khẩn trương nhảy qua các hố bom bi to bằng chiếc mũ, chui qua những thân cây mới bị bom phạt đổ. Chừng dăm phút thì hết bãi bom, nhưng cũng ngay lúc đó con đường ô tô hiện ra trước mắt. Hai bên đường bom đánh tan hoang, con đường mòn cắt qua đường, luồn trong những thân cây ngổn ngang cháy trụi. Hồng hô:

- Vượt nhanh qua đường ô tô!

Cả tổ chạy tiếp. Vừa dừng lại định thở, thì mọi người nhận ra mình đang đứng giữa trận địa pháo cao xạ ba bảy ly. Máy ông ngụy trang kỹ đến mức đứng cạnh khẩu pháo mới biết. Không biết có phải địch đang tìm trận địa cao xạ không. Ở Trường Sơn này, pháo cao xạ của ta không đủ sức bảo vệ mục tiêu cố định, mà nhiệm vụ chủ yếu là nổ súng hất máy bay địch lên cao để bảo vệ cho các đoàn xe. Bởi vậy, khi không chiến đấu, lính cao xạ giữ bí mật trận địa rất nghiêm ngặt. Hồng hô:

- Chạy vượt nhanh khỏi trận địa pháo!

Cả tổ lại chạy, mặc dù ai cũng đã mệt lử. Hết trận địa cao xạ, con đường mòn đi qua một bãi trống. Hồng ra lệnh:

- Chạy vượt nhanh khỏi bãi trống!

Lại chạy. Giờ thì ai cũng cảm thấy như đã kiệt sức, kể cả cậu Dũng thanh niên mười chín tuổi. Chạy hết bãi trống, con đường mòn chui vào dưới những tán cây lớn. Hồng ra lệnh: Dừng lại nghỉ! Mọi người như đổ vật xuống, thở róc. Trần, tuổi đã ngoài bốn mươi, người mảnh khảnh, chắc mệt nhất, nói trong hơi thở: "May quá, nếu bãi trống này dài thêm hai mươi mét nữa thì em sẽ đứt hơi trước khi bị bom đánh chết". Hồng cười: "Nhưng có cậu nào chết đâu. Tớ tính hết rồi. Bây giờ mới thật yên tâm mà ngồi uống nước, hít thở không khí an toàn

chứ. Đúng không?". Cả tổ cười vui: "Mệt thật, nhưng coi như thủ trưởng chỉ huy chính xác". Họ giở bản đồ đối chiếu. Đây gần bản Na Tăng rồi. Khu vực hay bị bom đánh thế này liệu đặt kho có an toàn không? Hồng quả quyết: Phải đi vào sâu hơn nữa. Địa hình thuận tiện cho xe chở ống và chở bể nên vẫn giữ được bí mật. Họ đi thêm một đoạn nữa thì vào đến rừng già. Theo vệt bánh ô tô thêm chừng một cây số, gặp một kho trung chuyển lớn. Hàng hóa quân trang, lương thực tới hàng ngàn tấn được xếp ngay ngắn trên những giá chắc chắn làm bằng cây rừng. Còn đạn và những thứ dễ cháy nổ thì để dưới hầm. Những kho ở Trường Sơn như thế này được bố trí theo cung vận chuyển của binh trạm. Rồi từ kho lớn, sẽ chuyển về các đơn vị thành kho nhỏ. Địa hình xem ra khá thuận lợi nên chỉ đi thêm một đoạn nữa là tìm được một rừng cây to có thể bố trí kho xăng. Họ thiết kế tại chỗ hệ thống đường ống trong kho và vị trí đặt bể chứa. Những kho xăng ở Trường Sơn đều chôn dưới đất. Mỗi hố thường chôn bốn bể sắt, mỗi bể hai mươi lăm mét khối. Các bể này được nối với nhau bằng hệ thống đường ống. Bởi vậy, các kho xăng của hệ thống đường ống đều phải đặt dưới tán cây lớn kín đáo, bảo đảm không để địch phát hiện hố đào và giữ được bí mật khi xe chở bể, chở ống vào kho. Các hầm chứa bể phải cách nhau một cự ly đủ lớn để nếu bị bom đánh, một quả bom khoảng năm trăm cân không thể phá một lúc hai hầm. Kho được đặt tên là A3, nhưng sau này, quen gọi là kho Na Tăng, tổng khối lượng năm trăm mét khối. Đây là một kho rất quan trọng vì nó là kho xăng đường ống đầu tiên của Đoàn 559.

Thục treo xác cốt và khẩu súng ngấn lên một nhũ đá trong hang rồi nằm lăn ra sập. Hôm nay anh mới có thời gian cảm được sự mệt nhọc sau hơn một tháng thi công cật lực tuyến từ kho B1, chân phía đông dãy Trường Sơn, sang kho A3. Anh nhìn lên trần hang và điểm lại nổi vất vả của Tiểu đoàn trong

hơn một tháng qua. Quả thật so với thi công X42 thì ở đây vô cùng vất vả. Phía đông trời mưa rả rích suốt ngày, đường trơn như đổ mỡ. Địa hình thì dốc đứng, lính vác ống phải bám chân, một tay bám chặt vào cây bên đường mới không bị trơn tuột xuống dốc. Mỗi chiếc ống Liên Xô dài sáu mét, không quá nặng, nhưng thật là kênh cang. Vác nó trên vách đá chênh vênh thật nguy hiểm. Vậy mà để kịp tiến độ, có cậu thường xuyên vác hai ống. Sức trẻ có khác. Gặp chỗ vách dựng đứng, lính phải buộc dây kéo ống lên, rồi buộc dây treo mình trên vách đá để lắp ống. Phía tây Trường Sơn, trời nắng ráo thi công dễ hơn, nhưng địch lại kiểm soát rất gắt gao nên phải nắm chắc quy luật đánh phá, phải nguy trang cẩn thận. Kỹ sư Hồng đã chọn hướng đi tuyến rất kín đáo. Tuy vậy, thi công đoạn tuyến gần bản Na Tăng vẫn thật nan giải. Kế hoạch thi công phòng tránh đã làm rất chặt chẽ, vậy mà vẫn có ba chiến sĩ hy sinh, mấy người bị thương do bom tọa độ bất ngờ ụp xuống. Thi công tuyến đã vất vả, nhưng đưa máy bơm vào vị trí còn vất vả hơn nhiều lần. Các máy bơm đều đặt ở sườn phía đông Trường Sơn, ngoài khu vực đánh phá của địch, nhưng địa hình quá dốc, phải làm đường cho xe xích kéo máy vào vị trí. Có chỗ gần đến nơi, xe xích không đi được, phải dùng sức người kéo máy như các chiến sĩ kéo pháo vào Điện Biên năm xưa. Thương anh Hồng quá. Người to béo thế mà chạy ngược, chạy xuôi, tính toán điều chỉnh vị trí đặt bơm, lo lắng đến rộc người. Lúc đầu chỉ lắp hai máy, nhưng khi thử nước, bơm mãi không lên đỉnh, anh lại hý hoáy tính toán, rồi quyết định thêm một máy bơm nữa mới ổn. Việc điều chỉnh này thật khó tránh, vì đây là lần đầu tiên thiết kế tuyến qua địa hình dốc đứng, lại không có máy đo độ cao, chỉ trông vào bản đồ. Khâm phục nhất có lẽ là cánh lái xe Đại đội Tám. Xe Star đầu bằng chở ống được lính lái xe gọi đùa là xe Xi tã vì khả năng dã chiến đã kém, lại còn hay hỏng hóc. Vậy mà những chiếc Xi tã ấy đã vượt đèo, vượt dốc chênh vênh, vượt đỉnh Trường Sơn, vượt qua các trọng điểm

đánh phá ác liệt để đưa những chiếc bể sắt hai mươi lăm mét khối và những chiếc ống dài sáu mét kênh còng đến bản Na Tăng. Từ khi người Pháp đục núi thành Cổng Trời đến nay, đã có hàng ngàn chuyến xe vận tải sang Lào chui qua Cổng Trời. Những chiếc Star cũng có thể qua được, nhưng khi đã chở bể xăng và ống trên lưng thì trần Cổng Trời quá thấp xe chở bể không thể đi qua, và cua quá gấp, xe ống vươg cột cổng không thể xoay xử được. Vậy là phải phá Cổng Trời. Cái hang mỏng mảnh xinh xinh lại gắn với cái tên rất ấn tượng bị phá đi thì cũng tiếc thật. Nhưng rõ ràng với sự phát triển của giao thông vận tải thì trước sau nó cũng không thể tồn tại. Một Tiểu đoàn công binh trong bốn ngày đã nổ mìn cải tạo đường ô tô ở khu vực Cổng Trời ở những chỗ đường quá hẹp và cua quá gấp để xe chở ống, chở bể có thể đi qua. Hôm nay đã thông từ kho B1 đến A3. Thục đã đích thân kiểm tra toàn tuyến. Giờ có thể nghỉ lấy sức để ngày mai thử rửa.

Lê Trọng điểm lại các thành phần trong sở chỉ huy vận hành: Đại diện các Ban Tham mưu, Kỹ thuật, Chính trị, Hậu cần đã có mặt đủ. Bộ phận kỹ thuật đã cử người chốt ở các trạm bơm, ở những điểm xung yếu trên tuyến. Hồng phải đi khảo sát tiếp tuyến từ Na Tăng vào phía trong. Bù lại, chỉ huy kỹ thuật ở nhà đã có Lê Khôi, cũng là một kỹ sư học ở Liên Xô về. Trước khi trở lại bản Na Tăng khảo sát tuyến, Hồng đã kịp cùng các kỹ sư điều chỉnh lại vị trí các trạm bơm nên nước đã vượt qua đỉnh đèo Mụ Giạ. Hôm nay sẽ thử rửa toàn tuyến để bơm xăng. Lê Trọng yêu cầu kiểm tra kỹ lại đoạn tuyến vượt đỉnh đèo, tuyến qua các lèn đá phía tây, và nhất là đoạn cắt qua đường ô tô. Khi các cửa van báo về đều đã sẵn sàng, Lê Trọng ra lệnh nổ máy. Ở X42, khi ra lệnh vận hành lần đầu, ông có nỗi hồi hộp của người được giao trọng trách lần đầu tiên trong lịch sử quân đội chỉ huy vận hành đường ống trong chiến tranh phá hoại. Còn lần này, cảm giác của ông cũng khó tả.

Tuyến vượt đỉnh Trường Sơn đưa xăng từ hậu phương lớn miền Bắc cho tuyến 559. Một nửa tuyến hòa bình, còn một nửa thì mọi bất trắc chưa thể lường hết được.

Từ khi phát lệnh thử rửa, Sở chỉ huy trở nên yên tĩnh. Những báo cáo đều đặn từ các cửa van cho thấy nước vẫn đang chảy trong ống một cách bình thường. Chiều tối, dòng nước trong ống đến gần bản Na Tăng, mọi người cảm thấy thắng lợi như đã nằm trong tầm tay thì có tin báo về: Ngoàm trên đoạn tuyến đó bị vỡ. Đợt vận hành phải dừng để khắc phục sự cố. Nhưng chỉ chừng năm phút sau khi vận hành lại, ngoàm vẫn vỡ ở khu vực đó. Mất hai ngày vất vả mà ngoàm ở khu vực ấy vẫn vỡ. Trọng cho dừng vận hành để trao đổi tìm nguyên nhân. Một số ý kiến cho rằng đoạn tuyến ấy bị đánh mấy lần, rất có thể giống như ở xóm Bông Lai. Thục rất băn khoăn với ý kiến này. Bài học ở xóm Bông Lai với anh là xương máu, nên anh yêu cầu các Đại đội trưởng phải lắp ống khi trời đang sáng và phải trực tiếp kiểm tra ống trước khi lắp. Liệu có Đại đội trưởng nào của anh quan liêu tắc trách mà hỏng việc lớn? Bây giờ mà tháo hết ống ra kiểm tra thì thật phức tạp, vì đó là khu vực địch thường đánh phá, mà yêu cầu đưa xăng vào A3 đã gấp quá rồi. Suy nghĩ rất nhiều, cuối cùng Thục mạnh dạn đề xuất:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi đã yêu cầu anh em kiểm tra kỹ từng ống trước khi lắp để không xảy ra chuyện đáng tiếc như ở xóm Bông Lai. Bây giờ tháo ống ra kiểm tra sẽ rất phức tạp. Tôi đề nghị ta thử kiểm tra bằng cách bơm nước ngược từ kho A3 ra.

Lê Khôi đăm chiêu nhìn lên bản vẽ mặt cắt dọc tuyến. Anh cảm thước kẻ kéo dài đường đo áp suất từ đỉnh đèo Mụ Giạ, và phát hiện ra một điều:

- Ở vị trí xảy ra sự cố, áp suất đã vượt quá giới hạn cho phép của ngoàm. Trong điều kiện ấy, dù ống phía trước không tắc thì ngoàm vẫn vỡ. Do đó, đề nghị thủ trưởng cho lắp van điều chỉnh áp suất vào vị trí này - Anh chỉ vào một điểm trên tuyến - Có van điều chỉnh, áp suất khu vực sự cố theo tính toán sẽ xuống dưới giới hạn chịu đựng của ngoàm. Nếu lúc đó ngoàm vẫn vỡ thì đúng là ống bị tắc.

Xét thấy ý kiến của Khôi hoàn toàn hợp lý, Lê Trọng đồng ý. Tuy nhiên, kiểm tra lại thì van điều chỉnh áp suất lại đang nằm trên đất Việt Nam, cách nơi xảy ra sự cố gần một trăm cây số. Thế là mất thêm một ngày để chở và lắp van điều chỉnh áp suất vào vị trí. Khi cùng cán bộ kỹ thuật lắp van điều chỉnh áp suất vào tuyến, Thục cầu mong Lê Khôi đã tìm đúng nguyên nhân vỡ ngoàm. Chiều hôm sau, việc thử rửa tiếp tục, và dòng nước thử rửa đã tới kho Na Tăng. Cả sở chỉ huy reo hò. Tiếng reo cũng bung ra từ tất cả các máy điện thoại của các cửa van, kho và trạm bơm, làm nên một không khí náo nhiệt mà có lẽ chỉ có trên hệ thống thông tin điện thoại đường ống đã chiến. Khi những tiếng reo, tiếng chúc mừng thắng lợi sau mấy đêm vất vả lắng dần xuống, bằng một giọng trầm ấm, Lê Trọng nói vào máy:

- Các đồng chí. Qua một thời gian thi công vất vả, chúng ta đã thử rửa thắng lợi. Trong thi công, có những đồng chí đã hy sinh. Điều này nói lên nhiệm vụ của chúng ta sẽ rất gian nan, chúng ta hãy cùng nhau quyết tâm vượt mọi khó khăn để đưa xăng vào A3 phục vụ chiến dịch Tổng công kích. Các đồng chí có nhất trí không? - Tiếng trả lời "Nhất trí!" ran lên từ các tất cả các máy điện thoại trên tuyến - Vậy các Đại đội kiểm tra lại lần cuối những việc cần làm để chuẩn bị bơm xăng, nhất là chuẩn bị vật tư và phương án khắc phục sự cố. Nhớ rằng nếu địch đánh vào tuyến khi đang bơm xăng sẽ vô cùng gian nan

đấy. Các bộ phận quân y, chính sách phải sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Đặt máy điện thoại xuống, Lê Trọng hỏi Chủ nhiệm Hậu cần: "có gì bồi dưỡng sức quân để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới không?". Chủ nhiệm cười rất tươi: "Báo cáo, một lính trong Ban vừa bắn được con gà rừng. Tôi đã nấu nồi cháo đãi anh em trong Sở chỉ huy. Máy hôm vừa rồi các anh vất vả quá". Lê Trọng vỗ tay khen: "Linh hoạt! Linh hoạt! Vệ dạn lên cho anh em thưởng thức đi".

Nồi cháo gà bốc khói nghi ngút. Sau mấy ngày thử rửa căng thẳng, rồi thành công, giờ này những bát cháo nóng trở nên ngon lạ kỳ. Mọi người khen nức nở. Chủ nhiệm Hậu cần cao hứng: "Quan điểm của Hậu cần Công trường là: Trên cho ăn no, núi rừng cho ăn ngon. Rồi các anh cứ chờ mà xem". Cậu trợ lý chính trị: " Gớm, một con gà rừng mà khái quát thành chủ thuyết cơ đấy. Lâu dài thế nào thì không biết. Hôm nay thì tuyệt vời rồi".

Bữa ăn kết thúc. Mấy chú lính công vụ dọn bát đĩa. Mọi người vào vị trí chuẩn bị vận hành. Từ kho đầu nguồn đến kho cuối, các lực lượng đều đã sẵn sàng. Lê Trọng đang chuẩn bị phát lệnh nổ máy thì chuông điện thoại của Ban Tác chiến đổ hồi. Đại úy Cần, Tham mưu trưởng Công trường nghe máy, chỉ đáp một tiếng "Rõ!", rồi đặt máy và nói lớn: "trên báo xuống, B52 đang chuẩn bị đánh vào tuyến chúng ta ở khu vực cây số 050!". Lệnh báo động lập tức được phát lên đường dây, yêu cầu tất cả mọi người xuống hầm trú ẩn. Chỉ vài phút sau, bom bắt đầu nổ. Lần đầu tiếp xúc với bom B52, người ta có cảm giác như có ba khẩu đại liên khổng lồ từ trên trời nối nhau bắn xuống làm rung chuyển núi rừng. Sở chỉ huy chao đảo. Khu vực 050 như một cái đe khổng lồ. Từng chớp lửa nối nhau

bùng lên trên lèn đá, dưới khe suối. Cây đại ngàn đổ rạp trong khói lửa mịt mù. Dứt ba loạt bom, không khí trở lại yên tĩnh, mọi người định ra khỏi hầm thì có ai đó hô lớn: Đứng ai ra khỏi hầm! Sẽ còn hai lần nữa mới hết một trận đánh của B52. Quả nhiên, chỉ vài chục giây sau, ba loạt nổ tiếp, rồi sau đó, ba loạt nữa. Một trận B52 nói chung có chín chiếc tham gia. Mỗi chiếc mang ba mươi tấn thì chỉ một trận vừa rồi, đã có gần ba trăm tấn bom ném xuống tuyến.

Trận bom dứt, mọi liên lạc hữu tuyến xuống các đơn vị đều bị đứt. Lê Trọng đứng trên cao quan sát: Vệt bom cắt ngang tuyến, bao gồm cả đường ống và đường ô tô. Trong đầu ông cứ ong ong câu hỏi: Tại sao suốt thời kỳ thi công không thấy chúng đánh, hôm nay chuẩn bị vận hành thì bị đánh? Ngẫu nhiên hay có nội gián?

Chừng hai tiếng đồng hồ sau trận B52, điện thoại trên toàn tuyến đã thông. Các đơn vị báo cáo về: gần năm mươi ống bị bom đánh hoặc đá đè không thể sử dụng được nữa. Các đơn vị không ai bị thương vong. Lê Trọng thở phào nhẹ nhõm. Thế mới biết con ngoáo ộp B52 không đáng sợ như chúng nó tuyên truyền. Lê Trọng gọi Thục lên giao nhiệm vụ bằng mọi cách nối ống để vận hành. Chú ý khi lắp ống phải kiểm tra cẩn thận vì sau đây là bơm xăng ngay.

Sau trận bom, Thục xuống ngay khu vực vừa bị đánh phá. Đại đội trưởng Nguyễn Thọ đón anh ở cửa van đầu tiên của Đại đội.

- Báo cáo anh, rất may trận bom vừa rồi không ai thương vong. Tình hình tư tưởng bộ đội vững vàng. Tuy nhiên việc khắc phục sẽ rất phức tạp vì đây là núi đá không thể chôn ống, khi bị bom đánh sẽ rất dễ đứt tuyến.

- Anh động viên tinh thần anh em. Chắc còn ác liệt lắm, không được chủ quan. Cần làm dày thêm hầm trú ẩn để hạn chế tối đa thương vong. Còn điều này cần đặc biệt chú ý: Khi nổi ống, phải kiểm tra kỹ từng ống, không để đất, đá, cây que trong ống. Nếu đang bơm xăng mà tắc ống thì cái giá phải trả là xương máu đấy.

Thọ trạc tuổi Thục. Dáng có phần thư sinh nhưng tính tình cương nghị, xông xáo, luôn bình tĩnh khi gặp tình huống phức tạp. Nhận lệnh của Tiểu đoàn, Thọ cùng chính trị viên hợp cấp tốc chỉ bộ Đảng, động viên tinh thần dũng cảm và cảnh giác của bộ đội. Ban chỉ huy Đại đội đã lên kế hoạch chi tiết để ngày hôm sau khôi phục tuyến ống. Theo kế hoạch này, ở mọi chỗ nổi ống đều phải có cán bộ Đại đội trực tiếp chỉ huy và theo dõi.

Đêm hôm ấy, thêm một trận B52 nữa đánh vào tuyến. Công trường nhận được một bức điện của trên báo xuống:

Phỉ và thám báo trên núi Phu Ác đã phát hiện ra tuyến ống của ta. Sắp tới địch sẽ kiên quyết ngăn chặn. Các đồng chí phải khắc phục mọi khó khăn để chuyển được xăng vào cho 559.

Vậy là cuộc chiến đấu quyết liệt bắt đầu rồi đây. Lê Trọng trầm ngâm nhìn lên tấm bản đồ tuyến. Địa hình khu vực 050 thật là hiểm yếu. Con đường số 12 lượn ngoằn ngoèo suốt một đoạn dốc dài hai bên là núi đá. Với địa hình hiểm trở như vậy, tuyến ống thật khó thoát ly xa đường ô tô. Tuyến ống đang đi là ưu việt nhất mà địa hình cho phép. Bởi vậy, cách tốt nhất là khắc phục khó khăn, nếu cần nổ mìn đào rãnh chôn ống cũng phải làm.

Ngày hôm sau, trời chưa sáng rõ mà Tàu Càng đã vo ve soi mói khắp khu vực cây số 050. Qua hai trận B52, rừng đã quang

đi nhiều. Không thể ra tuyến nổi ống được vì ống kim loại rất có thể bị ánh mặt trời phản chiếu khiến máy bay địch phát hiện. Chiếc Tàu Càng lượn dai như đĩa, chốc chốc lại bắn đạn khói xuống những nơi nó nghi ngờ, rồi tiếp đó, bầy máy bay cường kích xúm lại ném bom, bắn phá.

Bắt đầu từ hôm ấy, 050 đã trở thành trọng điểm ác liệt, một trọng điểm kếp cho cả đường ô tô và đường ống. Máy ngày đầu, cứ mỗi đêm vài trận B52. Nhưng sau, B52 không chỉ đánh đêm mà đánh cả ban ngày. Đủ các loại máy bay quần đảo trên trời, dội xuống đủ mọi thứ bom đạn. Trọng điểm 050 hầu như không có lúc nào ngớt tiếng bom. Đơn vị công binh của 559 đã có mặt ngay từ những trận bom đầu tiên để đảm bảo giao thông. Còn lực lượng công binh phá đá cải tạo đoạn đường ở Cổng Trời của Bộ cử vào, giờ được giao nhiệm vụ nổ mìn đào rãnh. Cứ chiều nhá nhem, họ dùng bộc phá đào rãnh dài trên vách đá để chôn ống. Sau đó, bộ đội ra lấp tuyến nổi ống. Ban ngày, Thọ cho cất giấu, ngụy trang ống rất cẩn thận. Ngay sau khi tan khói mìn công binh, anh em lao ra bới đá cho rãnh sâu xuống, lấp và chôn ống. Khi trời tối hẳn, có lúc nhờ được ánh đèn dù của máy bay săn ô tô trên đường. Làm việc trong điều kiện tranh tối tranh sáng, vách đá dốc, ngổn ngang lởm chởm, thêm vào đó là sự căng thẳng, vì bom có thể chụp xuống bất cứ lúc nào. Đêm nào tuyến ống bị đứt cũng nhanh chóng được nối thông. Ước một nối, chỉ vài giờ sau, những trận B52 tọa độ lại xối tung tuyến lên. Trong nửa tháng, đã có gần chục người hy sinh mà xem ra công sức như công dã tràng. Chiều chiều cùng anh em ra tuyến, nhìn các chiến sĩ của mình, Thọ thất lòng. Họ vô tư trong gian khổ, ác liệt. Có thể hôm nay họ ra tuyến và mãi nằm lại đó, vậy mà chẳng thấy ai nao núng. Thọ đã từng thấy những nhóm lính đào ngũ lấm lét đi ngược chiều với đoàn quân trên đường giao liên. Vậy mà ở đây cách biên giới chỉ mấy cây số, Đại đội của anh chưa có trường hợp nào đào ngũ. Có lẽ

chiến trường đã sàng lọc con người. Những ai đã trụ lại thì sẵn sàng chấp nhận hy sinh.

Bàn giao tuyến phía nam Cổng Trời xong, Ngọc lại theo Hồng và tổ khảo sát đi tìm tiếp tuyến từ Na Tăng trở vào. Hôm trở về Sở chỉ huy, Trưởng Ban kỹ thuật Lê Khôi đưa cho Ngọc chăn và áo ấm:

- Thanh nó gửi cậu. Hiện giờ nó đang thi công tuyến phía sau. Thằng ấy khá ra phết. Vừa rồi nó có một bài đăng trên tạp chí của Cục. Cậu đọc đi, chắc có thể ứng dụng được đấy.

Nói rồi Khôi dúi vào tay Ngọc tờ tạp chí. Ngọc mở ra xem: Phương pháp kiểm tra độ thẳng của rãnh chôn ống, tác giả Nguyễn Thanh. Đây chính là bài mà Ngọc nhờ Thanh gửi cho tạp chí. Cảm giác đầu tiên của anh là buồn. Buồn man mác. Không hiểu sao Thanh có thể đăng bài viết của bạn mà lấy tên mình làm tác giả. Nhưng nghĩ lại, anh tự an ủi: Thôi, miễn sao nó được phổ biến và có người áp dụng là tốt rồi. Đó chỉ là sáng kiến nhỏ, kỹ sư nào cũng có thể nghĩ ra.

Mấy ngày nay có chăn ấm, dù mắc võng giữa rừng hay ngủ trong hang đá, dưới hầm, Ngọc đều ngon giấc. Đoạn tuyến dự kiến trước đây, bây giờ đã xuất hiện nhiều trọng điểm địch đánh phá ác liệt, nên không thể bắc tuyến ống qua được. Theo gợi ý của Đoàn 559 và của Tổng cục, cần tìm tuyến tránh lệch sang phía tây, đi qua vùng núi đá Mường Khăm. Đây là khu vực căn cứ của Huyện ủy Đảng Nhân dân cách mạng Lào, bởi vậy, nó cần được bảo vệ nghiêm ngặt, tránh tối đa những hoạt động tạo nên sự chú ý của máy bay địch. Chính vì lý do đó, để chọn tuyến, Hồng phải làm việc với Binh trạm 231 là đơn vị phụ trách vận tải chiến lược trên địa bàn. Hành và Ngọc thường đi cùng Hồng trong các cuộc làm việc đó. Lần nào Hồng cũng mở đầu bằng một lời giới thiệu: "Tôi là Phan Hồng, Chỉ huy phó

Công trường 81 làm đường ống, đây là đồng chí kỹ sư Đặng Phúc Hành, kỹ sư trưởng Thủy lợi, và Vũ Ngọc, kỹ sư Bách khoa...". Một lần từ Sở chỉ huy Binh trạm về, Hành hỏi Hồng: "Sao anh phải có lời mở đầu như học thuộc lòng vậy?". Hồng tủm tỉm: "Phải học thuộc lòng thật đấy. Cậu nghĩ mà xem, nếu tớ lỡ miệng mà giới thiệu: Đây là hai đồng chí kỹ sư Ngọc Hành thì có phải mất nghiêm túc không". Hai chàng kỹ sư trẻ cười phá: Té ra thủ trưởng có vẻ ngoài vạm vạp vậy, nhưng tâm hồn thật ý nhị.

Điều làm cho Hồng lo nhất là Huyện ủy Ban liệu có đồng ý cho tuyến ống đi qua vùng núi đá Mường Khăm không. Tuyến đi trên lèn đá không thể chôn được, nếu không may bom đánh trúng, chắc chắn hậu quả thật khó lường. Nhưng theo địa hình và tình hình đánh phá của địch thì đây là sự lựa chọn tốt nhất.

Bí thư và Chủ tịch huyện tiếp tổ khảo sát tại cơ quan Huyện ủy. Đó là một khu nhà đơn sơ ẩn mình kín đáo dưới tán rừng già, trước cửa hang lớn. Nhà nào cũng có hầm chữ A, nhưng chỗ trú ẩn của cơ quan chắc là trong cái hang lớn, trần cao thoáng, nền được cải tạo để khi cần, cơ quan có thể rút vào làm việc trong hang. Hồng trải tấm bản đồ lên bàn, trình bày lại một cách có hệ thống việc lựa chọn đường đi của tuyến ống. Anh báo cáo rõ những nơi trước đây dự kiến tuyến đi qua, giờ đã thành trọng điểm đánh phá ác liệt của địch. Cuối cùng Hồng chốt lại: "Với tình hình như vậy, chỉ còn đường đi qua vùng núi đá Mường Khăm là sự lựa chọn tốt nhất. Mong các đồng chí cho phép chúng tôi triển khai thi công để kịp đưa xăng vào phục vụ vận chuyển trong mùa khô này." Bí thư Huyện ủy Đảng Nhân dân Cách mạng Lào là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, nước da trắng, dáng nhanh nhẹn. Ngay khi làm việc với Binh trạm 231, Hồng được biết Bí thư mới đi tham quan ở Liên Xô về, là người nhiệt tình và cởi mở. Biết vậy, Hồng vẫn lo vì

đường ống qua đây không khác gì đưa lửa vào một vùng đất yên bình của nhân dân và chính quyền Bạn. Ra quyết định cho đường ống dẫn xăng qua đây không thể là sự lựa chọn dễ dàng. Điều lo lắng của Hồng quả không sai. Cả Bí thư và Chủ tịch huyện đều hỏi rất kỹ về các tình huống hư hỏng, những gì xảy ra khi tuyến bị bom đánh. Hồng nói rằng tuyến sẽ cháy nếu trúng bom. Tuy nhiên, nếu ta giữ được bí mật tuyến thì địch không thể phát hiện. Bộ đội Việt Nam đảm bảo sẽ không xảy ra sự cố vỡ ống, rò rỉ xăng. Bí thư Huyện ủy chắc hẳn là người rất thông thạo địa hình nên anh cầm bút chì đỏ vẽ nắn lại một số đoạn tuyến để tránh xa khu sơ tán của dân. Anh cũng đề xuất thêm các biện pháp nghi trang và ngụy trang nhằm bảo vệ an toàn cho tuyến. Cuối cùng anh nói: "Nhất trí để phía Việt Nam làm công trình đánh Mỹ qua đường vượt đèo này vì không có con đường nào khác và vì sự nghiệp chống Mỹ của nhân dân hai nước. Chúng tôi tin chắc các đồng chí giữ được bí mật Công trường cũng như giữ được an toàn cho căn cứ Huyện ủy chúng tôi".

Ngay hôm sau, Ngọc và Dũng được một người dân Lào do huyện cử, dẫn đường theo hướng tuyến đã vạch trên bản đồ để kiểm tra và đo đạc. Con đường mòn leo qua các vách đá, chỗ có bậc, chỗ thì bám vào các mỏm đá mà leo. Họ chăm chú ước lượng độ chênh cao từng bước chân, đếm số bước và ghi chép. Kiểu đo đạc này đã làm khi định đưa tuyến ống dọc theo đường giao liên. Nay tuyến ấy đã bỏ. Còn lần này chắc chắn kết quả sẽ được dùng để thiết kế vị trí đặt trạm bơm nên phải làm rất cẩn thận.

Đi hết đoạn dốc lên đá, tuyến đi trên đoạn đường bằng phẳng, nhưng phải vượt qua nhiều sông suối, đi qua nhiều bản. Chiến tranh đã làm cho vị trí các bản thay đổi nhiều. Những bản sầm uất xưa bên sông, suối hay trên những cánh

đồng bằng phẳng, dân đã sơ tán vào rừng, vào các hang đá. Đường mòn chằng chịt. Có bản đồ, địa bàn thì thế nào cũng đi tới đích, nhưng không có người dẫn đường thì rất dễ đi vào những vùng địch đánh phá, những bãi bom. Người dẫn đường cho Ngọc và Dũng tên là Bun Khăm, trạc bốn mươi tuổi, dáng nhỏ nhắn, nổi vát vả nường rầy hằn lên thành những nếp nhăn trên khuôn mặt khắc khổ. Không biết tiếng Việt, nhưng ông hay cười, thân thiện, nên ba người luôn thấy gần gũi. Bun Khăm rất thông thạo đường sá vùng này. Ông biết cách chọn đường tắt và kín đáo để đi, những đoạn sông nước nông để lội qua, rất sẵn lòng ngồi chờ khi Ngọc dừng lại nghiên cứu địa hình. Có những chỗ nhận ra họ đang đi lệch khỏi hướng dự định, Ngọc ra hiệu cho ông, ông cười chỉ lên trời vừa nói vừa ra hiệu: "America bùm bùm", Ngọc hiểu rằng phía ấy là khu vực máy bay Mỹ đánh phá. Đi hết nửa ngày thì họ đến bản Say. Bun Khăm dẫn Ngọc vào một hang đá lớn, nơi dân bản Say đang sơ tán. Tại đó Ngọc được gặp một anh Chuyên gia trẻ tuổi. Người Chuyên gia này đã đề nghị Trưởng bản đưa Ngọc đi xem một số hang đá và nghiên cứu địa điểm để làm kho. Chiều xuống, Ngọc và Dũng nghỉ lại bản Say. Sáng hôm sau họ trở về cơ quan huyện báo cáo tình hình cho Hồng. Qua hai ngày vất vả, nắng, khát, nhiều chỗ đồng trống phải núp vào bụi cây để tránh sự dòm ngó của chiếc OV-10 lè vè trên đầu. Những chỗ đường khó đi, Bun Khăm không ngần ngại vung dao mở đường. Buổi trưa, lúc cả ba đói và mệt, Bun Khăm bắt được một con rắn khá lớn, anh đốt lửa nướng làm món ăn rất hấp dẫn. Có Bun Khăm dẫn đường, dù ngôn ngữ bất đồng, nhưng bằng những câu hỏi gồm cử chỉ ra hiệu và tên núi, tên bản làng, sông suối, Ngọc đã nắm chắc địa hình. Khi chia tay, Ngọc không biết làm thế nào để cảm ơn người bạn dẫn đường. Bắt tay Bun Khăm rất chặt, cười tỏ thiện chí mà Ngọc vẫn thấy chưa đủ. Anh đặt tay lên nơi có trái tim ở ngực, rồi làm một cử chỉ đưa tay về phía người bạn bày tỏ: từ đáy lòng, từ con tim, tôi xin cảm ơn anh. Bun Khăm

nhìn anh ngơ ngác không hiểu, Ngọc đành bắt tay anh ta thêm lần nữa. Tức thật, ngôn ngữ bất đồng đã ngăn trở sự diễn đạt tình người tối thiểu. Ngọc tự đặt cho mình quyết tâm phải học tiếng Lào. Nhưng trước mắt, từ đầu tiên cần biết là hai tiếng "cảm ơn". Ngay khi gặp Chuyên gia của huyện, anh hỏi:

- Cảm ơn tiếng Lào nói thế nào hả anh?

- Khóp chầy - Người chuyên gia vui vẻ trả lời.

- Tôi muốn học tiếng Lào, anh có thể chỉ cho tôi cách học được không?

- Rất sẵn lòng. Nếu cậu còn công tác lâu trên đất bạn thì rất nên học.

Anh chuyên gia lấy trong tủ một cuốn sách mỏng in bằng giấy đen "Tự học tiếng Lào", rồi vui vẻ:

- Tôi cho cậu cuốn sách này. Có ý thức học là tốt rồi. Tôi nay tôi sẽ dạy cậu cách học. Trông chữ Lào ngoằn ngoèo như giá đỗ thế thôi, nhưng dễ học lắm, vì nó là chữ ghép vần chứ không phải học chữ nào đọc được chữ ấy như tiếng Trung Quốc.

Ngay tối đó, Ngọc được người Chuyên gia hướng dẫn những điều sơ đẳng nhất về chữ Lào. Ngọc vô cùng thích thú về cách cấu tạo thông minh trong chữ Lào. Các nguyên âm có những vị trí cụ thể quanh phụ âm: có thể đứng trước, đứng sau, trên, dưới, thậm chí bao xung quanh phụ âm. Với cấu tạo chặt chẽ như vậy, giữa các dấu chấm, dấu phẩy, các từ có khi không cần phải tách rời vẫn có thể đọc và hiểu được. Thêm nữa, đây là ngôn ngữ đơn âm, ngữ pháp rất giống ngữ pháp Việt Nam nên dễ học. Từ hôm đó, Ngọc say sưa học nói và đọc tiếng Lào. Tối nghỉ lại bản Lào, anh lại giở sách ra học. Nếu có

người dẫn đường, Ngọc lại tranh thủ hỏi họ để học. Khi cần biết một đồ vật là gì, anh chỉ đồ vật đó, rồi hỏi: "Ăn ni khoam Lào vào neo đây?" (Cái này tiếng Lào nói thế nào?). Sau khi nghe người bạn Lào nói, Ngọc viết thành chữ Lào rồi nhờ bạn xem và sửa giúp. Với cách học đơn giản ấy, trình độ tiếng Lào của Ngọc tiến bộ khá nhanh.

Ngày Ngọc đưa Hồng duyệt tuyển từ Na Tăng đi bản Say, đoàn đi có thêm Thục, đơn vị sẽ thi công tuyển. Đã biết nhau ở X42, trên đường đi, Ngọc và Thục đã trở nên thân thiết. Ngọc rất quý người cán bộ Tiểu đoàn trẻ tuổi này. Anh không nhiều lời, gan góc trước bom đạn, rất linh hoạt khi xử lý các vấn đề phát sinh trên tuyến và có vẻ sống rất nội tâm. Hàng ngày, sau bữa cơm chiều, Ngọc thấy Thục thường muốn dành cho bản thân một không gian riêng, và hý hoáy viết nhật ký. Buổi tối, Thục thường nằm trên võng, như thả hồn về một nơi xa lắm. Một lần, Ngọc hỏi:

- Anh Thục đang nhớ nhà lắm phải không?

- Ừ! Mình nhớ một cô gái. Chỉ tiếc rằng nhớ mà không dám hy vọng nhận được một lá thư.

- Anh tài giỏi, dũng cảm và đẹp trai thế thì chắc cô gái được anh nhớ phải đặc biệt lắm?

- Không biết mọi người nhìn cô ấy thế nào, chứ với mình, cô ấy là thiên thần, là nàng tiên ở xa lắm, không biết bao giờ với tới được..

- Mọi tình đơn phương hả anh? Thi vị quá! Vào chiến trường anh có kỷ vật gì để nhớ tới nàng không?

Thục mở cuốn sổ nhật ký, nhẹ nhàng cầm một nửa tờ giấy vở học sinh:

- Có cái này đây.

Ngọc đón tờ giấy trong tay bạn và đọc những dòng chữ ngắn ngủi trên đó:

Anh Thục ơi. Ngày mai em phải trở lại nơi thực tập từ sáng sớm rồi nên không thể nào đến tiễn anh được. Thế là lại phải chia tay anh rồi! Tạm biệt anh nhé! Cầu chúc anh lên đường luôn bình an, mạnh khỏe, chân cứng đá mềm. Dù cho chiến tranh có khốc liệt thế nào, anh nhớ bảo trọng và nhất định phải trở về nghe anh! Em viết vội mấy dòng nhờ anh Sơn gửi tới anh. Anh Sơn vội đi gấp nên em không viết thêm được nữa. Anh thông cảm nhé! Em Khanh.

Nét chữ con gái tròn tròn, tuy viết vội nhưng vẫn rất ngay ngắn. Đủ biết đây là một cô gái nề nếp, chỉn chu.

- Chỉ có vậy thôi sao? - Ngọc hỏi.

- Có vậy thôi. Nhưng thế là đủ. Nhìn những dòng chữ này là mình như thấy hình ảnh của cô ấy.

Nhìn cái cách Thục nâng niu mảnh giấy nhỏ, Ngọc hiểu hết những gì từ đáy lòng Thục. Không hiểu cô sinh viên nọ có biết nỗi nhớ khắc khoải đến nao lòng của người sĩ quan gan góc, dạn dày trận mạc này không. Những môi tình đơn phương mà người lính mang theo vào trận, lạ thay, nó làm cho họ vững vàng hơn, thậm chí có lúc nó là chỗ dựa tinh thần: Phải làm một cái gì đó để không phải xấu hổ với người con gái mình đang tôn thờ.

Sau khi chọn kho trong một hang đá bản Say, nhóm của Hồng đi tiếp vào bản Vát. Vùng đất này sao đẹp quá. Những lèn núi đá đứng xen giữa những cánh đồng và những cánh rừng đại ngàn bằng phẳng. Những con suối trong vắt cá bơi lội tung

tăng. Chỉ tiếc một điều: Chiến tranh đã làm cho dân các bản đồng bào Lào dạt vào rừng sâu và hang đá. Không có cảnh khói lam chiều mờ ảo trên những mái nhà sàn; không có cảnh các em nhỏ ríu rít đến trường. Bản làng giờ đây chỉ còn lại những nếp nhà hoang tàn xơ xác. Những cây me, cây mít, cây dứa cổ thụ chơ vơ giữa trời nắng chang chang. Thời gian đã trút lên mặt đất các làng bản cũ những lớp lá khô dày với mùi hăng ẩm mốc. Thỉnh thoảng, dân về bản cũ hái mấy quả trong vườn và thăm lại mảnh đất mà họ phải tạm xa vì bom đạn. Thực phẩm tổ khảo sát mang đi ăn đường gồm muối, mì chính, tép khô và vài hộp thịt. Bữa cơm nào có quả me chua nấu với tôm khô được coi là thịnh soạn lắm.

Một buổi chiều, họ nghỉ lại hang đá của một đơn vị công binh. Tranh thủ còn ánh sáng, Ngọc lấy sổ liệu ghi chép dựng thành mặt cắt dọc tuyến. Anh ngắm nghía bản vẽ bằng bút chì xanh đỏ trên giấy năm hào hai(*). Trong tay bây giờ không có hộp bút vẽ kỹ thuật, không có giấy kẻ ô ly chuyên dụng cho thiết kế tuyến. Dụng cụ để tác nghiệp chỉ có địa bàn năm tác dụng, cái thước kẻ, và mấy cái bút chì. Mặt bàn vẽ không có, phải kê tấm bản đồ phía dưới cho phẳng. Bản vẽ này đúng là kiểu Trường Sơn. Ngọc đã làm hết sức mình trong phạm vi có thể, nhưng liệu nó có đáp ứng được cho yêu cầu thiết kế không. Ngọc ngồi tính lại khả năng của máy bơm và độ chính xác của kiểu đo đạc dân dã này. Cuối cùng anh cũng tự cảm thấy yên tâm, vì kiểu đo đạc này vẫn có thể đảm bảo, nếu thiết kế với hệ số an toàn hợp lý. Hồng xem bản vẽ, đối chiếu với bản đồ. Vùng này chắc việc đo đạc của người Pháp chưa phủ tới nên bản đồ chỉ gồm những hình sống núi, các con sông, suối lớn, các con đường mòn liên bản, liên xã, một vài bản lớn. Bản đồ không có đường đồng mức để xác định độ cao, không có những mảng màu thể hiện địa mạo hay cảnh quan trong vùng. Suy nghĩ một lát, Hồng nói:

(*) Loại giấy vở cho học sinh, có kích thước gần bằng khổ giấy A4, mật độ bán với giá măm hào hai (0,52 đồng) một thếp.

- Trông du kích quá, nhưng hoàn cảnh của ta bây giờ chẳng làm gì hơn được.

Trắc dọc tuyến "trông du kích" ấy được dùng cho thiết kế vị trí đặt trạm bơm và lập kế hoạch thi công tuyến. Ngọc không ngờ rằng kiểu đo đạc và vẽ trắc dọc tuyến du kích ấy sau này không ít lần phải áp dụng trên những đoạn tuyến đường ống khó khăn của Trường Sơn, và cho đến hết chiến tranh, không có lần nào vì nó mà dẫn đến những hậu quả kỹ thuật đáng tiếc. Vào đến đây đã khá sâu, nên việc tiếp tế thực phẩm cho bộ đội rất khó khăn. Tuy vậy, sống giữa rừng già, khi không phải ra mặt đường, bộ đội có thể vào rừng săn thú, ra suối bắt cá để cải thiện. Đêm ấy, khi mọi người vừa lên võng thì có tiếng gọi nhau í ới ngoài hang. Té ra một người đã săn được con hổ nặng hơn năm mươi cân. Đây là lần đầu tiên Ngọc được biết thế nào là thịt hổ. Là con hổ non nên thịt của nó mềm và ngọt. Bữa ăn đêm có lẽ không bao giờ anh quên được, nhất là sau hàng tuần lễ liên tục ăn canh me nấu với tôm khô hoặc rau tàu bay luộc chấm nước muối với một chút mì chính.

Vậy là đã nửa tháng trôi qua kể từ trận B52 đầu tiên đánh vào tuyến ống. Tuyến cứ nổi lại đứt. Xăng vẫn chưa bơm được. Những tháng đầu mùa khô 1968-1969, không lực Hoa Kỳ đánh phá quá khốc liệt. Có lẽ cuộc Tổng tiến công Mậu Thân đã làm cho người Mỹ hiểu rất rõ rằng muốn chặn bước tiến của Việt Cộng thì chặn đường vận tải chiến lược có vị trí quan trọng hàng đầu. Hàng trăm lượt B52, hàng ngàn phi vụ oanh tạc lên tuyến đường Trường Sơn đã gây vô vàn khó khăn cho bộ đội Đoàn 559. Qua hai tháng mùa khô, hàng trăm người hy sinh,

trong đó có nhiều người là chỉ huy ưu tú. Để có thể vượt qua sự ngăn chặn ác liệt ấy, Bộ Tư lệnh 559 tiến hành các đợt Tổng công kích. Tổng công kích thực chất là những chiến dịch vận tải của bộ đội Trường Sơn. Đó không phải kiểu như phát động thi đua, mà đó là một hình thức chiến thuật vận tải để khắc chế bớt sự đánh phá của máy bay địch. Trong mỗi đợt Tổng công kích, xe sẽ chạy trên mọi cung đường khiến cho không lực địch phải căng ra. Nhờ đó, cường độ đánh phá tại các trọng điểm giảm bớt. Để hỗ trợ cho các đoàn xe, lực lượng pháo phòng không cố gắng nổ súng hất địch lên cao khiến cho bom đạn đánh vào đường, vào xe không còn chính xác nữa. Tổng công kích là một chiến thuật hiệu quả. Trong mỗi đợt như vậy, Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên bao giờ cũng trực tiếp chỉ huy, và khi cần, ông có mặt ở nơi nóng bỏng nhất. Có thể nói kết quả vận tải mùa khô đại đa số là nhờ ở các đợt Tổng công kích. Tuy nhiên, để xe có thể chạy được, cần xăng dầu. Một khi xăng dầu không chuyển vào được thì xe chỉ có thể nằm chết gí trong các xó rừng. Mùa khô này Đoàn 559 đã qua Tổng công kích đợt một. May mà cuối chiến tranh phá hoại miền Bắc, tuyến X42 đã tránh được một số trọng điểm, để ô tô chuyển được vào 559 hơn ba trăm tấn xăng. Nhưng như thế là quá ít ỏi. Thiếu nhiên liệu cộng với sự đánh phá ác liệt khiến cho Tổng công kích đợt 1 chỉ chuyển được 30% kế hoạch mùa khô. 70% trông vào hơn hai tháng còn lại. Kế hoạch Tổng công kích đợt hai đang được triển khai, chỉ còn chờ xăng.

Ngót một tháng rồi, đã tốn bao công sức và xương máu mà tuyến ống qua trọng điểm 050 không lúc nào thông được lấy nửa ngày để có thể bơm xăng. Lê Trọng thấy lòng như lửa đốt. Ngày ngày, Chủ nhiệm Tổng cục gọi điện vào giục dã mà tình hình không tiến triển được chút nào. Nếu từ nay đến Tết Nguyên Đán không bơm được xăng vào Na Tăng thì 559 sẽ không có xăng vận chuyển, và chiến trường sẽ không được tiếp

tế vũ khí, quân nhu. Lê Trọng bỗng cảm thấy trách nhiệm của mình nặng nề quá. Ông dán mắt nhìn lên bản đồ tuyến. Cả vùng này là núi đá, không có đường bình độ nên không thể dựa vào đó mà đưa ra ý định tìm hướng tuyến tránh. Phải đích thân đi thực địa thôi. Gấp quá rồi.

Phải mất hai ngày, Lê Trọng cùng hai kỹ sư Danh và Quang mới tìm được một tuyến tránh khả dĩ. Tuyến vòng sang phía đông, cách đường ô tô chừng một cây số. Tuy lên cao hơn, nhưng kín đáo. Đường không quá khó đi, chỉ vài ba hố bom cũ. Điều này chứng tỏ nếu giữ được bí mật với địch mặt đất và nguy trang tốt thì có thể giữ được an toàn cho tuyến. Trọng đề nghị lực lượng bộ binh của 559 truy quét phủ và thám báo mặt đất, đồng thời nhắc các đơn vị chú ý tuần tra bảo vệ tuyến.

Ngay sau khi vạch được tuyến tránh, nhóm kỹ sư gồm Ka, Quang và Danh tính toán chi tiết từng đoạn đường vác ống, cách thức lắp ống vượt qua các vách đá, biện pháp nguy trang cho tuyến, những điểm giấu ống dự phòng để thay thế khi tuyến bị bom đánh. Các cán bộ tác chiến cùng họ đưa ra kế hoạch nghi trang. Phải làm cho địch trên trời nghĩ rằng bộ đội đường ống vẫn đang loay hoay ở khu vực gần đường ô tô trọng điểm 050. Kế hoạch tuần tra, bảo vệ tuyến tránh cũng được vạch ra khá chi tiết. Mỗi đơn vị có trách nhiệm thường xuyên lùng sục khu vực cách tuyến tránh vài trăm mét. Nhìn lại, sau nửa tháng bị đánh phá liên tục, số ống trên đoạn trọng điểm bị tổn thất quá nửa. Những ống tốt phải tháo ra đưa lên tuyến tránh. Đồng thời phải xin trên chuyển thêm ống vào. Các kỹ sư phải chia nhau chỉ đạo kỹ thuật ở các vị trí khác nhau. Ka phân công Quang ra trọng điểm chỉ đạo tháo ống cũ, chuyển lên tuyến tránh. Còn Ka và Danh sẽ chỉ đạo thi công. Ka lý giải: Việc tháo ống phải thường xuyên có mặt trên trọng điểm nên phải cử người trẻ tuổi nhanh nhẹn. Tuy nhiên Danh là kỹ sư

nắm chắc tuyến thì phải ở lại để hướng dẫn thi công. Nghe thì thấy hợp lý, nhưng Quang thừa hiểu đó là lập luận tốt nhất để Ka không phải ra trọng điểm. Chỉ còn chưa đầy một tháng nữa là đến Tết, đó là thời hạn muộn nhất phải có xăng ở kho Na Tăng. Việc thi công tuyến tránh phải chạy đua từng giờ, từng ngày. Để giữ bí mật tuyến tránh, ông chuyển lên tuyến phải vác từ xa. Những chỗ bom phát quang thì dùng chính các cành khô, cây đổ ngụy trang đường vác ống. Trên tuyến cũ, các ống thủng, hỏng sẽ để lại nghi trang. Chúng được nối với nhau nửa kín, nửa hở. Nếu bom đánh, hôm sau lại làm như tuyến đã được khắc phục. Mặc dù ở tuyến cũ, khi thi công, đường được sửa sang để người vác ống có thể đi được, nhưng sau hàng chục trận B52, bổ nhào, không còn có thể nhận ra lối đi nữa. Đá bị cày xới, đập vỡ, tả tơi thành lớp bụi dày. Cây bị băm, bị chặt ngổn ngang khiến người đi không đã khó, huống chi vác chiếc ống dài sáu mét để chuyển lên tuyến tránh.

Hang Dơi là nơi tuyến cũ rẽ sang tuyến mới. Những tán cây cổ thụ che chở cho ô tô vào tận cửa hang. Hang trở thành nơi cất giấu vật tư, bãi trước hang trở thành chỗ sửa xe. Gần đó là một kho xăng do một tổ nữ Thanh niên xung phong bảo vệ. Những phuy xăng quý giá được để trong hầm có nắp hoặc không nắp rải rác dưới tán rừng. Chính nhờ vị trí thuận lợi mà xe chở ống và phụ kiện vào được tận nơi để từ đây có thể vác ống lên tuyến mới. Một buổi sáng rực nắng, nhóm kỹ sư Ka, Danh, Quang cùng Đại đội trưởng Thọ đang chỉ huy chuyển ống lên tuyến mới lắp ráp thì bỗng chiếc Tàu Càn bắn một quả đạn khói xuống khu vực kho xăng, và ngay sau đó là những trận bom rung chuyển: bom sát thương, bom phát quang, bom bi, rocket. Những phuy xăng trúng bom nổ tung, lửa bốc ngàn ngút. Nhữn thân cây cổ thụ bị bom phạt ngang đổ rào rào. Khu rừng như bị nung nóng lên hàng trăm độ. Bụi và khói bom nồng nặc, tức thở. Dứt tiếng bom, họ nghe bốn phát súng báo

hiệu có thương vong. Mọi người từ trong hang vọt ra, lao về phía đó. Họ bắt đầu nghe tiếng kêu cứu của các cô gái. Trong vùng lửa cháy ngùn ngụt, các cô gái đã chết hoặc bị thương, bị bỏng nằm ngổn ngang. Nhiều cô tóc cháy trụi, vết bỏng phỏng rộp toàn thân. Có người quần áo vẫn còn bốc lửa. Chiếc Tàu Càng có vẻ như chưa muốn rời khỏi mục tiêu nên mọi người nhanh chóng chuyển các cô vào hang sơ cứu. Những cô gái hôm qua còn cười đùa cùng lính công binh, đường ống, mà giờ, một số đã mãi mãi nằm lại. Những cô gái được đưa vào hang, người thì phỏng rộp đen sạm vì bỏng, người thì bê bết máu. Một vài cô gái gào khóc không phải vì vết thương đau đớn, mà họ nhận ra rằng từ đây nước da mịn màng của họ không còn nữa, rồi đây những vết bỏng sẽ để lại trên mặt, trên cơ thể họ những vết sẹo khủng khiếp. Máu, mùi khét của thịt da, tiếng rên la, khói bom nồng nặc phả vào hang, tạo thành một không khí đặc quánh, nặng nề, đầy tử khí. Chính từ hôm ấy, khi lên tuyến, Ka thường tìm cách tránh xa khu vực hang Dơi.

Còn mười ngày nữa là đến Tết Kỷ Dậu. Lê Trọng không chỉ ngồi ở Sở chỉ huy đơn đốc xe từ ngoài vào, tổ chức hiệp đồng giữa các đơn vị xe, công binh đường ống để đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến tránh, mà khi xét thấy cần, ông chống gậy leo ngược dốc đá kiểm tra xử lý các tình huống phát sinh. Ông đã nhiều lần họp các cơ quan, đơn vị chỉ thị về công tác hiệp đồng, về việc đảm bảo ăn uống cho bộ đội tham gia thi công và phục vụ thi công. Cơ quan Chính trị đã cử cán bộ đến những chỗ ác liệt nhất đề cổ vũ tinh thần bộ đội và làm tốt chính sách thương binh tử sĩ. Bộ máy của Công trường đã vận hành hết công suất, vậy mà ông vẫn thấy tiến độ chậm rì rì. Ngọn bút chì trong tay ông hôm nay lại kéo dài thêm một đoạn màu đỏ trên tuyến tránh. Ông nhắm tính chỉ dăm ngày nữa thông tuyến, mát nửa ngày thử rửa là có thể đưa xăng vào Na Tăng. Đó là nếu mọi việc trôi chảy. Lần trước đã chạm tay vào thắng

lợi, vậy mà chỉ trong chốc lát, bom đạn hủy diệt đã chặn đứng bước đi của bộ đội đường ống, để rồi gần như phải làm lại từ đầu. Một tháng nay quân của ông phải quần nhau với bom đạn, mà xăng vẫn chưa tới đích. Trên tuyến 559 này khó mà nói trước được điều gì. Bất giác, ông cảm thấy lòng trĩu nặng. Nếu lần này xăng vẫn không vào được kho Na Tăng thì chẳng thể nào lường hết hậu quả. Phải tuyệt đối giữ bí mật với địch mặt đất mới hy vọng đưa được xăng vào Na Tăng. Phải nhắc kỹ các đơn vị về việc này. Giữa lúc ông đang nhắm tính cho hết các việc cần làm thì chuông điện thoại đổ hồi. Ông nhắc máy. Chỉ mới kịp: "Alô! Tôi, Lê Trọng nghe đây", thì đã thấy đầu dây bên kia như có lửa dội vào:

- Tôi Thiện đây. Anh có biết hôm nay là ngày bao nhiêu rồi không? 559 đang kêu trời vì không có xăng, mà Tổng công kích thì rất khẩn trương rồi.

- Báo cáo Chủ nhiệm, chúng tôi đang hết sức cố gắng...

- Tôi không đủ kiên nhẫn nghe anh báo cáo nữa rồi. Ra Tiền phương Tổng cục gặp tôi ngay!

Cái điều ông linh cảm đã tới. Ông khẩn trương xếp sắp đầy đủ tài liệu, rồi lên xe.

Từ Sở chỉ huy Công trường đến Tiền phương Tổng cục phải mất cả ngày đường. Rất may chỉ cần vượt qua Cổng Trời là không còn bom đạn nữa, nên chiếc xe có thể chồm qua các ổ voi, ổ gà để đi một cách nhanh nhất. Lê Trọng nghĩ rất lung. Làm đường ống dẫn dầu trong điều kiện địch đánh phá ác liệt chắc chắn là gian truân. Biết điều đó nên Chủ nhiệm thường gọi điện động viên khích lệ ông. Thường thì khi nói chuyện, Chủ nhiệm gọi Lê Trọng là ông hoặc cậu. Khi đã gọi là anh thì chắc cơn thịnh nộ đang ngùn ngụt trong lòng Chủ nhiệm đây.

Cơ thịnh nộ của Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện thì chẳng ai lạ nữa. Thậm chí nó được thêu dệt nên như giai thoại. Lần này cơ thịnh nộ sẽ trút lên đầu mình. Lê Trọng rất hiểu: Nếu xăng không vào được Na Tăng thì với Công trường 81, chỉ là không hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng đối với Chủ nhiệm, điều đó có nghĩa là một ý đồ chiến lược không thể triển khai. Nó ảnh hưởng đến đại cục. Nghĩ vậy, Lê Trọng hoàn toàn cảm thông với Chủ nhiệm và sẵn sàng đón nhận mọi sự trách móc nặng nề.

Người thư ký đón Lê Trọng ở cửa phòng làm việc, mời nước:

- Anh đi đường xa về, ngồi nghỉ một lát cho bình tĩnh lại rồi hãy vào gặp Chủ nhiệm. Chắc nghe qua điện thoại, anh hiểu cụ đang sốt ruột như thế nào.

Lê Trọng cảm ơn viên thư ký về sự cảm thông, chia sẻ. Ông nhâm nhi tách trà nóng và cố gắng bình tâm trở lại. Ở Công trường thì căng thẳng vì những trận đánh phá ác liệt trên tuyến, giờ lại ngồi đây chuẩn bị chịu đựng sức nóng từ cơ thịnh nộ của cấp trên. Chiến trường là vậy, cấp dưới là vậy.

Viên thư ký từ phòng làm việc của Chủ nhiệm bước ra, nói với Lê Trọng:

- Mời anh vào. Chúc anh mọi việc tốt đẹp.

Lê Trọng đẩy cửa bước vào:

- Báo cáo Chủ nhiệm. Tôi, Lê Trọng có mặt.

Chủ nhiệm đang chăm chú nhìn vào tám bản đồ tuyến vận tải chiến lược treo trên tường, quay lại:

- Ngồi xuống đi, và đọc bức điện này - Ông đẩy đến trước mặt Lê Trọng một bức điện cơ yếu - Đọc xong, anh hãy trả lời tôi: Anh có làm được không?

Lê Trọng lướt nhanh bức điện: "Chỉ còn mười ngày nữa là Tết. Đây là cơ hội tốt nhất chỉ có một lần trong năm. Vậy mà 559 vẫn chưa nhận được xăng từ đường ống. Không có xăng, kế hoạch vận chuyển mùa khô này không thể thực hiện được. Nguyên". Không đọc bức điện này thì Lê Trọng đã hiểu hết: nếu Tết không đưa xăng vào được Na Tăng sẽ nghiêm trọng đến mức nào. Thường thì đã có một quy luật bất thành văn: ngày mùng một Tết, Mỹ sẽ ngừng ném bom. Đó là cơ hội vô cùng hiếm hoi để các xe vượt trọng điểm, thậm chí bộ đội có thể tranh thủ đi ô tô để vào chiến trường. Một ngày hành quân ô tô bằng mười ngày đi đường giao liên, lại giảm được thương vong. Tất cả những việc cần làm, Lê Trọng đã cố gắng. Có thể đâu đó Chủ nhiệm cách chức cán bộ tại chỗ. Nhưng những người đó đều là những người vô trách nhiệm hoặc nhát gan để hỏng việc chung. Còn ông và tập thể Công trường 81 đã quần nhau với bom đạn địch suốt một tháng nay, đã tìm mọi sáng kiến. Nói chung đã làm hết sức mình, nên ông không ân hận về những việc đã làm. Ông đứng thẳng dậy, gỡ cuốn sổ tay:

- Xin phép Chủ nhiệm cho tôi báo cáo.

- Thôi thôi, bỏ lễ nghi đi. Ông ngồi xuống và nói cho tôi nghe xem tình hình thế nào.

Lê Trọng hiểu sự sốt ruột của Chủ nhiệm. Nhưng nếu không làm chậm nhịp độ của cuộc trao đổi thì sự khẩn trương có thể khiến câu chuyện trở nên căng thẳng hơn. Bởi vậy, ông chậm rãi:

- Báo cáo, cách đây một tháng ta đã bơm nước đến Na Tăng và chuẩn bị bơm xăng. Nhưng chính từ hôm đó, B52 và máy bay địch chà đi xát lại trọng điểm 050. Cả đường ô tô và đường ống đều bị thiệt hại nặng nề. Bộ đội đường ống đã kiên quyết bám tuyến, địch đánh, ta lại nổi. Nhưng nhịp độ đánh phá của địch ngày càng dày, nên thời gian thông tuyến không đủ cho ta bơm xăng. Một tháng qua, ống tổn thất nhiều, hàng chục chiến sĩ hy sinh. Theo thông báo của 559 thì tuyến đã bị phi phát hiện, địch quyết tâm ngăn chặn. Trước tình hình đó, Công trường đã phối hợp với 559 truy quét địch mặt đất, tìm một tuyến tránh kín đáo, thoát ly xa đường ô tô. Đồng thời nghi binh để địch tưởng ta vẫn dựa vào tuyến cũ. Tuyến mới vất vả, nhưng bất ngờ. Cho đến hôm nay chưa có triệu chứng bị lộ. Nếu mọi việc như dự kiến thì tôi bảo đảm với Chủ nhiệm xăng sẽ đến Na Tăng trước Giao thừa.

- Cậu có bảo đảm tuyến chưa bị lộ không? - Chủ nhiệm đã thay đổi cách xưng hô, những nếp hằn căng thẳng trên mặt như dần ra chút ít - Thằng Mỹ gian xảo lắm. Như lần trước ấy, nó chờ cậu lấp xong tuyến mới đánh. Làm vậy cậu sẽ thiệt hại cả người, cả ống mà xăng thì không thể bơm được.

- Tôi nghĩ ta vẫn đang giữ được bí mật. Lần trước chưa có kinh nghiệm nên chỉ lo ngụy trang che mắt máy bay, không ngờ bọn địch mặt đất đã đến tận tuyến mình. Bây giờ ta truy quét dữ, khu vực này lại rất nhiều bộ đội, địch không dám đến gần. Thêm vào đó, ta dùng những ống hỏng để nghi binh. Nếu chỉ quan sát từ trên đỉnh núi hay ảnh máy bay thì chắc chúng đinh ninh là ta vẫn loay hoay ở tuyến cũ.

- Nhưng tuyến cheo leo thế, thi công có kịp không?

- Báo cáo, Công trường phát động một đợt đợt kích, quán triệt đến tận chiến sĩ yêu cầu phải làm nhanh và giữ bí mật

tuyển. Quân mình nhỏ con vậy mà khi hăng lên khối anh vác một lúc hai ống trèo ngược dốc.

- Tôi hỏi lại: Có chắc thắng không?

- Chúng tôi đã làm hết sức mình. Tôi chỉ có thể trả lời thủ trưởng: Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

- Cậu lại lo mấy thằng B52, thần sấm con ma trên trời sao?
- Giọng Chủ nhiệm bắt đầu pha chút đùa vui.

- Bọn ấy thì không sợ, mà chỉ sợ có sự cố nào mình chưa lường hết.

- Không sao. Đã quyết tâm thế, cẩn thận thế thì nhất định thành công. Bây giờ Công trường cần gì nữa để đẩy nhanh tiến độ công việc?

- Tuyển phức tạp, cần nhiều phụ kiện. Bộ đội vác ống cần ăn no hơn. Tết sắp đến, cần động viên anh em.

- Tốt. Tôi sẽ nói Cục Xăng dầu chuyển ngay những thứ cậu cần.

Rồi ông nhắc máy gọi. Chỉ vài phút sau, cán bộ Tiền phương Cục Quân nhu đẩy cửa vào.

- Đây là anh Lê Trọng, Chỉ huy trưởng Công trường 81. Anh ấy sẽ đề xuất một số nhu cầu cho bộ đội, kể cả hàng Tết. Cậu đáp ứng đầy đủ nhu cầu của anh ấy.

Người cán bộ quân nhu phác một cử chỉ đề nghị được có ý kiến, nhưng Chủ nhiệm gạt đi:

- Tôi hiểu rồi, không đúng tuyển, sợ trùng lĩnh chứ gì? Đây là lệnh, cứ thực hiện đi. Chấp hành không đúng là lỗi rất nặng

đấy.

Chủ nhiệm quay sang nắm tay Lê Trọng rất chặt:

- Cố gắng nhé. Tổng cục trông cả vào các cậu đấy. Cho mình gửi lời hỏi thăm chúc Tết anh em, và nói với họ là Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện đặt vào Công trường 81 niềm tin, và chờ tin thắng lợi.

Bước ra khỏi phòng Chủ nhiệm, Lê Trọng hít một hơi dài khoan khoái. Anh thư ký bắt tay, chúc mừng ông như chúc một người vừa qua một kỳ thi khó.

Về đến Chỉ huy sở, Lê Trọng triệu tập các đơn vị thi công, xe chuyển ống, công binh, phổ biến cho mọi người nghe tình hình lên gặp Chủ nhiệm Tổng cục, chuyển lời chúc Tết, và lời dặn của Chủ nhiệm đến Công trường. Ông cũng cho chuyển ngay thực phẩm tăng cường và hàng Tết đến tận các Đại đội. Câu chuyện Lê Trọng kể và những món quà Chủ nhiệm gửi xuống làm cho Công trường háo hức hẳn lên. Bộ đội làm suốt đêm, nhiều sáng kiến nảy nở. Nhờ đó chỉ vài ngày sau là thông tuyến tránh. Thêm một ngày thử rửa đoạn tuyến mới, và sau đó xăng bắt đầu được bơm lên tuyến.

Để cẩn thận, trước khi vận hành, Lê Trọng yêu cầu Tiểu đoàn trực tiếp kiểm tra từng cửa van trên tuyến, hệ thống kho bể, vị trí để ống dự phòng và phương án xử lý khi tuyến bị bom đánh. Một cuộc họp ngắn gồm chỉ huy Tiểu đoàn 96, các Ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật của Công trường để kiểm tra lại việc chuẩn bị mọi mặt cho vận hành. Quang gọi điện kiểm tra lại tình hình chuẩn bị trên tuyến. Tiếng báo cáo tên người trực ở các trạm bơm, các cửa van vang lên trong máy như điểm danh khi tập hợp. Quang lần lượt ghi vào sổ theo dõi

vận hành. Sau khi ghi chép đầy đủ tình hình chuẩn bị ở kho Na Tăng, Quang báo cáo:

- Toàn tuyến đã sẵn sàng. Đề nghị thủ trưởng phát lệnh vận hành.

- Toàn tuyến chú ý. Đợt vận hành xăng vượt Trường Sơn bắt đầu.

Trên đường dây điện thoại vang lên tiếng báo cáo: Trạm bơm T1 đã nổ máy... Trạm bơm T2 đã nổ máy... Xăng đã qua cửa số 1... Cửa số 2 đã có tín hiệu xăng đi qua...

Đó là ngày ba mươi Tết Kỷ Dậu. Trên đỉnh Trường Sơn, trời se lạnh. Lê Trọng áp tai nghe từng tín hiệu báo cáo từ các cửa van. Sở chỉ huy vận hành yên tĩnh, chỉ nghe tiếng Quang chốc chốc nhắc lại các số đo áp suất và ghi vào sổ vận hành. Cứ mỗi khi nghe báo cáo xăng đã đi qua một cửa van, lòng Lê Trọng lại nhẹ đi một chút. Nhưng ông vẫn vô cùng lo lắng. Liệu rồi lần này có như lần trước? Thủ đoạn đánh phá của địch thì khó mà lường được. Ông biết ở kho Na Tăng, hàng chục xe đang chờ xăng đường ống để chuyển về cho các binh trạm phục vụ Tổng công kích. Ông biết ở Sở chỉ huy Tiền phương, Chủ nhiệm Tổng cục cũng lo lắng chẳng kém gì mình. Đến giờ phút này, kho Na Tăng vẫn giữ được bí mật, và nếu đợt vận hành này thành công, coi như hàng trăm xe stec đã vượt qua được một số trọng điểm ác liệt, và dòng xăng quý giá là một nhân tố cực kỳ quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của Tổng công kích mùa khô này. Mới qua ba tháng mà bao nhiêu xương máu đã đổ xuống. Những xử lý về chiến thuật nghi trang, ngụy trang, đã cho bộ đội đường ống những kinh nghiệm quý giá bước đầu. Ông hiểu rất rõ rằng cuộc đấu trí giữa bộ đội đường ống và không lực Hoa Kỳ sẽ còn nhiều điều chưa thể lường hết được

Xăng đã vào đến Na Tăng - Tiếng báo cáo từ máy trực ở kho vang lên. Tiếng reo hò như vỡ òa từ các máy điện thoại trên tuyến và ở Sở chỉ huy vận hành. "Thắng lợi rồi, thắng lợi rồi!". Những người trong sở chỉ huy nhảy lên, ôm lấy nhau xúc động. Lê Trọng bỗng cảm thấy trong lòng rưng rưng. Sự cố gắng của toàn Công trường đã được đền đáp. Nhưng rồi trong giây lát, ông nhận ra rằng: Xăng chưa đầy kho thì coi như Công trường vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ. Lần trước bắt đầu bơm xăng thì địch đánh. Lần này xăng đã đến kho, liệu rồi có điều gì bất trắc nữa không: Mưa bắt chợt ở sườn đông Trường Sơn, bom ở tây Trường Sơn? Một khối đá bị bom đánh long chân bắt chợt lăn nghiêng đứt tuyến? Thậm chí là một sự bất cẩn dẫn đến sự cố?... Có lẽ vì đứng vào một vị trí quá quan trọng cho toàn cục của công tác vận tải chiến lược ở thời điểm này, nên chỉ khi nào đã nắm được thắng lợi trong tay ông mới thực sự yên tâm. Ở tuyến Trường Sơn ác liệt này, mọi dự định đều phải có một góc cần thiết cho sự bất trắc, mà ông đã diễn giải cho Chủ nhiệm: Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Tiếng chúc mừng nhau râm ran trên tuyến thông tin vận hành. Nghĩ rằng đó cũng như một cách xả stress cho bộ đội sau nhiều ngày căng thẳng, nên Lê Trọng để yên cho những tiếng râm ran ấy kéo dài ít phút. Khi tiếng râm ran thưa dần, Lê Trọng nói lên đường dây: "Các đồng chí chú ý, xăng đến Na Tăng mới là thắng lợi bước đầu. Toàn tuyến cần tập trung cao hơn nữa để đảm bảo xăng đầy kho đáp ứng yêu cầu của Bộ Tư lệnh 559!". Đầu kho Na Tăng có tiếng báo cáo: "Đồng chí Phó Tư lệnh Đoàn 559 đề nghị được nói chuyện với Chỉ huy trưởng Công trường". Lê Trọng đáp: "Tôi Lê Trọng nghe đây". Phía đầu dây bên kia, một giọng Bình Định trầm ấm:

- Tôi là Nguyễn Long, Phó Tư lệnh Đoàn 559. Tôi đang trực ở kho Na Tăng để chờ xăng của các anh. Xăng đã vào kho Na Tăng rồi. Thật kỳ diệu quá, đường ống là dòng xăng ngầm vượt

núi. Vậy là chúng tôi có xăng cho Tổng công kích rồi. Cảm ơn các anh rất nhiều.

- Đó là nhiệm vụ của chúng tôi anh ạ. Chúng tôi sẽ cố gắng đáp ứng kịp xăng cho các anh.

Gần đến giao thừa, từ kho Na Tăng báo cáo xăng đã đầy kho. Lê Trọng ra lệnh tắt máy ngừng vận hành, đóng các van, kiểm tra lại tuyến và cho bộ đội nghỉ để đón Giao thừa. Ông đứng dậy, vươn vai, hít một hơi thật sâu. Lần đầu tiên từ hôm gặp Chủ nhiệm về, hôm nay ông mới cảm thấy trút được gánh nặng. Ông nhắc máy điện thoại gọi về Tiên phương:

- Nhân dịp năm mới, thay mặt cán bộ chiến sĩ Công trường 81, chúc sức khỏe thủ trưởng. Chúc thủ trưởng luôn khỏe để lãnh đạo công tác hậu cần toàn quân. Tôi xin báo cáo thủ trưởng tin mừng: xăng đã đầy kho Na Tăng. Hiện nay đang tổ chức cấp phát cho Đoàn 559.

Bên kia đầu dây, giọng Chủ nhiệm như reo lên:

- Tốt quá! Thế là năm nay ăn Tết ngon rồi. Mẹ thằng Mỹ, lần này nó lại thua mình một keo nữa rồi. Cậu nói với anh em: Chủ nhiệm biểu dương toàn Công trường 81 nhé. Tôi sẽ nói cơ quan chính trị có khen thưởng thật thích đáng.

- Cảm ơn thủ trưởng, đơn vị sẽ hết sức cố gắng.

- Tôi dặn điều này: Sang mồng hai Tết trở đi, các cậu mới hiểu nó biết mình như thế nào, và chắc chắn khi biết xăng đã bơm theo đường ống vượt qua đỉnh Trường Sơn thì nó cay lắm, và các cậu sẽ rất vất vả đấy. Nhắc bộ đội tuyệt đối không được chủ quan. Khi thắng lợi mà chủ quan thì khi ác liệt dễ giao động lắm. Nhớ nhé. Một lần nữa cho tôi gửi lời chúc Tết đến anh em Công trường 81.

Bây giờ Lê Trọng mới có thời gian ngắm cảnh hoa rừng trắng muốt trên bàn. Hôm trước bắt gặp một cây hoa này giữa rừng, Lê Trọng đã thốt lên: "màu trắng tinh khiết quá!". Ông đã bẻ một nhánh hoa cắm lên ngôi mộ của một người lính vừa hy sinh khi đang lấp tuyến ống nghi binh. Cậu ấy mới mười tám tuổi. Còn trẻ quá. Người con trai tuổi này, mấy ai đã biết mùi vị tình yêu là gì. Không biết rồi đây dọc tuyến đường ống của ông sẽ bao nhiêu ngôi mộ như thế này nữa. Bất giác ông nhớ đến mấy câu thơ trong bài Tây Tiến: Rải rác biên cương mồ viễn xứ./ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh./ Áo bào thay chiếu, anh về đất... Ở chiến trường ác liệt này, mọi niềm vui đều phải trả giá.

Lễ đón giao thừa được tổ chức ngay trong Chỉ huy sở. Những món ăn do hậu cần chuẩn bị sẵn nhanh chóng được dọn lên. Lê Trọng nâng chén rượu lên cao: "Chúc sức khỏe và sự thắng lợi của anh em mình, chúc cho một năm mới mọi sự tốt đẹp". Cả sở chỉ huy râm ran chuyện trò đến gần sáng. Có lẽ trong đời binh nghiệp, đây là một đêm giao thừa đáng nhớ nhất của Lê Trọng.

Ngay khi xăng tới kho Na Tăng, việc cấp phát đã được tiến hành rất khẩn trương. Các xe stec và xe chở phuy nhận hàng, tỏa về các đơn vị vận tải tra nạp cho xe để kịp chạy trong ngày mồng một Tết. Lê Trọng kiểm tra lượng tồn ở kho Na Tăng và cho bơm tiếp. Yêu cầu đến tối mồng một, xăng phải bù đầy các bể chứa trong kho, đề phòng ngày hôm sau tuyến bị đánh đứt. Ông cũng không quên viết một bức điện dọc trên đường dây vận hành:

Gửi Tiểu đoàn 96 và các Đại đội. Đêm giao thừa xăng đã đầy kho Na Tăng. Đó là thắng lợi của toàn Công trường. Nhưng đó mới chỉ là thắng lợi bước đầu. Sau ngày nghỉ Tết, địch sẽ đánh phá rất ác liệt. Các đơn vị cần

làm thật tốt công tác nguy trang, nghi binh với máy bay, truy quét địch mặt đất, hoàn chỉnh các vị trí để ổng dự phòng, củng cố hầm trú ẩn trên tuyến, chuẩn bị tốt kế hoạch cứu tuyến và cứu chữa thương binh khi bị địch đánh.

Lê Trọng.

Bàn giao hướng tuyến cho Tiểu đoàn 96 xong, Ngọc được lệnh về Binh trạm 231 nhận nhiệm vụ mới. Đây là binh trạm phụ trách đoạn tuyến giáp biên, nên trên địa bàn binh trạm có những trọng điểm rất ác liệt, đặc biệt là trọng điểm Seng Phan, nơi vô cùng hiểm yếu vì tuyến đường ô tô đi men theo sông giữa hai lèn đá. Gần như suốt ngày không bao giờ ngớt tiếng bom trên trọng điểm. Buổi tối, nằm trong hang đá của Binh trạm bộ, cũng cảm nhận được những loạt bom nối nhau như tiếng sấm rền. Một anh bạn tên Nhượng nằm cùng hang kể rằng ở Seng Phan cứ một tháng lại mất đi quân số của một Đại đội. Từ khi rời X42 đến nay, gần như cứ lặp đi lặp lại: ngày đi khảo sát, đêm mắc võng ngủ giữa rừng hoặc sang hơn thì được nghỉ lại ở một bản người Lào sơ tán. Hôm nay ngủ ở cơ quan Binh trạm bộ nên cảm thấy cuộc sống quy củ hẳn ra: Có giường tủ, bàn làm việc, có chỗ chơi bóng bàn... Trên bàn có mấy tờ báo, Ngọc đọc ngón ngấu. Trong những tờ báo ấy, có một bài thơ của nữ thi sĩ Anh Thơ, sao xúc động quá. Bài thơ tả cảnh Hà Nội chuyển sang mùa se lạnh, dáng khấn tơ của các cô gái phát phơ bên cây liễu ven hồ, những gánh hoa cúc, những lò cam, những nải chuối thơm lừng trưng cuộc từ ngoại thành đưa vào chợ phố, và đặc biệt những câu thơ gợi lại cuộc sống gia đình:

Mâm cơm nhà ai có mùi dưa nấu cá

Có rau diếp hành hoa, rằm mùi thái nhỏ

Ôi mâm cơm nóng sốt gia đình

Em từng nhớ thương giữa bước trường chinh

Đọc bốn câu thơ ấy, Ngọc thấy nhớ nhà đến nao lòng. Chỉ những người lính xa nhà, cả năm trời không được nghe tiếng trẻ khóc, không được nghe tiếng ru con trong xóm nhỏ; chỉ những người lính lúc nào cũng kề với cái chết mới thấy quý những bữa cơm gia đình đậm bạc. Nhớ lắm: Từ mảng tường vỡ vương dây mướp điểm những bông hoa vàng, một ngõ nhỏ đầy tiếng trẻ nô đùa khi chiều xuống, một làn gió cuốn lá xà cừ xào xạc lia cành phủ kín lối đi... Ngọc muốn xua đi, mà nỗi nhớ cứ dâng đầy mãi trong lòng. Anh mang cuốn sách tiếng Lào ra bờ suối, tranh thủ chút ánh sáng chiều còn lại, học thêm mấy từ. Một người đi qua, thấy Ngọc đang hí hoáy tập viết, ông hỏi:

- Cậu làm gì vậy?

Ngọc ngẩng lên và nhận ra ông Binh trạm phó.

- Báo cáo, tôi học tiếng Lào.

Ông vỗ vai Ngọc và nói:

- Học là tốt. Nhưng không được đâu. Chữ nó như giá đỗ, đến tở mà còn không học được, thì cậu hy vọng gì!

Ngọc ngạc nhiên vì sao ông ấy lại nói vậy. Nghĩ một lúc, anh tự lý giải: Có một số cán bộ khi được đặt vào vị trí, họ mặc nhiên coi mình giỏi hơn tất cả những người cấp dưới. Chắc ông này cũng thuộc tuýp ấy.

Sáng hôm sau tổ khảo sát của Hồng được mời vào phòng làm việc của Binh trạm trưởng. Trong phòng, ngoài Trung tá Binh trạm trưởng còn có vài sĩ quan tham mưu vận chuyển và

Văn Ngũ, một sĩ quan của Cục Xăng dầu. Ngọc đã gặp Ngũ từ hồi ở QH. Chính Ngũ đã phân tích cho Ngọc nghe tình hình giữa ta và Mỹ như hai người thợ lặn. Ngay từ khi gặp lần đầu, Ngọc đã mến người sĩ quan này. Khuôn mặt quắc thước, nói to và đôi mắt thẳng thắn. Binh trạm trưởng cảm ơn bộ đội đường ống đã vượt qua mọi gian khổ khó khăn để đưa xăng vào bản Na Tăng và đang tiếp tục đưa xăng vào phía Nam, tránh được những trọng điểm ác liệt trên địa bàn Binh trạm. Nghe những lời khen ấy, Ngọc cảm thấy mát lòng, còn Hồng đứng dậy nhẹ nhàng: "Cảm ơn anh. Đây là nhiệm vụ của chúng tôi mà, có thấm gì với những gian khổ, ác liệt của Binh trạm 231".

Buổi gặp mặt ấy không chỉ là để binh trạm trưởng nói lời cảm ơn. Ngũ đã phổ biến tình hình mới. Đường 9 phía tây Trường Sơn đã được giải phóng. Cần phải làm đường ống ở khu vực này ngay, vì đây là nơi gần nhất để đưa xăng vào chiến trường miền Nam.

Tổ khảo sát trở lại Công trường bộ theo tuyến đường ống, con đường trở lại giờ đây không còn gập ghềnh, gai góc như khi họ đi khảo sát. Ba tháng trôi qua kể từ ngày họ vượt Cổng Trời chọn tuyến, giờ đây đường ống đã trở thành một tuyến vận tải thực sự trên tuyến lửa Trường Sơn. Nó chỉ như một con đường mòn nhỏ kín đáo luôn lách dưới tán rừng, nhưng nó giữ một vị trí to lớn trên tuyến vận tải chiến lược. Cũng như mọi phương thức vận tải trên tuyến Trường Sơn, ngay từ những ngày đầu, bộ đội đường ống đã phải chịu đựng những thử thách nặng nề. Phía bắc kho Na Tăng tuyến vượt qua những bãi bom xơ xác. Đoạn trọng điểm 050, do địch đánh phá quá ác liệt, hơn hai cây số ống buộc phải bỏ, chỉ còn dùng để nghi binh, bảo vệ tuyến tránh. Mộ của những người lính đang bắt đầu rải rác mọc lên dọc tuyến.

Đến gần trọng điểm 050, Ngọc đi theo tuyến tránh mới. Tuyến đi cheo leo trên lèn đá, xa trọng điểm nên vẫn kín đáo. Tuy nhiên đến gần hang Dơi, quang cảnh đã hoàn toàn khác, những cây cổ thụ bị bom chém ngang đổ rạp, khô cháy. Những hố bom chồng lên nhau. Đất đá bị nung cháy thành một màu đen chết chóc, nóng hầm hập, khiến cho cái nắng giữa mùa khô càng trở nên ngọt ngào. Hồng nhắc mọi người vượt nhanh qua khu vực này, vì đây là nơi địch thường đánh phá bất chợt.

Xế chiều, họ đến khu vực hang đá của Công trường bộ. Người ta chỉ cho Ngọc hang của Ban Kỹ thuật. Xa anh em trong Ban lâu quá, bây giờ Ngọc có cảm giác như trở về nhà. Tít trong sâu, có một ngọn đèn dầu. Ngọc nhắm mắt lại cho thích nghi với bóng tối, rồi mở mắt, vừa lần theo thành vách đá, vừa gọi: Có ai ở nhà không, chúng tôi, tổ của anh Hồng đã về đây. Ka từ phía trong nhào ra ôm lấy Ngọc.

- Ngọc đã về hả mày! Xem nào, đúng là thằng Ngọc đây rồi, nhận được ra mày về đây, tao mới tin được là mình vẫn sống.

- Anh nói gì mà nghe ghê vậy?

- Ôi mày biết không, ở đây cực kỳ đấm máu! Cực kỳ đấm máu! - Cứ khi nào diễn đạt điều gì nghiêm trọng là Ka không giấu được giọng thổ ngữ của mình.

- Ở Trường Sơn đâu chẳng thế hả anh.

- Nơi khác tao không biết, chứ ở đây ngày nào cũng có người chết: lính công binh, lái xe, thanh niên xung phong, cao xạ và cả đường ống nữa. Có những ngày bom nó búng đi cả Tiểu đội thanh niên xung phong. Ghê quá - Vừa nói Ka vừa rót nước đưa cho Ngọc - Mày uống đi. Nghe nói sắp tới chúng mày

chuyển về gần vĩ tuyến mười bảy, làm đường ống vào đường 9. Không biết phía ấy có yên hàn hơn ở đây không.

Buổi tối, nhóm kỹ sư trẻ trong ban kỹ thuật về đủ, ba tháng nay mới có một cuộc hội ngộ đầy đủ như thế này: Mười tám kỹ sư, một bị tương ở X42 một số làm việc ở cục và tuyến đường ống phía đông dãy Trường Sơn, còn lại tám người ở phía tây Trường Sơn này. Theo lệnh trên, họ tập trung về Công trường bộ để một số nhận nhiệm vụ đi xây dựng tuyến đường ống vượt dãy Trường Sơn ở khu vực gần vĩ tuyến mười bảy.

Đêm ấy, nhóm kỹ sư gần như thức trắng. Chỉ mới ba tháng thôi, mà chuyện đã đầy ắp. Họ đã trải nghiệm gian khổ, ác liệt qua từng ngày. Chưa phải là lính 559, nhưng họ đã hiểu một phần thế nào là Trường Sơn.

Ngày hôm sau, hơn một nửa trong số họ lên đường. Chiếc xe vận tải chở nhóm kỹ sư nhằm hướng nam, đi về phía hồ Cẩm Ly. Họ bắt đầu xây dựng một tuyến đường ống mới, gọi là Tuyến Hướng Đông. Họ biết mình đang dấn thân vào một thử thách mới, nhưng chưa ai hình dung hết sự gian khổ, ác liệt đang chờ họ ở phía trước.

Nhận hướng tuyến từ Na Tăng đi bản Say, Thục rải quân thi công tuyến. Đã vào sâu mùa khô nên máy bay địch đánh chặn rất quyết liệt các trọng điểm. Địa hình Trường Sơn thường bị chia cắt, nhiều chỗ rất hiểm yếu nên dù đi thế nào cũng phải chạm vào ít nhất là một trọng điểm đánh phá của địch. Đoạn từ Na Tăng vào bản Say dù tránh trọng điểm Seng Phan, vẫn phải vượt sông cạnh ngầm bản Lắc. Khu vực ngầm bản Lắc thường xuyên bị đánh phá. Thục đã cố gắng đưa tuyến ống vào núi, nhưng vẫn không sao vượt được ra ngoài các vệt bom B52. Khó khăn nhất là việc tập kết ống để đưa lên tuyến. Cả một vùng bom đánh tan hoang, tìm được một chỗ kín đáo

để giấu ống thật khó khăn. Bom đánh hàng ngày, những hồ bom đánh trúng đường có khi không lấp xuể. Những lúc ấy, lính công binh thường nắn con đường đi chệch sang bên cạnh. Làm đi làm lại như thế cả trọng điểm chẳng chịt những lối ngang, lối dọc. Hôm trước, Thục cử một cán bộ trung đội dẫn xe ống vào vị trí tập kết. Khi đi, anh ta đã quan sát rất cẩn thận, vẽ sơ đồ và các điểm đánh dấu. Khi trở về, bom cày xới tung hết mọi thứ. Xe đi đêm, lại không bật đèn, chỉ có đèn gầm rọi lên phía trước vài mét một thứ ánh sáng yếu ớt. Đến giữa trọng điểm, anh ta hoàn toàn mất phương hướng. Những người lính lái xe chở ống cảm thấy mình đang đứng chờ bom rơi xuống đầu. Trên tuyến Trường Sơn, khi bị máy bay phát hiện, những chiếc xe tải có thể liều mạng dẫn hết ga chồm qua các ổ trâu, ổ voi để tránh các loạt bom từ trên máy bay đuổi theo. Tuy nhiên khi chở ống trên lưng thì chiếc xe trở nên kèn càng và khó cơ động vì những chiếc ống thò ra phía sau hơn hai mét, khiến cho trọng tâm xe lui sâu về phía sau. Trên đường gập ghềnh mà lái không vững, xe có thể đổ hoặc sa xuống hố bom. Trong cơn hoảng loạn, một lái xe đã túm áo người trung đội trưởng gào lên: Ông định giết chúng tôi hay sao? Đại đội trưởng xe gạt anh ta ra: "Bình tĩnh đi, bom đánh ác liệt thế này, đường mỗi lúc một khác. Có ai muốn thế đâu". Nói rồi, anh hỏi trung đội trưởng đường ống: Kinh nghiệm của tôi là công binh chưa báo tắc đường thì mình cứ theo chỗ nào nhiều vết bánh xe nhất mà đi. Phía trước có một vết đường khá rõ. Hình như ở đó có một lạch nước nhỏ, anh có nhận ra đường không?". Trước sự bình tĩnh của Đại đội trưởng xe, anh bộ đội đường ống tĩnh tâm lại, và nhận ra hướng đi. Đoàn xe theo đó vượt qua trọng điểm trước khi một loạt bom tọa độ cắt đứt đường. Suốt quá trình thi công, Thục phải bố trí người nằm ở khu vực trọng điểm, ghi chép quy luật và thủ đoạn đánh phá của địch để chọn thời điểm đưa bộ đội ra đào rãnh, lấp ống. Gọi là quy luật, nhưng rất tương đối. Bom tọa độ và

những cú tập kích ban đêm lại thường bất ngờ cả về thời gian và cường độ. Bởi vậy, cũng đã có đêm bộ đội đang thi công thì dính bom tọa độ và thương vong.

Thi công qua khu vực núi đá Mường Khăm lại có kiểu khó khác. Tuyến đi trên núi đá cây cối thưa thớt, nhưng yêu cầu nguy trang che mắt máy bay lại rất cao. Đại đội đã cố gắng lắp ống đi qua tói đa các bụi cây. Mặc dù vậy, vẫn có những đoạn ống bị phơi ra giữa bãi đá, phải lấy các cây khô bó quanh ống, rồi dùng những cây khô khác ném ngổn ngang để từ trên cao không còn hình dạng của tuyến ống.

Theo kế hoạch thì số ống có thể lắp đủ đến bản Vát, nhưng khu vực 050 bị đánh ác liệt quá, phải thay liên tục nên tuyến ống lắp cách bản Say gần ba cây số thì số ống do Liên Xô viện trợ đã hết. Tổng cục chuyển vào các ống thép đường kính năm mươi mi li mét. Từ tuyến một ống phi một trăm, thông qua một bộ chuyển tiếp sang hệ bốn ống phi năm mươi lắp song song. Tuy nhiên, những ống nhỏ này đã không chịu được áp suất bơm, nên phải dừng lại.

Việc đường ống vượt qua được tam giác lửa Vinh - Nam Đàn - Linh Cảm, rồi vượt qua trọng điểm 050, luồn lách qua những đoạn đường máy bay địch đánh phá để đưa xăng vào Na Tăng đã gây sự ngạc nhiên cho ngay cả những người giàu trí tưởng tượng. Kết quả đó là minh chứng hùng hồn hiệu quả và sức sống của phương thức vận chuyển xăng dầu bằng đường ống. Ngay sau ngày Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, tuyến đường ống được thi công rất khẩn trương từ Vinh đến QH. Tuy vậy, việc thiếu ống, phụ kiện và máy bơm ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt, tin báo về: Đường ống lắp đến cách bản Say ba cây số thì hết ống. Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện nhẩm tính, đối chiếu với số ống mà Ban viện trợ, và thốt lên: Sao nhanh hết

ống thép. Có vấn đề gì không ổn mà mình chưa hiểu hết không? Ông quyết định triệu tập một cuộc họp.

Mở đầu cuộc họp, Chủ nhiệm cầm bút chì vạch một đường màu đen biểu diễn tuyến đường ống ở phía nam ngầm bản Lắc, nhìn thẳng vào Lê Trọng, hỏi:

- Chỉ đến đây thôi sao? 200 cây số Bàn viện trợ, đã ưu tiên cho các cậu, sao lại chỉ đến đây?

Lê Trọng đứng yên để cơn thịnh nộ của người chỉ huy vơi bớt. Thật vô lý khi ông phải chịu cơn thịnh nộ này. Nhưng cũng rất dễ hiểu: xuống đến Na Tăng là một thắng lợi, nhưng trọng điểm Seng Phan, bản Lắc lại đang chặn đường các xe chở xăng. Nếu xăng không đến được bản Say thì các đợt Tổng công kích mùa khô sẽ không đạt kế hoạch như mong muốn. Xăng đến Na Tăng, ở 559 có người nghĩ việc làm đường ống là đơn giản nên có ý báo cáo Công trường 81 không tích cực thi công tuyến tiếp vào phía trong.

Nói gì chứ! Tiếng găt của chủ nhiệm làm Lê Trọng trở lại với thực tại.

- Báo cáo Chủ nhiệm, nếu tính số ống mà Tổng cục xuất cho Công trường 81 thì tuyến đã vượt qua bản Say rồi. Những tổn thất ống trên đường vận chuyển, đặc biệt là số ống phải thay do bom đánh, nhất là khu vực 050 đã nhiều hơn rất nhiều so với dự kiến của ta. Nếu ta rút ống dự phòng của tuyến đang vận hành để lắp cho phía trước thì có nguy cơ chỉ vài tuần là phải ngừng bơm xăng cho Na Tăng. Tổng cục đã chuyển cho chúng tôi ống phi 50 để nối tiếp đoạn ống của Liên Xô vào bản Say. Tuy nhiên, đây là ống dẫn nước, không chịu nổi áp suất bơm và rò rỉ rất lớn nên đã dừng lại.

- Mẹ chúng nó chứ - Chủ nhiệm buồng câu chửi đồng - Nó cậy giàu, bom đạn như vỏ trấu thế này làm gì mà lính mình không vất vả.

Ông quay sang Cục trưởng Xăng dầu:

- Tôi đã đề nghị Chính phủ tiếp tục xin Liên Xô và Trung Quốc viện trợ. Nếu được thì cũng phải nhiều tháng nữa mới có - lỡ hết thời cơ. Tình hình tổ chức các nhà máy của ta sản xuất thay thế ra sao rồi?

Cục trưởng giở sổ tay, báo cáo:

- Chúng tôi đã gửi mẫu đường ống và phụ kiện cho các nhà máy và cử kỹ sư cùng họ nghiên cứu sản xuất. Ta không có ống hợp kim như bạn, phải dùng ống thép đen. Mỗi ống nặng tới bảy mươi lăm cân, trong khi ống của bạn chỉ ba mươi hai cân. Các ngòam nối của ta chỉ chịu lực được bằng bảy mươi phần trăm của bạn. Nhà máy cao su sao vàng sản xuất gioăng về cơ bản đã đảm bảo thiết kế, nhưng còn nhiều ba via nên chưa thật kín và nhanh bị lão hóa. Các kỹ sư đang tiếp tục nghiên cứu.

Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện vốn là người lãnh đạo Khu gang thép Thái Nguyên từ ngày đầu xây dựng, nên ông hiểu thực chất năng lực của nền công nghiệp Việt Nam.

- Bảy mươi lăm cân! Lính mình nhỏ bé, không thể vác cơ động được, nhưng có vẫn hơn không. Các cậu cho sản xuất gấp, thay cho các tuyến đã có trên miền Bắc, đưa ống Liên Xô vào 559. Tôi sẽ báo cáo Chính phủ ráo riết đề nghị Bạn viện trợ. Thế còn máy bơm thì sao?

- Báo cáo. Các kỹ sư của quân đội cùng các giáo sư, giảng viên Đại học Bách khoa đang nghiên cứu chế thử. Việc tạo khuôn đúc vô cùng khó khăn, có lẽ có bí quyết công nghệ mà ta

chưa nắm được. Rất may ta có một đôi tay vàng - anh Nguyễn Văn Sên - Bằng phương pháp thủ công với tay nghề có lẽ là số một ở miền Bắc, đã tạo hình thành công khuôn đúc. Máy bơm Trường Sơn sắp đến thành công.

- Tốt. Bằng mọi giá phải làm cho được bơm Trường Sơn và các phụ kiện. Dù chưa hoàn chỉnh, ta nhất định sẽ có đường ống do Việt Nam sản xuất.

Ngày hôm sau, Cục trưởng đưa Lê Trọng đi xem tận nơi một số cơ sở sản xuất ống, phụ kiện. Lê Trọng cố nhắc thử một chiếc ống thép đen dài sáu mét. Quả thật, khi leo dốc, ngay cả thanh niên cũng phải hai người mới vác nổi. Những ống này không thể lắp được ở những nơi cheo leo như khu vực lèn đá 050. Tuy nhiên trên địa hình bằng phẳng thì có thể lắp ống này được. Lê Trọng đề nghị Cục trưởng cho chuyển ống vào để nói thông tuyến từ Na Tăng đi bản Say, bản Vát.

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, nhịp độ làm việc của miền Bắc càng khẩn trương hơn theo tinh thần: "Một người làm việc bằng hai" mà Bác Hồ kêu gọi. Ngay khi thiết kế ống và phụ kiện được duyệt, tất cả các nhà máy có khả năng về công nghệ đều sản xuất hết công suất để chuyển cho bộ đội. Những chiếc ống thép đen nặng hơn 75 kg đã theo vai các chàng trai cô gái vượt qua bao núi đèo, sông suối. Những cô gái đường ống thon mảnh chỉ sau vài tháng vác ống đã chai sạm nắng cháy, cả thân hình như bị đè xuống, bàn chân bè ra, vai u và nét thon thả nhanh chóng mất đi. Vậy mà không mấy người quan tâm đến điều ấy, họ vô tư, sung sướng khi thấy tuyến ống cứ nối dài như một con trăn khổng lồ bò dần vào phía Nam.

Vì đường ống dẫn dầu là một phương thức vận tải cần sự chỉ huy liên hiệp, dây chuyền và đồng nhất, Bộ Quốc phòng đã

quyết định thành lập một đơn vị đường ống cấp Trung đoàn đầu tiên, gọi là Binh trạm 691. Binh trạm gồm 4 Tiểu đoàn, điểm đầu là cảng Vinh và điểm cuối sẽ là bản Vát trên đất Lào thuộc địa bàn tuyển chi viện chiến lược 559. Lê Trọng được bổ nhiệm Binh trạm trưởng. Hầu hết những cán bộ của Công trường 81 được bổ nhiệm vào các vị trí của Binh trạm 691. Đó là sự đánh giá xứng đáng của cấp trên với những gì bộ đội đường ống đã làm được trong một năm ác liệt, nhất là trên tuyến X42 và tuyến từ Cổng Trời đến Na Tăng.

Lễ trao quân kỳ quyết thắng cho Binh trạm được tổ chức trang nghiêm nhưng giản dị. Trong không khí trang nghiêm ấy, Lê Trọng thay mặt cán bộ chiến sĩ toàn Binh trạm hứa sẽ quyết tâm vượt qua mọi gian khổ hy sinh, quyết đưa xăng đến các hướng chiến trường, đảm bảo thắng lợi cho vận tải và chiến đấu. Chiến tranh không bao giờ chấp nhận những từ hô hào sáo rỗng. Mỗi lời hứa đều được thực hiện bằng mồ hôi và máu. Khi đọc lời hứa ấy, vệt qua trong óc ông là hình ảnh người lính bám chân trên vách đá tai mèo, vác ống bịt cả đệm vai, là những người ngã xuống trong bom đạn, là những ngôi mộ của những người trai trẻ dọc theo tuyến ống.

Tháng ba trời nồm, cây cối đã đâm chồi nảy lộc. Vậy là đã hơn một năm kể từ trận Tổng tiến công Tết Mậu Thân, cũng tròn một năm bộ đội ta biết đến tuyến ống dẫn dầu dã chiến. Từ những ngõ ngàng ban đầu với van, T, cú... nay bộ đội đường ống đã đi được một bước dài. Tuyến ống của Binh trạm 691 đã nối thông từ cảng Vinh trên bờ biển Việt Nam đến tận bản Say trên đất Lào. Lê Trọng trực tiếp kiểm tra những đoạn xung yếu nhất. Đó là nơi tuyến ống đi qua địa hình hiểm trở, những chỗ ống nằm dưới vực sâu. Phần ống do Việt Nam sản xuất có khi phải thử đi thử lại nhiều lần vì chất lượng ngoài

và doãng không đồng nhất, chịu áp suất kém hơn khá nhiều so với gioăng ngòam viện trợ.

Lần đầu tiên vận hành liên tuyến trên chiều dài của 4 Tiểu đoàn. Với phương thức này, xăng từ kho đầu nguồn chuyển qua các máy bơm đến tận kho cuối. Nhưng nếu tuyến của một Tiểu đoàn bị sự cố hoặc bị địch đánh phá, thì lập tức sẽ chuyển sang phương thức phân đoạn, nghĩa là mỗi Tiểu đoàn vận hành từ kho đầu của Tiểu đoàn mình đến kho đầu của Tiểu đoàn bạn theo sự chỉ huy thống nhất từ Sở chỉ huy vận hành của Binh trạm. Việc thay đổi linh hoạt phương thức vận hành liên tuyến và phân đoạn chính là sự sáng tạo về chiến thuật để đối phó với sự đánh phá ác liệt của không lực Hoa Kỳ.

Sở chỉ huy vận hành đặt tại Cống Trời. Trọng hiểu rất rõ rằng việc chỉ đạo khắc phục sự cố trên tuyến lửa Trường Sơn mang tính chất thành bại cho đợt vận hành này. Lệnh vận hành đã được phát ra. Trạm bơm đầu nguồn báo cáo bắt đầu nổ máy. Đường dây thông tin vận hành hoàn toàn yên tĩnh, vài phút lại có tiếng báo số đo áp suất của đồng hồ ở các cửa van và các trạm bơm. Các kỹ sư trong Sở chỉ huy vận hành ngồi trước sơ đồ tuyến, chăm chú nghe và ghi chép thông số áp suất, vòng quay của các máy bơm. Trạm bơm kho Na Tăng báo xăng đã đi qua. Lê Trọng hồi hộp theo dõi áp suất của trạm bơm này đang tăng dần. Theo số đo, áp suất xăng đã vượt qua khu vực bản Lắc, đang trên đường đi tới bản Say. Bỗng tiếng Đại đội trưởng Chiến nói giật giọng: Bom bi khu vực tuyến Nam ngấm bản Lắc. Đề nghị cho dừng bơm. Trọng lập tức ra lệnh dừng máy bơm ở kho Na Tăng. Dòng xăng không đi qua trạm bơm, mà được bẻ rẽ vào các bể trong kho. Chiến thuật vận hành kết hợp liên tuyến và phân đoạn thật lợi hại.

Chỉ một giờ sau, Đại đội trưởng Chiến báo cáo, chỉ một số ống bị trúng bom bi, anh em đã lấy que tre đóng vào các lỗ thủng, dùng dây cao su cố định để que tre không bật ra. Đề nghị bơm tiếp. Dòng xăng chảy vào bể kho Na Tăng lại được hưởng theo tuyến ống, qua trạm bơm vào bản Say.

Khi trên đường dây vang lên tiếng reo của Thục: Xăng đã vào kho bản Say, cả Sở chỉ huy vận hành như vỡ òa trong niềm vui sướng. Vậy là dòng xăng hôm nay đã liên tục chảy trên suốt tuyến của Bình trạm 691 với chiều dài 325 cây số từ cảng Vinh trên đất Nghệ An vượt đỉnh Trường Sơn qua các trọng điểm 050, qua Na Tăng và ngầm bản Lắc, đến tận kho bản Say. Đây có thể coi là kỳ tích lắm chứ.

Một buổi chiều, khi tan lớp, Khanh nhận được thư của Thục.

Khanh ơi. Anh viết cho em lá thư này trong một hang đá ở tây Trường Sơn. Thế là từ đây về đến nơi em có thêm dãy Trường Sơn cách trở. Một tháng nay đơn vị phải thường xuyên đấu trí với máy bay Mỹ. Mỗi ngày, dù ra tuyến ác liệt, vất vả bao nhiêu, khi ngả lưng xuống anh vẫn không sao nguôi được nỗi nhớ về Hà Nội, về xứ Đoài, nhớ những người thân thiết. Không biết đến bao giờ anh lại được ra bến xe thay anh Sơn đón em như tối thứ bảy ấy. Em biết không, hồi còn học ở Trường Sĩ quan, những buổi chiều cuối tuần em từ Hà Nội về là những ngày mong đợi và vui nhất đối với anh. Hôm nào em xuống xe trời cũng đã sẩm tối. Đường thì vắng vẻ, em đi một mình anh chẳng yên tâm. Anh rất muốn xin phép bố mẹ em để được đi đón em, nhưng anh không dám. Thế là chiều thứ bảy nào anh cũng ra bến xe chờ em. Rồi anh cứ lặng lẽ đi cùng em suốt đoạn đường từ bến xe về tới nhà, cách sau em một quãng xa, cho đến khi bóng em khuất hẳn sau hàng dâm bụt vào cổng nhà, anh mới yên tâm quay về. Anh không định nói điều này với em. Nhưng cứ mỗi chiều thứ bảy đến, hình dung em đang một mình

trên đoạn đường vắng ấy, anh lại chẳng hề thấy an lòng. Nếu như có một ai đó được em yêu mến và được em cho phép đưa đón, chắc hẳn lòng anh sẽ buồn, nhưng anh sẽ không còn phải lo lắng nữa. Có thể khi có người như thế, niềm vui trong em tràn đầy, em sẽ không còn tâm trí để nghĩ và nhớ về anh. Anh buồn, nhưng sẽ không giận, trách em đâu. Nếu em mãi mãi chỉ có thể coi anh như một người anh, thì anh thực sự cầu mong trên đời này có một người con trai che chở được cho em và mang đến cho em tình yêu và hạnh phúc.

Xin em luôn bảo trọng em nhé.

Anh Thục.

Khanh đặt lá thư xuống, miên man nhìn ra con đường với dãy bằng lăng đang đâm những chồi lá đầu tiên lúc giao mùa. Anh Thục ơi. Em biết ơn anh nhiều lắm! Biết anh yêu em, em chưa kịp tự hỏi lòng mình về tình cảm dành cho anh thì anh đã đi xa rồi. Anh đâu biết rằng từ sau khi anh rời khỏi căn phòng, mang theo lời khước từ của em buổi tối hôm đó, em đã ân hận tới mức nào. Em đã đứng lặng bên thềm dõi nhìn theo bóng dáng quen thuộc của anh nhòa dần trong ánh đèn đường, bỗng cảm thấy se thắt trong lòng, cảm giác nghẹn ngào thương mến cứ trào dâng khiến em không sao cầm lòng được. Thời gian qua em đã nghĩ và nhớ về anh rất nhiều, mừng tượng hình ảnh anh trên mỗi chặng đường. Rồi em lại hình dung, trở về với bao kỷ niệm. Đây phải chăng chỉ là tình cảm của một người em gái? Anh luôn tốt với em là thế, cao thượng và bao dung là thế! Có người con trai nào trên đời này hiểu và yêu em được như anh không? Em thật không xứng đáng với tình cảm của anh đã dành cho em.

Có một điều chính Khanh cũng không tự lý giải được, đó là từ sau khi nhận được sự bày tỏ tình cảm của Thục, sau khi đã

bày cùng anh những cảm xúc thực của lòng mình về người bạn trai tên là Vịnh, giống như thông điệp về sự từ chối tình cảm dành cho Thục, Khanh thấy hình ảnh của Vịnh bỗng trở nên mờ nhạt và xa xăm. Ngày mỗi ngày trôi qua, nỗi nhớ, niềm mong mỏi đến khắc khoải được nhận những lá thư dường như không còn hướng về Vịnh nữa. Càng ngày Khanh thấy mình càng nghĩ và nhớ về Thục nhiều hơn. Nghe tin tức về chiến trường, hình dung anh ở những nơi bom rơi đạn nổ, gian khổ, ác liệt, Khanh thấy lòng như có lửa đốt, bồn chồn khắc khoải không yên. Phải chăng tình cảm của Khanh dành cho anh đã không còn là tình cảm của một người em gái?

Sau một hồi tư lự, Khanh cầm bút viết:

Anh Thục ơi.

Vậy là qua bao ngày khắc khoải, cuối cùng, em đã nhận được thư anh. Anh không biết rằng chính cái đêm sau khi anh chia tay em ở ký túc xá, nhìn bóng anh nhòa vào ánh đèn đường, em bỗng cảm thấy mình vô cùng có lỗi. Một người con trai gắn với mình từ thuở thiếu thời với bao kỷ niệm đẹp, một người con trai vượt lên mọi khắc nghiệt của số phận để đứng vững trong cuộc đời, một người con trai dám sống vì nghĩa lớn và đã mang đến cho em một tình yêu vị tha và cao cả. Vậy mà trước khi dấn thân vào nơi lửa đạn, phải mang theo lời chối từ tình yêu của một cô gái! Em vô cùng ân hận và tự trách mình. Đọc thư anh, em càng nhận ra rằng em chưa hiểu hết tình yêu của anh. Em vụng dại, nông cạn quá, chẳng thể nào sánh được với tình cảm cao quý và thánh thiện mà anh đã dành cho em.

Anh Thục ơi. Ngay từ chiều hôm đó, nỗi nhớ và nỗi bồn chồn cứ dâng lên trong em. Những nẻo đường anh đi đầy bom đạn, không biết nỗi buồn em mang đến cho anh rồi có nguôi ngoai mỗi khi anh phải dấn thân vào chốn hiểm nguy? Em nhớ anh mỗi khi chiều xuống, em lo đến thắt lòng khi

đọc những dòng tin về những trận đánh phá hủy diệt của máy bay địch trên tuyến lửa Trường Sơn. Em đã nhận ra rằng đó không chỉ còn là nỗi nhớ của cô em gái với một người anh. Em mong có một ngày gần nhất được gặp anh, hoặc khi được đón anh từ chiến trường trở về, em sẽ được đặt bàn tay mình trong bàn tay rắn rỏi ấm áp của anh và em sẽ là người con gái hạnh phúc nhất.

Mọi việc ở nhà vẫn bình thường anh ạ. Bố mẹ em vẫn khỏe. Anh Sơn em đang phục vụ tại Quân y viện của Quân khu. Thỉnh thoảng anh ấy ghé về thăm nhà. Lần nào anh ấy cũng hỏi thăm anh. Còn em đã tốt nghiệp ra trường rồi. Vì em tốt nghiệp loại giỏi nên được phân công về dạy học ở Trường Cao đẳng ở Hà Nội. Ở trong ấy chiến trường gian khổ, ác liệt, anh nhớ bảo trọng anh nhé!

Chúc anh luôn mạnh khỏe và bình an.

Nhớ anh nhiều lắm.

Em Khanh.

Khanh định ninh lá thư này sẽ tới với Thục. Anh sẽ đón nhận nó một cách chân thành, tha thiết như nỗi lòng cô lúc này. Nhưng cô không biết rằng chiếc xe chở thư đã bị đánh cháy giữa đường. Thục không hề biết rằng có một lá thư như thế ở đâu kia nỗi nhớ đang trên đường vào với anh. Bởi vậy chàng trai vẫn khắc khoải ngày đêm trong nỗi nhớ mà anh nghĩ vẫn chỉ là đơn phương.

Đúng như nhận định của Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện. Ngay sáng mùng hai Tết, những trận bom B52 bắt đầu chà đi xát lại trọng điểm 050. Tuy nhiên, do địa hình dốc, khi ngừng vận hành, hầu hết xăng theo độ dốc của ống chảy vào kho. Phần xăng còn lại trên tuyến ống rất ít, lại được cách ly nhau

bằng những van chặn trên tuyến, nên khi bom đánh, thiệt hại được hạn chế rất nhiều. Việc vận hành chỉ trôi chảy được vài hôm. Cho đến một lần, tuyến đang vận hành thì một quả bom rơi trúng tuyến đoạn giao với đường ô tô gần kho Na Tăng do máy bay đuổi đánh mấy chiếc xe. Đám cháy bùng lên dữ dội. Thế là đủ mọi loại bom đạn từ trên trời đánh tan nát khu vực ấy. Rất may đó là khu vực đường bằng, lại không có sông suối chia cắt, không gắn với trọng điểm giao thông nên sự cố được khắc phục nhanh chóng.

Tuyến tránh trọng điểm 050 chưa bị lộ. Lê Trọng cho tiếp tục dùng các ống hỏng lắp từng đoạn ống nửa kín, nửa hở; lại cho đặt một vài thùng xăng lên đó để nếu bom đánh trúng bốc cháy, địch ngỡ đường ống vẫn theo tuyến cũ. Tuy nhiên, từ sau hôm đánh cháy kho xăng gần hang Dơi, máy bay địch bắt đầu quan tâm đến điểm này. Bom tọa độ, bổ nhào thường xuyên đánh phá khu vực trước cửa hang. Thỉnh thoảng B52 lại quét qua. Chính vì vị trí quan trọng của hang Dơi, một van chặn được lắp sát hang, và hang Dơi trở thành nơi đóng chốt để bảo vệ cửa van đó, cửa van số 7.

Đã thành thói quen, trước khi vận hành, bao giờ Thọ cũng đi kiểm tra dọc tuyến Đại đội. Tuyến bây giờ đã có một con đường tuần tra rất thuận lợi. Phía trên tán cây được giữ nghiêm ngặt. Phía dưới, đường được dọn quang đãng, sạch sẽ. Lên dốc có bậc, qua khe suối nhỏ có cầu khá chắc chắn. Một con đường đảm bảo các yêu cầu như vậy không chỉ tạo điều kiện cho người đi tuần, phát hiện sự cố trên tuyến, mà còn cơ động nhanh để khắc phục sự cố. khi Thọ đến gần hang Dơi thì xăng đã qua đây được mười phút. Anh ghé vào thăm tổ canh van. Cậu Tôn đang áp tai vào tổ hợp điện thoại theo dõi tình hình trên tuyến. Cậu Thông và Tăng đang tranh thủ đánh cờ. Thấy Đại đội trưởng đến, họ tỏ ra lúng túng.

- Không sao đâu, tuyến đang vận hành yên ổn, cứ tự nhiên đi.

Thọ toan ngồi vào xem ván cờ đang dở dang thì nghe tiếng vo ve quen thuộc. Anh ngẩng lên: Một chiếc Tàu Càn trên trời đang thu hẹp dần vòng lượn. Không hiểu hẳn đã phát hiện ra điều gì. Một quả đạn khói bắn xuống, trong chốc lát bom nổ cách cửa hang chừng hai trăm mét. Tuyến ống như có một bàn tay khổng lồ giật mạnh. Từ một khớp nối, xăng phun ra như một cái dẻ quạt. Thọ nói:

- Ống chưa đứt, nhưng bị bom giật, đã hở mối nối.

Tôn gào vào máy:

- Cửa bẫy bị bom, đề nghị dừng bơm.

Rồi anh quay sang báo cáo:

- Sở chỉ huy đã ra lệnh tắt bơm đầu nguồn.

Mặc dù vậy, khói xăng trong ống từ trên Cổng Trời vẫn cuộn cuộn chảy xuống. Cái dẻ quạt dường như đang lớn dần lên. Thông vớ lấy chiếc cờ lê quay nhanh:

- Tôi sẽ siết mối nối này lại.

Anh lao về phía cái dẻ quạt đang phun xăng phì phì. Theo tay quay của Thông, cái dẻ quạt thu nhỏ dần lại. Thọ chưa kịp mừng thì một loạt bom tiếp theo nổ. Thông gục xuống, tay vẫn nắm chắc cờ lê. Phía dưới dốc, lửa đã bùng lên. Tăng hét:

- Tuyến ống bị đứt rồi.

Thật nguy hiểm. Dưới chân dốc là kho hàng và một đơn vị Thanh niên xung phong. Nếu không chặn dòng xăng lại thì

chưa thể lường được hậu quả. Tăng lao ra đóng van chặn tuyến. Nhưng chưa đóng xong van thì anh đã loạng choạng, rồi gục xuống bên tay van. Máu từ vai, từ ngực Tăng xối xả tràn đổ ồng. Cái lưỡi lửa như nhỏ lại một chút, nhưng lại bùng lên cao. Tôn chuyển tổ hợp điện thoại cho Thọ:

- Van chưa được đóng kín, Đại đội trưởng để tôi.

Tôn vọt tới đóng nốt những vòng quay cuối cùng. Có vẻ như khó hơn vì máu của Tăng đã tưới lên làm tay van trơn và nhớp nháp. Cái lưỡi lửa dưới chân đồi đã nhỏ dần lại. Vậy là dòng xăng đã bị chặn, không thể chảy xuống chân dốc được nữa. Tôn vừa đứng thẳng lên, bỗng loạng choạng khuỵu xuống. Cậu ta bị thương rồi. Thọ lao ra. Tốt nhất là phải nhanh chóng nằm xuống, vì xung quanh bom vẫn nổ. Người Tôn đầy máu. Máu của Tôn, của Tăng đã trộn với nhau, và không biết cậu ta bị thương vào đâu nữa. Tôn nói:

- Anh Tăng hy sinh rồi. Hình như tôi bị vào bụng.

Đúng rồi. Từ mạng sườn bên phải của Tôn, máu vẫn đang chảy. Thọ băng vết thương cho Tôn, đứng dậy, khom lưng để công Tôn vào hang, nhưng chính anh bỗng cảm thấy chân tê buốt. Mình cũng bị rồi. Ở bắp chân, máu đang trào ra. Thọ xé áo băng vết thương lại, rồi rút khẩu súng ngắn bắn bốn phát chỉ thiên.

- Cậu bám chắc vào tôi, chúng ta cùng về hang.

Thọ cắn răng, nhích từng đoạn cho đến khi cả hai vào được trong hang. Anh lôi hết băng cá nhân dự phòng của cả bốn người ra, băng chặt lại vết thương cho Tôn. Và cho mình. Thọ hét vào máy điện thoại: Bom đánh đứt tuyến cửa bẫy. Hai

hy sinh, hai bị thương. Nhưng tiếng của anh chỉ đập qua đập lại vách hang. Đường dây điện thoại đã bị bom đánh đứt.

Ngột bom, tổ cấp cứu chạy đến. Thọ giục anh em đưa ngay Tôn đến trạm phẫu thuật, còn anh ở lại chỉ huy khắc phục hậu quả. Chỉ nửa giờ sau, bảy máy bay phản lực lại xúm xít quần đảo bắn phá. Lần này không chỉ bom phá, bom phát quang mà cả bom bi, bom sát thương. Tuyến chữa vận hành trở lại nên không có đám cháy mới, nhưng thêm hai chiến sĩ hy sinh. Toàn bộ ống trên nửa cây số trước hang Dơi đều bị phá hủy.

Bắt đầu từ hôm đó, bom đạn nối nhau bằm nát khu vực hang Dơi. Tuyến ống thay xong chưa kịp vận hành lại bị đánh hỏng. Chỉ ba ngày, thêm bảy ngôi mộ mới của những người lính đường ống được đắp trên sườn núi. Không biết đã thay ống bao nhiêu lần. Địa hình ở đây ngặt nghèo quá. Không thể tìm được tuyến mới khả dĩ tránh xa được bán kính khu vực đánh phá. Tuy nhiên, khác với các phương thức vận tải khác, nếu bom đánh, không có đám cháy thì kẻ địch trên trời không thể biết tuyến còn ở đó hay đã nấn đi hướng khác. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 96 hiểu điều đó, họ đề nghị trên cho dừng hẳn vận hành cả tuần. Nó đánh mãi, chẳng thấy gì là chán ngay thôi. Cùng với việc đó, Thục cho ghi chép lại tỉ mỉ quy luật đánh phá của địch, nhờ vậy, cuối cùng việc vận hành lại được tiếp tục, dòng xăng vẫn được bơm vào Na Tăng.

Từ trên đài quan sát, Thục phóng tầm mắt nhìn về phía bắc. Giữa đại ngàn Trường Sơn, con đường 128 chằng chịt bom đạn, cây cối xác xơ. Xa xa, trọng điểm ngầm bản Lắc lở lói, đất đỏ vàng trộn với màu tro xám như ráng chiều vàng sắp chuyển sang đông. Xa hơn nữa, màu xanh thẫm của đỉnh Trường Sơn. Bên kia là quê hương đất nước yên bình. Ở đó có gia đình, và nhất là có em. Bóng dáng người con gái đã in sâu trong tâm

hồn anh. Đôi mắt với cái nhìn sâu thẳm theo anh đi trên khắp mọi nẻo đường. Điều cần nói, anh đã thổ lộ thành lời. Nhưng nó đã trở thành nỗi buồn anh mang theo từ ngày rời Hà Nội. Tuy vậy, vào những phút yên tĩnh, Thục bỗng thấy nỗi buồn của mình thật vô lý. Thực ra, tình cảm của em dành cho anh cũng rất lớn và trong trẻo lắm. Chỉ có điều đó chưa phải là cung bậc của tình yêu. Mình đã yêu em, chân thành, sâu sắc. Bây giờ là tình yêu một chiều. Không sao cả, nếu tự em chưa cảm thấy muốn gắn bó với mình, mà mình gượng ép, thì có khác gì mình ích kỷ. Nếu em được hạnh phúc, chẳng phải là nửa phần đời của mình cũng hạnh phúc đó sao. Anh biết sẽ có nhiều người mong ước được đến với em, trong số đó nhất định em sẽ chọn được người thực sự mang lại cho em hạnh phúc. Em hãy sống thật hạnh phúc! Anh luôn cầu mong em những điều tốt đẹp nhất. Nhưng anh cũng có một niềm tin mãnh liệt rằng, ở trên đời này sẽ không có ai hiểu em, yêu em hơn anh. Vì thế, nếu một lúc nào đó, em hiểu được tình yêu của anh, em nghĩ đến anh như người đàn ông thực sự của lòng mình, có thể che chở cho em, mang đến cho em một chỗ dựa tình cảm tin cậy, vững chắc; anh sẵn sàng sống để chờ ngày đó. Nghĩ như vậy, Thục thấy lòng mình dịu lại trong một cảm giác ngọt ngào. Đó là cảm giác ngọt ngào cũng rất tuyệt vời mà người ta có thể có được trong mỗi tình đơn phương. Anh cảm thấy cuộc đời của mình thật có ý nghĩa.

Lạ thật, gian khổ ác liệt thế mà cứ có một phút yên tĩnh, đủ thứ lý do để nỗi nhớ lại ùa về. Hơn một năm nay, Tiểu đoàn đường ống của anh đã vật lộn với đủ loại bom đạn từ trên trời rơi xuống. Máu của bộ đội đã thấm đỏ trên tuyến ống ở trọng điểm 050, ở ngầm bản Lắc, ở bắc kho Na Tăng. Không chỉ thế, bộ đội của Tiểu đoàn còn phải chiến đấu tiêu phỉ mặt đất bảo vệ tuyến. Tuyến ống đi qua các bản Lào, được dân che chở, đùm bọc. Có những ngày, được dân báo, bộ đội đã tháo gỡ hơn

30 quả mìn hẹn giờ. Em ạ, gian nan vậy, anh vẫn có một niềm tin, một ngày nào đó anh sẽ được về thăm em. Có thể lúc đó, em đã có gia đình. Cho dù vậy thì sau những ngày dài thương nhớ, anh lại được thấy em. Anh cầu mong em hạnh phúc.

Thục đang miên man nghĩ thì bỗng từ hang bản Say phát ra một tiếng nổ lớn và bùng lên một quả cầu lửa như một cái nắm khổng lồ, rồi tắt lịm. Chắc chắn đã xảy ra chuyện gì đó rất nghiêm trọng. Chưa đầy phút sau, từ phía ấy vọng tới bốn phát súng. Vậy là có thương vong rồi. Thục tụt nhanh khỏi đài quan sát, chạy về bản Say.

Đó là vụ nổ phát ra từ hang máy bơm. Những trạm bơm khác, máy được đặt trong một cái nhà nửa chìm nửa nổi, phía trên là một lớp đất để chống bom bi, xung quanh là tường đất bảo vệ. Tường đất được đắp cao hơn đầu người, phần còn lại để trống đảm bảo không khí trong hầm lưu thông. Tuyên ông Trường Sơn bom cày đi xới lại. Ông dứt lại nói. Những chiếc ống được moi lên từ lớp đất bom vùi. Bởi vậy, dù cố gắng đến đâu cũng không sao làm sạch hoàn toàn cát trong ống. Cát theo dòng xăng đi qua các máy bơm, phá hỏng các vòng bi ổ trục, làm xước rách các vòng đệm cao su. Xăng theo những chỗ đó chảy ra ngoài, làm cho trạm bơm nồng mùi xăng mỗi lúc vận hành. Ở đây, bên cạnh hang lớn đặt bể, mọi người rất mừng vì phát hiện ra một cái hang nhỏ có thể đặt máy bơm. Đây thực sự là một cộng sự tuyệt vời để tránh bom. Không ai ngờ chính sự lựa chọn đó là một nguyên nhân quan trọng gây nên tai họa. Qua mấy ngày vận hành, xăng đường ống theo ổ trục nhỏ xuống cái xô hứng bên dưới. Hơi xăng bốc lên dần dần đậm đặc làm cho hang như một buồng đốt khổng lồ. Khi người thợ đứng trong hang vận hành, hơi xăng đã lừa vào hốc mắt, hốc tai, khoang miệng, theo hơi thở vào tận trong phổi của họ. Tất cả những chỗ đó vô tình đều là nơi chứa hơi xăng của buồng

đốt. Cái buồng đốt khổng lồ ấy sẽ lập tức phát nổ nếu có bất kỳ một tia lửa nào. Có thể lửa từ ống xả, hoặc vì một sự bất cẩn nào đó. Điều khủng khiếp đã xảy ra. Ba người thợ vận hành hy sinh. Họ cháy đen và mềm nhũn, vì vừa bị bỏng, vừa bị sức ép cả bên ngoài và bên trong cơ thể.

Mộ của ba người lính thợ được chôn trên một mỏm đồi. Tháng ba, những bông gạo bung ra như những bó lửa rừng rực cháy giữa vòm trời xanh ngắt. Vài bông hoa lìa cành, nhẹ nhàng đậu trên mộ những chàng trai trẻ. Trung đội kho xếp hàng trước nơi yên nghỉ của ba người đồng đội. Loạt đạn tiễn đưa vọng vào vách núi. Vẫn rừng xanh, trời xanh ấy, vẫn những ngọn núi đá tai mèo đen xám ấy, mà Thục cảm thấy loạt đạn tiễn đưa đồng đội bây giờ có nỗi quặn đau của người xa xứ. Mấy tháng nay, Tiểu đoàn 96 đã chính thức tách khỏi Binh trạm 691 của Tổng cục Hậu cần, trở thành Tiểu đoàn đường ống đầu tiên của Đoàn 559. Điều đó có nghĩa là từ nay họ là lính của một chiến trường xa, cũng có nghĩa là từ nay đến hết chiến tranh, cơ hội về Hà Nội thăm Khanh đã trở nên quá xa vời.

CHƯƠNG 4

Thử Lửa

Diểm đầu của tuyến Hướng Đông cũng bắt đầu ở chân phía đông dải Trường Sơn - chân đèo 700. Con đèo này vắt qua phân thủy của một dãy núi có đỉnh là cao điểm 1001. Qua đỉnh đèo này là thời tiết chuyển từ nắng sang mưa, là từ bầu trời hòa bình sang nơi bom gào đạn réo. Đoàn cán bộ gồm các kỹ sư, nhân viên khảo sát, cán bộ tham mưu hạ trại bên một con suối lớn, gọi là suối Xa Rắc. Một con đường mòn đi men theo suối và bò dần lên đỉnh đèo 700. Đó là con đường gùi thô ngày xưa, nay công binh đã dựa vào đó làm thành đường ô tô, gọi là đường 18. Từ cái thời những người lính Trường Sơn "Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng" đến giờ, con đường này vẫn giữ được bí mật với máy bay Mỹ nên rừng vẫn là đại ngàn nguyên sơ, ẩm ướt.

Ngọc và Quang mắc võng cạnh nhau. Từ hôm gặp nhau ở làng Thọ đến nay, hai người mới có thời gian dài tâm sự. Những phút gặp nhau ban đầu thấy mến nhau, rồi qua một năm biết bao thử thách, cách họ nhìn nhận cuộc sống gian khổ ác liệt giống nhau nên đôi bạn đã nhanh chóng trở nên thân thiết. Chỉ một đêm thôi, họ đã tâm sự với nhau tất cả mọi chuyện về gia đình, về bạn bè. Họ cùng học Bách khoa, cùng là học sinh Trường Chu Văn An Hà Nội, nên cũng có những người bạn chung. Chính những người bạn chung ấy đã làm cho họ nhanh chóng trở thành đôi bạn tâm giao. "Hãy nói cho tôi bạn của anh như thế nào, tôi sẽ nói về anh". Câu phương ngôn ấy dường như đang rất đúng với đôi bạn này. Quang kể cho

Ngọc nghe về thời học sinh, về cha mẹ. Gia đình con một, nhưng anh không hề được nuông chiều. Có lẽ chính vì vậy, anh rất dễ thích nghi với cuộc sống gian khổ hiện nay. Anh thích chơi bóng đá, bóng bàn và thuộc loại chơi bóng bàn khá. Anh tâm sự về cô bạn hàng xóm. Đi bộ đội rồi mới tiếc sao chẳng ai dám thổ lộ tình cảm của mình. Nước da nõn nà ấy, mái tóc như dòng suối mềm mại buông dài lên bờ vai suôn như trong tấm hình Jen-ny Mác. Gần nhau lắm, nghe được hơi thở của nàng, người mình cứ run rẩy mà chẳng dám làm gì. Tối hôm ấy, cả nhà nàng đều đi vắng, mình nàng ở nhà. Chàng sang chơi. Chỉ có hai đứa, nàng ra đóng cửa lại, rồi thanh minh: "Cửa để ngỏ, mấy con mèo hàng xóm hay vào phá lắm". Cách nhau có mấy phòng trong dãy nhà tập thể, chàng có bao giờ thấy bọn mèo phá phách gì đâu. Hai người ngồi đối diện nhau qua một cái bàn vuông, những câu chuyện rời rạc, nhát gừng, chẳng đâu vào đâu. Chàng từ từ đứng dậy, đi vòng sang phía nàng. Chàng muốn đưa tay vuốt tóc nàng và nói một câu gì đó. Yên lặng, căng thẳng. Rồi chàng lại không dám, chỉ đưa tay bóc tờ lịch trên tường và nói: "Sao lịch để mấy hôm không bóc thế này?". Nàng ngược lên, không nói gì, chỉ nguýt dài một cái... Những chuyện đại loại như thế đâu phải chỉ một lần, nhưng rồi lần nào kết cục cũng chỉ như vậy. Ngọc kể cho Quang nghe về thời thơ ấu, cha đi kháng chiến, mình sống với mẹ ở quê, nhà nghèo phải ăn rau, ăn cám trừ bữa, có khi hàng tháng trời chỉ mơ một bát cơm trắng. Hòa bình, cha làm cán bộ cao cấp, nhưng nhà có tới chín miệng ăn nên vẫn chẳng làm sao mà no đủ được. Anh kể cho Quang rằng anh sinh ra từ một gia đình nhà Nho nên gia giáo ăn sâu vào máu. Người quân tử là người biết tu thân ngay cả khi chỉ có một mình mình. Hồi sơ tán, một hôm, đi chặt gỗ làm nhà một nhòai và khát, đang đi thì gặp một vườn quýt, quả nào cũng chín mọng, đỏ au. Cả bọn sà vào vườn vặt ăn say sưa, còn cởi áo trùm về nhà. Mình kiên quyết không ăn, nói đó là của dân, làm như vậy không khác gì ăn trộm. Cả

bọn cười chế nhạo. Đến giờ mình vẫn thấy điều ấy chẳng có gì đáng cười. Cha mình là cán bộ liêm khiết, dạy sống phải trung thực. Ngay từ nhỏ mình đã được giáo dục rằng những người cộng sản là những người luôn sống và chiến đấu vì mọi người, không bao giờ vụ lợi cho bản thân. Mình chính thức rời khỏi gia đình khi theo trường đại học sơ tán ở Lạng Sơn. Thời kỳ đầu nằm tạm lán, vào rừng chặt gỗ, chặt lồ ô dựng nhà bên dòng sông Kỳ Cùng. Một hôm bó lồ ô của mình để ở đầu lán biến mất. Đi tìm một hồi, phát hiện ra nó được giấu ở đầu nhà mấy anh đảng viên. Đêm ấy mình đã trùm chăn khóc tức tưởi. Khóc hàng giờ đồng hồ. Không phải vì tiếc công trèo đèo lội suối, thả bè bì bõm dọc sông Kỳ Cùng suốt buổi chiều. Mà vì thất vọng. Dần dần cuộc sống cho mình hiểu ra: lý tưởng của Đảng là cao cả, còn đảng viên cũng là con người, không thể mong họ là thánh được. Ngọc cũng kể về một tình yêu đơn phương với một cô bạn cùng lớp và cách hành xử đại dốt để người con gái ấy oán giận mình. Rồi cũng có cô hàng xóm đem lòng yêu mến, hôm lên đường nhập ngũ, cô bé cứ lẻo đẻo đi theo: "anh đi còn nhớ người ở khu tập thể nữa không?".

Đêm ấy họ thức trắng. Khi bảo nhau ngủ thì cũng là lúc tiếng những con chim rừng lạnh lớt cát những tiếng hót đầu tiên chào một ngày mới.

Quang và một số người ở lại chân đèo 700 để tìm chỗ đặt kho đầu nguồn và nơi trú quân của đơn vị thi công tuyến ống, gọi là Công trường 181. Ngọc, Danh, Thanh đi trong tổ khảo sát tuyến. Phụ trách tổ là một trung úy ba mươi sáu tuổi, người miền Nam, có cái tên nghe lạ lạ: Huỳnh Phường. Bắt đầu từ đây là khu vực vĩ tuyến mười bảy nên trong tổ khảo sát có cả y tá, vài cậu chiến sĩ để giúp việc và chiến đấu bảo vệ khi cần thiết. Từ chân đèo bảy trăm, tuyến ống tách khỏi đường 18. Vượt sang tây Trường Sơn thì từ đường ô tô đến tuyến ống xa ít nhất

một cây số. Đó là khoảng cách an toàn không bị va lay khi B52 đánh vào đường ô tô. Chính cái khoảng cách cần thiết ấy đã đẩy tuyến đường ống lên độ cao cheo leo hơn, và vô tình đi gần hơn những con đường hoạt động bí mật của các nhóm thám báo địch. Vừa đi vừa phát tuyến nên mỗi giờ có khi chỉ đi được một cây số. Mới chỉ qua mấy tháng đi rừng, Ngọc, Danh và các bạn đã rất nhiều kinh nghiệm tìm rau rừng, kiếm cá, ốc suối để cải thiện bữa ăn. Khi ở tuyến Hướng Tây, tổ khảo sát thường hạ trại bên bờ suối. Đó là nơi có thể thư giãn sau một ngày vất vả. Sau bữa cơm chiều có thể thả mình lên cánh võng bên dòng suối trong vắt, mắt nhìn lên vòm lá mà mơ mộng. Huỳnh Phường là một cán bộ Đại đội trinh sát bộ binh, nên anh có một kiểu tư duy khác: Suối là nơi dễ bị thám báo biệt kích địch chú ý nhất. Có thể chúng phát hiện khi ta nấu cơm, tối đến, chúng sẽ đánh úp. Bởi vậy, sau bữa cơm chiều, anh yêu cầu mọi người thu dọn và di chuyển đến một nơi cách chỗ nấu cơm ít nhất 500 mét mới được mắc võng ngủ. Với cái cách ấy, khi mắc võng thường trời đã nhá nhem tối, và hôm sau, lại phải đi thêm một quãng dài mới tới chỗ có nước rửa mặt đánh răng và nấu cơm sáng. Bất tiện vậy, nhưng mọi người đều chấp hành. Một tối, khi mọi người lên võng thì đã nhọ mặt người. Nơi họ nghỉ lại là một đỉnh cao ẩm ướt. Những lớp sương mờ đục bảng lảng quấn quanh võng. Một nhòai sau một ngày cật lực vừa đi vừa phát cây mở lối và nghiên cứu địa hình, cả tổ lăn ra ngủ. Ngọc tranh thủ trùm chăn bấm đèn pin học tiếng Lào. Từ sau cái lần không biết nói lời cảm ơn với người dẫn đường, Ngọc luôn cố gắng học tiếng Lào. Thường thì thời gian học như vậy chỉ khoảng nửa giờ. Tích tiểu thành đại. Vả lại đâu đủ pin để học được nhiều. Khi đã chìm sâu vào giấc ngủ, bỗng Ngọc giật mình vì một tiếng rú ghê rợn. Anh lăn khỏi võng, vớ lấy khẩu súng ngắn, nép vào gốc cây và hướng nòng súng về phía tiếng rú. Có tiếng huỳnh huých của một cuộc vật lộn. Từ khi ra trường, vào ngay tuyến, khảo sát, thi công đường ống, nhóm

kỹ sư không hề được huấn luyện kỹ năng chiến đấu bộ binh. Trời tối như mực, chẳng nhìn thấy gì. Bây giờ mà bắn thì có khi bắn vào người của ta. Tiếng Huy quát:

- Ai đấy?

- Anh Phường. Hình như anh ấy bị lên cơn động kinh - Tiếng cậu y tá.

Lúc này, những ánh đèn pin loang loáng bật lên. Mọi người chạy lại chỗ Phường ngủ. Anh ấy đã lăn xuống đất, giãy giụa, sùi bọt mép, dưới ánh đèn pin, mắt anh trợn ngược trông thật ghê rợn. Cậu y tá nói mọi người dân bớt ra cho anh thở. Cậu vuốt ngực, xoa dầu vào thái dương cho Phường. Chẳng biết đó có là cách xử lý với người động kinh không, nhưng phải làm một cái gì chứ. Cậu ta để Phường ngả lên ngực mình và làm như vậy cho đến khi Phường hết giãy giụa. Mọi người dìu anh nằm lên võng và lo lắng quây quanh. Phường nằm thiếp một lúc rồi từ từ mở mắt. Anh nhìn khắp lượt mọi người, thều thào hỏi:

- Tôi vừa qua một cơn động kinh phải không?

- Vâng. Anh tỉnh lại thế này là ổn rồi - Cậu y tá trả lời.

- Không sao đâu. Tôi trở lại bình thường ngay thôi mà. Năm ngoái đánh nhau ở Khe Sanh, bị thương ở đầu. Nằm viện một tháng thì khỏi, nhưng thỉnh thoảng lại bị thế này, nhất là hôm nào căng thẳng, mệt mỏi.

Sáng hôm sau, từ trên đỉnh, tổ khảo sát men theo sườn dốc, xuống một dòng suối có tên là Ra Vợ. Đây là con suối lớn đổ ra sông Sê Bang Hiêng. Dòng suối nhiều đoạn nước chảy xiết. Hai bên bờ, những cây đại thụ vươn bóng ra tới giữa dòng. Đoạn hạ lưu, thung lũng suối mở rộng, bằng phẳng thật

nên thơ. Đó là dấu vết cũ của bản Mai. Để có thể đưa xăng vào chiến trường nhanh nhất, cấp trên yêu cầu đặt một kho tại đây, gọi là kho Q3, với sức chứa hai trăm nghìn lít. Đoạn tuyến vượt đỉnh Trường Sơn từ chân đèo 700 sang đây không có đường ô tô chở các bể chứa bằng sắt. Do đó, bể chứa ở đây sẽ là các bể bằng cao su, mỗi bể nặng khoảng tám mươi ki lô gam, chứa được hai nghìn lít xăng. Với trọng lượng ấy, lính có thể khiêng chúng đi hai mươi cây số, vượt đỉnh Trường Sơn sang đến kho này. Kho sẽ vận hành không có sự trợ giúp của máy bơm, bởi vậy, từ các bể chứa đến bãi đóng phuy, phải dựa vào địa hình để cấp phát theo nguyên lý tự chảy. Thanh, Ngọc và Danh chia nhau lựa chọn địa hình đặt bể. Đây là dấu vết bản cũ, những cây cổ thụ xen giữa rừng le cao rậm rạp, khá tiện lợi cho việc đặt kho. Các bể chứa sẽ được đặt trong các hầm kiên cố. Mỗi hầm hai đến bốn bể được nối thông với nhau bằng hệ thống ống. Khoảng cách giữa các hầm và từ hầm đến bãi đóng phuy phải đủ xa để giảm bớt thiệt hại khi bị bom đánh. Tại đây, xăng sẽ được đóng vào phuy. Các phuy được dắt theo suối Ra Vợ, rồi dắt khoảng hai mươi cây số theo dòng sông Sê Bang Hiêng, đến một bên của Binh trạm 90, gọi là S5. Từ đó các phuy xăng được bốc lên ô tô, tiếp tế cho các binh trạm. Phải mất ba ngày cật lực, việc xác định vị trí các bể chứa, thiết kế tuyến đường nội bộ trong kho mới hoàn tất.

Theo đường đã vạch trên bản đồ, từ kho bản Mai, tuyến đường ống sẽ đi men suối Ra Vợ, đến gần sông, nó vượt qua một yên ngựa để sang cánh đồng bản Na. Đi hết cánh đồng bản Na, là tới một nơi phong cảnh thật hữu tình: Dòng sông Sê Bang Hiêng uốn lượn giữa hai dãy núi đá hiểm trở. Sông đi sát chân núi phía nam. Còn phía bắc là một dải đất hẹp với những ruộng lúa, khóm rừng của bản Pha Bang. Đi tiếp, theo bờ sông, sẽ đến vùng núi đá bản Cọ. Cả hai dãy núi ở phía bắc và nam sông đều khá nhiều hang động, thuận tiện cho việc đặt kho và

nơi trú quân. Trong đó, địa thế bản Cọ rất thuận lợi đặt kho. Nhất là nơi đây có một hang lớn có thể làm kho hàn chứa hàng trăm mét khối xăng.

Đến đây việc khảo sát gần năm mươi cây số đoạn đầu của tuyến Hướng Đông đã hoàn tất. Trên đường trở lại Công trường bộ, tổ khảo sát hạ trại dưới một khóm rừng săng lẻ gần bản Pha Bang. Đêm ấy trăng rất sáng. Ánh trăng lọt qua tán lá, vẽ thành những khoanh tròn nhỏ nhỏ trên mặt đất. Những cây săng lẻ cao vút. Không biết những cây này bao nhiêu tuổi mà cây nào cũng vài người ôm. Vỏ cây săng lẻ màu nâu sáng điểm những mảnh lõm màu trắng như có ai lấy con dao sắc lẹm vệt sượt qua. Một con đường ô tô đang được công binh mở đi qua dưới tán rừng săng lẻ. Đất bằng phẳng, rừng cây lớn nên làm đường rất nhàn. Hầu như chỉ lựa cho đường đi giữa những thân cây lớn, bắt đắc dĩ mới phải đốn đi vài cây nhỏ. Huỳnh Phường chỉ con đường đang thi công nói:

- Dải đất hẹp này có tới ba phương thức vận tải buộc phải đi qua: Đường ô tô, đường ống, đường sông. Không hiểu rồi có yên ổn không đây.

Ngọc cười:

- Anh đúng là lính trinh sát, quá nhạy cảm với địa hình. Đây đâu có hiểm trở như Trà Ang hay Seng Phan. Đây cũng đâu phải đoạn dốc dài bên núi cao, bên vực thẳm như đoạn 050; đâu phải là ngầm vượt sông như bản Lắc.

- Các cậu là dân kỹ thuật, có thể nói đúng hơn. Tôi nhìn dưới con mắt chiến thuật thì nhận xét vậy. Thôi, không tranh luận nữa. Cầu mong chúng nó đừng làm khó cho mình ở đoạn này.

Phường nói vậy nên không ai nói lại chuyện này nữa. Họ đâu biết rằng chỉ ít tháng nữa, nơi thơ mộng này trở thành tử địa. Cảnh thơ mộng quá khiến mọi người không nở ngủ. Họ vừa đứng đưa vông, vừa ngắm vàng trăng thấp thoáng sau tán lá, ngắm dòng sông Sê Bang Hiêng hiền hòa lấp lánh ánh trăng. Bên kia sông, dãy núi đá hùng vĩ hiện ra dưới ánh trăng mờ mờ, trắng đục.

Khi tổ khảo sát trở lại chân phía bắc đèo 700 thì hầu hết bộ máy của Công trường bộ 181 đã vào đủ. Các kỹ sư được mời lên gặp Ban chỉ huy Công trường. Chỉ huy trưởng Công trường không ai khác là Đại úy Đặng Văn Thế, Chỉ huy phó Công trường 81. Ngồi bên cạnh Thế là một vị đại úy trông cao lớn, bề vệ. Thế giới thiệu:

- Đây là đồng chí Hoàng Trần, Đại úy, phụ trách chính trị của Công trường.

- Ở đây tôi là người chỉ huy cao nhất về công tác Đảng, công tác chính trị, nên có thể gọi là chính ủy của đơn vị - Trần trình trọng nói lời - Xin chúc mừng các cậu, các kỹ sư trẻ tuổi. Được biết có một số là học sinh Hà Nội, đúng không? Tôi nhắc các cậu: Trường Sơn gian khổ ác liệt lắm, không giống như những gì các cậu biết trên ghế nhà trường đâu.

- Xin lỗi anh Trần, tôi chưa kịp giới thiệu với anh - Thế cắt ngang - Mấy kỹ sư này tuy mới ra trường chưa được một năm, nhưng đã được thử thách ở X42 và tuyến Hướng Tây. Họ dũng cảm và cũng khá dày dạn rồi đấy.

- Thế là tốt. Vậy các cậu cố gắng lên nhé. Thắng lợi đừng kiêu, thất bại đừng nản, hứ.

Mấy chàng kỹ sư đánh mắt nhìn nhau khó chịu. Ra khỏi lán chỉ huy, Danh bực bội:

- Chính ủy là Chính ủy, sao lại có thể coi như? Nhất định ông đại úy này đã tự xưng là chính ủy.

Quang tiếp lời:

- Cái chữ hứ của ông ấy nghe khó chịu quá. Rồi không biết vị chỉ huy này sẽ quản lý chúng mình sao đây.

Nói vậy, nhưng cái khó chịu ấy thoáng qua ngay. Ban kỹ thuật phải tập trung vào vẽ mặt cắt dọc tuyến, thiết kế và lên kế hoạch thi công để kịp vận hành theo yêu cầu của trên. Ở đây, bác Bảo, kỹ sư già hói đầu, người của Bộ Thủy lợi, chủ trì thiết kế. Cũng như tuyến Hướng Tây, đoạn đầu tuyến trên mặt cắt dọc là đoạn dốc dựng đứng. Theo phương pháp thiết kế bằng tam giác thủy lực thì phải dùng ba trạm bơm nối tiếp đặt cách nhau trên sườn dốc. Ngọc đem các thông số của tuyến vừa khảo sát, tính bằng công thức toán học thì chỉ cần hai trạm bơm. Ngọc hỏi bác Bảo:

- Thưa bác. Nếu hai phương pháp thiết kế đều từ cùng một tài liệu về đường ống đã chiến, mà lại cho đáp số khác nhau thì ta làm thế nào?

Thanh nhanh nhẩu:

- Làm sao khác nhau được, ông xem lại cách tính toán đi.

Bác Bảo xem lại trang giấy trên tay Ngọc. Đó là mấy bài toán số học thông thường trong sách về đường ống đã chiến của Liên Xô. Với những thiết bị đã chiến như thế này thì việc thiết kế được giản hóa tối đa để thích nghi với điều kiện khẩn trương trong chiến đấu. Bác Bảo nheo mắt nghĩ giây lát rồi nói:

- Có khác nhau thật. Nhưng cháu xem lại cách thiết kế bằng tam giác thủy lực của bác, có đúng là hai trạm bơm không thể bơm xăng qua đèo 700?

- Đúng, đúng, làm sao bơm qua đèo 700 được - Thanh tranh lời.

- Cháu cũng thấy thế. Nhưng làm sao lại tồn tại hai cách tính số trạm bơm cho đáp số khác nhau trong cùng một tài liệu?

Ngọc vẫn thắc mắc.

Bác Bảo cười hiền:

- Cháu thắc mắc là đúng. Bài toán số học dùng cho một tuyến dài, không có sự đột biến về địa hình. Trong trường hợp đó, tính bằng phương pháp nào cũng giống nhau thôi. Còn vượt Trường Sơn lại là câu chuyện khác. Địa hình phức tạp quá, ta phải luôn sẵn sàng nghĩ tới những điều sách vở chưa nói tới.

- Vâng. Cháu hiểu rồi.

Ngọc không ngờ lời khuyên giản dị ấy đã giúp anh vượt qua rất nhiều khó khăn cho chặng đường sau này.

Việc thi công được tiến hành rất khẩn trương. Những chiếc xe tải chở các bồn chứa hai mươi lăm mét khối lặn theo những con đường làm tạm dựa vào các lòng suối để đưa bể vào kho Q200. Những chiếc xe chở ống kềm càng tập kết ống và phụ kiện đến chân đèo 700 để từ đó bộ đội vác lên tuyến. Một chiếc máy ủi C100 ủi theo sườn dốc một con đường hẹp để đưa máy bơm vào vị trí thiết kế. Con đường trông quá chênh vênh. Khi chiếc máy ủi kéo máy bơm vào vị trí, mọi người đều nghẹt

thở. Đường vừa hẹp, vừa dốc, có lúc chiếc máy bơm như muốn trượt khỏi đường, dệ xuống sườn dốc. Những lúc như vậy, chiếc máy ủi lại rồ hết ga nhích lên từng tấc. Nó như một người đang cố sức đưa tay cứu một người sắp rơi xuống vực. Chỉ bốn trăm mét đường dốc, mà chiếc máy ủi phải mất một ngày cật lực mới đưa được hai máy bơm vào vị trí trên cao. Đó thực sự là một kỳ tích. Khi hoàn thành nhiệm vụ, người lái máy bước ra khỏi xe, mồ hôi nhễ nhại, trên khuôn mặt vẫn chưa dần hết những nếp nhăn căng thẳng. Anh nói rằng không hiểu khi cần đưa những chiếc máy này ra khỏi vị trí sẽ làm thế nào, vì đưa máy xuống khó hơn kéo máy lên rất nhiều. Trưởng ban kỹ thuật Lê Khôi bắt tay anh rất chặt: "Cảm ơn anh. Thế này là tốt lắm rồi. Có thể nó sẽ nằm đó đến hết chiến tranh".

Tiểu đoàn Công binh 73 được giao nhiệm vụ dùng sức người chuyển ống, phụ kiện và bể cao su vào vị trí. Giữa mùa mưa ở tây Trường Sơn, những con đường dốc trơn như đổ mỡ. Hàng ngàn bước chân của những người lính vác ống, chuyển bể cao su nối nhau bám xuống, khiến cho con đường bùn lầy ngập ngựa. Họ phải bước từng bước rất thận trọng, một vai vác ống, tay kia bám chặt vào những cây ven đường. Đã có người tuột tay, ngã lăn theo triền dốc, và chiếc ống thép lao theo đâm ngang sườn. Những đoạn quá dốc, ống được buộc vào dây, thả dần xuống. Những trận mưa rừng không chỉ làm sạt đường vác ống, đẩy những khối đá lở trên triền dốc lăn xuống đè bẹp tuyến ống đã lắp, nó còn mang đến những cơn lũ bất chợt, xối tung, giạt đứt những đoạn ống đã được chôn xuống lòng khe.

Sau hơn hai tháng vật lộn với địa hình và thời tiết khắc nghiệt, tuyến Q200-Q3 dài hai mươi cây số đã dần hình thành. Đó cũng là lúc bác Bảo cùng toàn bộ số kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của cơ quan dân sự được lệnh rút khỏi Công trường 181.

- Bây giờ thì chỉ còn mấy anh em kỹ thuật mình xử lý mọi tình huống. Mấy đứa phải cố lên nhé - Trưởng Ban Kỹ thuật Lê Khôi nói với mấy kỹ sư trẻ sau khi tiễn những cán bộ kỹ thuật dân sự.

Công trường 181 được bổ sung quân số. Một số cô gái thông tin, quân y mới về, làm cho Công trường bộ vui hẳn lên. Các cô gái nhanh chóng chơi thân với Tiểu ban Kỹ thuật. Mấy chàng kỹ sư trẻ tối tối thường bập bùng ghi ta, hát những bài hát thời chiến tranh vệ quốc của Liên Xô. Các cô gái sang Tiểu ban Kỹ thuật nói chuyện có khi khuya mới về. Nhiều ngày như thế mà chẳng thấy mối tình nào giữa các kỹ sư trẻ với mấy cô gái trong cơ quan. Điều ấy làm mấy anh lính, nhất là mấy người đã cứng tuổi, đã có vợ ngạc nhiên. Một hôm, Quang đang ngồi bên bờ suối, ôm ghi ta đánh theo nhạc một bài hát mới đăng trên báo, thì có ai đó gọi từ sau lưng. Quay lại, hóa ra là Thuần, chiến sĩ thông tin. Anh chàng cao to lực lưỡng này trạc ba mươi, nghe nói đã có vợ. Thuần vỗ vai Quang:

- Tập hát hả? Các bố kỹ sư cứ mơ mộng lắm chuyện, tán gái mất công mất sức như các ông chẳng hiệu quả gì cả.

Câu chuyện xem ra thú vị đây. Quang hỏi:

- Vậy làm sao cho hiệu quả?

- Thì khi em ngồi, cậu đến đặt tay lên vai như tớ đang đặt tay lên vai cậu đây này.

- Rồi sao nữa?

- Nếu không thấy em phản ứng gì thì cậu chuyển từ vai xuống đùi nàng.

- Rồi sao nữa?

- Nếu em vẫn không phản đối thì cậu mạnh dạn đưa tay vào những chỗ dễ mang lại cảm xúc, nếu thấy em vẫn đồng tình thì rủ em vào rừng.

- Thế lỡ em cho cái tát thì sao?

- Hớ hớ. Thì phải dít đứng dậy.

Quang tùm tùm:

- Phải dít đứng dậy mà trên má hẳn năm ngón tay thì em đây hỡi lắm.

- Các cậu tiểu tư sản bỏ mẹ. Tán gái phải có bản lĩnh. Nhớ chưa!

Thuân đứng dậy, bỏ lại tiếng cười hềnh hệch. Quang lắc đầu, lại chúi vào tập hát.

Tuyến ống hình thành cũng là lúc xuất hiện các hiện tượng trinh sát, đánh phá của máy bay địch. Tỉnh thoảng có vài quả bom tọa độ vu vơ thả vào các khe suối. Một ngày nắng đẹp, tổ kỹ thuật đi kiểm tra tuyến mới lắp. Dũng đi đầu bỗng phát hiện một quả bom lạ nằm giữa đường. Quả bom này chắc mới ném đêm qua. Cậu ta chạy ngược lại, thở hổn hển: "Các anh ơi, có bom nổ chậm giữa đường". Ngọc đến nơi xem kỹ. Anh không có kiến thức về bom mìn, nhưng rõ ràng quả bom này hình dạng không giống những quả bom nổ chậm mà anh đã thấy trên tuyến Hướng Tây. Quả bom này nằm đây thì nguy hiểm lắm, vì mỗi ngày có hàng trăm lượt bộ đội đi qua. Tháo thì khó, chứ phá thì chắc làm được. "Dũng, mang thổi bặc phá lại đây". Ngọc đặt thổi bặc phá hai lạng đã được tra kíp lên đầu quả bom, châm ngòi dây cháy chậm. Mình không có chuyên môn, tốt nhất để dây thật dài cho an toàn. Cả tổ chạy ra xa, nấp sau một gốc cây chờ đợi. À ầm... Một tiếng nổ long trời, một cột

khói đen cuộn lên như cái nấm. "Phá được rồi, thông đường rồi!". Cả tổ reo lên. Xung quanh nơi quả bom nổ, vương đầy những chiếc túi bằng ba ngón tay, bị xé rách. "Mìn lá". Ngọc nhận ra loại mìn này từng được rải ở một số trục đường ô tô và giao liên trên tuyến Hướng Tây. Từ quả bom mẹ bung ra hàng ngàn quả bom con. Mỗi quả bom con là một quả mìn. Nó lẫn trong lá khô. Người dẫm phải nó không chết mà chỉ mất bàn chân. Trong cái túi nhỏ kia là hàng ngàn mảnh thủy tinh li ti to hơn hạt cát. Những hạt cát ấy xuyên sâu vào da thịt khiến cho đùi và cẳng chân người bị nạn tuy còn đấy, nhưng tướp tấp bầm đen. Loại bom này không gây chết người, nhưng nó làm ảnh hưởng rất lớn đến sức chiến đấu vì một người dẫm phải bom là phải mất ít nhất hai người khiêng cáng, và hình ảnh người bị nạn gây cho những người còn lại cảm giác khiếp sợ. Vậy là địch đã rải bom lá lên tuyến đường vac ống và thi công của bộ đội. Ngay chiều hôm ấy, Công trường 181 và Tiểu đoàn 73 đã thông báo đến từng chiến sĩ để mọi người bình tĩnh và nâng cao cảnh giác. Mỗi buổi sáng trước khi thi công, phải cử một tổ trình sát bom mìn dọc tuyến.

Tiểu đoàn 66 được lệnh giao lại tuyến X42 cho một đơn vị khác của Binh trạm 691, để vào nhận nhiệm vụ tại Đoàn 559. Theo chế độ hiện hành, có nghĩa là Tiểu đoàn "đi B", vì Đoàn 559 hưởng chế độ như những người chiến đấu ở chiến trường B, chiến trường miền Nam. Tiểu đoàn trưởng ở lại chỉ huy đơn vị mới tiếp tục vận hành. Chính trị viên Tiểu đoàn Nguyễn Đình tạm kiêm luôn chức Tiểu đoàn trưởng chỉ huy đơn vị hành quân. Nhiều năm làm trong ngành vận tải chiến lược, ông hiểu rất rõ 559 là một chiến trường cực kỳ gian khổ, ác liệt, đã đi thì khó mà hẹn trước ngày về. Cấp trên cho ông một ngày ghé qua nhà.

Từ chỗ đóng quân của Tiểu đoàn về nhà mất hai giờ ô tô. Mỹ đã ngừng ném bom miền Bắc, đường về đã không còn phải vượt qua các trọng điểm ác liệt, nhưng qua hơn ba năm bom đạn cày xới, mọi con đường đều gập gềnh ổ trâu, ổ gà. Đất nghèo Hà Tĩnh của ông đã chịu đựng biết bao bom đạn. Các làng quê, phần lớn trai tráng đã ra trận, mọi lo toan đặt cả lên vai người phụ nữ. Nhưng không biết có phải Hà Tĩnh vốn là đất văn thơ, đất của những điệu hò ví dặm, mà chỉ cần ngừng tiếng gầm rít của bom đạn, khung cảnh lại trở nên thanh bình nên thơ kỳ lạ. Những mái tranh thấp thoáng dưới bóng cau, bóng kê. Chiều, những con trâu lững thững về làng, những làn khói bếp bảng lảng tan dần trong tán cây mít, khóm tre. Những đêm sáng trăng vẫn nghe những điệu hò câu hát đầu đó vẳng lên từ xóm làng. Ngôi nhà của Đình ẩn mình cuối xóm. Vẫn mái tranh nghèo như lúc anh ra đi. Giờ sống dưới mái tranh ấy là mẹ già mắt đã lòa, người vợ đảm đang, vai gầy gánh mọi nỗi cực nhọc chăm sóc mẹ chồng, nuôi dạy ba đứa con thơ. Biết Trần Đình chuẩn bị vào chiến trường, mẹ vuốt lên mái tóc, sờ lên mặt Đình. Bà khóc:

- Con cũng đã có nếp nhăn trên mặt rồi. Ngày con đi chỉ mới là cậu bé mười tám. Khổ thân con tôi, suốt đời trận mạc. Thôi con cứ yên tâm mà đi đi. Con không vào chiến trường thì cũng mấy khi được ở nhà đâu. May quá, con dâu mẹ nó đảm đang thương yêu mẹ chồng nhất mực.

Đêm ấy, không biết bao lần nước mắt chị thấm ướt áo anh. Hơn hai mươi năm trời làm vợ, đã có với nhau ba mặt con mà dồn lại, dễ gì được một năm. Lần này anh đi vào nơi bom đạn dày đặc thế, lỡ có mệnh hệ gì. Anh an ủi vợ rằng: dù ác liệt thì chắc cũng chỉ hơn nó đánh quê mình chút đỉnh thôi. Vả lại, nhà mình dù sao cũng đã có ba mặt con. Đã có người nối dõi. Đơn vị có nhiều người độc đinh trong nhà, mới lấy vợ, chưa có

con vẫn hằng hái lên đường. Em ở nhà cố gắng chăm mẹ, nuôi dạy các con. Hết chiến tranh, anh lại trở về với em thôi. Sống chết có số mà em.

Sáng hôm sau, Đình tranh thủ dọn lại mái nhà, buộc lại cái chái bếp cho chắc chắn, gánh đầy hai chum nước, rồi từ biệt mẹ và vợ con, lên đường.

Sau ba ngày hành quân, Tiểu đoàn 66 đến chân phía bắc đèo 700. Đặng Văn Thế dẫn Trần Đình đến một khu đất bằng dưới tán những cổ thụ:

- Các anh tạm đóng quân ở đây trước khi tập kết bộ đội vào vị trí.

Đình nói với Tiểu đoàn phó:

- Anh là người đã từng đi B, có kinh nghiệm vượt Trường Sơn, anh chỉ huy việc tổ chức cho bộ đội trú quân, tôi lên Bình trạm 90 nhận nhiệm vụ.

Tiểu đoàn phó cười hiền:

- Anh yên tâm đi, việc này tôi có nghề rồi.

Nói xong, anh triệu tập các cán bộ từ cấp trung đội đến:

- Các đồng chí. Hôm nay chúng ta nghỉ lại đây, vài hôm nữa sẽ vượt đỉnh Trường Sơn. Ở khu vực này, đỉnh đèo 700 là nơi giáp ranh giữa hai vùng khí hậu trái ngược nhau. Mùa này đông nắng, tây mưa. Tôi hướng dẫn các đồng chí một vài điều tối thiểu của người lính Trường Sơn, để các đồng chí về phổ biến cho bộ đội.

Một bài tập huấn cấp tốc được phổ biến đến tận chiến sĩ. Nào là cách mắc võng sao cho nhanh, càng nằm dây càng thít chặt, và khi cần, chỉ một cái giật là tháo xong. Nào là mắc tăng thể nào cho căng và yên tâm mưa không hắt ướt võng. Rồi vì sao phải dùng bếp Hoàng Cầm, cách làm bếp Hoàng Cầm ra sao; ngủ đêm trong rừng mùa mưa phải làm sao để tránh bị nước cuốn khi lũ về đột ngột... Đình rất hài lòng vì sự từng trải của người Tiểu đoàn phó dạn dày trận mạc này. Ở chiến trường, kinh nghiệm là một yếu tố rất quan trọng để hạn chế thương vong.

Đón Trần Đình và Đặng Văn Thế ở Binh trạm bộ Binh trạm 90, không chỉ có Binh trạm trưởng Quang Trung, mà có cả Cục trưởng Phan Tử Quang. Sự xuất hiện của Cục trưởng làm cho Trần Đình rất cảm động. Trước khi anh nhận lệnh vào 559, Chính ủy Cục từ Hà Nội vào tận Hà Tĩnh động viên, bây giờ Cục trưởng lại lặn lội vào tận đây để bàn giao Tiểu đoàn cho Binh trạm 90. Gặp Đình, Cục trưởng bắt tay rất chặt và hỏi:

- Từ hậu phương hòa bình vào tuyến lửa ác liệt, tinh thần bộ đội thế nào?

- Báo cáo anh, không ít người bâng khuâng, lo lắng. Tiểu đoàn đã tổ chức một đợt học tập ngắn, động viên lòng tự hào của anh em: Chúng ta là Tiểu đoàn đường ống đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, đã kiên cường bám trụ trên vùng tam giác lửa. Sắp tới, sẽ làm đường ống và vận hành ở khu vực sát với các chiến trường miền Nam, đó là một vinh dự, cũng là niềm tự hào mới. Bây giờ thì một trăm phần trăm quân số đã vào đến Công trường 181, sẵn sàng vào vị trí.

Cục trưởng cười rất tươi, quay sang Quang Trung:

- Đây là con át chủ bài của ngành xăng dầu quân đội đấy. Giao Tiểu đoàn này cho các anh, tôi đảm bảo rằng dù khó khăn thế nào, họ cũng hoàn thành nhiệm vụ.

Cuộc gặp mặt thật thân tình. Với Trần Đình, cả Cục trưởng và Đặng Văn Thế đều là bậc đàn anh dày dạn kinh nghiệm, và luôn chăm lo cho cấp dưới. Riêng Quang Trung là người ông gặp lần đầu. Nhìn dáng cao to, nhưng khuôn mặt hiền hậu, giọng nói nhẹ nhàng, Trần Đình cảm thấy con người này thật dễ gần gũi. Trong buổi sáng, Cục Xăng dầu Tổng cục Hậu cần ký văn bản bàn giao Tiểu đoàn 66 cho Binh trạm 90. Trần Đình thay mặt Tiểu đoàn chính thức nhận nhiệm vụ quản lý, vận hành tuyến Q200-Q3 và thi công phát triển tiếp tuyến đến bản Cọ. Công trường 181 vừa là đơn vị thiết kế, hướng dẫn thi công cho Tiểu đoàn, vừa có thể được coi như cấp trên về kỹ thuật của Tiểu đoàn cho đến khi tuyến Q200 - Bản Cọ đi vào ổn định.

Đỉnh bám chân xuống lớp đá để kéo mấy phuy xăng ra khỏi khúc nước quẩn dọc bờ sông Sê Bang Hiêng, đưa chúng vào dòng chảy. Dọc sông, không mấy chỗ không có hố bom. Lớp bùn nhão trộn lẫn với đá và mảnh bom sắc nhọn nhiều khi đâm thủng qua đế giày vải làm chân anh bật máu. Những chỗ nước quẩn như thế này có khi làm cho những bao hàng thả trôi dòn lại thành một cái bè lớn. Máy bay địch phát hiện, ném bom hoặc bắn dọc sông, đã làm chìm khá nhiều bao, hầu hết là gạo. Phải bằng mọi cách kéo các phuy xăng ra những chỗ nguy hiểm này. Nếu để chúng trôi gần những bao gạo kia, khi bị bắn cháy, thì không chỉ những phuy xăng này, mà tất cả các bao gạo trôi gần chúng bị vạ lây. Đỉnh bám môi kéo, còn Hiến bì bõm đẩy từ phía sau. Những người lính kéo hàng thả trôi sông chịu bao nhiêu vất vả: Suốt ngày dầm mình trong nước sông, vật lộn với những cơn lũ bất chợt để bảo vệ hàng. Lúc thì mưa quất rạt

mặt. Lúc trời tạnh thì lũ OV-10 không ngừng vo ve rình mò, phát hiện ra điều gì khác thường là chúng gọi máy bay cường kích đến dội đủ thứ bom đạn. Máu của họ nhuộm đỏ những bao hàng, họ chìm xuống đáy sông cùng những bao hàng. Kéo những phuy xăng từ cửa suối Ra Vơ xuôi sông Sê Bang Hiêng đến bến S5 giao cho kho của Binh trạm 90 là việc nặng nhọc và nguy hiểm, bởi vậy, Đại đội chọn những người khỏe và dũng cảm nhất. Đỉnh và Hiến thuộc số đó. Hai chàng trai Hà Nội to cao vào bộ đội cùng một ngày. Trước khi nhập ngũ, họ cùng làm trong một công ty xây dựng, vào bộ đội họ trở nên thân thiết, luôn bên nhau những lúc gian khổ ác liệt. Đỉnh là người bộc trực, quyết đoán. Trái lại, Hiến luôn điềm tĩnh, chu đáo. Hôm đầu tiên nhận các phuy xăng của mấy cậu từ kho Q3 giao, Đỉnh phát hiện các nắp phuy đóng quá lỏng lẻo, khi vật phuy nằm ngang, xăng rỉ ra suối, Đỉnh bực lắm:

- Các ông đóng phuy kiểu gì lạ vậy? Thế này thì đến S5 liệu xăng còn nữa phuy không?

- Thôi, các ông thông cảm cho chúng tôi đi. Trung đội tra nạp phuy của bọn tôi có mấy thằng nhát như thỏ đế. Khi đóng phuy, cứ mắt trước mắt sau, làm cho xong chuyện để thoát ly khỏi kho, chui vào hầm.

- Thế đấy. Các ông có hiểu rằng xăng cứ chảy ra thế này thì chỉ một phát đạn lửa của mấy thằng AD-6 là bọn tôi cũng tiêu luôn không?

Hiến kéo áo Đỉnh để bạn bớt nóng, rồi nói với cậu lính ở Q3:

- Ông về nói với mấy ông chỉ huy ý thằng Đỉnh vừa nói nhé
- Rồi quay sang Đỉnh - Tốt nhất từ mai mình cứ thủ sẵn một cái cờ lê đóng nắp phuy cho yên tâm.

Giờ thì Đỉnh và Hiến đã quen từng khúc quanh, mô đá, bụi cây dọc bờ sông. Thỉnh thoảng hai đứa lại khiêng về cho Đại đội một bao gạo vừa bị bắn thủng, chìm ở mép nước. Mùa mưa đã hay sốt rét lại bị đói, thì những bao gạo bị ngâm nước này qua tay mấy cậu anh nuôi tháo vát là có thể thành bún, bánh cuốn ngon lành, chí ít thì cũng xay ra quấy thành bột, hoặc nấu cháo... Hôm nay, trên đường về, Đỉnh phát hiện một bao gạo đang lập lờ nửa chìm, nửa nổi. Hai đứa lôi lên, phát hiện ra mới chỉ nửa bao bị ướt. Hai chàng quyết định mang đến tặng trung đội nữ - Chúng nó liễu yếu đào tơ mà cứ bị đói thế này thì tội lắm.

Khi hai chàng lặc lè khiêng gạo đến bếp trung đội gái, các cô ùa ra:

- Các anh có gì cho bọn em đây?

- Gạo. Hình như mới ướt nửa bao thôi. Các em giữ ra, phơi đi chắc còn ăn tốt. Chỗ ướt thì chế biến các món ăn khác cho đỡ đói.

- Cảm ơn các anh quá, các anh đến lại có cả gạo, tức là chị em chúng em vừa có quà vật chất lẫn tinh thần đây - Một cô gái có vẻ như chị cả của mấy cô chạy lại đỡ bao gạo xuống. Khi tháo cái quang bằng dây rừng khỏi bao, vô tình tay Đỉnh nắm phải tay cô gái. Đỉnh cảm thấy như có dòng điện chạy suốt sống lưng và tim anh đập thình thịch. Đỉnh ngược mắt lên, chạm ngay vào ánh mắt cô gái đang nhìn mình. Trời ơi. Đôi mắt nâu, ướt và sâu thăm thẳm. Gặp ánh mắt của Đỉnh, khuôn mặt tái xanh của cô gái bỗng ửng đỏ. Tay Đỉnh trở nên long ngóng:

- Em tên gì.

- Em tên Lan. Anh không biết em, chứ cả trung đội bọn em, ai chẳng biết hai anh.

- Sao bọn anh lại nổi tiếng thế?

Cô gái liếc xéo:

- Trai Hà Nội, đẹp trai, lại dũng cảm, ai chẳng ngưỡng mộ.

- Có trừ em không?

- Em không biết - Cô quay sang gọi - Mấy đứa cùng các anh khiêng ngay bao gạo vào bếp giúp chị.

Nói xong, Lan chạy vào lán dựa vào vách thở dốc. Sao mình lại thế này? Bình tĩnh lại đi Lan ơi. Cô nhìn qua khe liếp. Anh ấy kia. Dáng người cao lớn. Bộ quân phục ướt sũng và lấm bùn đất. Người sao kiêu hãnh thế. Sao bọn em vào đây mấy tháng rồi mà hôm nay anh mới đến. - Cô rút chiếc gương trong ba lô, soi lại mình. Chao ôi. Xanh xao quá. Tóc sao cứ rối như rễ tre thế này. Còn đâu cái thời mỗi bước đi đều có ánh mắt nhìn trộm của các gã trai làng. Nhanh lên kéo anh ấy về mất. Cô chải vội lại mái tóc, rồi chạy ra:

- Các anh vào lán uống nước đã. Để đây các em nó làm cho.

Lan bưng xoong nước chè rừng, rót vào bát mời khách. Đỉnh đưa hai tay đón bát nước. Như vô tình, hai bàn tay anh ôm lấy hai bàn tay cô gái. Bát nước trong tay hai người bỗng nhiên sóng sánh. Hiên tùm tùm cười:

- Bát nước nhẹ thế mà hình như tay hai người không đỡ nổi.

Lan đỏ mặt, khẽ rút tay ra. Các cô gái từ ngoài ùa vào góp chuyện. Họ nhận ra ngay khuôn mặt ửng đỏ và vẻ lúng túng của Lan:

- Chị Lan ơi, chị bị cảm rồi. Các anh giúp chữa cho chị ấy với - Nói xong, cả bọn cúi nhau cười rinh rích.

Mấy cô gái tiễn hai người ra tận tuyến ống. Đỉnh bước nhanh lên trước vài bước, Lan biết ý bước theo:

- Từ nay thỉnh thoảng anh qua thăm em được không? - Đỉnh nói nhỏ chỉ đủ cho Lan nghe thấy.

- Em mong mà.

Mấy cô gái đứng vẫy tay chào cho đến khi bóng hai chàng trai khuất sau khúc quanh của con đường.

Thế là đã hơn hai tuần vận hành an toàn. Xe stec đổ xăng vào các bể sắt ở Q200, rồi bơm vượt đèo 700 đến kho Q3. Công trường bộ 181 cần chuyển sâu về phía trong. Ngọc được cử đi tiền trạm ở Sở chỉ huy Tiền phương. Sở chỉ huy đặt trên một sườn đồi khá bằng phẳng dưới những tán cổ thụ um tùm. Mấy cái nhà âu(*) có hàm chữ A đã được đào sẵn... từ đây có thể chỉ huy việc thi công, vận hành tuyến ống từ Q200 đến bản Cọ. Đi cùng Ngọc có Pính, một chàng trai trung cấp kỹ thuật người Nùng Lạng Sơn mộc mạc, vui tính và ham học. Cậu ta lúc nào cũng mang theo cuốn sách toán lớp chín. Mấy ngày chờ cơ quan Công trường bộ đến, Pính đề nghị Ngọc dạy toán lượng giác. Ngọc đồng ý ngay: "Minh dạy toán cho cậu, còn cậu dạy mình hát Sli nhé". Pính vui vẻ nhận lời. Thế là từ hôm đó, Ngọc dạy cho Pính các công thức "sin cộng sin bằng hai sin cos, sin trừ sin bằng hai cos sin...", còn Pính dạy cho Ngọc mấy câu Sli bằng cả tiếng Nùng và tiếng Kinh:

(*) Loại nhà ở của bộ đội Trường Sơn trong vùng địch đánh phá. Nó là cái hầm được đào sâu xuống như cái âu, phía trên không có nắp mà được lợp bằng lá hoặc ni lông. Nhà âu thường nối với hầm chữ A để tránh bom.

Lá bông nhiều khía hơn lá sau

Không hiểu Sli mình hay sli đâu

Nếu phải Sli mình, mình mới đáp

Nếu là Sli người, chẳng hơi đâu...

Làn điệu khá khó hát, nhưng Ngọc thích lắm. Hồi trường sơ tán ở Lạng Sơn, có đêm anh nghe trai gái Nùng hát Sli bên sông Kỳ Cùng. Điệu hát cất lên giữa rừng, bên dòng sông lấp lánh ánh trăng, nghe nó là lạ, mà có cái gì đó như huyền bí. Ngọc rất muốn học những làn điệu đó, nhưng rồi những mùa thi, những đợt thực tập cứ cuốn thời gian trôi đi, ngoảnh đi ngoảnh lại đã hết thời sinh viên.

Theo kế hoạch, ngày 6-9, bộ máy Sở chỉ huy Công trường 181 sẽ vào vị trí mới. Tối mồng năm, nhóm đầu tiên gồm một số sĩ quan tác chiến và thông tin vào trước. Ngọc rất ngạc nhiên, ai trông cũng buồn rầu, khác hẳn với không khí hào hứng hôm xăng vào kho Q3. Một người ghé vào tai Ngọc nói nhỏ: "Ngọc ơi. Bác Hồ từ trần rồi".

Ngọc choáng váng. Chưa bao giờ anh nghĩ đến việc này. Hồi nhỏ, anh theo cha lên chiến khu Việt Bắc. Lũ trẻ con em cán bộ trong cơ quan Trung ương thỉnh thoảng rủ nhau lên nhà sàn của Bác Hồ. Có lần, Ngọc được Bác cho ngồi lòng. Bác chỉ cho Ngọc xem phong cảnh. Theo tay Bác chỉ, Ngọc nhìn thấy dòng suối, nương ngô xanh biếc với màn sương chiều

bảng lảng. Trong ấn tượng trẻ thơ, Ngọc không sao quên được cảnh nên thơ đó. Thường cứ đêm Trung thu hay ngày một tháng sáu, Bác Hồ lại vui chơi cùng bọn trẻ trong cơ quan. Lớn lên, anh không còn được gặp Bác nữa. Anh thầm hứa: Cháu sẽ được gặp Bác với tư thế anh hùng, chiến sĩ thi đua. Vậy là từ nay, cơ hội ấy không còn nữa. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đã đánh vào tận hang ổ Mỹ Ngụy, nhưng rồi ta lại bị đánh bật ra, bao nhiêu cơ sở nội thành bị vỡ. Hàng ngàn chiến sĩ hoạt động bí mật hy sinh. Bao nhiêu địa bàn của ta bị địch tái chiếm. Cuộc chiến tranh chống Mỹ đang gay go ác liệt thế này, Bác ơi, Bác ra đi vào lúc này, cuộc chiến sẽ đi về đâu? Càng nghĩ, nỗi lo trong Ngọc càng lớn lên. Trong giấc ngủ chập chờn, Ngọc thấy hình ảnh một đoàn người, hình như có cả cha, cả mình, chân tay xiềng xích đang lết từng bước trên đường dài bất tận. Trong đầu nặng trĩu, Ngọc chìm dần vào giấc ngủ.

Ngọc choàng tỉnh bởi những tiếng rền như tiếng sấm. Từng loạt bom nối nhau nổ. Ngọc lăn vào hầm chữ A vẫn thấy đất chao đảo. Hình như có một gã khổng lồ chân chữ bát đang chạy, mỗi bước chân của hắn đập vào vách núi, khiến vách núi rung lên và phát ra những tiếng nổ long trời. Bom B52. Từ khi vượt đèo Mụ Giạ, Ngọc đã nhiều lần được nghe tiếng rền của bom B52, nhưng đây là lần đầu tiên anh nằm giữa vệt bom. Tiếng nổ, tiếng cây đổ rào rào, khói bom khét lẹt xộc vào hầm. Ngọc thấy hai tai đau nhức. Bên cạnh anh, Pính cũng ho sặc sụa. Sau chín loạt bom, tưởng đã yên, nào ngờ thêm chín loạt nữa mới hết trận bom. Dứt tiếng bom, một không khí yên lặng đáng sợ bao trùm. Ở đâu đó xa lắm, Ngọc nghe tiếng súng báo thương vong. Tiếng người sĩ quan tác chiến:

- Có ai việc gì không?

Từ các căn hầm, tiếng đáp: "chúng tôi an toàn" vọng ra. Rồi mọi người lục tục ra khỏi hầm. Sở chỉ huy Công trường tan hoang, cây cối đổ ngổ ngang. Ba quả bom rơi vào khu cơ quan mà không quả bom nào trúng hầm, thật may mắn.

Theo phương án tác chiến đã vạch trước, mọi người xuôi theo suối Ra Vơ đến vị trí dự phòng. Suối Ra Vơ hôm qua cây cối tươi xanh là vậy, hôm nay đã hoang tàn xơ xác. Đất từ hố bom trong lòng suối bật lên, từ hố bom trên sườn núi sạt xuống. Cây đổ chắn ngang lòng suối. Nước suối đục ngầu, đoàn người đi chốc chốc lại ngập tùm xuống hố bom. Lúc thì chui, lúc thì trèo qua các cây đổ. Quần áo, ba lô, tư trang của ai cũng sũng nước, bê bết bùn. Vất vả vậy, lại căng thẳng vì không biết liệu B52 có đánh trở lại không, nên mọi người nhanh chóng thấm mệt.

Đi chừng một giờ đồng hồ, họ ghé vào một đơn vị bạn nghỉ chân. Đó là một Đại đội của Tiểu đoàn 73 vác ống. Quá nửa Đại đội ra tuyến vác ống. Gần hai mươi người thương vong trong trận bom sáng nay. Những người sống, hầu hết ra tuyến cáng thương binh vào Đội điều trị và mai táng tử sĩ. Số ở nhà đang nấu cơm. Giữa mùa mưa, củi ẩm, bếp Hoàng Cầm lại làm vội nên khói bốc lên khá dày. Chiếc Tàu Càng lượn vài vòng rồi bắn xuống mấy quả đạn cối. Không thấy trận oanh tạc tiếp theo của máy bay cường kích. Nhưng một mảnh đạn cối đã găm vào lưng Chính trị viên Đại đội. Bốn chiến sĩ lập tức cáng anh đến Đội điều trị. Nhóm của Ngọc đi cùng, tiện thể giúp thêm khi họ cần. Chính trị viên Đại đội chắc đau đớn lắm. Anh nghiêng rặng, lăn lộn trên võng. Đi được một đoạn, anh nói rất to bằng giọng miền Nam khàn đục: "Các đồng chí ơi. Tôi không thể qua khỏi được đâu. Các đồng chí đừng nản chí nhé. Bác mất rồi, nhưng còn Đảng, còn quân đội, hãy dũng cảm chiến đấu, chúng ta nhất định thắng. Nhớ nhé, đừng nản chí...". Mặc cho

mấy chiến sĩ khuyên can, anh vẫn gào lên. Tiếng gào như nhản gửi, nhưng tiếng gào hình như cũng làm anh vội cơn đau. Rồi tiếng gào ấy yếu dần cho đến khi tắt hẳn. Người Chính trị viên Đại đội đã trút hơi thở cuối cùng. Mộ anh được đặt trong nghĩa trang của Đội điều trị, bên dòng suối Ra Vơ đang ngầu đục chảy.

Bức ảnh Hồ Chủ tịch với dải băng tang chéo trên góc trái được treo trang nghiêm giữa phòng họp. Bên dưới là một dải băng đen chữ trắng: Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Một vòng hoa nhỏ kết bằng những bông hoa rừng. Một mảnh trầm đang nghi ngút khói. Từ khi Bác mất đến giờ, hôm nay Ngọc mới được vái lạy trước bàn thờ. Nhân viên trong Đội điều trị mấy hôm trước chưa hết bàng hoàng vì tin Bác mất, đã phải đón nhận từng đợt thương binh sau những trận B52 đánh vào đường ống. Trông ai mắt cũng sưng sâu. Có cô y tá cứ quỳ xuống, ôm lấy bàn thờ Bác mà khóc nức. Nỗi đau cả tinh thần và thể xác hiện hữu mọi chỗ trong Đội điều trị này.

Khi Ngọc và nhóm Tiền phương đến địa điểm dự phòng thì mặt trời đã chạm đỉnh núi. Mọi người tranh thủ mở đồ đạc ra phơi, mong tranh thủ được những tia nắng cuối cùng trong ngày. Tất cả đều ướt. Cái hăng gô đựng đường, sữa bột, thuốc lá tiêu chuẩn ngày Quốc khánh và cả mấy viên thuốc sốt rét dự phòng, giờ đã trộn với nhau, ngấm trong nước thành một thứ sền sệt, như một hăng gô cháo có sợi thuốc lá lẫn với các bao, giấy gói. Thật may cho Ngọc. Những lá thư nhà và cuốn sổ lưu bút của thầy giáo, bạn bè được gói kỹ trong túi ni lông hầu như không ướt. Dưới tia nắng cuối cùng trong ngày, Ngọc đọc lại dòng lưu bút của thầy Đỗ Thiên, người thầy giáo dạy anh từ hồi cấp một ở Trường Quế Lâm. Hồi đó, anh là cậu bé nhỏ nhất lớp, khi nào liên hoan văn nghệ, thầy Chủ nhiệm Đỗ Thiên

thường giao cho đóng con thỏ, con gà con. Tuy vậy, vì nhỏ nên hay bị mấy bạn lớn bắt nạt. Vào một buổi tối, khi cả lớp đã ngủ, có ai đó vỗ vào vai Ngọc. Thầy Thiên. Thầy khẽ nói vào tai Ngọc: "Em dậy nói chuyện với thầy một lát". Hai thầy trò đi dưới ánh đèn se lạnh đầu đông. Lúc đó, Ngọc mới biết hôm ấy là sinh nhật thầy, thầy tặng cậu học trò nhỏ một tấm bưu thiếp thơm phức với một bông hoa màu tím nhẹ nhàng. Thầy nói: "Em tuy nhỏ nhất lớp, nhưng thầy thấy em là một học sinh nhiều triển vọng. Em hãy tự tin và vững vàng thì chẳng ai bắt nạt được em...". Cuối năm ấy, thầy trò chia tay nhau ở ga Nam Ninh. Từ ngày đó, Ngọc luôn mang theo bên mình dòng lưu bút cảm động của thầy: "Thỏ con ơi, Thỏ con có biết thầy nhớ nó lắm không. Nước mắt của thầy nó đang chảy vào quả hồng trong lồng ngực của thầy đấy. Thỏ ơi, mai ngày Thỏ sẽ vào rừng tự kiếm ăn. Mình cứ quyết tâm và luôn đoàn kết với các bạn thì sẽ vượt qua mọi khó khăn thôi. Thầy tin ở sự trưởng thành và tiến bộ của em". Nếu trong đời, có một ai đó là người đầu tiên cho bạn sự tự tin và vững vàng trong cuộc sống, thì với Ngọc, đó là thầy Đỗ Thiên. Ngọc nhìn dòng suối đang cuộn cuộn chảy, nhớ đến dòng chữ dưới chân dung Bác: "Toàn dân đoàn kết xung quanh Đảng, toàn Đảng đoàn kết xung quanh Ban chấp hành Trung ương...". Rồi bên anh lại văng vẳng tiếng nói đau đớn của người Chính trị viên Đại đội: "Đừng nản chí nhé, Bác mất rồi, nhưng còn Đảng, còn quân đội, chúng ta nhất định thắng...". Ngọc ngoái sang nhìn mấy người bạn đang giữ đồ đạc. Có người đang giặt bộ quần áo bết bùn đất sau một ngày vất vả. Không hiểu họ có biết anh chàng kỹ sư đã có phút chao lòng khi nghe tin Bác mất không. Họ có thấy sự ngưỡng ngùng trên khuôn mặt hẳn vì ân hận và xấu hổ không. Bây giờ thì Ngọc mới thấm thía điều cha anh thường nói: "Bản lĩnh của con người được thể hiện ở những phút hiểm nghèo nhất".

Đội hình của Công trường bộ 181 xuất phát lúc sương chưa tan. Đường hành quân đi theo trục tuyến ống. Họ vượt qua đèo 700, rồi 400. Đến suối Ra Vơ thì đi theo đường mòn dựa vào lòng suối. Con đường mòn lúc đi bờ trái, lúc sang bờ phải, có lúc lại lộn ngay giữa lòng suối. Hôm nay trời nắng đẹp, cuộc hành quân xem ra thuận lợi.

Vài tháng nay, Quang lẫn lộn trên tuyến chỉ đạo thi công nên thuộc đường. Bởi vậy, anh được giao nhiệm vụ đứng ở ngã ba chỉ đường cho mọi người, và sẽ là người chốt hậu. Đường dốc. Quân của Công trường già trẻ, nam nữ có cả. Lính kỹ thuật, lính hậu cần đồ đạc lĩnh lĩnh, nên đội hình không thành một mạch. Quang phải ngồi ở ngã ba chờ từng tốp đi qua. Yên tĩnh quá. Trời xanh ngắt điểm mấy đám mây được nhuộm hồng bởi ánh bình minh vừa ló rạng. Lá rừng xanh, giữa mùa mưa càng xanh ngút ngát. Vài hố bom, róc kết rải rác đây đó. Đây là dấu vết của những trận oanh tạc gần đây. Thường vượt qua đèo 700 là bắt đầu nghe tiếng gầm rít của máy bay phản lực, tiếng bom, tiếng đạn, hoặc chí ít là tiếng vo ve chét chóc của những chiếc Tàu Càn. Sao sáng nay yên tĩnh thế. Sự yên tĩnh thái quá như thế này trên Trường Sơn thường báo hiệu điều chẳng lành. Quang quan sát địa hình. Đây là lòng con suối cạn, toàn đá cuội. Nếu có bom, những hòn đá cuội to bằng quả cam, quả bưởi kia mà tung lên trời, rồi rơi xuống đầu thì phiền toái lắm. Nghĩ vậy, Quang đi dịch lên phía trước, nơi ấy có chỗ ngồi, và có những tảng đá lớn để ẩn nấp.

Quang chưa kịp đặt ba lô xuống, thì bỗng nhiên đất trời chao đảo. Những tiếng nổ đinh tai nhức óc chát chúa bốn bề. Bom rồi. Quang nhào người vào phía dưới một tảng đá lớn. Không gian tối mù mịt, sặc sụa khói bom. Những tiếng nổ nối nhau rền vang như sấm, rồi im hẳn. Quanh định đứng dậy thì nghe tiếng thét của Trưởng ban Tác chiến Công trường: "B52

đây, nó còn đến, mọi người ở yên tại chỗ, tìm chỗ trú ẩn". Bây giờ thì có thể bình tĩnh tìm chỗ ẩn náu tốt hơn. Đầu có mũ cối, lưng có ba lô, còn chân thì đành thò ra ngoài, phó thác cho may rủi. Quả nhiên, lát sau bom lại thi nhau nổ, nhưng có vẻ dịch xa về phía hạ lưu vì đất đá hầu như vắng từ phía đó tới.

Sau vài phút yên tĩnh, mọi người đứng dậy. Trời đất. Cả đội hình hành quân của Công trường lọt vào giữa vệt bom B52. Thung lũng Ra Vơ bây giờ đã lồi lõm, xơ xác. Bom rơi trúng tuyến ống, bom rơi vào đường mòn, vào lòng suối. Cái ngã ba suối đầy đá cuội, nơi Quang đứng bây giờ là một hố bom sâu hoắm. Dù không mê tín, nhưng Quang cũng cảm thấy có một cái gì thần bí, như có ai mách bảo để mình tránh khỏi chỗ ấy. Tầng đá nơi Quang nấp chỉ cách hố bom vài chục mét, mà Quang không bị sức ép. Tiếng Trưởng ban Tác chiến ra lệnh: Hết bom rồi mọi người khẩn trương xem có ai thương vong không.

Quang cùng mấy người đi về phía hạ lưu suối. Có lẽ những người đi đầu đội hình cách anh không xa. Được mấy bước chân, Quang thấy cậu Thắng, một chiến sĩ thông tin đẹp trai, hát hay và vui nhộn đang ngồi dựa vào một tảng đá, lưng đeo ba lô, vai vắt bao gạo, vai kia quàng máy điện thoại, chân buông thõng xuống khe nước đang chảy róc rách. Thắng ngồi trong tư thế ngay ngắn, mắt nhắm nghiền. Chắc cậu ta bị ngất vì sức ép. Mọi người xúm vào hô hấp nhân tạo, hà hơi cho Thắng. Mãi và vẫn không thấy Thắng tỉnh lại, cảm thấy người Thắng lạnh khác thường, cô Bình y tá ngỡ ngợ, chợt cô phát hiện trên đầu Thắng có một vùng tóc ươn ướt. Bối ra mới phát hiện một mảnh bom xuyên vào đầu. Chắc cậu ta chết ngay tại chỗ.

- Anh Lê Khôi đâu? - Trưởng ban Tác chiến lo lắng hỏi.

- Tôi thấy anh ấy chạy ngược về phía Công trường ngay sau loạt bom đầu. Anh ấy đi trong tốp cuối.

- Thế mà cũng gọi là sĩ quan học Liên Xô, Trung Quốc về đây. - Ai đó mai mỉa.

- Đừng nói vội vàng thế. Mà có thể thật thì cũng đừng ngạc nhiên. Lần đầu gặp bom B52 mà. Kiểm tra xem, hay là anh ấy bị làm sao rồi.

Trưởng ban Tác chiến là một người lính trận mạc thực thụ. Xem ra trận bom này đối với anh là một sự kiện hết sức bình thường. Anh bình tĩnh điều hành việc cứu chữa thương binh và chôn cất tử sĩ:

- Quang, cậu thuộc đường hơn mọi người, hãy cùng cô Bình y tá đi lên phía trước xem còn ai không. Người đi đầu chắc chỉ cách đây vài ba trăm mét thôi. Những người còn lại chuyển thương binh về Sở chỉ huy Công trường. Đây mới là trận B52 đầu tiên, sẽ còn những trận khác nữa.

Quang cùng cô y tá để ba lô lại ngã ba suối, đi tiếp về phía hạ lưu. Lính Tiểu đoàn 73 cũng đang cứu chữa thương binh và khắc phục hậu quả. Hai Đại đội đang vác ống bị rơi vào vùng dày đặc nhất của bom nên thương vong chắc cũng nhiều. Những thi thể chiến sĩ nằm giữa đường mòn, vắt trên những thân cây, tảng đá. Người họ bầm dập, bê bết bùn đất. Những người lính Tiểu đoàn 73 đang rất khẩn trương gom xác tử sĩ để chôn cất.

Đi một quãng phải vượt qua một con suối, suối chỉ rộng mười mét nhưng nước sâu. Mọi lần đến đây Quang thường cởi quần áo lội qua, giữa suối có chỗ sâu ngập đầu. Bình ngần ngại: "Anh ơi em không biết bơi, làm thế nào bây giờ?". Lúc này

Quang mới để ý, cô ấy chỉ thấp hơn mình một chút nhưng béo tròn. Bộ quần áo đen cô mặc trên người dường như căng ra ở mọi chỗ. Mình mảnh mai thế này mà công cô bơi thì chắc chìm ngấm mất. Quang nhặt một cành cây đưa cho Bình:

- Cậu nắm lấy một đầu, tớ sẽ dắt cậu qua suối. Chỗ nào ngập đầu thì cố nhịn thở nhé.

Bình đồng ý. Quang đưa túi thuốc sang đặt ở bờ bên kia, rồi quay lại đón Bình. May quá, đoạn ngập đầu chỉ vài ba mét. Quang đi trước cầm một đầu cành cây. Bình cầm đầu kia lội theo sau. Cô đi khá quả quyết. Nước ngập dần đến thắt lưng, đến ngực, đến cổ, rồi Bình hít một hơi thật dài khi ngập đầu xuống nước. Trên mặt nước chỉ còn mái tóc dài bồng bênh. Khi cả khuôn mặt tròn của cô gái nhô lên khỏi mặt nước, Bình phì ra một hơi thật dài. Lúc đó, Quang mới thở phào nhẹ nhõm. Nói đại lẽ cô ấy làm sao thì mình biết xoay sở thế nào đây.

- Cậu khá lắm - Quang động viên.

Bình nhoẻn cười:

- Có anh đây em còn lo gì nữa.

Họ cùng nhau đi tiếp cho đến khi Quang ước lượng người đi đầu không thể đến đây trước khi bom đánh, thì hai người quay lại.

Khi họ về đến ngã ba suối cạn, đơn vị đã rút đi cả, chỉ còn một chiếc đò khiêng, buộc võng cằng thương binh và hai cậu lính trẻ ngồi chờ. Nằm trên cằng là Hoàng Trần Chủ nhiệm Chính trị Công trường. Ông nằm lim dim mắt. Phần mông quần kín băng, máu thấm đỏ ở bên phải.

- Thủ trưởng nặng quá hai chúng em phải chờ anh về trợ giúp mới đưa thủ trưởng đi được. Một anh lính giải thích.

- Rõ rồi. Chúng ta lên đường thôi.

Họ khoác ba lô đi ngược về phía đỉnh đèo 700. Ba người luân phiên nhau khiêng ông Hoàng Trần. Ông Trần to béo, nằm trên cáng, không ngớt kêu đau. Những lúc cái võng quệt xuống đường, ông kêu càng to. Đến một chỗ, cái cây bị bom đánh, đổ chắn ngang đường, mấy anh em hô nhau nâng cái đòn khiêng lên trên đầu, nhưng vì cái cây to quá nên cái võng vẫn bị quệt khá mạnh vào thân cây. Ông Trần quát lên:

- Các cậu đi kiểu gì vậy, phải đi cho cẩn thận chứ. Đi thế thì thà giết tôi đi còn hơn.

- Thủ trưởng thông cảm, cái cây to quá nên khó tránh được.

- Khó? Khó thì phải tìm cách khắc phục chứ. Cậu là dân kỹ thuật mà cứ thấy khó bó tay thì còn làm ăn gì!

Quang không nói gì nữa. Anh cảm thấy cái đòn khiêng trên vai nặng lên gấp bội. Ông ta là cán bộ kháng chiến chống Pháp mà sao chịu đựng kém thế. Nhưng thôi. Khi đau đớn có thể thông cảm được. Điều không thể thông cảm được là sự xúc phạm vô lối. Mình mà bị thương, nhất định sẽ phải cứng rắn hơn ông Trần này. Quang tự nhủ.

Đến một nơi có hai chạc cây có thể đặt đòn khiêng, cả nhóm dừng lại nghỉ. Từ đây, nhìn xuống, có thể thấy toàn cảnh bãi bom B52 kéo dài đến khúc quanh của suối Ra vợ. Mọi người đều như kiệt sức. Quang quay sang Bình.

- Trong túi cậu có polivitamin không, phát cho mỗi người mấy viên nhai cho lại sức.

- Có, nhưng em xuất thuốc phải có lệnh của bác sĩ.

- Cứ phát cho mọi người đi. Tôi chịu trách nhiệm. Cậu không thấy thủ trưởng Trần mệt thế nào à?

Khi đã viện đến thủ trưởng thì Bình yên tâm hơn. Cô phát cho mỗi người mười viên thuốc. Chưa bao giờ Quang thấy những viên thuốc tròn tròn màu vàng lại ngọt lịm đến vậy. Ông Trần cũng nhận thuốc, lim dim mắt chậm rãi nhai.

- Cậu có thể tiêm cho mỗi người một ống vitamin B1 để tăng lực không? Anh em mệt, không cáng được thủ trưởng đâu.

- Vâng, nhưng không có nước luộc kim tiêm và xi lanh, lọ cồn thì bị vỡ khi bom đánh rồi.

Quang ngần ngừ giây lát rồi tặc lưỡi:

- Không sao đâu, ở đây khô thoáng, ít vi trùng, cứ lấy bông lau xi lanh và kim tiêm là được.

Bình làm theo, tiêm cho mỗi người một ống B1 rồi tự tiêm cho mình một ống. Ông Trần từ chối: "Thôi tôi không cần đâu".

Qua đỉnh đèo 700, họ gửi ông Trần vào một trạm xá của Công binh. Quang và Bình trở về Công trường. Lúc này Quang mới có thời giờ ngắm kỹ cô gái: Người bê bết bùn đất, mái tóc bung ra từ khi lội suối, giờ rối bù, quần ống cao ống thấp. Dù xinh đẹp mấy thì bộ dạng này cũng không thể làm các chàng trai để ý được. Rồi Quang nhìn lại mình. Nào có hơn gì đâu.

Cũng quần ống cao ống thấp, bê bết bùn đất, mặt mũi nhem nhuốc, có ai nhận ra nước da trắng hồng thư sinh nữa đâu.

- Không được, chúng mình không thể trở lại cơ quan như thế này được, thất thế chẳng khác gì kẻ thất trận. Ngày thường trông cậu đâu đến nỗi nào, không thể để bọn con trai coi thường được.

Bình đồng ý ngay. Hai người ra suối rửa mặt, gột những chỗ lấm bùn đất trên quần áo. Bình gội đầu, lấy gương lược chải lại tóc. Họ vuốt lại những nếp nhăn quần áo qua một ngày vất vả. Họ sánh đôi vui vẻ về cơ quan trong tiếng chào hỏi của mọi người. Riêng Lê Khôi phải đến tối mịt Quang mới gặp. Khôi bắt tay Quang và chào gượng gạo. Quang tránh không nói đến chuyện Khôi vắng mặt lúc mọi người cứu chữa thương binh sáng nay. Anh nhớ tới lời Trưởng ban Tác chiến: "có thể thật thì cũng đừng ngạc nhiên, lần đầu gặp bom B52 mà".

Tổ cán bộ tham mưu và kỹ thuật cùng chỉ huy trưởng Công trường đi kiểm tra lại tuyến ống. Hơn ba cây số bom chòng lên bom. Tuyến ống coi như bị phá hủy hoàn toàn. Những chiếc ống bị chọc thủng, cắt đứt, bẻ queo, bẹp méo, ống bị giật tung văng vãi trên triền núi, dưới lòng khe. Kho bể cao su ở Q3 cũng bị đánh nặng nề. Hầu hết hầm chứa bể cao su bị sập, một số đã cháy. Đại đội quản lý kho có ba người hy sinh khi đang làm nhiệm vụ, một số bị thương.

Trên tấm bản đồ tuyến ống mới hôm nào còn đi giữa rừng đại ngàn, hôm nay đã chỉ chít những khoanh hình bầu dục với gạch chéo màu xanh thể hiện vùng bị đánh phá. Bom không chỉ phá hủy đoạn tuyến dọc suối Ra Vơ mà còn đánh dọc theo bờ bắc sông Sê Bang Hiêng, nơi tuyến dự kiến sẽ đi qua để đến bản Cọ.

- Không thể đâm đầu vào khu vực này được nữa. Tuyến lộ rồi, chúng nó chà đi xát lại suốt ngày, đường mòn đi còn khó, nói gì đến đường ống dẫn dầu. - Đặng Văn Thế cầm bút chì đỏ vẽ một tuyến dịch lên yên ngựa phía trên cao, vượt sang phía nam, rồi lựa theo địa hình đi sát chân núi - Ta sẽ tránh theo tuyến này. Ngày mai lên đường ngay. Cậu Sinh chỉ huy tổ khảo sát, Thanh và Ngọc phụ trách kỹ thuật, nhớ cho y tá và vài chiến sĩ đi cùng để hỗ trợ.

Sinh là một trung úy người miền Nam. Dáng cao gầy, lính chiến thực thụ. Trên địa bàn ác liệt này, những chuyến khảo sát không thể để mấy cậu kỹ sư mới ra trường chỉ huy được. Họ chưa qua chiến đấu, thêm nữa họ lại chưa có danh phận gì, chỉ là kỹ sư ăn lương tập sự, chưa được phong quân hàm. Tổ khảo sát có bảy người, ngoài Sơn, Thanh, Ngọc, còn cậu Thiều y tá và ba lính trẻ. Trong ba cậu lính trẻ, Lập là một cậu bé thật đáng yêu. Mắt đen láy, nước da trắng, dáng người dong dỏng. Những buổi liên hoan văn nghệ cậu ta toàn phải đóng con gái. Hấn vào vai rất dễ thương, xuống sân khấu rồi mà vẫn có người bẹo má.

Đoạn vượt yên ngựa tuyến tránh phải phát rừng cắt theo phương vị, nhưng phía nam yên ngựa địa hình bằng phẳng có thể đi theo đường mòn qua các bản cũ. Rồi tuyến đi gần con đường ô tô mới mở. Mùa mưa gần như không có xe chạy, một số cây con đã bật chồi hai bên đường.

Một chiều, Sinh cho dừng lại bên một dòng suối nhỏ. Ở đây cây còn xanh. Chắc là nơi ở cũ của một đơn vị đảm bảo giao thông vì có một số nhà âm liên hầm chữ A. Ở Trường Sơn mà có một chỗ nghỉ như thế này thì lý tưởng quá. Nhà âm đã có khung bằng tre phía trên, chỉ việc lợp tăng lên là không còn lo mưa. Căn nhà âm có một cái sạp đủ cho ba bốn người nằm. Nếu

có động thì từ sạp nằm có thể lăn vào hầm chữ A ngay cạnh đó. Sinh, Thanh, Ngọc và Lập ngủ một nhà, cậu y tá và hai lính ngủ bên kia.

Sau bữa cơm chiều trời đã tối hẳn. Ngọc thắp ngọn đèn dầu ai đó đã để sẵn trong một hốc của nhà âu. Đây chắc là hầm chỉ huy đơn vị, vì liền với hốc đèn là một cái bàn nhỏ. Lâu lắm mới có chỗ ngồi học lý tưởng như thế này. Ánh sáng từ hốc chỉ đủ soi mặt bàn làm việc, không thể lọt ra ngoài. Ngọc lấy sách tiếng Nga ra học. Những buổi như thế này thì học bài khóa và ngữ pháp. Còn từ mới thì vừa đi đường vừa học. Sau một ngày vất vả, thêm nữa, sau trận B52 hai tai anh thường đau, khó chịu, chỉ học một lúc là thấy mệt. Ngọc tắt đèn ngả lưng. Có tiếng máy bay ì ì đâu đó. Rồi bỗng một tiếng nổ long trời. Một chùm sáng chói lòa ập xuống. Đất đá rào rào, tiếng cây đổ kêu rảng rặc. Ngọc choàng dậy, lao vào hầm chữ A. Đâu phải mình anh, cả mấy người đều lao vào, những cái đầu và vai chạm vào nhau nên không ai vào được trong hầm. Trong một tích tắc, ai cũng cảm thấy mình phải lui ra cho người khác vào trước. Nhưng chỉ tích tắc thôi, với bản năng sinh tồn, họ lại lao vào. Lại đụng nhau phải đến lần thứ ba cái sự nhường nhau mới thành công. Chỉ có ba người trong hầm, tiếng Lập thanh thốt: "Các anh ơi em bị rồi". Cả ba lao ra. Trời ơi. Toàn bộ thịt bên dưới đùi của Lập đã bị bom cắt bay. Máu và thịt tung tóe khắp sạp. Tiếng máy bay đã hoàn toàn im ắng. Đây là loạt bom tọa độ. Cậu Thiều y tá lao sang, phải gần hết số băng mang theo mới băng được đùi cho Lập. Thanh cũng cảm thấy nhói đau. Một mảnh bom nhỏ đã găm vào cánh tay, máu bắt đầu rỉ ra. Sinh bị nhiều vết bầm tím do đá và cành cây văng vào, và cảm thấy tức thở. Riêng Ngọc còn nguyên vẹn, chỉ có vài vết bầm tím trên tay trên ngực.

Ngọc bắn ba phát súng chỉ thiên báo hiệu. Mười lăm phút sau có ánh đèn pin ở bên ngoài hầm.

- Có người bị thương phải không?

- Vâng. Ba người. Một người bị nặng. Bệnh xá gần đây không?

- Chúng tôi là công binh đảm bảo giao thông. Bệnh xá phải mất hai giờ. Một người có lẽ là chỉ huy nói.

Nhìn thấy Lập vẫn nằm thiêm thiếp, máu ướm sưng băng anh nói:

- Phải đưa đi ngay. Tôi sẽ gọi bác sĩ từ bệnh xá đến. Chúng ta sẽ gặp họ giữa đường may ra cứu thương binh mới kịp.

Cả tổ khảo sát thu dọn đồ đạc lên đường. Tội nghiệp Lập quá. Trời bắt đầu mưa, cơn mưa rừng quái ác như quất vào mặt những người cáng thương. Tấm tã phủ lên đòn khiêng không biết có đủ che cho em khỏi ướm không. Tiếng Lập thều thào: Các anh ơi em lạnh quá.

Ngọc dỗ dành: chịu khó Lập ơi sắp đến trạm xá rồi. Chừng một giờ sau, hai người từ trạm xá gặp đoàn cáng thương. Họ vào trong một lán nhỏ, đêm tối như mực, viên bác sĩ quân y bấm đèn pin, hỏi:

- Máu ra nhiều quá, có ga rô không?

- Tôi có. Cậu Thiều đáp.

Bác sĩ lần lên phía trên đùi Lập.

- Ga rô chưa đủ chặt nên mất máu, xương bị dập nát. Thương binh bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười chín.

- Em ơi, em thấy trong người thế nào?

Không có tiếng trả lời. Viên bác sĩ vỗ nhẹ vào vai Lập và nói to hơn. Em có đau không? Vẫn không có tiếng trả lời, ông lo lắng kéo mi mắt của Lập lên soi đèn pin xem đi xem lại và thở dài:

- Cậu ấy chết rồi. Chắc do mất máu và choáng. Thôi, để tử sĩ lại đây ngày mai chôn cất. Hai thương binh khác theo tôi về trạm xá ngay kéo lũ lên sẽ không kịp.

Sinh giao cho Ngọc ở lại lo chôn cất Lập. Mưa càng ngày càng dữ dội, chẳng mấy chốc sau khi họ đi, dòng suối trước lán nhỏ đã réo âm âm. Ngọc lấy chăn đắp lên người Lập: "Em còn lạnh không? Chịu khó đến sáng mai nhé". Chắc trước khi chết nó lạnh và đau đớn lắm. Ngọc nằm xuống cạnh Lập, và chính mình cũng bắt đầu cảm thấy như kiệt sức. Anh chìm vào giấc ngủ.

Tiếng rít của máy bay đánh thức Ngọc dậy. Đã hơn tám giờ, mưa đã tạnh, nước đã rút. Lập vẫn nằm như thiêm thiếp ngủ. Ngọc bỏ tấm đắp khỏi người Lập, khẽ nâng hai tay cậu bé. Anh cảm thấy đôi tay đó không muốn khép lại. Ngọc kéo mạnh để đặt hai tay của Lập sát người, có như vậy mới đặt Lập vào áo quan được. Khi anh thả tay ra, đôi tay ấy như có lò xo lập tức bật trở lại vị trí cũ. Một cảm giác sợ hãi thoáng chạy suốt xương sống Ngọc. Đây là lần đầu Ngọc khâm niệm người chết nhưng chỉ một thoáng thôi Ngọc định tâm lại. Lập nằm đó bình thản và dễ thương quá. Anh lấy dây quần chắt để hai tay và hai chân Lập khép lại, Ngọc vuốt lại tóc và quần áo cho cậu bé.

Ba người lính công binh mang theo cuốc xẻng và mấy tấm ván. Ngọc cùng họ lấy chăn và tăng liệm cho Lập. Thương quá. Em ngày thơ xinh trai thế, hôm qua còn ríu rít mà hôm nay đã không còn được sống trên đời. Rồi những vòng dây võng buộc quanh mình, lúc ra đi em cũng không được thoải mái. Khâm liệm cho Lập, nước mắt Ngọc cứ trào ra.

Mấy anh lính công binh đào một cái huyệt, lót một tấm ván đặt Lập lên đó rồi chèn hai tấm ván hai bên. Đầu và chân chèn hai nắp hòm bọc phá. Rồi đặt tấm ván thiên lên trên. Vậy là Lập được mai táng coi như có áo quan. Ở chiến trường được chôn cất thế là chu đáo lắm. Khi những lớp đất lấp lên tấm ván thiên, Ngọc bỗng cảm thấy nghẹn lòng. Đây là lần đầu anh chôn đồng đội. Nhưng sao lại là một cậu bé trẻ tuổi, hiền như con gái thế này. Nước mắt Ngọc cứ chảy ròng ròng không sao kìm lại được. Một anh lính công binh hỏi:

- Tử sĩ là thế nào với ông?

- Đồng đội.

- Trời ơi. Ở đây ngày nào cũng có người chết. Cứ mỗi lần có đồng đội chết mà khóc như ông thì còn đánh đấm gì nữa.

Ngọc gật gật đồng tình mà vẫn không sao kìm được tiếng nấc.

Mấy ngày sau, Ngọc trở lại thăm mộ Lập, không còn lại dấu vết gì nữa. B52 đã xối tung khu vực này. Nơi Lập nằm cùng một số ngôi mộ khác giờ đã là miệng của những hố bom chồng lên nhau. Cuộc chiến tranh này tàn khốc quá. Nó có thể bắt con người ta chết nhiều lần. Lập ơi, quê nhà em ở làng nào của tỉnh Nam Hà. Mai đây nếu chiến tranh kết thúc thì cha mẹ em có muốn cũng không thể tìm được nắm xương đũa con trai yêu

quý của mình. Ngọc bẻ một nhánh cây cắm lên miệng hố bom: "Cầu mong linh hồn của em và những người bạn nằm đây được siêu thoát".

Sau lễ truy điệu Lập, Ngọc lên cơn sốt rét. Vào Trường Sơn, sốt rét là nghĩa vụ. Mùa mưa có khi ba phần tư quân số sốt rét. Sốt rét cộng thêm hai tai đau nhức, Ngọc run lập cập, hoa mắt, nôn mửa, chân không đứng vững. Loại sốt rét này lạ thật, mỗi ngày vài giờ, cơn sốt đến chính xác như một cái đồng hồ. Khi không sốt, Ngọc có thể tranh thủ đọc sách, học tiếng Nga, tiếng Lào, thậm chí vào rừng hái rau về cải thiện, nhưng phải về trước giờ lên cơn, nếu không lại phải phiên bạn công về hầm. Sinh, Thanh và Thiều cũng đã trở về. Sinh bị sức ép nhẹ, Thanh chỉ bị phần mềm, bác sĩ đã gấp được mảnh bom to bằng hạt đỗ xanh, tay vẫn còn buộc băng trắng xóa. Tuyên họ khảo sát, Tiểu đoàn 73 và 66 bắt đầu phát tuyến thì B52 lại chà xát tan tành. Bom lá rải dày đặc lên tuyến. Con số thương vong ngày một tăng. Đặng Văn Thế quyết định cử một tổ khảo sát khác đi tìm tuyến mới. Tổ khảo sát này chỉ huy là Tường, một cán bộ công binh, nổi tiếng là chuyên gia phá bom trên đảo Cồn Cỏ. Sinh cùng đi để nghiên cứu tình hình đánh phá của địch. Kỹ sư Danh phụ trách kỹ thuật, Y tá Thiều, Dũng và ba chiến sĩ. Họ vượt đèo 700 cắt ngang qua suối Ra Vợ, nhằm vào một yên ngựa.

Tường là một người đàn ông lực lưỡng, mặt vuông chữ điền, nước da ngăm ngăm, giọng nói trầm và sang sảng thường thấy ở dân miền biển Quảng Bình. Một đêm nghỉ giữa rừng, Danh mắc võng bên cạnh Tường. Hai người nói chuyện rôm rài, từ chuyện phiếm đến chuyện mây o ở Quảng Bình, rồi đến chuyện cuộc sống.

- Trước khi về Công trường 181 anh ở đâu?

- Ở đảo Côn Cỏ - Lính công binh bom mìn. Mình chuyên phá và tháo bom nổ chậm. Nhất là ở cảng và các con đường tuần tra trên đảo.

- Rồi sao anh vào đây?

- Xin đi, ở trên đảo tù túng, nghe đài đưa tin chiến sự ở miền Nam thấy ngứa ngứa chân tay.

- Chí trai! Chí trai! Một là xanh cỏ, hai là đỏ ngực.

- Thôi, đừng nói chuyện đỏ ngực nữa. Trong quân đội đeo đến quân hàm trung úy mà không đảng viên thì làm sao tiến bộ được.

Danh ngọc nhiên ngồi nhồm dậy:

- Sao? Anh bảo anh không là đảng viên? Không đảng viên sao lên được trung úy?

- Tôi được kết nạp Đảng tại trận địa trên đảo Côn Cỏ, do có thành tích và dũng cảm trong chiến đấu, nhưng vài tháng trước bị xóa tên rồi.

- Anh bị kỷ luật sao?

- Cậu nhìn mặt tôi có giống người hay vi phạm kỷ luật không? Ông tôi chết trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái, bác tôi thoát ly hoạt động bí mật, nghe nói chết ở Côn Đảo. Bố mẹ tôi có 5 người con. Đất Quảng Bình nhà tôi bạc màu, quanh năm đói. Một hôm, thương các con cả tuần không được hạt cơm nào, bố tôi liều vào kho lúa của xã xúc trộm một rá thóc. Không may bị dân quân bắt được, nhốt vào đình làng. Khi máy bay Pháp đến ném bom, ông sợ quá phá cửa chạy ra ngoài đồng. Đúng lúc ấy, máy bay vòng lại ném bom tiếp. Lần này

bom rơi trúng đình làng. Đây là nơi đặt trụ sở của Ủy ban Kháng chiến xã. Biết cha tôi chạy ra ngoài đồng, mấy ông dân quân đuổi theo. Họ hô nhau: "Chính nó chỉ điểm cho máy bay đó". Thương cho cha tôi quá. Người nông dân nghèo khổ, sống chân chất, nên ý thức rằng xúc lúa của xã là tội to lắm. Thấy dân quân rùng rùng đuổi theo, ông chạy. Họ bắn, ông trúng đạn, không bao giờ còn về với chúng tôi nữa. Mẹ tôi ôm xác chồng khóc nức: "Mình ơi! Thật thà như mình thì biết chi mà người ta nói mình là chỉ điểm hả trời". Tôi không bao giờ tin cha tôi là chỉ điểm, nên chỉ khai lý lịch là cha tôi chết. Mấy tháng trước có ông ở Ban Chính trị về thẩm tra lý lịch của một cậu cùng xã để kết nạp Đảng, tiện hỏi thăm về gia đình tôi. Người làm việc với ông cán bộ, không ai khác, chính là thằng bạn tôi ngày xưa. Hắn yêu vợ tôi nhưng không lấy được nên mang hận. Hắn nói với ông cán bộ chính trị: "Lý lịch nhà ông Tường phức tạp lắm, ông nội là Quốc Dân Đảng, ông bác bỏ làng đi từ lúc còn trẻ, chết một cách không rõ ràng, còn cha thì bị dân quân bắn chết vì chỉ điểm cho máy bay Pháp ném bom Ủy ban xã". Cậu xem nhận xét lý lịch như thế thì coi như đào huyệt chôn cái sinh mạng chính trị của tôi còn gì? Ông cán bộ chính trị về báo cáo nguyên xi cho ông Hoàng Trần. Không cần biết nết tẻ thế nào, không cần biết tôi đã anh dũng chiến đấu ở Côn Cỏ ra sao, ông đập bàn: "Chết thật, chết thật! Cậu ta có lý lịch nghiêm trọng thế mà lại giấu Đảng. Không thể để người như vậy trong Đảng được". Ông gọi tôi lên chất vấn như hỏi cung. Tôi giải thích, nhưng chẳng kết quả gì. Một tháng sau tôi bị xóa tên trong Đảng. Tôi buồn lắm định đâm đầu vào vách đá mà chết quách cho xong. Nhưng rồi lại nghĩ đến thằng con trai. Nó lớn lên, có khi lại mang một cái tiếng, cha chết trong chiến tranh chống Mỹ. Cái chết không rõ ràng. Thế là tôi trấn tĩnh lại. Tôi vẫn tin vào sự sáng suốt của Đảng. Tôi nghĩ: bằng hành động chiến đấu, tôi sẽ chứng minh được sự trung thực của mình. Mặc dù vậy, tôi vẫn tự hỏi: Tại sao người ta không

đánh giá tôi qua sự chiến đấu dũng cảm quên mình ở Côn Cỏ?
Tại sao lại loại bỏ một người sẵn sàng hy sinh tính mạng phục vụ Tổ quốc chỉ vì trong lý lịch của tôi có những người mà tôi chưa bao giờ biết họ?

Danh không ngờ Tường lại gặp chuyện éo le đến vậy. Anh an ủi:

- Tôi thực sự chia sẻ với anh. Tôi tin sẽ có ngày người ta hiểu anh thôi.

Chính câu chuyện của Tường làm cho Danh cảm thấy mình được tin cậy. Đêm ấy họ tâm sự với nhau đến tận khuya.

Khi trở về theo lối cũ, đang đi, Tường bỗng dừng lại, dang tay ngăn mọi người.

- Phía trước có một quả bom chưa nổ, mọi người lùi lại!

Đó là một quả bom lớn, trên đầu nó gắn một cái đồng hồ rất lạ. Có thể bỏ qua quả bom, tránh sang một lối đi khác. Tuy nhiên máu nghề nghiệp trong Tường trỗi dậy.

- Phải tháo ngòi quả bom này, nếu không khi quân mình qua đây sẽ nguy hiểm - Tường quả quyết.

Danh cản:

- Thôi bỏ qua đi anh, phải về để bàn giao tuyến. Anh tháo, lỡ xảy ra chuyện gì thì sao?

- Không sao đâu. Mình có kinh nghiệm rồi mà. Các cậu lùi lại đi.

Sinh nói:

- Anh là chuyên gia bom mìn, tôi đi cùng anh, biết đâu học thêm được một việc.

Danh ái ngại:

- Theo tôi, ta cứ về, lấy quả bộc phá đặt vào, cho nổ là an toàn nhất.

- Không sao đâu mà, các cậu lui lại đi, cách xa ít nhất năm mươi mét.

Danh, Thiều, Dũng và mấy người lính trẻ lui lại, cẩn thận nấp sau những gốc cây lớn. Vài phút im lặng trôi qua. Rồi bỗng "Ầm...". Một tiếng nổ long trời, khói bụi mù mịt cây đổ rào rào. Tấm ni nông Tường khoác bay lên. Có chuyện rồi, mọi người lao lên. Sinh bị bom hất ra xa đập vào cây, toàn thân dập nát, còn Tường gãy giữa trong vũng máu, hai chân đã bị cắt cụt đến đùi. Danh nâng đầu Tường lên.

- Anh Sinh và anh em có sao không? - Tường thều thào.

- Không sao anh ạ. Anh yên tâm đi.

Thiều và Dũng ga rô cho Tường. Họ khẩn trương cáng hai anh về trạm phẫu thuật. Sinh bị thương quá nặng hình như đã tắt thở, Tường nằm thiêm thiếp trên võng, nước da nhợt nhạt. Đến giữa đường, Danh nghe tiếng tiếng Tường thều thào:

- Danh ơi!

- Dạ có tôi đây anh.

- Tôi không qua khỏi đâu, gửi giúp tấm huân chương của tôi về cho thằng con trai, bảo nó phải dũng cảm như bố.

- Vâng chúng tôi sẽ gửi tận về nhà anh cho cháu.

- Còn nữa, nói Đảng ủy khôi phục lại đảng tịch cho tôi, tôi bị gạch tên vô lý lắm.

Nói xong câu đó, Tường thiếp đi và không bao giờ còn tỉnh lại. Danh cùng nhân viên đội phẫu thuật mai táng cho Tường và Sinh. Mọi người đi rồi Danh tần ngần đứng trước mộ của hai trung úy. Một người từ khi tập kết chưa một lần về lại quê hương. Một người ra đi mà lòng nặng trĩu vì những bất cập trong việc đánh giá con người thông qua lý lịch. Bên tai Danh cứ văng vẳng những lời tâm sự của Tường: "Tại sao người ta không đánh giá tôi qua sự chiến đấu dũng cảm quên mình ở Côn Cỏ? Tại sao người ta lại loại bỏ ra khỏi đội ngũ một người sẵn sàng hy sinh tính mạng phục vụ Tổ quốc, chỉ vì trong lý lịch của tôi có những người mà tôi chưa bao giờ biết họ".

Thôi Tường ơi. Anh hãy yên nghỉ. Tôi sẽ làm mọi việc có thể để linh hồn anh được siêu thoát.

Tiểu đoàn 66 và Tiểu đoàn 73 lập tức khẩn trương phát tuyến mới theo hướng mà tổ khảo sát của Tường vạch ra. Bom B52, bom sát thương vẫn chà đi xát lại. Số thương vong tăng lên từng ngày. Thêm vào đó, bệnh sốt rét rừng đã làm giảm quân số chiến đấu rõ rệt. Có ngày chỉ một phần ba số người đủ sức ra tuyến. Sau một ngày, Tiểu đoàn 66 đã phát được một tuyến mới vượt qua yên ngựa. Tuyến mới phát như một cái ống lớn chạy dưới tán cây rừng rậm rạp, gai góc. Đặng Văn Thế hài lòng, ông tự nhủ: "Chỉ cần vượt qua được yên ngựa này an toàn là có thể thành công". Tuy nhiên, ngay đêm hôm ấy, những trận B52 lại nối nhau cày lên đoạn tuyến vừa phát.

Thế tần ngần trước tám bản đồ. Địch đánh thế này thì làm sao đây? Hay là "địch cứ đánh ta cứ đi"? Không thể được. Với đường ống dẫn dầu thì chí ít là phải bí mật được tuyến lúc thi công. Lộ tuyến từ khi thi công thì xương máu đổ ra không sao

đo đếm được. Ông triệu tập ban Kỹ thuật và Trưởng ban Tác chiến lên. Ban Tác chiến có 3 người, đã hy sinh 2. Bây giờ thì phải mạnh dạn giao cho mấy kỹ sư trẻ chủ trì khảo sát. Ngọc đã cắt cơn sốt rét nên có thể đi được. Cậu ta là người xông xáo, lại có kinh nghiệm từ tuyến Hướng Tây.

Trên tấm bản đồ tác chiến, những khoang hình bầu dục ký hiệu khu vực B52 đánh phá cứ ngày một dày lên và dịch dần sang phía tây.

- Chúng ta chỉ còn khu vực này - Thế chỉ lên yên ngựa của dãy núi dẫn lên cao điểm 900 - Yên ngựa này đã cao hơn điểm vượt ban đầu gần 100m, có vấn đề gì về kỹ thuật không?

- Báo cáo, máy bơm B3 vẫn bơm vượt qua được độ cao này.
- Lê Khôi trả lời.

- Để đảm bảo an toàn cho tuyến, tôi đề nghị tăng cường tuần tra mặt đất xem có dấu hiệu của thám báo địch không. Trưởng ban Tác chiến nói.

- Tôi đồng ý, cần chỉ thị ngay cho Tiểu đoàn 66 và Tiểu đoàn 73 cử các tổ trinh sát lũng sục tất cả các lối mòn, nhất là các phân thủy, các cao điểm quanh khu vực này. Tôi giao cho đồng chí Ngọc phụ trách tổ khảo sát. Đồng chí Ngọc mới sốt rét dậy đi được không?

- Tôi đi được, chúng tôi có thể lên đường ngay ngày mai.

Điều bất ngờ đầu tiên với tổ khảo sát của Ngọc là: chính cái yên ngựa mà Đặng Văn Thế vạch ra trên bản đồ, đã bị B52 đánh phá tan hoang. Một đoạn dài hàng trăm mét dọc theo phân thủy chằng chịt hố bom, chỉ còn lại những gốc cây bị bom chặt ngang tư tượp đen đúa trụi trụi trên lớp bột đất đá bị quật từ hố bom lên. Sườn núi dốc tới 60 độ. Để vượt qua bãi bom này chỉ

có cách bám chuyền từ gốc cây này sang gốc cây khác. Chỉ cần tuột tay là lặn xuống đáy vực. Ở dưới ấy, dòng suối đục ngầu trông như một sợi chỉ. Ngọc đi đầu. Anh em nối theo sau. Ra đến giữa bãi bom, bỗng cái gốc cây anh bám bật lên. Đó thực ra chỉ là một thân cây đã bị bom chặt hai đầu, bắn tung lên trời rồi cắm xuống lớp đất bột, trông như một gốc cây. Thế là Ngọc lặn trước, cái cây lao theo sau. Lớp đất đá bắt đầu di chuyển lôi Ngọc xuống. Anh quờ tay ra xung quanh, chân cố cày xuống đất mong sao có thể bám vào một vật gì đó để không bị lặn nữa. Trong lúc quờ tay tuyệt vọng, Ngọc đã nắm được một sợi dây song bị lớp đất phủ lên, đầu dây song đó vẫn đang quấn chặt vào đầu đó. Thế là Ngọc dừng lại. Dũng hét: "Anh Ngọc cẩn thận cái cây!". Ngọc ngẩng lên, cái thân gỗ với hai đầu nhọn hoắt, tước tấp đang phăm phăm lao tới. Anh chỉ kịp xoay người lấy ba lô và bao gạo ra đỡ. Cái cây ấy đâm thẳng vào bao gạo, làm gạo văng ra tung tóe. Rồi cây gỗ đổi hướng, lặn xuống tận đáy vực. Ngọc đu theo dây song, lặn lên phía trên và thận trọng đi tiếp. Những người theo sau bám vào những gốc cây người đi trước đã bám. Mất gần một giờ mới vượt qua bãi bom.

Xế chiều, cả tổ mệt lử, nhưng đang đi trên phân thủy nên không có nước nấu cơm. Thật may mắn, họ phát hiện được một vỏ thùng lương khô cũ đựng đầy nước mưa, ngặt nổi thùng bằng sắt tây nên đã rỉ hoen. Một lớp váng vàng ở phía trên. Hớt lớp váng ấy là đến lớp nước cũng đã ngả màu vàng và đáy là một lớp cặn màu nâu của ôxít sắt kết tủa. Họ thận trọng múc từng bát nước vàng ấy để không ngàu cặn từ đáy. Được cả thấy ba bi đông. Họ đun sôi số nước đó, gạt bọt và váng. Nước đủ nấu cơm, và một bi đông để chia nhau uống. Giữa mùa mưa mà phải chia nhau từng ngụm nước thật là bất đắc dĩ.

Với mong muốn đảm bảo tuyến thoát ly khu vực địch đánh phá, tổ khảo sát hướng tuyến vào những khu rừng già. Họ theo

những con đường mòn, men theo nương rẫy của đồng bào Lào. Một buổi sáng, khi đang đi trên một lối mòn, mọi người phát hiện cậu Dũng không còn đi cùng họ. Ngọc biết Dũng là người nhanh nhẹn và đã qua lớp sơ cấp trắc địa, kỹ năng nhận biết địa hình rất khá nên không thể lạc được. Rất có thể cậu ta đã gặp chuyện gì chẳng lành. Ngọc nói:

- Mọi người chờ ở đây. Anh Thiệu y tá và một người nữa theo tôi trở lại tìm Dũng.

Ba người chỉ mang theo vũ khí và túi thuốc. Họ đi được hơn một trăm mét tới khúc ngoặt của đường mòn, bỗng nghe thấy tiếng gầm gừ của thú dữ. Gay rồi, chắc Dũng đi sau một mình nên bị thú dữ vồ rồi. Tiếng dã thú như đang cắn xé con mồi. Ngọc lùi lại. Khẩu súng ngắn mang theo xem ra khó đối phó với con thú này. Anh vẫy Thiệu lên: đưa tôi khẩu K53.

Ngọc nhẹ nhàng bước lên nắp sau gốc cây quan sát. Một con gấu. Không thấy có dấu vết con mồi nào. Hình như nó đang cao hứng về một điều gì đó, hay Dũng đang nằm đâu đó trong bụi cây mà mình không phát hiện được? Ngọc nâng khẩu tiểu liên lên điểm xạ, con gấu vùng chạy nắp sau một cái cây lớn. Nó chuyển sang một gốc cây lớn khác. Ngọc đoán lần này nó sẽ chuyển sang cây lớn tiếp theo nên hướng nòng súng vào giữa hai cây. Quả nhiên con gấu lao ra. Một loạt đạn nổ, con gấu loạng choạng, chạy mấy bước rồi ngã lăn xuống khe suối, chắc nó đã chết. Những người trong tổ khảo sát tưởng đụng địch nên chạy lại hỗ trợ, Ngọc chỉ xác con gấu dưới khe để mọi người đến khiêng. Ba người lục tìm xung quanh mà không thấy dấu vết của Dũng. Họ theo đường mòn đi tiếp. Phía trước là rẫy bắp của dân Lào, có tiếng rúc rích cười của con gái. Nhô ra khỏi cánh rừng, họ mới nhận ra cậu Dũng đang bị mấy cô gái Lào vây quanh. Dũng đẹp trai má lúm đồng tiền, trong đơn

vị cũng hay bị con gái trêu. Nhưng lần này, rõ ràng mấy cô gái Lào không cho cậu ta đi. Dũng tránh hướng nào cũng có cô gái dang hai tay chặn lại. Họ cười như nắc nẻ khi thấy anh bộ đội Việt mặt và hai tai đỏ lừ vì xấu hổ. Không biết tiếng Lào nên chẳng biết nói gì. Ngọc gọi: Dũng ơi nhanh lên anh em đang đợi. Nghe tiếng, mấy cô gái Lào chạy biến vào rẫy bắp, bỏ lại những tiếng cười lạnh lạnh.

Cảm ơn các anh. "Không có các anh, tôi không biết làm sao thoát ra được", Thiều béo vào tai Dũng mắng yêu: "Gớm, được trong vòng vây như vậy, ai mà chẳng mơ ước. Có điều anh em lo quá, bọn mình tưởng cậu bị gấu xé xác rồi. Một phần cũng nhờ cậu mà hôm nay được ăn thịt gấu đấy".

Thịt gấu ngon thật, cả ngày đường vất vả, được ăn thịt thú rừng tươi mọi người như tỉnh lại. Nghe nói mật gấu tốt lắm, thế là họ lấy bông thấm mật gấu rồi chia cho mỗi người một nhúm. Của quý thì chia nhau vậy, nhưng chẳng biết dùng nó làm gì.

Đêm ấy trời mưa rất to, nước suối sôi réo âm âm, mưa kéo dài hai ngày liền. Tổ khảo sát ở vào thế một phía là núi đá dựng đứng, ba phía nước lũ cuộn cuộn, không thể vượt qua suối được. Họ đành ngủ lại. Ngày thứ ba, nước rút, nhưng đã muộn một ngày so với kế hoạch, chỉ còn lại vài nắm gạo. Họ nấu cháo với bốn bàn chân gấu. Cháo nhưng có chất nên vẫn cảm thấy khỏe mạnh, thêm vài miếng lương khô là có thể lên đường.

Trở lại đường cũ, cả tổ kinh ngạc về sự thay đổi. Đoạn vượt qua yên ngựa mà họ chọn, giờ đã là chi chít hố bom. Đỉnh đèo nơi họ chia nhau ngậm nước trong thùng lương khô, giờ cũng đã trống hoác vì bom cày xới. Đất bột, đá vụn cộng với ba ngày mưa dai dẳng đã làm cho con đường về bùn lầy nhão nhoét, ngập đến gối. Các hố bom tạo thành những ao nhỏ nối nhau

chạy dài hàng cây số. Ngọc ngán ngẩm nhìn quang cảnh ngổn ngang xơ xác. Không thể đưa đường ống vào vùng chết chóc như thế này. Về đến Công trường, Ngọc trút bộ quần áo bê bết bùn đất, trải tấm bản đồ lên sạp. Chẳng lẽ lại bó tay. Tại sao mình cứ vạch tuyến chỗ nào là bị đánh chỗ ấy? Liệu khu vực này có một tổ thám báo địch hoạt động? Hay chỉ thuần túy là sự phán đoán của không quân địch? Bây giờ muốn thoát ra, chỉ có cách chọn chỗ nào thật bất ngờ. Ngọc nhìn dãy núi từ cao điểm 1001 đổ xuống sông Sê Bang Hiêng. Đây rồi: cao điểm 911. Có một đường phân thủy từ ngã ba suối Ra Vơ lên tận đây. Rồi từ cao điểm này, lại lại có một phân thủy dốc xuống bản Na. Đây là con đường cách ly hoàn toàn với khu vực bom B52 đang cày xới. Với đỉnh cao như thế này, người Mỹ sẽ không thể ngờ đường ống có thể leo lên đó. Ngọc đo đạc lại quãng đường, độ cao, tính toán lại. Trạm bơm B3 không thể vượt qua đỉnh 911, nhưng nếu dịch xuống chừng ba bốn mươi mét thì có thể được. Có điều áp lực tuyến ở khu vực suối Ra Vơ sẽ luôn ở giới hạn an toàn vận hành theo lý thuyết. Thôi đành vậy. Ngọc nhớ tới lời bác Bảo: Ở Trường Sơn, ta phải luôn sẵn sàng nghĩ tới những điều sách vở chưa nói tới.

Như vậy là đã gần hai tháng quần nhau với bom đạn, tuyến đường ống vẫn chưa thể vượt qua dãy núi bờ nam suối Ra Vơ. Tiểu đoàn 66 và Tiểu đoàn 73 đã có cán bộ lo lắng: Liệu có bắc được đường ống vào chiến trường không khi mà địch đã tập trung mọi hỏa lực ngăn chặn quyết liệt? Thương vong ngày càng tăng. Mưa rừng, đói, sốt rét, những người lính dường như đã kiệt sức.

Đặt máy điện thoại xuống, Trung tá Quang Trung, Bình trạm trưởng Bình trạm 90 dăm chiêu nhìn lên tấm bản đồ tuyến vận tải Trường Sơn. Từ bản Vát đến LB xa quá, lại phải qua biết bao nhiêu trọng điểm. Từ Q200 vào đến bản Cọ chỉ

ngót 50 cây số, dù khó hơn, nhưng gần hơn rất nhiều. Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên vừa chỉ thị cho ông bằng mọi giá phải đưa xăng theo đường ống vào bản Cọ phục vụ cho mùa khô này. Đã là tháng mười, trời vẫn mưa. Con đường ô tô vượt đỉnh Trường Sơn qua đây có tới ba trọng điểm đánh phá của địch: Đèo 700, đèo 900 và Pha Bang. Với cường độ đánh phá như vậy, xe stec khó có thể qua lọt. Đường ống vẫn là phương thức tiếp liệu tốt nhất. Nhưng xem ra sự quyết tâm của địch chưa thấy đâu là giới hạn. Bom B52, bổ nhào, tọa độ băm nát mọi ngã đường từ suối Ra Vơ đến bản Cọ. Bom lá rải dày đặc các lối mòn. Ông cầm bút chì thử vạch vài đường, nhưng đều thấy không ổn. Những chỗ theo ông có thể bơm xăng vượt qua đều đã dày đặc bom đạn. Còn những chỗ tạm ổn thì núi cao quá, liệu xăng có bơm được qua không? Mùa khô đang đến gần rồi, không thể chần chừ được. Phải làm mọi việc có thể, kể cả may rủi.

Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 66 đóng bên một khe suối nhỏ, để vào được đó, phải theo một lối mòn qua các bãi bom, rồi lội ngược dòng suối. Tiểu đoàn trưởng đón Quang Trung từ cổng vào cơ quan.

- Sao cơ quan vắng thế này?

- Báo cáo thủ trưởng, tuần vừa rồi cơ quan có 3 đồng chí hy sinh. Hôm nay phần lớn Ban chỉ huy xuống các Đại đội. Những lúc khó khăn ác liệt thế này, sự có mặt của cán bộ cấp trên là chỗ dựa tinh thần cho họ. Hiện nay một nửa quân số đang sốt rét đến mức không thể ra tuyến được. Tiểu đoàn trưởng dẫn Binh trạm trưởng đến căn hầm có người sốt rét đang nằm. Có người ngồi dậy chào thủ trưởng, có người vẫn sốt ly bì. Nước da của họ xanh tái, đã sốt lại thiếu ăn, họ gầy gò, đôi mắt trũng sâu. Quang Trung không biết nói gì hơn ngoài việc động viên

họ yên tâm điều trị. Ông quay sang nói với Chủ nhiệm Hậu cần: "Ngày mai cậu tăng cường cho Tiểu đoàn một số thịt hộp và gạo để anh em lấy sức. Nhớ đây đang là một điểm nóng cần đặc biệt quan tâm của Binh trạm".

Cuộc họp của Binh trạm trưởng với Tiểu đoàn 66 diễn ra nhanh chóng và giản dị. Quang Trung chỉ lên tám bản đồ:

- Dường như chúng ta đang bế tắc tìm đường cho tuyến ống đến bản Cọ. Hôm nay tôi xuống để bàn với các đồng chí về việc này. Tình hình khó khăn, các đồng chí rõ hơn tôi. Ai có sáng kiến gì không?

- Báo cáo. Mọi con đường ta định đi đều bị bom địch chặn rất quyết liệt. Chúng tôi nghĩ có lẽ cứ mạnh dạn vượt qua.

- Vượt qua? Quang Trung ngạc nhiên hỏi lại. Từ đây vào bản cọ là 30 km hơn 5000 ống chuyển đi trong bùn lầy bị bom địch liên tục đánh phá. Sẽ có bao nhiêu xương máu đổ xuống cho xuể? Và tuyến lộ rồi thì liệu có vận hành được không? Ai có sáng kiến nào khác?

Sau khi nghiên cứu cao điểm 911, Ngọc đã báo cáo ý định của mình cho Chỉ huy trưởng Công trường. Bởi vậy Đặng Văn Thế nói anh đi cùng ông vào Tiểu đoàn 66 làm việc với Binh trạm trưởng.

- Tôi có ý kiến. Ngọc giơ tay phát biểu.

- Tôi đã bàn với kỹ sư Ngọc. Đề nghị anh cho cậu ấy trình bày

Đặng Văn Thế hướng về phía Binh trạm trưởng, đỡ lời Ngọc.

Quang Trung khuyến khích:

- Đồng chí trình bày đi.

- Báo cáo. Cho đến thời điểm này thì mọi con đường ta dự định đều bị địch đánh chặn quyết liệt. Theo tôi nghĩ có thể địch căn cứ vào địa hình mà phán đoán, nhưng cũng không loại trừ trong khu vực này có thám báo địch.

- Vậy đồng chí có cách gì?

Ngọc chỉ lên cao điểm 911.

- Đây là cao điểm cao nhất vùng này, tôi cho rằng địch không bao giờ nghĩ đường ống có thể leo lên đến đây. Như vậy là ta đã tạo ra bất ngờ. Thêm nữa chúng ta bỏ hẳn khu vực bị đánh phá, sẽ tránh được thám báo mặt đất nếu có.

- Cao vậy có bơm qua được không? Binh trạm trưởng băn khoăn.

- Báo cáo. Chúng tôi đã tính kỹ. Trạm bơm B3 đặt ở sườn phía bắc đèo 700 sẽ bơm qua được, có điều áp suất ống ở chân phía bắc cao điểm 911 sẽ luôn ở giới hạn an toàn cho phép. Bởi vậy đây là một phương án có phần mạo hiểm, tuy nhiên vẫn được, miễn sao ta chọn ống tốt, ngòam tốt, và tăng cường kiểm tra tuyến ống ở khu vực này. Chúng tôi sẽ cố gắng chọn tuyến đi ở độ cao thấp nhất trong phạm vi có thể.

Tiểu đoàn trưởng dăm chiêu:

- Rồi địch lại đánh thì sao đây. Đã vất vả đối phó với bom, nay lại mạo hiểm về kỹ thuật. Tôi thấy không yên tâm.

- Đúng là phương án mạo hiểm, nhưng vẫn không mạo hiểm bằng việc đưa tuyến ống qua vùng thường xuyên bị địch đánh phá. Nếu đồng chí không nhất trí phương án này thì phải nghĩ ra phương án khác.

Tiểu đoàn trưởng im lặng.

- Không ai có phương án nào khác phải không? Vậy tôi chấp nhận phương án của đồng chí kỹ sư. Có mấy việc yêu cầu các đồng chí làm cho tốt: Một là tăng cường kiểm tra, truy quét địch mặt đất. Hai là cứ dập dập trên tuyến đang bị đánh. Làm cho địch trên không tưởng ta vẫn theo tuyến cũ. Ba là chọn những ống, những ngoàm tốt nhất để lắp ở chân cao điểm 911. Tôi mong các đồng chí kỹ sư cố gắng chọn tuyến thấp nhất.

Nghe binh trạm trưởng nói, Ngọc vừa mừng vừa thán phục vì Binh trạm trưởng có cái nhìn rất toàn diện. Đó như một sự bảo đảm ban đầu cho thắng lợi.

Từ cuộc họp với Binh trạm trưởng về, Ngọc trình bày chi tiết ý định vượt cao điểm 911 trước Ban chỉ huy Công trường 181 và Ban Kỹ thuật. Mọi người đều nhất trí. Tan cuộc họp Thanh nói với Ngọc:

- Ta làm nó đánh, ta lại làm, nó lại đánh. Chỉ là một cái vòng luẩn quẩn thôi ông ơi. Rồi ông xem.

Ngọc ngạc nhiên:

- Chẳng lẽ đầu hàng? - Anh định nói thêm điều gì đó nhưng lại thôi, vì anh biết sau lần bị thương, Thanh vẫn chưa hết sốc.

Ngay sau chiều hôm đó, tổ khảo sát lên đường. Lần này quân của tổ khảo sát hầu hết là người của Tiểu đoàn 66. Dẫn đầu là Chuẩn úy Nguyễn Nhân, người vừa tốt nghiệp Sĩ quan Công binh. Do nhu cầu chiến đấu, khóa học của Nhân đều lấy học viên là cán bộ Tiểu đội, trung đội đào tạo cấp tốc 6 tháng. Gấp như vậy nên Nhân cũng chưa có kỹ năng tốt trong việc sử dụng bản đồ. Cái tên Nhân khá hợp với ngoại hình của anh. Nhân chỉ hơn Ngọc một vài tuổi, trắng trẻo, nói năng nhẹ nhàng như con gái. Cùng đi trong tổ khảo sát còn mấy chú lính trong đó có cậu Sang người Nam Định chỉ mới 17 tuổi, mặt non búng ra sữa.

Buổi tối tổ khảo sát nghỉ ở vị trí đóng quân của một trung đội thi công bên một con suối nhỏ đổ vào suối Ra Vơ. Thủy, một kỹ sư trong "nhóm mười tám tên", cùng lớp với Quang, đang ở đây chỉ đạo thi công. Thủy là một anh chàng cao, gầy. Không ngại gian khổ ác liệt, không thích nói về mình. Quê gốc Quảng Bình nhưng lớn lên ở Hà Nội. Thủy cũng thuộc dạng thích nhạc họa, văn thơ. Tối hôm ấy Ngọc nằm chung hầm với Thủy. Thủy cho Ngọc xem ảnh gia đình. Bố Thủy là một cán bộ lãnh đạo bệnh viện Bạch Mai, Thủy có ba cô em gái, cô nào cũng xinh đẹp.

- Ở đây ngày nào cũng bom, ngày nào cũng có thương vong, bộ đội thay nhau sốt rét. Chỉ nửa ngày đường là vượt sang đất Bắc hòa bình, vậy mà không có ai đào ngũ. Họ vẫn kiên trì lạc quan. Bởi thế gian khổ ác liệt mình vẫn làm thơ được đấy nhé - Thủy cho Ngọc xem một bài thơ mới làm: Ôi những bông hoa tím/ Len lỏi giữa cỏ tranh/ Mặc gươm giáo vây quanh/ Vẫn giữ màu chung thủy.

Bên cạnh bài thơ đó, Thủy vẽ những bông hoa tím nhỏ nằm giữa những lưỡi cỏ tranh nhọn hoắt. Ngọc bỗng thấy vui

vì 18 kỹ sư cùng nhập ngũ chỉ trừ Ka là có vẻ như không trụ nổi trong gian khổ ác liệt, còn những người trẻ tuổi thì vẫn vững vàng.

Sáng hôm sau Thủy đưa tổ khảo sát ra tận ngã ba suối, nơi bắt đầu con đường phân thủy để leo lên đỉnh 911. Trên bản đồ, đường phân thủy có vẻ đi dễ dàng, vậy mà vào thực tế đoạn từ suối leo lên, dốc lại rất gàn, cỏ tranh lút đầu. Tổ khảo sát phải phát đường mở lối. Không khó khăn gì, Ngọc nhận ra những bụi hoa màu tím lẫn giữa đám cỏ tranh. Chẳng biết tên chúng là gì, nhưng những cánh hoa tím biếc dịu dàng chẳng giống chút nào những ngọn cỏ tranh sắc nhọn đang đâm, cào vào mặt mọi người.

Hết đoạn dốc gàn, đường phân thủy bắt đầu hiện rõ dưới tán rừng già. Ở Trường Sơn đường phân thủy thường là đường dễ đi nhất, vì đó là con đường ít dốc nhất so với địa hình xung quanh. Nó nhận được những giọt mưa đầu tiên cho cây cỏ tốt tươi nhưng lại chia những giọt mưa ấy sang hai phía, nên là nơi khô ráo nhất. Mặc dù linh kính súng ống, xoong nồi, quân trang, nhưng đường dễ đi, mọi người đều thoải mái. Đi chừng một giờ, tổ khảo sát dừng lại nghỉ. Vừa đặt ba lô xuống, họ đã nghe tiếng ù ù như xay lúa. Rồi từng loạt bom bắt đầu nổ. B52. Một loạt, hai loạt. Tiếng bom ngày càng chát chúa. Đến loạt thứ ba, bắt đầu nghe tiếng đất đá rơi đầu đây. Gay rồi, Nhàn nhìn mọi người đang nằm ẩn dưới các gốc cây. Nếu bây giờ bom B52 càn qua đây thì thật khó sống sót. Bất giác Nhàn nhìn sang Ngọc:

- Hôm nay mà chết thì uống đời trai nhĩ. Cậu đã biết thế nào là con gái chưa?

- Chưa, còn anh?

- Tớ được hôn rồi. Ôi cái cảm giác lưỡi hai người quện vào nhau tuyệt vời lắm. Có đứa nào có được cảm giác làm đàn ông chưa?

Mấy chú lính trẻ không hiểu hết nghĩa của cụm từ "Cảm giác làm đàn ông" nên im lặng giây lát. Rồi một cậu rụt rè:

- Em, em được... sờ rồi, nhưng chỉ bên ngoài vài thôi.

Nhàn bật cười:

- Thế là cũng biết chút ít rồi đấy! Thôi mọi người chọn chỗ nào có thể ẩn tốt nhất nhé. Tốp 3 chiếc tiếp theo đến ngay đây. Nhàn chưa dứt lời thì mặt đất rung chuyển. Vẫn có cảm giác đất đá rơi gần, nhưng rõ ràng loạt bom có vẻ như đã chuyển sang hướng khác. Và khi ba loạt bom cuối cùng nổ thì không còn nghe tiếng đất đá rơi gần nữa. Vậy là thoát chết rồi. Nhàn giữ quần áo đứng dậy, thôi ta tiếp tục đi, thoát ly khu vực này càng nhanh càng tốt.

Đi thêm một giờ nữa họ dừng lại, vừa để nghỉ, vừa để chọn đường vượt cao điểm 911. Gần đến đỉnh, địa hình dốc ngược lên như một cái oản. Ngọc trái tám bản đồ lên mặt đất:

- Anh Nhàn. Anh nói anh em lại đây tôi muốn trao đổi vài việc.

Khi cả tổ khảo sát quay quanh tám bản đồ, Ngọc đặt chiếc địa bàn 5 tác dụng lên, xoay tám bản đồ một chút rồi nói:

- Tôi đã định hướng bản đồ theo địa hình, từ đây chúng ta sẽ có một đoạn đi men sườn núi chừng hai trăm mét, rồi sẽ nhập lại đường phân thủy ở phía nam. Đây sẽ là đoạn cao nhất của tuyến. Tôi ước tính ở độ cao 850 mét. Vừa qua chúng ta suýt nữa bị rơi vào vệt bom B52. Trên đường chúng ta đi tiếp,

chưa thể nói trước điều gì. Hiện nay trong tổ chúng ta, chỉ mình tôi biết dùng bản đồ và địa bàn cắt rừng. Bởi vậy, nếu không may chúng ta lại bị bom đánh, và tôi hy sinh, thì để tránh không bị lạc trong rừng mọi người phải nhớ. Cứ đi theo phân thủy đến tận suối, rồi rẽ trái xuôi dòng suối chừng hai cây số, sẽ gặp Đại đội 4 của Tiểu đoàn 66.

Nhàn nhìn khắp lượt:

- Anh Ngọc nói là để đề phòng thôi, nhưng mọi người nghe đã hiểu rõ chưa?

- Chúng tôi đã rõ. Mấy cậu lính đồng thanh đáp.

- Bây giờ thì chúng ta lên đường. Nhàn ra lệnh.

Ngọc lấy địa bàn, chỉ về hướng nam cho mọi người phát lối đi men triền núi. Mất hơn một giờ con đường phân thủy sườn phía nam đã hiện ra. Tưởng đã đến đoạn nhàn hạ: đường mòn đi dưới tán rừng già, lại xuống dốc. Nào ngờ cậu Sang lính trẻ nhất bỗng run lập cập. Bước đi lảo đảo, chỉ được mấy chục mét Sang ngồi phịch xuống.

- Các anh ơi. Em lên cơn sốt rét rồi, em không thể đi được.

Nhàn lo lắng sờ lên trán Sang:

- Gay rồi: Nó sốt cao quá. Mấy cậu chia nhau mang vũ khí tư trang cho nó, chúng mình phải thay nhau cõng nó xuống đến suối rồi tính.

Họ cho Sang uống mấy viên ký ninh rồi đi tiếp, cả tổ có 6 người giờ phải có một người cõng Sang, hành lý của 2 người san ra cho 4 người còn lại. Mặc dù là phân thủy dễ đi hơn nhưng nhiều chỗ vẫn phải phát cây mở lối. Gần tối, xuống đến

suối họ gặp hai người dân Lào đang đi kiếm ăn. Bằng chút tiếng Lào mới học được, Ngọc biết nơi bản Na sơ tán rất gần đây. Họ ghé vào bản nghỉ. Sáng hôm sau. Nhân lấy mấy phong lương khô và một cái quần đùi mới đưa cho ông Phò bản. Ngọc nói với ông rằng bộ đội này sốt cao quá, cho bộ đội nghỉ lại, hai ngày nữa chúng tôi quay lại đón. Ông già đã đồng ý. Sang lập cặp nắm áo Nhân: Các anh cho em đi cùng đừng bỏ em một mình ở đây.

- Em sốt cao quá, ở đây uống thuốc. Dân bản Na với Tiểu đoàn mình là thân thiết mà. Bây giờ bọn anh phải đi tiếp cho kịp kế hoạch. Tối mai bọn anh sẽ quay lại đón.

Tổ khảo sát vượt qua suối bản Na, đi thêm gần một ngày nữa thì nhập vào tuyến đã khảo sát ở đầu bản Pha Bang. Ngày hôm sau, khi họ quay lại bản Na, Sang vẫn sốt ly bì. Một cô gái Lào xinh đẹp đang lấy khăn ướt đắp lên trán cho cậu. Ngọc cảm ơn ông Phò bản, cảm ơn cô gái. Họ cũng Sang xuôi dòng suối. Rất may, gần Đại đội 4 có trạm xá của Binh trạm 90. Sang được giữ lại đó điều trị. Tổ khảo sát phải quay về Công trường báo cáo cho kịp.

Giữa những ngày ác liệt, các kỹ sư đều được kết nạp Đảng. Sau lễ kết nạp, Hải, đảng viên cũ duy nhất trong "nhóm mười tám tên" sang tuyến Đông này, kể cho họ rằng anh đã từng phải tranh luận với ông Hoàng Trần khi ông nhắc: Cậu phải theo sát, chân chính mấy cậu kỹ sư, nhất là mấy cậu người Hà Nội. Có biểu hiện tiểu tư sản và xa rời quần chúng đấy./ Sao thủ trưởng nói vậy?/ Tôi nghe phản ánh khi mấy anh em cán bộ Ban Chính trị sang chơi, họ không tiếp, mà cứ ngồi nói chuyện với nhau/ Tôi biết việc này, vì tôi cũng có trong đám nói chuyện ấy. Hôm ấy, mọi người đang tranh luận xem có cần đặt van điều chỉnh áp suất ở nam đèo 700 không, để báo cáo chỉ

huy Công trường/ Nhưng có phải lúc nào cũng thế đâu, các cậu ấy vẫn có thời gian ngồi chơi đàn, hò hát kia mà/ Vâng. Có thể thật, nhưng đó là buổi tối. Khi ấy các Ban khác thường đánh tiến lên/ Cậu bên chúng nó quá đấy. Không cẩn thận là thành chuyên môn đơn thuần/ Tôi đề nghị Đảng ủy nhìn mấy anh em kỹ sư một cách rộng rãi hơn. Chúng ta có tuyển để thi công thế này, anh em đã chịu đựng bao nhiêu gian khổ ác liệt. Thậm chí, mặc dù không có chuyên môn, họ vẫn tìm cách phá bom trên tuyến cho bộ đội thi công/ Tôi ghi nhận việc đó, nhưng vẫn đề là phải giáo dục cho các cậu ấy có quan điểm vững vàng. Thậm chí tôi nghe phản ảnh có cậu hát cả nhạc vàng. Kể xong, anh Hải nhún vai: Cũng may là cụ Thế luôn hiểu và bảo vệ chúng mình. Nghe xong chuyện, Quang bỗng nhớ đến lúc sáng ông ta sau trận B52. Quang tự hỏi: Thế nào là quan điểm chính trị vững vàng đây?

Trừ Thanh mới bị thương nghỉ ở nhà, các kỹ sư đều được tung ra chỉ đạo thi công tuyến vượt cao điểm 911. Nhóm kỹ sư vượt qua bãi bom, đến ngã ba suối vào Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 66 thì gặp một tốp người đi ra. Người thì băng tay, người băng đầu, họ dìu những người sốt rét nặng. Một vài người sốt nhẹ hơn đang chống gậy run rẩy bước theo sau.

- Chúng tôi đến bàn kế hoạch thi công với Tiểu đoàn. Các anh đi đâu vậy, sao trông vất vả thế này?

- Đêm qua Tiểu đoàn bộ bị bom tọa độ. May chỉ bị thương vài người, không ai hy sinh. Sáng nay phải di chuyển. Tiểu đoàn trưởng đang chờ các anh ở vị trí mới để bàn triển khai kế hoạch. Các anh đi với chúng tôi.

Tiểu đoàn trưởng tiếp họ trong căn hầm tạm mới được sửa từ căn hầm cũ của một đơn vị đã di chuyển. Chính ông cũng đang lên cơn sốt rét. Nước da tái nhợt, mồ hôi vã ra đầm đìa

trên trán. Quân y Tiểu đoàn dặn mọi người chỉ nên làm việc nửa giờ, để Tiểu đoàn trưởng nghỉ, vì suốt đêm qua ông sốt trên ba mươi chín độ. Thực tế thì cũng không thể làm việc lâu được. Tiểu đoàn trưởng phải khoác thêm chăn lên người cho đỡ rét. Ông chỉ lên bản đồ phân tuyến các đơn vị thi công và hợp đồng với các Đại đội vắc ống của Tiểu đoàn 73. Rồi ông phải xin phép nằm vì cơn sốt kéo đến khiến người ông run bần bật.

Theo chỉ dẫn, Ngọc cùng một Trung đội trưởng lắp ráp của Tiểu đoàn 66 đến nơi trú quân của Đại đội Bốn, Tiểu đoàn 73 Công binh. Đại đội Bốn mới chuyển đến đây được hai ngày. Hàm trú ẩn đang rất sơ sài. Ngoài chiếc lán nhỏ của Ban chỉ huy Đại đội, hầu hết đều đang ngủ vống. Họ phải chờ gần hai tiếng đồng hồ mới gặp được Đại đội trưởng Lâm. Ngọc đã biết Lâm cách đây mấy tháng. Anh là người vạm vỡ, đôi mắt nâu mơ mộng, người miền Nam, ít nói. Lâm bước vào lán, vẻ mặt bơ phờ hốc hác. Anh treo khẩu súng ngắn và chiếc xà cọt lên vách lán, khẽ gật đầu chào Ngọc và Trung đội trưởng đường ống. Ngọc nói:

- Tôi biết anh đang đi tìm mấy chiến sĩ bị lũ cuốn đêm qua. Anh chỉ cần giới thiệu cho chúng tôi người đi nhận tuyến, rồi chợ mát một lát cho đỡ mệt.

Lâm lấy bi đông rót nước mời khách, rồi như nói với chính mình:

- Một phần lỗi tại tôi. Tôi đã nhắc các trung đội: đang cao điểm mùa mưa, phải mắc vống trên cao đề phòng lũ về. Bờ suối ở đây bằng phẳng quá, không ai có thể ngờ lũ về bất ngờ đến vậy. Bốn cậu bị lũ cuốn là do vô tình nằm trước một khe suối nhỏ. Chúng nó ngủ say quá, khi nước lũ chạm đến vống, tỉnh lại thì đã quá muộn. Trời tối, nước ở bốn phía, mất phương

hướng nên không trở tay kịp. Tội quá, trong bốn người, có một cậu mới lấy vợ, còn toàn là thanh niên mới nhập ngũ thiếu kinh nghiệm. Bọn tôi tìm từ lúc mờ sáng đến giờ mới được hai người.

Lâm xin phép ăn tạm một phong lương khô cho lại sức, rồi đích thân anh cùng các trung đội trưởng nhận đoạn tuyến sẽ thi công. Anh muốn trực tiếp chọn vị trí đóng quân cho các trung đội để vừa đảm bảo bí mật, tiện lợi trong sinh hoạt và triển khai vác ống, vừa tránh những bi kịch như đêm qua.

Đại đội của Lâm chịu trách nhiệm vác ống từ điểm cao nhất của tuyến, độ cao 850 bên sườn đỉnh 911, theo đường phân thủy xuống dốc, vượt qua suối bản Na để chuyển tiếp cho Đại đội bạn trên đường đến bản Pha Bang. Đỉnh 911 cách kho Q200 hai mươi cây số, từ đây đến bản Cọ còn ba mươi cây số.

Chiếc ống cuối cùng ở bản Cọ phải theo vai chiến sĩ vượt năm mươi cây số, qua những quãng đường dốc trơn lầy, vượt đèo 700, 900, 911, phải vượt qua các dòng suối giữa mùa mưa lũ và những vùng bom đạn ác liệt. Lâm chọn một đoạn tương đối bằng phẳng trên đường phân thủy phía nam cao điểm 911 để đặt chỉ huy sở Đại đội. Đó là một vị trí rất đẹp dưới tán những đại thụ của rừng già, có thể trực tiếp chỉ huy vác ống, và tiện xuống lấy nước ở một khe suối nhỏ. Đoạn tuyến mà Đại đội Bốn vác ống chỉ là hai cây số, nhưng tuyến phía trước còn ba mươi cây số nữa. Không chỉ là ống, mà còn các phụ kiện gioăng, ngoàm, van, T, cút. Căn cứ vào thời gian phải hoàn thành và quân số Đại đội, Ngọc nhắm tính với khối lượng ấy, với tiến độ yêu cầu, nếu Đại đội không có ai ốm thì mỗi ngày, một chiến sĩ phải đi mười sáu cây số đèo dốc, trong đó tám cây số vác ống trên vai. Nhưng giữa mùa mưa này, quân số ra tuyến cao nhất chỉ sáu mươi phần trăm, còn lại là sốt rét, bị

thương và những người phải ở nhà chăm sóc thương bệnh binh. Ở đây chưa gặp vách đá cheo leo như tuyến Hương Tây, nhưng những đoạn dốc, những đoạn vượt suối cũng thật cực khổ. Đoạn tuyến của Đại đội Bốn thuộc loại thuận lợi vì đường phân thủy xuống dốc, dễ đi, tán rừng kín đáo. Lâm cho làm bậc cẩn thận, những chỗ trơn thì chặt cành cây ken lại chống lầy. Những chiếc ống đến đây đã sáng loáng ở đoạn giữa vì đó là nơi ống nằm trên vai người lính. Đã không biết bao nhiêu đệm vai, bao nhiêu vai áo lính đã sờn rách suốt quá trình vận chuyển. Những đôi giày vải của họ chỉ được một tháng là mòn vẹt, rách bươm vì ngâm trong nước mưa, nước suối, vì chịu lực bám trên mỗi bước chân.

Từ Đại đội Bốn Tiểu đoàn 73 trở về, vừa đặt ba lô, Ngọc đã nghe Hải gọi:

- May quá, thằng Ngọc về kịp rồi, lại đây bàn việc rất quan trọng.

- Chuyện gì vậy anh Hải?

- Lại đây mới bàn được.

Có cái gì đó như rất hệ trọng. Ngọc chạy lại. Những kỹ sư thuộc "nhóm mười tám tên" được điều về Công trường 181 đều có mặt đủ. Hải mở đầu:

- Chúng mình nhập ngũ tính đến nay đã một năm rưỡi. Qua bao nhiêu gian khổ ác liệt rồi. Đã có hai thằng bị thương: Thằng Tĩnh ở X42 và thằng Thanh ở tuyến này. Vậy mà chúng mình vẫn chỉ là kỹ sư tập sự, chưa có danh phận gì trong quân đội. Việc này thể hiện cấp trên đã không quan tâm đến chúng ta. Mình đề nghị các ông bàn xem nên có cách gì giải quyết việc này.

- Cần trình bày thẳng với cụ Thế. Nếu Công trường không giải quyết, thì mình yêu cầu Công trường cho phép một trong mấy anh em mình ra gặp Tổng cục.

- Đúng, đúng. Phải có một đứa ra Tổng cục - Thanh nói lời.

- Nhưng ai trong chúng ta sẽ là người phát ngôn với cụ Thế?

- Chúng mình là kỹ sư, cụ ấy chắc mới hết lớp bảy. Ai nói mà chẳng được - Thanh nói.

Thực ra, rất nhiều người trong số họ nghĩ như Thanh. Tuy nhiên, Quang không đồng tình:

- Không đơn giản vậy đâu. Cụ Thế là người sắc sảo lắm. Cụ ấy là dòng quan lại, thời Pháp cũng học hành đến nơi đến chốn lắm.

Hải nói:

- Vậy mai mình mở đầu, sau đó các ông mỗi người tham gia vào một ý. Nếu cụ Thế hỏi sẽ cử ai, thì ta nên thế nào?

- Nếu cần một người ra, có lẽ anh Hải là chững chạc nhất - Một người nói, mấy người tỏ ý đồng tình.

- Hay để Thanh ra. Nó là nhân chứng về sự vất vả, ác liệt của chúng mình - Một người khác nói.

- Thôi được, để xem ý cụ Thế ra sao. Từng này thẳng kỹ sư xúm lại, chắc cụ ấy phải chịu chúng mình thôi.

Sáng hôm sau, theo đề nghị của Hải, Thế cùng các kỹ sư ngồi thành vòng tròn dưới tán một cây lớn. Hải mở đầu:

- Báo cáo thủ trưởng. Hôm gặp mặt ở đình làng Thọ, thủ trưởng nói cơ quan đang đề nghị phong quân hàm cho chúng tôi một cách tốt nhất. Giờ chúng tôi nhập ngũ đã một năm rưỡi rồi, mà vẫn không có chế độ nào thể hiện là quân nhân. Chúng tôi không từ nan bất kỳ nhiệm vụ gì, kể cả đến những nơi gian khổ, ác liệt nhất, đã có hai người bị thương. Vậy mà đến nay, tất cả đều chỉ là kỹ sư tập sự. Chúng tôi thấy như vậy là không thỏa đáng. Nếu Công trường không giải quyết, xin cho chúng tôi cử người ra Tổng cục để giải quyết việc này.

Tiếp đó, các kỹ sư lần lượt nói. Người thì dẫn chứng về các trường hợp như họ, vào bộ đội được phong quân hàm ngay. Người đưa ra các ví dụ về sự chịu đựng gian khổ, ác liệt của mấy anh em kỹ sư không hề kém, nếu không nói là hơn, so với những người lính trong Công trường. Người thì đưa ra ví dụ về sự phân biệt đối xử của cơ quan Hậu cần... Các ý kiến đều rất mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Đặng Văn Thế ngồi im, chăm chú nghe và không ngừng rít thuốc. Mấy chàng kỹ sư mới ra trường cảm thấy viên Thiếu tá hình như đã bị lâm vào thế khó, và chắc chắn lần này thì ông ấy phải chiều theo ý họ. Chờ khi không còn ai nói nữa, Thế chậm rãi:

- Còn ai có ý kiến gì nữa không?

- Chúng tôi đã nói hết ạ.

- Vậy giờ tôi nói nhé?

- Vâng, chúng tôi xin nghe thủ trưởng.

- Hôm ở làng Thọ, tôi nói Cục đang đề nghị phong quân hàm cho các cậu. Các cậu có tin tôi không?

- Chúng tôi cần ra Hà Nội để kiểm tra lại việc

- Đường từ đây ra ngoài ấy cũng gian truân lắm. Ai đi, lỡ giữa đường xảy ra thương vong thì Công trường sẽ giải quyết chính sách cho các cậu theo chế độ nào?

Đám kỹ sư im lặng.

- Ta sẽ kiểm tra bằng cách nào, khi mà Cục ta đóng ở trong Thành? Để vào Thành, ít nhất phải là thượng úy, trong khi các cậu đang chỉ là công nhân viên quốc phòng? Nếu chỉ là hỏi cho ra nhẽ, sao không nghĩ đến cách là ta gọi điện hỏi thẳng Cục trưởng? Tôi hoàn toàn có thể giúp các cậu làm được việc này trong hôm nay.

Đám kỹ sư nhìn nhau. Lấy lý lẽ gì để bác ý kiến của viên Thiếu tá đây. Đặng Văn Thế vẫn chậm rãi:

- Các cậu thấy đấy. Ở thời điểm này, Công trường đang vô cùng khó khăn, đang rất cần cán bộ kỹ thuật. Nếu các cậu thực sự vì sự thắng lợi của bộ đội đường ống trong cuộc đấu trí với không quân Mỹ, các cậu có nỡ bỏ đi để giải quyết lợi ích riêng của mình, khi mà cách giải quyết đó không phải là tối ưu?

- Và còn điều này nữa: Giữa lúc Công trường ngày nào cũng có thương vong. Ai đó trong các cậu bỏ ra Hà Nội, liệu có theo được mọi người để giải thích mình không phải là kẻ hèn nhất?

Đến đây thì các chàng kỹ sư mới ra trường bị hạ gục. Chắc chắn không ai muốn mang tiếng là hèn nhất. Đặng Văn Thế nói tiếp:

- Phong quân hàm sĩ quan cho các cậu là thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, không phải của Tổng cục Hậu cần, càng không phải của Cục Xăng dầu. Đó là một quy trình rất phức tạp, không thể ngày một, ngày hai. Tôi nghĩ rằng việc các cậu cử người ra Hà Nội là một phương án vừa không hợp lý,

vừa không khả thi. Tuy nhiên, nếu các cậu yêu cầu, tôi vẫn đáp ứng.

Đám kỹ sư nhìn nhau. Hải nói:

- Thủ trưởng nói, chúng tôi đã hiểu. Anh em chúng tôi đều muốn góp sức mình trong những lúc khó khăn ác liệt của Công trường. Chúng tôi không ai muốn mình bị coi như kẻ hèn nhát. Chỉ mong thủ trưởng phản ánh ý kiến của chúng tôi về Cục.

Tan cuộc trao đổi ấy, Ngọc đã ngộ ra nhiều điều. Chỉ đoạn đối thoại ngắn vậy thôi, các kỹ sư trẻ nhận ra rằng chút kiến thức học được trên ghế nhà trường chưa thể là vốn sống để họ nhận biết hết mọi việc ở đời.

Họ nhanh chóng quên câu chuyện về việc phong quân hàm, lại lao vào cuộc vật lộn với địch để tìm cách đưa tuyến ống vượt qua đỉnh Trường Sơn. Đúng như Đặng Văn Thế nói, Cục Xăng dầu đã rất tích cực đề nghị lên trên, và vài tháng sau, tất cả "mười tám tên" đều được phong quân hàm thiếu úy.

Việc vác ống thi công thuận lợi được hơn mười ngày thì Đại đội của Lâm bị dính bom B52, và Lâm đã hy sinh. Ngọc nhận được tin này trên đường từ Công trường bộ trở lại Đại đội Bốn. Ngọc không muốn tin điều ấy, vì Lâm là một người dạn dày kinh nghiệm ở chiến trường. Đến Xê bộ, Ngọc sửng người. Còn đâu tán rừng già mát rượi, còn đâu vạt đất bằng phẳng hiếm hoi giữa đại ngàn Trường Sơn chập chùng hiểm trở. Những thân cây bị chặt ngang, bị bật gốc. Hồ bom chồng chất trên đường vác ống. Một hồ bom sâu hoắm chính chỗ hầm chỉ huy của Lâm. Cậu liên lạc Đại đội hôm ấy thoát chết vì sang hầm khác đánh tú lơ khơ. Ba người trong hầm đều tan xác. Người ta nhận ra Lâm bởi một cái đầu với mái tóc đen, dày còn

dính một phần vai và mảnh áo may ô màu vàng anh hay mặc vương trên cành cây. Những mảnh xương thịt vương vãi trong đất bom, trên cành cây được gom lại, chia làm ba phần, chôn thành ba ngôi mộ ở sườn dốc bên tuyến ống. Ngôi mộ quay về phía nam để Lâm có thể nhìn về quê hương anh. Đêm ấy, giấc ngủ của Ngọc cứ chập chờn. Đôi mắt nâu và vẻ đăm chiêu của Lâm trong buổi sáng đi tìm thi thể đồng đội cứ hiện về. Thôi, Ngọc ơi. Ở lại nhé, mình phải đi rồi. Theo mấy cậu lính bây giờ không biết đang nằm ở khe suối nào trên đại ngàn Trường Sơn này. Mai đây hòa bình, đừng quên bọn mình đang nằm lại đây nhé.

Theo vết bom đánh, Tiểu đoàn 66 và Ban chỉ huy Công trường nhận định tuyến ống chưa bị lộ. Vết bom B52 đánh dọc theo suối bản Na để thăm dò. Con đường vác ống qua Xê bộ bây giờ được đắp lại, đi qua giữa các hố bom, được nguy trang cẩn thận. Đại đội Bốn lại kiên trì qua từng ngày, từng ngày, cho đến khi chiếc ống cuối cùng trong nhiệm vụ của họ được giao cho đơn vị bạn.

Thêm một tháng vật lộn với đèo dốc, mưa lũ, tuyến ống đã thông từ Q200 tới Q5 ở bản Cọ. Cũng như bất kỳ tuyến ống nào khác, kết quả thử rửa là sự đánh giá cuối cùng cho khoảng thời gian thi công nhọc nhằn và xương máu. Cả chỉ huy trưởng Công trường Đặng Văn Thế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn đường ống 66 và Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 73 công binh vác ống, đều có mặt ở Sở chỉ huy vận hành.

Đối với Ban Kỹ thuật Công trường 181 thì điều lo ngại nhất là ống ở chân phía bắc cao điểm 911 liệu có chịu nổi áp suất khi bơm? Trong Ban Kỹ thuật, Ngọc là người lo lắng nhất, vì anh đề xuất tuyến này. Ngọc đề nghị được trực tiếp ngồi ở Chỉ huy sở vận hành để theo dõi động thái áp suất trên tuyến. Suốt từ

hôm qua đến giờ, Ngọc cảm thấy trong người ngầy ngấy sốt. Đây không giống sốt rét. Bác sĩ bảo anh thường bị sốt rét thể Vi Vắc, chỉ sốt theo giờ. Vậy mà hôm qua đến giờ, cơn sốt giày vò anh, không hề thuyên giảm.

Lệnh vận hành thử rửa đã được Chỉ huy trưởng Công trường phát trên toàn tuyến. Ngọc bỗng cảm thấy mình không đủ sức ngồi ghi chép nữa. Toàn thân anh run lên, các cơ, các khớp đau như có ai dùng kim châm chích. Mồ hôi vã ra, mắt hoa lên, Ngọc gục xuống bàn. Trưởng Ban kỹ thuật Lê Khôi lo lắng:

- Ngọc, sao thế?

- Tôi mệt quá, không hiểu sao đau nhức toàn thân.

Khôi sờ lên trán Ngọc:

- Cậu sốt cao quá, về lán nằm nghỉ đi.

Ngọc lấy bẫy chống gậy về lán, chui vào chăn, vẫn thấy ớn lạnh. Lạ thật, những lần trước sốt rét có bao giờ thấy nhức trong các cơ, các khớp như thế này đâu. Lát sau, y sĩ cơ quan sang khám. Anh ta cặp nhiệt độ, nghe tim phổi, rồi khẳng định:

- Lại sốt rét rồi.

- Nhưng sao lần này tôi thấy đau các khớp quá.

- Anh yên tâm. Sốt rét là đi theo nhiều triệu chứng quái đản lắm. Tôi sẽ tiêm tăng liều cho anh.

Sau hôm ấy, cô y tá tên Lại thường xuyên vào lán tiêm cho Ngọc. Qua hai ngày, cơn sốt không hề hạ nhiệt. Ngọc được đưa

lên bệnh xá Công trường. Bác sĩ của Công trường khám cho Ngọc xong, nói với Ngọc như nói với chính mình: "Lạ thật, tiêm những thứ thuốc sốt rét tốt nhất hiện có cho cậu mà sao vẫn không hạ sốt?"

- Anh có thuốc gì giảm đau các khớp, cho tôi uống với. Tôi đau quá.

Bác sĩ kê đơn thuốc, và nói y tá mang đến cho Ngọc một cái phong bì nhỏ, bên ngoài đề: Salomit. - ngày hai lần, mỗi lần hai viên. Trước khi rời giường bệnh, ông dặn:

- Uống thuốc này nhớ uống với nhiều nước.

Cơn sốt vẫn kéo dài, những cơn đau nhức trong cơ, trong khớp vẫn hành hạ Ngọc. Những lúc đau quá, Ngọc lại lấy gói salomit ở đầu giường uống vài viên. Uống xong thấy có vẻ giảm đau. Rồi thành thói quen, một ngày có khi không phải uống hai, ba lần, mà có ngày uống tới bốn năm lần. Mấy ngày mới sốt, Ngọc còn trở mình được, nhưng sau đó, anh cảm thấy không có khả năng tự trở mình. Cơn sốt bốn mươi độ kéo dài làm Ngọc nhiều khi mê man, không còn biết gì. Một hôm y tá Lại lên cho Ngọc uống thuốc, bỗng chạy xuống méu máo nói với Bệnh xá trưởng:

- Anh ơi, anh cho người giúp em với. Anh Ngọc anh ấy bậy ra hoe nhoét khắp giường, chần đệm.

Bác sĩ chạy lên:

- Hôm nay nhà bếp cho bệnh nhân ăn gì?

- Dạ, chè bí đỏ, nhưng em chưa cho anh ấy ăn.

Bác sĩ phì cười, quệt tay vào cái chắt vàng vàng, nhão nhão bê bết trên giường:

- Đây có phải là chè bí đỏ không? Chắc anh nuôi để bát chè lên giường, mà cô chưa kịp lên cho bệnh nhân ăn. Cậu Ngọc dậy, đổ chè ra giường. Thôi, nói mấy cậu con trai lên dọn dẹp giúp, rồi nấu món khác cho cậu ấy ăn.

Lài xấu hổ, khẽ vâng, rồi xuống bếp. Cô cẩn thận bắc cái xoong nhỏ nấu cho Ngọc bát cháo đậu xanh. Khi Lài bưng cháo lên thì cả "bãi chiến trường" trên giường Ngọc đã được dọn dẹp sạch sẽ. Cô kê cao đầu Ngọc và bón cho anh từng thìa cháo nóng hổi. Chỉ được vài thìa, Ngọc đã nhoài người ra khỏi giường nôn thốc tháo. Lúc này Lài mới nhận thấy cháo có mùi khê. Chắc lúc này vội, đun lửa to quá. Cô bỗng cảm thấy ân hận. Cô lau miệng cho Ngọc, cho anh uống vài thìa nước. Rồi đặt Ngọc nằm xuống. Cô phát hiện ra vết loét ở hai vai. Lâu ngày không trở mình nên bị loét. Mình phải chú ý trở mình cho anh ấy. Cô bỗng cảm thấy thương anh chàng kỹ sư này quá. Đáng vốn đã gầy, lại bị cơn sốt hành hạ cả mười ngày nay. Bất giác, Lài vuốt lên mái tóc đã cứng như rễ tre của Ngọc, nghẹn ngào:

- Đồng chí ơi. Tôi thương đồng chí lắm, nhưng mà tôi vụng về quá, đồng chí có thông cảm cho tôi không.

Ngọc nặng nhọc mở mắt, nắm lấy bàn tay của Lài:

- Cảm ơn Lài. Bạn vất vả vì tôi quá. Anh em trong Ban Kỹ thuật ngày nào cũng phải vật lộn với bom đạn trên tuyến, tôi có muốn thế này đâu - Nói xong câu, Ngọc bỗng nghiêng rặng. Cơn đau ở cơ khớp lại hành hạ.

Lài sửa lại tư thế cho Ngọc để anh nằm thật thoải mái, rồi nhẹ nhàng:

- Đồng chí cố ngủ đi một lát. Tôi sẽ đề nghị bác sĩ tiêm cho một liều thuốc giảm đau.

Sau mấy ngày tiêm kí ninh liều cao, không những không hạ sốt, mà hai tai của Ngọc bắt đầu ù, rồi dần dần nghe rất khó khăn. Cho đến một hôm, Ngọc không thể đi tiểu được. Bàn quang qua mỗi giờ, mỗi cảm thấy tức. Bác sĩ Bệnh xá trưởng quyết định phải chuyển Ngọc lên Đội điều trị của Binh trạm 90.

Chiếc xe cấp cứu đi theo tuyến đường quân sự làm gấp. Lúc chồm qua các ổ gà, ổ trâu trên sườn núi, lúc chao đảo như khiêu vũ trên các tảng đá cuội dưới lòng suối. Ngọc nghiêng rặng, cảm thấy bàn quang của mình như sắp vỡ bung. Nhưng rồi cuối cùng, chiếc xe cũng đã dừng lại. Ngọc nhận thấy viên bác sĩ trực Đội điều trị giận dữ, chắc đang gát với cậu y sĩ áp tải. Với đôi tai gần như đã điếc, anh nghe loáng thoáng:

- Thuốc salamit mà các anh cho bệnh nhân tự uống... Như thế thì tắc đái là phải rồi. May mà còn đưa đến kịp.

Việc đầu tiên người ta làm là thông tiểu. Một cô bác sĩ trẻ chỉ đạo việc này. Đau đớn quá, Ngọc chẳng hề thấy xấu hổ, chỉ mong sao dịu cơn tức ở bàn quang. Ngọc vào viện trong tình trạng tắc đái, chân bị liệt, tai bị điếc. Chiều hôm đó, các bác sĩ quây quanh giường anh hội chẩn. Ngay sau đó, Ngọc được tiêm kháng sinh.

Thật là thần kỳ. Sau mũi tiêm chỉ vài giờ, cơn sốt từ bốn mươi độ đã hạ xuống ba mươi tám độ. Hai ngày sau thì cắt hẳn cơn sốt, và cơn đau trong cơ, khớp cũng lui dần. Cái cảm giác không bị cơn sốt và những cơn đau hành hạ mới tuyệt vời làm

sao. Ngọc bắt đầu cảm thấy cái đẹp của tia nắng xuyên qua tán lá rơi vào đầu giường, loáng thoáng nghe được tiếng riu rít của chim rừng trong mỗi ban mai. Ngọc bắt đầu tự thay đổi tư thế nằm, và được bôi thuốc nên vết loét cũng lành dần. Mặc dù vậy, đôi chân vẫn không chịu tuân theo sự điều khiển của anh. Nó cứ nằm trơ ra, ngay cả lúc Ngọc nghiêng răng, dùng hết sức ra lệnh cho nó co lại, mà nó vẫn không hề nhúc nhích. Nằm cạnh giường Ngọc là mấy anh lính bị sốt rét ác tính. Quả đúng như cậu y sĩ Công trường bộ nói: "Sốt rét đi theo nhiều triệu chứng quái đản lắm". Có người phát cơn tâm thần, nói lảm nhảm. Có anh lính đặc công to khỏe, suốt ngày cười nói, hô xung phong. Có hôm, mấy cô y tá được phen hú vía khi vừa vào cửa lán thì thấy tấm phản từ trong bay ra, với tiếng hô: "Các đồng chí, xông lên". Họ chạy lại ôm chặt người lính đặc công, anh ta vẫn không ngớt lời la hét. Có lẽ nhẹ hàng nhất đối với những người qua sốt rét ác tính là họ không bị mang theo một biến chứng nào. Được điều trị, cơn sốt lui dần, sức khỏe họ dần bình phục. Từ chỗ nằm liệt giường, họ bắt đầu ngồi dậy, rồi lấy bẫy bám theo vách như đứa trẻ tập đi men. Ngọc nhìn những người thanh niên xanh xao, mắt trũng sâu đang bám vào vách, chậm rãi từng bước, mà ước ao: giá như mình cũng làm được như họ. Trời ơi, chẳng lẽ cuộc đời mình từ nay lại gắn với đôi chân vô dụng thế này sao? Viên bác sĩ hiểu tâm trạng của Ngọc, một buổi sáng, sau khi khám bệnh, đã nói với Ngọc:

- Cậu bị sốt xoắn trùng mạnh. Chắc cậu lợi suối, nước ăn chân. Đi qua chỗ có loại xoắn trùng này, nó xâm nhập vào theo vết nước ăn chân ấy. Nhiễm loại xoắn trùng này thường sốt rất cao, đau trong cơ, rồi dẫn đến liệt cơ. Mấy ông quân y đơn vị chẩn đoán sai, cứ cho là sốt rét. Ở Trường Sơn này, đã sốt thì hầu như là sốt rét, bởi vậy chẩn đoán sốt rét là khó bị sai nhất. Cậu tiêm nhiều kí ninh nên bị điếc. Uống nhiều thuốc khớp

salamit, quá liều, lại không đúng cách nên dẫn đến tắc đái. Bây giờ chữa đúng bệnh rồi, mọi việc sẽ trở lại bình thường thôi. Nhưng cũng phải trông vào nghị lực tập luyện của cậu nữa.

Lại có cái con xoắn trùng quái ác thế sao? Bây giờ thì Ngọc mơ hồ giải thích được hiện tượng có những khe suối, chỉ ở chừng một tuần là xuất hiện hiện tượng bộ đội bị liệt. Dân thì bảo đó là những khe suối có ma, họ không dám ở. Còn bộ đội thì lý giải chung chung là tại nước, họ phải rút đi chỗ khác ở.

Viên bác sĩ nói đúng thật. Dần dần, Ngọc bắt đầu cảm thấy đôi chân chực quỵ được. Khi có thể tự ngồi dậy, Ngọc quyết tâm tập đi, không thể mang đôi chân bại liệt suốt đời. Ngọc đặt bàn chân lên mặt đất, dồn cái trọng lượng gầy gò của mình lên đôi chân, bám vào cái tủ nhỏ ở đầu giường, đứng thẳng dậy. Chưa kịp đứng thẳng, Ngọc bỗng cảm thấy trời đất quay cuồng. Anh cố quờ tay tìm chỗ bám vào mọi vật xung quanh. Rầm. Cả cái tủ và tấm ván nằm của Ngọc đổ sập. Anh đổ vật xuống, nằm mê man trên sàn đất.

Ngọc tỉnh lại, thấy bác sĩ và mấy cô y tá đang đứng quanh giường.

- Sức cậu còn yếu lắm, chưa tập đi được đâu. Phải vài hôm nữa - Viên bác sĩ mỉm cười nói với Ngọc - Cậu có tuổi trẻ, có nghị lực. Cái con xoắn trùng mảnh ấy không vật nổi cậu đâu.

Nói rồi, ông dặn mấy cô y tá: "Hai hôm nữa mới cho cậu Ngọc tập đi. Các cô phải giúp cậu ấy, đừng để như hôm nay nhé".

Hai hôm sau, Ngọc lẳng lẳng thử sức mình. Rút kinh nghiệm, lần này anh thận trọng thử nhắc mông khỏi giường vài cái, thấy ổn, mới bám chặt như đu người vào cái tủ. Làm

như vậy vài lần. Mồ hôi đầm đìa, nhưng Ngọc đã đứng được trên đôi chân của mình. Suốt buổi sáng, Ngọc làm đi làm lại như vậy hàng chục lần, rồi anh thận trọng thả tay bám khỏi cái tủ nhỏ. Vừa lúc ấy, cô Quyên y tá đi qua reo lên:

- Anh Ngọc đứng được rồi. Anh để em dìu anh tập đi nhé.

- Cảm ơn bạn, sáng nay tôi chỉ tập đứng, chưa phải làm phiền các bạn đâu.

Thật ra Ngọc muốn tự mình tập đi. Mấy anh sốt rét ác tính đi men được, sao mình lại không. Ngày hôm sau, Ngọc bắt đầu tập men theo vách của lán bệnh nhân. Tập thả tay không bám vào đâu. Tình hình có vẻ tiến triển tốt. Đà này chỉ khoảng một tuần nữa là có thể trở về đơn vị. Được vài hôm, Ngọc bắt đầu ra khỏi lán. Vất vả nhất là vượt qua cái rãnh thoát nước giọt gianh trước nhà. Anh phải bò xuống rãnh, rồi lại bò sang bờ bên kia. Cái rãnh chỉ sâu hai mươi phân, mà với Ngọc như một con hào lớn. Cô y tá Quyên đã sắm cho anh một chiếc gậy. Vượt qua rãnh, Ngọc thận trọng chống gậy bước từng bước.

Cuộc vận hành thử rửa kéo dài đã hơn mười ngày. Trước khi vận hành, Trưởng ban Kỹ thuật Lê Khôi đã cho tháo chiếc van điều chỉnh áp suất lắp ở sườn phía nam đèo 700. Van này có nhiệm vụ giữ cho áp suất ống khu vực suối Ra Vơ không tăng cao. Nay vượt qua cao điểm 911, đành chấp nhận áp suất ống ở đó luôn luôn gần với giới hạn an toàn. Tuy nhiên, khi nước bơm đến đây, một khớp nối siết ốc chưa chặt, nước xì, rồi chốc lát, con ốc bung ra, một nửa ngoàm văng lên cao hàng chục mét, chứng tỏ áp suất tại đó rất lớn. Sau đó, cứ thay ngoàm, bơm lại, ngoàm lại vỡ. Ở Sở chỉ huy vận hành, vừa mệt, vừa lo, Trưởng ban Kỹ thuật Lê Khôi mồ hôi đầm đìa. Trong đầu anh cứ ong ong câu hỏi: Đây là do tắc ống hay do địa hình mà áp suất cao đến vậy? Chỉ huy trưởng Công trường cho

dừng bơm, họp Ban Kỹ thuật và các Tiểu đoàn trưởng để tìm nguyên nhân. Tiểu đoàn trưởng 66 khẳng định khi thi công đã kiểm tra ống rất cẩn thận, nên khả năng tắc ống là rất ít. Lê Khôi trình bày:

- Khi vạch tuyến vượt cao điểm 911, chúng tôi đã cố gắng đưa xuống sườn ở độ cao 850. Đó là cao trình thấp nhất trong phạm vi có thể - Anh ướm tam giác thủy lực lên mặt cắt dọc tuyến, rồi nói tiếp - Theo tính toán này thì không chỉ có xăng, mà nước cũng có thể bơm qua độ cao 850. Có điều, ống ở chân phía bắc cao điểm 911 luôn phải chịu áp suất mập mé giới hạn an toàn.

- Đúng, đúng - Thanh xen vào như sợ ai nói tranh cái ý nghĩ vừa vụt qua - Vấn đề là nếu đo đạc chính xác thì áp suất trong ống tại chân cao điểm 911 chịu đựng được. Nhưng chúng ta đâu có điều kiện đo bằng máy, chỉ ang áng trên bản đồ, dựa vào đường bình độ thì làm sao chính xác được. Với địa hình ở sườn cao điểm 911, việc chắm sai vị trí vài chục mét là bình thường. Cộng thêm sai số của bản đồ, độ cao thực tế có thể cao hơn độ cao trắc dọc mà anh Ngọc vẽ tới vài ba chục mét. Nếu vậy, ngoài không chịu được cũng chẳng có gì lạ.

Ý kiến của Thanh, một kỹ sư có kinh nghiệm khảo sát làm cho cuộc họp nóng lên. Có ai đó càu nhàu:

- Bao nhiêu xương máu đổ xuống mà phải bỏ tuyến. Mấy ông kỹ thuật làm ăn thế này có khác gì giết anh em.

Chỉ huy trưởng Đặng Văn Thế đang im lặng, dăm chiêu ngò nghe, bỗng như choàng tỉnh:

- Ai vừa phát biểu đấy? Sao vội vàng thế. Xương máu đổ xuống, anh em kỹ thuật không phải chịu đựng hay sao? Nó

đánh, ta vạch tuyến mới, ai làm? Có mấy chuyến khảo sát của anh em kỹ thuật mà không có thương vong? Chúng ta cần bàn thêm cho thấu đáo đã, rồi hãy kết luận. Nếu bây giờ hạ tuyến xuống thấp hơn, phải dịch sang phía đông, vào vùng cây xối của bom B52 thì không biết lại phải đổ bao nhiêu xương máu nữa.

Quang thay Ngọc ghi chép ngay từ đầu đợt vận hành. Chính anh cũng cảm thấy lòng như lửa đốt khi từ chân cao điểm 911, tin vỡ ống liên tục báo về. Tuy nhiên, theo số liệu của các đồng hồ áp suất thì chưa có chỉ số nào đạt tới ba mươi cân, trong khi vận hành, tới ba mươi lăm cân vẫn trong giới hạn an toàn. Quang đặt cuốn sổ vận hành lên bàn:

- Theo ghi chép này, ta chưa đủ cơ sở để kết luận về áp suất ở chân cao điểm 911. Tôi đề nghị lắp bổ sung tại đây một van và một đồng hồ đo áp suất.

- Có lý - Đặng Văn Thế như trút được một gánh nặng - Tiểu đoàn 66 cho lắp ngay lên tuyến như ý kiến kỹ sư Quang. Lắp ở đó một cửa canh van gọi là VR, vì nó nằm bên bờ suối Ra Vơ. Sáng mai tiếp tục vận hành.

Ngay đêm hôm đó, bom B52 đánh vào khu vực tuyến ở chân 911. Kế hoạch vận hành tiếp phải lui lại. Binh trạm trưởng Quang Trung mời Đặng Văn Thế lên làm việc. Ông rót nước mời khách và vào ngay câu chuyện:

- Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên đang rất sốt ruột vì tuyến ống đã lắp xong mà sao xăng không vào được bản Cọ. Hôm nay chúng nó lại đánh vào tuyến. Anh nhận định thế nào?

- Báo cáo anh. Tôi hy vọng tuyến ở bắc cao điểm 911 chưa bị lộ, vì chúng tôi rất nghiêm ngặt giữ bí mật với máy bay, và truy

quét dịch mặt đất. Rất có thể đây chỉ là đánh thăm dò. Chờ vài hôm nữa xem sao. Chúng tôi đang có chút khó khăn về kỹ thuật.

- Cụ thể là gì vậy? - Binh trạm trưởng lo lắng hỏi.

- Máy ngày rồi mà không bơm được nước qua cao điểm 911. Chúng tôi đang tìm nguyên nhân. Tôi tin ở mấy cậu kỹ sư. Nhưng chúng ta không có điều kiện đo đạc cho chính xác, nên chưa thể nói trước được điều gì.

- Điều này tôi đã nghe kỹ sư Ngọc nói trước. Tôi thấy cậu ấy táo bạo, nhưng không kém chín chắn. Bây giờ cậu ấy đâu rồi?

- Cậu ấy ốm nặng quá, sốt ly bì chưa rõ nguyên nhân.

- Với đơn vị kỹ thuật như của anh thì đội ngũ kỹ sư quan trọng lắm. Nhớ chú ý và động viên anh em. Vào mùa khô rồi mà xăng không đến được bản Cọ, là cả anh và tôi đều không chịu nổi búa rìu từ ông Nguyễn và ông Thiện đâu.

- Tôi hiểu, chúng tôi đang hết sức cố gắng.

Đúng như nhận định của Đặng Văn Thế. B52 đánh thêm vài ngày, rồi dừng hẳn. Khi vận hành trở lại, đồng hồ áp suất ở chân 911 lại vọt lên quá ba mươi lăm cân. Ngoàm lại vỡ. Đặng Văn Thế đốt thuốc liên tục. Giờ thì ông đã không giấu nổi nỗi lo. Kinh nghiệm cuộc đời cho thấy, khi gặp việc gì bế tắc, thì tốt nhất dừng lại. Bình tĩnh dứt hẳn ra, sẽ có thể có kế hay. Ông ra lệnh tạm ngừng, ngày mai vận hành tiếp.

Ban Kỹ thuật là bộ phận lo lắng nhất. Lê Khôi triệu tập cả ban lại:

- Các cậu nghĩ kỹ xem, liệu có phải vì đo đạc sai dẫn đến ống không chịu nổi không?

Thanh nói ngay:

- Còn nghi ngờ gì nữa hả anh. Chẳng còn cách nào khác là nấn lại tuyến sang hướng đông thôi. Rồi lại bom đạn, lại thương vong. Tôi thấy thực sự bế tắc.

- Tôi nghĩ ta chưa nên vội kết luận... Triệu chứng trước khi vỡ ống có vẻ giống như tắc ống hơn là do địa hình - Hải nói.

Cuộc thảo luận cứ xoay quanh câu hỏi: Tắc ống hay do đỉnh 911 quá cao. Thanh thì khẳng định do bản vẽ trắc dọc sai, Hải, Danh thì nghi ngờ kết luận đó, nhưng lại không có lập luận nào bác được Thanh. Riêng Quang ngồi lặng lẽ cầm thước vẽ thử các đường đo áp trên mặt cắt dọc tuyến. Khi cuộc họp xem chừng bế tắc, anh mới xin phát biểu:

- Tôi không loại trừ khả năng nào. Điều quan trọng là ta phải nghĩ ra cách kiểm tra. Theo bản vẽ mặt cắt dọc tuyến và số đo áp suất của đồng hồ ở cửa VR, nếu độ cao địa hình xác định đúng thì chắc chắn nước đã vượt qua. Còn nếu nơi ta gọi là trình 850 cao đến mức không thể bơm qua, thì nhất định nước phải đến đâu đó ở lưng chừng dốc.

Lê Khôi như reo lên:

- Hay quá. Cậu nói cụ thể hơn đi.

- Ta hãy bắt đầu từ đồng hồ áp suất ở cửa VR. Nếu cho máy bơm dừng ngay khi đồng hồ lên đến số ba mươi lăm. Lúc đó, đóng van bên cạnh đồng hồ, ta sẽ tìm ra cách kiểm tra.

Quang trình bày một cách tỉ mỉ các tình huống có thể xảy ra. Có lẽ đây là kết quả của việc suy nghĩ hàng tuần nay, nên Quang nói rất lưu loát và thuyết phục.

- Rất may cậu Thủy vẫn đang chốt ở đó. Ta sẽ phối hợp với Thủy thực hiện phương án Quang đề ra. Vậy là đã nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm rồi - Lê Khôi nói như cất được gánh nặng.

Sáng hôm sau, tại Sở chỉ huy vận hành, Quang trình bày lại phương án tìm nguyên nhân vỡ ống. Đặng Văn Thế nghe xong mừng lắm:

- Hay đây, rất có sức thuyết phục. Hôm nay ta phải tìm cho ra nguyên nhân. Hy vọng cái trắc dọc của các cậu không sai.

Qua điện thoại, Thủy cũng hoàn toàn nhất trí với suy nghĩ của Quang:

- Yên trí đi, trên cơ sở ý tưởng ấy, tớ sẽ dĩ bất biến ứng vạn biến.

Việc vận hành được thực hiện đúng như kế hoạch. Khi đồng hồ cửa VR lên tới gần số ba mươi lăm, lệnh dừng bơm phát ra. Ngay lúc đó, Thủy cho đóng van, và đích thân anh trèo lên dốc. Cách cửa VR bốn trăm mét, anh cho tháo khớp nối. Không thấy nước. Rồi cứ lui xuống dăm chục mét, Thủy lại cho nối khớp nối. Cho đến khi cách đồng hồ áp suất chừng trăm rưỡi mét, vẫn không thấy nước, Thủy thấy nhẹ trong lòng. Anh chạy về cửa VR nói như gào vào máy: Tắc ống rồi. Điểm chênh cao so với đồng hồ chỉ khoảng năm mươi mét mà vẫn chưa có nước. Bây giờ tôi sẽ kiểm tra từ cửa VR lên phía trước, đặc biệt là ở các cút. Thủy cho mở van chặn tuyến tạo áp suất, để tìm điểm tắc. Phía trước cửa van VR là đoạn vượt suối. Do

lòng suối dốc đứng nên phải lắp nhiều cút chuyển hướng. Thủy đoán ống sẽ tắc ở đâu đây. Quả không sai. Một đoạn cây dài chừng nửa mét mắc lại ở cái cút chín mươi độ. Rồi theo đó, cỏ, rác tích tụ lại nút kín đường ống. Phải mất hai giờ đồng hồ mới hoàn thành việc thông tuyến. Thủy nhắc máy cười ha hả: "Tớ chắc là thành công rồi, thử bơm đi!".

Nhận được điện thoại của Thủy, mấy chàng kỹ sư reo lên: "Thành công rồi!". Riêng Đặng Văn Thế vẫn chậm rãi hút thuốc. Ông gọi tất cả mọi người trong Chỉ huy sở lại:

- Tìm ra chỗ tắc ống là thành công rất quan trọng, nhưng các đồng chí chờ vội mừng. Ta vẫn chưa trả lời được câu hỏi về địa hình một khi nước chưa vượt qua đỉnh 850. Thêm nữa, nhiệm vụ chúng ta là đưa được xăng vào bản Cọ chứ không phải bơm nước qua độ cao 850.

Lệnh vận hành phát ra. Tiếng báo cáo áp suất từ các trạm bơm và cửa van đều đều trên đường dây thông tin. Đồng hồ áp suất cửa VR bắt đầu tăng dần: 25, 28, 30, 32, 35. Tiếng Thủy báo từ cửa van VR: "Không thấy áp suất tăng nữa". Không khí im lặng, hồi hộp bao trùm Sở chỉ huy vận hành. Im lặng đến mức nghe thấy tiếng sột soạt khi Quang sang trang cuốn sổ vận hành, tiếng róc rách của con suối nhỏ chảy phía hồi nhà. Rồi bỗng Quang reo lên:

- Nước đã qua đỉnh 850. Áp suất ở VR đã xuống ba mươi tư cân. May quá, chúng ta đã xác định đúng độ cao. Thằng Ngọc mà nghe được tin này chắc vui lắm.

Không khí Sở chỉ huy vận hành bỗng nhiên náo nhiệt. Đặng Văn Thế gọi Trưởng ban Hậu cần lên:

- Có chút gì uống mừng chiến thắng quan trọng này không?

- Báo cáo thủ trưởng, có rượu cam và bánh bích quy.

- Tốt, mang lên đây. Đến đây chúng ta xứng đáng được uống.

Thế là qua hơn ba tháng, bao nhiêu xương máu, bao nhiêu trần trở, đấu trí với không lực Hoa Kỳ, cuối cùng những người lính đường ống đã thắng ở đoạn quan trọng nhất, đoạn vượt qua đỉnh Trường Sơn. Phía trước phải vượt trọng điểm Pha Bang chắc ác liệt lắm. Nhưng những gian khổ ác liệt ba tháng qua đã tôi luyện những người lính, cán bộ và kỹ sư. Họ tự tin dần thân lên phía trước. Những ly rượu chạm vào nhau, tiếng cười, tiếng nói râm ran. Riêng Thanh cũng miễn cưỡng nâng ly. Quang liếc thấy điều ấy, anh tự hỏi: Không biết sự kiện này làm cho cậu ta buồn hay vui?

Sáng nào Ngọc cũng tập đi. Từ cái hôm phải bò qua rãnh nước đến nay đã được một tuần. Giờ thì Ngọc đã không phải chống gậy, anh cố bước nhanh hơn, và bắt đầu chạy vài bước. Quả thật chữa đúng bệnh, đúng thuốc, sức khỏe Ngọc bình phục rất nhanh. Đã hơn mười ngày xa đơn vị, khi khỏe lại, Ngọc nghĩ ngay đến tuyến ống: Không biết có bơm được qua 911 không? Không biết chúng nó có lại tiếp tục đánh phá tuyến mới không? Bao nhiêu ngày gian khổ ác liệt, đấu trí với địch, đến thời điểm quan trọng nhất thì lại phải vào bệnh viện. Ngọc nhớ tuyến ống, nhớ anh em đến nao lòng. Một buổi chiều, Ngọc đang học tiếng Lào thì cậu Dũng, nhân viên khảo sát ào vào ôm chầm lấy anh:

- Anh Ngọc khỏe rồi. Mau về đi, các anh trong Ban Kỹ thuật mong anh lắm.

Ngọc ôm chặt Dũng. Hình như từ hôm Ngọc vào bệnh xá đến nay, hắn không phải đi khảo sát nên trông béo trắng ra. Hắn cười, hai cái lúm đồng tiền sao mà yêu thế.

- Anh em trong Ban thế nào?

- Khỏe cả anh ạ. Thử rửa xong rồi. Anh Lê Khôi gửi thư cho anh đây.

Ngọc ơi! Bơm nước thành công rồi. Từ hôm cậu đi, phải mất hơn một tuần gian nan mới bơm được nước qua bình độ 850. Lúc đầu, ngoài ở suối Ra Vơ cứ vỡ đôm đốp, cả Ban lo lắng. Nếu vì chúng mình xác định sai cao trình mà không bơm được qua 850 thì không biết điều gì xảy ra. Có người đã bảo anh em mình cầu thả, không nghĩ đến xương máu bộ đội. Loay hoay mãi, rồi cuối cùng cũng phát hiện ra chỗ tắc ống. Nước đã vượt qua 850, mà áp suất ở suối Ra Vơ (Bây giờ đã đặt ở đó một cửa van và đồng hồ áp suất, gọi là VR), chỉ tới ba mươi tư cân. Giờ thì không chỉ Ban Kỹ thuật mình, mà đặc biệt là ông Đặng Văn Thế và Binh trạm trưởng Quang Trung đều thở phào nhẹ nhõm.

Lê Khôi!"

Cuối trang giấy, Khôi vẽ hình ba người đang đứng trên đỉnh 850. Trông thì biết ngay: Người đứng giữa có cái đầu to đang khoác tay lên vai hai người đeo ba lô, là Lê Khôi. Cậu mặt trẻ, có vẻ mập mập đúng là Dũng. Còn người gầy, nhỏ hơn, có đeo súng ngắn, đúng là Ngọc. Dưới bức tranh, Khôi chua câu thơ:

Tám năm mươi quả là cao

Xăng băng qua đỉnh, ta cao hơn nhiều.

Đọc những dòng thư ngắn ngủi, Ngọc thở phào bớt được một nỗi lo. Chính anh cũng hiểu rằng mọi thông số đều xác định rất tương đối trên bản đồ. Sự đúng sai chỉ được trả lời khi bơm nước qua bình độ 850. Vậy là chỉ ít, đến bây giờ ta đang thắng địch một bước. Anh ngẩng lên, bắt gặp Dũng đang nhìn mình. Dũng buồn rầu:

- Anh Ngọc ơi. Em sắp phải xa anh rồi.

- Anh Khôi có nói trong thư rồi. Trên họ chọn mặt gửi vàng đấy.

- Nhưng em nhớ các anh lắm.

Ngọc bỗng cảm thấy cay cay trong mắt. Chỉ mới hơn một năm thôi, hai anh em có nhau những giờ phút gian khổ hiểm nghèo nhất cả ở tuyến ống Hướng Tây và Hướng Đông. Ngọc chỉ bảo thêm cho Dũng về kỹ thuật trong khảo sát. Còn Dũng thì chăm lo cho anh như một đứa em hiền thảo. Trên đường khảo sát, sáng nào trước khi đi, nó cũng kiểm tra lại một lần quân tư trang của hai anh em. Nếu phát hiện Ngọc quên gì, nó lẳng lặng thu dọn. Đến giữa đường, nó mới hỏi, ví như: "Khăn mặt anh Ngọc đâu rồi?". Ngọc ở ra: "Gay rồi, mình quên chỗ nghỉ, làm thế nào bây giờ!". Nó nhoẻn cười: "Em mang đây rồi". Dũng không bao giờ nề hà bất kỳ một việc khó khăn nào. Nhiều hôm, cả tổ khảo sát đến được nơi nghỉ thì ai cũng mệt nhoài. Dũng một mình đi kiểm củi, vo gạo nấu cơm, khiến cho những người khác dù mệt mấy cũng phải góp tay góp chân làm với nó. Bây giờ nó đi rồi, trên những đoạn đường gian khó phía trước, anh sẽ không còn một người thân thiết như đứa em đồng hành nữa. Nhưng biết sao được. Người chăm chỉ, dũng cảm như nó sẽ còn tiến bộ. Ngọc ôm lấy Dũng:

- Chúc mừng Dũng. Dũng đi cả Ban nhớ lắm. Mong sao khi tốt nghiệp, lại về với bọn mình.

Rồi thấy phải thoát ngay ra khỏi không khí bịn rịn, Ngọc pha trò:

- Ra hậu phương mà bị mấy em nó vây như mấy cô gái Lào trên rẫy, thì cố mà thoát ra, học cho xong đã đấy nhé.

- Anh yên tâm. Hôm ấy là tại em chưa biết tiếng Lào. Còn mấy cô gái Việt thì dù mình muốn cũng dễ gì gần được họ, chứ nói gì đến chuyện vây hãm.

Ngọc tiễn Dũng một đoạn dài, cũng là để tập thêm cho bước đi cứng cáp. Chắc chỉ vài ngày nữa là ra viện. Buổi tối, vào màn rồi, Ngọc vẫn cảm thấy lâng lâng: Nước đã bớm qua 850. Bây giờ chắc xăng đang trên đường vào bản Cọ. Nghe nói dạo này địch đánh khu vực Pha Bang dữ lắm. Cầu mong cho tuyến ống bình an. Vừa thiu thiu ngủ, Ngọc bỗng cảm thấy có ai vén màn, ngồi bên cạnh. Mở mắt, hóa ra cô y tá. Quyên nhẹ nhàng:

- Anh Ngọc sắp được ra viện rồi.

- Tôi cảm ơn các y bác sĩ ở đây lắm. Nếu không kịp vào đây thì không biết rồi tôi sẽ ra sao.

Quyên bỗng ôm hai tay lên hai má Ngọc, ghé sát gần mặt anh thì thào:

- Thương quá. Thế này mà xuýt nữa bị liệt đây.

Trong đêm tối, Ngọc nghe rõ hơi thở gấp của Quyên, cảm giác bầu ngực con gái đang phập phồng trên ngực mình, những

sợi tóc mềm đang xòa lên má. Tiếng Quyên vẫn nói trong hơi thở:

- Anh Ngọc về có nhớ Đội điều trị không?

Ngọc cảm thấy cô gái đang nằm xuống bên cạnh. Tim anh bắt đầu đập thình thịch. Chưa bao giờ anh được gần con gái đến thế này. Nhớ lại câu chuyện hôm đi khảo sát với Nhàn, cận kề trận B52, Ngọc bỗng thấy khát khao. Có ai đó đang cựa mình ở giường bên làm cho anh tỉnh táo lại. Cảnh này mà bị phát hiện thì không biết hậu quả sẽ đến đâu. Ngọc ngồi dậy, nói nhỏ:

- Quyên đi nghỉ đi. Mấy hôm nay, thương bệnh binh nặng vào nhiều quá, chắc Quyên sẽ vất vả vì họ suốt đêm đây.

Câu nói nhẹ nhàng, nhưng giọng đủ dứt khoát. Quyên miễn cưỡng ngồi dậy:

- Vâng. Em phải đi kiểm tra thương binh đây - Cô vỗ nhẹ vào má Ngọc, một chút hờn giận, một chút ngượng ngùng - Anh ngủ đi nhé.

Tội quan hệ nam nữ không phải vợ chồng, được gọi là hủ hóa. Những ai vướng vào chuyện này bị xem là người biến chất, hủ bại về đạo đức. Hủ hóa được lên án ở mọi cuộc họp, mọi nghị quyết. Những người hủ hóa khi bị cấp trên cố tình kỷ luật thì bị bao điều nhục nhã. Giấy mực nhiều, nghị quyết cũng lắm, nhưng ở đâu có cả nam, cả nữ thì ở đó lại có chuyện để mà kiểm điểm lẫn nhau. Sĩ quan trên tuyến 559 thường kháo nhau: "Vướng vào chuyện ấy, cấp úy thì gọi là hủ hóa, cấp tá thì gọi là khuyết điểm sinh hoạt, còn cấp tướng thì đó là sự thăng hoa". Nghiêm khắc với người đã có gia đình thì đi một nhẽ, nhưng với những chàng trai cô gái tuổi mới đôi mươi mà vẫn

cảm đoán họ thì thật trái tự nhiên. Ngọc bỗng thấy thương cô gái. Họ khát khao, và không ít người con gái đã sống hết mình, bất chấp cái giá phải trả nặng nề nhân tiên của các đàn chị. Với đàn ông, may thay, một quan niệm mê tín đã hạn chế đáng kể những chuyện gọi là hủ hóa. Anh Hữu đã đe: Ở nơi bom đạn này, đứa nào dính vào gái là dễ chết lắm đấy.

Chiếc Gaz-69 rung lắc, nhảy chồm qua các ổ trâu, ổ gà. Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên cố tranh thủ chớp mắt, nhưng dòng suy nghĩ cứ ủa vào đầu ông, không sao ngăn lại được. Hàng ngày, những thông tin tổng hợp tình hình vận tải, tình hình đánh phá của địch, thương vong của ta từ các hướng thường xuyên báo về. Tuyến vận tải chiến lược có hàng ngàn cây số ô tô, đường sông, đường ống, giao liên. Hàng vạn người ngày đêm vật lộn với bom đạn Mỹ, hàng ngàn xe vận tải, binh khí kỹ thuật hành quân trên tuyến. Rồi các chỉ thị từ Tổng hành dinh vào, các vấn đề mang tầm chiến lược cần xin ý kiến trên... Khối lượng công việc chồng chất như núi. Cuối mùa mưa năm nay, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần đã trùm một không khí đau thương cho toàn Đoàn 559. Sinh thời, Bác đặc biệt quan tâm đến bộ đội trên tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn, vì đó là huyết quản tiếp máu từ hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam, đó cũng là nơi gian khổ, ác liệt. Mỗi ngày, hàng trăm chàng trai, cô gái ngã xuống trên các cung đường. Tin Bác mất đến, khi lăng hoa Bác gửi Bộ Tư lệnh nhân ngày Quốc khánh còn tươi rói. Ông nhớ lại những đôi mắt đỏ hoe của các sĩ quan trong Bộ Tư lệnh, nhớ lời thề trong nước mắt của họ quyết tâm tiếp tục vượt mọi gian khổ hy sinh, đảm bảo cho miền Nam đánh Mỹ đến thắng lợi cuối cùng. Từ khi ngừng ném bom miền Bắc, bao nhiêu bom đạn của không lực Hoa Kỳ nhằm ngăn chặn sự tiếp tế của miền Bắc cho miền Nam dồn cả lên tuyến Trường Sơn này. Đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ ác liệt ở một số cán bộ chiến sĩ. Những năm trước đây,

trong mùa mưa, phần lớn cán bộ chiến sĩ được ra Bắc an dưỡng, học tập, cuối mùa mưa lại nhập tuyến triển khai nhiệm vụ vận chuyển. Năm nay, Bộ Tư lệnh đã trải qua cả tháng trời lo lắng, vì đã đến thời gian nhập tuyến, mà có tới hơn một ngàn bốn trăm chiến sĩ bỏ ngũ; khu an dưỡng thu dung của Đoàn 559 ở Quảng Bình có tới gần ba nghìn chiến sĩ chưa chịu trở về các đơn vị ở tuyến trong. Cũng may, qua hơn mười năm tôi luyện trong gian khổ ác liệt, các sĩ quan của ông không chỉ vững vàng, mà còn biết cách truyền lửa cho các chiến sĩ cấp dưới. Từ sau Tổng tiến công Tết Mậu Thân, cuộc chiến đấu ở các chiến trường ngày càng ác liệt. Bởi vậy Bộ Tư lệnh cũng phải thay đổi hẳn phương thức tổ chức vận tải. Năm nay, việc nhập tuyến của các đơn vị vận tải toàn Đoàn đã được tổ chức thành một chiến dịch trên một không gian rộng lớn, có hướng chủ yếu, hướng thứ yếu, hướng nghi binh; có mục tiêu trước mắt, mục tiêu tiếp theo... Chiến dịch nhập tuyến phải phần đầu không chỉ đưa được toàn bộ lực lượng vào vị trí, mà phải chuyển được một vạn hai ngàn tấn hàng vượt qua các cửa khẩu. Đây được coi như chiến dịch mở màn cho mùa khô 1969 - 1970. Sau một tháng rưỡi cực kỳ gian khổ và ác liệt, mục tiêu chiến dịch đã đạt được. Hàng đã đến các hướng chiến trường, các lực lượng vào vị trí theo kế hoạch, nhưng giá phải trả cũng chẳng kém nặng nề: tổn thất hai mươi lăm phần trăm lực lượng và phương tiện. Cứ nghĩ đến cái giá phải trả cho mỗi tấn hàng trên tuyến vận tải Trường Sơn này, lòng ông lại trĩu nặng. Làm thế nào để giảm bớt máu xương cho bộ đội, Thanh niên xung phong. Trong số hàng hóa vận chuyển trên tuyến Trường Sơn, xăng dầu là loại tốn nhiều xương máu nhất. Ông nhớ như in cái cảm giác xót xa khi nghe báo cáo hàng trăm chiến sĩ trai gái bị say khi gùi xăng qua trọng điểm, trong đó có những người gục ngã không bao giờ gượng dậy được; và mỗi phuy xăng qua trọng điểm Trà Ang phải đổi bằng sinh mạng một chiến sĩ. Xương máu như vậy, nhưng không có xăng thì

hàng hóa không thể ra mặt trận. Hơn ai hết, ông thám điều đó trong từng bữa ăn, giấc ngủ. Phương thức vận chuyển xăng bằng đường ống thực sự là một cứu cánh trên tuyến Trường Sơn ác liệt này. Đường ống đã chứng minh tính ưu việt của nó trên tuyến đường 12, và bây giờ là đường 18. Mùa khô này, đường 18 chỉ là hướng nghi binh thu hút địch. Chắc kẻ địch tin rằng đường 18 là tuyến đường rất quan trọng, vì trong các con đường từ miền Bắc, vượt Trường Sơn để chi viện cho miền Nam thì đây là đường ngắn nhất. Quá nhiều bom đạn đã đổ lên khu vực cửa khẩu gồm đèo 700, đèo 900, và trọng điểm Pha Bang. Từ trước đến nay, trọng điểm giao thông thường gắn với đường ô tô. Nhưng ở khu vực này, đã xuất hiện trọng điểm đánh phá ngăn chặn tuyến đường ống. Ông được báo cáo bộ đội đường ống đang bơm xăng vào bản Cọ, chỉ còn cách đường số chín ba mươi cây số... Việc này có thể coi như một kỳ tích, vì họ đã vượt qua cửa tử một cách ngoạn mục. Hôm nay, theo báo cáo của Binh trạm 90, ông quyết định đến tận nơi kiểm tra việc này.

Đón Tư lệnh ở Binh trạm 90 có Binh trạm trưởng Quang Trung, Cục trưởng Cục Xăng dầu Tổng cục Hậu cần Phan Tử Quang, Lê Trọng và Chỉ huy trưởng Công trường 181 Đặng Văn Thế. Binh trạm trưởng Quang Trung đứng trước tấm bản đồ treo trên vách, báo cáo Tư lệnh. Những tấm bản đồ tác chiến trên tuyến vận tải Trường Sơn, từ Bộ Tư lệnh đến các Binh trạm bao giờ cũng được phủ lên một lớp mi ca trong suốt để có thể dùng bút màu cập nhật tình hình địch, ta, nhất là tình hình đánh phá ngăn chặn của không lực Hoa Kỳ. Quang Trung báo cáo một cách tổng quát tình hình toàn Binh trạm, từ quân số, trang bị, địch đánh phá, tổn thất của ta, tinh thần bộ đội... kết quả vận chuyển... Ông chỉ vào con sông Sê Bang Hiêng ngoằn ngoèo chảy từ biên giới Việt Lào, qua cánh đồng Pha Bang:

- Ngoài vận tải bằng ô tô, nhờ con sông này, giữa những tháng mùa mưa, Binh trạm 90 đã nhận được ba trăm tấn hàng thả trôi sông từ Binh trạm 270 và bốn trăm phuy xăng từ kho Q3 của bộ đội đường ống. Tuy nhiên, chỉ được hơn một tháng thì việc thả hàng trôi sông bị máy bay địch phát hiện. Chúng kiểm soát và đánh phá gắt gao dọc sông, nhiều túi hàng bị chìm và phuy xăng bị cháy. Việc đánh phá càng ác liệt từ sau khi chúng phát hiện ra tuyến đường ống và kho Q3 ở suối Ra Vơ. Từ khi Bộ Tổng Tư lệnh bổ sung Tiểu đoàn 66 đường ống, Binh trạm bắt đầu có một binh chủng vận tải mới. Binh trạm đã tạo mọi điều kiện cho Tiểu đoàn 66 để hoàn thành tuyến ống từ Q200 đến bản Cọ. Anh Đặng Văn Thế sẽ báo cáo rõ hơn việc này.

Đặng Văn Thế bước đến trước tâm bản đồ. Tác phong của ông lúc nào cũng khoan thai. Chính tính cách ấy đã làm chùng sự căng thẳng trong những ngày ác liệt nhất của Công trường 181. Ông không nói nhiều về tổn thất của các đơn vị, vì số liệu này đã được cập nhật hàng ngày báo về Bộ Tư lệnh. Ông dành thời gian giải thích vì sao đến hôm nay xăng mới có thể bơm vào bản Cọ. Hơn tám nghìn ống lắp trên chiều dài tuyến, cộng với hàng ngàn ống tổn thất sau những trận oanh tạc của địch. Tất cả đều trên đôi vai chiến sĩ, vượt qua núi cao, suối sâu, mưa lũ đổ vào tuyến. Mùa mưa, thiếu ăn, sốt rét, thương vong do địch đánh phá, nhưng cán bộ chiến sĩ của Công trường 181, Tiểu đoàn đường ống 66, Tiểu đoàn công binh 73 vác ống vẫn kiên trì bám trụ lắp bằng được tuyến đường ống đến bản Cọ. Ông cũng giải thích rõ những khó khăn và có chút mạo hiểm khi buộc phải đưa tuyến ống lên sườn cao điểm 911.

Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên lắng nghe, ghi chép một cách tỉ mỉ. Đây là cơ hội để có thể hiểu biết sâu hơn về một phương thức vận tải mới, vận tải bằng đường ống. Do đó, ông đặt

những câu hỏi cho Đặng Văn Thế và Lê Trọng, cả các vấn đề về kỹ thuật cũng như chiến thuật. Ông cũng không quên hỏi về việc đảm bảo đời sống bộ đội. Vốn là người cao to, lực lưỡng, lớn lên từ quê hương nắng lửa Quảng Bình, nhưng những năm tháng gian khổ ở Trường Sơn đã tàn phá sức khỏe của ông. Những lúc sức khỏe giảm sút, hay lúc lo lắng, xúc động, cơn đau xoang thường hành hạ ông, có lúc đang nói, ông phải dừng lại hàng phút để lấy hơi. Ông khen ngợi sự cố gắng, dũng cảm của cán bộ chiến sĩ trên đoạn giáp ranh giữa tiền tuyến lớn và hậu phương lớn. Ông đưa ra các nhận định và giao nhiệm vụ cho các đơn vị. Ông cũng không quên chỉ thị cho các cơ quan đảm bảo của Bộ Tư lệnh phải quan tâm hơn nữa đối với khu vực đặc biệt này.

Sau buổi làm việc, Tư lệnh trực tiếp ra kiểm tra thực địa. Ông vốn vẫn thế, sẵn sàng đến những nơi ác liệt nhất. Các sĩ quan đã truyền nhau câu chuyện: Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên nói thẳng với một vị trong Bộ Tư lệnh, khi thấy ông này thường viện cớ thoái thác để tránh đến các trọng điểm, rằng: "Tuyến Trường Sơn này không có chỗ cho những vị chỉ huy ngại ác liệt. Nếu anh tự thấy không thể đáp ứng được, tôi sẽ báo cáo để anh trở lại hậu phương".

Xung quanh kho Q5, bom cày lở lói. Đất bị đào xuống, quật lên không biết bao lần, thành những hố, những đụn đổ trộn với thân cây xám đen, bị đốt cháy, bầm nát. Đá trên các vách núi bị bom đào, lở xuống từng mảng trắng như những vết sẹo giữa rừng đại ngàn. Vậy mà kỳ lạ quá, tám cái bể sắt chôn dưới chân lèn đá lại không hề bị dính bom. Tư lệnh xem xét rất kỹ hệ thống van, T, cút trong kho và trạm bơm đặt trong hang đá. Khi ông kiểm tra kho, xăng đang ào ào chảy vào các bể chứa. Không giấu nổi sung sướng, ông thốt lên: Thật tuyệt vời. Từ nay chúng ta cơ bản khắc phục được tổn thất lớn do phải dùng

ô tô chuyển phuy hoặc stec. Đây là một bước ngoặt quyết định đảm bảo vận chuyển hàng hóa và cơ động binh khí kỹ thuật quy mô lớn. Tôi xin cảm ơn các cán bộ chiến sĩ đã lăn lộn đổ mồ hôi và máu cho tuyến đường ống. Cảm ơn Cục Xăng dầu, và đề nghị đồng chí Cục trưởng cho tôi gửi lời cảm ơn đến anh Đinh Đức Thiện, người đã có chủ trương táo bạo đưa đường ống vào vận chuyển xăng dầu trên tuyến lửa Trường Sơn ác liệt này.

Đêm ấy, Binh trạm 90 đã bố trí một Tiểu đoàn xe chờ sẵn để ăn xăng. Tư lệnh đã chứng kiến cảnh bốn vòi cấp phát, chỉ trong một giờ rưỡi, hoàn thành việc tiếp xăng cho cả Tiểu đoàn xe vận tải. Đó là tốc độ cấp phát xăng chưa từng có trên tuyến vận tải Trường Sơn. Nó lại được diễn ra trong một đêm đầy ý nghĩa: hai hai tháng mười hai, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Quá nửa đêm, khi Tư lệnh về đến Sở chỉ huy Tiểu đoàn 66, định ngả lưng một lát để chuẩn bị cho ngày làm việc mới, thì tiếng bom B52 đã rền vang từng đợt rất gần. Binh trạm trưởng Quang Trung nhìn về phía những quầng sáng của những chớp lửa đang nối nhau hắt lên bầu trời, nói:

- Báo cáo Tư lệnh, chúng nó lại đánh vào trọng điểm Pha Bang.

Tiếng Quang Trung vừa dứt, thì chuông điện thoại réo liên hồi. Chính trị viên Tiểu đoàn Trần Đình nghe xong, tần ngần đặt tổ hợp xuống:

- Báo cáo các thủ trưởng, bom đánh trúng tuyến ống. Tuyến vừa vận hành xong còn đầy xăng nên cháy rất lớn, không chỉ cháy một chỗ, mà ba điểm bị trúng bom đều cháy. Vậy là tuyến đã bị lộ rồi.

Lê Trọng nói:

- Báo cáo Tư lệnh. Khi tuyến đường ống bị lộ, địch sẽ tập trung ngăn chặn quyết liệt. Với kinh nghiệm của tôi ở tuyến Hướng Tây, thì từ nay, cuộc chiến đấu của bộ đội đường ống trên đoạn tuyến này sẽ ác liệt chẳng kém gì vật lộn với chúng nó ở khu vực 050 hay suối Ra Vơ đâu.

CHƯƠNG 5

Trọng Điểm Pha Bang

Bom nổ gần lắm, chắc ngay trước cửa hang. Những đợt sóng xung kích dội hơi nóng vào hang đến tức thở.

Những người lính bịt tai, nằm ép vào các hốc đá nhưng người vẫn bị quăng qua, quật lại. Đồ đạc đổ loảng xoảng. Vẫn là B52, nhưng lần này, tuyến vừa vận hành xong, trong ống đang đầy xăng. Dứt tiếng bom, Đỉnh lao ra khỏi hang. Lửa đang bốc lên rừng rực. Anh đóng van chặn dòng xăng. Cả phía cửa 11 của trung đội nữ, lửa cũng đang cháy đỏ cả góc trời. Hình như có bốn tiếng súng. Có chuyện rồi. Đỉnh hét lên:

- Miên, Đạt ở lại canh van. Số còn lại theo tôi về Cửa 11. Trung đội nữ có thương vong rồi.

Hôm nay là rằm, trăng đã treo trên đỉnh đầu. Đỉnh cùng năm anh em trong Tiểu đội nhảy qua những thân cây đổ, băng qua những hố bom còn khét let, đạp lên những cành cây đang cháy dở. Họ chạy, vấp, lại đứng dậy, chạy. Trăng ơi, đừng vào mây nhé, hãy soi sáng đường cho bọn tôi mau đến đó. Các em sao rồi? Lan ơi, em có sao không? Hãy vì anh mà đừng làm sao nhé. Ráng đi, bọn anh đến ngay bây giờ đây.

Khi nhóm của Đỉnh đến, thì van cửa 11 đã được đóng lại, nhưng xăng từ ống đang chảy vào hố bom. Lửa vẫn đang rừng rực cháy. Không khí nóng rần rạt và tức thở. Đỉnh nhào tới:

- Lan ơi, các em đâu rồi... ời?

Có ba phát súng trên tuyến ống phía trước. Đỉnh cùng anh em chạy về phía đó. Lan đang chỉ huy băng bó cho mấy em bị thương:

- Cái Thoan hy sinh rồi. Bọn em vừa chuyển được mấy đứa bị thương về đây. Các anh giúp chúng em chuyển các em ấy đến trạm phẫu thuật.

Hai cô gái nằm thiêm thiếp, băng quấn trắng người. Một cô thấy các chàng trai đến, òa khóc:

- Các anh ơi, em bỏng ở mặt rồi. Không biết mặt em sẽ ra sao các anh ơi.

- Em yên tâm, rồi sẽ khỏi, rồi em lại xinh đẹp như xưa thôi mà.

Đỉnh an ủi vậy, nhưng trong lòng nhói đau. Cái Hoa trẻ nhất trung đội, khuôn mặt trắng trẻo, xinh xắn như búp bê, lúc nào cũng nhí nhảnh, không hiểu vết bỏng này sẽ để lại di chứng gì trên khuôn mặt em đây. Cùng lúc đó, mấy cậu ở cửa 12 cũng chạy đến. Họ chia nhau cáng hai cô gái đến trạm phẫu thuật. Đỉnh cùng Lan và mấy cô gái chôn cất cho Thoan. Mới chiều nay còn cùng nhau ăn mừng xăng vào bản Cọ. Vậy mà bây giờ, Thoan đã mãi nằm lại đây. Mấy cô gái vừa lấp đất lên mộ, vừa khóc: Thoan ơi, cái gương, cái lược đây. Đi sang bên ấy đừng quên soi gương chải lược như mọi ngày nhé. Mộ của Thoan nằm trên triền dốc cạnh con đường họ vẫn thường đi. Những quầng lửa hắt lên trời màu đỏ ngọt ngọt khiến ánh trăng dọi lên ngôi mộ trinh nữ trở nên buồn bã, xót xa.

Trên đường từ mộ Thoan về lán, Đỉnh bỗng thấy Lan khựng lại, rồi đổ vật xuống. Anh hốt hoảng:

- Lan ơi, em làm sao vậy?

- Chắc chị ấy kiệt sức rồi - Một cô gái nói - ba ngày liền sốt li bì, vừa rồi chị ấy bị ngất vì sức ép, tỉnh dậy, lại cứu chữa chị em.

Đỉnh công Lan vào lán. Cô vẫn nằm thiêm thiếp, hơi thở yếu ớt. Cậu y tá tiêm cho Lan một ống thuốc mà cậu ấy bảo đây là thuốc tăng lực. Họ xoa dầu lên hai thái dương cô gái. Khi Lan tỉnh lại, trước mặt cô là những gương mặt đồng đội thân thương. Sao các em lại khóc. Chị có sao đâu. Mấy đứa bị thương thế nào rồi. Chúng nó được cứu chữa kịp thời, tạm ổn rồi chị ạ. Lan nhận ra bàn tay mình đang nằm trong bàn tay ấm áp của Đỉnh. Cảm ơn anh nhiều lắm. Những lúc này có anh ở bên, em chẳng còn thấy lo lắng gì nữa. Những hình ảnh hiện ra trước mắt Lan lúc rõ, lúc nhạt nhòa, rồi cô lại chìm vào giấc ngủ nặng nề.

Lan ơi. Em đã mệt lắm rồi. Hãy nằm nghỉ em nhé. Anh đang ngồi bên em đây. Đỉnh xót xa vuốt mớ tóc rử lên trán Lan, giờ đã khô cứng vì bết bùn đất. Mới đó mà mình đã quen nhau được bốn tháng rồi. Sau cái lần anh và Hiến mang bao gạo cho trung đội gái, cả hai chúng mình đều nhận ra không thể thiếu nhau trong cuộc đời. Mỗi ngày không được nghe tiếng em qua đường dây một lần là anh bồn chồn lo, bồn chồn nhớ. Em đã từng bất chấp hiểm nguy trên tuyến đường qua trọng điểm, đến thăm anh khi biết anh lên cơn sốt rét. Khi chỉ còn hai đứa mình, mặc dù giữa cơn sốt, anh vẫn cảm nhận được hạnh phúc thần tiên từ nụ hôn của em. Em nhớ cái hôm anh mang giò phong lan vừa tìm thấy trong rừng đến cho em không? Giò phong lan đẹp quá nên anh gọi điện báo cho em rồi mới lên đường. Ai ngờ hôm ấy, chúng nó ném bom tọa độ lên tuyến, đúng đoạn đường anh đang đi. Cũng may loạt bom nổ cách anh mấy chục mét nên anh thoát chết, nhưng giò phong lan thì bị đất đá rơi lên, tưới tả. Ác liệt nguy hiểm thế mà em cứ một mình

chạy trên tuyến, vừa gọi tên anh vừa khóc. Khi gặp anh, em đã quy xuống vì kiệt sức. Anh ôm chặt em vào lòng. Quần áo em đầm mồ hôi. Chắc em đã chạy, đã ngã nhiều lần nên cũng bê bết đất. Đôi dép cao su đã vứt đi lúc nào mà chân em bật máu. Em ôm chặt lấy cổ anh, ép người vào vòng ngực đầy đất và chưa hết khói bom của anh như sợ có ai mang anh đi mất. Trời ơi. Cả đời anh sẽ không bao giờ quên được tiếng nấc của em hôm ấy. Nó bung ra từ sự dồn nén lo lắng, tủi hờn. Em khóc thương anh, giận anh. Xuýt nữa thì em mất anh. Những lúc như vậy, mình cảm thấy đã là máu thịt của nhau. Cứ mỗi lần nghe tiếng bom ở phía cửa 11 là lòng anh quặn thắt. Ở nơi ác liệt này, chẳng biết sống chết ra sao, mà em thì bao giờ cũng nghĩ đến bạn trước khi nghĩ đến mình. Em là chị cả của trung đội nữ này, nhưng tuổi cũng chỉ mới hai mươi mốt. Đêm nay em đã kiệt sức vì cứu xăng và cứu bạn, vậy mà dưới ánh đèn dầu hắt ra từ cái hốc đào vào vách đất, trông em vẫn đẹp như một nàng tiên. Anh cảm ơn cuộc sống gian truân này đã cho anh được gặp em, được yêu em và được em yêu.

Lan tỉnh dậy khi tiếng những con chim đầu tiên riu rít hót trước hiên nhà. Đầu nặng chịch và toàn thân đau như dằm. Đỉnh gục đầu lên giường cô ngủ từ lúc nào. Bàn tay cô vẫn nằm trong tay anh. Tội nghiệp anh, suốt đêm qua vất vả. Cô kẽ xoa lên mái tóc đã khô cứng như rễ tre bởi mồ hôi và đất. Đỉnh mở mắt. Sao em lại khóc. Em không thấy anh vẫn khỏe mạnh đây sao. Thôi, anh hãy về đi kéo các bạn chờ. Máy em ở đây sẽ chăm sóc cho em. Lan nói vậy, nhưng Đỉnh nhận ra không chỉ mình Lan, mà các cô gái khác trong trung đội cũng đang vùi vào giấc ngủ nặng nhọc sau một đêm căng thẳng và kiệt sức. Anh ra suối gánh đầy phi nước, nấu nồi cháo để các cô gái dậy ăn cho lại sức.

Đỉnh rời khỏi lán trung đội nữ khi mặt trời đã nhô lên đỉnh núi. Trận B52 đêm qua lại đào thêm những hố bom mới chồng lên các hố bom cũ. Trên chiều dài hơn bốn cây số, chiều ngang từ lèn đá nơi Tiểu đội canh van của anh ở sang đến tận lèn đá phía nam sông, là một vùng chết chóc. Đâu còn nữa cánh đồng, làng bản, những rừng cây sừng lẻ xanh ngút ngát. Đâu còn những đêm mắc võng bên dòng sông Sê Bang Hiêng lấp lánh ánh trăng mà mơ mộng. Đủ các loại bom đạn đã dội xuống đây suốt ngày đêm. Những đại thụ có lẽ đã hàng trăm tuổi bị bom chặt đổ, rồi lớp bom đạn khác nối nhau bằm cho chúng nát thành những mẩu nhỏ, trộn lẫn với đất đào lên từ hố bom, rồi lại bị cháy, bị nung nóng bằng những lớp bom đạn khác. Cái quy trình khủng khiếp ấy chỉ mới mấy tháng nay, mà đã làm cho đất ở Pha Bang ngả sang màu đen xám. Không phải tiếng gầm rít của lũ máy bay phản lực bổ nhào ném và bắn đủ thứ bom đạn xuống trọng điểm, thì tiếng vo ve của chiếc Tàu Càng tuần đường như cú vọ, để rồi lại đạn cối, đạn khói chỉ điểm, rồi lại rốc két, bom đủ loại. Những khi trọng điểm yên tĩnh lại là những lúc báo hiệu sự chết chóc sắp bắt chợt ập xuống. Có thể là một chùm bom tọa độ, có thể là một trận bom rải thảm của B52. Bởi vậy mà bầu trời Pha Bang lúc nào cũng mịt mù khói bụi. Trên con đường 18, đường ngắn nhất từ hậu phương lớn miền Bắc đến tiền tuyến lớn miền Nam, Pha Bang như một yết hầu dễ dàng bóp chặt, vì đây là khúc hẹp mà đường ô tô buộc phải lách qua giữa một vùng núi đá chập chùng hiểm trở. Giữa vùng chết chóc, tưởng như không thể có một sự sống nào tồn tại ấy, những người lính công binh, cao xạ và đường ống vẫn bám trụ kiên cường. Họ ở trong các hang đá, hốc đá. Họ đào hầm chữ A dày đặc trên trọng điểm để họ và cánh lái xe trú ẩn khi bom đánh. Khẩu đội pháo phòng không một trăm mi li mét giấu trong một hang đá đã chọn được một vị trí có thể bắn máy bay địch, hất chúng lên cao, bảo vệ cho các đoàn xe. Thậm chí, anh từng được chia vui với mấy cậu

bên cao xạ khi có thông báo từ trên xuống: trong những viên đạn của họ bắn lên, đã có viên làm bị thương máy bay B52. Biết bao xương máu đã đổ lên trọng điểm này: Lính công binh ngã xuống khi đang khôi phục lại đường. Những chiếc xe bị thiêu cháy khi vượt qua trọng điểm. Mấy hôm trước, anh đã cùng anh em công binh mai táng cho Trần Nhân, một anh hùng lái xe quân đội. Nhân là một lái xe dũng cảm, dày dặn kinh nghiệm, đã đưa biết bao chuyến hàng vượt qua các trọng điểm ác liệt. Trên tuyến lửa Trường Sơn này, sự sống sót không chỉ dựa vào mưu trí và lòng dũng cảm, mà còn phải có may mắn. Chuyến xe chở thuốc nổ của Nhân vượt Pha Bang lần này đã trúng một trái bom. Không chỉ bom nổ, mà cả khối thuốc nổ trên xe cũng là một trái bom. Những mảnh thi thể của Nhân được gom lại và mai táng trên một triền đồi. Những người lính công binh đã lấy một mảnh nhôm ống pháo sáng, trên trọng đục lỗ thành chữ: Anh hùng lái xe Trần Nhân, hy sinh ngày... Lính đường ống cũng không ít người đã hy sinh trên trọng điểm trong quá trình thi công. Đỉnh hiểu rằng từ nay, khi đã bom xăng trong ống, thì cuộc chiến đấu sẽ ác liệt lên bội phần.

Hôm nay là ba mươi Tết. Quang Trung cùng ngồi uống ly rượu tất niên với Lê Trọng và đoàn cán bộ Tổng cục trước khi họ cùng lên đường dự một cuộc họp quan trọng do Bộ Tư lệnh 559 triệu tập. Bữa tiếp khách của Binh trạm trưởng khá thịnh soạn vì có đĩa thị gà và thịt lợn tăng gia của bếp Binh trạm bộ. Ở Trường Sơn, khi có điều kiện, đơn vị nào cũng cố gắng tìm đất trồng rau và nuôi gà, nuôi lợn để cải thiện đời sống. Lê Trọng rất cảm động vì sự tiếp đón của Binh trạm 90. Thế mà đã một tháng kể từ ngày ông và phái đoàn của ông vào giúp Binh trạm nghiên cứu việc xây dựng tuyến từ Q5 vào đến đường số 9. Đi cùng ông là những kỹ sư đã dày dặn kinh nghiệm trên tuyến X42 và tuyến Hướng Tây. Kết quả vận hành xăng từ Q200 vào đến bản Cọ làm cho Quang Trung hết sức

phần khởi. Sẽ qua đi cái thời hàng chục xe vận tải của Binh trạm phải nằm im vì không có xăng. Tuyến trong kêu thiếu gạo và đạn, trong khi gạo và đạn lại cứ phải nằm chết gí trong kho, bất kỳ lúc nào cũng có thể bị bom địch cày tung lên. Quang Trung nâng ly rượu:

- Chúng ta uống ly này mừng cho thắng lợi của bộ đội đường ống.

Lê Trọng nâng ly:

- Sao lại chỉ là của bộ đội đường ống? Của chúng ta chứ. Để xăng vào đến bản Cọ, không ít xương máu của bộ đội Binh trạm 90 đã đổ lên tuyến ống. Xin chúc mừng Binh trạm trưởng. Từ nay trong đội hình Binh trạm có thêm một binh chủng mới.

Họ cạn ly. Trên tuyến lửa Trường Sơn suốt ngày bom đạn và hy sinh, thật hiếm hoi có những phút thư giãn như thế này. Quang Trung tâm sự:

- Tôi hỏi anh điều này nhé. Nghe nói Liên Xô chỉ viện trợ cho mình vài trăm cây số đường ống mà sao bây giờ mình có đường ống từ Vinh vào đến tận trong này, rồi liệu có còn ống để đi tiếp vào trong không, vì từ đây vào đó còn gian truân lắm.

- Anh nói rất đúng. Ngay từ tuyến Hương Tây, vấn đề này đã được đặt ra. Chủ nhiệm Đinh Đức Thiện nhìn ra vấn đề rất sớm, nên đã giao cho các viện, các trường đại học, các nhà máy cùng nghiên cứu sản xuất. Cho đến nay, Việt Nam chúng ta đã sản xuất được mọi thứ của bộ đường ống dã chiến. Hiếm một nơi, các sản phẩm của mình vừa nặng, vừa không bảo đảm chất lượng để lắp ráp và vận hành trong điều kiện địa hình

phức tạp và chiến đấu ác liệt. Rất may, sau khi thấy ta thành công ở X42 và tuyến vào đến Na Tăng, Liên Xô đã tiếp tục gửi cho ta máy bộ nữa. Ta gợi ý Trung Quốc giúp, Ban sẵn lòng, nhưng trong trang bị chiến đấu của Trung quốc chưa có loại đường ống này, nên vừa rồi họ đã cử một đoàn chuyên gia sang đến tận đèo Mụ Giạ để nghiên cứu. Họ khâm phục mình lắm.

- Rồi họ có giúp mình không?

- Có chứ. Họ đề nghị ta cấp cho họ mỗi loại một chiếc trong số vật tư, thiết bị của bộ đường ống dã chiến Liên Xô về làm mẫu sản xuất.

- Không hiểu họ có làm kịp cho mình không. Cứ như đoạn 911 và trọng điểm Pha Bang thì ống tổn thất nhanh lắm.

- Tôi tin là họ sẽ làm rất nhanh. Máy ống Trung Quốc này bắt chước giỏi lắm. Nói riêng với anh nhé. Liên Xô phản ứng khá gay gắt về việc ta đưa mẫu bộ đường ống dã chiến của họ cho Trung Quốc.

- Nào, chúng ta nâng ly vì tình đoàn kết của hai người anh cả trong phe Xã hội chủ nghĩa - Quang Trung nâng cao ly - Mong sao họ luôn đồng lòng và vô tư trong việc giúp chúng ta đánh Mỹ.

Toại kiểm tra lại lần cuối tài liệu và tư trang trước khi lên đường. Trong nhóm mười tám tên, anh là người được bố trí vào cơ quan tham mưu ngay từ đầu vì khả năng tổng hợp tình hình nhanh, vẽ đẹp, chữ đẹp, cẩn thận khi xử lý các vấn đề. Anh chưa bao giờ phụ lòng các cấp chỉ huy. Quá trình thi công và vận hành đã cho Toại nhiều kinh nghiệm tốt. Vốn là một sinh viên giỏi, sáng dạ, nên dù làm tham mưu, khi cần, anh vẫn có thể đề xuất những chủ trương về công tác kỹ thuật. Lần

này, Toại tháp tùng Lê Trọng vào giúp Binh trạm 90 vạch tuyến từ Q5 vào đường số 9, và sau đó, anh sẽ lên nhận nhiệm vụ ở cơ quan Bộ Tư lệnh 559. Đến Công trường 181, Toại hiểu ra rằng những người bạn của anh trong nhóm "mười tám tên" đang phải vật lộn với những cơn sốt rét rừng hành hạ, đã phải vượt qua những trận bom đủ loại, đấu trí với địch để có được tuyến vượt cao điểm 911 và trọng điểm Pha Bang. Họ đã mấy lần chôn cất đồng đội. Và bản thân họ, trong cuộc vật lộn gian khổ này, chưa thể nói trước sống chết thế nào. Được vào tuyến lửa, Toại cảm thấy nhẹ lòng, anh không phải tự áy náy vì mình đã không cùng các bạn có mặt nơi đầu sóng ngọn gió.

Đoàn xe khởi hành lúc nhọ mặt người. Quang Trung và Lê Trọng ngồi trên chiếc Gaz-69 đi đầu. Theo sau là mấy chiếc xe vận tải chở gạo và thực phẩm vào tuyến trong. Toại cùng các sĩ quan tùy tùng ngồi trên những chiếc xe đó. Những chiếc xe vận tải này đi theo kế hoạch, nhưng kết hợp hỗ trợ chiếc xe con của Binh trạm trưởng khi cần. Đêm nay là giao thừa. Tiếng bom vẫn nổ đâu đó. Pháo sáng vẫn thả sáng rực trên một số trọng điểm. Mặc dù vậy, không ai nói với ai, mọi người vẫn hy vọng từ giao thừa, sang ngày mùng một Tết, địch sẽ ngừng ném bom. Đoàn xe lác lự, dò dẫm đi trong đêm. Mùa khô, đường không lầy, nhưng những ổ gà, ổ trâu khiến cho những chiếc xe phủ đầy lá ngụy trang không ngớt nhảy chồm, lác lự nghiêng ngả. Đường vốn đã cheo leo, có đoạn chỉ vừa lách một thân xe, chỉ cần run tay lái là xe có thể lăn xuống vực. Đêm tối như mực, chiếc đèn gầm chỉ soi được mấy mét trước mũi xe một thứ ánh sáng yếu ớt, đủ cho người lái xe nhìn thấy chướng ngại vật, các hố bom hay vực sâu. Những chiếc xe trên Trường Sơn đi như vậy, thường chỉ dưới mười cây số một giờ. Toại ngồi trên những bao gạo, phải bám chặt vào thành xe để khỏi bị văng xuống đường mỗi khi lác mạnh. Những chiếc xe Trường Sơn được bọc một lớp áo giáp bằng thân cây nửa đập

dập để tránh được loạt bom sát thương đầu tiên. Những người ngồi trên thùng xe không hề có gì che chắn quanh mình. Họ nhìn lên bầu trời và cảm thấy mình thật trống trải. Tiếng gầm rít của máy bay mang lại cảm giác cái chết có thể ập xuống bất kỳ lúc nào...

Đêm nhích dần tới giao thừa là lúc đoàn xe vào đến khu vực trọng điểm Pha Bang. Đã không còn tiếng bom, không thấy ánh đèn dù. Dưới ánh sao, những thân cây bị đốn gãy, qua bao trận bom, giờ như những bóng đen giơ những cánh tay gầy guộc lên trời. Trọng điểm trải dài, bàng bạc, lạnh lẽo. Con đường ô tô hiện ra như một lối mòn ngoằn ngoèo mờ ảo trên thảm bụi dày, luồn lách qua miệng các hố bom. Không gian yên tĩnh lạ thường. Toại tự hỏi: Phải chăng đã đến giờ chúng nó ngừng ném bom?

Đúng lúc ấy, những chớp lửa nối nhau chạy dài trên trọng điểm. Bom nổ bốn bề. Chiếc xe khựng lại. Toại lăn từ trên xe xuống một hố bom. Trong ánh chớp bom sáng rực, Toại phát hiện ra một căn hầm chữ A. Anh cố nhào người vào trong hầm. Căn hầm như đũa vông, đất rơi rào rào. Bom B52. Hình như trung tâm trải thảm nằm phía trước đoàn xe. Vậy là năm nay đã không có chuyện Mỹ ngừng ném bom đêm giao thừa và mừng một Tết.

Có tiếng súng báo thương vong ở phía trước. Toại chạy lên. Chiếc Gaz-69 đang đứng bên miệng một hố bom. Đất rơi đầy trên nóc xe và ca pô. Mấy anh lính cũng vừa tới.

- Chúng tôi ở cửa 10 đường ống, đến để giúp các thủ trưởng.

Anh Lái xe và Lê Trọng đang đỡ Quang Trung ra khỏi xe:

- Đây là đồng chí Quang Trung, Binh trạm trưởng Binh trạm 90. Anh ấy có thể đã hy sinh vì bị gục trên ghế từ loạt bom đầu. Các đồng chí chuyển ngay đến nơi an toàn và kiểm tra giúp.

- Hiên, Miên khẩn trương lên. Tiếng người lính cao to như ra lệnh.

Họ cáng Quang Trung vào hang. Quang Trung vốn to béo, nên khá nặng. Đường gập gềnh vì các hố bom. Những thân cây vốn đã cháy đen, nay lại bị phạt ngang lưng đổ xuống chắn lối, trời tối nên họ đi rất khó khăn. Nơi Quang Trung bị thương chỉ cách hang đá của Tiểu đội canh van hơn một trăm mét mà phải mất nửa giờ mới tới. Đỉnh, anh chàng cao lớn, Tiểu đội trưởng hướng dẫn mọi người lách qua khe hẹp để vào hang. Họ đặt Quang Trung nằm trên chiếc sạp ngủ, và kiểm tra lại. Binh trạm trưởng bị một mảnh bom xuyên vào đầu, chắc ông đã hy sinh ngay lúc đó. Đúng là ở chiến trường, sống chết như có số vậy. Bốn người ngồi trên xe, chỉ có Quang Trung trúng bom, mọi người khác không hề bị thương, kể cả Lê Trọng ngồi ngay phía sau ông.

Lát sau, Đại đội trưởng công binh xin gặp Trọng:

- Báo cáo thủ trưởng, có vài hố bom trúng đường, chúng tôi đã khắc phục. Đề nghị thủ trưởng cho xe thoát nhanh qua trọng điểm.

Lê Trọng dặn:

- Toại ở lại cùng anh em, chờ cán bộ Tiểu đoàn và Binh trạm, lo mai táng cho anh Quang Trung. Mọi người khẩn trương lên đường.

Mờ sáng, họ đưa Quang Trung đi mai táng. Đình đã cẩn thận lấy đinh đục lỗ vào một miếng nhôm vỏ pháo sáng làm bia mộ: Trung tá Quang Trung, Binh trạm trưởng Binh trạm 90, hy sinh ngày 5-2-1970. Trần Đình kịp đến dự mai táng Quang Trung. Ông tần ngần đứng trước mộ người thủ trưởng mà ông luôn kính trọng và yêu mến. Trong ông hiện về hình ảnh Binh trạm trưởng vượt qua bãi bom B52 đến Tiểu đoàn, thăm hỏi thương bệnh binh và bàn cách để đường ống vượt qua cửa tử. Quang Trung - người chỉ huy cao nhất trên một cung đường vận tải chiến lược, người nổi tiếng là quả cảm, có mặt ở những nơi gian khổ, ác liệt nhất, hy sinh, là một tổn thất lớn cho Đoàn 559. Ngôi mộ của viên Trung tá nằm cùng những ngôi mộ những người lính đã ngã xuống trọng điểm Pha Bang. Những ngôi mộ cũ có, mới có, đặt trên triền đồi, nhìn về phía trọng điểm hoang tàn, không mấy khi ngớt tiếng bom. Trần Đình đặt lên ngôi mộ một bó hoa rừng: "Xin anh yên nghỉ, và mong anh tin rằng chúng tôi sẽ làm tròn những việc mà anh thường dặn. Người này ngã xuống, sẽ có người khác tiếp theo. Tiểu đoàn 66 sẽ không bao giờ phụ lòng tin của anh lúc sinh thời". Tiếng của Trần Đình nghẹn ngào lẫn trong tiếng gió và tiếng vo ve của chiếc OV-10 đang lượn trên trọng điểm. Họ dành một phút mặc niệm người chỉ huy. Loạt đạn tiễn đưa xót xa vọng vào vách núi. Nhìn những người lính lấm lem bùn đất và khói bụi, Toại cảm thấy bây giờ anh mới thực sự nếm trải khốc liệt chiến trường. Chính trị viên Trần Đình đi bên anh buồn bã:

- Chắc những việc xảy ra đêm qua sẽ làm anh thông cảm hơn với chúng tôi. Cả tháng trời qua, không đợt vận hành nào không bị trúng bom. Khi tuyến ống đã cháy thì chúng nó bâu lại chà xát cho tan tành mới thôi. Bao nhiêu người đã ngã xuống. Vậy mà từ cấp trên, đã có lúc thông báo xuống nhận xét lạnh lùng: "Tiểu đoàn 66 thi công chậm chạp, vận hành ì ạch".

Giờ thì Toại đã hiểu ra một điều mà người sĩ quan tham mưu ở chỉ huy sở hay ở Tổng hành dinh phải luôn tâm niệm: Phải hết sức thận trọng khi trình lên chỉ huy những lời nhận xét, đánh giá đơn vị, vì đằng sau sự đánh giá đó là xương máu và hy sinh. Sự hy sinh đâu chỉ dành cho lính. Trong cuộc chiến đấu này, bất kỳ ai cũng có thể nằm lại trên đại ngàn Trường Sơn.

Tất cả các kho đường ống ở Trường Sơn nếu có điều kiện, đều được thiết kế theo nguyên lý tự chảy. Thiết kế như vậy sẽ đỡ được các máy bơm hút để cấp phát hoặc để đưa xăng từ bể vào trạm bơm đầu nguồn. Không có máy nổ trong kho là một yếu tố vô cùng quan trọng để giữ được bí mật, đặc biệt là từ khi không quân Mỹ dùng máy bay AC-130 săn ô tô bằng nguyên lý hồng ngoại. Hầu như các Đại đội xe chỉ vài tháng là bị xóa sổ vì máy nổ và ống xả là nơi luôn phát ra hồng ngoại.

Các bể chứa xăng của kho đường ống trong rừng Trường Sơn thường được chôn dưới đất ở những hố khác nhau, cách nhau đủ xa để một quả bom lớn không thể phá được cùng một lúc các bể ở hai hố. Mỗi hố thường có bốn bể sắt hai mươi lăm mét khối hoặc mười mét khối, chúng được điều chỉnh cho ngay ngắn, lắp ống nối thông nhau và nối ra tuyến chính, đến nơi cấp phát hoặc máy bơm đẩy để bơm lên tuyến. Thời kỳ đầu, các bể chứa được khoét sẵn lỗ và hàn sẵn đầu ống đã chiến từ hậu phương. Bộ đội đường ống chỉ việc lắp ráp. Dần dần, việc sản xuất không kịp, người ta lấy các bể sắt đang sử dụng, hút hết xăng và chuyển vào chiến trường. Khi thi công, thợ hàn của bộ đội đường ống phải dùng hàn xì oxy-axetylen khoét lỗ vào thành bể, hàn đầu ống đã chiến để lắp ráp. Các bể chứa đang sử dụng dù nói hút hết xăng, thì trên thực tế, xăng vẫn còn khoảng một trăm đến hai trăm lít ở đáy. Nếu dùng mỏ hàn khoét lỗ, gặp hơi xăng trong bể, sẽ phát nổ. Không thể có cách

nào hút kiệt xăng, những người thợ hàn đành ném lửa vào đốt số xăng đó. Khi xăng trong bể bắt lửa, một cột lửa sẽ phụt lên cao chừng ba mươi mét, và chỉ trong chưa đầy một phút, lửa lại tắt ngấm, vì số ô xy trong bể đã bị cháy hết. Muốn đốt tiếp. Lại phải chờ dăm phút cho không khí vào. Trên thực tế, mỗi lần ném lửa vào bể, chỉ đốt được một lượng xăng không đáng kể. Qua nhiều lần làm như vậy, họ phát hiện ra rằng: sau khi lửa tắt, nếu liên tục ném lửa vào thì xăng còn lại trong bể sẽ không thể cháy vì thiếu oxy. Đó là lúc có thể đưa mỏ hàn khoét vào thành bể. Sáng kiến này rất mạo hiểm, nhưng trên thực tế, những người thợ hàn đã làm được. Có những lỗ, sau khi khoét xong, mới thấy xăng mấp mé ở miệng lỗ khoét. Để có thể hàn tiếp, phải múc bớt số xăng đang đọng ở đáy bể. Thời gian múc xăng làm cho bể nguội lại. Lúc đó, nếu ném lửa vào, sẽ có hai luồng lửa khoảng ba chục mét phụt qua miệng bể chứa và qua lỗ mới khoét. Đây là thời điểm nguy hiểm nhất, vì ở dưới hố, luồng lửa phụt ra từ lỗ khoét không có lối thoát, sẽ trùm kín hố bể. Bởi vậy, phải kiểm tra để chắc chắn không còn ai dưới hố bể mới bắt đầu ném lửa. Trước khi ném lửa, người ném lửa phải hô lớn: "Còn ai ở dưới hố nữa không?". Khi chắc chắn không có người mới được ném lửa vào bể. Đó là một đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Quy trình tiếp theo sẽ lại như trước. Sau khi lửa tắt, lại tiếp tục ném lửa vào, không cho ô xy xâm nhập để thợ hàn hàn đầu ống vào thành bể.

Kho Q6 được đặt trên một quả đồi cách đường số 9 chừng một cây số về phía bắc. Từ đây, xăng được dẫn ra một bãi cấp phát kín đáo sát đường 9, tiện cho xe ra vào. Kho Q6 có năm hố, mỗi hố đặt bốn bể sắt. Việc hàn đầu ống vào các bể an toàn, trôi chảy ở bốn hố đầu tiên. Ở hố cuối cùng, sau khi múc bớt xăng trong bể, Ngọc xuống hố kiểm tra lỗ khoét trước khi hàn đầu ống. Anh vừa đứng dậy, định trèo lên khỏi hố thì nghe một tiếng nổ và bỗng chốc bốn bể là lửa. Ngọc không còn nhìn thấy

gì ngoài tiếng ràn rạt của luồng lửa đang tấp vào mặt. Anh giơ tay che mặt, chạy lao về phía bậc, lấy hết sức nhảy thoát lên, lăn hai vòng trên cỏ để dập tắt những ngọn lửa đầu tiên đã lém vào quần áo. Người làm nhiệm vụ ném lửa đã bất cẩn, không kiểm tra trước khi ném lửa trở lại.

Mọi người xúm lại dìu Ngọc lên cabin chiếc xe vận tải, chạy vào quân y viện. Anh thấy mặt và chân tay đau rát. Nhìn xuống chân, lớp da đen cháy trượt ra, để lộ từng mảng đỏ hồng. Toàn thân mệt rũ rời. Máy đưa trẻ Lào theo bố mẹ vào bệnh viện nhìn thấy anh, hét lên bỏ chạy. Mình khủng khiếp thế sao? Ngọc tự hỏi khi bám vào hai người bạn dìu vào phòng cấp cứu. Một vài người nhìn anh, nói với nhau: Bị bỏng nặng quá, tội nghiệp, cậu ấy còn quá trẻ. Ngọc sờ lên mặt, lớp da mặt đã phồng lên từng đám. Rất may, anh đã thoát nhanh ra khỏi biển lửa nên những chỗ có quần áo chưa kịp bị bỏng. Bác sĩ thấy anh vẫn tỉnh táo thì tỏ ra hài lòng:

- May quá, vết bỏng ở mặt chưa quá sâu, nhưng tay và chân thì phải băng lại.

- Xin bác sĩ băng riêng ngón cái và ngón trỏ tay phải để tôi còn có thể viết - Ngọc đề nghị.

- Viết thư về nhà phải không?

- Mong bác sĩ thông cảm. Tuy bị bỏng, nhưng tôi còn tỉnh táo. Tôi thích đọc và học nên chắc phải viết nhiều.

- Đúng là một thương binh có ý chí. Chúng tôi sẽ tạo điều kiện cho anh.

Cô y tá có cái tên Thanh Tú rất cẩn thận và khéo léo băng bó cho Ngọc. Tay chân băng trắng, nhưng Ngọc vẫn có thể giữ

sách, học tiếng Nga, tiếng Lào và viết. Ngọc đề nghị cô cho mượn cái gương. Tú tần ngần:

- Anh đừng soi, vì sau khi điều trị, anh lại đẹp trai thôi mà.

- Bạn yên tâm đi. Tôi chỉ coi cho biết thôi, không bi quan đâu mà sợ.

Thật tình, Tú tin anh chàng này không phải là người bi quan, vì cái cách anh ta đề nghị bằng tay sao cho có thể viết được, đủ biết anh là người có nghị lực. Nhưng cô cũng thấy ái ngại nếu để anh nhìn thấy khuôn mặt hiện giờ của bản thân, vì trông cũng ghê thật. Ngọc thuyết phục mãi, cô đành mang chiếc gương nhỏ của mình đến. Đã chuẩn bị tinh thần rồi mà Ngọc vẫn kinh hoàng. Khuôn mặt của mình thế này ư: Lòng mi, lông mày cháy trụi, cả khuôn mặt đen sì, phình to ra như cái xoong, những vết nứt, những bong nước, một vài chỗ dịch đã rỉ ra. Rồi cuộc đời mình sẽ đi về đâu? Biết tâm trạng của Ngọc, Tú an ủi:

- Vết bỏng ở mặt anh chưa sâu, trông kinh vậy thôi, nhưng không đến nỗi thành sẹo rõ đâu. Em sẽ tìm nghệ cho anh bôi vào những chỗ lên da non.

Ngọc cảm ơn cô y tá, nhưng vẫn không sao xua đi được cái cảm giác buồn, trống trải. Cô ấy nói vậy thôi. Mình đã nhìn thấy khuôn mặt của những người bị bỏng xăng, bỏng na pan. Chao ôi, nếu khuôn mặt mình cũng như thế? Nhưng rồi trấn tĩnh lại, anh tự hỏi: Buồn và bi quan thì khuôn mặt có khác hơn không? Một khuôn mặt xấu xí, nhưng lạc quan và tự tin thì vẫn đáng sống ở trên đời lắm chứ. Huống chi vẫn có thể hy vọng vì bác sĩ nói vết bỏng ở mặt chưa sâu. Giường bên, người thương binh vẫn trùm chăn khóc. Anh nấc rung cả tấm ván nằm. Có lúc, Ngọc nghe thấy trong tiếng nấc là lời ghen ngào

đau đớn: "Mẹ ơi, con không thể trở về giúp gì cho mẹ được nữa rồi, con thành gánh nặng của mẹ già rồi, mẹ ơi". Ngọc đến bên giường người thương binh, lấy bàn tay đang băng trắng xóa vỗ nhẹ lên chân:

- Anh bạn ơi, anh bị thương thế nào?

Một mồm cụt cánh tay băng trắng kéo chần ra, rồi thêm một mồm cụt nữa. Người thương binh đã cụt cả hai tay. Khuôn mặt trắng bột, hốc hác, nhưng vẫn chưa mất đi nét thanh tú. Đôi mắt anh ta mở to nhìn Ngọc. Anh ta nhận ra một khuôn mặt đen sì, sưng to như cái xoong Tiểu đội, với những bong nước sần sùi, gớm ghiếc, chân tay cũng băng trắng xóa. Người thương binh ngừng khóc. Chắc anh ta thấy người bạn nằm cạnh mình cũng có nỗi buồn riêng.

- Tôi là đặc công. Hôm thực tập phá pháo trước khi vào trận. Không hiểu sao, khi áp quả bộc phá vào pháo, giật nụ xòe, quả bộc phá lại phát nổ ngay, nên ra nông nỗi này đây. Giờ anh tính cuộc đời còn đáng sống không. Mẹ tôi già lắm rồi. Nhà thì nghèo, chị đã đi lấy chồng xa. Giờ tôi trở về, chẳng những không giúp gì được cho mẹ, mà lại trở thành gánh nặng cho cụ. Đã vài lần tôi chạy ra vách đá, tính lao đầu xuống đó chết quách cho xong. Chết như vậy, mẹ chỉ buồn một lần thôi, nhưng không phải gánh nặng hầu hạ thằng con tàn phế này. Mấy lần ấy, người ta đều kịp kéo tôi lại. Giờ thì họ canh chừng tôi khá cẩn thận.

- Phải cố mà sống anh ạ. Anh trông tôi đây này, cũng có ra hồn người nữa đâu. Anh sống, dù sao mẹ cũng mừng là có con trở về, đỡ cô quạnh tuổi già. Trông anh đẹp trai thế này chắc chắn sẽ có người yêu thương tình nguyện làm dâu, vậy có phải cụ vẫn có người đỡ đần không? Còn nếu anh tự tử, người ta

liệu có báo về địa phương anh là liệt sĩ không? Lúc đó nỗi đau của mẹ lớn lắm.

Xem ra những lời Ngọc lọt được vào tai anh bạn phần nào. Ngọc hiểu rằng: cho dù hậu quả những vết bỏng này tệ hại đến đâu thì mình vẫn còn nguyên vẹn chân tay và đôi mắt, không thể so với sự mất mát của anh ta, nhưng lời của Ngọc sẽ dễ vào hơn những sự động viên suông, vì ở thời điểm này, Ngọc và anh là cùng cảnh ngộ. Từ hôm đó, Ngọc và anh bạn mới tên Hoàng ấy trở nên gần bó. Khi bắt đầu đi lại được, Ngọc thường rủ Hoàng đi dạo quanh bệnh viện, giúp anh ta đi vệ sinh, đi tắm. Bệnh viện dã chiến là nơi đầu tiên tiếp nhận thương binh. Có hôm, từ tuyến ống, người ta cáng vào một người lính dẫm phải mìn lá. Anh ta không chỉ cụt một bàn chân, mà khi ngã xuống, lại chống tay vào một quả khác, khiến một bàn tay cũng bị xé tan. Những mạt thủy tinh từ hai trái mìn lá găm sâu xuống da khiến cơ thể, tay, chân và mặt anh xanh đen như bôi mực. Mấy cô gái khiêng anh vào vừa đi vừa khóc: Trời ơi. Sao cứ bắt những người con trai đẹp bị chết, bị thương. Anh ơi, sao mà anh khổ thế này. Nhìn cảnh ấy, Ngọc cảm thấy nghẹn nghẹn nơi cổ họng, và có lẽ chính những cảnh ấy khiến Hoàng hiểu ra rằng sự mất mát trong chiến tranh thật là không có giới hạn, và mình chưa phải là giới hạn cuối cùng. Hôm rời bệnh viện ra hậu phương, Hoàng dang đôi tay cụt ôm lấy Ngọc:

- Thôi, ở lại mà điều trị cho khỏi nhé. Tôi sẽ về với mẹ già, tôi sẽ cố gắng để sống.

Ngọc tàn ngán nhìn theo Hoàng. Chàng trai cao và mảnh dẻ, dáng đẹp lạ thường. Nếu hẳn không bị cụt hai tay, chắc hẳn sẽ có nhiều cô gái chết mê chết mệt.

Vết bỏng trên mặt, trên tay Ngọc lành dần. Những bong nước trên mặt có chỗ tự khô, có chỗ dịch chảy ra rồi khô.

Những lớp da cháy đen tróc dần, để lộ ra lớp da non đỏ hồng. Tú rất tích cực chạy đi tìm nghệ, đã ra, đưa Ngọc bôi lên chỗ đang lên da non. Cô cứ âm thầm làm như một phận sự, không nói gì với mọi người. Cô dặn Ngọc không được tự ý bóc lớp da bị bong, mà hãy để nó tự rụng xuống. Từ khuôn mặt sưng to như cái xoong, bây giờ Ngọc đã có một khuôn mặt gầy guộc, đen đúa với những mảnh da bị đen cháy đang chờ rụng. Vết thương trên tay cũng đang lên da non, các ngón tay được giải phóng. Chỉ còn một vài vết bong sâu ở bàn chân vẫn chưa lành.

Một trận tập kích bất ngờ vào một thung lũng rậm rạp nhiều đơn vị đóng quân, khiến hàng chục người hy sinh và bị thương. Trong một buổi sáng, thương binh liên tục được chuyển vào bệnh viện. Thương binh nhiều quá, những người sắp khỏi và thương binh nhẹ được huy động giúp bệnh viện một số việc. Ngọc được giao dìu một anh thương binh mù đến giường bệnh. Người thương binh không có băng ở mắt, mà chỉ băng ở đầu, vậy mà hai mắt anh không còn nhìn thấy gì nữa. Ngọc đỡ anh ngồi xuống giường. Anh ta không nói gì, chỉ ngồi thở dài, hai hàng nước mắt lặng lẽ chảy. Ngọc đưa ca nước cho anh:

- Anh thấy trong người thế nào?

- Mù rồi. Tôi mù rồi.

- Nhưng sao không thấy vết thương ở mắt?

- Bom nổ, tôi lao xuống hầm. Nhưng vừa đến miệng hầm thì có một vật gì đó đập rất mạnh lên đầu, tôi ngất đi. Tỉnh lại thì thành thế này đây.

Ngọc đỡ anh nằm xuống. Chẳng có một lời an ủi nào với bớt nỗi đau khổ của một người bỗng chốc phải vĩnh viễn sống

trong bóng tối. Người thương binh không nói gì. Ngọc để yên cho anh ta chìm vào thế giới riêng của mình.

Thương binh nằm la liệt. Không đủ ván nằm, một số phải nằm võng mắc giữa các cột. Ngọc đang lách giữa những chiếc võng đan chéo nhau, bỗng nghe tiếng gọi:

- Ngọc ơi, lại đây tớ bảo.

Có ai đó vẫy anh từ một góc tối của lán. Ngọc đến gần, hóa ra là Thuân, người lính thông tin mà Quang đã từng kể cho anh nghe cái gọi là "học thuyết phỉ đít đứng dậy". Ngọc còn nhớ, có một lần thấy mấy chàng trai, cô gái Lào đang cười nói, tình tứ với nhau, Thuân chỉ họ, giọng khinh miệt: "Các cậu xem, chúng nó mọi rợ thế mà cũng biết yêu kìa". Ngọc bỗng cảm thấy ghê sợ con người này. Lại nhớ đến cái học thuyết "phỉ đít đứng dậy" của anh ta, Ngọc nhìn thẳng vào Thuân: "Họ có cả một nền văn hóa hàng ngàn năm. Cái cách họ tỏ tình với nhau còn văn hóa gấp ngàn lần một số người tự cho mình là văn minh đấy". Hôm ấy, có lẽ hiểu ra điều gì đó, Thuân im lặng không nói gì.

- Anh Thuân vào viện vì sao đấy?

- Sốt rét. Cậu vào được mấy ngày thì tớ vào. Giờ hết sốt rồi, nhưng lại bị một bệnh rất trầm trọng.

- Bệnh gì vậy anh?

- Cậu nhìn đây - Anh ta chỉ lên chiếu, một đồng nhầy nhầy đục đục - Tinh dịch đấy, tớ bị di tinh. Suốt ngày nó cứ tuôn ra. Cậu được các y bác sĩ quý, vì tớ thấy cậu được biểu dương là thương binh có nghị lực. Cậu nói giúp các ông ấy cho tớ ra Bắc được không?

Ngọc cảm thấy ghê tởm, vì bất kỳ bác sĩ nào đi qua, anh ta đều nói: "Tôi bị di tinh, xin các bác sĩ cho tôi ra Bắc chữa". Anh nói với Thuần: "Tôi không có danh phận gì trong việc này, nhưng tôi sẽ hỏi giúp anh". Khi Ngọc hỏi bác sĩ Chủ nhiệm khoa, viên bác sĩ phác một cử chỉ khó chịu: "Việc ấy anh cứ để chúng tôi nói chuyện với anh ta".

Ngày hôm sau, Ngọc lại đến thăm người thương binh mù. Khi Ngọc ngồi xuống giường, anh ta quờ tay lên vai anh:

- Có phải hôm qua anh dìu tôi vào đây không?

- Vâng. Tôi vừa qua chỗ bác sĩ, họ bảo trường hợp của anh chưa phải hoàn toàn vô vọng đâu. Theo thời gian, kết hợp với điều trị, có thể vẫn nhìn được.

- Thật thế không - người thương binh như reo lên - Vậy là tôi còn hy vọng phải không? Tôi muốn viết thư về cho mẹ quá, hiềm một nỗi, có nhìn thấy gì đâu.

- Tôi sẽ viết giúp anh.

Người thương binh quờ tay tìm ba lô:

- Trong ba lô tôi có giấy bút đấy.

Ngọc lôi từ ba lô ra một cuốn sổ, ở trang đầu dán tấm ảnh một cô gái, với dòng chữ nắn nót: Em mãi chờ anh.

- Cô gái xinh quá. Người yêu anh à?

- Vâng. Khi nào nhớ cô ấy, tôi lại viết nhật ký.

- Sao không viết thư cho cô ấy?

- Tôi chưa biết rồi đây sẽ ra sao nên chưa muốn báo tin. Anh xé từ cuốn sổ một tờ giấy, viết thư giúp tôi. Mẹ yêu quý. Hôm nay con bị thương nên không thể cầm bút viết thư cho mẹ được. Con đọc để một anh bạn ghi giúp. Con nhớ mẹ lắm. Mẹ ạ, trong trận bom vừa rồi, không may con bị thương, hai mắt không nhìn được nữa. Dù vậy, con vẫn thấy trong lòng phấn khởi...

Ngọc dừng bút:

- Có thật anh phấn khởi không? Theo tôi, cái việc mình bị mù đã làm mẹ đau lắm rồi, nên nói gì cho mẹ yên lòng hơn. Chẳng hạn như ý bác sĩ mà tôi vừa nói với anh.

- Đúng rồi - Anh viết tiếp nhé. Bác sĩ bảo đôi mắt của con hôm nay không nhìn được là do chấn thương, nhưng theo thời gian, vẫn có thể hồi phục. Con mong đến ngày chữa khỏi, con sẽ về chăm sóc mẹ.

Người thương binh bỗng im bặt, rồi òa khóc.

- Thôi, đừng viết nữa. Khi tôi nhập ngũ, mắt mẹ đã mờ, cách đây mấy tháng, tôi nhận được tin mắt mẹ mù hẳn rồi. Trời ơi. Cái vùng biển Quảng Bình chỉ có nắng, gió và cát như quê tôi thì hai mẹ con mù biết sống ra sao đây!

Anh ta cứ bưng mặt khóc nức. Ngọc không ngờ ý định viết thư của anh lại dẫn đến nỗi đau sâu hơn. Người thương binh mù quờ tay tìm lá thư viết dở, vò lại, nắm chặt trong lòng bàn tay gân guốc. Tiếng khóc của người đàn ông như muốn nuốt vào bên trong mà không sao nuốt được, nó cứ nức lên, nức lên nghẹn ngào. Không biết làm gì hơn, Ngọc ôm lấy anh:

- Anh cứ khóc đi, nhưng cuộc đời vẫn còn hy vọng mà - Trong vòng tay của Ngọc, đôi vai người thương binh mù vẫn

rung lên từng đợt.

*

Thực hoàn chỉnh lại những số liệu cuối cùng để bàn giao tuyến ống cho đơn vị bạn. Tiểu đoàn 96 sẽ hành quân đi nhận nhiệm vụ mới.

Đến tháng 5-1970 Tiểu đoàn 96 đã vận hành qua hai mùa khô. Tuyến đường ống đã vào đến bản Vát cách đèo Mụ Giạ tám mươi cây số. Hơn tám ngàn tấn xăng đã xuất ra khỏi các kho đường ống ở tây Trường Sơn để tiếp sức cho các đoàn xe. Chỉ những ai đã nếm trải sự hi sinh ác liệt trên mỗi thước đường Trường Sơn, những ai trải qua những ngày máu lửa mà mỗi phi xăng phải đổi bằng một mạng người, mới hiểu được ý nghĩa của con số này.

Hai mùa khô đã gắn bó lính của Tiểu đoàn với tuyến ống của họ. Gian khổ ác liệt đã gắn kết họ lại. Tuyến đường ống đã thành lò lửa thử thách chân giá trị của mỗi người. Thực khâm phục sự từng trải, vững vàng những cán bộ lớn tuổi như Tiểu đoàn trưởng Công, Chính trị viên Đại đội Cao Thiên. Họ là trụ cột của Tiểu đoàn vào những lúc gian khó nhất. Còn những người lính, họ đã vượt lên gian khổ ác liệt bảo vệ và vận hành tuyến ống bằng sức trẻ của mình. Khi tuyến bị đánh cháy họ lao vào dập lửa, cứu tuyến ống không hề đắn đo. Bây giờ cả Tiểu đoàn hành quân nhận nhiệm vụ mới ở khu vực đường số 9. Đó là địa bàn giáp với các chiến trường ác liệt như Quảng Trị, Khe Sanh. Thử thách ở đó chắc sẽ khốc liệt hơn trên tuyến này. Bỗng nhớ Khanh đến nao lòng, Thực gửi nỗi niềm vào trang nhật ký:

Ngày... tháng 5 năm 1970.

Hai năm đã trôi qua kể từ ngày chia tay ấy. Anh mong mỗi nhưng vẫn không hề nhận được một lá thư của em. Anh đã không thể nắm bàn tay em một lần trước khi vào tuyến lửa. Con đường hành quân sắp tới sẽ có một đoạn qua miền Bắc hòa bình, nhưng anh cũng không thể có điều kiện về gặp em. Chiến tranh còn dài lắm, đến bao giờ anh mới lại được thấy em bằng da, bằng thịt. Đã xa cách quá rồi! Chiến tranh ác liệt không biết điều gì chờ đợi ở phía trước, vậy mà anh vẫn ước ao trong đời được một lần nắm bàn tay em. Đó là bàn tay của thiếu nữ có thể một lúc nào đó đã hướng tình cảm của mình về phía anh. Đó có thể là bàn tay của một thiếu phụ, hay bàn tay của một người phụ nữ 50, 70 tuổi. Điều ấy với anh hình như không còn quan trọng nữa, chỉ cần đó là bàn tay của em, của Khanh, người con gái với đôi mắt thăm thẳm đã in dấu vào tâm hồn anh, đã đi vào cuộc đời anh như một mặc định, không thể có gì thay thế.

Thục đặt bút, ngẩng người nhìn lên... Những giọt nắng sót lại của mùa khô lách qua kẽ lá vẽ thành những vòng tròn trên mái tằm.

Tuyên ống của Tiểu đoàn được bàn giao cuốn chiếu từ kho cuối ở bản Vát. Theo sự phân công của chỉ huy Tiểu đoàn, Thục dẫn hai Đại đội phía nam vượt ngầm bản Lắc để hành quân về phía Cổng Trời. Đoàn người lĩnh kính súng đạn, nôi niêu, cê quay nhanh, dụng cụ lắp ráp sửa chữa đường ống. Tháng năm, trời phía tây Trường Sơn đã đầy mây. Một mùa mưa lại đến. Đường Trường Sơn không có mặt rải đá hay rải nhựa. Suốt mùa khô, những đoàn xe vận tải mài mòn mặt đường thành những lớp bụi dày hàng thước. Rồi tiếp đó là đất do bom đạn đào xới, chồng thêm lên lớp thảm bụi đó. Những trận mưa đầu mùa trút nước xuống các trục đường ô tô, làm bụi và đất bom quện vào nhau thành một lớp bùn đặc quánh có khi tới thắt

lưng... Những trận mưa như vậy tác dụng ngăn chặn ô tô còn khủng khiếp hơn hàng chục trận bom B52. Có lẽ không quân Mỹ hiểu như vậy nên sau mỗi trận mưa, những trận oanh tạc thưa hơn. Riêng bọn Tàu Càn vẫn lảng vảng trên trời săn những chiếc ô tô sa lầy giữa vùng đất trống.

Bốn giờ sáng, đoàn quân đến bờ nam ngầm bản Lắc. Dù là mùa mưa, hành quân qua trọng điểm nhất thiết vẫn phải đi lúc trời hửng sáng hoặc nhập nhoạng tối. Đó là khoảng thời gian ít bị nhòm ngó từ trên không. Thục lệnh cho hai Đại đội chỉnh đốn lại đội hình. Những người lính cho toàn bộ vũ khí, dụng cụ và tư trang vào túi ni lông. Họ lặng lẽ từng Tiểu đội vượt sông. Bến vượt của tuyến ống cách ngầm vượt sông của ô tô chừng một cây số nên vẫn còn vài lùm cây ẩn náu. Chính trị viên Đại đội Cao Thiên chỉ huy tốp đầu. Sau khi qua bến vượt phải nhanh chóng thoát ly xa sông. Đại đội trưởng Chiến và Thục chốt ở bờ nam để chỉ huy đội hình tiếp theo.

Đội hình vượt sông cứ lặng lẽ từng tốp, từng tốp. Bỗng ầm... Một trái bom nổ, dựng một cột khói, đúng trên tuyến hành quân của họ. Có lẽ là bom từ trường hoặc bom nổ chậm. Thục giao cho Chiến tiếp tục chỉ huy bộ đội. Anh bơi qua sông, chạy về phía vừa có tiếng nổ. Khi anh đến, Chính trị viên Cao Thiên người đầy bùn đất đang chỉ huy khắc phục hậu quả.

- Bom từ trường anh ạ. Chắc nó ném tọa độ đêm qua - Chính trị viên nghẹn giọng - Xót quá, chỉ còn vài chục cây số nữa là đến đất Bắc, vậy mà anh em phải mãi nằm lại đây.

Ba người hi sinh, sáu người bị thương, quả bom nằm sát đường đi nên thi thể của tử sĩ bị xé vụn, vất trên cành cây hoặc nằm rải rác quanh hố bom. Cao Thiên cho gom mảnh vụn của các tử sĩ, chia làm ba phần rồi mai táng họ bên tuyến đường

ông. Cầu mong đây là những năm mộ cuối cùng của đơn vị trên tuyến Hướng Tây này.

Đến phía bắc Cổng Trời, Tiểu đoàn trưởng cho hạ trại để bộ đội nghỉ ngơi. Một cuộc họp Đảng ủy Tiểu đoàn mở rộng đến chỉ huy Đại đội được triệu tập chớp nhoáng trước khi lên ô tô hành quân tiếp.

- Chúng ta phải đưa được toàn bộ Tiểu đoàn vào đường số 9 để thi công và vận hành đường ống - Tiểu đoàn trưởng mở đầu cuộc họp - Chiến trường ngày càng ác liệt, các đồng chí đã thấy những tốp lính đào ngũ đi ngược đường giao liên. Ta từ nơi ác liệt, nay hành quân qua đất quê hương thanh bình, rồi đến một nơi có thể còn ác liệt hơn. Vừa rồi lại có thương vong trên đường hành quân, tôi muốn biết tinh thần bộ đội thế nào?

Nói đến đây ông hướng về phía Chính trị viên Cao Thiên. Cao Thiên hiểu nỗi lo của Tiểu đoàn trưởng.

- Báo cáo. Việc vấp bom từ trường ở bắc ngầm bản Lắc lúc đầu cũng làm một số người giao động. Chúng tôi đã họp Đại đội. Bộ đội ta đã được tôi luyện liệt qua hai mùa khô và một mùa mưa ở Trường Sơn, họ đã xác định: chiến trường là ác liệt, và sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ hy sinh.

- Đúng là họ đã được tôi luyện, nhưng những thử thách trong yên bình nhiều khi khó vượt qua hơn trong chiến đấu. - Tiểu đoàn trưởng bày tỏ nỗi băn khoăn của mình.

Cuộc họp diễn ra khẩn trương, đề ra những biện pháp chống đào ngũ, bảo đảm kỷ luật dân vận khi nghỉ lại các làng xóm trên đường hành quân.

Thực ra Ban chỉ huy Tiểu đoàn đã quá lo xa. Khi những chiếc xe vận tải đổ quân xuống phía bắc đèo 700, các Đại đội

báo cáo quân số đều nguyên vẹn so với lúc vượt Cổng Trời.

- Lính mình vững vàng quá. Có phải ta chưa tin ở họ không? - Thục nói với Tiểu đoàn trưởng.

Tiểu đoàn trưởng trả lời:

- Hai mùa khô ác liệt ta hiểu anh em. Tuy nhiên, quả bom từ trường ấy giết anh em mình dã man quá. Là chỉ huy, chúng ta không được đơn giản bất cứ vấn đề gì. Bây giờ thì Ban chỉ huy Tiểu đoàn có thể yên tâm đưa quân dần thân vào một cuộc chiến đấu mới.

Chỉ huy trưởng Công trường 181 Đặng Văn Thế tiếp Ban chỉ huy Tiểu đoàn 96 trong chiếc lán đơn sơ. Đây vốn là đất Việt Nam nên máy bay địch không đánh phá. Tuy nhiên, để đề phòng bất trắc, bên mỗi lán trú quân của Công trường đều có hầm trú ẩn. Thế trải tấm bản đồ lên bàn. Giới thiệu cho Ban chỉ huy Tiểu đoàn 96 đặc điểm địa hình, tình hình địch trên không và mặt đất. Ông chỉ tuyến đường ống đã thi công xong từ biên giới vào tận đường số 9 và nhấn mạnh:

- Đường hành quân của Tiểu đoàn cơ bản dựa và trực tuyến ống. Những chỗ cheo leo, đã làm đường đi thuận tiện. Hầu hết tuyến ống của ta đang giữ được bí mật, nhưng có một số nơi phải vượt qua trọng điểm ác liệt, địch thường xuyên đánh phá, nên việc tổ chức hành quân phải rất chặt chẽ. Chúng tôi sẽ có người dẫn đường các đồng chí qua từng đoạn. Vượt qua đỉnh đèo 700 là phải luôn luôn cảnh giác với địch trên không.

Thục hỏi kỹ lại thủ đoạn đánh phá và các loại bom mìn ngăn chặn của địch. Đặc biệt là bom lá. Trưởng ban Tác chiến

Công trường 181 cung cấp cho anh khá tỷ mỉ các thông tin cần thiết. Riêng với khu vực trọng điểm Pha Bang, anh nhấn mạnh:

- Vào mùa khô trọng điểm Pha Bang hầu như không bao giờ ngớt tiếng bom. Nhưng nay là mùa mưa nên trọng điểm cũng có lúc yên tĩnh. Biết chắc đường lầy, xe ta rất khó di chuyển nên thủ đoạn của chúng là ném bom tọa độ, máy bay OV10 tuần thám, phát hiện mục tiêu thì gọi phản lực đến ném bom. B52 một ngày đánh vài vụ, khá theo quy luật, tuy nhiên quy luật ấy cứ vài ba ngày lại thay đổi một lần - Trưởng ban Tác chiến nói khá rành rẽ, khiến Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 96 và Thục cảm thấy yên tâm.

Tiểu đoàn 96 hành quân dọc theo tuyến đường ống của Tiểu đoàn 66. Bộ đội đường ống đi dọc tuyến đường ống, vẫn có cảm giác như đi trên đất nhà mình. Tiểu đoàn trưởng ra lệnh từng Đại đội đi cách xa nhau để tránh thương vong. Tuyến ống bây giờ được xây dựng khá cơ bản. Dốc có bậc, khe có cầu. Thậm chí có việc gì cần, họ có thể đến các cửa van nhờ giúp đỡ. Từ mùa khô 1969 - 1970 đến giờ, địch không còn đánh khu vực suối Ra Vợ nữa. Chúng quyết tâm chặn ở trọng điểm Pha Bang.

Qua đèo 700, lại tiếng OV10, lại máy bay phản lực. Tiếng bom vọng lại từ đèo 700, đèo 900 của đường ô tô. Còn tuyến ống dường như yên tĩnh. Những hố bom dọc suối Ra Vợ, trên đường phân thủy nam cao điểm 911, cây đã lên xanh.

Gần đến trọng điểm Pha Bang, Tiểu đoàn trưởng cho quân dừng lại, ông cùng Thục đi lên quan sát. Ở Trường Sơn trọng điểm nào cũng vậy, xơ xác, chết chóc.

Người nhận nhiệm vụ dẫn Tiểu đoàn vượt trọng điểm Pha Bang là một anh bộ đội cao, to, da xanh tái, nhưng đôi mắt

sáng và cương nghị.

- Tôi là Nguyễn Đình, Tiểu đội trưởng bảo vệ đoạn tuyến ống này. Tôi được giao nhiệm vụ dẫn đường các thủ trưởng. Ở đây không chỉ phải nắm được quy luật theo thời gian mà còn phải đi đúng đường, nếu không, có thể vấp bom lá, hoặc bom vướng nổ. Nếu bộ đội đã đến đây thì xin cho vượt trọng điểm gấp. Máy hôm nay B52 thường đánh lúc bốn giờ chiều. Chỉ còn hơn hai tiếng đồng hồ nữa thôi.

Tiểu đoàn trưởng nói với Thục:

- Tôi sẽ cùng Đại đội đầu tiên vượt trọng điểm ngay bây giờ, cậu ở lại điều chỉnh dân cách các Đại đội và khóa đuôi, rõ chưa?

- Rõ.

Đoàn quân lục tục lên đường. Lần lượt từng Đại đội. Họ phải đi rất nhanh, đi như chạy để vượt qua trọng điểm. Đại đội thứ tư và bộ phận hậu cần của Tiểu đoàn là tốp cuối cùng của đội hình hành quân. Thục nhắm tính: một giờ nữa là vượt qua trọng điểm trọn vẹn. Cầu mong mọi việc yên ổn.

Khi Thục và bộ phận cuối cùng sắp hoàn tất việc vượt trọng điểm thì bom B52 bắt đầu nổ. Thục chỉ kịp lăn xuống một hố bom cạnh đường, rồi tối tăm mặt mũi. Đất đá, những khúc gỗ rơi rào rào Thục có cảm giác mình bị quăng quật trong hố bom. Khói chưa tan, anh đã nghe bốn phát súng. Thục vùng dậy chạy lên phía trước. Anh em mình bị rồi!

Im lặng. Chỉ còn vài giây thôi mà sao ghê sợ thế. Bỗng nhiên có tiếng khóc. "Đại đội trưởng ơi. Tiểu đội em chết hết rồi!". Thục lao tới. Một anh lính trẻ đang ôm bụng đâm đìa máu, cách đó mấy mét, một hố bom rộng hoác. Ba lô, clê quay

nhanh vường vãi cùng những vũng máu. Đại đội trưởng gào lên: "Các Tiểu đội kiểm tra lại quân số!". Bây giờ thì Thục đã hiểu ra: Một quả bom rơi vào cái hố bom cũ có năm người trong một Tiểu đội ẩn nấp. Riêng cậu đi đầu lăn xuống một hố bom khác, nên chỉ bị thương.

Năm liệt sĩ được chôn bên bờ sông Sê Bang Hiêng. Đồng đội bắn một loạt đạn tiễn đưa những người đầu tiên của Tiểu đoàn ngã xuống trên tuyến Hướng Đông.

Hơn một tháng nay, việc vận hành qua trọng điểm Pha Bang hầu như không tiến triển được. Vì trọng điểm thường xuyên bị đánh nên hết mỗi đợt vận hành, Binh trạm yêu cầu bơm nước đẩy xăng vào kho. Cơ sở lý luận của chiến thuật này thật rõ ràng và dễ thuyết phục: Giữa hai đợt vận hành, trong ống không có xăng, nếu bom đánh thì không cháy, nhờ vậy sẽ đỡ tổn thất xăng, lại giữ bí mật được tuyến. Tuy nhiên thực tế lại không đơn giản như vậy. Quãng đường từ Q200 đến bản Cọ gần năm mươi cây số, nên phải mất hơn mười tiếng đồng hồ, nước bơm từ Q200 mới đẩy được hết xăng ra khỏi đoạn ống ở trọng điểm Pha Bang. Mà ở trọng điểm Pha Bang thì có mấy khi mười giờ liền không có bom trúng tuyến. Bởi vậy, trong một đợt vận hành, hầu như không thể tránh được việc tuyến bị cháy. Thêm nữa, với đặc điểm địa hình chập chùng của Trường Sơn, thường xuyên bị đánh phá, không thể tránh được việc dừng bơm khắc phục sự cố. Những lúc dừng bơm như vậy, xăng nước lẫn lộn khiến cho dù không vận hành, trên tuyến ống vẫn còn xăng, nếu bom đánh trúng, vẫn gây nên đám cháy. Tuyến bị lộ, sự ngăn chặn của không lực Hoa Kỳ trở nên cực kỳ quyết liệt và không khoan nhượng. Hiệu suất vận hành nhiều đợt chỉ đạt khoảng ba mươi phần trăm. Có đợt rút hai trăm mét khối xăng từ Q200 bơm lên tuyến, mà kho bản Cọ hầu như không nhận được mét khối nào. Trước tình hình đó, Binh trạm

quyết định tìm cách nắn tuyến dịch lên phía bắc, hy vọng tránh được khu vực bom đạn ác liệt ở trọng điểm Pha Bang.

Danh được giao nhiệm vụ cùng Đại đội 14 tìm tuyến mới. Tuyến đi vòng ra sau một lèn đá, gọi là phía sau vậ thoi, nhưng tuyến mới cách tuyến cũ chỉ khoảng ba trăm mét đường chim bay. Dịch lên nữa là vách núi dựng đứng. Để thi công, Tiểu đoàn tăng cường thêm hai Trung đội. Trên tuyến không có hang, bộ đội đào hầm trú ẩn ở những chỗ địa hình cho phép. Ngay từ phút đầu, người nuôi quân già tên Tuyền đã rất quý mến anh kỹ sư cấp trên xuống cùng anh em lính tráng. Danh đặc biệt thích món rau tàu bay muối dưa của bác Tuyền. Lâu lắm rồi không được ăn dưa. Vị chua đậm đà đã đánh bật mùi hăng hắc của rau tàu bay, lại chấm với nước muối có quả ớt rừng khiến cho bữa cơm dù đói vẫn có hương vị quê nhà. Mấy chú lính ở Đại đội đều gọi bác Tuyền là bố, vì biết chắc bố có một cô con gái mười bảy tuổi, mà theo bố là xinh lắm. Tuy nhiên, bác Tuyền chỉ nhận cậu Tính là con thoi. Giờ mày là con nuôi bố. Khi nào hòa bình, sẽ là con rể. Người nuôi quân già quý cậu bé như con. Khi nào nó ra tuyến về muện là ông đứng ngồi không yên. Có hôm nghe tiếng bom phía đơn vị đang thi công, bác quỳ xuống đất lạy trời lạy Phật phù hộ cho thằng Tính được bình an. Khi Tính về, bác ôm lấy nó khóc nức nở. Cả Đại đội trân trọng cái tình cha con ấy.

Dạo này đói, thực phẩm thiếu thốn, lại phải vác ống thi công qua lèn đá, sức khỏe bộ đội giảm sút nhiều. Bữa ăn đạm bạc. Vài ngày lại có người hy sinh, bị thương, hoặc lên cơn sốt ác tính phải đưa đi cấp cứu. Người nuôi quân già xót xa nhìn những chú lính trẻ chỉ bằng tuổi con mình, trong đó có Tính. Chúng nó đi tuyến về, mồ hôi đầm đìa, đói, bước đi có lúc trông không còn vững nữa. Vậy mà ông cũng chỉ có thể cho họ

ăn bữa cơm gạo hầm với canh rau tàu bay, hôm nào sang lắm thì có chút thịt hộp. Một hôm bác Tuyền nói với Tính:

- Hôm qua bố phát hiện thấy dấu chân lợn rừng ở khe suối và đường đi của nó. Mùa khô, chắc nó thường xuống suối uống nước. Tôi nay hai bố con mình xuống đây phục, may ra bắn được thì Đại đội mình có bữa cỗ to.

Mấy cậu lính trẻ đề nghị:

- Bố già rồi, để chúng con đi cho. Bắn được lợn rừng về, bố chỉ huy làm thịt.

- Thôi, chúng mày ở nhà. Đi săn phải đi ít người thôi. Bắn được lợn rừng, tao sẽ báo cho, ra mà khiêng nhé.

Hai bố con xách súng ra bờ suối lúc tám giờ tối.

Chừng một giờ sau, có tiếng súng. Chắc bắn được lợn rừng rồi! Mấy chú lính reo lên, cầm đèn pin chạy về phía đó.

Đại đội trưởng đang lim dim ngủ thì có tiếng giật giọng:

- Báo cáo Đại đội trưởng, bác Tuyền bị thương nặng rồi.

Đại đội trưởng bật dậy, chạy ra sân. Bác Tuyền được cõng về, Tính theo sau khóc nức: "Bố ơi. Con giết bố rồi, bố ơi".

Tuyền được đặt lên chiếc sạp nửa anh vẫn thường nằm. Y tá băng vết thương cho anh, nhưng máu từ ngực vẫn tuôn ra như xối. Tính cứ vật vã ôm lấy người lính già: "Bố ơi, con giết bố rồi".

Đại đội trưởng đến bên Tuyền. Người lính già khó nhọc mở mắt, thều thào nói:

- Thằng Tính không có lỗi gì đâu. Lỗi tại tôi. Tôi dặn nó chặn ở lối con lợn hay đi. Bỏ đuổi, thế nào nó cũng chạy lên đó. Khi nào thấy động thì bắn. Con lợn chạy trước, tôi đuổi theo sau, hô nó bắn. Đạn lạc sang tôi. Nó không có lỗi gì đâu. Đừng kỷ luật nó mà tội nghiệp.

Ông gọi Tính đến:

- Con ơi. Nếu bố không qua khỏi thì khi nào hòa bình, con hãy thay bố chăm sóc mẹ và em nhé. Đừng khóc nữa, con không có lỗi mà.

Tính ôm lấy Tuyên, vâng trong tiếng nấc. Mọi người không ai cầm được nước mắt. Người nuôi quân già đã lặng lẽ ra đi trước khi dòng xăng đầu tiên được vận hành qua tuyến tránh...

Mặc dù tuyến ống qua trọng điểm Pha Bang đã được nắn ra phía sau lèn đá, nhưng không đủ tránh được chiều rộng của vệt bom B52, nên chỉ sau vài đợt vận hành, tuyến vẫn bị lộ. Hàng ngày, đủ các thứ bom đạn đánh chặn quyết liệt, xăng hầu như không thể bơm được vào bản Cọ. Tiểu đội của Đỉnh vẫn kiên cường bám trụ ở đoạn ác liệt nhất. Cả Tiểu đội đã dày dặn kinh nghiệm. Họ nắm được quy luật đánh phá của địch, đề xuất thời điểm vận hành để có thể bơm xăng vượt trọng điểm, hiềm một nỗi, thời gian không có bom rơi lên tuyến quá ngắn ngủi, nên lượng xăng bơm vượt được qua trọng điểm chẳng là bao.

Là Tiểu đội trưởng, Đỉnh hiểu tính nết từng người. Trong Tiểu đội có ba người Hà Nội: Đỉnh, Hiến, Miên. Cả ba đều dũng cảm, và có phần liêu lĩnh. Đến hôm nay, dù đã có mấy người trong Tiểu đội hy sinh, được thay bằng những người mới, cả ba chàng trai Hà Nội vẫn nguyên vẹn. Cả ba đều đẹp trai, lạc

quan, làm mấy cô gái ở trung đội nữ bận lòng. Tối, họ thường gọi điện thoại hỏi thăm. Ngặt nỗi, điện thoại đầu chữ đình, một người nói, cả tuyến nghe được nên chỉ nói vài câu cho đỡ nhớ thôi, chứ không dám tán tỉnh. Đình là anh cả, đã có Lan, còn mấy cậu kia cứ y mình đẹp trai, thỉnh thoảng lại buông vài câu nghiêng ngả với các cô. Mấy hôm nay, Đình thấy Hiến có biểu hiện khác thường. Nếu không đi tuyến, cậu ta không tham gia đánh tiến lên cùng anh em, mà nằm tư lự một mình. Không phải đang yêu, vì người đang yêu khác lắm. Họ tư lự vì nhớ, nhưng họ luôn cảm thấy cuộc sống quanh mình đầy hoa trái, có khi cười, hát vô cớ. Đã sống chết cùng nhau, có điều gì sao nó không chia sẻ cùng anh em? Đình đến ngồi bên Hiến:

- Mấy hôm nay mày có chuyện gì buồn mà không nói với anh em?

Hiến không nói gì, đưa lá thư mới nhận cho Đình. Đình kéo ngọn đèn dầu lại gần. Một lá thư với những dòng chữ nguệch ngoạc, khó lắm anh mới đọc hết:

Anh Hiến ơi. Mấy tháng nay mẹ ngã bệnh, nằm liệt giường. Nghe nói chiến trường nơi anh đang chiến đấu ác liệt lắm. Nhớ anh, đêm nào mẹ cũng khóc. Nhà chỉ còn em vừa đi làm vừa chăm sóc mẹ. Công điểm hợp tác chỉ được hai lạng thóc mỗi ngày, mà em tạt nguyên, làm chẳng được bao nhiêu. Đã vậy, vừa rồi em bị ngã gãy chân. Giờ em và mẹ cực khổ lắm. Nhà thì dột tứ bề, không có gạo, thường phải ăn cháo, có ngày còn đứt bữa anh ạ. Ủy ban xã cũng có đến thăm và giúp đỡ. Nhưng cả xã đói nghèo, họ cũng lực bất tòng tâm. Anh ơi. Anh về đi, không có anh, khéo mẹ và em chết mất. Mẹ không cho em gọi anh về đâu, nhưng mà em lo mẹ chết lắm anh ơi. Em viết mấy lá thư kể cho anh rồi, sao anh không trả lời.

Đỉnh đặt lá thư xuống, trong lòng nặng trĩu. Chơi với nhau từ trước khi vào bộ đội, Đỉnh đã quá hiểu hoàn cảnh của Hiến. Cha chết sớm, mẹ tần tảo nuôi Hiến và cô em gái khá xinh, nhưng khéo một cánh tay. Hôm lên đường, Đỉnh ái ngại cho gia cảnh của Hiến lắm, nhưng mẹ nó động viên: Thôi, con cứ yên tâm lên đường đi. Ở nhà, mẹ còn có em con nữa. Con đừng lo lắng gì.

- Giờ mà tính sao?

- Không biết nữa, ruột tao đang rối như tơ vò. Tao thương mẹ quá. Cả cái Hương nữa. Nó tật nguyên thì làm gì được cơ chứ.

Đỉnh im lặng. Anh nghĩ đông, rồi lại nghĩ đoài mà không biết nói gì với bạn. Góc kia, mấy đứa trong Tiểu đội vẫn vô tư đánh bài. Bỗng Hiến giật áo Đỉnh:

- Đỉnh, tao hỏi thật mà, có bao giờ mà nghĩ tao là thằng hèn nhát không?

- Sao mà lại hỏi thế? Chúng mình đã có nhau những lúc ác liệt nhất, cả những lúc chín phần chắc chết, vậy mà mà vẫn vững vàng. Mà làm gương cho anh em trong Tiểu đội, mà gan dạ khiến các em gái chuyen nhau khâm phục mà.

- Hoàn cảnh của tao mà biết rất rõ rồi. Mấy hôm nay tao nghĩ nhiều lắm. Làm trai, tao sẵn sàng chết ở chiến trường. Nhưng làm con, tao không nỡ để mẹ chết ở hậu phương được.

- Mà định đào ngũ? - Đỉnh ngạc nhiên nhìn Hiến. Anh không ngờ những lời này lại thốt ra từ người lính được coi như gan dạ nhất Tiểu đoàn.

- Nghe hai từ ấy xấu xa quá, nhục nhã quá. Nhưng tao nghĩ mãi rồi. Ở đây, không có tao thì có người khác. Còn ở nhà, không có tao, mẹ và em tao có thể chết đói. Tao nói vậy, mày khinh tao lắm phải không?

Đỉnh bỗng bị rơi vào tình thế thật khó xử. Đồng ý cho nó bỏ ngũ ư? Sao thế được, kỷ luật quân đội kia mà. Thêm nữa, ác liệt thế này, một người bỏ ngũ, sẽ khó tránh được phản ứng dây chuyền. Ở cái tập thể nhỏ bé này, anh là chỗ dựa tinh thần của cả Tiểu đội. Biết anh dung túng cho kẻ đào ngũ, liệu anh em sẽ nhìn anh ra sao. Đây là nghi theo cách của người chỉ huy. Nhưng với tư cách của một người bạn, nữ nào ngăn cản tình thương của nó với mẹ già, em dại. Thử đặt mình vào hoàn cảnh của nó, mới thấy khó xử. Khi nó đã quyết, dù mình muốn ngăn cũng không được, mà nữ nào ngăn nó cơ chứ. Biết nó bỏ ngũ mà không ngăn cản, có thể mình cũng bị kỷ luật. Nhưng mình có thể ích kỷ vậy không? Ở đây, Hiến là người thế nào anh em đã rõ, mình nói hết sự tình, chắc anh em cũng cảm thông thôi.

- Không. Tao không khinh mày. Tao hiểu hoàn cảnh của mày Hiến ạ. Mày về với cụ đi. Mọi việc để tao lo.

Hiến ôm lấy Đỉnh, nghẹn ngào:

- Mày hãy thông cảm cho tao. Tao biết ơn mày. Tao biết, về nhà tao sẽ cực khổ với chính quyền và dư luận lắm. Tao không hổ thẹn về những ngày chiến đấu ở đây, bởi vậy, tao đủ gan lỳ để vượt qua những điều tiếng ở hậu phương, ở đó có nhiều thằng chỉ ba hoa nói về lòng yêu nước, nhưng hèn nhát, không dám vào chiến trường và chạy chọt để con mình không phải ra trận.

- Tao hiểu. Mà y hãy đi một cách im lặng, và bảo trọng. Khi mà y rời Tiểu đội, tao sẽ nói với anh em là mà y đi công tác. Rồi chuyện gì lo sau. Mà y chờ tao một lát.

Nói rồi, Đỉnh lục ba lô của mình:

- Tao không có gì cho mà y cả. Đây là cái dù pháo sáng, định mang về tặng em tao. Mấy bao thuốc tiêu chuẩn Tết vẫn còn, ra hậu phương, bí quá mà y bán cũng được chút ít. Còn đây là toàn bộ số tiền còn lại của tao. Tiền Ngân hàng đầy, chứ tiền Trường Sơn(*) đâu có tiêu được. Đây đến biên giới mất hai ngày. Mà y tìm đường đi cho an toàn. Tao sẽ cố gắng để mọi người biết việc này muộn ngày nào hay ngày nấy. Nhưng khó quá được hai ngày lắm.

(*) Loại ngân phiếu chỉ dùng cho bộ đội để thanh toán trên địa bàn 559.

Tờ mờ sáng hôm sau, Hiến khoác ba lô lên đường. Đỉnh tiễn bạn. Họ ôm nhau lần cuối:

- Mà y về nói với anh em thế nào tùy mà y. Vì thật ra một thằng đào ngũ thì không thể có lý do nào lọt tai với những người ở lại vật lộn với cái chết.

- Thôi. Mà y đi đi, đừng bận lòng nữa. Tao tin khi biết chuyện, mấy thằng trong Tiểu đội sẽ hiểu mà y.

Đỉnh đứng nhìn theo bóng bạn khuất dần sau lối rẽ. Cầu mong cho mà y an toàn về đến nhà.

Khi Ngọc trở về đơn vị, cả Ban Kỹ thuật ùa ra đón. Không chờ anh lên báo cáo, Đặng Văn Thế xuống ngay Ban Kỹ thuật thăm. Ông nhìn anh ái ngại. Lốp da bóng đen đúa đã bong hết, nhưng thay vào đó là một khuôn mặt với những mảng màu đỏ

tấy, những mảng trắng bọt như người bạch tạng cả trên cằm, má và môi. Xen trên cái nền hỗn tạp ấy là những đường vân đen như da hổ. Hai cánh tay, bàn tay và chân, chắc vì vết bỏng sâu hơn nên nhiều chỗ có vẻ như đang thành sẹo.

- Cậu thấy trong người thế nào?

- Báo cáo, tôi khỏe, có thể nhận nhiệm vụ được ngay.

- Thế còn những vết bỏng này? - Thế chỉ vào mảng da đang thành sẹo trên mu bàn chân.

- Chúng nó sẽ ổn dần thủ trưởng ạ. Tôi có mang về một số nghệ để bôi cho chóng lành hoàn toàn.

- Chắc như thế này lợi nước chưa ổn đâu. Cậu nghỉ thêm ở nhà một tuần, nắm lại tình hình, rồi ta tính.

Bữa cơm chiều, thay vì xuống nhà ăn, Lê Khôi nói anh em mang cơm về Ban, làm thịt con gà tặng gia, kiếm thêm ít rượu mừng thằng Ngọc tai qua nạn khỏi trở về. Ngọc cảm động: Ở bệnh viện, anh là người được coi như khoẻ mạnh để có thể giúp thêm y bác sĩ chăm sóc thương bệnh binh. Khỏi hẳn, ra viện, về đơn vị, lại được mọi người chiều chuộng như người ốm. Khuôn mặt bây giờ đỡ gớm ghiếc rồi. Cái khuôn mặt với đôi tay, đôi chân đang lên sẹo này đã từng là mơ ước của những người cụt cả hai tay, cụt hai chân, hay mù hai mắt, vậy mà giờ đây vẫn là kỳ dị giữa những khuôn mặt người thường. Chiến tranh đã sinh ra thế giới của những người tàn phế. Và chỉ sống trong thế giới ấy, anh mới hiểu được nỗi đau của họ. Từ khi trở về đến giờ, không ít người đến hỏi thăm anh. Có người thực lòng nhớ, có người chỉ vì tò mò. Anh đã có lúc chạnh buồn khi nghe hai người nói với nhau: Tội thằng Ngọc quá, không hiểu với khuôn mặt ấy, nó có lấy vợ được không.

Lê Khôi giờ cao ly:

- Cạn ly mừng Ngọc đã trở về với anh em. Chúc cho Ngọc sớm hoàn toàn bình phục.

Những chén rượu chạm nhau canh cách. Lâu lắm rồi, Ban mới có lúc đông đủ thế này. Họ kể cho Ngọc nghe những chuyện xảy ra trên tuyến ống của Công trường và Tiểu đoàn 66, về Tiểu đoàn 96 đã hành quân từ tuyến Hướng Tây sang, đang thi công tuyến Q6 đến Q7. Lê Khôi hỏi Ngọc:

- Cậu biết thằng Dũng cũng sắp về lại đơn vị chưa?

- Sao lại về? Nó đi học đào tạo ở Trường Sĩ quan Lục quân kia mà?

- Sức khỏe yếu. Hôm trước mình mới nhận được thư nó. Nó bảo: Tưởng trèo đèo lội suối Trường Sơn là có thể chịu đựng được mọi loại gian khổ. Ngờ đâu vẫn chưa là gì so với sự khổ luyện ở Trường Sĩ quan Lục quân. Có hôm nó ngất ngay trên thao trường. Người ta bảo: sức khỏe của đồng chí không thể theo nghiệp sĩ quan lục quân được. Nếu rời khỏi trường, nguyện vọng của đồng chí là gì? Nó nói ngay: Tôi xin trở về đơn vị cũ, bộ đội đường ống. Thằng ấy khá.

- Tôi nghĩ khác. Thực ra đó là xuất phát từ tư tưởng ham địa vị - Thanh nói.

- Sao cậu nói vậy? - Khôi ngạc nhiên.

- Chắc nó hy vọng về đây ác liệt sẽ nhanh được thăng tiến.

Quang cự lại:

- Thế theo ông, làm thằng đàn ông vào chiến trường coi cái chết nhẹ như lông hồng, một là xanh cỏ, hai là đỏ ngực, có đáng trọng hơn những thằng hèn nhát cố tìm cách lẩn trốn ở hậu phương không?

- Thôi thôi. Đừng cãi nhau nữa - Lê Khôi can - Mình thấy thằng Dũng tình nguyện về lại nơi ác liệt này là đáng quý lắm rồi. Hôm nay mừng Ngọc về, không phải lúc tranh luận.

Ngọc hỏi:

- Nghe nói trọng điểm Pha Bang vẫn ác liệt lắm phải không?

- Đúng vậy. Ông Huỳnh Phường đúng là có con mắt quân sự - Danh đáp - Năm ngoái, khi Pha Bang còn xanh ngút ngát, ông ấy đã nói đây sẽ thành trọng điểm. Bây giờ thì nơi ấy đã thành tử địa. Chúng nó ngăn chặn quyết liệt quá, nhất là khi phát hiện ra tuyến ống dẫn dầu đi qua.

Quang góp vào:

- Sắp tới phải bơm xăng vào Q6. Cứ đà này thì khéo không có xăng mà bơm vào đấy. Hiệu suất vận hành cứ lẹt đẹt hai mươi, ba mươi phần trăm thế này thì hậu phương lấy xăng đâu cho xuể.

Vậy là kho Q6 đã hoàn thành. Tuyến ống từ Q5 đến Q6 đã nối thông và hoàn thành thử rửa. Ngày chuẩn bị chính thức bơm xăng thì kho Q6 bị oanh tạc. Một hố chứa bốn bể trúng bom. Một phần tuyến liên hoàn trong kho bị phá hủy. Mất ba ngày với lực lượng tăng cường từ Tiểu đoàn, Đại đội quản lý kho mới hoàn thành việc khắc phục hậu quả. Lại phải thêm một tuần chờ đủ xăng ở Q5, vì trọng điểm Pha Bang bị đánh quá ác liệt, mỗi ngày chỉ bơm vào Q5 được mấy chục mét khối.

Rất may Đại đội kỹ thuật của Vĩnh từ QH đã vào đây hàn một bồn chứa tới hơn ba trăm mét khối đặt trong hang, nên lượng xăng chứa ở bồn Cọ đủ để lót ống và đưa vào đầy kho Q6.

Sau khi xăng bơm đầy kho Q6, Ngọc đi ngược trở ra, kiểm tra lại hệ thống tuyến ống và trạm bơm trước khi về Công trường bộ 181. Trung đội trưởng Quy, người Thanh Hóa đưa Ngọc vào hầm nghỉ của trạm bơm B5. Căn hầm được cấu tạo giống như những chỗ đóng quân thường thấy của bộ đội Trường Sơn: nhà âm nối liền với hầm chữ A. Tuy nhiên, xem ra chủ nhân của những căn hầm này rất quy củ. Xung quanh hầm được quét dọn sạch sẽ, phong quang. Trong hầm không hề thấy có mùi ẩm mốc.

- Anh nghỉ tạm ở đây. Nhớ là trước khi đi ngủ phải chú ý kiểm tra giường chiếu, ngủ nhớ giắt màn - Quy dặn.

- Sao dặn cẩn thận vậy, mấy cái việc ấy, lính Trường Sơn phải biết chứ.

- Ở đây nhiều rắn và bọ cạp. Đôi khi mình đi làm, chúng chui vào chân nằm. Lúc lên dốc, anh có thấy một ngôi mộ cạnh đường không? Nghe nói đó là mộ của một người lính bị bọ cạp cắn. Không hiểu cái giống bọ cạp này độc đến mức nào mà anh ta đau đớn quá, đã lấy súng tự sát.

Trạm bơm B5 đặt trên một triền đồi thấp. Địa hình từ bồn Cọ đến Q6 không nhiều đèo dốc nên thi công không quá vất vả. Tuy nhiên, để tuyến ống tránh xa đường ô tô, hầu hết ống được chuyển vào đây bằng đôi vai chiến sĩ. Bộ Tư lệnh 559 đã huy động lực lượng hai binh trạm, cật lực hai tháng trời mới hoàn thành. Đầu bắc, kho Q5 và trạm bơm B4 đã bị bom cày đi xới lại nhiều lần mà vẫn đứng vững. Đầu nam, kho Q6 ở bắc đường số 9 đã bị bom cày tung một hố bể, nhưng chưa có xăng nên

chưa bị cháy. Tuy nhiên, Ngọc cho rằng những chiếc ống nằm ngổn ngang sau trận oanh tạc rất có thể đã làm cho không quân Mỹ bán tín bán nghi rằng họ đã đánh trúng tuyến ống. Những trận đánh dọc theo đường mòn thăm dò ngày càng dày, nhưng chưa lần nào địch đánh trúng tuyến. Nhờ vậy, ta đã vận hành trót lọt được mấy đợt, xe đã có thể nhận xăng ở đường 9.

Trạm bơm B5 được làm khá đẹp. Bốn trụ gỗ là những thân cây đường kính tới ba mươi phân. Giàn mái được ken bằng những đoạn cây đều tăm tắp, đổ đất dày ba mươi phân để chống bom bi. Trạm bơm đặt dưới tán cây kín đáo. Ống đoạn tuyến này cũng được chôn giấu cẩn thận. Ngọc ở đây vài ngày để kiểm tra các tham số của trạm bơm khi vận hành. Quy là một cán bộ ít nói, nhưng cẩn thận. Điều ấy được thể hiện rất rõ trong việc ghi chép nhật ký vận hành. Sang ngày làm việc thứ hai, Ngọc cơ bản ghi chép đầy đủ các tham số. Cứ đà này thì chỉ nốt hôm nay là xong.

Đợt vận hành đã ổn định được hơn bốn tiếng. Chỉ một giờ nữa là hoàn thành. Bỗng chiếc Tàu Càng đang bay trinh sát dọc đường mòn vòng trở lại. Có thể nó đã phát hiện ra điều gì đó chẳng. Con đường đoạn này đi qua nương rẫy bản cũ, nên địa hình khá trống trải, hầu hết là cây "Cộng sản" chỉ cao quá đầu người một chút. Lính đi bộ dưới trời nắng bắt cần có thể bị phát hiện, nhiều khi chỉ là ánh thép của khẩu súng vác trên vai, hoặc đi lộ liễu giữa bãi trống. Không sai. Chiếc Tàu Càng thu hẹp dần vòng lượn và bắn một quả đạn khói. Bầu trời trong xanh bỗng chốc bị xé nát bởi một lũ phản lực bầu đến. Những tiếng rít ghê rợn, và những loạt bom thi nhau dội xuống con đường mòn mảnh mai. Áp suất trên đồng hồ tụt về gần số không. Quy thét vào máy:

- Khu vực B5 bị bom. Dứt tuyến. Cho ngừng bơm ngay.

- B4 nghe rõ. Sẽ tắt...

Một loạt bom tiếp theo. Đường dây đứt. May sao không có đám cháy. Quy thở phào:

- Chỉ đứt tuyến, nhưng không cháy, hy vọng tuyến chưa bị lộ.

Khi tiếng bom ngừng hẳn, Quy cầm clê quay nhanh, ra lệnh:

- Trung đội phó trực máy. Hai cậu theo tôi.

Ba người lao ra khỏi trạm bơm. Ngọc chạy theo. Hiểu được anh em khắc phục sự cố khi vận hành là điều rất có ích. Ông không bị chặt đứt, nhưng quả bom nổ gần đã giật mạnh đến mức bật tung bu lông ở ngoàm nối. Tuyến đã ngừng vận hành, xăng trong ống chảy dồn xuống một hố bom cách đó chừng chục mét. Bốn người hè nhau chĩnh ống vào vị trí, thay ngoàm và siết ốc. Công việc gần xong thì chiếc Tàu Càng quay lại, vo ve trên trời. Quy ra lệnh:

- Mọi người tản ra, vào hầm trú ẩn ngay. Tôi sẽ siết nốt con ốc này rồi vào sau.

Ba người luồn qua mấy tán cây, núp vào một cái hầm chữ A đào sẵn. Rất có thể chiếc Tàu Càng chưa phát hiện được họ, vì chỗ Quy đứng có mấy cái cây che. Khi họ vào hầm rồi, bỗng chỗ Quy đứng phun lên một luồng xăng hình dẻ quạt. Xăng tưới lên người Quy ướt sũng từ mái tóc đến mộ quần áo trên người, đôi giày vãi dưới chân. Xăng từ một đỉnh cao nào đó giờ mới chảy đến đây. Quy cố sức siết chặt các con ốc. Cái dẻ quạt thu nhỏ dần lại. Giữa lúc ấy, một loạt bom bi nổ. Cái hố bom chứa đầy xăng, cái hố Quy đứng chứa đầy xăng, và người Quy đang như tắm trong xăng. Tất cả bùng cháy. Quy thành một

khối lửa. Khối lửa ấy bật lên khói hỏ, rồi gục xuống bất động. "Trời ơi, Quy ơi!". Cả ba người xót xa bất lực nhìn khối lửa ấy cứ cháy, cứ cháy rùng rục giữa biển lửa như nung, không gian ràn rạt, ngọt ngọt. Tiếng bom rít, bom nổ bốn bề.

Thi thể cả Quy là một khối đen như than. Hai người lính ôm xác nghẹn ngào:

- Sao anh không vào hầm với chúng em. Anh chết tức tưởi thế này sao anh Quy ơi.

Khi thi thể Quy được đặt trước trạm bơm, cả Tiểu đội canh máy bơm khóc gào như xé. Đủ biết sinh thời, Quy đã được anh em quý đến mức nào. Ngọc là cán bộ kỹ thuật của Công trường, nhưng do đặc điểm công việc, anh thường nằm với các Đại đội, chứng kiến nhiều sự hy sinh. Vậy mà trong tiếng khóc xé ruột của những chàng trai, anh cũng không sao cầm lòng được. Mộ Quy đặt ở đầu dốc, gần ngôi mộ của người lính bị bọ cạp cắn, trong thế giới âm, anh sẽ không cô đơn. Ở đây, anh em đi tuyến, sẽ qua lại thường xuyên, phần dương, anh sẽ có hơi ấm của anh em trong Trung đội.

Tháng 7-1970, khi tuyến đường ống đã chiến đã chứng tỏ được sức sống của mình trên những vùng ác liệt nhất, chân hàng xăng viện trợ của các nước Bạn đảm bảo được ở phía Bắc, Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng xây dựng và vận hành hệ thống tuyến đường ống từ biên giới vào đến chiến trường. Trên tuyến Hướng Đông, Tiểu đoàn 66 vẫn bám trụ kiên cường, đặc biệt là trọng điểm Pha Bang. Xăng đã vào Q7, tuyến tiếp tục phát triển về phía trong. Đường ống dần dần là một phương thức vận tải hiện đại, đòi hỏi tính thống nhất và tính hệ thống rất cao. Nhưng tuyến đường ống ở đây đang có sự quản lý, chỉ huy khá phân tán: Binh trạm 90 chỉ huy Tiểu đoàn. Các vấn đề kỹ thuật lại được giải quyết bởi Công trường 181,

nay lại có thêm Tiểu đoàn 96 do Bộ Tư lệnh 559 mới điều từ Hướng Tây sang. Để phát huy hết sức mạnh của phương thức vận tải đường ống, đến cuối mùa mưa, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Trung đoàn 952, Trung đoàn đường ống đầu tiên của Đoàn 559. Trung đoàn sẽ gồm Tiểu đoàn 66, Tiểu đoàn 96 và bổ sung về thêm một tiểu đoàn, Tiểu đoàn 69.

Hôm tập trung ra mắt Ban chỉ huy Trung đoàn, Lê Trọng rất mừng vì hầu hết mọi người đều đã biết nhau trên tuyến X42, tuyến Hướng Tây và Hướng Đông. Hầu hết bộ máy của Công trường 181 được chuyển về Trung đoàn 952. Ban Kỹ thuật trừ Hải và Thanh được điều ra tuyến ngoài, còn lại đều được điều động về Trung đoàn. Trung đoàn trưởng Lê Trọng, Trung đoàn phó Đặng Văn Thế, đều là những cán bộ dày dặn kinh nghiệm ngay từ khi đặt những chiếc ống đầu tiên của bộ đội đường ống Việt Nam. Họ cũng là những người đủ sức chịu đựng những thử lửa khốc liệt nhất. Chủ nhiệm Chính trị không ai khác, là ông Hoàng Trần. Hoàng Trần đã chữa khỏi vết thương ở mông, giờ lại phương phi, béo tốt. Khuynh, Chính ủy Trung đoàn là một gương mặt mới. Dáng người nhỏ nhắn, tính tình vui vẻ. Đặng Tùng, Trung đoàn phó, cũng là một gương mặt mới. Ông dáng cao gầy với cái trán dô của người không ngán gì bom đạn. Giữa nơi ác liệt này, sự xuất hiện của một người chỉ huy như thế, khiến mọi người vững tâm hơn.

Việc đầu tiên mà Trung đoàn 952 phải giải quyết là tìm cách để xăng có thể bơm qua trọng điểm Pha Bang với hiệu suất chấp nhận được, vì mấy tháng nay, các đợt vận hành đều đạt hiệu suất dưới năm mươi phần trăm, nghĩa là hơn nửa số xăng rút khỏi Q200 đã cháy hoặc đổ xuống các hố bom, sông suối.

Cuộc họp Chỉ huy Trung đoàn mở rộng bàn việc đưa xăng vượt qua "cửa tử" Pha Bang, kéo dài hết buổi sáng. Tám bản đồ tuyến ống qua trọng điểm Pha Bang đã trở nên quen thuộc với hầu hết những người trong cuộc họp, nhưng mỗi người chỉ hiểu trọng điểm theo chức năng, vị trí của mình. Hôm nay, lần đầu tiên, họ được nghe Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 66 báo cáo lại toàn bộ diễn biến tình hình kể từ ngày 22-12-1969, khi dòng xăng lần đầu vào kho hang bản Cọ. Những trận đánh phá ác liệt, thương vong của bộ đội ta, việc nắn tuyến ra sau lèn đá ở phía bắc, thủ đoạn đánh phá của địch... được Tiểu đoàn trưởng trình bày lại mạch lạc một cách hệ thống. Phần cuối báo cáo, Tiểu đoàn trưởng nhấn mạnh:

- Mùa khô 1969 - 1970, đường 18 là hướng nghi binh mà các trọng điểm Pha Bang, 900, 700 đã bị đánh phá rất nặng nề. Mùa khô này, khi đường 18 được sửa sang cơ bản, và trở thành một hướng vận tải chủ yếu thì mật độ đánh phá của địch càng quyết liệt hơn. Chỉ riêng tháng 11, địch huy động 387 lần chiếc máy bay B52 rải thảm lên trọng điểm, trong đó có 91 lần trúng tuyến ống. Việc bơm xăng vượt qua trọng điểm Pha Bang đang vô cùng khó khăn. Số ống phải thay cộng lại đã dài gấp đôi chiều dài tuyến ống qua trọng điểm. Thậm chí, nếu cứ giữ nguyên tuyến và chiến thuật vận hành như hiện nay thì có nguy cơ đường ống không hoàn thành việc đảm bảo xăng cho các nhiệm vụ trong mùa khô này.

Sau báo cáo của Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 66, các cơ quan lần lượt tham gia ý kiến. Lê Trọng chăm chú nghe, ghi chép cẩn thận, đánh dấu các ý kiến cần lưu ý. Ông không hề cắt ngang các ý kiến phát biểu. Ông từng chỉ huy thi công, vận hành tuyến Hướng Tây, làm Phái viên của Tổng cục hoạch địch tuyến Q5 đến Q6. Ông hiểu rất rõ nhiệm vụ nặng nề của mình. Tháng 6-1970, Quân ủy Trung ương đã ra Nghị quyết củng cố

vững chắc tuyến 559 với các phương thức vận chuyển đường bộ, đường ống, đường sông. Một số đơn vị cấp sư đoàn của Bộ đội Tình nguyện Việt Nam ở Lào cũng được sáp nhập vào 559. Mùa khô này, toàn Đoàn có trên 6500 đầu xe hoạt động, trên 1000 thiết bị làm đường, rà phá bom mìn và hàng nghìn thiết bị kỹ thuật khác. Đó là chưa kể những đoàn xe và binh khí kỹ thuật chạy thẳng từ hậu phương qua tuyến vận tải 559, vào các chiến trường. Vấn đề đảm bảo xăng dầu không còn là câu chuyện của những chiếc xe chở phuy hay xe stec đơn độc chạy trên đường, mà phải được cung cấp với cường độ của phương thức vận chuyển đường ống. Việc thành lập Trung đoàn 952 là một biện pháp trong tổng thể các biện pháp đồng bộ để cung cấp xăng dầu từ hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn. Cấp trên đã tin tưởng đặt ông vào nơi nóng nhất, khó nhất. Điều đó thể hiện sự tin nhiệm đối với ông, nhưng cũng đặt lên vai ông trách nhiệm rất nặng nề. Ông đã cùng anh em vượt qua thử thách khốc liệt ở trọng điểm 050. Cũng những con người ấy, nay đã dạn dày bom đạn, dạn dày kinh nghiệm xử lý kỹ thuật, không có lý do gì cam chịu thất bại. Ông chăm chú nhìn lên tấm bản đồ trọng điểm Pha Bang. Trên đó, đường ô tô đã được nắn đi, nắn lại qua các trận đánh phá, như một búi dây màu đỏ, còn đường ống như một sợi chỉ màu đen luôn luôn qua các bãi bom nổ chậm, bom từ trường dày đặc. Sự ác liệt của trọng điểm Pha Bang không phải lạ lẫm gì đối với ông, vì ông đã vài lần ngồi xe vượt qua trọng điểm, và chính ông đã đối mặt với cái chết, chứng kiến sự hy sinh của trung tá Quang Trung. Ông khâm phục sự dũng cảm, chịu đựng và khôn ngoan của các cán bộ chiến sĩ trên tuyến ống. Tuy nhiên, rõ ràng làm như vừa rồi vẫn là chưa đủ trước sự ngăn chặn hủy diệt của không lực Hoa Kỳ. Sau khi tổng hợp mọi ý kiến, ông kết luận cuộc họp một cách chậm rãi:

- Pha Bang là nơi đụng đầu giữa hai khối quyết tâm. Chúng ta quyết tâm bom xăng đường ống vượt qua trọng điểm. Ngược lại, không lực Hoa Kỳ quyết tâm ngăn chặn bằng tất cả mọi biện pháp có thể. Bởi vậy, sự hy sinh ác liệt tại đây là đương nhiên. Vấn đề bây giờ là ta phải bàn tới các biện pháp khôn ngoan hơn nữa, gan góc hơn nữa mới hy vọng giành phần thắng. Chúng ta không thể tham vọng không có xăng cháy, không có hy sinh. Điều quan trọng bây giờ là phải cố gắng để nâng cao hiệu suất vận hành, không thể để ở tình trạng hai mươi, ba mươi phần trăm, thậm chí mất trắng như hiện nay. Các đồng chí cũng phải hiểu cho, mỗi lít xăng vào đến đây là kết quả của sự thất lựng, buộc bụng của hậu phương, của sự chi viện vô cùng quý báu từ các nước anh em, xương máu bộ đội, Thanh niên xung phong và nhân dân.

Nói đến đây, ông không kìm nén được xúc động. Biết bao người lính đã ngã xuống dọc tuyến đường ống. Và bây giờ đây, trước mắt ông, những sĩ quan, kỹ sư vẫn còn nguyên vẹn nhiệt huyết, quyết tâm, nhưng hốc hác, xanh xao vì thiếu ăn, vì phải qua những trận chiến đấu căng thẳng, vì sốt rét rừng. Rồi đây, ông lại cùng họ lao vào một cuộc chiến đấu mới không cân sức với bom đạn kẻ thù. Lê Trọng nói tiếp:

- Để có thể thắng trong trận này, ta phải giải quyết đồng bộ cả ba vấn đề: Chiến thuật, kỹ thuật và chính trị tư tưởng - Ông chỉ lên tám bản đồ dày đặc các ký hiệu bom đạn - Tuyến ống đã nắn ra phía sau lên đá phía bắc trọng điểm Pha Bang. Nhưng đã bị lộ, và vẫn khó tránh được vạ lây khi B52 đánh vào các đoàn xe. Đã hơn một năm nay, đường sông qua đây ngừng hoạt động nên trọng điểm tập trung ở phía bắc sông Sê Bang Hiêng. Bây giờ chúng ta nắn tuyến sang phía nam sông. Ở đó có một rẻo đất tương đối phẳng chạy dọc sông, có thể giấu tuyến, hy vọng giảm được sự vạ lây khi bom đánh đường ô tô, nhưng điều

quan trọng nhất là tạo bất ngờ cho địch. Đây cũng là gợi ý của Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên. Về chiến thuật vận hành, chúng ta cũng phải điều chỉnh lại: không lớt nước giữa các đợt vận hành nữa, vì việc lớt nước sẽ làm mất thời cơ vận hành và làm ảnh hưởng đến chất lượng xăng. Vấn đề cuối cùng: vấn đề tư tưởng. Chúng ta đã vài lần nấn tuyền, nhưng đã không thành công. Lần này, phải thi công bảy cây số trong điều kiện địch đánh phá cực kỳ ác liệt, OV-10 liên tục trinh sát trên không, cần quán triệt tốt hơn nữa nhiệm vụ đến từng cán bộ, chiến sĩ trên Công trường. Tôi yêu cầu cán bộ chỉ huy, cán bộ kỹ thuật, cán bộ hậu cần, chính trị tất cả các cấp phải thay nhau có mặt trên Công trường để chỉ huy bộ đội, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Cả Trung đoàn phải coi đây như một chiến dịch.

Kế đó, Lê Trọng giao nhiệm vụ cho từng cơ quan về lập kế hoạch chi tiết. Ông đã thổi vào những người dự họp một khí thế mới cho nhiệm vụ mới.

Lan lên công tác ở cơ quan Trung đoàn được vài tháng thì nhận được quyết định phục viên. Tính đến hôm nay, cô đã phục vụ trên tuyến đường ống được ba năm. Gần hai năm bám trụ trên trọng điểm Pha Bang đã làm Lan thay đổi nhiều quá. Nước da nõn nà xưa, nay đã xanh xao, mái tóc gội bom, gội đạn, gội gió gội sương, đã rụng mất nhiều sau những cơn sốt rét, còn đầu óng mượt như xưa. Những lần vác ống thi công, cứu tuyền đã lấy đi cái eo thon thả. Cũng không còn đôi bàn chân mà các bạn cùng lớp hay gọi là "gót sen" dài các. Nó đã nứt nẻ, chai sạn vì băng qua đạn bom, trèo đèo lội suối. Không ít lần, soi bóng xuống dòng suối, Lan giật mình bàng hoàng vì sự thay đổi của mình. Em đã thay đổi nhiều quá rồi anh ơi, nhưng em vẫn thấy cuộc đời đẹp quá. Em đã có anh. Những lúc được trong vòng tay anh, những lúc được nhớ anh, cả những lúc cận kề cái chết, em vẫn có anh. Mấy người con gái Trường Sơn

được như em đâu anh. Em biết ơn anh nhiều lắm. Bây giờ, cầm trong tay quyết định này, sao em chẳng thấy vui. Em bỗng rùng mình, lo sợ tình yêu tuột khỏi tay. Tình yêu của chúng mình được nhen lên từ khói đạn, từ gian khổ, ác liệt, đâu có giống thứ tình yêu mộng mơ dễ vỡ như pha lê. Nhưng anh ơi, em vẫn lo lắm. Em có giữ được anh mãi mãi trong cuộc đời này không, khi mà bom đạn có thể cướp anh của em đi bất cứ lúc nào. Rồi nữa. sau đây sẽ có một lớp con gái trẻ đẹp vào thay thế chúng em. Anh đẹp trai thế, kiêu hùng thế, trước những ánh mắt khát khao của mấy cô gái trẻ, anh còn nhớ đến em nữa không. Xa hơn nữa, cuộc chiến tranh này còn dài lắm, mai ngày anh trở về, tuổi xuân của em đã qua đi, anh còn thương yêu em nữa không... Trời ơi. Sao ruột gan em rối bời thế này. Không hiểu khi biết em nhận được quyết định phục viên, anh sẽ ra sao? Ôi. Giá như chúng mình đã thành chồng vợ, giá như em có với anh một đứa con. Cuộc đời người con gái trong chiến tranh cũng mong manh lắm anh ơi.

Nhận được tin báo Lan đã có quyết định phục viên, Đỉnh đi như chạy về Trung đoàn bộ. Lòng anh cũng ngổn ngang không kém. Anh mừng vì em đã hoàn thành nhiệm vụ, trở lại hậu phương yên bình. Anh sẽ không còn phải lo bom đạn cướp mất em của anh. Em ơi, đường từ đây ra ngoài ấy cũng còn gian truân lắm. Mong sao em được bình an. Thế là từ nay, trong cuộc sống luôn đối mặt với cái chết này, anh không còn em bên cạnh. Anh không còn được nghe những lời lo lắng ngọt ngào của em mỗi khi bom đánh về phía cửa 10. Anh sẽ không còn được nghe những lời hờn giận cùng những giọt nước mắt xót xa của em khi em biết anh liều lĩnh trong bom đạn. Từ nay, mỗi khi tìm được nhánh phong lan rừng, anh cũng chẳng còn cơ hội đến tặng em trong lấm lem bùn đất và khói bom. Và nữa. Em xinh đẹp thế, ra hậu phương, khi những cơn đói, cơn

sốt rét rừng đã lui đi, em lại óng ả, nõn nà, liệu rồi em còn nhớ đến anh?...

Họ gặp nhau bên bờ suối. Nàng khóc nức. Họ ôm chặt lấy nhau như sợ bỗng có một lý do nào đó, họ mất nhau.

- Anh ơi. Em đi rồi, anh còn nhớ đến em nữa không?

- Em đừng nói thế. Anh yêu em như thế nào, em biết rồi mà.

- Mai đây, những cô gái khác trẻ đẹp vào thay chúng em, anh có còn nhớ em không?

- Anh đang rối lòng vì phải xa em, sao em cứ hỏi những câu như thế.

- Anh có giữ mình để còn trở về với em không?

- Bom đạn biết thế nào mà nói hả em. Nhưng em tin rằng, từ nay, trong mạng sống của anh, có một phần của em đó. Em lại khóc rồi. Cuộc sống của anh, từ cái hôm anh và Hiến mang bao gạo vào cho trung đội gái, em đã là một phần không thể thiếu của anh rồi.

- Anh ơi. Em muốn làm vợ anh.

Nghe câu ấy, Đỉnh như nghẹt thở. Anh ôm chặt nàng vào lòng hơn. Hơi thở của nàng trở nên gấp gáp. Đỉnh cảm thấy không gian bỗng trở nên xanh ngắt lạ thường. Không còn tiếng vo ve của chiếc Tàu Càng, không còn tiếng bom gầm thét. Tất cả sao đáng yêu thế. Dòng suối róc rách, tiếng chim, tiếng gió. Trời ơi, bỏ những ngày anh mong, anh đợi:

- Lan ơi, anh biết ơn em. Nếu em đồng ý, mình sẽ đề nghị đơn vị tổ chức lễ cưới trước hôm em đi. Hiếm lắm ở chiến trường có một đám cưới như của chúng mình.

- Anh ơi, em là của anh, anh là của em. Mình hãy giữ gìn cho nhau anh nhé. Ngay ngày mai, chúng mình sẽ lên báo cáo thủ trưởng.

Chàng trai và cô gái quân phục chỉnh tề đứng trước phòng làm việc của Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn. Ai đi qua cũng khen họ đẹp đôi. Chàng trai cao lớn, mặt vuông chữ điền, đôi mắt sáng và quả cảm. Cô gái khuôn mặt trái xoan, lông mi dài, dáng cao dong dỏng. Chiếc áo quân phục bó sát người, tuy không còn thật thon gọn, nhưng vẫn còn dáng dấp của một người thất đày lưng ong. Họ gõ cửa. Phía sau cánh cửa, một giọng nói oai vệ và lịch sự:

- Mời vào.

Đôi trai gái rụt rè bước vào:

- Chúng em chào thủ trưởng.

- Cô cậu có việc gì vậy?

- Báo cáo thủ trưởng, tôi là Nguyễn Đình, Tiểu đội trưởng ở Cửa 10, trọng điểm Pha Bang. Tôi lên có mang theo thư của Chính trị viên Tiểu đoàn. Còn đây là đồng chí Phạm Hoàng Lan, trước canh van ở Cửa 11, mới lên công tác ở cơ quan Chính trị Trung đoàn. Chúng tôi yêu nhau đã được hai năm. Nay Lan có quyết định phục viên, chúng tôi lên báo cáo, và đề nghị thủ trưởng cho chúng tôi tổ chức lễ cưới để Lan yên tâm trở về hậu phương.

- Thế hả. Tốt. Mời cô cậu ngồi - Chủ nhiệm Chính trị Hoàng Trần chỉ cho họ ngồi xuống chiếc ghế bằng hai dây bường ghép lại, rồi ông chăm chú đọc lá thư của Chính trị viên Tiểu đoàn 66.

Kính gửi anh Hoàng Trần.

Tôi giới thiệu với anh cậu Đình, Tiểu đội trưởng ở cửa 10, và cô Lan ở Cửa 11, nay là nhân viên Ban Chính trị. Họ đều là những chiến sĩ rất dũng cảm, xông xáo. Hai năm nay, Đình và Lan đã tìm hiểu và yêu thương nhau. Tôi đã biết điều này và ủng hộ cho hai đứa. Nay cô Lan có quyết định phục viên, hai đứa muốn đơn vị tổ chức lễ cưới để cô Lan về hậu phương yên tâm. Tôi thấy đây là nguyện vọng chính đáng. Mong anh ủng hộ việc này. Nếu anh đồng ý thì cấp cho chúng một cái giấy chứng nhận. Lễ cưới có thể tổ chức ở Tiểu đoàn hoặc Trung đoàn thì tùy anh. Chúc anh Khỏe. Kính thư.

Trần Đình.

Hoàng Trần đặt lá thư xuống, lặng lẽ quan sát đôi trẻ. Cậu thanh niên này đẹp trai quá. Cô bé cũng khá xinh, nhưng trông đã già hơn so với cậu ta. Bây giờ đã vậy, sau này sẽ ra sao? Khi cái tuổi nó duỗi xuân đi rồi thì cô ấy có còn hạnh phúc nữa không? Chắc chắn là không. Còn nếu chúng nó thực sự yêu thương nhau thì để hòa bình, trở về, lúc ấy cưới đâu có muộn. Thêm nữa, giữa lúc bom đạn bời bời, cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn ngày nào cũng có thương vong, thì việc tổ chức lễ cưới tránh sao khỏi ảnh hưởng tới tinh thần bộ đội. Bởi vậy, không thể để chúng nó cưới nhau ở đơn vị được. Cái cậu Trần Đình này bị tình cảm chi phối quá. Chỉ thấy cái trước mắt, mà không thấy cái lâu dài xa hơn cho bọn trẻ. Hoàng Trần hít một hơi dài và nói hết ý nghĩ của mình. Ông định nhìn đôi trẻ sẽ biết ơn ông. Nào ngờ, khi ông dứt lời, mặt cô gái tái đi, xuýt

nữa quy xuống. Ông không biết một trong những lý do để cô gái được phục viên, chính là bệnh tim của cô. Đỉnh đỡ cô gái ngồi dựa vào vách. Chính anh cũng không thể hình dung câu chuyện lại diễn ra như thế này.

- Báo cáo thủ trưởng. Chúng tôi đã yêu thương nhau cả lúc vui và lúc cận kề cái chết. Chúng tôi đã thề trọn đời bên nhau. Ngay cả cho dù ngay hôm nay, hay ngày mai, một trong hai chúng tôi không may bị thương, mù mắt, cụt tay chân, thì chúng tôi vẫn có nhau. Mong thủ trưởng cho chúng tôi một cái giấy của đơn vị xác nhận chúng tôi đã là vợ chồng.

- Này Đỉnh ơi. Xét về kinh nghiệm sống thì chắc chắn cậu không bằng tôi. Cậu còn lý thuyết lắm. Tôi đã chứng kiến nhiều sự bất hạnh của những cô gái lấy chồng trẻ. Nếu cậu thực sự thương cô ấy, thì hãy cho cô thời gian để chiêm nghiệm. Biết đâu, ra hậu phương cô ấy lại tìm được một hạnh phúc bền lâu hơn. Cậu thấy tôi nói đúng chứ? Hứ!

Đến lượt Đỉnh tái mặt. Ông ta đã xúc phạm em Lan của anh, xúc phạm cả anh nữa. Đỉnh quên hết lễ tiết trên dưới:

- Thưa thủ trưởng. Tình yêu của chúng tôi đâu phải do thủ trưởng quyết định. Cái mảnh giấy chứng thực của đơn vị, dù có hay không thì chúng tôi cũng đã thuộc về nhau rồi. Vả lại, chúng tôi yêu nhau có gì là bất chính đâu. Chính trị viên Tiểu đoàn cũng ủng hộ tình yêu của chúng tôi.

- Sao? Cậu coi Chính trị viên Tiểu đoàn của cậu hơn tôi? Tôi có thể cách chức cả Chính trị viên của cậu, cậu hiểu không, hứ? Thôi. Tôi không nói lại nữa. Cô cậu hãy về suy nghĩ những điều tôi nói, hứ!

Đôi trai gái lặng lẽ ra khỏi phòng của Chủ nhiệm Hoàng Trần. Người Lan đã rũ xuống như tàu lá héo. Hoàng Trần bỗng cảm thấy thương họ. Họ trẻ quá, đâu hiểu hết sự đời. Chắc chắn, theo thời gian, họ sẽ hiểu ông hơn. Ông tự thấy hài lòng vì mình đã làm một việc đúng. Làm công tác chính trị là phải biết nhìn xa như vậy.

Đỉnh dìu Lan về tận lán, âu yếm đỡ cô nằm xuống. Lan run rẩy:

- Anh ơi. Anh đừng bao giờ bỏ em, anh nhé.

Đỉnh nắm chặt tay nàng trong bàn tay thô ráp của mình, anh hôn lên những ngón tay thon dài, xanh xao:

- Thôi, đừng buồn nữa. Họ có nói gì thì chúng mình cũng đã thuộc về nhau rồi. Nói đại, em ra ngoài ấy, ở trong này, dù bom có xé anh thành trăm mảnh thì trong mỗi mẩu thịt xương của anh nằm lại giữa đại ngàn Trường Sơn này đều thấm đẫm tình yêu của anh với em.

Ngày hôm sau, Lan lên đường trở về. Chính trị viên Đại đội cho phép Đỉnh tiễn cô gái đến hết địa phận của Tiểu đoàn. Đó là một việc làm vượt quyền, nhất là trước đó, Đỉnh đã bị kỷ luật cảnh cáo vì dung túng cho đồng đội bỏ ngũ.

Con đường về của họ vẫn là lối đi quen thuộc dọc theo tuyến ống. Họ đi qua những nơi đã in dấu ấn của tình yêu. Đây là nơi lần đầu em tiễn anh và anh Hiến. Đây là nơi em đã quy xuống vì anh đã thoát chết trong loạt bom tọa độ, mang đến cho em cành hoa phong lan bê bết đất và khét mùi khói bom. Lan bẻ một nhành hoa rừng cắm lên mộ Thoan. Thoan ơi, chúng ta đã có ở đây một đoạn đời tuổi trẻ gian lao mà hào hùng. Nhưng em đã nằm đây mãi mãi với tuổi mười tám. Chị

thì trở về, mang trong mình bệnh tim, sốt rét, nhan sắc tàn phai, nhưng chị có tình yêu, chị có anh Đỉnh. Thế là so với em và những người mang tuổi xuân xuống lòng đất, mà chưa biết đến một cái hôn, một cái nắm tay của người con trai, thì chị đã hạnh phúc lắm rồi. Lan nghẹn ngào: Thoan ơi. Nằm lại đây em nhé. Dù năm tháng có qua đi, dù chiến tranh rồi sẽ lùi xa, thì những người thất lòng chôn đồng đội cùng tuổi xanh của họ trên đại ngàn này, chẳng biết nỗi đau rồi có nguôi ngoai?

Đêm xuống, đôi trẻ nghỉ lại trong một cái lán cũ bên dòng suối. Đỉnh lấy tảng lợp lên cái khung của căn nhà ấu. Anh dọn dẹp thật sạch sẽ cái sạp nằm. Không ai có thể ngăn cấm tình yêu. Ánh trăng lọt qua tán lá, vẽ lên mái tảng những khoanh tròn như những bông hoa trang điểm cho giường tân hôn của họ. Họ đã trao cho nhau tất cả niềm yêu thương, tận hưởng mọi hạnh phúc mà cả hai cùng cố dồn nén bấy lâu, vì sợ bị kỷ luật, vì sợ cái điều người ta vẫn kiêng kỵ ở chiến trường. Không còn bất kỳ một sức mạnh nào có thể ngăn nổi họ. Họ thuộc về nhau, để rồi từ đây, dù chiến tranh diễn ra thế nào, dù bất hạnh đến với mỗi người ra sao, họ vẫn có nhau để đi hết cuộc đời.

Tiếng những con chim rừng riu rít đánh thức Đỉnh dậy. Bên anh, Lan vẫn say trong giấc ngủ. Khuôn mặt xanh xao, nhưng tràn đầy hạnh phúc và mãn nguyện. Chẳng có giấy chứng nhận của đơn vị, anh sẽ gửi lá thư này về cho cha mẹ để em được nhận làm con dâu. Cầu trời, đêm qua, đêm hạnh phúc, thần tiên của chúng mình sẽ đơm hoa kết trái. Đỉnh mơ thấy khi anh trở về, bước qua cái cổng xây cổ kính phía sau lăng Hoàng Cao Khải, sẽ có một cậu bé lon ton chạy ra chào bố. Anh sẽ ôm cả nó và Lan vào vòng tay trần mạc của mình. Anh vừa viết thư về nhà, vừa ngắm Lan. Mong sao em ra đến hậu

phương bảo trọng và cố gắng gìn giữ những gì chúng mình đã có.

Theo báo cáo của Tiểu đoàn 66 thì bờ nam sông Sê Bang Hiêng trong khu vực trọng điểm Pha Bang lâu nay ít bị dính bom B52 hơn vì tuyến đường ô tô và tuyến ống có xu hướng đi sát chân núi phía bắc. Tuy nhiên, bờ nam sông là khu vực dày đặc bom nổ chậm và bom từ trường, hàng năm nay chưa được phá. Giữa buổi chiều qua, Lê Trọng lên cơn sốt dữ dội. Ông quàng chăn cho đỡ lạnh, điều khiển cuộc họp với Ban Tham mưu và Kỹ thuật Trung đoàn để bàn kế hoạch thi công tuyến tránh bờ nam sông. Suốt đêm qua, ông sốt bốn mươi độ. Một chút cháo bữa chiều và thuốc uống đã theo những cơn nôn thốc tháo ra hết cùng mật xanh mật vàng. Cơn sốt đến, người ông run bần bật, mồ hôi vã ra như tắm. Ông đã từng qua những cơn sốt rét trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ở tuyến Hương Tây, ông cũng đã sốt, nhưng sao lần này, cơn sốt lại đến dữ dội vậy. Bác sĩ Trung đoàn cử một y tá luôn ở bên ông, đề phòng sốt chuyển sang ác tính.

Lê Trọng tỉnh dậy sau một giấc ngủ mê man. Hôm nay tổ khảo sát bờ nam sông lên đường. Ngọc là một cán bộ khảo sát dũng cảm và giàu kinh nghiệm. Tuy nhiên, đoạn tuyến phía nam sông biết bao hiểm nguy rình rập. Cầu mong chúng nó đi an toàn. Ông gọi cậu Diễn, công vụ đến:

- Hỏi giúp tổ khảo sát của Ngọc lên đường chưa?

Diễn nhắc điện thoại gọi xuống Tiểu Ban Kỹ thuật, rồi đáp:

- Báo cáo. Các anh ấy bắt đầu xuất phát.

- Lấy giúp mình cái ba lô - Trọng chỉ lên chiếc ba lô trên giá
- Trong túi cóc có hai lọ sâm Triều Tiên. Đúng nó đấy.

- Thủ tướng định uống cho lại sức ạ?

Cậu y tá chạy lại. Cậu ta nhận ra ngay đây là lọ sâm viên chỉ phát cho bộ cấp Trung đoàn trở lên trên tuyến Trường Sơn:

- Thủ tướng đang bệnh. Nếu thủ tướng muốn uống, xin để tôi mời bác sĩ đến hướng dẫn.

- Không. Mình không uống đâu. Đưa cho bọn thằng Ngọc.

Diễn nhanh nhẩu:

- Giờ các anh ấy sắp qua ngõ mình rồi. Thủ tướng để tôi mang ra cho họ.

- Không được, phải là mình trực tiếp đưa.

Lê Trọng đứng dậy. Diễn và cậu y tá chạy lại đỡ cho ông khỏi ngã.

- Diễn ra ngõ, nếu anh em đi qua, bảo đứng đấy chờ mình.

Ông chống gậy run rẩy bước ra ngoài. Cậu y tá dìu ông đến ngã ba đúng lúc tổ của Ngọc đi tới.

- Ngọc ơi - Ông gọi bằng một giọng yếu ớt - Lần này đi vất vả và nguy hiểm đấy. Mình chẳng có gì ngoài mấy viên thuốc bổ này. Anh em đi, mệt quá thì ngậm cho lại sức.

Ngọc và anh em tổ khảo sát xót xa nhìn Trung đoàn trưởng hốc hác, xanh xao, đứng không vững:

- Thủ tướng ơi. Thủ tướng mệt thế, xin thủ tướng giữ lấy những viên thuốc này bồi dưỡng. Chúng tôi là thanh niên, lại chịu đựng gian khổ quen rồi.

- Hãy cầm lấy cho mình vui đi. Ở nhà, mình ôm đã có quân y.

Ôi. Lê Trọng ơi. Anh có mặt ở mọi nơi gian khổ ác liệt nhất. Biết anh nhiều rồi, mà vẫn chưa hiểu hết. Anh là người chỉ huy, hay là người cha đang lo lắng cho những đứa con trước khi lâm trận. Ngọc đón hai lọ sâm trong tay Trung đoàn trưởng mà không sao cầm được nước mắt. Anh nghẹn ngào:

- Xin thủ trưởng yên tâm. Chúng tôi nhất định hoàn thành nhiệm vụ.

Tổ khảo sát của Ngọc có ba người. Tiểu đoàn 66 cử thêm Đỉnh, Tiểu đội trưởng ở Cửa 10 cùng đi để dẫn đường. Hai năm bám trụ, Đỉnh là một trong số ít người hiểu rõ từng khúc suối, mô đá, hố bom trên trọng điểm. Ngọc đặt tám bản đồ lên một mòm đá:

- Đây sẽ là nơi tuyến tránh gặp tuyến cũ. Như vậy từ Q200 đến Q5 sẽ có hai điểm vượt sông Sê Bang Hiêng.

Đỉnh nói:

- Mùa mưa vừa qua, để chặn các phuy xăng thả trôi sông, đề phòng có tuyến ống đi qua, địch đã thả rất nhiều bom từ trường, một số đang nằm dưới lòng sông, một số ở trên bờ. Tôi đề nghị đi trên tuyến này, chúng ta không mang theo vũ khí và bất cứ thứ gì có sắt thép. Địa hình tương đối trống trải, mọi người cần nguy trang kỹ để tránh thẳng OV-10.

Đỉnh nói không sai. Bờ nam sông là một rẻo đất hẹp. Chỗ rộng nhất chỉ hơn ba mươi mét. Có những chỗ đá chồm sát ra bờ sông. Mùa mưa vừa rồi, địch chặn phá đường sông nên hố bom chồm lên hố bom. Những đám cỏ tranh và rau tàu bay bắt đầu nhô lên khỏi mặt đất Tuy vậy, những hố bom mới nổi

nhau vẫn tạo nên một bờ sông lở lói. Điều đáng ngại nhất là bom nổ chậm và bom từ trường nằm rải rác dọc bờ sông suốt đoạn đối diện với trọng điểm Pha Bang. Trước một cái hang nhỏ, mà Đỉnh gọi là hang Gấu Đen, vì tại đây, họ đã gặp một chú gấu đen phi từ trong hang ra, chạy lên núi, là một bãi bom từ trường. Những cái đuôi bom màu xám đứng thành một đám dày đặc. Cái thì nhô cả thân đuôi lên khỏi mặt đất như hình cái oản. Cái thì những cánh bom xòe trên mặt đất như những bông hoa của tử thần. Cái bị đất của những quả bom sau vùi lấp một phần. Chính Đỉnh cũng không ngờ bom từ trường nhiều đến vậy. Ngọc cho khoan những vị trí có bom từ trường và bom nổ chậm để có kế hoạch đưa công binh vào rà phá. Công việc phải rất thận trọng. Bom nổ chậm mà nổ bất chợt thì đó là số phận, nhưng thằng Tàu Càng vo ve trên đầu thì là con cú vọ sẵn mỗi độc ác, không được phép để lộ. Tối hôm ấy, tổ khảo sát nghỉ lại hang Gấu Đen. Một cái hang không lớn, nhưng đủ kín đáo và có thể trải tầng xuống nền ngủ. Không mang theo xoong nồi thì ăn lương khô và uống nước bi đông. Đêm, những trận B52 bên kia sông làm hang cũng chuyển rung như đưa võng. Suốt đêm, nằm cạnh Đỉnh, Ngọc nhận thấy cậu ta cứ trở mình liên tục:

- Không ngủ được hả Đỉnh?

- Khó ngủ quá. Tôi nhớ người yêu.

- Ở cơ quan Trung đoàn, ai cũng biết chuyện của cậu và Lan. Mọi người đều bất bình với ông Hoàng Trần.

- Tôi không hiểu sao ông ấy lại tự cho mình cái quyền quyết định cuộc sống của chúng tôi trong tương lai. Không những vậy, ông còn nói những câu xúc phạm đến Lan. Tội nghiệp cô ấy quá. Từ lúc ra khỏi phòng ông Trần, cô ấy buồn lắm. Đã ốm sẵn, bây giờ người gầy rộc. Ông ấy không những

không đồng ý cho chúng tôi lấy nhau, lại còn gieo vào Lan nỗi lo sau này già rồi, tôi không còn yêu cô ấy nữa.

- Thôi, bỏ qua đi. Tình yêu và lòng chung thủy là ở mình, không thể do ai định đoạt.

Đêm hôm ấy, Đỉnh và Ngọc bỗng trở nên thân thiết. Qua Đỉnh, Ngọc hiểu và khâm phục hơn những người lính bám trụ trên trọng điểm Pha Bang, hiểu sâu hơn về quy luật đánh phá của địch. Đỉnh đã kể cho Ngọc nghe toàn bộ thiên tình sử giữa anh và Lan. Anh nói cho vơi nỗi nhớ. Mỗi tiếng Lan phát ra, anh vẫn cảm thấy nó thiêng liêng, trân trọng. Ngọc cũng kể cho Đỉnh nghe về mình. Họ đều lớn lên ở Hà Nội nên cũng có nhiều điều tâm sự.

Phải mất thêm một ngày cật lực họ mới hoàn thành việc khảo sát bảy cây số bờ nam sông và nơi tuyến ống vượt sông. Ngọc cẩn thận vẽ thành sơ đồ các vị trí có bom, các vị trí có thể đưa ống vượt sông, những chỗ có thể giấu ống. Vậy là việc khảo sát, định tuyến ở nam sông coi như hoàn thành tốt đẹp.

Mất một tuần lễ cho việc lập kế hoạch chi tiết và chuyển ống đến các vị trí. Vừa cất cơm sốt, Lê Trọng đã xuống Ban Kỹ thuật:

- Ngọc, dẫn mình đi kiểm tra tuyến.

- Báo cáo thủ trưởng, tuyến nguy hiểm lắm, dày đặc bom nổ chậm và bom từ trường. Xin để anh em dọn dẹp xong thủ trưởng hãy đi.

- Đây là việc thành bại trong mùa khô đầu tiên của Trung đoàn. Mình đã chỉ thị các cơ quan phải bám tuyến. Trung đoàn trưởng mà có mặt thì không ai còn có thể chối từ. Thêm nữa, mình đã xem phương án tập kết ống của cậu theo nguyên tắc

vận trù. Lý thú đấy, vì nó tiết kiệm được sức lao động của bộ đội. Tuy nhiên, ở chiến trường, còn phải xem xét đến các yếu tố địch tình nữa. Đó là trách nhiệm của chỉ huy.

Biết không thể ngăn được Trung đoàn trưởng, Ngọc cùng Lê Trọng và Diễm lên đường. Đỉnh vẫn là người dẫn đường qua đoạn bờ sông dày đặc bom. Lần này chỉ mất một ngày, họ đã thị sát xong tuyến. Buổi chiều, sau khi bơi qua sông, cả bốn người mệt lử. Riêng Ngọc, mất mấy đêm thức rất khuya tính toán phương án tập kết ống, được một tối rảnh, sau khi ăn cơm chiều, anh mắc võng ngủ vùi. Hôm sau, khi mặt trời nhô lên khỏi dãy núi đá, Ngọc mới tỉnh dậy. Anh vươn vai, cảm thấy sảng khoái sau một đêm ngủ bù. Diễm và Đỉnh đang nấu bữa cơm sáng. Ngọc hỏi:

- Thủ trưởng Lê Trọng đâu?

- Cụ ấy đang giặt quần áo dưới suối.

Ngọc nhìn lên cảnh cây đầu võng. Nơi vắt bộ quần áo lấm lem bùn đất chiều qua trút xuống, định hôm nay giặt, không thấy đâu. Anh toan chạy xuống suối thì thấy Lê Trọng đi lên, cười rất tươi, trên tay cầm mấy bộ quần áo, có cả quần áo của anh.

- Ôi. Sao thủ trưởng lại giặt quần áo cho tôi?

- Cậu mệt quá ngủ như chết. Mình không ngủ được, tiện giặt luôn cho cả hai anh em. Có gì sai đâu.

- Thủ trưởng làm tôi khó nghĩ quá. Ngay cả quần áo của thủ trưởng, để Diễm nó giặt, thủ trưởng còn phải làm nhiều việc khác quan trọng hơn chứ ạ.

- Anh em mình cả mà. Buổi sáng là giờ thể dục. Giặt quần áo cũng là thể dục, đúng không?

Ngọc không biết nói gì hơn. Trong anh bỗng trào lên một tình cảm thật lạ. Nó cao hơn sự cảm động, nó có gì đó sâu nặng như tình cha con. Một trung tá giặt quần áo cho một thiếu úy. Thấy như ngược đời quá. Nhưng có lẽ đó là cái tạo nên nét riêng của một vị chỉ huy như Lê Trọng. Có một người chỉ huy như vậy, Ngọc bỗng thấy dù mình cố gắng đến bao nhiêu cũng chưa đủ.

Ngay trong ngày Tết dương lịch của năm 1971, Trung đoàn ra quân thi công chuyển tuyến từ bờ bắc sang bờ nam ở khu vực trọng điểm Pha Bang. Đoạn tuyến dài bảy cây số. Ống được kết thành từng bè, bí mật chuyển sang phía nam sông vào lúc tờ mờ sáng và chập choạng tối. Công binh và lính Tiểu đoàn 66 tiến hành phá bom từ trường và bom nổ chậm. Qua ba ngày, họ đã phá hết số bom trên tuyến. Riêng trước cửa hang Gấu Đen, Miên đã cùng công binh phá được hai mươi bảy quả bom từ trường. Sang ngày thứ tư, khi ống đã tập kết ở các vị trí theo kế hoạch, các Đại đội bắt đầu rải ống, lấp rấp. Để tránh con mắt cú vọ của bọn Tàu Càng, họ đào rãnh, ngụy trang, lấp ống đến đâu lấp ngay đến đó. Cũng may hầu hết tuyến là đất từ hố bom quật lên, nên đào khá dễ dàng. Khi rải ống đến khu vực hang Gấu Đen, Đỉnh bỗng thấy có gì đó bất an. Anh chỉ vùng đất đỏ ối, nói với Đại đội trưởng:

- Báo cáo Đại đội trưởng. Đoạn tuyến này bây giờ toàn là đất do các quả bom bị kích nổ đào lên. Chẳng có gì đảm bảo dưới lớp đất này không còn những quả bom từ trường bị vùi lấp.

Miên nói:

- Mày yên tâm đi. Trước khi phá, tao đã kiểm tra rất kỹ đánh dấu từng quả mìn. Có hai mươi bảy quả cả thấy. Đã đủ hai mươi bảy tiếng nổ rồi. Tao còn đeo súng chạy trên bãi bom vừa phá, không có chuyện gì mà.

- Tao không nghi ngờ mày câu thả đầu. Tao hiểu tính mày rồi. Có điều, chỉ sợ có những quả bị vùi lấp mà mình không phát hiện được.

- Vậy bây giờ phải làm thế nào? - Đại đội trưởng hỏi.

- Tôi sẽ vác ống đi dọc đoạn này. Rủi còn sót quả nào thì chỉ một người bị.

- Thôi. Để tao đi cho. Tao chịu trách nhiệm về việc này mà
- Miên gạt Đỉnh ra.

- Không nói chuyện trách nhiệm ở đây. Nếu tao hướng dẫn tổ phá bom, thì cũng chỉ có thể làm được như mày thôi. Đây chỉ là kiểm tra cho chắc thôi mà.

Không để Miên kịp nói gì, Đỉnh vác ống xăm xăm đi lên phía trước. Thực ra, nếu không đặt vấn đề ra thì thôi, khi Đỉnh nêu vấn đề, cả Đại đội bỗng cảm thấy căng thẳng. Đoạn tuyến chỉ hơn một cây số, mà mỗi bước chân của Đỉnh đều làm anh em lo lắng đến nghẹt thở. Có vẻ như mọi việc sẽ yên ổn. Cái dáng cao lớn của Đỉnh với chiếc ống trên vai xa dần, rồi khuất sau mỏm đá. Miên nhắm tính: Đó là điểm cuối của bãi bom. Đúng vào lúc ấy, sau mỏm đá phát ra một tiếng nổ long trời. Một cột khói và đất đá bốc lên. Trong cái đám hỗn độn ấy có cả thân hình của Đỉnh cùng chiếc ống. Miên quy xuống:

- Trời ơi. Tao giết mày rồi Đỉnh ơi.

Tổ cấp cứu của Đại đội bởi được Đỉnh trong đồng đất bom, bên cạnh cái ống thép bị bẻ gập, quấn queo. Cả thân mình Đỉnh như bị vo viên lại, máu trào ra tai, ra mũi. Máu chảy ra từ trên đầu, từ khắp mình, trộn với bột đất, đặc quánh. Cả người Đỉnh chỉ còn như một khối mềm nhũn, bê bết máu trộn với đất bom. Miên vừa khóc, vừa sửa lại chân tay bạn cho ngay ngắn, đặt lên chiếc băng ca. Một chiếc bè kết bằng nửa đũa Đỉnh vượt sông. Mọi người thay nhau cáng Đỉnh đi như chạy đến trạm phẫu thuật.

Miên trở về hang Tiểu đội khi trời đã tối mịt. Mệt và đau khổ, anh đổ vật xuống tấm ván quen thuộc mà Đỉnh vẫn nằm. Đỉnh ơi. Sao mày không để tao đi cho. Mà sao tao lại không nghĩ ra cách kiểm tra như mày cơ chứ. Giờ người ta đưa mày đi rồi, nhưng người ta có cứu nổi mày không? Một mình mày đã thay cả Đại đội lĩnh trọn trái bom từ trường. Ô tô còn tan nát huống chi con người. Tao biết nói thế nào với bố mẹ mày đây, Đỉnh ơi? Miên trăn trăn nhìn lên vòm hang. Cái hang nhỏ bé này đã mấy lần vơi người đi, mấy lần thay người mới. Sao hôm nay bỗng thấy trống trải thế này. Ba thằng lính Hà Nội, bây giờ còn mình Miên. Bỗng nhớ đến Hiến, Miên khơi to ngọn đèn, xé từ cuốn sổ tay một tờ giấy. Anh viết thư về hậu phương.

Hiến ơi. Thằng Đỉnh chắc hy sinh rồi. Trước khi Đại đội rải ống, nó cứ nhất định yêu cầu Đại đội trưởng cho nó vác ống kiểm tra lại lần cuối bãi bom trước hang Gấu Đen. Một mình nó đã lãnh trọn một trái bom. Tao đau khổ quá. Tao và tổ công binh đã kiểm tra đi kiểm tra lại mấy lần, mà mà không biết còn một trái bom từ trường bị vùi sâu dưới đất. Mẹ và em gái mày ra sao rồi? Mày đi, thằng Đỉnh đã giải thích cho anh em. Họ cảm thông cho mày. Nhưng nó vẫn bị cảnh cáo vì "dung túng cho bạn đào ngũ". Ông Trần Đình và Chính trị viên Đại đội lên gặp ông Hoàng Trần xin giảm nhẹ cho nó, nhưng không được.

Nó âm thầm chịu đựng. Cả Tiểu đội thương nó. Vừa rồi, cái Lan phục viên, hai đứa lên gặp ông Hoàng Trần xin đơn vị tác thành. Ông ấy dứt khoát không đồng ý. Cả tuần vẫn ra tuyến mà nó chẳng thiết ăn uống gì, thật tội quá. Nỗi buồn ấy còn nặng trong lòng mà nó đã... Thôi. Tao chẳng muốn viết gì thêm nữa. Thương nó quá. Mà cố gắng lui tới nhà nó, động viên, an ủi các cụ hộ tao. Cả cái Lan nữa nhé. Giờ ba thằng Hà Nội, chỉ còn mình tao ở trọng điểm. Mà phải về là vì hoàn cảnh gia đình. Tao sẽ tiếp tục ở lại đây bám trụ cho cả phần mà và thằng Đỉnh.

Sau ba tuần lễ vật lộn với bom đạn, hàng chục người nữa ngã xuống vì những trận tập kích bất ngờ, vì những trái bom từ trường dưới lòng sông bất chợt nổ, cuối cùng tuyến tránh nam sông Sê Bang Hiêng đã hoàn thành. Việc thử rửa và bơm xăng vào bản Cọ trót lọt. Từ kinh nghiệm qua hai năm chỉ huy đường ống, Lê Trọng hiểu rất rõ việc bơm xăng trót lọt chỉ là tạm thời. Rồi những trận B52, bổ nhào, tọa độ ở bờ bắc sông sẽ lại có những trái bom rơi xuống bờ nam, lại trúng tuyến, lại cháy, lại bom đạn quần nát. Việc tránh tuyến sang bờ nam sẽ hạn chế đáng kể việc vạ lây khi bom đánh đường ô tô, nghĩa là nó đã giảm được bảy mươi phần trăm cường độ bom rơi lên tuyến ống và hy vọng thời gian tuyến yên ổn sẽ được kéo thêm vài ba giờ giữa hai trận đánh phá. Nếu vẫn giữ chiến thuật vận hành như trước đây, nghĩa là hết mỗi đợt vận hành lại bơm lót nước vào ống, sẽ mất cơ hội đưa xăng qua trọng điểm. Ông đã triệu tập Ban Kỹ thuật và Ban Tham mưu để bàn kỹ vấn đề này. Sau những tranh luận, những tính toán, cuối cùng mọi người thống nhất: từ nay không lót nước lên tuyến nữa. Nếu tuyến ống giữa hai đợt vận hành không bị trúng bom, thì đợt vận hành sau đó chỉ khởi động máy bơm đầu nguồn Q200 khoảng nửa giờ là xăng chảy vào bản Cọ, thay vì phải chờ tới mười tiếng đồng hồ. Bờ nam cần bố trí thêm các van chặn tuyến để

để giảm bớt tổn thất xăng trong ống khi tuyến bị trúng bom. Tất cả những biện pháp đó đã nâng hiệu suất vận hành lên sáu mươi ba phần trăm, rồi trên bảy mươi phần trăm. Nhờ vậy, xăng cấp phát ở Q6 để đưa đến cho các binh trạm đã dồi dào hơn, và có chân hàng để xăng vào tới Q7.

Chúng nó lại đánh trúng tuyến. Thằng An lao ra đóng van, bị bỏng mặt và hai tay. Thằng Đạt bị một viên bi găm vào bắp chân. Hai đứa còn lại thì đang sốt rét hầm hập. Thằng Hùng lên Đại đội nhận thực phẩm, thuốc quân y chữa về. Cả năm người ở nhà, chỉ còn Miên là khỏe mạnh. Sau khi tuyến nấn về bờ nam sông, Tiểu đội đã chuyển vào hang Gấu Đen. Đỉnh đi rồi, Miên bây giờ là Tiểu đội trưởng. Miên nhìn lên vách hang, còn nguyên mới dòng chữ: Sống, chiến đấu theo gương Nguyễn Đỉnh. Đây là khẩu hiệu được viết lên từ khi Trung đoàn phát động phong trào thi đua noi theo tám gương quên mình của Nguyễn Đỉnh. Đỉnh ơi. Từ khi xăng bơm ở bờ nam sông, cuộc chiến đấu vẫn còn cơ cực lắm, nhưng chúng tao vẫn vững vàng. Nhìn số gạo hầm còn lại trong thùng, chút muối trắng và mấy phong lương khô, Miên thấy xót lòng. Thương binh và bệnh binh sao nuốt nổi những thứ này. Anh đưa cho mỗi người một phong lương khô và bi đông nước:

- Chúng mày chịu khó nuốt tạm, chờ tao đi kiếm mấy con cá về nấu cháo. Tao biết có một vũng suối nhiều cá quả lắm.

- Mày đi cẩn thận nhé, đặc biệt là khi nổ bộc phá. Cả tiểu đội trông vào mày đấy.

- Yên tâm đi, tao kinh nghiệm đầy mình trong cái việc đánh cá này rồi.

Miên khoác súng, cầm theo cái túi, thổi bộc phá, cái kíp và mẩu dây cháy chậm. Anh ngược dòng suối đến bãi đá. Ở đó có

một vũng nước sâu. Hay quá, những chú cá quả to bằng bắp tay đang vô tư bơi lội. Miên hiểu rằng, bọn này chỉ cần thấy động là chui ngay vào hang. Bộc phá nổ, dù chúng có chết hay bị sức ép cũng chẳng biết đâu mà tìm. Phải cắt dây cháy chậm thật ngắn để chúng không kịp xoay sở. Miên nhìn lên trời, nắng gắt quá. Nắng đến mức khó có thể nhận ra ngọn lửa đã bắt vào dây cháy chậm. Không sao, đoạn dây năm bảy phân, chỉ cần mình thận trọng một chút là được. Khi lửa đã bùng lên đầu que diêm, Miên đưa vào đầu dây cháy chậm. Được rồi, lửa đã xì ra từ đầu dây. Miên nhắm vào chỗ đàn cá đang bơi, ném thỏi TNT vào đó. Thỏi TNT chưa kịp rời khỏi tay anh, đã phát nổ. Miên gục xuống tảng đá. Máu tuôn ra từ hốc mắt, từ hai cánh tay.

Vất vả lắm, những người bạn bị ốm và bị thương mới đưa được Miên về hang. Đôi bàn tay Miên đã bị xé nát, và đôi mắt của anh cũng sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy được nữa. Ba người thương binh được chuyển lên Đội điều trị. Còn lại ba người: Hùng và hai người bạn sốt rét trụ lại.

Dù ở bờ bắc hay nam sông, Cửa 10 vẫn giữ một vị trí vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ tuyến ống. Giờ còn ba người, trong đó chỉ có một người còn khỏe, phải bổ sung ngay lực lượng. Tuy nhiên, theo Chủ nhiệm Chính trị Hoàng Trần thì cách xử lý của Ban chỉ huy Tiểu đoàn 66 đối với cậu Miên là không thể chấp nhận được. Ông đề nghị Chính ủy Khuynh triệu tập một cuộc họp để bàn về việc giữ kỷ luật bộ đội trong điều kiện chiến đấu ác liệt. Chính trị viên Tiểu đoàn 66 và Chính trị viên Đại đội 14 được triệu tập đến để giải trình về những việc xảy ra. Hoàng Trần mở đầu cuộc họp:

- Vừa qua ở Đại đội 14 xảy ra một số vụ việc vi phạm kỷ luật. Đây là nơi ác liệt, cần giữ nghiêm kỷ luật quân đội, nhưng tôi thấy cả cách giải quyết của Chính trị viên Đại đội và

Chính trị viên Tiểu đoàn đều sai lầm. Đầu tiên là cậu Đỉnh dung túng cho bạn đào ngũ, cả anh Trần Đình lẫn anh Nhân, Chính trị viên Đại đội đều lên xin giảm kỷ luật. Với vi phạm ấy, lẽ ra Đỉnh phải bị khai trừ Đảng, do ý kiến của đơn vị, cậu ấy chỉ bị cảnh cáo. Có lẽ vì quá nường nhẹ, nên cậu Đỉnh lại phạm một sai lầm nữa - Ông hưởng đôi mắt nghiêm khắc về phía Trần Đình và Chính trị viên Nhân - Riêng cái việc yêu đương, sao nhãng nhiệm vụ chiến đấu đã đáng phê bình rồi, cậu ấy và cô Lan lại còn đòi đơn vị tổ chức lễ cưới giữa lúc ngày nào đơn vị cũng có người thương vong. Bây giờ lại xảy ra chuyện cậu Miên mang bộc phá đi đánh cá bị thương. Vô kỷ luật như vậy mà Đại đội, Tiểu đoàn vẫn đề nghị giải quyết chính sách thương binh cho cậu ấy, có thỏa đáng không? Làm công tác chính trị mà như thế có phải là vị tình không? Hứ!

Đây giống như một cuộc họp Thường vụ Đảng ủy Trung đoàn mở rộng, không phải chỉ có quan hệ cấp trên và cấp dưới như những lần Hoàng Trần gọi lên, nên Trần Đình cảm thấy vững tin hơn khi đứng lên phát biểu. Ông đã phải dần lòng nghe Trần Đình nói, và để hạ hỏa trong người, ông cố nén, không bật lại phản ứng ngay, cho đến khi được Chính ủy Khuynh chỉ định phát biểu:

- Trước hết, tôi đề nghị chúng ta không nên xúc phạm đến đồng chí Đỉnh - Trần Đình chậm rãi - Đồng chí ấy đã hy sinh tính mạng để cứu cả Đại đội. Chúng ta thử hình dung, nếu không có việc Đỉnh vác ống đi trước một mình, thì điều gì sẽ xảy ra khi cả Đại đội nối nhau vác ống đi qua.

- Không nói thế được, việc gì ra việc nấy! - Hoàng Trần nghiêm giọng nói xen vào.

- Tôi đề nghị đồng chí Trần để đồng chí Đình nói hết đã - Chính ủy Khuynh nhẹ nhàng.

- Việc dung túng cho đồng đội đào ngũ là không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, Đỉnh là một chiến sĩ rất xông xáo, dũng cảm, thương yêu anh em. Tôi đã trực tiếp đọc lá thư nhà của Hiến. Thương tâm lắm. Chúng ta ở xa cậu Hiến, ta có thể xử một cách lạnh lùng, nhưng Đỉnh là bạn thân của Hiến, cậu ấy không thể cầm lòng. Thêm nữa, cả Tiểu đoàn này, có ai không biết Hiến là một trong những người dũng cảm nhất. Cậu ấy bỏ ngũ hoàn toàn không phải vì hèn nhát. Đến bây giờ, cả tôi và đồng chí Nhân vẫn cho rằng hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với Đỉnh có thể giảm xuống đến mức khiển trách.

- Tôi muốn nghe về việc của cậu Miên... Yêu cầu đồng chí Nhân báo cáo rõ hơn việc này - Hoàng Trần nghiêm khắc.

- Thưa các thủ trưởng. Đỉnh, Miên và Hiến đều là lính Hà Nội. Họ đều là những người dũng cảm, bám trụ ở điểm ác liệt nhất trên tuyến của Trung đoàn. Sau trận bom của địch cách đây mấy hôm, hai cậu trong Tiểu đội bị thương vì cứu tuyến. Hai người sốt rét đang sốt cao. Không có gì bồi dưỡng cho họ, Miên đi đánh cá để nấu cháo cho họ. Rất tiếc do bất cẩn nên cậu ấy đã bị thương nặng. Theo thông báo từ Đội điều trị, Miên đã bị cắt mất hai cánh tay, và đã mù hai mắt. Cậu ấy tàn phế vì thương đồng đội, vì muốn chăm sóc họ. Xét cho cùng, là để bảo đảm sức chiến đấu cho đơn vị. Một hành động cao quý như vậy, lẽ nào ta lại bỏ mặc, ném họ ra cuộc đời như một người tàn phế ngẫu nhiên trong xã hội.

- Tôi yêu cầu đồng chí Nhân nói cho nghiêm túc. Việc giải quyết chính sách thương binh liệt sĩ là chủ trương cao quý của Đảng, không được dùng từ ngữ tùy tiện như vậy - Hoàng Trần bức xúc.

Chính ủy Khuynh yêu cầu Hoàng Trần giữ bình tĩnh để nghe cho hết ý kiến của Chính trị viên Tiểu đoàn và Chính trị

viên Đại đội.

Cuộc thảo luận không quá gay go, vì Miên đã bị thương quá nặng, lại vì xuất phát từ tình thương đồng đội, nên không ai nỡ nói gay gắt như Hoàng Trần. Trợ lý Chính sách của Trung đoàn tỏ ra lúng túng. Một mặt rất thương Miên, nhưng mặt khác chiếu vào các quy định, lại có ý kiến của thủ trưởng trực tiếp, nên anh ta nói nước đôi:

- Trường hợp của đồng chí Miên là rất thương tâm. Tuy nhiên, căn cứ vào các quy định hiện hành, tôi đề nghị các thủ trưởng giải quyết sao cho có lý, có tình.

- Đồng chí là trợ lý chính sách mà nói như người làm từ thiện - Chính ủy Khuynh nhắc - Là người giúp việc cho Đảng ủy, tôi muốn nghe đồng chí đưa ra phương án của mình.

Trợ lý chính sách rụt rè nhìn Hoàng Trần. Hoàng Trần nhìn thẳng vào anh ta:

- Đồng chí nói đi, và luôn nhớ bao giờ cũng phải giữ đúng nguyên tắc của Đảng. Hứ!

- Báo cáo. Hôm qua tôi đã trực tiếp đến Đội điều trị thăm Miên. Cứ nhìn cái cách anh em cùng Tiểu đội chăm sóc cho cậu ấy, thì biết họ yêu quý Miên đến mức nào. Tôi đề nghị các thủ trưởng xét thương binh cho cậu ấy.

Hoàng Trần toan đứng dậy nói thì Chính ủy ngăn lại:

- Anh Trần không phải nói nữa. Đồng chí Trợ lý Chính sách kịp thời đến thăm thương binh như vậy là tốt. Tôi đề nghị anh Hoàng Trần khi có điều kiện, nên thu xếp xuống với anh em, kể cả những nơi ác liệt nhất như hang Gấu Đen. Những người đề ra các quy định về kỷ luật là để giữ vững sức mạnh

của quân đội. Tuy nhiên, trong cuộc chiến tranh tàn khốc này, mọi quy định đều phải phân tích từ điều kiện chiến đấu cụ thể của từng người lính. Họ là tế bào tạo nên sức mạnh của quân đội. Ta có thể kỷ luật thật nặng một người vi phạm để răn đe. Nhưng nếu việc kỷ luật không thỏa đáng có thể gây bức xúc không chỉ cho bản thân người ấy, mà còn cả cho đồng đội của họ. Với trường hợp của Miên, chúng ta hãy thử đặt câu hỏi: Nếu đó là con trai mình? Hoặc chúng ta hãy đặt mình vào cái nhìn của những người lính sốt rét và bị thương hôm đó đang chờ một bát cháo để lấy lại sức. Họ sẽ nghĩ thế nào khi người đồng đội chỉ vì muốn chăm sóc họ mà cuộc đời đã vĩnh viễn mất đi đôi mắt, đôi tay, bị đuổi về hậu phương trong tình cảnh tàn phế và án kỷ luật? Cả chính sách và kỷ luật trong chiến trường đều mang tính con người rất sâu sắc. Bởi lẽ đó, tôi hoàn toàn nhất trí làm thủ tục thương binh cho Miên. Không những thế, tôi sẽ đích thân đến Đội điều trị thăm cậu ấy.

Ra khỏi phòng họp, Trần Đình và Nhân cảm thấy trong lòng nhẹ bẫng. Họ là những người lăn lộn cùng anh em trong ác liệt, họ hiểu rất rõ hậu quả sẽ ra sao nếu giải quyết chính sách cho Miên không thỏa đáng.

Từ sau khi thông tuyến tránh phía nam sông và thay đổi chiến thuật vận hành, xăng ở Q6 và Q7 ngày càng dồi dào, Bộ Tư lệnh 559 liên tục biểu dương Trung đoàn. Mặc dù vậy, Lê Trọng vẫn chưa cảm thấy thật yên tâm. Đường ống dẫn dầu là một binh chủng kỹ thuật, còn rất nhiều việc phải làm để xây dựng điều lệnh, nề nếp trong quản lý thi công và vận hành. Trên tuyến ống Trường Sơn này, một số quy tắc bước đầu đã hình thành , ví như đường tuần tuyến phải đảm bảo:

Đường đi trên có tán che,

Lên dốc có bậc, qua khe có cầu.

Hoặc khi vận hành, phải thường xuyên kiểm tra tuyến. Khi kiểm tra phải quán triệt:

Tai nghe, mũi ngửi, mắt nhìn

Chân đi tận tuyến, tay lần tận nơi...

Ở Sở chỉ huy, chế độ ghi chép, điều lệnh vận hành đã được ông chỉ đạo biên soạn và từng bước cải tiến. Tuy vậy, ông cũng nhận thấy còn rất nhiều việc phải làm. Ông đã yêu cầu tất cả các cơ quan Tham mưu, Kỹ thuật, Chính trị, Hậu cần đều phải lập cho mình các tài liệu cần thiết để xử lý tình huống khi vận hành. Ở Sở chỉ huy vận hành, bản đồ, mặt cắt dọc tuyến ông được phóng to, treo lên vách. Các kho, trạm bơm, cửa van, vị trí đóng quân của các đơn vị, các điểm xung yếu các trọng điểm, thường bị địch đánh, các điểm tập kết vật tư dự phòng... đều được đánh dấu rõ ràng để chủ động xử lý khi có tình huống. Khi chỉ huy vận hành, ông không chỉ ngồi đó với tư cách chỉ huy vận hành, mà trong mỗi chi tiết, ông luôn quan sát để xây dựng nề nếp cho cơ quan. Có lần vận hành trong đêm, khi tuyến bị đánh đứt, lửa cháy, một vài người bị thương, cả Sở chỉ huy tập trung chỉ đạo giải quyết sự cố. Việc chỉ huy được phát ra từ một máy điện thoại duy nhất. Một máy nói, toàn tuyến nghe.

Việc cứu chữa thương binh, chuyển ông và phụ kiện, khắc phục sự cố được ưu tiên giải quyết trước. Khi mệnh lệnh về các vấn đề đó đã được truyền đạt đến nơi thực hiện, ông chuyển máy cho người thay mặt cơ quan Chính trị đang ngồi ở Chỉ huy sở:

- Bây giờ đến cơ quan Chính trị chỉ đạo nghiệp vụ.

Viên trợ lý Chính trị cầm máy:

- Các đồng chí cán bộ chiến sĩ toàn tuyến chú ý. Hiện nay cửa X bị địch đánh trúng tuyến. Bất chấp xăng đang cháy rừng rực, các chiến sĩ Cửa X đã dũng cảm lao vào dập lửa. Mặc dù hai đồng chí bị thương nặng, nhưng tinh thần bộ đội vẫn không nao núng. Đại đội đang khẩn trương chuyển ống đến khắc phục. Chúng ta quyết tâm nhanh chóng nối thông tuyến, vì miền Nam ruột thịt, vì bà con ta đang rên siết dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

- Nói xong chưa? - Lê Trọng hỏi.

- Báo cáo thủ trưởng, đã xong rồi ạ.

- Nếu một giờ sau lại đứt tuyến, cậu định nói gì?

Viên sĩ quan lúng túng:

- Tùy tình hình thủ trưởng ạ. Chủ yếu là phải động viên tinh thần chiến sĩ.

- Vậy cậu có thể về nghỉ. Tổ thuộc cậu của cậu rồi. Câu ấy Trung đoàn trưởng nói, chắc lính nghe hơn khi nó được phát ra từ một trợ lý.

Ngay buổi hội ý chỉ huy sáng hôm sau, ông đem việc này trao đổi với Chính ủy. Công tác Đảng, công tác chính trị vừa mang tính nghiệp vụ, vừa mang tính nhân bản sâu sắc. Vậy mà một số người đã thực hiện nó một cách vô cảm, xơ cứng và hình thức. Ông dẫn ra cách xử lý về khen thưởng và chính sách của Chủ nhiệm Chính trị Hoàng Trần với bộ đội, rồi ông kể cho Chính ủy nghe một chuyện vui:

- Có hôm giao ban, cậu đại diện cơ quan Chính trị báo cáo: Hưởng ứng phong trào thi đua, nhà bếp đã liên tục cải thiện bữa ăn. Nhờ ngon miệng, mấy hôm nay, ăn xong, ai cũng cảm

thấy thòm thèm. Lát sau, cậu sĩ quan Tham mưu phản ánh: Đề nghị Hậu cần kiểm tra lại định lượng ở nhà bếp. Chúng tôi đi tuyến về, đói và mệt, vậy mà chỉ hai lưng bát đã hết cơm. Tiêu chuẩn bảy lạng gạo một ngày, mà như thế thì vô lý quá.

Chính ủy Khuynh trầm ngâm:

- Ngoài những điều anh nói, tôi còn biết thêm một số việc nữa. Tôi sẽ cùng anh em xây dựng cho bài bản hơn các quy định về công tác Đảng, công tác chính trị trong vận hành. Chính cái cách nhìn nhận, xử lý công việc như vậy mà ở một số đơn vị, cán bộ, chiến sĩ thường ngại cán bộ chính trị.

Giữa lúc tình hình vận hành qua trọng điểm Pha Bang được cải thiện rõ rệt thì một tin dữ được báo cáo lên Trung đoàn: Một buổi sáng, trời đầy mây và yên tĩnh. Đây là dịp tốt để bộ đội bảo vệ kho hang bản Cọ ra khỏi hang hít thở khí trời. Theo quy luật, đây là thời gian địch ít chú ý nhất, nên gần như mọi người đều ra khỏi hang tập thể dục. Nơi họ đứng là một bãi trống trải do bom địch cày đi xới lại. Họ không biết rằng, ngoài OV-10, còn những chiếc máy bay trinh sát phản lực, những chiếc máy bay không người lái. Một chiếc máy bay phản lực rẹt qua. Mọi người chạy vào hang. Nhưng đã muộn. Bom bi bắt đầu rơi xuống, và một quả tên lửa được điều khiển bằng laze, chui thẳng vào hang. Không chỉ những người lính bị đồn ngã, mà trạm bơm B4 đặt trong hang bị phá hủy hoàn toàn. Trận tập kích đã giết chết năm chiến sĩ, và làm bị thương một số người khác.

Trạm bơm B4 đặt trong hang bản Cọ có vai trò cực kỳ quan trọng. Trạm bơm B5, nơi Quy hy sinh cách trạm bơm B3 tới gần bảy mươi cây số, nếu trạm bơm B3 không với tới B5 được, có nghĩa là dòng xăng đường ống vào đường 9 đã bị đứt. Trạm bơm B4 bị phá hủy giữa cao điểm của mùa khô. Tìm

được vị trí đặt máy bơm mới, là hết sức khó khăn, nhưng điều khó hơn bội phần là bao lâu nữa mới chuyển được máy bơm thay thế vào, nhất là trong điều kiện trọng điểm Pha Bang bị địch ngăn chặn quyết liệt.

Trung đoàn phó Đặng Tùng đích thân xuống Tiểu ban Ban Kỹ thuật:

- Phải tìm một vị trí mới đặt trạm bơm B4. Tiểu ban cử một người đi ngay sáng nay.

Quang nói:

- Thủ trưởng để tôi đi. Khu vực quanh bản Cọ tôi thuộc như lòng bàn tay.

Ngọc ngăn lại:

- Không được đâu thủ trưởng ạ. Khu vực ấy ác liệt lắm. Quang là con trai duy nhất trong nhà. Nó đi rủi có chuyện gì thì ân hận lắm. Thủ trưởng để tôi đi. Nhà tôi có tới bảy anh chị em, có sao thì cũng chẳng sao.

Thủy, Danh đều sẵn sàng đi. Tùng đã nghe nói về những chàng kỹ sư trẻ của Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn. Vậy mà hôm nay, làm việc với họ, ông vẫn cảm thấy xúc động vì sự dũng cảm, quên mình và thương yêu lẫn nhau của họ. Thôi, việc này để các cậu ấy bàn với nhau. Quang nói:

- Trạm bơm này cực kỳ quan trọng. Đã đi là phải chọn được vị trí một cách chắc chắn. An toàn hay không là ở chỗ mình nhanh chóng xác định được vị trí. Khu vực này không nên đi đi lại lại nhiều. Mình là người nắm chắc khu vực này nhất, vì mình chỉ đạo thi công lắp đặt trạm bơm và cùng anh Vĩnh chỉ đạo thi công bê hàn. Cứ như trận B52 ở suối Ra Vơ,

thì có vẻ như bom nó tránh mình. Để mình đi. Chỉ một buổi là xong. Người khác đi, loay hoay lâu e không ổn.

Đặng Tùng nói với Ngọc:

- Quang nói vậy, có lý đấy. Cứ để nó đi - Ông hướng về phía Quang - Tôi đồng ý cử cậu đi. Đi phải hoàn thành nhiệm vụ, nhưng không được thương vong, được không?

Quang cười:

- Tôi hứa với thủ trưởng, nhất định hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng nếu "không được thương vong" cũng là một vế của mệnh lệnh, thì xin thủ trưởng dặn thẳng Nich xơn.

Quang muốn pha trò một chút, vì trong cơ quan Trung đoàn, ai cũng biết Đặng Tùng là người rất hay khái quát theo kiểu chặt chẽ, nhưng đôi khi lại rất khó thực hiện, đại loại như: Tiếp khách sao cho thật trọng thị, nhưng phải đúng chế độ; Phải làm sao cải thiện bữa ăn cho bộ đội, nhưng không được mang mìn đi đánh cá...

- Phải dặn thế cho cẩn thận, đó cũng là trách nhiệm của tôi, vì cậu là con một.

Chỉ sau một ngày, Quang đã an toàn trở về báo cáo: Về lý thì chỗ đặt máy bơm đã bị lộ, có thể địch tiếp tục xăm vào đó. Nhưng tôi đã cùng cán bộ Tiểu đoàn và Đại đội đi khảo sát xung quanh. Không có chỗ nào tốt hơn vị trí đã đặt. Ta chỉ cần làm thêm bức tường chắn ngay lối vào hang là được. Phương án của Quang được thông qua. Chiếc máy bơm cháy nhanh chóng được kéo ra. Hang được dọn sạch, ụ đất bảo vệ được thiết kế rất khôn ngoan, chỉ chờ máy mới vào là sẽ được thi công ngay.

Việc trạm bơm B4 bị phá hủy lập tức được báo cáo lên Bộ Tư lệnh 559 và Tổng cục Hậu cần. Rất nhanh chóng, Trung đoàn nhận được điện báo hai chiếc máy bơm đang được chuyển vào. Một chiếc để thay thế, còn một chiếc để dự phòng. Cùng lúc đó, tin báo đã sắp kiệt xăng trong kho Q6 và Q7 làm cho Lê Trọng cực kỳ lo lắng. Ông nhắm tính từng ngày xe chở máy bơm đi trên đường. Nhưng rồi ông đã thất vọng khi từ ngoài báo vào: lũ đã cắt đứt nhiều đoạn đường ở Khu Bốn, phải hàng tuần là nhanh nhất mới có thể thông đường. Tình hình bỗng trở nên nghiêm trọng. Trung đoàn trưởng quyết định triệu tập một cuộc họp khẩn cấp.

Khi cán bộ các bộ phận bước vào hầm chỉ huy vận hành của Trung đoàn, đã thấy Lê Trọng ngồi đó. Việc Trung đoàn trưởng có mặt từ rất sớm cho thấy cuộc họp này thật là quan trọng. Lê Trọng đứng trước tám bản đồ tuyến ống của Trung đoàn, ông chỉ vào vị trí bản Cọ, mở đầu cuộc họp:

- Như các đồng chí biết, trạm bơm B4 đã bị tên lửa địch phá hủy. Theo đó, xăng không thể bơm vào Q6, Q7 để cấp cho các binh trạm. Đang là mùa vận chuyển cao điểm, không có xăng cho xe vận tải, cho các binh khí kỹ thuật hành quân, thì hậu quả không thể lường hết được. Tổng cục Hậu cần đã chuyển máy bơm thay thế vào cho chúng ta, nhưng mưa lũ đã làm đứt nhiều đoạn đường ở Khu Bốn. Nhanh nhất phải mười ngày nữa mới tới bản Cọ. Đó là chưa kể rất nhiều bất trắc do thời tiết và do sự đánh phá ác liệt của địch. Ngày hôm qua, Q6 và Q7 báo xăng chỉ cấp phát được hai ngày nữa là hết. Trước tình hình đó, tôi muốn các đồng chí hiến kế xem nên giải quyết thế nào.

Trưởng Tiểu ban Kế hoạch chắc đã đau đầu về việc này từ mấy hôm, đứng dậy phát biểu trước. Phát biểu của viên sĩ quan

này thể hiện đã được suy nghĩ rất kỹ và có hệ thống. Anh phân tích tình hình địch, các trọng điểm, các tuyến đường chủ yếu trên tuyến chi viện chiến lược, rồi cuối cùng đưa ra một loạt biện pháp tổng hợp: Đề nghị các đơn vị đảm bảo giao thông ở Khu Bốn ưu tiên cho hai chiếc máy bơm này đi trước tại các bến vượt, các nút giao thông; Đối với Bộ Tư lệnh 559 thì phải báo cáo đề nghị Tư lệnh tăng cường xe stec để chuyển xăng từ bản Cọ đến các binh trạm, đồng thời thông báo yêu cầu các đơn vị chỉ dùng xăng cho các việc quan trọng. Sau ý kiến đó, có một số ý kiến tiêu cực hơn: Báo cáo rõ để Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên biết, và cho phép chờ máy bơm vào thay thế. Lê Trọng lắng nghe, phân tích, phản biện rất sát sao các phương án. Chẳng hạn như nếu đề nghị tăng cường xe stec thì bao giờ mới có xe, và các xe này liệu có trót lọt qua được sự săn mồi độc ác của bọn máy bay tuần đêm, rồi làm sao để vượt qua các trọng điểm như Thà Khổng. Còn ý kiến đề nghị Tư lệnh cho ngồi chờ máy bơm vào để thay thế thì không thể coi là một đề xuất, vì nó thể hiện sự bất lực của Trung đoàn.

Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật Vũ Ngọc ngồi dán mắt nhìn vào bản vẽ mặt cắt dọc tuyến treo trên tường. Trong đầu anh luẩn quẩn câu hỏi: Có bơm thẳng từ B3, bỏ qua B4, đến B5 được không? Nếu bơm được thì đây là giải pháp tuyệt vời nhất. Thật may mắn là tháng trước, trong tờ tạp chí của Cục có đăng bài của tác giả Raskazob về vấn đề bơm vượt trạm trên tuyến đường ông đã chiến. Trong bài ấy, cơ sở của cách giải quyết là cho cửa ra của máy bơm vượt trạm luôn chịu áp suất giới hạn an toàn cho vận hành: ba mươi lăm cân. Nhưng ở đây, vường cao điểm 911, nên khi B3 bơm hai mươi lăm cân, ống ở suối Ra Vơ đã đã chịu đựng áp suất gần tới hạn đó rồi. Đường từ B3 đến B5 gần bảy mươi cây số. Xa quá. Bây giờ mình liền nói bơm vượt trạm được, mà không thành công thì tác hại thật khó lường. Còn nếu không nói đến khả năng này thì có thể bỏ lỡ

một cơ hội cho Trung đoàn. Lê Trọng hiểu trong việc này, ý kiến đề xuất của Tiểu Ban Kỹ thuật có nhiều hy vọng nhất. Ông chỉ định Ngọc phát biểu. Trước khi đứng lên, trong đầu Ngọc vụt qua câu dặn dò của bác Bảo: Địa hình Trường Sơn phức tạp quá, ta phải luôn sẵn sàng nghĩ tới những điều sách vở chưa nói tới. Ngọc mạnh dạn bước lên trước bản vẽ mặt cắt dọc tuyến đã phóng to:

- Trong chiến đấu, trên tuyến đường ông đã chiến bị mất một trạm bơm là sự cố hoàn toàn có thể xảy ra. Tài liệu của Liên Xô đã nói về vấn đề này. Bởi vậy, tôi đề nghị Trung đoàn cho nghiên cứu phương án bơm vượt trạm, nghĩa là từ trạm bơm B3 ở phía bắc đèo 700, bơm vượt qua bảy mươi cây số, đến tận trạm bơm B5 để B5 tiếp sức bơm vào Q6. Nếu vượt trạm được thì đây là biện pháp tuyệt vời, vì thậm chí chúng ta không phải quan tâm đến việc bao giờ máy bơm thay thế vào được B4.

- Hay quá - Lê Trọng reo lên - Thế là có lối ra rồi.

- Tuy nhiên, báo cáo thủ trưởng và các đồng chí, địa hình Trường Sơn, mà cụ thể của chúng ta - Anh chỉ lên bản vẽ trắc dọc tuyến - Ở đây vướng đỉnh 911, lại có vực là suối Ra Vơ khiến cho ta không thể áp dụng dập khuôn cách của Liên Xô được. Do đó đề nghị thủ trưởng cho một ngày để Tiểu ban kỹ thuật tính toán lại rồi báo cáo Trung đoàn. Nếu phương án này thực hiện được, có nghĩa là chúng ta buộc phải vận hành liên tuyến. Đề nghị các cơ quan có kế hoạch đảm bảo cho đợt vận hành này.

- Tôi đồng ý với ý kiến đồng chí Ngọc. Ban Kỹ thuật tập trung nghiên cứu, xong lúc nào, báo cáo tôi ngay lúc ấy. Nếu tôi đang ngủ cũng dựng dậy. Gấp lắm rồi. Cơ quan Tham mưu tính toán lại phương án nguy trang, giữ bí mật và bố trí lực lượng để tiện điều động khi có sự cố. Hậu cần có phương án tốt nhất bảo đảm sức khỏe cho bộ đội khi vận hành. Phương án

cứu chữa thương binh. Đề nghị anh Khuynh chỉ đạo cơ quan Chính trị có kế hoạch thật tốt về công tác Đảng, công tác Chính trị cho đợt vận hành này. Nếu Tiểu Ban Kỹ thuật tính toán thành công thì phải triển khai vận hành ngay, và coi đây là một trận đánh quyết chiến của Trung đoàn, vì nó thể hiện ý chí của chúng ta không bao giờ chịu thua giặc Mỹ.

Cuộc họp giải tán. Chính ủy Khuynh vỗ vai Ngọc: "Cố lên nhé. Cả Trung đoàn đang trông vào cậu đây".

Từ hầm chỉ huy vận hành bước ra, Ngọc vừa mừng, vừa lo. Mừng vì đã đề xuất được một phương án có triển vọng. Lo vì lẽ ra tính toán không được thì làm cả Trung đoàn bị động. Anh lôi bài báo đăng trên tạp chí ra, bàn với Quang:

- Thực ra, lý luận của bài toán này không có gì khó hiểu. Bây giờ việc của ta là áp nó vào điều kiện địa hình cụ thể tuyến của Trung đoàn như thế nào. Trong mọi tình huống thì xét về áp suất, cửa VR ở suối Ra Vợ luôn là điểm xung yếu nhất. Ta tạm gọi nó là Điểm Xung, còn đỉnh 850 ở sườn 911 là điểm cao nhất mà xăng phải vượt qua. Ta gọi nó là Điểm Vượt. Bài toán vượt trạm bây giờ quan trọng nhất là mối quan hệ giữa máy bơm B3, Điểm Xung và Điểm Vượt - Ngọc ướm tam giác thủy lực lên trắc dọc tuyến - Cậu thấy không, nếu kéo dài đường đo áp này ra thì ở B4 còn tới mười lăm cân áp suất nữa. Kiểm đầu ra khoảng năm cân nữa là xăng tới được B5?

Hai chàng kỹ sư trẻ reo lên: Nếu vậy, chắc thành công rồi. Đêm ấy, họ loay hoay tính toán. Họ xoay đi, xoay lại các cách tính, phản biện lẫn nhau. Khi phương án vượt trạm chắc chắn thành công, đồng hồ đã chỉ hai giờ sáng. Không kịp được niềm vui, Ngọc nói:

- Cụ Trọng bảo xong bất kỳ lúc nào, báo ngay cho cụ biết, thậm chí đang ngủ cũng dựng cụ dậy. Mình nên thế nào?

- Dựng cụ dậy, vì chắc cụ mừng lắm.

Ngọc quay điện thoại. Chỉ một hồi chuông đã nghe tiếng trả lời của Trung đoàn trưởng.

- Tôi, Lê Trọng nghe đây.

- Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi đã tính toán xong phương án vượt trạm. Báo cáo để thủ trưởng vui, và đề nghị sáng sớm mai cho chúng tôi trình bày.

- Liệu có vượt trạm được không?

- Dạ được.

Vẫn cái giọng Huế nhẹ nhàng:

- Vậy chờ đây, mình sang ngay, nghe!

Vài phút sau đã thấy ánh đèn pin loang loáng. Trung đoàn trưởng lách qua cửa hầm. Ngọc trình bày vắn tắt kết quả bài toán. Lê Trọng ôm lấy Ngọc cảm động:

- Cảm ơn các cậu. Chúng mình lại thắng chúng nó keo này rồi. Bây giờ đã gần ba giờ sáng. Từ giờ đến trưa, các cậu ngủ đi cho lại sức. Sáng mai, mình khua các cơ quan khác. Đầu giờ chiều sẽ họp triển khai vận hành.

Quá trưa, cuộc họp bắt đầu. Ngọc trình bày vắn tắt phương án bơm vượt trạm. Đây là cuộc họp đầu tiên, các khái niệm Điểm Xung! Điểm vượt trên đường ống Trường Sơn được đề xuất và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Rất nhanh chóng, phương án vượt trạm được thông qua. Cùng với đó là kế hoạch triển

khai nhiệm vụ của các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần. Cuộc họp kết thúc khá nhanh chóng. Lê Trọng phát lệnh cho hai Tiểu đoàn 66 và 96 chuẩn bị triển khai lực lượng vận hành.

Vận hành liên tuyến giữa các Tiểu đoàn là một phần trong chiến thuật vận hành. Tuy nhiên, đợt vận hành này mang một đặc điểm hoàn toàn khác. Nó hết sức quan trọng, vì nếu không thành công, toàn bộ việc vận chuyển trên tuyến chi viện chiến lược từ đường số 9 trở vào có nguy cơ bị tê liệt một thời gian. Việc vận hành thành công cũng sẽ chứng minh cho sức mạnh, và ý chí không khuất phục của Trung đoàn trước sự đánh phá hủy diệt của không lực Mỹ. Trong chiến thuật vận hành liên tuyến, nếu một đoạn tuyến bị đánh đứt, việc vận hành có thể được tiếp tục trên các cung mà tuyến đang an toàn. Lần này, đã vận hành, là phải đảm bảo thông suốt từ kho đầu Q200 đến kho cuối Q6 và Q7, tổng chiều dài hơn một trăm cây số. Trong điều kiện địch đánh phá quyết liệt, giữ cho toàn tuyến an toàn, không bị đánh phá, là một việc cực kỳ khó khăn, và có cả yếu tố may mắn.

Lê Trọng ngồi vào vị trí chỉ huy vận hành. Đã là một cán bộ chỉ huy đường ống có kinh nghiệm, mà sao ông vẫn cảm thấy lo lắng, hồi hộp chẳng kém gì so với lần đầu vận hành ở X42 và đợt vận hành đầu tiên vượt đèo Mụ Giạ, đưa xăng vào kho Na Tăng. Ngoài sự chịu đựng bom đạn, lần này, bộ đội của ông phải vượt qua những khó khăn về kỹ thuật trong cuộc đấu trí với địch. Ông kiểm tra lại tất cả mọi kế hoạch chuẩn bị của các đơn vị. Sở chỉ huy có đầy đủ các cơ quan. Ngọc và Quang ngồi bên ông. Họ sẽ giúp ông đưa ra các kiến nghị khi có trục trặc kỹ thuật trên tuyến.

Lệnh vận hành phát ra lúc ba giờ chiều. Như thường lệ, sau khi máy bơm dầu nguồn khởi động, đường dây thông tin

vận hành trở về yên tĩnh. Lần này, Sở chỉ huy ưu tiên nghe báo cáo áp suất bơm, vòng quay động cơ của máy bơm B3, áp suất ở cửa van VR, và đồng thái ở trạm bơm B5. Do đã bỏ chế độ bơm nước lót ống, nên chỉ sau gần một giờ, Cửa van ở lối vào hang bản Cọ đã thấy tín hiệu xả đi qua. Sự đúng đắn của việc chọn phương án bơm vượt trạm đang bắt đầu được chứng minh.

Giữa lúc ấy, từ Cửa van ở hang Gấu Đen báo về:

- Địch đánh bom bi tọa độ, áp suất tụt, đề nghị ngừng bơm.

Lê Trọng sốt ruột hỏi:

- Có cháy không?

- Báo cáo. Không thấy cháy. Chúng tôi đã chuẩn bị que tre để nút các lỗ thủng bom bi. Chúng tôi sẽ báo cáo tiếp.

Nét lo lắng hiện rõ trên khuôn mặt Lê Trọng. Ông chấp tay sau lưng, đi đi lại lại. Thời gian dường như ngưng lại. Cả Sở chỉ huy vận hành chờ đợi căng thẳng. Chợt tiếng trả lời của Quang phá tan yên tĩnh:

- Tôi, Quang, kỹ sư trực ở Sở chỉ huy vận hành đây.

Không thể chờ được, Lê Trọng nhắc ngay máy chỉ huy:

- Tôi, Lê Trọng đây. Tình hình sao rồi?

- Báo cáo thủ trưởng, có bốn chỗ ống bị thủng do bom bi. Chúng tôi đã khắc phục xong.

- Tốt. Cho vận hành tiếp.

Trên đường dây, lại trở lại không khí trật tự với những tiếng báo cáo các tham số áp suất và vòng quay trạm bơm. Chỉ

một lát, đã nghe tiếng reo:

- B5 đã nhận đủ áp suất, bắt đầu bơm.

Ngọc nhắc Quang yêu cầu trạm bơm B3, B5 và Cửa van VR năm phút báo cáo áp suất một lần.

Rồi cuối cùng, phút giây chờ đợi đã đến: Xăng đã tới Q6. Cả Sở chỉ huy vận hành như vỡ bung bởi tiếng hoan hô. Trên đường dây, bỗng chốc cũng ồn ào không kém. Đại úy Phương, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 66 reo lên bằng giọng khàn đục vốn có của anh:

- Chúng ta đã thành công. Chúc mừng thủ trưởng. Cảm ơn các kỹ sư.

Lê Trọng ôm lấy Ngọc cảm động:

- Chúng ta thực sự chiến thắng rồi! Cảm ơn các cậu rất nhiều.

Chờ cho những tiếng chúc mừng lắng lại, Lê Trọng mới nói vào điện thoại:

- Các đơn vị chú ý. Xăng đã đến Q6. Đó là thắng lợi lớn của chúng ta trước sự ngăn chặn quyết liệt của địch. Thay mặt Đảng ủy và chỉ huy, tôi cảm ơn các kỹ sư, các cán bộ chiến sĩ toàn Trung đoàn. Để bơm đầy xăng Q6 và Q7, chúng ta còn phải vận hành hàng chục giờ nữa. Các đơn vị tuyệt đối không được chủ quan. Các đồng chí rõ chưa?

- Rõ! - Tiếng đáp râm ran suốt dọc đường dây.

Lê Trọng châm một điếu thuốc. Ông bỗng cảm thấy trong lòng thanh thản. Vậy là một lần nữa, ông và bộ đội của mình

lại chiến thắng. Bây giờ thì chẳng còn lo máy bơm thay thế không kịp vào bản Cọ.

Giữa lúc Lê Trọng đang nhâm nhi niềm vui, Tham mưu trưởng chuyển máy điện thoại tác chiến cho ông:

- Báo cáo. Tư lệnh gọi anh.

- A lô. Tôi Lê Trọng xin nghe.

- Tôi 601(*) đây. Tôi nghe Tham mưu trưởng của anh báo cáo đã tìm cách khắc phục được khó khăn do địch đánh cháy trạm bơm B4. Xin chúc mừng anh. Bộ Tư lệnh biểu dương Trung đoàn 952 đã làm thất bại mọi nỗ lực ngăn chặn của địch. Sắp tới, địch có thể đưa bộ binh ra cắt ngang tuyến chi viện chiến lược của ta ở khu vực đường 9. Tôi yêu cầu bơm xăng đầy Q6, Q7 trước khi bộ binh địch đổ quân xuống. Đồng thời Trung đoàn tổ chức lực lượng, sẵn sàng cùng các đơn vị chiến đấu với bộ binh địch.

(*) Mật danh của Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên trên đường dây thông tin 559.

Vậy là một cuộc chiến đấu mới lại sắp bắt đầu. Bộ đội của ông giỏi chiến đấu trong điều kiện bom đạn ác liệt dội từ trên không xuống. Bây giờ liệu họ có cùng một lúc hoàn thành được cả ba nhiệm vụ: Đối phó với máy bay địch, chiến đấu với bộ binh, và bơm xăng phục vụ chiến đấu?

CHƯƠNG 6

Lam Sơn 719

Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên đi đi lại lại trong căn hầm chỉ huy. Chốc chốc, ông dừng lại, khoan tròn lên bản đồ những vị trí cảm thấy có thể sẽ trở thành trọng điểm đánh phá ác liệt của địch, những vị trí địch có thể đổ quân, những con đường mà theo nhận định của trên, bộ binh địch có thể tấn công hòng cắt đứt tuyến chi viện chiến lược. Mùa khô 1970 - 1971 sẽ là một mùa khô thử thách đối với ông và toàn bộ lực lượng trên tuyến vận tải chiến lược. Từ tháng bảy năm 1970, Bộ Tư lệnh 559 đã được đổi tên thành Bộ Tư lệnh Trường Sơn, trực thuộc Bộ Quốc phòng. Điều đó nói lên vị trí ngày càng quan trọng của tuyến vận tải chiến lược - Đường Hồ Chí Minh. Từ sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, quy mô chiến tranh đã phát triển cực kỳ nhanh chóng. Những động thái chính trị và quân sự không ngừng thay đổi, không chỉ ở miền Nam Việt Nam mà cả ở Lào và Campuchia. Ông nhớ như in cuộc họp Thường trực Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh 559 hồi tháng sáu. Cuộc họp ấy có đầy đủ các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Bộ Quốc phòng: Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Tham mưu trưởng - Thượng tướng Văn Tiến Dũng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị - Trung tướng Song hào, và Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Đinh Đức Thiện.

Tại cuộc họp đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu rõ: Từ khi Lon Non nắm chính quyền ở Campuchia, cảng Xihanucvin bị khóa chặt, tuyến vận chuyển chiến lược trở thành tuyến duy

nhất thực hiện nhiệm vụ chi viện chiến lược từ miền Bắc vào miền Nam. Vì vậy, một trong những mục tiêu chiến lược rất quan trọng của Mỹ là dùng sức mạnh tổng lực, cắt đứt tuyến đường Hồ Chí Minh, nhằm loại bỏ thảm họa đối với chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của chúng. Sắp tới, chúng sẽ chú trọng đánh phá vùng Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia. Không những bằng không quân, biệt kích, mà có thể dùng những lực lượng bộ binh của ngụy quân Việt Nam, Lào, Campuchia, và cả Thái Lan; khi cần, có thể cả bộ binh Mỹ, để tiến công bằng binh chủng hợp thành quy mô lớn. Hướng tiến công chủ yếu có khả năng là khu vực đường 9 - Nam Lào. Thậm chí, chúng có thể chiếm toàn bộ đường số 9, cắt đứt hẳn tuyến chi viện chiến lược. Tất cả những nhận định của Thường trực Quân ủy Trung ương đang dần dần hình thành rõ nét trên chiến trường. Để đảm bảo cho nhiệm vụ chi viện chiến lược trong mùa khô 1970 - 1971, Bộ Chính trị, Bộ Quốc phòng đã tăng cường lực lượng cho Bộ Tư lệnh Trường Sơn. Bước vào đầu mùa khô, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã có bốn đơn vị tương đương sư đoàn, ba mươi binh trạm và tương đương, một trăm bốn mươi bốn Tiểu đoàn và tương đương trực thuộc. Các cơ quan của Bộ Tư lệnh cũng được chấn chỉnh, nâng cấp cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Với lực lượng đó, nhiều tuyến đường ô tô được mở thêm, nhiều tuyến thông tin được tỏa ra như hệ thần kinh cho mọi hoạt động trên tuyến Trường Sơn. Các tuyến đường sông cũng được chú ý cải tạo, nâng cao năng lực vận chuyển. Trong thế trận đó, xăng dầu vẫn là một vấn đề cần được đặc biệt quan tâm. Quy mô lực lượng, khí tài tăng đột biến, khối lượng vận tải tăng đột biến, binh khí kỹ thuật hành quân vào chiến trường với lưu lượng ngày càng lớn. Nếu không giải quyết được khâu xăng dầu, tất cả sẽ đình đốn. Ông hiểu rất rõ: để xăng vào đến bản Vát, đến Q7, bao nhiêu xương máu của bộ đội đường ống, công binh, các binh trạm đã đổ xuống. Họ đã bất chấp mọi gian khổ, các liệt, không tiếc thân mình cho

dòng xăng vào mặt trận. Mùa khô này, phải quyết tâm đưa tiếp tuyến đường ống vào phía nam, mà trước hết là phải vượt qua sông Sê La Nông. Và để đề phòng địch cắt đứt đoạn tuyến qua đường số 9, phải có ngay một tuyến tránh từ bản Cọ đến đường 128B, con đường huyết mạch ở phía tây của tuyến chi viện chiến lược. Rồi còn nữa, Trung đoàn đường ống 952 phải làm sao bơm đầy kho Q6 ở bắc đường 9 và Q7 ở nam đường 9 để cung cấp cho binh khí kỹ thuật nếu xảy ra tác chiến và chủ động cho vận tải chiến lược sau chiến dịch. Nhiệm vụ thật nặng nề, nhưng ông tin ở Lê Trọng, một người chỉ huy dũng cảm và đầy tinh thần trách nhiệm.

Hơn mười ngày nay, Ngọc nằm ở kho Q7 cùng anh em để khảo sát tuyến từ Q7 đến sông Sê La Nông và vượt sông, đặt một kho ở bờ nam sông, gọi là Q7B. Có kho nam sông Sê La Nông, những chiếc xe chở xăng đi các binh trạm sẽ bớt được thêm một trọng điểm vượt sông. Qua hơn hai tháng mùa khô, Đại đội xe stec của Trung đoàn 952 đã bị AC-130 bắn cháy gần hết, chỉ còn vài chiếc. Tất cả những người lính trên tuyến Trường Sơn đều hiểu tác hại của thằng AC-130 đối với ô tô. Bộ đội đường ống qua đó càng thấy rõ trách nhiệm của mình, vì đường ống sẽ là một phương tiện vận chuyển xăng dầu có thể bị mất được con quái vật này.

Thực giới thiệu Ngọc xuống Đại đội 18, Đại đội được phân công thi công tuyến Q7-Q7B. Đi cùng Ngọc là Pính, chàng trai người Nùng đã dạy anh hát những khúc hát Sli. Đại đội trưởng Khóa tiếp anh rất chu đáo. Anh cần gì cứ nói, tôi sẽ giao nhiệm vụ cho anh em đáp ứng đầy đủ. Đoạn tuyến Q7 đến Q7B về cơ bản là đoạn tuyến địa hình bằng, ít dốc. Đây là cánh rừng tái sinh nên chỉ có một số khu vực dọc các con suối là cây lớn, còn lại là những cây không cao, nhưng cũng có tán đủ che khuất các lán của bộ đội. Ngọc và Pính được phân về ngủ trong căn

nhà âu của Tiểu đội Ba. Nhạc, Tiểu đội trưởng, một chàng trai có nước da trắng trẻo, tính tình xởi lởi, đã dồn anh em lại, nhường cho hai người chiếc giường rộng nhất. Nhạc luôn nhắc anh em quan tâm đến anh kỹ sư và anh trung cấp kỹ thuật do Trung đoàn cử xuống.

Một hôm, trên đường đi khảo sát tuyến, Ngọc bắt gặp một căn nhà sàn chơ vơ giữa rừng. Ở đây, gặp được dân để nắm tình hình là một cơ hội quý báu. Giữa một vùng bằng phẳng thế này mà cứ chiếu theo phương vị để vạch tuyến, rất có thể đụng vào các trọng điểm đánh phá của địch hoặc các bản dân. Vốn đã biết chút ít tiếng Lào, ngọc mạnh dạn trèo lên nhà sàn. Tiếp anh là đôi vợ chồng rất trẻ. Chủ nhà tự giới thiệu là Cha-đi, còn cô vợ xinh đẹp chỉ khoảng mười tám tuổi, là Kham-mun. Gặp một anh bộ đội Việt biết chút tiếng Lào, Cha-đi mừng lắm. Bản thân anh ta cũng biết chút ít tiếng Việt, bổ sung cho nhau. Cha-đi sẵn lòng đưa Ngọc đi dọc theo con đường tốt nhất đến bờ sông Sê La Nông, tránh những điểm địch thường đánh phá, những bãi trống lớn và những nơi các bản dân Lào sơ tán. Cha-đi dạy thêm tiếng Lào cho Ngọc, ngược lại, Ngọc cũng dạy thêm tiếng Việt cho anh ta. Chỉ vài hôm đi khảo sát tuyến, Ngọc đã trở nên thân thiết với gia đình Cha-đi. Hầu như ngày nào đi tuyến, anh cũng ghé qua nhà đôi vợ chồng trẻ uống nước.

Sau một tuần, Ngọc và Pính đã định vị được những mốc chính của tuyến ống và vị trí kho Q7B. Họ có nhiệm vụ hướng dẫn cho bộ đội của Đại đội 18 phát tuyến và thi công. Phát tuyến được hai ngày thì Ngọc lên cơn sốt rét. Lần này, cơn sốt hành hạ Ngọc suốt buổi tối, sáng hôm sau, anh vẫn sốt ba mươi chín độ. Ngọc cố đứng dậy, nhưng rồi chân tay run lẩy bẩy, không thể đứng vững được. Pính nói:

- Các mốc chính của tuyến em đều nắm được rồi. Anh cứ nghỉ ở nhà, em sẽ ra chỉ tuyến cho Đại đội phát.

- Lúc này Pính bảo cảm thấy khó thở, có sao không?

- Không sao đâu anh. Thỉnh thoảng em vẫn thế, rồi qua khỏi ngay thôi mà.

Ngọc đồng ý. Pính cùng anh em ra tuyến lúc bảy giờ rưỡi sáng. Ngọc chỉ kịp dặn Pính số đo góc phương vị trên địa bàn khi hướng dẫn phát tuyến, rồi anh trùm chăn run bần bật. Khoảng chín giờ thì đội phát tuyến trở về. Pính nói:

- Không hiểu sao em thấy mệt và tức ngực quá anh Ngọc ơi.

Ngọc nằm dịch sang một bên giường:

- Nếu mệt quá thì nằm nghỉ đi.

Pính nằm xuống cạnh Ngọc, không nói gì. Chắc là mệt lắm. Chỉ dăm phút sau, Ngọc cảm thấy Pính giãy nhẹ. Có ai đó nói:

- Nhìn kia. Anh Pính trông lạ lắm.

Mọi người xúm lại:

- Pính ơi. Anh thấy trong người thế nào?

Không có tiếng trả lời. Pính nằm thiu thiu. Ngọc lay, rồi vỗ vào má Pính. Nó vẫn nằm im. Y tá Đại đội chạy lại, lấy ống nghe áp vào ngực Pính:

- Tim anh ấy đã ngừng đập rồi, phải hô hấp nhân tạo xem có làm anh ấy tỉnh lại không.

Nói rồi, cậu y tá làm các động tác hô hấp nhân tạo và hà hơi thổi ngạt, vẫn không thấy Pính tỉnh lại. Cậu ta lo lắng:

- Phải làm sao để tim anh ấy đập trở lại, nếu không, anh ấy chết mất. Để tôi thử tiêm thẳng vào tim một liều thuốc trợ tim xem sao.

Nói rồi, cậu ta chọn cái kim tiêm dài nhất, ước lượng chỗ có quả tim, tiêm thẳng vào đó một liều thuốc. Nhưng tất cả đều vô hiệu. Pính đã tắt thở đột ngột trước sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên của các chàng trai trẻ. Lúc ấy chỉ hơn chín giờ rưỡi. Đại đội báo lên Quân y Tiểu đoàn, rồi Tiểu đoàn báo lên Trung đoàn. Chưa có bác sĩ đến, họ chưa dám đưa Pính đi chôn. Thế là lại mất thêm một người bạn. Sao ở Trường Sơn, cái chết đến dễ dàng thế này. Đủ thứ bom đạn dội lên Ra Vơ, Pha Bang, em không hề hấn gì, mà bây giờ bỗng dưng em lại bỏ anh mà đi. Nằm bên Pính, Ngọc vẫn sốt hầm hập, nhưng anh không muốn sang giường khác, vì hầm Tiểu đội vốn đã rất chật hẹp, mà Pính thì đã quá thân thiết rồi. Tuy vậy, quá trưa, trong cơn sốt, Ngọc cảm thấy lạnh toát nửa người nơi tiếp xúc với Pính. Cái giường chỉ rộng chưa đến một mét, Ngọc nằm nghiêng người để tránh tiếp xúc, hơi lạnh lại chạy dọc theo sống lưng. Nhạc nói: Anh sang giường khác nằm đi. Đang ôm mà nằm cạnh người chết là không tốt đâu. Ngọc lấy bẫy chuyển sang giường bên cạnh. Ngồi dậy, anh mới có dịp nhìn kỹ Pính. Nó nằm thêm thiếp, hiền lành. Chàng trai hai mươi tuổi này ra đi từ vùng Lạng Sơn, nên mọi gian khổ ở Trường Sơn: Lội suối, trèo đèo, mưa rừng, suối lũ, muỗi vắt, cậu ta đều cảm thấy bình thường như cuộc sống vốn vẫn thế. Chắc sáng nay em đã mệt lắm, vậy mà chẳng nghĩ gì đến bệnh của mình. Tuổi trẻ, chúng mình chẳng bao giờ lại nghĩ mình có thể đột tử. Giá như sáng nay, chỉ cần có một bác sĩ cho một lời khuyên thì em đâu phải ra đi đột ngột thế này.

Quân y sĩ Tiểu đoàn đang bận cứu chữa cho mấy chiến sĩ Đại đội 16 bị bom bi, nên không thể xuống được. Đại đội trưởng quyết định mai táng cho Pính. Họ đưa Pính đi, chừng hơn một giờ sau trở về:

- Chúng tôi chôn cậu ấy ở ngã ba suối, dưới gốc một cái cây lớn cho mát mẻ - Đại đội trưởng Khóa nói.

- Cảm ơn các anh. Tôi vẫn sốt quá, chưa thể ra tuyến được. Thời gian thi công khẩn trương lắm rồi. Pính hy sinh, có một người nữa có thể thay nó dẫn đường.

- Ai vậy anh? - Đại đội trưởng hỏi.

- Cha-đi. Người thanh niên Lào đang ở nhà sàn cạnh cái rẫy. Anh cho người ra mời anh ấy vào, chúng mình sẽ bàn.

Lát sau, Cha-đi tới:

- Mày ốm mà không nói với tao để tao mang gà vào nấu cháo cho ăn.

- Không sao đâu Cha-đi. Tao sẽ khỏi ngay thôi mà. Đây là anh Khóa, chỉ huy ở đây. Tao nhờ mày dẫn anh ấy đi đúng theo con đường chúng ta đã đi, đến Nậm Si Ra. Mày đưa anh ấy đến tận gốc cây to bên bờ suối, nơi chúng mình ngồi ăn lương khô nhé. Có được không?

- Được mà. Tao sẽ dẫn bộ đội Khóa đến tận nơi. Ngày mai vợ chồng tao lại vào thăm mày.

Ngọc cảm ơn Cha-đi, rồi quay sang Khóa:

- Từ đây đến sông Sê La Nông gần ba mươi cây số. Cha-đi sẽ đưa các anh đi được nửa đường. Đường đi chính là hướng

tuyển. Còn chọn tuyển đi thể nào cho tốt, qua hai năm thi công, vận hành, các anh đầy kinh nghiệm rồi. Anh dựa theo đó phát tuyển, thi công. Mấy hôm nữa, khỏi bệnh, tôi sẽ ra cùng các anh đi nốt đoạn còn lại và xác định điểm vượt sông.

- Rõ rồi. Anh cứ nghỉ đi cho khỏe. Mọi việc sẽ đâu vào đó thôi.

Khóa cùng Cha-đi và mấy cậu lính đi rồi, Nhạc đốt một bó đuốc hươ khắp mặt giường, gầm giường nơi Pính nằm. Thậm chí cậu ta còn vơ một ít lá, đốt dưới gầm giường cho đến khi cảm thấy cái dát giường bằng nứa nóng ran. Sau đó, dọn dẹp thật sạch sẽ mới nói Ngọc trở lại nằm.

Ngay sau khi cắt sốt, Ngọc ra viếng mộ Pính. Thật tình cờ, mộ Pính được đặt dưới gốc một cây sau sau cổ thụ. Giữa khu rừng non, cây sau sau cao vút, xòe tán che nắng cho nấm mộ của chàng trai người Nùng. Ngôi mộ nằm đơn độc bên dòng suối, dựa lưng vào tảng đá mồ côi. Ngọc ngược lên. Trời mùa khô của đất nước Triệu voi vẫn xanh ngắt. Những cành cây sau sau vô tư đung đưa trong gió. Vài chiếc lá ngả vàng lìa cành, đậu lên ngôi mộ mới. Ngọc xót xa nhớ tới câu hát Sli mà Pính đã dạy cho anh:

Lá bông nhiều khía hơn lá sau

Không biết Sli mình hay Sli đâu...

Em nằm lại một mình. Câu hát Sli cuối cùng em hát cho anh nghe ở một nơi đất khách xa xôi. Pính ơi, dẫu ở đây không có bạn hát đối đáp với em mỗi đêm trăng, nhưng cây sau sau này sẽ nhắc để em luôn nhớ về những câu hát Sli, hát lượn bên dòng sông Kỳ Cùng quê hương. Thời gian sẽ trôi đi, cánh rừng non này sẽ thành đại ngàn, đường ống của chúng mình thì cứ

vườn mãi vào mặt trận. Trong lửa đạn bời bời và vô vàn trắc trở, liệu có ai trong bọn anh có điều kiện trở lại đây thăm em? Những ngôi mộ lính đơn độc giữa rừng này, liệu còn ai biết tới? Ngọc cầm cành hoa lên mộ chàng trai, nước mắt cứ trào ra khi nhớ đến cái giọng Kinh chưa thật tròn tiếng của nó "Sin cộng sin bằng hai sin cos... "

Hai ngày sau, Ngọc bàn giao xong tuyển cho Đại đội trưởng Khóa. Sau đó, Thục xuống cùng Ngọc kiểm tra lại tuyển nam sông và quyết định cụ thể vị trí Q7B. Việc thi công tuyển đang khẩn trương thì buộc phải dừng lại. Địch chặn trọng điểm Pha Bang quá ác liệt nên ông không chở vào kịp. Cũng lúc ấy, Đại đội nhận được lệnh chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyển ông nếu địch dùng bộ binh đánh cắt ngang tuyển chi viện chiến lược.

Ngọc trở về Trung đoàn bộ thì việc thi công Q5-Q5C đang bắt đầu. Danh đã khảo sát xong tuyển. Điểm đầu là ngã ba van, gần bản Cọ, điểm cuối là bản Nậm Thông, trên đường 128B. Theo lệnh trên, tuyển cần được thi công khẩn trương trước khi địch có thể nống sang Lào cắt ngang đường số 9. Bản tính toán thủy lực và xác định vị trí trạm bơm của Danh có một vài lỗi nhất thiết phải sửa. Ngọc và Danh là bạn cùng lớp ở trường đại học. Anh cho rằng mình không thể đơn phương thay đổi thiết kế, vì đó là kết quả khảo sát thực địa của Danh. Cần đưa vấn đề này ra bàn tập thể trong ban kỹ thuật. Từ hàm ngũ của mình, Ngọc cập tất cả tài liệu thiết kế của Danh và bản tính toán lại của mình vào một quyển vở chạy vội lên hầm Chỉ huy vận hành. Lên đến nơi, Ngọc mới phát hiện bản tính thủy lực của Danh đã bị rơi dọc đường. Đây thực sự là vấn đề nghiêm trọng, vì trong quân đội, để mất tài liệu có khi phải ra Tòa án binh. Ngọc lo lắng, mồ hôi đầm đìa trên trán.

- Lâm Vinh, đi cùng mình tìm xem, nó chỉ rơi từ hầm Tiểu ban Kỹ thuật đến đây thôi.

Họ đi ngược lại con đường, để ý từng bụi cây ngọn cỏ. Về đến hầm Tiểu ban, Ngọc lục tung các giấy tờ mà vẫn không thấy.

- Không thể có gián điệp vào đây đánh cắp tài liệu được. Rất có thể mấy chú lính lên làm Sở chỉ huy cho Trung đoàn nhật được, không biết nó là gì, đã dùng làm giấy vệ sinh. Ta thử kiểm tra một số cầu tiêu xem.

Ngọc đã đoán không sai. Bản thiết kế thủy lực đã bị xé ra làm mấy mảnh, bị vò nhàu và đang dính đầy phân. Ngọc định nhặt mấy mảnh giấy đó, thì Vinh ngăn lại:

- Thôi, giấy bẩn quá rồi, anh đừng nhặt nữa. Em sẽ chứng nhận cho anh là nó đã bị rơi, lính nhật được, chính em đã nhìn thấy nó ở nhà vệ sinh.

Nghe vậy, Ngọc không nhặt nữa. Anh và Vinh lên gặp Lê Trọng:

- Báo cáo thủ trưởng, tôi mang bản tính toán thủy lực tuyến Q5-Q5C trên đường lên Sở chỉ huy vận hành, do bất cẩn bị rơi dọc đường, mấy chú lính lên làm doanh trại nhật được đã dùng làm giấy đi ngoài. Tôi và Vinh đã nhìn tận mắt tài liệu ấy. Vì đó là bản tính toán không còn sử dụng, lại đã dính phân be bét, nên xin phép thủ trưởng không cần nhặt lại.

Vinh nói thêm mấy câu khẳng định lại việc hai anh em đã kiểm tra tận nơi, nhưng thấy nó bẩn quá nên không nhặt nữa. Lê Trọng nghe xong, nói:

- Thấy nó là được rồi. Tuy nhiên cậu cần rút kinh nghiệm về quản lý tài liệu, nghe.

Ngọc không biết rằng, anh đang xử sự hết sức sai lầm. Xét về lý, không cầm được bản tính toán thủy lực ấy trong tay, sẽ là không còn bằng chứng tự bảo vệ trước quân pháp. Xét về tình, anh đã làm tổn thương đến lòng tự trọng của bạn.

Cuộc họp của Tiểu ban Kỹ thuật diễn ra khá nhanh chóng. Sau một vài tranh luận, Danh công nhận sự nhầm lẫn của mình, đồng ý với đề xuất của Ngọc.

Việc thi công tuyến Q5-Q5C được giao cho Tiểu đoàn 69, có sự giúp đỡ của Tiểu đoàn 66. Tiểu đoàn 69 mới làm đường ống lần đầu nên Trung đoàn yêu cầu Tiểu ban Kỹ thuật phải bám sát để hướng dẫn. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 69 là người kín tiếng, lúc nào cũng như có tâm sự gì không nói ra được. Trái lại, Điệp, Trợ lý Tham mưu Tiểu đoàn, người thường xuyên làm việc với Ngọc và Danh, lại rất hoạt tính, hay hát và không nề hà bất cứ việc gì. Nhiều lúc, làm việc căng thẳng, anh lại đứng dậy, làm động tác diễn tuồng, bắt chước các cụ già bán rơi máy bay ở cầu Hàm Rồng. Anh ta múa tay rất dẻo, rồi làm động tác vuốt râu, mà ca rằng:

Lão già an tri thành lão nhi ích tráng

Đầu râu tóc bạc cũng thi nhau... hà hà hà

Điệp cùng Danh và Ngọc đi suốt tuyến để đưa ra các biện pháp thi công sao cho nhanh nhất. Mọi chỗ định trú quân thi công, những nơi định đặt các cửa van, nơi đóng quân quản lý vận hành đều được Điệp chọn rất cẩn thận: Chỗ ngủ, nguồn nước, thậm chí chỗ dự phòng khi bị địch đánh. Ngọc trở lại Trung đoàn khi Tiểu đoàn 69 bắt đầu thi công.

Việc thi công tuyến Q5-Q5C đang trôi chảy thì Tiểu đoàn 69 báo về:

Địch rải bom vướng nổ trên hai cây số tuyến. Tiểu đoàn đã dùng nhiều biện pháp phá bom, thương vong bảy đồng chí, nhưng không thành công. Đề nghị Trung đoàn hỗ trợ và cho hướng giải quyết.

Đọc bức điện từ Tiểu đoàn 69 gửi về, Ngọc cảm thấy băn khoăn quá. Tiểu đoàn đề nghị Trung đoàn cho hướng giải quyết, nhưng Trung đoàn thì không có ai là chuyên gia bom mìn cả. Vậy ai sẽ tham mưu cho Ban chỉ huy đây? Cả Tiểu ban Kỹ thuật đều thống nhất: Trước khó khăn này, Ban Kỹ thuật không nên đứng ngoài. Ngọc gọi điện cho Điệp, thì được biết: Hôm đầu tiên ra tuyến, bị bất ngờ nên có ba người hy sinh. Anh em có sáng kiến cắt thùng phuy thành một cái lô cốt nhỏ: có lối vào, có lỗ châu mai. Xung quanh thùng phuy nẹp một lớp nửa đập dập dày hai mươi phân. Với chiều dày lớp giáp ấy, bi và mảnh của bom vướng nổ không thể xuyên qua được. Người trong "lô cốt" mặc áo giáp, đội mũ sắt, sẽ dùng một cây nửa dài nhất mà họ có thể tìm được, khía lịch liệt lên phía trước, làm cho các trái bom vướng nổ bị kích nổ. Sau đó di chuyển đến nơi bom vừa nổ, khía tiếp. Ngày đầu tiên, khi tiến lên được hơn một trăm mét, mọi người mừng lắm. Đến một khoảng trống, họ tranh thủ lui vào một tán cây để giải lao và tránh con mắt cú vọ của thằng Tàu Càng. Nào ngờ, chính dưới gốc cây ấy đang còn những sợi dây chết chóc, mà lúc trước, cái sào chưa khía tới được. Một người đã vô tình vướng vào, trái bom phát nổ. Thêm một người hy sinh và hai người bị thương. Ngày hôm sau, họ rút kinh nghiệm, chỉ đứng đúng những chỗ cái "lô cốt" đã đi qua. Tuy nhiên, một tai nạn mới lại đến: Quả bom vướng nổ quá gần, viên bi bay qua lỗ châu mai, xuyên qua mũ sắt

người trong "lô cốt" làm anh bị thương. Điều ấy làm nhiều người hoang mang.

Ngọc báo cáo Đặng Văn Thế:

- Thủ trưởng cho tôi xuống đây bàn với anh em xem có cách gì không.

Đặng Văn Thế đồng ý. Ngọc khoác ba lô lên đường. Mới bước vào địa phận tuyến của Tiểu đoàn 69, anh đã gặp ba cái cáng đi ngược chiều. Hỏi ra, họ đều bị thương do bom vướng. Rõ ràng vấn đề đã trở nên rất nghiêm trọng.

Điệp tiếp Ngọc trong căn hầm Tham mưu. Không thấy anh ca: "Lão già an tri..." nữa. Lo nghĩ và cơn sốt rét đến không đúng lúc đã làm cho khuôn mặt anh trở nên gầy guộc, đôi mắt vẫn sáng, nhưng trũng sâu. Điệp lôi ra một tờ giấy giảng giải cho Ngọc:

- Một quả bom mẹ sẽ bung ra hàng trăm quả bom con như bom bi. Nhưng nguyên lý kích nổ của loại bom con này lại hoàn toàn khác. Nghe nói một nữ kỹ sư người Anh đã thiết kế loại bom này. Mẹ nó. Phụ nữ gì mà ác độc thế. Bao nhiêu lính của mình đã thương vong vì loại bom quái ác này - Điệp vẽ một vòng tròn - Anh hình dung nhé: Quả bom này có tám cái mắt. Khi rơi xuống, từ mỗi cái mắt sẽ bung ra một cái dây mảnh như sợi tóc, nhưng rất bền. Đầu mỗi dây là một cái lò xo. Loại lò xo này rất dễ vướng lại khi gặp cây cỏ. Trong quả bom này có một tấm phẳng. Khi quả bom tiếp đất, tấm phẳng này sẽ tự điều chỉnh để về tư thế nằm ngang, và một viên bi được giải phóng ra nằm trên mặt phẳng đó, đặt quả bom vào tình trạng sẵn sàng nổ. Khi có một va chạm đủ lớn vào cái dây, quả bom lay động. Theo đó, viên bi trên mặt phẳng sẽ di chuyển, tạo nên cảm ứng điện từ kích nổ.

- Biết nguyên lý rồi mà Tiểu đoàn vẫn không khắc phục được sao?

- Chẳng có gì không làm được cả. Có điều, vũ khí và chống vũ khí là một bài toán đố và giải rất khốc liệt. Chúng nó có khoa học hiện đại, đưa ra các vũ khí mới, lúc đầu bất ngờ, mình không thể tránh được thương vong. Nhưng người Việt Nam mình thông minh sáng tạo, thường biết cách làm vô hiệu hóa chúng. Quái ác như bom từ trường, lúc đầu đã chặn đứng xe ta đi qua trọng điểm và các nút giao thông. Nhưng rồi ta sáng chế ra xe phóng từ làm cho chúng bị kích nổ. Tuy nhiên, cái giá để giải được bài toán vũ khí và chống vũ khí này không sao đo đếm được, nhất là gặp những lúc cấp bách và trên vùng địa hình phức tạp như ở Trường Sơn này.

Ngọc bụi ngùi nhớ đến Nguyễn Đình. Vào lúc cần cảm tử, cũng sẽ có những người cảm tử.

- Ông nghĩ gì mà tần ngần thế. Tôi nói tiếp câu chuyện bom vướng nổ này. - Điệp đưa Ngọc về với thực tại - Ngay từ khi bom rơi vào khu vực Đại đội 2, có người hy sinh, Tiểu đoàn đã lệnh cho Đại đội trưởng bình tĩnh cử những người tinh mắt, khéo léo, dũng cảm nhất dùng bật lửa đốt từng sợi dây, mở đường cho anh em thoát ra ngoài. Đó là lối rút theo đường mòn. Còn phát tuyến để lấp ống lại là câu chuyện khác. Dây rợ rình rập trong từng bụi cây, cành lá thì không thể làm thế được. Đầu tiên, anh em buộc một khúc gỗ vào đầu một đoạn dây dài, ném lên phía trước, rồi kéo, hy vọng khúc gỗ vướng vào dây bom hoặc lay động cành cây, sẽ kích nổ. Cách ấy không thành công vì cái khúc gỗ thường vướng lại trên cành cao. Có lần kích nổ được, mấy cậu đứng gần bị thương. Sau đó nghĩ ra cái lô cốt thùng phuy, nhưng cũng không ổn, như ông đã biết.

- Vậy bây giờ Tiểu đoàn có kế hoạch gì không?

- Tạm thời thì chưa. Tiểu đoàn trưởng bảo với tôi rằng cứ để mấy cậu kỹ thuật Trung đoàn đi trước, anh em mình đi cách chừng hai mươi mét. Tôi hỏi: Họ cũng là xương thịt như mình, họ là kỹ sư đường ống chứ có phải kỹ sư bom mìn đâu. Ông ấy nói: Nhưng họ khác mình là họ có kỹ thuật. Nghe đến đó, tôi chán, chẳng muốn nói gì. Giờ ông xuống đây là quý rồi, nhưng ông định làm thế nào?

- Tôi cứ xuống đã. Tuyển không thi công được, kỹ thuật không thể đứng ngoài cuộc - Chợt như nghĩ ra điều gì, Ngọc hỏi - Nếu mình dùng chất nổ để phá thì sao nhỉ? Một lượng nổ vừa phải sẽ thổi mọi cây cối trong một vùng bán kính ít nhất năm mét lay động, thậm chí bản thân các quả bom trong khu vực ấy bị dịch chuyển.

Điệp vỗ đùi:

- Hay quá. Sao tôi chưa nghĩ ra.

- Tôi e tổn bực phá quá, chắc gì trên đã duyệt.

- Duyệt. Chắc chắn duyệt, vì đây là chiến đấu. Còn ai có cách hay hơn thì mình theo. Này nhé: Một lượng TNT có thể dọn sạch mìn vướng trong phạm vi đường kính mười mét. Đoạn tuyển bị bom dài hai cây số, ta cần hai trăm cân. Không lớn. Được.

Theo đề nghị của Ngọc, đích thân Chính ủy Khuynh chủ trì một cuộc họp. Ngọc trình bày phương án, Điệp minh họa thêm. Phương án được duyệt. Ngay chiều hôm ấy, Binh trạm 90 cấp cho Trung đoàn hơn hai trăm cân bực phá TNT.

Từ hai đầu bãi bom, Ngọc và Lê, cũng là một trong "mười tám tên" cùng nhập ngũ, cầm địa bàn xác định phương vị cho bộ đội mở tuyển từ hai đầu đoạn có bom vướng nổ. Mỗi thổi

TNT hai lạng được cắt đôi. Mỗi lạng được buộc chặt kíp nổ đã tra dây cháy chậm đủ dài. Khi lửa bắt đầu cháy ở đầu dây, người lính ném về phía trước theo phương vị đã định. Sau đó, họ đứng vào vị trí bộc phá vừa nổ, ném tiếp. Đến gần trưa thì hai mũi của Ngọc và Lê gặp nhau. Ngọc lấy làm lạ: Thay vì chạy đến ôm lấy nhau mừng thắng lợi hợp quân, Lê lại đi giật lùi về phía anh, vừa đi, vừa dùng cái mông rẽ những cành cây đang vướng lối đi.

- Lê. Sao lại đi giật lùi thế?

- Cẩn thận vẫn hơn. Nếu còn quả nào chưa nổ thì bị ở mông trước - Lê cười hiền. Trong số mười tám kỹ sư cùng về đường ống, Lê là người được biên chế vào Tiểu đoàn 66 ngay từ ngày đầu thành lập.

Vậy là tuyến ống đi Q5C đã được giải tỏa. Từ tuyến về, Điệp mừng lắm.

- Hoan hô Ban Kỹ thuật Trung đoàn. Hôm nay phải có gì khao ông mới được.

Đi thêm mấy bước, chợt Điệp ra hiệu cho Ngọc dừng lại. Anh ta rút khẩu súng ngắn, lên đạn, và vẩy một phát vào bụi rậm. Có tiếng vỗ cánh, giãy giụa. Điệp nhào vào bụi. Ngọc tái mặt. Ai cũng biết hai bên đường họ đang đi, còn nhiều bom vướng. May thay, đã không có tiếng nổ nào. Điệp chui từ trong bụi ra, tay xách theo một chú gà rừng bị thương ở đỉnh đầu, chưa chết hẳn. Anh ta cười toe toét:

- Phải bán thể này mới đạt yêu cầu. Chiều nay có bữa ngon rồi.

- Đúng là chó ngáp phải ruồi, được thể nói phét. Hôm nào tôi với ông bắn thi, nếu lặp lại kết quả đáng nể này tôi mới tâm

phục, khẩu phục - Ngọc cười châm chọc.

Do sự ngăn chặn quyết liệt của không quân địch tại các trọng điểm trên trục đường 18, đặc biệt là Pha Bang, ông không thể chuyển vào theo kế hoạch nên Bộ tư lệnh quyết định phải cố gắng thi công cho được nửa đoạn đường Q5-Q5C, đặt ở đó một kho tạm, gọi là Q51. Nơi ấy phải bảo đảm xe stec từ đường 128B có thể dễ dàng vào nhận xăng. Với sự nỗ lực cao độ của Tiểu đoàn 66 và 69, ngay sau khi thông tuyến qua vùng bom vướng, tuyến ống được thi công với tốc độ khẩn trương nhất. Công sức của họ đã được đền đáp. Xăng đã đến Q51 trước khi những cánh quân lớn của ngụy Sài Gòn, ngụy Lào, Thái Lan, với sự hỗ trợ của không quân và pháo binh Mỹ rùng rùng tấn công lên tuyến vận chuyển chiến lược theo cả đường không và đường bộ.

Cuộc họp Ban chỉ huy Trung đoàn bắt đầu ngay khi xăng đang bơm vào Q51. Tất cả các Tiểu đoàn trưởng và Chính trị viên Tiểu đoàn đều được triệu tập. Lê Trọng mở đầu:

- Hiện nay, địch đang tập trung quân ở bên kia biên giới, chuẩn bị tiến công chiếm đường số 9, cắt đứt tuyến vận tải chiến lược. Trung đoàn chúng ta có thể phải vừa đánh địch, vừa vận hành. Hôm nay Trung đoàn triệu tập các đồng chí, bàn cách sao cho hoàn thành nhiệm vụ.

Kế đó, Trưởng Ban Tác chiến Trung đoàn bước lên trước tấm bản đồ, báo cáo:

- Theo thông báo của cơ quan tác chiến Bộ Tư lệnh 559, địch đang triển khai một chiến dịch, lấy tên là Lam Sơn 719. Con số 719 được ghép từ năm 1971 và Đường 9 - trục chính của cuộc tấn công. Đây là chiến dịch lớn nhất của quân đội Việt Nam Cộng hòa với sự yểm trợ của không quân và pháo binh

Mỹ. Cũng là thử nghiệm đầu tiên của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Lực lượng địch đang được huy động gồm: Quân ngụy Sài Gòn có: ba sư đoàn: Sư đoàn Dù, Sư đoàn Thủy quân Lục chiến, Sư đoàn 1 Bộ binh; ba lữ đoàn bộ binh; bốn Trung đoàn và 2 chi đoàn thiết giáp; mười ba Tiểu đoàn pháo binh. Quân Mỹ tham gia trực tiếp và yểm trợ cho chiến dịch này, họ gọi là chiến dịch Dewey Canyon II, có trên ba mươi Tiểu đoàn thuộc binh chủng bộ binh, dù, pháo binh hàng ngàn máy bay gồm trực thăng, phản lực, vận tải cỡ lớn và máy bay chiến lược B-52. Tham gia vào chiến dịch này về phía tây có lực lượng của quân đội Hoàng gia Lào gồm hai binh đoàn cơ động GM30 và GM33. Để dọn đường cho chiến dịch, những ngày gần đây, máy bay địch tăng cường đánh phá cực kỳ khốc liệt trên hai trục đường 16 và 18. Chỉ trong tuần lễ vừa rồi, các trọng điểm 900 và Pha Bang trên đường 18 đã bị oanh tạc bởi bốn trăm lần chiếc B52 và hơn hai nghìn lần chiếc máy bay cường kích. Về phía ta, Bộ Tổng Tư lệnh đã triển khai lực lượng sẵn sàng nghênh chiến, đặt tên chiến dịch là Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Nhiệm vụ của Trung đoàn ta là bơm xăng đầy kho Q6, Q7 trước khi tác chiến, chiến đấu bảo vệ tuyến đường ống, đồng thời sẵn sàng cùng các sư đoàn chủ lực và các đơn vị trên tuyến 559 đánh địch khi có yêu cầu.

Đối với bộ đội trên tuyến 559, đây sẽ là lần đầu tiên giáp mặt với bộ binh địch. Nghe đến một lực lượng khổng lồ như vậy đánh vào tuyến vận tải chiến lược, có người băn khoăn tự hỏi: Liệu rồi ta có chống cự nổi không?

Lê Trọng hiểu tâm trạng đó. Ông đứng dậy, chậm rãi:

- Chúng ta triển khai chiến dịch này rất chủ động vì mọi toan tính của đối phương đã được Quân ủy Trung ương dự kiến cách đây tới nửa năm. Địch đánh sang đây, hậu phương

của ta, thế trận đã bày sẵn nên chắc chắn chúng sẽ thất bại. Tuy vậy, không thể chủ quan, vì đây là lần đầu bộ đội Trung đoàn ta tham gia một chiến dịch lớn, có tác chiến hiệp đồng binh chủng như thế này. Nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề, vì phải vận hành đầy kho Q6 và Q7, lót nước vào tuyến ống của đoạn này trước khi bộ binh địch tràn đến. Phải đặc biệt chú ý bảo vệ trạm bơm B7, vì đây là trạm bơm lót vào giữa vùng tác chiến của chiến dịch. Trong những ngày khẩn trương này, cả vận hành và tác chiến đều rất quan trọng. Bởi vậy, tôi giao cho Trung đoàn phó Đặng Văn Thế phụ trách công tác vận hành. Anh Thế và một vài kỹ sư phải có mặt ở khu vực B5. Trung đoàn phó Đặng Tùng phụ trách chỉ huy tác chiến, cùng Trợ lý Tác chiến xuống trực tiếp với Tiểu đoàn 96.

Quang ở Chỉ huy sở giúp Trung đoàn trưởng theo dõi và điều hành việc vận hành xăng sang cả hướng tây cho Q51 và hướng nam cho Q6 và Q7, còn lại, các kỹ sư đều được tung xuống tuyến để giúp đơn vị vận hành và xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh. Đây là lần đầu tiên tuyến ống trên Trường Sơn vận hành dưới sự uy hiếp của cả bom và đạn pháo. Dọc theo các đường mòn và các cao điểm từ sông Sê Bang Hiêng đến đường số 9, pháo địch chốc chốc lại dội xuống một loạt, lúc thì nổ trên đồi, lúc lại nổ dưới suối. Tham mưu phó Trung đoàn, Văn Miêu, người Thanh Hóa, vốn là một sĩ quan bộ binh dày dạn trận mạc, đã truyền cho mấy chàng kỹ sư sự bình tĩnh trước đạn pháo. Kể cả lúc đạn pháo rớt qua đầu, ông hô: Nằm xuống! Khi đứng dậy, ông lại thản nhiên:

- Chúng nó bắn hú họa, chứ có thấy mình đâu. Không đáng ngại bằng bom tọa độ. Bom tọa độ nó nhè vào mình sau bao nhiêu kết quả trinh sát, còn bọn pháo binh này chưa hề biết mình nép tẻ thế nào nên cứ bắn vu vơ thế thôi. Chết sống có số mà.

Để có thể nắm chắc tình hình đảm bảo xăng đường ống cho chiến dịch, Cục Xăng dầu Tổng cục Hậu cần cử phái viên đến tận tuyến có chiến sự ác liệt này. Một ngày nắng đẹp, Ngọc và Dũng đưa hai phái viên đi kiểm tra tuyến ở khu vực B7. Hai sĩ quan này đều là kỹ sư: Hưng, học ở Trung Quốc về, Ngọc và anh ta đã biết nhau từ hồi tập huấn ở làng Thọ, và Vũ một chàng trai da trắng bóc, lông mi cong, môi đỏ. Chà, sao thằng cha đẹp trai thế. Đường đi ở khu vực nam đường số 9 tương đối trống trải, vì nó đi giữa những nương rẫy bỏ hoang, cây cộng sản đã mọc lút đầu người, nhưng không che khuất được các lối mòn. Họ phải vừa đi, vừa canh chừng thằng Tàu Càng. Mặt trời gần đứng bóng, họ ngồi nghỉ trong một lùm cây hiếm hoi giữa đường. Một tốp ba người đi ngược chiều. Họ là lính của Đại đội 16 Tiểu đoàn 96 đi tăng cường bảo vệ trạm bơm. Biết người cùng Trung đoàn, họ cũng ngồi lại nghỉ và bắt chuyện. Thấy một anh lính đầu hơi hói, nói đặc sệt tiếng Nghi Lộc, Ngọc nhận ra đồng hương Nghệ An, anh hỏi:

- Anh người Nghi Lộc phải không?

- Phải. Anh cũng Nghệ An sao?

- Vâng. Quỳnh Lưu. Anh xã nào? - Ngọc hỏi vậy, vì anh có một người bạn thân hồi đại học, người Nghi Lộc. Ngọc biết hầu hết anh em trong nhà người bạn này.

- Nghi Thuận.

- Tôi có một người bạn thân ở Nghi Thuận, anh ta có một người chị dâu rất xinh, tên Liễu. Anh biết không?

Mắt người lính sáng lên:

- Anh cũng biết Liễu? Đó là người tình một thời của tôi đấy. Tôi vẫn đang giữ ảnh của nàng đây. - Nói rồi, anh rút trong

ví ra một tấm ảnh đã ngả vàng. Đúng là chị Liễu thật: Đôi mắt to với hàng mi cong đang nhìn nghiêng mơ mộng - Khi nào gặp Liễu, anh cứ nói có gặp Kỹ ở chiến trường, là nàng biết ngay.

- Có dịp, tôi và anh đến thăm chị ấy nhé.

- Người ta chồng con rồi, mình lính tráng biết sống chết thế nào đâu anh - Kỹ nói, đờm chút buồn.

Họ nói chuyện với nhau chừng nửa giờ, rồi chia tay đi về hai phía. Kỹ khoác ba lô, vác khẩu AK nhanh nhẹn lên đường. Ngọc chột nhận ra: một cái xoong quân dụng sáng loáng chụp lên ba lô của anh ta, mà ngụy trang rất sơ sài. Đi thế này giữa vùng trống trải thật chẳng an toàn chút nào. Ngọc nhắc, anh ta cười rất tươi: Mình sẽ chú ý. Đây kinh nghiệm rồi mà.

Nhóm của Ngọc chỉ đi được chừng dăm phút thì thấy thằng Tàu Càng thu dần vòng lượn trên đầu. Có chuyện rồi. Vụt qua đầu Ngọc câu hỏi: Mình đã làm gì để lộ? Không. Nhóm của mình đã rất cẩn thận mà. Cả bốn người vội chui xuống một cái hầm chữ A. Hầm chỉ chứa được hai người, bây giờ tới bốn người nên Vũ xuống cuối cùng, gần như hoàn toàn không có mái che trên đầu. Quả đạn khói của thằng Tàu Càng bay vút trên đầu, và rơi xuống phía ngược chiều đi của họ. Ngọc lo lắng: Chắc nhóm của Kỹ bị rồi. Anh lại nhớ đến cái xoong sáng loáng sau lưng Kỹ. Cầu mong anh ấy thoát nạn. Bom bắt đầu dội xuống. Lúc đầu là bom bi, tiếp đến là bom sát thương. Không có bom rơi gần hầm họ, nhưng có thể nghe thấy tiếng đất đá rào rào.

Buổi chiều, khi họ qua một cửa canh van, mới biết nhóm của Kỹ bị dính bom. Bản thân Kỹ bị mảnh bom cắt cụt đầu. Ngọc chạnh lòng. Thế là lại thêm một người bạn quen biết ra đi. Chẳng biết rồi anh có dịp về gặp chị Liễu kể về sự hy sinh

của một người bạn mà những phút cuối cùng trong đời vẫn còn nhắc đến tên chị.

Các chốt chiến đấu được hình thành dọc theo tuyến ống. Quân của Sư đoàn 2 triển khai tác chiến theo kế hoạch của Bộ Tư lệnh chiến dịch. Còn bộ đội đường ống và các đơn vị vận chuyển trên tuyến 559 có nhiệm vụ bảo vệ tuyến và sẵn sàng hiệp đồng tác chiến khi có lệnh. Một tối, tổ công tác của Ngọc ngủ lại trong một cái lán bỏ không. Trời sẩm tối, một Tiểu đội nữ sư đoàn 2 cũng vừa tới, họ cùng nghỉ lại. Đây là lần đầu tiên Ngọc được gặp những chiến sĩ Quân Giải phóng miền Nam. Dễ dàng phân biệt họ với bộ đội 559 qua chiếc mũ tai bèo và chiếc khăn rằn quàng trên cổ. Các cô gái đều nói tiếng Quảng Nam. Họ trẻ lắm. Nước da nhiều người cũng mai mái vì sốt rét rừng. Họ nói chuyện ríu rít như bầy chim non, và rất vui khi được nghỉ lại cùng mấy anh bộ đội 559, mà họ gọi là Bộ đội Đường dây:

- Các anh trông khỏe mạnh, đẹp trai thế này mà đài báo ngụy tuyên truyền là Việt Cộng trên Đường dây không có gì ăn, ốm đau bệnh tật, lại thường xuyên bị bom đạn đánh cho tơi tả nên đứa nào cũng ốm nheo ốm nhách, bầy thằng bám vào cành đu đủ không gãy, Quân lực Việt Nam Cộng hòa sang bên ấy chưa chắc đã phải dùng đến súng, cứ nhặt từng đứa mà đập chết.

- Vậy trước khi sang đây, bọn em có tin như vậy không?

- Tất nhiên là không rồi. Bọn em cũng thỉnh thoảng được gặp các anh lái xe của Đường dây đưa gạo và vũ khí vào đơn vị. Các anh ấy ai cũng khỏe mạnh và dễ thương.

- Các em từ trong ấy ra đây, thấy có gì khác?

- Khác nhiều chứ. Ở đây đường rộng, xe của ta nhiều. Ngay như ngủ cũng khác. Các anh thường nằm giường, còn chúng em chủ yếu nằm võng.

- Sao các em không nằm giường?

- Có lúc nào ở lại lâu đâu mà làm nhà. Đánh xong trận này lại đến trận khác. Liên miên như thế nên Sư trưởng của chúng em ngoài bốn mươi rồi mà vẫn chưa vợ.

- Trong Sư đoàn có nhiều em xinh đẹp thế này mà thủ trưởng không tìm được ai sao?

- Thủ trưởng của em say mê đánh giặc hơn lấy vợ. Ông ấy liều lắm. Những trận quan trọng, Sư trưởng mặc quần xà lỏn, trực tiếp chui vào tận lô cốt địch, sờ vào lỗ châu mai, nên các kế hoạch tác chiến đều chính xác. Bởi vậy mà Sư đoàn 2 hầu như đánh đâu được đấy. Vậy mà trước con gái thì ông ấy cứ lúng búng như ngậm hột thị.

Ngay từ khi bước vào chiến dịch, lính 559 đã truyền nhau những câu chuyện về Sư đoàn trưởng Nguyễn Chơn gan dạ, xuất quỷ nhập thần, nhưng lại nhát gái. Qua nhiều người, có mẩu chuyện nhuốm màu giai thoại. Trên một chiến trường chưa có tác chiến lớn bộ binh thì sự có mặt của các sư đoàn chủ lực nổi tiếng, những vị chỉ huy nổi tiếng khiến cho lính 559 rất tin tưởng vào thắng lợi.

êm xuống rồi mà câu chuyện giữa mấy cô giải phóng quân với lính 559 vẫn chưa dứt.

- Chúng em ước gì được sống dưới bầu trời Xã hội chủ nghĩa. Dù chỉ một ngày thôi, là đã sung sướng lắm rồi.

- Vậy các em hiểu thế nào về Xã hội chủ nghĩa?

Mấy cô bé lúng túng. Cô có vẻ là chỉ huy mạnh dạn hơn:

- Chúng em nghe nói ngoài ấy cuộc sống sung sướng lắm. Người ta đối với nhau vô cùng thân ái; không có kẻ giàu người nghèo, không có ai bóc lột ai.

Ngọc bỗng cảm thấy thương mấy cô gái. Họ lớn lên, vào ngay bộ đội. Người ta giáo dục cho họ chỉ nói về tương lai, không nói gì tới cuộc sống gian truân mà cả nước đang trải qua. Anh hiểu rằng, nếu ngay bây giờ, đưa các cô gái này ra Bắc, nếu không có những giải thích cần thiết thì họ sẽ thất vọng trước cuộc sống kham khổ của những người ở hậu phương, trước những hệ lụy của cơ chế cung cấp khiến cho xã hội hình thành những lớp người nắm vật chất trở nên đặc quyền, đặc lợi. Ngọc lựa lời:

- Bây giờ đang thời chiến, miền Bắc đang sống kham khổ để dành mọi thứ cho đánh Mỹ. Còn về tình thân ái thì có ở đâu hơn tình cảm đồng đội đâu các em.

- Vâng. Nhưng chúng em vẫn ước ao có ngày được ra miền Bắc.

- Điều ấy chắc sẽ trở thành hiện thực khi đánh xong Mỹ, thống nhất đất nước.

Đêm ấy, mấy cô gái mắc võng thành nhiều tầng giữa những cái cột trong lán. Giấc ngủ đến với họ thật dễ dàng. Sáng ra, khi họ cuộn đồ chuẩn bị lên đường, Ngọc hỏi:

- Tối qua các em ngủ được không?

- Ngủ tốt anh ạ. Còn anh, chắc khó ngủ lắm phải không?

Câu trả lời có ý trêu chọc ấy khiến ngọc hơi xấu hổ. Nghe nói chiến trường Khu Năm gian khổ lắm. Vậy mà ai cũng lạc quan. Một tập thể con gái riu rít như bầy chim.

Ngày 8-2-1971.

Đã quá trưa mà xăng vẫn chưa đầy Q7. Nét căng thẳng hiện rõ trên khuôn mặt Lê Trọng. Chỉ cần tuyến yên hàn thêm một giờ nữa thôi, là Trung đoàn hoàn thành nhiệm vụ bơm xăng cho Q7, và phải mất thêm bốn giờ nữa mới hoàn thành việc rót nước vào tuyến ống vùng có tác chiến. Sáng nay, hàng chục ngàn quân ngũ Sài Gòn đã rùng rùng tràn qua biên giới và tấn công dọc đường số 9. Máy bay trực thăng đổ quân xuống một số điểm cao, trong đó có một số điểm cao rất gần tuyến ống. Xăng vẫn chảy trong ống, mà quân địch thì đã tấn công rồi. Rất may, cánh quân tiến công theo đường bộ đã bị quân ta chặn đánh quyết liệt ở cầu Ka Ki, phía đông bản Đông, còn quân địch nhảy dù và đổ bộ bằng trực thăng thì đang tạm thời co cụm lại, chưa dám đánh nông ra xung quanh.

Ngồi trong Sở chỉ huy vận hành, Quang vẫn liên tục áp tai vào tổ hợp điện thoại theo dõi từng động thái trên tuyến. Các thông số kỹ thuật của các trạm bơm vẫn đang ổn định. Thật thần kỳ quá: dòng xăng trong ống vẫn đang vô tư chảy, mặc cho bên ngoài là tiếng gầm rít của máy bay, bom và đạn pháo. Lê Trọng gọi vào B5:

- Anh Thế đó phải không, tình hình trong đó thế nào?

- Mọi việc vẫn tạm yên ổn anh ạ - Tiếng Thế chậm rãi - Anh em ở Q6, các trạm bơm và cửa van vẫn bình tĩnh. Đề nghị anh cho ngừng bơm xăng vào đây, để trạm bơm B6 bắt đầu bơm nước, dồn xăng vào kho Q7.

- Tốt rồi - Lê Trọng ra lệnh - Ngừng bơm xăng theo hướng Q6, chuyển hướng bơm cho đầy cho kho bản Cọ. Đồng chí Đặng Văn Thế chỉ huy việc bơm lót nước, đẩy nốt xăng vào Q7. Các trạm bơm và cửa van phải tiến hành ngay trang thật kỹ, không để địch phát hiện phá ống và trạm bơm. Tiểu đoàn 96 triển khai các chốt bảo vệ tuyến ống.

Lê Trọng châm thuốc hút. Cầu mong cho đoạn tuyến Q6-Q7 an toàn thêm vài giờ nữa. Tuy nhiên, bây giờ nếu có xảy ra vấn đề gì thì xăng cơ bản đã đầy kho Q7, để cung cấp cho các binh khí kỹ thuật trong tác chiến. Ông quay sang Quang:

- Nếu đầy kho bản Cọ, cho chuyển ngay sang hướng tây, bơm đầy kho Q51 nhé.

Nói rồi ông nhắc máy gọi Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 69:

- Anh cho bộ đội triển khai chuẩn bị nhận xăng vào Q51. Tình hình ở đó ra sao rồi?

- Báo cáo. Có lẽ địch tập trung hỏa lực chi viện cho bộ binh tiến công và ngăn chặn trọng điểm Pha Bang nên mấy hôm nay có dễ thở hơn đôi chút. Xe vẫn vào ăn xăng. Chúng tôi sẵn sàng nhận tiếp xăng vào kho.

- Tốt. Anh nhắc anh em lòng sục, đề phòng các tập thám báo địch trinh sát sâu vào hậu phương chiến dịch.

- Rồi.

Vậy là mọi việc dường như đang theo dự kiến. Lê Trọng yêu cầu Trưởng ban Tác chiến báo cáo tình hình chiến sự. Từ khi địch bắt đầu tràn qua biên giới, trực ban tác chiến thường xuyên theo sát tình hình để xin chỉ thị của ông khi có tình huống.

Đại đội trưởng Thọ kiểm tra lại việc nguy trang trạm bơm B7. Phải nguy trang sao cho ngay người đi ở con đường mòn ngoài kia cũng không biết ở đây có trạm bơm. Máy vẫn đang nổ đều. Nước lớt ống đã đi qua trạm bơm. Phải bơm một giờ nữa mới hoàn tất việc đẩy hết xăng trong ống vào kho Q7. Thọ không khỏi lo lắng. Địch đã đổ quân xuống một số cao điểm gần tuyến ống. Máy bay trực thăng bay rợp trời. Những chiếc trực thăng chở quân và cả những chiếc cần cầu bay tha những khẩu pháo đặt lên các cao điểm giống như con diều hâu tha chú gà con. Chốc chốc, lại thấy vài chiếc trực thăng bốc cháy bởi đạn pháo phòng không hai mươi ba ly của quân giải phóng lao xuống những cánh rừng. Chưa bao giờ người ta thấy máy bay trực thăng rơi nhiều đến vậy. Pháo binh quân giải phóng cũng đã bắt đầu bắn vào các cao điểm địch đổ quân. Những trận địa pháo của quân đội Sài Gòn được những chiếc cần cầu bay đặt lên các điểm cao, bắn vào các vị trí mà chúng cho rằng đang có quân Việt Cộng tập kết. Tuy nhiên, những khẩu 105 này đã không thể thực hiện được nhiệm vụ chế áp pháo binh đối phương, vì những khẩu 122 ly và 130 ly của pháo binh quân giải phóng đều nằm ngoài tầm với của chúng. Bồn bễ là tiếng nổ đinh tai, tiếng gầm rít của máy bay các loại. Rất có thể, khi đã chuẩn bị xong thế trận, địch sẽ đánh nóng ra, và nếu phát hiện được trạm bơm này, chắc địch sẽ vô cùng phấn khởi. Chúng sẽ cầu về Sài Gòn và rùm bẻm lên rằng đã cắt đứt hoàn toàn đường tiếp liệu của Việt Cộng. Việc bảo vệ trạm bơm B7 không chỉ nhằm bảo đảm cho dòng xăng sẽ hoạt động trở lại ngay sau khi kết thúc chiến dịch, mà còn đảm bảo không để máy bơm lọt vào tay địch. Theo lệnh của Trung đoàn phó Đăng Tùng, một chốt bảo vệ được bố trí kín đáo trên lối vào trạm bơm. Lệnh trên: chỉ được phép nổ súng khi chốt bị lộ. Một khối thuốc nổ được đặt trong hầm máy bơm, khi có nguy cơ rơi vào tay địch, sẽ phải phá hủy trạm bơm này.

- Báo cáo. Thủ trưởng Thục cần nói chuyện với Đại đội trưởng - Trưởng trạm bơm chuyển máy cho Thọ.

- Tôi, Thọ nghe đây.

- Nửa giờ nữa, anh cho dừng bơm, nguy trang thật kỹ trạm bơm. Phải làm tất cả mọi biện pháp có thể, kể cả lấp đất để địch không phát hiện ra các van...

- A lô... Alô... - Thọ gào vào máy, nhưng không có tiếng trả lời.

- Đứt dây rồi. Phong, Phường đi nối dây ngay. Rất chú ý đi qua yên ngựa giữa cao điểm 660 và 723. Địch đã đổ quân lên cả hai cao điểm đó rồi.

Hai chiến sĩ khoác súng và dây lên đường. Họ đi dọc theo tuyến ống. Chừng nửa giờ sau, chuông điện thoại reo:

- A lô. Báo cáo Đại đội trưởng, dây đứt ở yên ngựa. Chúng tôi đã nối...

Có tiếng súng ở đầu dây. Tiếng Phong bỗng im bật. Thọ gào vào máy:

- A lô. Phong đâu? Phong đâu?...

Vẫn im lặng. Chắc hai đứa gặp bất trắc rồi. Tiếng Thục:

- A lô. Trưởng thôn Sáu phải không? Anh nói bà con ngừng tát nước, dồn sức đuổi trâu ăn lúa.

- Rõ - Thọ đáp - A lô... A lô...

Dây lại đứt. Thọ quay sang Đại đội phó Thông:

- Lệnh Tiểu đoàn tắt máy. Bắt đầu từ giờ phút này, toàn Đại đội chuyển sang trạng thái chiến đấu bảo vệ tuyến và máy. Ông dẫn một tổ lên yên ngựa xem tình hình thế nào, về sẽ bàn kế hoạch cụ thể.

Thông dẫn theo mười người với vũ khí nhẹ và dây thông tin. Họ chia thành từng tổ, thận trọng tiến lên yên ngựa giữa cao điểm 723 và 660. Ở đó trước đây có một bản của dân Lào gọi là bản Keng Be. Qua yên ngựa đó, là bắt đầu tuyến của Đại đội bạn. Nhô ra khỏi khúc quanh của tuyến ở đỉnh dốc, họ phát hiện cả Phường và Phong đã hy sinh. Hai người nằm gục ngay trên tuyến ống, đè lên đường dây điện thoại. Như vậy, hai người đã bị phục kích. Rất có thể địch vẫn còn đâu đây. Thông ra hiệu cho mọi người tản ra, chiếm lĩnh các vị trí có lợi, sẵn sàng yểm hộ cho hai người lên nối dây. Bỗng đạn từ trong một bụi rậm bên sườn của tuyến xối xả bắn vào họ. Một người gục xuống, người thứ hai lăn ra phía sau một gốc cây bắn trả. Thông lăn một vòng, nấp sau tảng đá. Địch có vẻ không đông. Đây chắc chỉ là một tổ thám báo được phái ra thăm dò xung quanh nơi chúng vừa đổ quân. Anh tung một trái lựu đạn vào bụi rậm, nơi vừa có loạt đạn bắn ra. Một tiếng: "Ồi" thảng thốt, kể đó là tiếng lựu đạn nổ chát chúa. Một cuộc đọ súng đã xảy ra. Đúng như nhận định của Thông. Địch không đông. Chúng nấp sau một số gốc cây bắn ra. Hơn nửa năm gắn bó với đoạn tuyến này, lính Đại đội 16 đã thuộc từng gốc cây, mỏm đá. Họ di chuyển sang hai bên sườn tổ thám báo địch. Chín khẩu AK bắn ràn rạt, lựu đạn tung ra liên tục. Tổ thám báo xem chừng núng thế, rút lên cao điểm. Truy kích địch chừng một trăm mét, Thông thu quân. Họ nối đường dây và đưa xác ba đồng đội xuống chân dốc để chôn cất. Nào ngờ, chỉ đi được một đoạn thì bốn bề là những tiếng nổ chát chúa. Thông hét lên:

- M79 đây. Mọi người tìm địa hình, địa vật ẩn nấp - Thông nói với Tiểu đội trưởng Toàn đang nấp bên cạnh - Loại súng này còn gọi là cối cá nhân, bắn cầu vồng ở cự ly tới hơn ba trăm mét, có khả năng sát thương lớn vì đầu đạn của nó có hàng ngàn viên chì. Khi chạm địch, bọn mình ngán nhất của nợ này. Nghe tiếng nổ đầu nòng, chứng tỏ chúng nó bắn từ xa để trả thù chứ không phải phản kích mình đâu.

Thông chưa dứt lời thì bỗng ọt... một quả đạn nữa nổ ngay bên cạnh. Thông ấn dúi Toàn xuống, đè cả người lên. Khi Toàn nâng được Thông lên và đỡ anh nằm xuống thì phát hiện Thông đã hy sinh. Toàn nghẹn ngào: Anh Thông ơi, anh đã chết thay em rồi. Anh và Thông cùng làng. Thông đi bộ đội bốn năm trước, chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, bị thương nhẹ, vừa rồi về quê cưới vợ. Anh chị ở với nhau chỉ được một tuần.

Chiều tối, thi thể bốn liệt sĩ được mai táng trên sườn núi, bên tuyến ống. Đại đội trưởng Thọ bố trí một chốt trên một mỏm đồi nhỏ đối diện với trạm bơm. Từ đây có thể sớm phát hiện địch xâm nhập tuyến, đồng thời có thể kéo địch ra xa trạm bơm hoặc yểm trợ cho chốt ở trạm bơm.

Nếu ngày 8-2, hai vạn lính của quân đội Sài Gòn tràn qua biên giới Việt - Lào như thác lũ cả trên trời và dưới mặt đất, thì ngay ngày 10-2, đại quân đã bị chặn lại ở bản Đông, nằm sâu 20 ki lô mét trong địa phận Lào, ở khoảng giữa đường tới Sê Pôn, và chỉ cách tuyến đường ống chừng hai cây số. Trước chiến dịch, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã tuyên bố sẽ cắt đứt đường tiếp tế của Việt Cộng và sẽ tiếp các nhà báo ở Sê Pôn. Nhưng mới chỉ qua hai ngày, bản Đông bị vây hãm, các vị trí đổ quân ở tiền phương bị bộ đội ta tiến công dồn dập, có nguy cơ không thể tiến được tới Sê Pôn, tại Washington, Bộ trưởng

Quốc phòng Mỹ Melvin Laird trấn an các nhà báo khi họ cho rằng cuộc tiến công của Việt Nam Cộng hòa đã đình trệ. Tại một cuộc họp báo, ông ta tuyên bố rằng A Loui (bản Đông) chỉ là một điểm tạm dừng để các chỉ huy Quân lực Việt Nam Cộng hòa có cơ hội "quan sát và đánh giá các di chuyển của đối phương.... Chiến dịch đang tiến triển theo kế hoạch".

Trưa 25-2, bằng trận tiến công hiệp đồng binh chủng, Trung đoàn 64 của ta đã làm chủ căn cứ 31 của địch, tiêu diệt Tiểu đoàn 3 dù, bắt sống Đại tá Lữ đoàn trưởng Nguyễn Văn Thọ và toàn bộ Ban tham mưu lữ đoàn. Quân địch bị đánh khắp mọi nơi. Bộ chỉ huy chiến dịch của địch đã không thể di chuyển lên phía trước. Ngày 2-3, Quân ủy Trung ương đã chỉ thị cho Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận "Tập trung tiêu diệt địch trong khu vực bản Đông" với thời gian càng nhanh càng tốt. Sư đoàn 308 và các Trung đoàn 64 (Sư đoàn 320), Trung đoàn 66 (Sư đoàn 304) được lệnh tập trung bao vây tiến công tập đoàn cứ điểm bản Đông. Sư đoàn 2 (Quân khu 5) hoạt động ở hướng nam bao vây kìm chân hai Trung đoàn của Sư đoàn 1 bộ binh Việt Nam Cộng hòa đang đóng ở cao điểm 723 và 660, ngăn không cho chi viện bản Đông. Trong khi đội hình chính của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đang dậm chân tại Bản Đông đã được 3 tuần, thì các đơn vị Dù và Biệt động quân của họ đang chiến đấu để sống sót. Xem ra, việc tấn công bằng đường bộ đến thị trấn Sê Pôn là vô vọng. Để gỡ thế diện, Tổng thống Thiệu và Tướng Lâm, Tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm chỉ huy cuộc hành quân Lam Sơn 719, quyết định thực hiện một cuộc tấn công trực thăng vận xuống Sê Pôn, để nói với thế giới là họ đã tới đó. Cuộc tiến công vào Sê Pôn được coi là cuộc không vận lớn nhất trong chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, nhưng ý nghĩa của nó lại hoàn toàn là hình thức.

Ngày 15-3, phát hiện địch có triệu chứng rút quân, ngay trong đêm 15, ta nổi lỏng vòng vây, sáng 16-3 địch bắt đầu rút khỏi 723 theo hướng Tây-Bắc lên Sê Pôn. Tiểu đoàn 4 của Trung đoàn 141 được lệnh lên chiếm lĩnh 723 để đánh vào phía sau địch. Pháo binh được lệnh bắn chặn các ngã đường. Theo kế hoạch, đợt bắn phá này pháo chiến dịch chỉ bắn 500 quả. Song trước thời cơ diệt gọn cả Trung đoàn địch, Sư đoàn 2 đã đề nghị bắn 1000 quả và được chấp nhận, nên mật độ pháo khá lớn, quân địch buộc phải đi vào các khu vực Sư đoàn đã dự kiến. Khi pháo ngừng bắn, các Tiểu đoàn bộ binh được lệnh đồng loạt bám sát địch, thực hành tiến công. Quân địch thoát ly công sự, lại bị ta tiến công từ cả bên sườn phía sau nên hoang mang ngay từ đầu. Máy bay địch liều mạng vượt qua l-ưới lửa phòng không của ta đến ném bom chi viện cho bộ binh. Bom na-pan, bom phá, bom sát thương nổ dữ dội. Cả khu rừng khói bụi, lửa cháy mù mịt, song bộ đội vẫn dũng cảm bao vây, chia cắt tiêu diệt từng cụm quân địch. Đến 11 giờ ngày 16-3, vòng vây của ta đã xiết chặt và Tiểu đoàn 1 của địch đã bị tiêu diệt hoàn toàn, các Tiểu đoàn khác của Trung đoàn 1 Quân lực Việt Nam Cộng hòa ở vào tình trạng hoang mang dao động, tinh thần rệu rã.

Để vừa tiêu diệt được toàn bộ Trung đoàn 1, vừa không để Trung đoàn 2 địch đang ở cao điểm 660 có cơ hội chạy thoát, Sư đoàn 2 Quân Giải phóng đã táo bạo quyết định đưa một phần lực lượng sang vây ép 660, lực lượng còn lại nhanh chóng tiêu diệt Trung đoàn 1 địch ở 723, rồi chuyển sang cùng các đơn vị vây ép, tiêu diệt địch ở cao điểm 660.

Theo lệnh của Sư đoàn 2, Trung đoàn Đường ống 952 đã cử một Đại đội tham gia cuộc chiến đấu. Đại đội phó Nông Văn Hoàng là một cán bộ dày dặn kinh nghiệm tác chiến bộ binh được điều động từ Tiểu đoàn 69 sang chỉ huy Đại đội này. Các

chiến sĩ đường ống lần đầu tiên tham gia chiến đấu với bộ binh địch đã ngoan cường, dũng cảm và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đại đội của Nông Văn Hoàng trong khói lửa mịt mù của đạn pháo, đạn tử trực thăng bắn xuống, đã bình tĩnh chặn đứng từng đợt xung phong của hai Tiểu đoàn địch. Giữa lúc trận chiến đấu đang ác liệt nhất, Nông Văn Hoàng bị thương nặng bởi một viên đạn cối cá nhân M79, nhưng anh vẫn bình tĩnh chỉ huy các chiến sĩ giữ vững trận địa, cho đến khi tắt thở.

Sở chỉ huy tác chiến của Trung đoàn 952 đặt trên cao điểm 310, gần kho Q7. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch ngày càng quyết liệt. Những nơi có cự ly cách điểm đóng quân của địch ở mức cho phép, B52 liên tục rải thảm. Gần hơn một chút là những trận nổ nhào của phản lực. Ở những nơi hai bên đang quần nhau thì trực thăng chiến đấu Cobra từ trên trời bắn xối xả vào đội hình của ta. Xung quanh Sở chỉ huy tác chiến của Trung đoàn 952, không lúc nào ngớt tiếng bom, tiếng pháo. Hàm chỉ huy của một Trung đoàn thuộc Sư 2 đã trúng một quả đạn pháo, một số cán bộ chỉ huy trung đoàn hy sinh, nhưng điều đó không hề làm giảm ý chí và sự dũng mãnh của các đơn vị thuộc Sư đoàn 2. Từ đầu cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ đến giờ, chưa bao giờ bộ đội ta chủ động như lần này. Những người lính Cộng hòa ra đi với một tâm thế hoàn toàn chủ quan, thoải mái, vì họ được tuyên truyền rằng họ sẽ đến một vùng mà bọn Cộng sản đói khát, ốm đau, bầy thằng bám vào cành đu đủ không gãy, chỉ việc đến nhặt từng thằng mà đập chết; rằng với những chiếc trực thăng hiện đại của Hoa Kỳ, họ chỉ việc nhảy cóc, lũng sục để phá các kho tàng. Ngay khi vượt biên giới, họ đã bị bất ngờ về sự đánh trả quyết liệt của Việt Cộng. Chưa bao giờ họ vấp phải những trận tập kích, phục kích và tiến công dũng mãnh như thế này của đối phương. Chiến dịch đã diễn ra được ba tuần. Tất cả các chốt của Trung đoàn 952 được bố trí bảo vệ tuyến ống và hiệp đồng tác chiến theo yêu

cầu chiến dịch đều được giữ vững. Các cán bộ chiến sĩ của Trung đoàn đều chiến đấu rất ngoan cường.

Khi địch ở cao điểm 723 và 660 có nguy cơ bị tiêu diệt, Bộ chỉ huy Sư đoàn 2 nhận định địch có thể hội quân từ hai cao điểm ở khu vực yên ngựa - bản Keng Be. Với việc hội quân này, chúng có thể tràn qua tuyến ống, phá hủy tuyến ống và trạm bơm B7. Theo yêu cầu của Sư đoàn 2, Trung đoàn phó Đặng Tùng giao cho Tiểu đoàn 96 cử một trung đội tăng cường lên chốt ở bản Keng Be. Theo lệnh của Tiểu đoàn, Đại đội trưởng Khóa đã chọn những người dũng cảm, dày dạn nhất vào Trung đội này.

Chiều tối, toàn Trung đội đã chiếm lĩnh trận địa. Ngoài súng AK và lựu đạn, họ được trang bị thêm B40 và mìn định hướng; một máy vô tuyến điện 2wat để giữ liên lạc với Tiểu đoàn. Trung đội trưởng Duy bố trí trận địa thành ba chốt hình chân vạc để có thể yểm trợ cho nhau ngăn địch từ cao điểm 723 và 660 tràn xuống; đồng thời bảo vệ tuyến ống và trạm bơm B7.

Ngày 16-3, bộ đội ta từ các hướng xung phong mãnh liệt vào Trung đoàn 1 ngự ở cao điểm 723. Từ phía tây, Trung đoàn 141 đánh xuống. Từ hướng đông bắc, Tiểu đoàn 40 Trung đoàn Ba Gia đánh vào. Từ hướng đông - nam, Tiểu đoàn Đặc công và Tiểu đoàn 15 công binh đánh thốc lên. Trước sức tiến công liên tục của bộ đội ta, Trung đoàn 1 Ngụy bị dồn vào những chỗ ta đã bố trí trận địa. Cuộc rút lui của địch giống như dòng lũ vỡ bờ. Chúng định vượt qua yên ngựa Keng Be để hội quân với lực lượng đóng ở cao điểm 660. Chốt của bộ đội Trung đoàn 952 như một con đê chặn dòng lũ đó. Suốt ngày 17-3, khắp bốn bề trận địa là tiếng la hét và sắc áo lính Sài Gòn. Đạn bắn ra từ các bụi cây, mô đá. Đạn đại liên trên những chiếc trực thăng trên trời bắn xuống. Đạn M79 nổ khắp trận địa.

Từng đợt tấn công của địch tràn lên, bị đẩy lui. Từ một vài bụi cây có tiếng loa gọi hàng, Duy ra lệnh nhằm vào chỗ phát ra âm thanh ấy mà bắn. Về chiều, cuộc chiến đấu càng ác liệt. Chiến sĩ giữ máy 2wat bị thương, và máy cũng bị đạn bắn hỏng, mất liên lạc với Tiểu đoàn. Duy động viên toàn Trung đội quyết tâm giữ vững trận địa.

Chốt của Nhạc là nơi chịu áp lực lớn nhất, vì nó đối diện với hướng từ cao điểm 723 xuống. Quả mìn định hướng của anh đã chặn đứng đợt tiến công đầu tiên của địch. Hàng chục tên địch giãy giụa trong vũng máu. Bốn bè là lửa, khói, tiếng đạn các cỡ và tiếng la hét. Địch tổ chức xung phong hết đợt này đến đợt khác. Nhạc đã bắn đến viên đạn cuối cùng. Khi địch tràn đến ụ súng của anh, trái lựu đạn cuối cùng của Nhạc nổ. Anh hy sinh. Quanh anh, mấy tên lính ngụy giãy giụa trong vũng máu. Có vẻ như phát hiện ra chính Nhạc là người điểm hỏa trái mìn định hướng, là tay súng đã bắn quyết liệt vào các đợt xung phong, đám lính ngụy dùng lưỡi lê đâm nát thi thể của anh cho hả dạ. Nhận thấy địch đang tràn vào điểm đầu của trận địa, Duy dẫn một tổ cơ động theo giao thông hào, dùng B40, AK và lựu đạn kiên quyết đẩy lui địch. Lẽ ra, trước áp lực tiến công của cả Tiểu đoàn địch thì một Tiểu đội khó mà đẩy lui địch khỏi trận địa. Vậy mà Duy chợt nhận ra, địch chống lại một cách yếu ớt, rồi bỏ chạy. Khi trời tối, những cuộc tiến công thưa dần. Đến nửa đêm thì trận địa hoàn toàn yên tĩnh. Duy đến từng chốt kiểm tra lại vũ khí và động viên anh em. Một ngày chiến đấu ác liệt, hai người hy sinh, bốn bị thương, đạn dược đã hao hụt đáng kể. Liên lạc với Tiểu đoàn bị mất, nhưng trận địa vẫn được giữ vững. Rồi ngày mai cuộc chiến đấu sẽ ra sao đây?

Sáng ngày 18-3. Trong màn sương mờ, Duy phát hiện một tốp từ phía cao điểm 723 xuống. Không phải là sắc áo lính Sài

Gòn, mà là những chiếc mũ tai bèo. Vậy họ là ai? Duy ra lệnh mọi người sẵn sàng, rồi hô lớn: Các anh là ai? Một giọng Bắc đáp lại: Chúng tôi là trinh sát của Sư đoàn 2. Địch ở 723 đã bị tiêu diệt. Cả Trung đội reo hò, nhảy lên ôm lấy các chiến sĩ Sư 2. Vậy là họ, những chiến sĩ đường ống đã hoàn thành nhiệm vụ. Khi trời sáng rõ, một khung cảnh kỳ lạ hiện ra trước mắt họ. Cánh rừng le xung quanh trận địa kéo dài xuống tận chân núi xác xơ, đổ rạp, như có một đàn bò khổng lồ vừa càn qua. Theo các trinh sát Sư 2 cho biết, 10 giờ 30 phút ngày 17-3, sở chỉ huy Trung đoàn 1 bị tiêu diệt, đại tá Trung đoàn trưởng đã bị bắn chết từ trước đó. Hàng ngàn quân nguy Sài Gòn tháo chạy tán loạn, bị quân của Sư 2 truy đuổi từ phía sau, lại bị chốt của Tiểu đoàn 96 Đường ống chặn lại, khiến chúng hoàn toàn mất tinh thần. Chắc hẳn hàng ngàn người hoảng loạn, mạnh ai nấy chạy, không cần đường mà cứ càn bừa qua rừng le để tháo thân. Mũ sắt, mũ vải, cả súng ống vương vãi khắp nơi.

Cũng ngày hôm đó, 18-3, sau một tuần bị tiến công dồn dập và mãnh liệt bởi các Trung đoàn 36 (Sư đoàn 308), 64 (Sư đoàn 320), 66 (Sư đoàn 304) cùng các đơn vị hỏa lực xe tăng, pháo binh, pháo cao xạ của quân giải phóng, tập đoàn cứ điểm bản Đông do 1 lữ đoàn dù và 2 thiết đoàn đóng giữ, đã tan tành. Quân lực Việt Nam Cộng hòa bắt đầu rút khỏi Bản Đông. Cuộc rút quân nhanh chóng biến thành một sự thảm bại hỗn loạn. Những giờ phút bi thảm nhất của đạo quân chủ lực tinh nhuệ, thực hiện cuộc hành quân Lam Sơn - 719 đã diễn ra. Chính khi đại quân hốt hoảng rút khỏi bản Đông, Trung đoàn 2 thuộc Sư đoàn Bộ binh 1 của quân đội Sài Gòn đã bị vây chặt ở cao điểm 660, và ngày 21-3 thì bị xóa sổ. Không còn đâu cảnh oai hùng, rầm rập tràn qua biên giới như thác lũ. Giờ quân đội Sài Gòn đã thành những nhóm quân thảm bại, xơ xác, vứt bỏ vũ khí, chui nấp trong rừng, tìm cách chạy về biên giới. Những chiếc trực thăng vội vàng bốc các sở chỉ huy đang náo loạn, bay về

phía đông. Trong cơn hoảng loạn, một số người đã liều mạng bám vào càn trực thăng mong thoát khỏi tử địa.

Mấy ngày nay, tin chiến thắng ở Đường 9 - Nam Lào choán gần hết các chương trình thời sự. Các đơn vị quân giải phóng liên tục cơ động chặn đường rút của địch. Tình hình khẩn trương đến mức Quân ủy Trung ương phải truyền chủ trương tác chiến qua làn sóng phát thanh: Bộ Tư lệnh Chiến dịch kêu gọi quân và dân Nam Lào kiên quyết chặn đường rút lui của địch, đồng thời tổ chức lùng sục, không cho địch luồn rừng chạy thoát. Lúc này, không chỉ các đơn vị bộ binh chủ lực, mà các lực lượng của Đoàn 559 cũng được lệnh tham gia chặn đường rút của các tập tàn quân địch, bắt tù binh. Trung đoàn trưởng 952 chỉ thị cho Tiểu đoàn 96 và các đơn vị có liên quan đón lõng các đường mòn, bắt sống tù binh, nhưng không được sao nhãng nhiệm vụ giữ bí mật, bảo vệ tuyến ống, kho xăng và trạm bơm.

Trên thực tế thì các tập tàn quân địch không chỉ đi theo các lối mòn, mà chúng cứ tắt rừng, nhằm hướng đông mà chạy. Không biết đường, nhiều tập địch lạc vào vị trí đóng quân, kho tàng của bộ đội ta. Lực lượng chốt bảo vệ trạm bơm B7 phát hiện một tập địch chạy từ cao điểm 660 xuống, mắc lại ở vách đá dựng đứng. Đại đội trưởng Thọ cử hai Tiểu đội bọc từ hai bên sườn. Thoáng thấy bộ đội ta, toán lính địch vội vàng vứt vũ khí, giơ tay lên trời: Đừng giết chúng em. Chúng em xin hàng. Tiểu đội trưởng Toàn phát hiện ra tên lính vừa vứt khẩu M79 xuống đất, anh chìa khẩu AK về phía hắn. Thọ kịp nhảy tới, gạt nòng súng. Những viên đạn căng, bắn vào vách đá tóe lửa.

- Toàn, mày làm gì vậy, chúng nó đã là tù binh rồi - Thọ giận dữ.

- Phải giết nó trả thù cho anh em mình. Anh Thông, anh Hoàng và nhiều người nữa đã hy sinh vì bọn này đây - Thọ nhận ra khuôn mặt uất ức đến bầm tím của Toàn. Còn tên lính thì đang đứng run cầm cập.

- Thôi, bỏ đi - Thọ nói lớn với anh em - Giờ chúng nó hạ vũ khí rồi, không ai được manh động vi phạm chính sách tù binh. - Rồi anh quay sang đám tù binh - Đại quân của các anh đã hoàn toàn tan rã rồi. Các anh phải theo lệnh chúng tôi. Bất cứ hành động nào định làm phản, sẽ bị trừng trị. Các anh hiểu chưa? Đám tù binh dạ ran và ngoan ngoãn tuân theo các mệnh lệnh của Thọ.

Trên Đường 9, đoạn từ bản Đông về Lao Bảo, hơn 100 xe tăng, xe thiết giáp của quân đội Sài Gòn bị chặn đánh. Lực lượng tăng thiết giáp này đã mất 60% số xe tăng và một nửa số xe bọc thép, bỏ lại 54 khẩu lựu pháo 105mm và 28 khẩu 155mm. Máy bay Mỹ lại phải cố sức phá hủy số xe pháo này để tránh bị đối phương chiếm và tái sử dụng. Nhiệm vụ bọc hậu trên đường 9 trước được giao cho Sư đoàn Dù, nay thuộc về Lữ đoàn 1 Thiết giáp. Khi biết tin trước mặt có 2 Trung đoàn quân giải phóng đang mai phục, chỉ huy lữ đoàn, Đại tá Nguyễn Trọng Luật đã lệnh cho đội hình bỏ đường chính khi chỉ còn cách biên giới 5km, để đi vào đường mòn trong rừng. Ngờ đâu, con đường mòn lại dẫn đến ngõ cụt bên bờ dốc của sông Sê Pôn. Đội hình bị tắc lại ở đây, bị quân giải phóng áp sát và tấn công dữ dội từ phía sau. Cuối cùng, máy bay trực thăng phải liều mạng vượt qua lưới lửa từ mặt đất, cứu hai xe ủi vào để tạo một đoạn sông cạn cho những người lính thoát thân. Đến ngày 25 - 3, bốn mươi lăm ngày kể từ khi bắt đầu chiến dịch, lực lượng còn sống sót của quân đội Sài Gòn mới về được đến Việt Nam. Lúc này, đến lượt căn cứ yểm trợ tại Khe Sanh bị tấn công ngày càng mạnh bởi pháo và đặc công. Trước áp lực đó,

toàn bộ lực lượng của Mỹ và quân đội Sài Gòn đã rút hết. Chiến dịch Lam Sơn 719 kết thúc.

Đặng Tùng từ Sở chỉ huy Tiền phương đi dọc theo tuyến ống, trở về Trung đoàn bộ. Quang cảnh những ngày chiến đấu ác liệt của chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, hay chiến dịch Lam Sơn 719 như cách gọi của địch, vẫn còn nguyên đó trên dọc tuyến đường ống của Trung đoàn và các nẻo đường mòn, góc rừng trong khu vực tác chiến: Những cánh rừng le ngã rạp bởi hàng ngàn người thuộc các sắc lính Sài Gòn tháo chạy, quân trang, quân dụng bị ném lại ngổn ngang; các công sự chiến đấu của bộ đội ta, trạm bơm B7 gần như được chôn trong đất, các van trên tuyến cũng được đắp đất, ngụy trang cẩn thận... Vẫn tuyến đường ống của Trung đoàn đây, vẫn những gốc cây, mỏm đá quen thuộc, vẫn bầu trời xanh ngắt với tiếng gầm rít không ngớt của máy bay, mà sao hôm nay Đặng Tùng cảm thấy lòng lâng lâng khó tả. Khắp các đơn vị trên tuyến vận tải chiến lược, đâu đâu cũng nức lòng. Đài Tiếng nói Việt Nam liên tục đưa tin: Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào đã toàn thắng sau 45 ngày chiến đấu ác liệt, bắn rơi và phá hủy 556 máy bay (có 505 máy bay trực thăng), 43 tàu, xà lan, 1.138 xe quân sự. Khoảng một nửa lực lượng vượt biên giới của địch đã bị thương vong. Lực lượng tinh nhuệ biệt động quân và lính dù, những đơn vị dự bị chiến lược tốt nhất của Quân đội Việt Nam Cộng hòa đã bị thiệt hại nặng. Đây là một đòn nặng nề đáng vào Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ. Bốn mươi lăm ngày qua, Trung đoàn 952 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao. Ngay cả khi địch đổ quân, xăng vẫn chảy trong ống để vào đầy kho Q6 và Q7. Trong suốt chiến dịch, 10.800m³ xăng đã được vận hành bảo đảm cho vận tải và tác chiến. Tuyến ống, kho, trạm bơm được bảo vệ. Các đơn vị nằm trong khu vực tác chiến đều tham gia chiến đấu, tiêu diệt được 135 tên địch. Riêng Tiểu đoàn 96, sau bốn mươi hai ngày đêm bảo vệ tuyến

và chiến đấu, đã tiêu diệt 107 tên địch, bắt sống 26 tù binh, thu 62 súng các loại cùng nhiều quân trang quân dụng của địch, được Sư đoàn 2 biểu dương về tinh thần đoàn kết hiệp đồng chiến đấu. Trèo lên một mỏm đá cạnh tuyến vượt qua yên ngựa, Đặng Tùng nhìn lên hai cao điểm 660 và 723, nơi chỉ cách đây mấy ngày đã xảy ra những trận đánh đẫm máu. Rồi ông phóng tầm mắt nhìn về phía đông, con đường số 9 thấp thoáng leo qua các con dốc. Ông bỗng cảm thấy vinh dự khi được tham gia chiến dịch vĩ đại này. Mùa khô đầu tiên của Trung đoàn 952 thật là một mùa khô đáng nhớ. Ông bẻ mấy cành hoa đặt lên mộ Nhạc và các liệt sĩ đã hy sinh. Họ nằm đây, bên cạnh mộ của những người lính Sư đoàn 2, những người lính từ chiến trường Khu 5 ra đây, đã ngã xuống để bảo vệ cho tuyến vận tải chiến lược từ hậu phương ra tiền tuyến.

Ngọc tần ngần cầm bức điện cơ yếu. Trung đoàn trưởng Lê Trọng gọi anh ra Hà Nội công tác. Vậy là anh lại sắp được về thăm lại Hà Nội. Tính từ khi nhập ngũ, đã hơn ba năm. Tính từ khi vượt đèo 700 làm tuyến Hướng Đông, anh đã ném trái bao gian truân trên đất Lào hai năm có lẻ. Mùa khô 1970 - 1971 đã trôi qua biết bao thử thách. Những ngày xương máu tìm đường cho tuyến ống vượt đỉnh Trường Sơn, những cuộc vật lộn với bom đạn địch ở Pha Bang, những lúc Trung đoàn lo lắng đến nghẹt thở vì trạm bơm B4 bị đánh cháy, rồi chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Cũng đáng được trở về thăm nhà lắm chứ. Ba năm qua, không hiểu cha mẹ ra sao, các em đã lớn bằng nào rồi. Từ ngoài ấy vào đây thư từ thất thường quá. Có dạo, nửa năm không nhận được một lá thư nhà. Ngược lại, có lần chẳng hiểu sao, anh lại nhận được một phong bì, trong đó có thư của hầu hết mọi người trong nhà. Bỗng nhiên, Ngọc thấy nhớ nhà đến cồn cào.

Thật may mắn, Văn Ngũ từ Bộ Tư lệnh xuống Trung đoàn công tác, cùng ra, nên Ngọc có bạn đường. Trên Trường Sơn này, tối kỵ đi công tác một mình, vì nếu gặp bất trắc thì không có ai hỗ trợ. Ngọc và Văn Ngũ đã quen nhau từ tuyến Hướng Tây, nhưng lần này, cùng đi với nhau hai ngày đường, họ đã có với nhau bao điều tâm sự. Ngũ quê Hà Nội. Giọng nói oang oang, nhưng anh là con người sống nội tâm. Qua những câu chuyện của anh, Ngọc hiểu thêm về những chặng đường khó khăn của ngành xăng dầu quân đội. Ngọc cũng hiểu ra rằng đường ống là một kỳ tích vĩ đại tạo nên hình ảnh của bộ đội xăng dầu. Nhưng để họ hoàn thành được tận cùng nhiệm vụ của mình, thì đừng bao giờ quên hàng ngàn trợ lý, nhân viên xăng dầu ở các cấp. Nếu đường ống là động mạch chủ thì họ thực hiện chức năng của các mạch nhánh, các mao mạch cấp xăng đến từng tế bào là các đơn vị, các phương tiện vận chuyển, các khí tài chiến đấu. Ngũ kể rằng hôm nghe tin Bác mất, anh xúc động lắm, không sao kìm được nước mắt. Ngũ rút trong túi áo ngực ra một tấm hình Bác Hồ. Mặt sau là bài thơ ngắn của anh vào giây phút đó. Một bài thơ tuy không hoa mỹ, nhưng thật chân thành và cảm động.

Tháng bảy, đường 18 vốn đã bị bom cày xới, nay những trận mưa rừng xối xả như những cú đánh bồi hiểm ác bằm nát, xẻ thành những con hào sâu hoắm cắt ngang cắt dọc. Xe hầu như ngừng chạy. Những trận đánh phá trên đường vì thế mà giảm đi đáng kể. Mặc dù vậy, chiếc Tàu Càng vẫn càn mẫn vo ve trên trời. Đến gần biên giới, Ngọc và Ngũ quyết định tách khỏi tuyến ống, đi dọc theo đường ô tô. Họ muốn tận mắt thấy trọng điểm gần biên giới như thế nào. Vẫn là một vùng đất bị cày xới, cây đại ngàn chỉ còn dấu vết là những gốc trơ trọi, bị chém ngang, hoặc bị quật lên, chĩa chùy rễ cháy đen khắc khổ lên bầu trời đầy mây ảm đạm. Những khúc cây bị bom chặt chém vụn hết đợt này sang đợt khác, đã trôi theo dòng nước,

dồn lại phía ta luy âm thành từng đống cao như cùn lớn. Những khối đá trong mùa khô còn gá lên lớp đất bom, nay mưa đã xói tung lớp đất ấy, khiến chúng lặn xuống, nằm ngổn ngang trên mặt đường. Mặc dù vậy, đi trên đường ô tô vẫn có cái thú riêng của nó: Đường lớn, ít dốc. Qua mấy tháng mưa, những cành xanh đã bật ra từ những gốc cây bị chém. Những cây đại đã mọc rải rác trên đường, khi cần có thể trú tạm để tránh con mắt cú vọ của bọn Tàu Càng.

Mọi việc tưởng chừng yên ổn. Bỗng một tiếng ghê rợn rít qua đầu. Một chùm tiếng nổ rung chuyển, dựng trước mặt họ những cây nấm khổng lồ. Hai người lặn xuống cái hào do mưa xói. Đất đá rào rào rơi quanh họ. Đó là một loạt bom tọa độ. Không phải họ bị phát hiện, nhưng nó đủ nói lên rằng mùa mưa đi trên đoạn đường này vẫn phải đề cao cảnh giác. Dứt loạt bom, họ tiếp tục đi, nhưng từ đây, họ đi nhanh hơn, cảnh giác hơn.

Quá trưa, họ lên đến đỉnh đèo 700. Đứng trên mỏm đá, có thể nhìn thấy phía tây trời u ám. Trọng điểm đèo 700 đỏ quạch, xác xơ, những rãnh hào mưa xói chằng chịt trên vách ta luy. Ngược lại, phía đông trời đầy nắng, con đường ô tô uốn lượn giữa đại ngàn. Xin tạm biệt miền đất mà cái chết luôn rình rập. Tổ quốc đây rồi. Đã hơn hai năm, bây giờ mới lại được đặt chân lên mảnh đất của người. Ngọc thấy trong lòng lâng lâng khó tả. Anh nói với Ngũ:

- Xin phép anh, cho tôi bắn mấy phát súng mừng chúng ta lại trở về Tổ quốc.

- Đáng lắm chứ - Ngũ đồng tình.

Ngọc rút khẩu súng ngắn chĩa lên trời - Đoàn! Đoàn!
Đoàn!

Thật bõ những ngày mỗi nhánh cây viên đá đều là đất khách, bõ những ngày đội bom đội đạn. Ngọc hét lên:

- Xin chào Tổ quốc. Ba phát súng này không phải là báo thương vong đâu nhé.

Đây là tiếng súng của những người trở về đây!

Văn Ngũ cũng cười lớn:

- Chúng tôi đã về! - Tiếng của anh sang sảng vọng vào vách núi. Bỗng nhiên, như trở lại thời trai trẻ, anh bước đi, vung tay và hát theo nhịp quân hành:

Sống chiến đấu mà không nề gian khổ

Chết huy hoàng mà không khuất phục ai

Anh hãy nghe tiếng súng âm vang nổ

Và vững lòng tin chắc ở ngày mai.

Bây giờ thì đàng hoàng đi trên đường ô tô mà không sợ bất kỳ hiểm họa gì. Trời đã chớm thu, nhưng nắng còn chói chang. Hai người rảo bước, lòng ai cũng vui như trẻ hởi. Đang đi, họ gặp một chú bé chừng mười tuổi đi ngược chiều:

- Cháu chào chú bộ đội!

Câu chào giản dị ấy khiến Ngọc sửng người. Có cái gì nghèn nghẹn nơi cổ họng. Không hiểu sao Ngọc thấy mắt cay sè. Hơn hai năm rồi, chưa được nghe một đứa trẻ nói chuyện bằng tiếng Việt. Thằng bé giống em mình quá. Tóc nó cũng hoe hoe, khóe miệng cười tươi và đôi mắt thật trong trẻo. Ngọc ngồi xuống ôm lấy đứa bé:

- Nhà em ở đâu?

- Nhà em đằng kia - Nó chỉ về phía chân dốc.

Ngọc lục ba lô, lấy một gói lương khô đưa cho nó: Anh cho em. Thằng bé cảm ơn, rồi tung tăng đi tiếp. Bây giờ Ngọc mới nhận ra sự thèm khát của những người lính chiến đấu nơi đất khách: thèm được nghe tiếng Việt của lũ trẻ, thèm nhìn thấy lũy tre và những nếp nhà đơn sơ, thèm nghe tiếng trẻ khóc oa oa và tiếng ru ầu ơ của mẹ.

Ngọc vừa về đến cổng khu tập thể, mấy đứa trẻ phát hiện ra anh, chúng nó chạy ào lên phía trước, hét toáng lên: Bác Khang ơi, anh Ngọc đã về. Mẹ anh chạy ra, vừa đỡ ba lô cho anh, vừa mếu máo:

- Con đã về thật đây rồi.

- Sao mẹ lại khóc? Con về thật đây mà.

Mấy đứa em quây lầy Ngọc tíu tít hỏi chuyện. Còn mẹ thì cứ tần ngần nhìn anh:

- Mặt mũi con sao thế này?

- Con bị bỏng, nhẹ thôi mà mẹ.

Nói vậy, nhưng lúc này Ngọc mới nhìn lại mình. Những vết bỏng vẫn còn để lại những mảng da trắng trắng mờ mờ trên môi, trên má và hai cánh tay. Bàn chân, nơi bỏng sâu nhất, vết sẹo đã có một lớp da mới, nhưng nó trắng ớn trông chẳng đẹp chút nào. Mẹ cứ sờ lên những chỗ trắng trắng trên da, xuýt xoa: Tội nghiệp con. Mấy ngày con ở nhà, muốn ăn gì, cứ nói với mẹ. Ngọc biết mẹ thương anh mà nói vậy thôi. Cả

nhà trông vào lương bố. Tiếng là cán bộ cao cấp, nhưng còn phải nuôi năm đứa con thì chẳng nhiều nhận gì.

Buổi chiều, những người hàng xóm nghe anh về, kéo nhau sang thăm hỏi. Ngọc đã lớn lên từ cái khu tập thể nhỏ này mười năm. Khu tập thể chỉ gần hai chục gia đình. Nhà nào cũng chật chội. Các gia đình nấu ăn trong một gian bếp lớn, mỗi gia đình có vài mét vuông cho riêng mình. Nhà nào có điều kiện thì đun than, kém hơn thì đun bằng mùn cưa, bằng trấu. Có nhà khó khăn phải đi vơ lá khô về làm chất đốt. Chung bếp như vậy, họ giống như một gia đình lớn, nhưng cũng vô vàn bất tiện khi mà mức sống của các gia đình khác nhau. Cũng may, hầu hết các chủ hộ ở đây đều là cán bộ trung cao cấp ở cơ quan Trung ương, thời chiến và chế độ cung cấp này, mức sống của họ chẳng chênh nhau bao nhiêu. Những đứa trẻ cứ theo nhau lớn, mỗi người một số phận. Sau Ngọc, một vài đứa cũng đã vào bộ đội. Cô hàng xóm nhìn vào cửa sổ, thấy đông người, giơ tay vẫy vẫy, rồi đi lướt qua, cất tiếng hát trong vắt: Đêm đêm anh địa chất mơ màng gửi trong tiếng sáo tình yêu xóm làng. Đó là bài cô thường hát cho Ngọc nghe ba năm trước. Ngọc hiểu tiếng hát ấy thay cho lời chào. Anh nhận ra cô bé đã thành một cô gái chững chạc chứ không còn là cô nữ sinh lớp mười nhút nhát năm xưa.

Tối hôm ấy, cả nhà về đông đủ. Lâu lắm mới có một bữa cơm vui như thế. Chị cả của Ngọc là trung úy bác sĩ của một quân y viện đóng ở Hà Nội cũng kịp về. Bố hỏi về công việc, về tình hình địch đánh phá trên tuyến Trường Sơn. Mẹ thì cứ: con ăn uống thế nào, nghe nói ngủ hầm hay sốt rét lắm phải không. Còn mấy thằng em thì cứ tròn xoe mắt nghe anh kể về chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Máy bay trực thăng bay rợp trời và cũng rụng như sung. Còn quân nguy thì tan đàn xẻ nghé, mạnh ai nấy chạy thực mạng. Bố nói bố có hỏi thăm mấy người

quen bên bộ đội, nghe họ bảo con chịu khó, xông xáo, không sợ gian khổ, bố cũng yên tâm. Còn chị thì kể rằng một hôm tình cờ chị nghe được câu chuyện của bác sĩ với một thương binh vừa từ Trường Sơn ra. Họ chỉ cách phòng khám của chị một bức bình phong bằng vải nên nghe rõ mồn một. Viên bác sĩ giới thiệu: cô trung úy bác sĩ đang khám ở phòng bên là con ông Khang. Có phải ông Khang là thủ trưởng cơ quan X của Trung ương? Đúng đấy. Vậy tôi nói anh nghe chuyện này nhé: Hình như ông ấy có một người con trai đang là bộ đội của Đoàn 559. Cách đây một tháng, cậu ấy đã hy sinh trong một trận B52. Vậy ông có thể thông báo với cô ấy không? Không được. Đây là chuyện rất hệ trọng. Tôi cũng chỉ nghe thôi, lỡ người ta nhầm lẫn thì mình có tội lắm. Chị nghe lạnh hết cả người, nhưng vì đang khám bệnh dở nên không thể sang hỏi được. Khi chạy sang thì người thương binh đã đi rồi. Lần ấy, về nhà chị không dám kể cho ai nghe, nhưng yêu cầu tất cả mọi người đều phải viết thư cho em. Chị hy vọng nếu nhận được một phong bì đặc biệt như vậy thì dù bận rộn đến mấy, em cũng viết thư trả lời. Khi nhận được thư em, chị mới thở phào, kể cho mọi người câu chuyện nghe được từ người thương binh nọ. Nhưng cũng từ đó, mẹ ngày đêm lo lắng, thỉnh thoảng lại giục các em viết thư để nhận được thư trả lời của anh.

Bây giờ thì Ngọc đã hiểu vì sao lại có phong bì thư chung của mọi người trong nhà.

Ngay hôm sau, Ngọc sang thăm cô hàng xóm. Nàng đã đi làm trong một xí nghiệp may quân trang. Cha nàng là một trung tá làm việc ở Bộ Quốc phòng, chỉ còn bà mẹ ở nhà tiếp anh. Bà tiếp anh rất thân tình, hỏi chuyện ở chiến trường, hỏi về đồng đội, hỏi có dịp nào qua quê hương bà không. Bà kể về những đổi thay trong khu tập thể, về cuộc sống của gia đình bà, trong đó có cô con gái xinh đẹp của bà. Ngọc bạo dạn hỏi:

- Chắc em ấy đã có người yêu rồi cô nhỉ?

- Cũng có mấy đám đến, nhưng chưa thấy nó quyết định chọn ai - Ngừng một lát, bà nhìn thẳng vào Ngọc, dịu dàng - Môi trường làm việc của nó có nhiều bộ đội. Cô nhắc nó nên tránh xa bộ đội, cô không muốn có con rể là bộ đội. Trong nhà có một người chồng bộ đội là đủ lắm rồi cháu ạ.

Ngọc biết rất rõ trước khi anh vào bộ đội, bà đã lưu ý cô con gái khi biết nó có tình cảm với chàng sinh viên hàng xóm: Nó là sinh viên, lại con cán bộ cao cấp, sau này thành kỹ sư, liệu nó còn để ý đến con nữa không. Chính anh cũng được viên Trung tá nhắc nhở: Cháu hãy để cho em nó học, đừng làm ảnh hưởng đến nó. Ngọc đoán đây là thông điệp về quan điểm của bà đối với câu chuyện của anh với cô bé, nhưng tại sao lại phải tránh xa bộ đội? Cần hiểu rõ hơn điều này.

- Cô ơi, trong điều kiện đất nước có chiến tranh, hầu hết thanh niên nhập ngũ, mà cô bảo em nó tránh xa bộ đội, là cô thu hẹp phạm vi lựa chọn của em một cách rất đáng kể đấy.

- Cháu ạ. Chỉ có những người như cô mới thấm hết được nỗi gian truân của vợ lính. Hơn hai mươi năm, chú ấy chiến đấu ở các chiến trường. Có khi mấy năm trời mới tạt về nhà vài ngày. Một mình cô vật lộn với cuộc mưu sinh để nuôi con biết bao cơ cực. Nhưng điều đó không là gì so với nỗi cô đơn, buồn tủi. Mỗi buổi chiều thứ bảy, các gia đình hàng xóm đều đoàn tụ quanh mâm cơm. Chủ nhật, họ sánh vai nhau đi xem phim, đi công viên, còn mình thì cứ thui thủi. Nhà thiếu người đàn ông cực cả tinh thần lẫn thể xác cháu ạ.

Như vậy, cái việc khuyên con của bà không chỉ là đường dẫn để bà đưa thông điệp, mà đây thực sự là tình cảm trong sâu thẳm của một người đàn bà. Chắc gia đình bà thường sống

trong những khu tập thể của cán bộ dân sự nên mới thấy đơn độc như thế. Trên mọi làng mạc Ngọc đã qua, hầu hết các gia đình đều có chồng đi bộ đội, nhưng những người phụ nữ ở đó đều tần tảo, dường như họ coi phải làm mọi việc khi chồng đi xa, cũng như chịu đựng nỗi cô đơn, như bốn phận. Dù sao, điều bà nói cũng làm anh chạnh buồn. Không hiểu có bao nhiêu người đàn bà ở hậu phương nghĩ như vậy?

Cô con gái dựng xe đạp ở hiên, ào vào nhà như một cơn gió:

- Anh Ngọc sang chơi lâu chưa ạ?

- Anh sang được một lúc rồi. Ngồi nói chuyện với cô, hiểu ra được nhiều điều.

Bà mẹ đọc được ý tứ trong câu nói của Ngọc. Bà nhẹ nhàng:

- Hai đứa ngồi nói chuyện nhé. Cô đang dở chút việc.

Bây giờ Ngọc mới có điều kiện ngắm kỹ cô gái. Nàng đã cao hơn một chút. Mái tóc được uốn khá cầu kỳ, rủ xuống bờ vai căng tròn. Cái áo bó vào người khá kiểu cách. Đôi mắt nhìn thẳng, tự tin.

- Em thay đổi nhiều so với ba năm trước.

- Trông già đi hả anh?

- Không. Chứng chạc hơn, xinh hơn. Anh nghe cô nói em bị nhiều chàng bao vây phải không?

- Nhiều thì chẳng có đâu, chỉ mấy người thôi. Em đã có quyết định gì đâu.

- Anh nghe cô nói cô đã khuyên em tránh xa các anh bộ đội?

- Việc đó có. Em không nghĩ như mẹ, nhưng em giống mẹ là không muốn chồng đi xa. Bây giờ em đang rất khó xử vì trong xí nghiệp có một cậu kém em hai tuổi si mê quá đà. Em đang cầm cuốn nhật ký của cậu ấy. Anh có muốn xem không?

- Thôi, chuyện riêng của em mà. Anh chúc mừng em.

Câu chuyện của họ xem ra rất tự nhiên. Cô bé là người cầm chịch. Cô kể đủ thứ chuyện ở xí nghiệp, chuyện bạn bè trong khu tập thể. Rồi cô hỏi về công việc của anh. Hỏi anh đi qua bao nhiêu làng mạc, có cô gái nào làm vợ ông anh không? Trong câu chuyện của họ, không còn một chút gì kỷ niệm xưa, giống như nó chưa từng diễn ra vậy.

Ngọc không thấy buồn, vì nói cho công bằng, ba năm qua, với nàng, anh không cảm thấy nhớ nhung. Có chăng, đôi lúc nó chợt hiện về như kỷ niệm. Tuy vậy, câu chuyện của bà mẹ nàng, và sự biến mất những kỷ niệm xưa trong cô bé, làm cho anh, với tư cách là một người lính từ chiến trường trở về, cảm thấy mình trống trải.

Ngọc theo Lê Trọng vào làm việc trong Cục Xăng dầu. Bây giờ anh mới hiểu ra: Ba năm kể từ khi bắt đầu xây dựng tuyến X42, ngành xăng dầu quân đội đã có những bước tiến bộ vượt bậc. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, một hệ thống đường ống đã nối thông từ biên giới Việt Trung vào đến tận điểm cuối của Trung đoàn 952. Trong đó, đoạn Hà Nội - Vinh là đường ống hàn. Anh được tham quan một số sở chỉ huy vận hành, và học được nhiều điều. Có một vài cuộc họp, theo chỉ định của Lê Trọng, Ngọc báo cáo một số vấn đề kỹ thuật trên tuyến ống Trường Sơn. Nói chung những người nghe đều là

người quen biết từ ngày ở làng Thọ và tuyến X42. Họ đánh giá cao sự tiến bộ của mấy chàng kỹ sư trẻ trên tuyến Trường Sơn. Nhìn lên tấm bản đồ kế hoạch phát triển tuyến ống vào tận sông Bạc, Ngọc cảm thấy tự hào vì tuyến đang như một mũi tên lao vào mặt trận, mà anh và đồng đội thì luôn ở điểm đầu của mũi tên đó.

Một hôm, bố nói với Ngọc: Hôm nay họp đồng hương làng. Con đi cho biết mặt các bác, các chú.

Cuộc họp được tổ chức trong hội trường của một câu lạc bộ bên bờ Hồ Gươm. Làng của Ngọc là một làng khá đặc biệt. Rất nghèo, nhưng có truyền thống hiếu học. Ngày xưa, vì thiếu ruộng nên những người vợ làm nghề dệt lụa, tần tảo nuôi chồng học để đi thi. Thi rồi, người đỗ cao thì đi làm quan, đỗ tú tài trở xuống thì đi xa nhà, làm thầy đồ. Những gia đình như thế, người chồng làm gia sư ở với chủ nhà cứ phải giữ ý, mất hết tự do. Còn người vợ ở nhà thì cô đơn nuôi mẹ già, con nhỏ. Dân làng truyền nhau một câu từ xưa lắm: "Trai vô tội vi tù, gái hữu phu vị quả" (Con trai vô tội mà sống như tù, con gái có chồng mà như quả phụ). Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, nhiều người thoát ly đi hoạt động. Bởi vậy, sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, số hộ có vợ hoặc chồng người làng làm việc ở cơ quan Trung ương, các nhà máy, dạy ở các trường trung cấp, đại học, đã lên tới hàng ngàn. Trong đó có nhiều người là cán bộ cao cấp. Sống xa quê, những buổi gặp mặt như thế này là lúc họ ríu rít hỏi thăm nhau về cuộc sống, về con cái. Không khí thật ấm áp tình làng nghĩa xóm. Gần cuối buổi, ông Chủ tịch danh dự Hội đồng hương làng lên nói chuyện với bà con. Đó là một người cao lớn, khoan thai và đáng kính. Ngọc đã biết tên ông từ nhỏ qua chuyện kể của người làng và qua sách báo. Ông đã thoát ly khỏi làng từ những năm ba mươi và gây dựng phong trào Việt kiều ở nước ngoài

trong một thời gian dài. Bây giờ, ông đang là một yếu nhân của Đảng và Nhà nước. Sau tiếng vỗ tay đầy tình cảm pha chút tự hào của những người cùng làng, ông bắt đầu nói. Ông nói chậm rãi. Ông khen ngợi bà con xa quê, nhưng vẫn đoàn kết, quan tâm đến nhau. Ông nói một vài con số về việc sản xuất, đóng góp sức người sức của của bà con ở quê cho tiền tuyến. Rồi ông nhấn mạnh: "Bà con mình đã đóng góp nhiều cho tiền tuyến lớn. Chúng ta phải cùng nhau xác định: đó vừa là trách nhiệm, vừa là vinh dự. Hôm trước, tôi về làng, nghe bà hàng xóm khóc lóc cả đêm thảm thiết quá. Không hiểu đã xảy ra chuyện gì. Sáng ra sang hỏi, mới biết. Có gì đâu, nhà vừa có con hy sinh ngoài mặt trận. Tôi nói với bà ấy: Sao bà lại khóc. Bà phải vui lên chứ, phải phấn khởi vì gia đình mình đã đóng góp một người con cho cách mạng... Ngọc tròn mắt nhìn ông Chủ tịch danh dự. Anh buột miệng: Sao lại nói thế! Anh nhớ như in một đêm ngủ lại ở Nam Đàn. Cả đêm, tiếng khóc vọng sang từ bên kia hàng rào cứ từng đợt, từng đợt. Đó là tiếng khóc của người mẹ vừa nhận được tin báo tử con từ mặt trận gửi về. Tiếng khóc cứ xoáy vào màn đêm yên tĩnh, khiến anh không sao nuốt được cơn nghẹn cứ chèn ngang cổ họng. Nó không giống tiếng khóc cha mẹ, ông bà trong các đám tang. Nó như những nhát cắt cửa vào lòng người nghe. Có lúc người đàn bà gào lên, có lúc chùng xuống, chỉ nghe tiếng thổn thức: Con ơi! Không. Với tư cách là một người lính ngoài mặt trận, anh và đồng đội sẵn sàng hy sinh. Nhưng với tư cách là người lãnh đạo quốc gia, ông ấy không thể lạnh lùng vô cảm như vậy được. Đang nghĩ mung lung, Ngọc cảm thấy bố nắm lấy bàn tay anh, bóp nhẹ: Con bình tĩnh lại đi. Hôm ấy, đang từ vui, Ngọc trở về trong một tâm trạng u uẩn.

Về Hà Nội được mười ngày thì Ngọc lên cơn sốt rét. Vẫn là thể Vi-vác. Những cơn sốt đến và lui khá đúng giờ. Có hôm, gặp mấy người bạn cũ, chúng nó bảo: Ba năm rồi, cậu mới về

Hà Nội, chúng mình phải đi chơi một ngày cho đã. Không được đâu. Khoảng chín giờ sáng là tớ sẽ lên cơn sốt. Lúc ấy có thể tới ba mươi chín, bốn mươi độ, và tớ thậm chí không đủ sức ngồi sau xe đạp cho các cậu đèo về nhà đâu. Cả bọn nhao nhao: Cậu chỉ nói phét. Làm sao cậu lại biết trước lúc nào lên cơn sốt? Làm gì có cái bệnh thành quy luật như vậy. Cứ ở đây chơi, nếu đúng như vậy, bọn tớ nhất định có cách đưa cậu về. Nể bạn, Ngọc đành ngồi lại với chúng nó nói chuyện, uống rượu với lạc rang. Hơn chín giờ, cơn sốt kéo đến. Đầu óc Ngọc quay cuồng. Chút lạc rang và rượu vừa vào người, đã tuôn ra bằng hết. Ngọc run bần bật, toàn thân nóng hầm hập. Mấy đứa bạn sợ quá. Ngọc trấn an: Không có gì nguy hiểm đâu. Đây là nghĩa vụ phải làm của lính Trường Sơn bọn tớ. Chừng bốn tiếng đồng hồ, sẽ trở lại bình thường. Không được, cần đưa nó về nhà ngay, nó ở đây, chúng mình không có kinh nghiệm lỡ xảy chuyện gì thì ân hận lắm. Ngọc được dìu lên xích lô. Một cậu bạn ngồi ôm cho anh khỏi ngã. Những chiếc xe đạp hộ tống về tận nhà. Bác ới, bác xem có phải đưa Ngọc đi bệnh viện không để chúng cháu đưa nó đi luôn. Ngọc phải giải thích hồi lâu mẹ mới đồng ý cho anh nằm lại nhà. Theo chỉ dẫn của Ngọc, mẹ lấy từ cốc ba lô mấy viên thuốc sốt rét hồng hồng cho anh uống. Các bạn về rồi, Ngọc trùm kín chăn lên đầu, run cầm cập. Bà hàng xóm thấy mấy đứa bạn đưa Ngọc về bằng xích lô, liền chạy sang hỏi thăm. Khi biết anh đang lên cơn sốt rét, bà kêu ầm lên: Chết thật, cháu sốt rét, phải đi bệnh viện ngay. Cháu mà cứ nằm nhà thế này, rồi lây sang những người khác trong khu tập thể thì gay lắm. Anh giải thích rằng đây là cơn sốt theo chu kỳ, vài giờ nữa là hết. Cháu rất biết bệnh của mình. Uống thuốc thế này chừng một tuần là khỏi. Nói vậy, nhưng bà hàng xóm vẫn oang oang: Không được. Các em nhà cô còn nhỏ, nó mà lây bệnh sốt rét thì sao? Bà hàng xóm nói nhiều quá, khiến mẹ không kiềm chế được. Mẹ nói: Nó đã giải thích như thế mà chị vẫn không thông cảm sao? Mẹ đưa chiếc

áo may ô của Ngọc tước tấp lỗ thủng vì mảnh bom trong cái đêm Lịch hy sinh ra trước mặt bà hàng xóm - Con lớn của chị bằng tuổi thằng Ngọc, nó làm ở Hà Nội. Con tôi trong đó, chẳng biết sống chết thế nào. Xin lỗi chị, tôi sẽ để nó ở nhà để chăm sóc, và khi nào xét thấy cần đưa nó vào bệnh viện, tôi sẽ đưa. Bà hàng xóm đi rồi, Ngọc bỗng cảm thấy tủi thân, bỗng cảm thấy thương cho những đồng đội trong Trường Sơn thay nhau sốt, thương cho những ngày mùa mưa đói, chân tay run rẩy trong cơn sốt, dìu nhau đi để thoát khỏi vùng đánh phá của máy bay.

Chỉ còn vài ngày nữa là trở lại Trường Sơn. Ngọc quyết định ghé thăm thằng bạn tâm giao cũ. Hai đứa là bạn thân với nhau từ hồi học lớp một đến tận lớp mười. Bố hắn là một trong những người lãnh đạo được nhân dân yêu mến. Ngay từ khi học phổ thông, hắn đã thể hiện đức tính của con nhà nòi chính trị. Trong một giờ địa lý lớp bảy, thầy giáo thử xem ai biết nhiều quốc gia trên thế giới nhất. Thầy treo tấm bản đồ chính trị thế giới lên bảng, ngồi dưới không thể đọc được tên nước, vậy mà hắn nói vanh vách những cái tên của các nước châu Phi mà trong lớp chưa ai từng nghe tới. Lên cấp ba, hắn đã bắt đầu bình luận về thời cuộc. Đúng sai thế nào không biết, nhưng riêng việc biết bình luận, nhiều bạn đã nể lăm rồi. Hết lớp mười, hắn khuyên Ngọc nên thi vào Đại học Tổng hợp, môn văn, vì đó là môn có thể hiểu sâu về xã hội. Vả lại, tao thấy mày có khả năng về văn, hắn nói. Ngọc trả lời: Tao thích học kỹ thuật hơn. Từ bé, tao đã nghe bố tao bảo: Lập thân tối hạ thị văn chương. Sau này, khi có điều kiện, có vốn sống, nếu vẫn viết được thì tao sẽ viết. Một kỷ niệm với hắn theo Ngọc suốt từ khi vào đại học. Đó là cái đêm cuối cùng sau ngày liên hoan chia tay ở lớp, để rồi xa nhau, mỗi đứa thi vào một trường đại học theo nghiệp của mình. Ngọc thi vào Bách khoa, còn hắn thi vào Tổng hợp. Hai chàng trai mười tám năm trên thảm cỏ của

công viên Thanh Niên. Họ nhìn lên vòm trời đầy sao, ôn lại những kỷ niệm từ thời trẻ con ở chiến khu Việt Bắc, những kỷ niệm cấp hai, cấp ba, những bạn bè chung riêng. Tối hôm ấy, họ nói nhiều về tương lai. Cả hai đều không biết chỉ mấy tháng sau, cuộc chiến tranh phá hoại leo thang ra miền Bắc sẽ cuốn họ vào dòng thác của chiến tranh, mỗi người theo một hoàn cảnh riêng của mình. Hấn gói đầu lên hai tay đặt sau gáy, nhìn lên bầu trời:

- Ngọc này. Hết đại học, mày sẽ làm gì? - Hấn nói thế vì về học lực, cả hai đều tin mình sẽ đỗ đại học.

- Sẽ đi Công trường nhà máy theo sự phân công của trên.

- Đành là thế rồi, nhưng phải có định hướng xa hơn chứ.

- Biết thế nào mà nói. Mình sẽ cố gắng phấn đấu hết sức. Các cụ xưa đã đúc kết: Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Chẳng sai đâu.

Hấn xoay người, nhìn vào mặt Ngọc:

- Sao mà mày ít ý chí thế. Cha ông mình đã lãnh đạo cách mạng. Đến lượt mình, phải cố gắng đi theo các cụ, giữ bằng được thành quả mà các cụ tạo dựng chứ!

Ngọc cũng nhìn vào mặt hấn. Giữ thành quả cách mạng là của mọi người, chứ đâu của riêng ai. Tuy vậy, chỉ riêng ý nghĩ ấy của hấn, đủ làm cho Ngọc khoái hơn về thằng bạn thân. Hấn là người có chí khí. Bây giờ mình đã là một sĩ quan, trải qua bao gian khổ ác liệt, nói lại chuyện xưa với hấn, chắc sẽ có nhiều điều tâm đắc lắm.

Ngọc gõ cửa căn hộ. Một cô gái xinh đẹp mở cửa. Nghe Ngọc tự giới thiệu, cô reo lên : Em nghe nhà em nói nhiều về

anh. Mời anh ngồi uống nước. Ngọc ngồi xuống bộ xa lông sang trọng. Căn hộ thật đầy đủ tiện nghi. Thời bây giờ, không mấy người dám mơ tới một căn hộ như thế này. Từ phòng làm việc, hắn bước ra, vẫn khoan thai như thuở học trò.

- Chào lính chiến. Mà vừa trong ấy ra à?

Họ bắt tay nhau. Hai người xa nhau đã tám năm. Từ hồi vào đại học, vì hoàn cảnh sơ tán của các trường nên không có điều kiện gặp nhau. Tám năm, có biết bao chuyện để kể. Khi câu chuyện đã vào đủ sâu, Ngọc nhấp chén trà nóng hổi, rồi đặt xuống bàn.

- Mà có nhớ cái buổi tối cuối cùng của tuổi học trò, hai đứa mình nói chuyện trên đường Thanh Niên không?

Hắn nhú lông mày:

- Nhớ.

- Mà nhớ hôm ấy mà đã nói gì không?

- Bao nhiêu là chuyện, mà muốn nói tới chuyện gì?

- Tối ấy mà nói học xong đại học, chúng mình phải cố gắng để nối gót các cụ năm giữ lấy thành quả cách mạng. Tao luôn cho rằng đó là một câu nói có chí khí. Ở trong ấy, tao vẫn luôn nhớ câu của mà đây.

Hắn cười phá lên. Một giọng cười hô hố khiến Ngọc vừa ngạc nhiên, vừa khó chịu.

- Ôi. Ông bạn tôi ơi, chuyện trẻ con. Chuyện của thời trẻ con. Trong đầu tao không còn tí gì những ý niệm ấy. - Hắn tiếp nước vào chén trà của Ngọc - Mà đang ở chiến trường, chưa có

điều kiện cưới vợ. Lúc nào ra lâu, nên tìm lấy một em. Bây giờ mày là sĩ quan, còn ở cấp thấp - Hấn nhìn vào quân hàm thiếu úy trên ve áo Ngọc - Cố gắng phấn đấu lên thiếu tá, được cái bìa C(*), thế là tốt rồi.

(*) Loại bìa cung cấp hàng hóa cho cán bộ trung cấp trong hệ thống Đảng và chính quyền. Cán bộ dân chính Đảng là cấp Cục, Vụ và tương đương. Cán bộ quân sự, là sĩ quan cấp tá.

Thái độ của hấn khiến Ngọc ngỡ ngàng. Anh đã không chuẩn bị cho một tâm thế như thế này. Câu chuyện giữa họ lập tức trở nên gượng gạo. Ngọc bỗng cảm thấy như mình đang đi bên ngoài lề của cuộc sống thực mà hấn đang sống. Khi chia tay, họ bắt tay nhau, nhưng sao lần này Ngọc bỗng cảm thấy bàn tay ấy lạnh lạnh, trơn tuột, khiến anh liên tưởng tới bàn tay Uria-híp trong cuốn Đê-vít-cop-pơ-phin của Địch-ken.

Ra khỏi nhà hấn, Ngọc cảm thấy cô đơn, trống rỗng. Anh đạp xe lang thang trên các phố. Hà Nội đã sang thu. Những cây hoa sữa bắt đầu bật ra những chùm xanh trắng. Những con phố với biết bao kỷ niệm. Rồi như có ai xui khiến, Ngọc đã dừng lại bên bờ Hồ Tây. Nơi hai đứa học trò ngày xưa tâm sự, người ta đã dựng lên bức tượng Lý Tự Trọng. Bạn bè giờ mỗi người một số phận. Một số vẫn làm việc ở vùng núi Tây Bắc xa xôi. Một số đang chiến đấu ở các chiến trường. Có người như Bí thư chi đoàn lớp, như Khuyến đã thành liệt sĩ. Ngọc đã theo những đoàn quân đi như trẩy hội. Cái không khí: "Cả nước lên đường, xao xuyên bờ tre, từng hồi trống giục" đã cuốn bao lớp lớp thanh niên ra mặt trận. Cái không khí ấy hừng hực trên trang báo, trên đài phát thanh, cả trên đường hành quân qua các xóm làng của đồng bằng Bắc bộ, và những nẻo đường khói lửa Khu Bốn. Nhưng sau những con sóng cuộn cuộn ấy, lại có một lớp người như hấn. Ngọc nhớ lại những ngày mùa mưa cơ

cực, ác liệt tìm đường cho tuyến ống vượt sang bản Na. Một buổi chiều từ tuyến về, khi đi qua bếp Đại đội, anh thấy cô nuôi quân vừa đun nồi cháo cho mấy cậu sốt rét, vừa dân dần nước mắt: Các anh ơi. Chúng mình khổ quá. Những chỗ này sao chẳng bao giờ thấy con mấy ông to mà chỉ toàn là con nông dân. Ngọc bước nhanh qua cửa bếp, vẫn còn nghe tiếng Đại đội trưởng: Nói khê chứ. Cái cậu kỹ sư gầy gầy ấy là con Bộ trưởng đấy. Ngọc chẳng trách gì cô bé. Và câu chuyện với hấn hôm nay, làm anh càng cảm thông với những lời trách móc ấy. Ngọc nhìn ra hồ. Xa kia là Trường Chu Văn An, nơi anh học những năm cuối của tuổi học trò. Có một cây phượng đang là bóng xuống mặt nước. Bao mùa thi tuổi học trò đã qua, và sẽ có bao mùa thi cuộc sống đang chờ trước mặt. Cả cuộc đời, ta sẽ phải tự trả lời biết bao nhiêu câu hỏi. Bài thi cuộc sống đâu có phải được chấm điểm bởi nét mực đỏ của thầy trên trang giấy. Đáp án của mỗi người trước những câu hỏi của cuộc sống sẽ dẫn họ đến hành động, và cuộc đời sẽ định ra chân giá trị của họ. Nhưng thế nào là chân giá trị đây? Cái nghĩa vinh và nhục, mỗi người nghĩ một khác. Ngọc không bao giờ quên lời dặn của cha: Người anh hùng không bao giờ hành động để lấy tiếng cho riêng bản thân mình. Bất giác, anh nhìn lên bức tượng Lý Tự Trọng. Những người như anh ngã xuống, có bao giờ so mình với những kẻ vinh thân phì gia! Tính đến hôm nay, Ngọc đã về Hà Nội một tháng rồi. Lời tâm sự của bà mẹ cô hàng xóm về vợ bộ đội, câu nói vô cảm của ông Chủ tịch Hội đồng hương làng, lời giục dã như đuổi anh vào bệnh viện của bà hàng xóm, và cả câu chuyện hôm nay với thằng bạn tâm giao một thuở, làm cho Ngọc cảm thấy cô đơn. Sao ở hậu phương mà mình lại thấy đơn độc thế này. Ngọc bỗng khao khát trở về đơn vị. Ở đó, mọi người sống chết có nhau. Cuộc sống không bị vắn đục bởi sự bon chen.

Sau chiến dịch Lam Sơn 719, địch đánh phá khu vực kho Q7 cực kỳ ác liệt. Kho Q7 nằm gần đường 35, một con đường ô tô chạy theo chiều ngang trên tuyến chi viện chiến lược. Không biết vì sao người ta đặt tên cho nó là đường 35. Một cán bộ công binh nói với Thục: Lúc mở đường này, nó dài ba mươi lăm cây số, nhưng bây giờ, chúng đánh tới bờ, đường phát sinh nhiều tuyến tránh, nắn đi, nắn lại, khiến cho nó trở thành một mạng lưới nhằng nhịt. Tên những con đường, đoạn đường trên Trường Sơn có xuất xứ đa dạng lắm. Có thể là địa danh ở hai đầu tuyến đường, có thể là chiều dài của tuyến đường. Có thể đơn giản vì nó nối tiếp một tuyến đường khác. Ví như con đường nối theo đường 35 này sẽ có tên là đường 36. Có thể ở đó, mấy cậu khảo sát gặp một người con gái thật đẹp, như dóc cô Thơm. Cách đặt tên đường, tên dóc, tên kho, bến phà trên Trường Sơn, có thể là một đề tài rất thú vị. Tuy nhiên, Thục ý thức rất rõ một điều: ở đâu có đường ô tô, có kho tàng, có đường ống, thì ở đó có bom đạn, có hy sinh, đổ máu. Điều quan trọng nhất là ta có thể giữ được bí mật bao lâu. Giữ được bí mật là yếu tố quyết định của thắng lợi. Kho Q7 do Tiểu đoàn 96 quản lý đầy xăng, cấp phát yên ổn được hơn hai tuần lễ, thì bị phát hiện vì thằng Tàu Càng đánh xăm theo vệt bánh xe ô tô vào nhận xăng. Gần một tuần liền, B52, bổ nhào, tọa độ. Chúng nó trút xuống kho đủ loại bom đạn. Vậy mà lạ thật, như có phép thần. Qua hàng trăm trận oanh tạc, chỉ có hai người bị thương, không có quả bom nào trúng bể xăng, trúng tuyến ống. Không có đám cháy. Đất bom, cây đổ trùm lên những chỗ chôn bể, những hầm trú ẩn của bộ đội, hầm đặt trạm bơm. Chắc hẳn nhìn từ trên cao xuống, kho như một vùng đất chết. Thục lập một bãi cấp phát dựa theo nguyên lý tự chảy xa hẳn kho. Nhờ đó, Q7 vẫn giữ được bí mật. Bây giờ, thỉnh thoảng chúng lại đánh bom bi, tọa độ để thăm dò. Cái kiểu đánh này làm bộ đội rất căng thẳng.

Đại đội trưởng kho dẫn Thục luôn qua những thân cây đổ, chui xuống hầm chỉ huy. Xem ra, chàng Đại đội trưởng này thật khôn ngoan. Giữa đám ngổn ngang này, hắn đã làm một lối đi dưới tán cây nửa xanh, nửa cháy, xuống đến tận suối, nên việc lấy nước và sinh hoạt vẫn hoàn toàn giữ được bí mật. Kho Q7 là kho đầu tiên của Tiểu đoàn, lại ác liệt nhất nên Thục thường xuyên lui tới, vừa để giải quyết các khó khăn cho Đại đội, vừa để nắm tâm tư tình cảm của họ.

Sau bữa cơm chiều, mấy cậu lính lại ngồi đánh bài tiến lên. Thục vắn chiết áp chiếc đài Orizonton cho to hơn để nghe ca nhạc và tin tức. Ở Trường Sơn, cái đài thực sự là một báu vật, vì nó là kênh nhanh nhất để bộ đội biết được tình hình bên ngoài: tin hậu phương, tin chiến sự ở miền Nam, tin thế giới, rồi ca nhạc, giải trí. Tối thư bảy, lính thường xúm quanh cái đài nghe "Câu chuyện cảnh giác". Chất lượng phát kém, máy thu kém, nên tiếng có khi ọ ọ, rền rẹt, nhưng ai ở gần chỉ huy Đại đội, Tiểu đoàn, được nghe đài là diễm phúc lắm. Xen giữa tin chiến sự, tốp ca nam đang hát một bài thật vui nhộn:

Giặc Mỹ vốn huênh hoang với mọi người rằng có máy bay

Bấy lâu... Là át chủ bài... Bê (là) năm hai

Ờ... hồi bê năm hai, ta làm mắt bay thông manh,

Thành, Bê (là) quăng sai...

Một chú lính đang chơi bài, ngoái sang chửi đồng:

- Mẹ cái thằng cha nhạc sĩ. Cứ ru rú ở Hà Nội mà nói phét. Thử vào đây thưởng thức với chúng mình xem có còn dám nói Bê quăng sai nữa không.

Một cậu góp vào:

- Thì chỉ ở Hà Nội mới nói thế chứ ở chiến trường ai lại nói thế.

Một cậu khác:

- Đúng rồi. Phải lôi mấy thằng cha nhạc sĩ ấy vào đây cho hết nói mò.

Không khí căn hầm bỗng nhiên nóng lên. Đây là những người lính đã đội bom đội đạn, chịu bao trận chà xát của B52 ở tuyến Hương Tây, đã chôn cất đồng đội trên trọng điểm Pha Bang, nên sự phẫn nộ của họ là có lý. Tuy vậy, nhạc sĩ vẫn có cái lý của họ. Thục tùm tùm:

- Này, tớ hỏi các cậu. Tớ có cùng chịu trận với các cậu không?

Ở Tiểu đoàn này, ai cũng biết Tiểu đoàn Phó Thục là người luôn xông xáo, có mặt ở những nơi ác liệt nhất.

- Sao thủ trưởng lại hỏi vậy. Chúng em chỉ chịu bom ở tuyến của Đại đội, còn thủ trưởng thì có mặt trên khắp tuyến của Tiểu đoàn.

- Thế mà tớ thấy ông nhạc sĩ ấy có lý đấy.

- Sao lại là có lý ạ?

- Này nhé: Ông ấy bảo ta làm mất nó thông manh, thì mới thành Bê quăng sai chứ. Mình không giữ gìn đụn nấu, phơi phong, đi lại, thằng Tàu Càng phát hiện được, nó chỉ điểm cho B52 thì đâu còn quăng sai nữa. Nói đâu xa. Đại đội mình đây này, sau mấy trận B52 đầu tiên, chúng nó quăng sai thật, có trúng bể nào đâu. Chúng mình trụ được, giữ được bí mật,

chúng nó tưởng mình bỏ Q7, nên chỉ đánh vu vơ thôi. B52 có đánh vào các cậu nữa đâu.

- Vàng, thủ trưởng nói cũng có lý. Nhưng đây là thủ trưởng nói hộ ông ấy thôi. Mấy vị nhạc sĩ này có biết chiến trường là gì đâu mà cứ nói mò.

- Lại sai rồi. Ông Doãn Nho này đã có mặt trên khắp chiến trường Khu bốn, Tây Nguyên, Khe Sanh, Quảng Trị. Ở đây có khi còn ác liệt hơn chúng mình ở đây ấy chứ.

- Thật thế sao thủ trưởng. Sao thủ trưởng biết?

- Đài báo. Các cậu biết không, trong cuộc chiến tranh này, văn nghệ sĩ họ có mặt ở mọi chiến trường ác liệt nhất đấy. Nhiều người đã hy sinh trong chiến đấu. Nói chung là những người Việt Nam chân chính, chẳng ai muốn ngồi yên ở hậu phương. Mấy vị văn nghệ sĩ mà cứ ru rú ở Hà Nội thì chẳng vị nào viết được cái gì ra hồn để vào lòng được anh em mình đâu.

Khi những người lính trẻ đã vô tư chìm vào giấc ngủ, Thục vẫn thao thức. Thục bỗng cảm thấy nhớ đến nao lòng con đường tím ngắt bằng lăng, nhớ đôi mắt trong veo với cái nhìn sâu thẳm của người con gái anh yêu. Phía trên căn hầm này là ngổn ngang cây cháy, đất bom, và chết chóc rình rập từ trên trời. Chiến tranh ác liệt quá, chẳng biết ngày nào anh mới lại được trở về gặp em.

Lại những đoạn đường quen thuộc. Những đoạn đường thanh bình ở phía đông Trường Sơn, lúc chênh vênh trên sườn núi, lúc lội dọc theo dòng suối trong vắt. Ngọc không còn để ý đến những cái xóc nảy người qua những ổ gà, ổ trâu, mà anh bỗng cảm thấy trong lòng nhẹ lâng lâng khi xe chạy dưới tán rừng mát rượi giữa đại ngàn, những đoạn đường suối quen

thuộc với những cành cây cổ thụ la đà soi bóng. Lại sắp được về với anh em rồi. Mới một tháng thôi mà nhớ chúng nó đến nao lòng. Gian khổ, ác liệt, đũa nào cũng sốt rét quay quắt, xanh xao, nhưng tính tình thì lúc gặp nhau thế nào, giờ vẫn vậy. Tập thể Tiểu ban Kỹ thuật gắn bó, hiểu nhau từng nết ăn nết ngủ, từng chi tiết của hoàn cảnh gia đình. Gặp vấn đề khó về kỹ thuật thì xúm nhau bàn bạc. Khi ốm, khi đói thì chăm sóc, chia sẻ cho nhau. Lâm sự thì tranh nhau đến nơi ác liệt.

Xe dừng lại ở Q200. Ngọc xuống xe, tạt vào Ban chỉ huy Đại đội uống nước, dự kiến nghỉ một lát, sẽ bắt đầu đi bộ theo tuyến ống để về Trung đoàn bộ. Đại đội trưởng rót nước mời anh:

- Anh về Trung đoàn bộ lần này chắc sẽ vất vả đấy.

Ngọc nhận ra trong con mắt của Đại đội trưởng có gì khang khác. Ở Tiểu đoàn 66 này, hầu như các Đại đội trưởng đều biết và thân thiết với anh, vì họ và anh đã có nhau vào những lúc ác liệt nhất.

- Chúng mình đã qua những ngày ác liệt ở Ra Vơ, ở trọng điểm Pha Bang, bây giờ còn việc gì vất vả nữa đây?

- Tôi nghe nói chuyện lần này nghiêm trọng lắm.

Ngọc định hỏi xem có vấn đề gì thì Trung đội trưởng cảnh vệ Trung đoàn bước vào:

- Chào anh Ngọc. Tôi được lệnh của thủ trưởng cơ quan Chính trị Trung đoàn đi cùng anh về cơ quan.

- Sao lại phải như vậy?

- Tôi chỉ làm theo mệnh lệnh. Mong anh hết sức thông cảm.

Ngọc ngơ ngác:

- Có chuyện gì vậy? Anh đi bảo vệ, hay áp giải tôi?

- Anh đừng nói vậy nghe nặng nề. Tôi đi cùng anh để đảm bảo rằng anh sẽ về đến Trung đoàn bộ làm việc với Ban Chính trị về việc mất tài liệu.

- Tài liệu gì vậy?

- Tôi nghe nói đó là bản thiết kế - Trung đội trưởng vẫn nhỏ nhẹ đầy vẻ cảm thông.

Ngọc mơ hồ nghĩ đến bản thiết kế tuyến Q5C, nhưng việc này anh đã báo cáo Trung đoàn trưởng Lê Trọng rồi. Sao bây giờ lại nghiêm trọng thế này? Bao nhiêu câu hỏi đến trong đầu mà anh không sao giải đáp được. Thôi thì cứ về cơ quan sẽ rõ, vì mình có làm gì sai đâu.

Ngọc vừa đặt ba lô lên giá, đã thấy viên Trung úy Trợ lý bảo vệ an ninh của Trung đoàn bước vào hầm.

- Chào anh Ngọc. Anh đi đường có mệt không?

- Cảm ơn anh. Cũng bình thường thôi. Nhưng có chuyện gì mà phải dùng đến cảnh vệ áp giải tôi về cơ quan?

- Đây chỉ là quy trình nghiệp vụ của chúng tôi thôi. Mong anh đừng hiểu quá nặng nề.

- Nghiệp vụ? Cụ thể trong trường hợp này là gì vậy?

- Chúng tôi nhận được đơn tố cáo của anh Danh rằng anh đã để mất bản thiết kế tuyến ống Q5C. Đây là một tài liệu vô cùng bí mật của Trung đoàn. Anh Danh nói trong tài liệu đó đã ghi đầy đủ tọa độ của tất cả các kho và trạm bơm. Tuyến ống của Trung đoàn đang bị đánh phá rất ác liệt. Chắc anh quá rõ hậu quả sẽ thế nào khi tài liệu ấy lọt vào tay địch. Mất một tấm bản đồ quân sự, ta có thể điều chỉnh lại phương án tác chiến. Còn mất một bản thiết kế, có khi ta phải tung hàng Đại đội quân báo vào hậu phương địch để đoạt lại.

- Nghiêm trọng vậy sao? Nhưng tài liệu đó chủ yếu là bản tính toán thủy lực của tuyến Q5C, làm sao lại có vị trí của tất cả các kho và trạm bơm của Trung đoàn? Và nó có bị mất vào tay địch đâu. Tôi sợ ý đánh rơi trên đường từ hầm Ban Kỹ thuật lên Sở chỉ huy vận hành. Máy cậu lính Tiểu đoàn 96 lên làm doanh trại nhật được, không biết là giấy gì, đem làm giấy đi ngoài. Cậu Vinh, nhân viên khảo sát trong Tiểu ban Kỹ thuật chứng kiến, và chúng tôi đã báo cáo ngay với Trung đoàn trưởng Lê Trọng.

- Đó mới là anh nói - Viên Trung úy nghiêm giọng - Chúng tôi sẽ xác minh việc này. Tạm thời anh phải cách ly với mấy anh trong Tiểu ban để phục vụ cho chúng tôi điều tra.

Ngọc dọn lên ở trong một căn nhà nhỏ ngay gần Ban Chính trị. Trước cửa luôn có một người lính gác. Anh đang bị giam lỏng. Từng thấy trên phim Liên Xô, và cả nghe kể lại về những người làm mất tài liệu mật phải ra tòa án binh và ngồi tù, Ngọc hiểu ra mình đang trong một tình trạng rất khó khăn. Danh đâu mà hai ngày nay không thấy anh ta đến? Tại sao Danh lại lảng lảng không nói gì với mình, mà đâm đơn kiện kiểu này? Chính Danh đã biết tài liệu không mất kia mà? Vậy tại sao? Ngọc nằm đặt hai tay sau gáy, trôn trôn nhìn lên mái nhà. Hầy

bình tĩnh điểm lại mọi việc xem sao. Đúng rồi. Thử đặt mình vào Danh đi. Chắc Danh sẽ nghĩ: Bao nhiêu ngày lợi suối trèo đèo vất vả, khảo sát tuyến, tính toán thiết kế, vậy mà bị một thằng bạn học bác đi. Cùng một lớp, khi ra trường, mình là cảm tình Đảng, còn hắn chỉ là một thằng bình thường. Bây giờ hắn được trọng vọng, lại được ra Hà Nội. Hắn có thể là phụ trách nhóm, nhưng hắn không có quyền cư xử với bạn như thế được. Thậm chí, hắn coi bản thiết kế của mình như giấy chùi dĩa. Hắn đáng bị trừng phạt thật nặng. Ngọc hiểu ra rằng: Bây giờ thì không ai khác, mà chính mình phải tự bảo vệ mình. Và nói cho công bằng, sai lầm này cũng đáng phải được trả giá ở mức thích đáng.

Viên Trung úy an ninh bước vào, đặt trước mặt anh tờ giấy và cái bút:

- Anh hãy tường trình lại toàn bộ sự việc để chúng tôi có cơ sở làm rõ.

- Tôi sẽ viết. Nhưng các anh có thể cho tôi trực tiếp gặp anh Danh được không?

- Anh Danh hiện đang ốm, nằm ở bệnh xá. Anh ấy chưa đủ khỏe để đối chất với anh. Trưa nay, anh lên gặp Chủ nhiệm Chính trị.

Viên Trung úy đi rồi, Ngọc cầm bút tường trình lại toàn bộ sự việc. Có thể nào, anh viết thế này. Tất nhiên cuối cùng cũng phải viết rõ nhận thức về những sai lầm của mình. Trưa, viên Trung úy dẫn anh lên gặp Chủ nhiệm Chính trị.

Hoàng Trần ngồi oai vệ sau chiếc bàn làm việc. Ông đẩy về phía Ngọc lá đơn tố cáo. Đúng là chữ của Danh. Lá đơn ngắn gọn, nhưng nội dung thì quả là khủng khiếp:

"Tôi là Nguyễn Văn Danh, Trợ lý Kỹ thuật, xin trình bày với Ban chỉ huy Trung đoàn một việc như sau: Đồng chí Vũ Ngọc, Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật, đã làm mất toàn bộ tài liệu thiết kế tuyến ống Q5C. Đây là một tài liệu tối mật, vì trong đó, tôi đã ghi tọa độ các kho và trạm bơm của Trung đoàn. Đây là một việc rất nghiêm trọng. Tôi chờ ở sự tự giác của đồng chí Ngọc trước Đảng, trước đơn vị, nhưng đến nay, đồng chí ấy vẫn im lặng. Tôi làm đơn này báo cáo với chỉ huy Trung đoàn và cơ quan bảo vệ an ninh để có biện pháp ngăn chặn những hậu quả đáng tiếc xảy ra cho Trung đoàn..."

- Anh đọc xong rồi chứ?

- Vâng.

- Nói thật nhé. Trung đoàn, và cả tôi đã đôi lần biểu dương anh như một cán bộ tận tâm, dũng cảm và xông xáo. Hứ. Nhưng chính lúc này, chúng tôi mới hiểu hết sự trung thực và dũng cảm của anh. Vì cá nhân mình, anh đã coi thường sinh mạng của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn. Anh đã dối Đảng, che giấu một việc mà nếu không ngăn chặn kịp thời có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường. Hứ.

- Báo cáo thủ trưởng, tôi có khuyết điểm, nhưng tài liệu này chắc chắn không phải là rơi vào tay địch. Việc này tôi đã báo cáo Trung đoàn trưởng.

- Có phải hay không, chúng tôi đang điều tra xác minh. Tạm thời anh chưa được đi đâu ra khỏi cơ quan Trung đoàn khi chưa được phép của cơ quan an ninh.

Ngọc trở về, lòng ngổn ngang. Mọi việc sẽ ngã ngũ khi Trung đoàn trưởng đi công tác về. Còn bây giờ thì chỉ biết nằm chờ số phận. Chưa bao giờ Ngọc thấy thời gian trôi qua chậm

chạp như thế. Ngọc nằm một mình, không đầi, không báo. May thay, viên Trung úy đã đồng ý để anh em trong Tiểu ban gửi cho anh cuốn tự học tiếng Nga. Nhưng cầm sách lên, lại đặt xuống. Lòng dạ rối bời.

Năm ngày sau, Ngọc không bị giam lỏng biệt lập nữa. Nhưng vẫn chưa được phép đi khỏi cơ quan Trung đoàn. Anh khoác ba lô về hầm của mình. Quang đi công tác, Danh ốm. Thủy là kỹ sư duy nhất trong Tiểu ban đang ở nhà. Thủy kể:

- Mình chưa được đọc lá đơn, chỉ biết trong một buổi họp cơ quan, ông Hoàng Trần nêu vấn đề này lên một cách rất nghiêm trọng. Mấy ngày qua cán bộ an ninh yêu cầu mọi người viết tường trình hiểu biết của mình về sự việc này, đặc biệt là cậu Vinh, người trực tiếp đến tận nhà vệ sinh và nhìn tận mắt tờ thiết kế bị xé vụn và dính đầy phân. Từng người được gọi lên trao đổi riêng với Trợ lý bảo vệ an ninh, rồi mình phải chủ trì họp cả Tiểu ban. Biên bản ghi ý kiến từng người, và từng người ký vào biên bản đó. Có lẽ tất cả những việc đó đã khiến họ tạm yên tâm nên thả cậu ra.

- Danh ốm thế nào?

- Nó bị sốt rét ác tính thể tâm thần, nói lảm nhảm. Bọn mình phải đưa ngay sang bệnh xá. Một hôm, nó trốn được về. Ông Trưởng Tiểu ban Kế hoạch đang ngồi làm việc, nó bước vào và nói: Anh Tuyển, tôi muốn ăn thịt gà. Biết Danh đang trong trạng thái tâm thần, Tuyển nói: Nhưng gà đang đi ăn trong rừng, làm sao bắt được. Để chiều gà về chuồng, tớ sẽ bắt một con làm thịt đưa sang bệnh xá cho ông. Giờ ông về bệnh xá nghỉ đi đã. Danh bảo: Không. Tôi thích ăn ngay bây giờ. Nếu tôi bắt được con gà nào thì anh làm thịt cho tôi ăn nhé. Tuyển vô tư trả lời: Đồng ý. Ai dè, lát sau, Danh xách vào một con gà mái. Tuyển giật mình: Có một con gà đang ấp ngoài chuồng mà

anh quên mất. Con gà xấu số bị Danh vắn cổ chết ngay tức khắc. Tuyển đành đun nước làm thịt. Lừa lúc Danh sơ ý, anh gọi điện sang bệnh xá đưa Danh về. Danh cứ vùng chạy, cuối cùng mọi người phải đưa anh vào một phòng khá chắc chắn, khóa chặt cửa. Danh bắt đầu đập phá và la hét: Tôi sẽ kiện lên tận Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an rằng các ông đã bắt giam trái phép một sĩ quan quân đội.

- Vậy bây giờ nó đỡ chưa?

- Đỡ rồi. Nó mới nhả về nhờ anh em mang cho nó cuốn sổ và một ít tài liệu.

- Để mình sang, tiện thể thăm nó luôn.

Cả cuốn sổ tay và tài liệu, Danh đều để trên giá ở đầu giường. Chắc đây là sổ công tác. Ngọc mở ra xem. Anh kinh hãi nhận ra những trang viết của người tâm thần. Bao nhiêu chuyện bông đùa ngày thường của bạn bè đều bị trở thành chuyện nghiêm trọng. Bao nhiêu chuyện sâu kín nhất, kể cả trong quan hệ với cô bạn gái từ thời sinh viên sơ tán, rồi chuyện với cô chủ nhà trên đường hành quân đều được Danh mô tả rất tỉ mỉ từng động tác, từng cảm xúc. Chắc chắn trong này có cả những chi tiết do Danh tưởng tượng ra. Trong trạng thái tâm thần này, cộng thêm những bức xúc vì bản thiết kế bị thằng bạn cùng lớp để cho người ta làm giấy chùi dít, thì một lá đơn như Danh đã viết là hoàn toàn dễ hiểu. Danh ơi. Mình thật có lỗi.

Khi Ngọc sang, Danh ngồi một mình trên giường, lơ đãng nhìn ra cửa sổ.

- Danh à. Mình mới ở Hà Nội vào. Cậu khỏe chưa? Mình mang sổ và mấy tài liệu cho cậu đây.

Danh quay sang. Ngọc thoáng rùng mình. Đôi mắt Danh lạ quá. Lòng trắng như ngả sang xanh, cái nhìn vô hồn, trân trân không chớp.

- Tôi biết rồi. Còn biết cậu bị giam nữa.

- Cậu biết tài liệu ấy không bị rơi vào tay địch, sao lại viết đơn như vậy?

- Đây là cậu nói. Tôi có nhìn thấy đâu. Tuy nhiên, bây giờ, cậu xin tôi đi, tôi sẽ nói cho họ tha cho cậu.

- Bây giờ đâu phải là chuyện giữa mình và cậu, mà là chuyện giữa mình với cơ quan an ninh. Cậu không phải lo đâu. Cứ để mình tự giải quyết.

- Vậy thì cậu tự mà lo. Nếu khó quá, lại sang xin, may ra tôi sẽ chiếu cố.

- Thôi. Không nói chuyện ấy nữa. Cậu thấy trong người thế nào?

- Lại cả cậu nữa. Tôi có làm sao đâu mà họ nhốt tôi. Có thể ở đây có gián điệp. Chúng nó định hại một sĩ quan quân đội. Hôm nọ về cơ quan, tôi đã phản ánh lên chỉ huy, mà các ông ấy không nghe.

Ngọc gợi hỏi về tình hình tuyến, tình hình anh em trong Tiểu ban, nhưng không thể đưa Danh ra khỏi chủ đề trong bệnh xá, trong Trung đoàn có gián điệp. Ngọc đành buồn bã chia tay bạn. Khi Ngọc đứng dậy, Danh dúi vào tay anh một tờ giấy:

- Gửi giúp tôi cái đơn này lên cho đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp, và Bộ trưởng Bộ Công an Trần

Quốc Hoàn. Nhất định trong bệnh xá này có gián điệp.

Ra khỏi bệnh xá, Ngọc mở tờ giấy ra xem. Đúng là một lá đơn gửi lên hai vị Bộ trưởng. Tuy nhiên, tờ giấy ô bản, nét chữ nguệch ngoạc và nhiều lỗi chính tả. Hành văn lộn xộn, chứ không khúc triết được như lá đơn kiện anh.

Ngọc thoát cảnh giam lỏng được hơn một tuần thì Lê Trọng từ Hà Nội về. Cơ quan Chính trị lập tức báo cáo lại việc mất tài liệu của Ngọc. Lê Trọng nói: Việc này cậu ấy đã báo cáo tôi. Tôi đã nhắc cậu ấy rút kinh nghiệm. Chắc chắn tài liệu không lọt vào tay địch đâu. Vì nếu vào tay địch thì tuyến Q5C đã bị đánh tan tành rồi. Hện nay, các tuyến ống của Trung đoàn, chỉ có tuyến ấy là yên ổn. Nhờ ý kiến ấy mà vụ việc mất tài liệu kết thúc. Tuy nhiên, hôm truyền đạt ý kiến của Trung đoàn khép lại vụ việc này, viên Trung úy nhắc Ngọc: Nếu ngay hôm đó, anh báo cho tôi biết, nhất định tôi sẽ hướng dẫn anh để không xảy ra chuyện đáng tiếc này. Ngọc thấy đó thực sự là một lời khuyên chân thành.

Lan về làng khi nắng chiều đã khuất sau lũy tre. Cô ngồi dưới gốc đa nghỉ cho lại sức. Cô không ngờ bệnh tim có thể làm sức mình xuống nhiều đến thế. Đã qua hai tháng ở trại điều dưỡng mà vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Lan không muốn bố mẹ nhìn thấy bộ dạng nhợt nhạt của mình. Ba năm trước, bố mẹ luôn tự hào vì có cô con gái xinh đẹp nổi tiếng trong làng, thì bây giờ, ít ra họ cũng phải được tự hào vì con gái mình đã hoàn thành nhiệm vụ, nguyên vẹn, tươi tắn từ chiến trường trở về. Lan nhìn về phía cổng làng. Vẫn cái cổng ấy, những cây leo quấn dày thêm trên mái. Vẫn lũy tre, vẫn mái trường cấp I cô đã học qua tuổi thơ, cái cầu bằng đá bắc qua con mương nhỏ. Làng quê có phần xơ xác hơn, có lẽ vì đàn ông và trai tráng đều ra mặt trận. Nhưng sao Lan thấy yêu thương thế. Cô

bỗng nhớ một bài văn cô từng được học: Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất. Yêu cái cây trồng ở trước vườn, yêu phố nhỏ đổ ra bờ sông... Ba năm xa nhà, ba năm gian khổ ác liệt, Lan đã thấm cái giá để gìn giữ làng quê.

- Ai như cái Lan?

Một giọng đàn bà cắt ngang dòng suy nghĩ của Lan. Cô quay lại:

- Ôi, bác Thản.

- Cháu về thật đây rồi. Sao không về ngay đi. Bố mẹ cháu ngày đêm mong mỏi.

Lan khoác ba lô về cùng bà hàng xóm. Bà vẫn như xưa: Tiếng nói đi trước người. Không chỉ bố mẹ Lan chạy ra, mà mấy đứa trẻ hàng xóm cũng ùa ra, hét toáng lên: Chị Lan đã về. Mẹ ra đón Lan. Bà xót xa nhìn cô con gái. Giữa đông người, bà không dám quở con gầy và già đi.

Buổi tối, khi xóm giềng sang thăm Lan đã về hết, mẹ mới xót xa ôm con gái trong vòng tay run rẩy của mình, bà không ngăn được hai hàng nước mắt.

- Ở Trường Sơn vất vả lắm phải không con?

- Không sao đâu mẹ ạ. Chúng con có tuổi trẻ, nên vượt qua hết. Con đã về với bố mẹ đây thôi. Mẹ ơi. Con báo tin vui cho mẹ nhé. Mẹ đã có con rể rồi.

Bà mẹ tròn mắt nhìn thẳng vào mặt cô con gái:

- Trời ơi, chuyện hệ trọng thế sao không báo cho bố mẹ?

- Chúng con mới quyết định cách đây vài tháng thôi. Anh ấy người Hà Nội. Một chàng trai cao lớn, dũng cảm, và chúng con yêu thương nhau tha thiết.

- Trai Hà Nội ư? - Bà mẹ tần ngần - Liệu rồi nó có yêu thương con mãi không?

- Mẹ ơi. Mẹ đừng nói vậy mà tội nghiệp anh ấy. Chúng con đã có nhau cả khi cận kề cái chết.

Nói rồi, Lan kể cho mẹ nghe những kỷ niệm của họ. Chuyện anh mang dò phong Lan đến cho con, xuýt nữa thì bỏ mạng vì bom tọa độ, chuyện anh xông pha lửa đạn đến cứu chúng con, và cả chuyện cái đêm cuối cùng chia tay trong một căn nhà âm trên Trường Sơn. Lan lục ba lô, đưa cho mẹ xem lá thư của Đỉnh gửi cho bố mẹ anh. Mẹ Lan đọc thư rồi khóc. Thế này là con và anh ấy thực sự đã thành vợ chồng rồi. Con ở nhà một thời gian để mẹ bồi dưỡng cho con lại sức đã. Không thể trình diện nhà người ta trong tình trạng sức khỏe như thế này.

Lan tần ngần đứng trước cái vòm cổng xây cuốn cổ kính. Theo sơ đồ Đỉnh vẽ thì qua cổng này, đi thêm một đoạn nữa là đến nhà anh. Lan đi men theo ngõ, bước vào một cái sân nhỏ. Đúng là nhà anh đây rồi. Anh mô tả: Bên phải lối vào là một bụi tre. Qua một cái sân nhỏ, đó là sân chung cho mấy nhà. Nhà anh ba gian xây gạch, vuông góc với nó là một cái bếp nhỏ. Nhưng sao lạnh lẽo thế này. Cửa khép hờ, chứng tỏ có người ở nhà.

Lan rụt rè gõ cửa. Một cô bé mở cửa:

- Chị hỏi ai ạ?

- Chị là Lan, cùng đơn vị anh Đỉnh về - Lan trả lời, và nhận ra đây là cô em út của Đỉnh. Anh kể: anh có hai cô em gái. Cô

lớn bị cầm điếc, còn cô út đang học lớp bảy. Chúng nó đều quý anh lắm.

- Chị Lan! - Cô bé tròn mắt ngạc nhiên, rồi chạy vào, reo lên - Bố mẹ ơi, chị Lan chỗ anh Đỉnh về.

Người đàn bà đang ngồi trên trên trong căn nhà tắm tối, người đàn ông đang ngồi đọc báo bên cửa sổ, bỗng bật dậy. Một cô gái cũng từ trong buồng chạy ra ú ớ. Cả căn nhà bỗng như có một sức sống ứa vào. Mẹ anh dáng người dong dong, những đường nét khắc khổ đã hằn trên khuôn mặt, nhưng vẫn chưa mất đi dáng vẻ thanh tú của thời xuân sắc. Và cả cha anh nữa. Một người đàn ông cao lớn, nhanh nhẹn. Cha mẹ như vậy, đương nhiên sinh ra anh của em đẹp trai và oai hùng thế. Người đàn bà chạy tới, ôm lấy Lan.

- Cháu là Lan đây ư? Bác đã nghe Đỉnh và Hiến kể về cháu.

Trong vòng tay của bà, Lan bỗng cảm thấy ấm áp và hạnh phúc.

- Bác ơi. Cháu có mang thư anh Đỉnh về.

Mắt người đàn bà sáng lên. Nét u uẩn vụt tan biến. Giọng nói bỗng trở nên run rẩy:

- Sao? Cháu có mang thư của nó về thật sao? Ôi lạy Trời lạy Phật. Vậy là nó vẫn còn sống - Bà run run nhận lá thư từ trong tay Lan - Mai ơi. Con đọc to cho cả nhà nghe đi. Mẹ hồi hộp quá.

Cô bé mặt mày rang rỡ, cầm lá thư, đọc:

Bố mẹ kính yêu của con. Lâu rồi, con không nhận được thư nhà. Con nhớ mọi người quá. Trong nhà, chỉ có mình con là

traí trắng, con đi rồi, bố mẹ già, các em còn nhỏ, chắc mọi người vất vả lắm. Con mong một ngày, sẽ lại được đi qua vòm cổng cổ kính trước ngõ, sẽ được ôm mọi người trong vòng tay mình. Con về, con sẽ làm tất cả mọi việc nặng nhọc, bù lại những ngày vất vả của bố mẹ và các em.

Mai đọc đến đây, chính nó cũng nghẹn giọng. Còn người mẹ thì liên tục lấy tay áo lau nước mắt. Mai trấn tĩnh giây lát, rồi đọc tiếp:

Bố mẹ ơi. Con ở Trường Sơn, có vất vả, ác liệt, nhưng vui lắm. Bạn bè đồng đội gắn bó, sống chết có nhau. May mắn cho cuộc đời con. Ở nơi gian khổ ác liệt này, con đã tìm được người con gái sẽ gắn bó với cuộc đời mình. Đó là Lan. Người con gái cầm lá thư này.

Mai ngừng đọc giây lát. Cả nhà ngược nhìn cô gái. Bà mẹ bất giác quàng tay qua eo Lan, kéo về phía mình. Lan đang cố nén tiếng nức, người cứ rung lên.

- Sao con lại khóc. Con đã về nhà rồi mà.

Lan và con đã có nhau trong những giây phút hiếm nghèo nhất. Chúng con yêu nhau, đã báo cáo thủ trưởng đơn vị, và họ ủng hộ cho tình cảm của chúng con. Nếu Trời Phật phù hộ cho giọt máu của con được đơm hoa kết trái, thì xin bố mẹ hãy đón lấy đứa cháu nội, coi như con đã về mang niềm vui cho cả nhà.

Trong vòng tay của bà mẹ, Lan òa khóc:

- Mẹ ơi. Con bất hiếu rồi. Những trận ốm ở Trường Sơn đã chưa cho con được làm mẹ. Xin bố mẹ tha tội cho con.

Người mẹ an ủi:

- Cuộc đời còn dài, con còn trẻ. Hãy chờ ngày nó về con ạ. Mai, con đưa lá thư cho mẹ xem.

Bà cầm lá thư, xoay xoay tìm một điều gì đó, rồi khuyu xuống:

- Trời ơi. Con tôi. Con ơi, con còn sống hay đã chết. Con ơi.

Người cha cầm lá thư trong tay vợ, giơ lên xem, rồi ông rũ xuống:

- Lá thư này viết trước lá thư của thằng Miên gửi thằng Hiến.

Không khí trong nhà bỗng chốc căng ra. Lan không hiểu điều gì đã xảy ra. Người cha của Đỉnh lập cập lục trong tủ, đưa cho Lan xem lá thư của Miên.

Lan đón lá thư từ tay ông. Những dòng chữ như nhảy múa trước mắt. Cô bỗng thấy có cái gì lạnh lạnh chạy dọc sống lưng. Rồi lại cảm thấy trống rỗng. Trời đất quay cuồng. Không được, bình tĩnh lại nào, Lan tự nhủ. Rồi cô đọc lại lá thư. Bỗng đôi mắt cô vụt sáng lên: Bố mẹ ơi. Anh Miên viết rằng anh Đỉnh chắc hy sinh rồi, chứ có nói anh ấy đã chết đâu.

- Con ơi. Sau khi nhận được lá thư này, bố đã hỏi thăm nhiều người, họ đều không biết. Bố đã vào tận Cục Xăng dầu hỏi. Họ bảo họ biết câu chuyện dưng cảm của Đỉnh, nhưng Đỉnh là quân của 559, nên họ không biết tình hình Đỉnh ra sao. Cầu trời nó vẫn còn sống. Nhưng mà một mình lãnh trọn trái bom từ trường thì làm sao sống được, con ơi.

- Không. Bố mẹ ơi. Người như anh Đỉnh không thể chết. Con sẽ tìm anh ấy về đây cho bố mẹ, dù phải đi đến cùng trời cuối đất hay đến những nơi bom đạn ác liệt nhất, thì con cũng

phải tìm bằng được anh. Con tin anh ấy còn sống. Người như anh, không dễ gì chết được đâu bố mẹ ạ.

Nói rồi, Lan khoác ba lô đứng dậy.

- Đừng đi vội, con. - Bà mẹ níu ba lô của Lan - Con đã về thì nghỉ lại nhà một tối, mai hãy đi.

Lan nói trong nước mắt:

- Con xin lỗi bố mẹ. Từ giờ phút này, con chỉ sống để tìm anh Đỉnh. Giờ nào, phút nào có thể đi được là chân con còn bước. Con sẽ gặp tất cả mọi người, nếu cần, cả Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên, cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cả bom đạn, cả trời đất, cả số phận nữa, không gì có thể cướp được anh Đỉnh của con đâu, bố mẹ ơi.

- Vậy con định đi đâu bây giờ? - Người cha hỏi.

- Con chưa biết. Nhưng có lẽ nơi đầu tiên là Bộ Quốc phòng.

- Con chờ mẹ một lát - Bà mẹ mở tủ lấy ra một hộp sữa, bỏ vào túi cóc ba lô của Lan - Con cầm lấy hộp sữa này, khi nào mệt thì uống cho lại sức.

Lan ôm lấy bà mẹ. Cả hai cùng khóc. Cô cúi xuống ôm lấy bé Mai. Nước mắt nó cũng đang chảy ròng ròng.

- Nín đi em. Chị nhất định tìm được anh Đỉnh mà.

Ở tây Trường Sơn, trời đang chuyển dần vào mùa khô. Những trận mưa thưa dần. Cả Trung đoàn lại chuẩn bị công tác thi công và vận hành cho một mùa khô mới. Một hôm,

Trưởng Tiểu ban Tuyên huấn người Đô Lương sang thăm Ngọc chơi.

- Chào đồng hương, có việc gì mà hôm nay rông đến nhà thăm thế này?

- Mình vừa đi dự tập huấn trên Bộ Tư lệnh về. Vui quá, sang thăm cậu. Đã hết buồn về chuyện mất tài liệu chưa?

- Chuyện qua rồi anh. Dù sao mình cũng có lỗi mà.

- Mình lên Bộ Tư lệnh, nhiều người chúc mừng thành tích ấn tượng của Trung đoàn trong năm qua. Họ rất khâm phục Trung đoàn mình trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, địch đã đổ quân, mà tuyến vẫn vận hành. Trung đoàn mình không chỉ bảo vệ được tuyến ống, bảo vệ kho, trạm bơm, mà còn chiến đấu tiêu diệt, bắt sống địch, thu vũ khí.

- Vâng. Thành tích cũng đáng tự hào thật anh ạ. Tuy nhiên, trong chiến đấu, Trung đoàn mình cũng hy sinh hơn hai mươi người. Đó là chưa kể những người hy sinh và bị thương khi thi công và vận hành, đặc biệt ở Pha Bang. Mùa khô 1970 - 1971 quả là một mùa khô đáng nhớ của Trung đoàn, phải không anh?

- Một mùa khô đáng nhớ. Đúng thật. Cả Trung đoàn mình xoay như chong chóng: Chuyển tuyến sang nam sông Sê Bang Hiêng, đối phó với việc địch đánh mất trạm bơm B4, rồi chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. À. Có điều này mình muốn hỏi cậu, xem ta nên thế nào?

- Việc gì mà tôi có thể được trao đổi với cơ quan chính trị đây?

- Sao cậu nói vậy. Kỳ học Nghị quyết trước, cậu đã chẳng giúp bọn mình giảng cho các chính trị viên Đại đội bài "Những vấn đề kỹ thuật ảnh hưởng đến công tác tư tưởng ở đơn vị" là gì. Việc là thế này. Hôm tập huấn, có một vị lên giảng bài, phê bình bọn mình hay nói chung chung. Thành tích đơn vị phải nêu được bằng con số cụ thể. Đặc biệt, các đơn vị liên quan đến kỹ thuật, khi nói về sáng kiến, cải tiến, phải nói rõ sáng kiến ấy làm lợi cho nhà nước bao nhiêu tiền.

- Ông ấy là người của Bộ Tư lệnh hả anh?

- Không. Ở Bộ vào.

- Vậy đúng rồi. Ngoài ấy đang hòa bình, nên mọi sáng kiến đều phải tính ra hiệu quả kinh tế. Nhưng ở chiến trường, sao có thể tính như vậy.

- Cậu nói rõ hơn xem nào.

- Anh có biết câu chuyện Binh trạm 112 làm đường ống bằng lồ ô không?

- Có.

- Lúc đó 559 đang có nguy cơ bị đói vì không có xăng cho xe chạy. Xe chở xăng bị chặn đứng ở các trọng điểm. Trong điều kiện khó khăn, Binh trạm đã nghĩ ra biện pháp làm đường ống bơm xăng vượt qua núi. Thiếu ống, họ phải dùng cây lồ ô làm ống. Đó là một sáng kiến, đúng không ạ.

- Đúng.

- Kết quả là chúng ta chuyển qua trọng điểm được một trăm năm mươi tấn xăng, nhưng tổn thất dọc đường cũng phải mất chừng năm mươi tấn. Vấn đề đặt ra là: Nếu không có

đường ống bằng lò ô ấy, thì coi như một trăm phần trăm xăng qua trọng điểm bị cháy cùng xe, và sẽ có nhiều chiến sĩ lái xe hy sinh. Vậy tính hiệu quả kinh tế sao đây?

- Điều quan trọng nhất là xăng vượt qua trọng điểm, giảm thương vong. Cái giá ấy đâu có thể quy ra tiền được. Cậu thử nói cụ thể vào chuyện của Trung đoàn mình xem nào.

- Đơn giản, ví dụ như khi trạm bơm B4 bị địch đánh cháy, ta tính toán theo cách phù hợp với địa hình Trường Sơn, bơm xăng vượt trạm từ B3, bỏ qua B4, vào B5 để đưa xăng vào Q6, Q7, có thể được coi là một sáng kiến, cái khó ló cái khôn, đúng không ạ?

- Đúng.

- Ta đã bơm được hàng trăm mét khối xăng vào Q6, Q7 để cấp cho các binh trạm và phục vụ chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Tổng số xăng bơm vượt trạm đến được Q6 và Q7 tương đương một trăm năm mươi xe stec. Để vượt qua các trọng điểm 700, 900. Pha Bang, Thà Khổng, và sự sẵn lòng nghiêm ngặt của thằng AC-130, thì vượt biên giới mười xe, may lắm chỉ đến đích được năm chiếc. Như vậy, để có một trăm năm mươi xe stec đến các đơn vị quanh Q6, Q7, sẽ có khoảng một trăm năm mươi xe bị đánh cháy. Trong số ấy, biết sẽ có bao nhiêu lái xe hy sinh. Vậy lấy gì để đo đếm hiệu quả kinh tế đây? Chúng ta đang sống trong chiến tranh. Mọi cái đều được đo đếm theo quy luật chiến tranh, không thể tính theo kiểu kinh tế đơn thuần được đâu anh ạ.

- Cậu nói chí phải. Mình cũng nghĩ như cậu, nhưng không lý giải rành mạch được như vậy.

Anh cán bộ tuyên huấn đi rồi, câu chuyện vẫn các phuy xăng qua suối Trà Ang mà Thục đã kể lại ong ong trong đầu Ngọc. Trung đoàn bây giờ không phải là trọng điểm Trà Ang, nhưng cũng có nhiều đoạn tuyến bom có thể ụp xuống đầu bất cứ lúc nào. Vậy mà mỗi đợt vận hành, khi tuyến bị sự cố là phải rải quân lên khắp tuyến để tìm. Những lần rải quân lên tuyến như vậy, có khi vấp phải thương vong không đáng có. Ban ngày đi một nhẽ, còn ban đêm thì vô cùng cơ cực, nhất là lúc những nhóm tuần tra đánh bom tọa độ. Rồi đủ thứ nguyên nhân khác gây sự cố: nước lũ, cây đổ, đá đè, một cái ngoàm bị bom giật nứt, đến lúc không chịu nổi áp suất, bục vỡ... Liệu có cách gì thông qua các số liệu vận hành, từ Sở chỉ huy, có thể khoanh được khu vực bị sự cố không? Ngọc trầm reo lên: Có thể lắm chứ. Đường đo áp suất trên tuyến cắt địa hình ở đâu, thì đó là nơi áp suất bằng không, cũng là nơi ống bị đứt. Nhưng nếu ống không đứt thì làm thế nào để khoanh được khu vực xảy ra sự cố? Đây xem ra là một đề tài lý thú đây, nếu giải được bài toán này thì sẽ có ích lắm, thậm chí bớt được xương máu cho bộ đội. Bắt đầu từ hôm ấy, Ngọc lao vào tính toán. Mấy đêm liền thức trắng, Ngọc gầy rộc, khuôn mặt võ vàng. Có buổi sáng giao ban, Đại úy Công, Tiểu đoàn trưởng 96 vừa được bổ nhiệm Tham mưu trưởng Trung đoàn, nhìn khuôn mặt bơ phờ của Ngọc kinh ngạc: "Cậu làm sao mà trông như ở Thượng Cam Lĩnh(*) về vậy?". Bài toán quả thật không đơn giản chút nào. Ngọc chia sẻ với Quang. Từ hôm ấy, hai cái đầu chụm lại. Lại đưa phương án, rồi phản biện, rồi nghiên cứu các số liệu vận hành. Cho đến một hôm, Ngọc reo lên: Có lối ra rồi. Chỗ ống thủng chính là chỗ đường đo áp bị gãy. Ta sẽ đi theo hướng này chắc chắn đến đích.

(*) Một địa danh xảy ra tác chiến đẫm máu giữa Chí nguyện quân Trung Quốc với quân Mỹ trong cuộc chiến tranh Kháng Mỹ viện Triều.

Danh đã thoát hiểm cơn sốt ác tính, trở về Tiểu ban Kỹ thuật. Anh không hay vui đùa như trước, ít nói hơn, và không hay ngồi với các bạn. Có lẽ Danh muốn yên tĩnh nên mọi người tôn trọng khoảng riêng của anh. Một buổi sáng, Ngọc và Danh được gọi lên phòng làm việc của Chính ủy. Trung đoàn trưởng Lê Trọng và Trưởng Tiểu ban cán bộ cũng có mặt. Hai chàng trai cảm thấy có gì đó rất hệ trọng. Khi bước vào phòng, họ nhận được những cái bắt tay rất thân mật. Chính ủy mời họ ngồi, và nói:

- Để đáp ứng với tình hình nhiệm vụ, Bộ Tư lệnh quyết định thành lập thêm một Trung đoàn đường ống mới, gọi là Trung đoàn 953, và điều động hai đồng chí sang đó làm nòng cốt về công tác kỹ thuật. Các đồng chí có ý kiến gì không?

- Chúng tôi sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Chính ủy trao quyết định điều động cho hai thiếu úy. Lê Trọng nói:

- Năm qua là năm đầu tiên của Trung đoàn. Hoàn cảnh rất gian khổ, ác liệt, có nhiều vấn đề phức tạp về kỹ thuật phải xử lý. Các đồng chí đã làm được nhiều việc tốt, đặc biệt là thiết kế, thi công chuyển tuyến sang phía nam sông, đề xuất vận hành vượt trạm khi trạm bơm B4 bị địch đánh cháy. Tổng kết mùa khô, các đồng chí đều đã được khen thưởng. Riêng đồng chí Ngọc được bầu là Chiến sĩ thi đua. Tôi tin các đồng chí về đơn vị mới, tiếp tục phát huy những thành tích của mình, không hổ danh là các kỹ sư trưởng thành từ Trung đoàn đường ống 952.

Ngọc thay mặt cho hai người, đứng dậy: Chúng tôi cảm ơn Ban chỉ huy Trung đoàn đã tạo mọi điều kiện để Tiểu ban Kỹ thuật nói chung, và cá nhân chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Các ý kiến đề xuất của kỹ thuật luôn được chỉ huy Trung đoàn lắng nghe và tôn trọng. Chính điều đó làm cho chúng tôi tự tin hơn, và đã đóng góp được phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của Trung đoàn.

Chính ủy hướng về phía Danh:

- Đồng chí Danh mới qua một trận ốm kịch liệt, giờ này sức khỏe đã hồi phục hoàn toàn để nhận nhiệm vụ mới chưa?

Danh đứng dậy:

- Báo cáo. Tôi đã hoàn toàn bình phục. Chúng tôi xin hứa với các thủ trưởng - Nói đến đây, Danh hướng về phía Ngọc - Sang đơn vị mới, hai chúng tôi sẽ sát cánh bên nhau, hỗ trợ nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tất cả mọi người đều hiểu thông điệp mà Danh đưa ra: Mong Ngọc và mọi người khép lại câu chuyện không vui về cái đơn tố cáo.

Ngọc và Danh có năm ngày để làm công tác bàn giao và hoàn tất các thủ tục cần thiết trước khi rời đơn vị. Do có việc để rơi tài liệu, cuộc họp chi bộ cuối cùng bình xét đảng viên, Ngọc không được xếp vào diện "Đảng viên bốn tốt". Điều này được ghi trong giấy chuyển sinh hoạt Đảng. Năm đầu tiên của Trung đoàn với bao trăm trở, cùng anh em góp sức vượt qua mọi gian khổ, ác liệt, mà phải mang theo nhận xét đó, biết là điều không thể khác, mà Ngọc vẫn chạnh buồn. Một năm làm được nhiều việc, cũng là một năm có nhiều bài học và chiêm nghiệm.

Bữa cơm Tiểu ban Kỹ thuật chia tay hai người thật bịn rịn. Họ là những người đã có nhau từ những ngày gian khổ, quần nhau với địch ở khu vực Ra Vơ, 900, 911, trọng điểm Pha Bang.

Họ hát lại những bài hát Nga thường hát với nhau lúc yên bình: Chiều Maskva, Đồi bờ, Dưới cây thùy dương, và cả những bài hát của những người lính Trường Sơn. Về khuya, mấy đứa hòa bè những câu hát Nga, vào cái cảnh chia ly, nghe sao buồn da diết:

Nhìn mấy cánh hoa trắng rơi

Lòng ngập ngừng nghe trái tim bồi hồi

Này cảnh thùy dương yêu mến

Biết chăng ta vì có sao buồn...

Lâu lắm rồi, Ngọc và Quang lại có một tối tĩnh lặng cùng nhau. Họ ôn lại những ngày gian khổ, nhưng đầy niềm vui và kiêu hãnh ở công trường 81, Công trường 181, ở Trung đoàn 952.


- Cậu sang bên ấy, chắc vất vả vì đơn vị mới - Quang tư lự.

- Vất vả thì quen quá rồi. Không hiểu tuyến trong ấy có ác liệt như ở Trung đoàn mình không. Chúng nó nện mình như ở khu vực Ra Vơ, Pha Bang, đánh cháy cả trạm bơm, mà dân kỹ thuật mình chẳng chịu bó tay, thì từ nay, ta có thể gọi là dạn dày rồi đấy - Ngọc chợt nhồm dậy đầy phấn khích - Bài toán phát hiện sự cố từ xa đã có lối ra rồi. Cậu tiếp tục đi nhé. Tuyến Trung đoàn mình đã hoàn chỉnh, chủ yếu là vận hành, nên có điều kiện áp dụng đấy.

- Yên tâm đi. Mình sẽ cố gắng. Ở Trung đoàn này, các chỉ huy đều rất lắng nghe và tôn trọng kỹ thuật. Do vậy, chắc chắn thành công.

CHƯƠNG 7

Những Trận Bom Mỹ Cuối Cùng

hồ trú quân tạm thời của Trung đoàn bộ Trung đoàn 953 đặt ở một khu rừng bằng phẳng bên bờ sông Sê La Nông.

Thiếu tá Trung đoàn trưởng Nguyễn Đông đi một vòng kiểm tra việc ăn ở, đào hầm trú ẩn tạm của các bộ phận. Gần một tuần trôi đèo lội suối, được nghỉ lại bên một dòng sông trong xanh, tất cả mọi người trong cơ quan đều cảm thấy khoan khoái. Đông chọn một tảng đá bên dòng sông, ngồi xuống, lôi từ xác cốt cuốn sổ công tác. Ông xem lại các nội dung đã nhận nhiệm vụ và vạch ra những đầu việc cần thiết để chuẩn bị hội ý Ban chỉ huy Trung đoàn. Bất giác, ông nhìn dòng nước đang tung bọt trắng qua các tảng đá giữa dòng sông rồi uốn lượn chảy mãi về phía tây. Nhanh thật. Đã qua ngót một phần tư thế kỷ kể từ ngày Trung đoàn Thủ đô rời Hà Nội. Hôm ấy, trước khi lên đường, chàng trai vệ quốc mười tám tuổi, chiếc mũ ca lô đội lệch, vai khoác súng kiêu hãnh tạt về thăm lần cuối ngôi biệt thự sang trọng phía sau nhà thờ Cửa Bắc. Cả nhà đã tản cư theo tiếng gọi toàn quốc kháng chiến của Cụ Hồ. Lá vàng đã trút kín mặt sân. Tạm biệt ngôi nhà của tuổi thơ, tạm biệt những ngày vô tư của học trò Trường An-be-sa-rô. Đêm ấy, mình đã bước qua gập cầu Long Biên, phía sau, thành phố rừng rực lửa. Tám năm kháng chiến chống Pháp, đã nếm trải bao gian khổ. Những ngày đói quay đói quắt trên rừng Việt Bắc, những ngày dầm mình ngâm nước phục giặc trên cánh đồng chiêm trũng trong chiến dịch Hà Nam Ninh. Những ngày tháng gian khổ mà không bao giờ ngớt tiếng hát giữa các đồng đội gồm toàn học sinh Hà Nội, dẫu những cơn

sốt rét đã làm cho họ tóc rụng, da xanh xao. Rồi những ngày căng thẳng của các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân. Đồi lính cứ trôi đi theo các cuộc hành quân. Chẳng thể ngờ rằng chàng trai khoác khẩu súng trường Mút-cơ-tông ngày ấy lại trở thành một sĩ quan pháo phòng không, rồi bây giờ lại chuyển sang chỉ huy một Trung đoàn đường ống trên Đường Hồ Chí Minh. Trung đoàn 953 này vốn là một Trung đoàn pháo binh bảo vệ bờ biển của Quân khu Bốn. Nhờ được giao nhiệm vụ tham gia thi công một số đoạn tuyến ống ở Quảng Bình, nên cán bộ chiến sĩ đã biết chút ít về đường ống. Nhưng đó là điều kiện hòa bình, nhiệm vụ của đơn vị chủ yếu chỉ là vác ống cho bộ đội Bình trạm 691 lắp ráp. Còn bây giờ, 953 đã trở thành một đơn vị đường ống thực thụ, phải làm mọi việc từ khảo sát tuyến, thiết kế, thi công và vận hành. Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn đang chờ ở phía trước. Nhiệm vụ của Trung đoàn trước mắt là phối hợp với Tiểu đoàn 96 của Trung đoàn 952 thi công tiếp tuyến ống đang làm dở dang trước chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, vượt sông Sê La Nông để đưa xăng vào kho Q7B ở nam sông, rồi từ đó, xây dựng tiếp tuyến đường ống đến tận sông Bạc. Nhiệm vụ thật nặng nề. Từ hôm lên đường đến giờ, hành quân tuy có vất vả, nhưng đơn vị chưa bị dính trận bom nào, nên bắt đầu có ý chủ quan. Việc đầu tiên là phải xác định cho các cán bộ chiến sĩ trong Trung đoàn tâm thế sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ ác liệt của người lính Trường Sơn, và phải luôn học tập, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ của một đơn vị kỹ thuật. Các Tiểu đoàn đều đã vào vị trí. Chỉ chờ mấy cậu kỹ sư về là bắt đầu triển khai khảo sát, thi công.

Từ Trung đoàn bộ 952, Ngọc và Danh theo tuyến ống, vượt qua kho Q7, nghỉ lại ở Đại đội 18. Đại đội trưởng Khóa chỉ cho họ chiếc giường của Nhạc. Khóa nói:

- Hai anh nằm tạm giường này. Sau hôm anh đi, Nhạc nó hay nhắc anh lắm. Sau khi nó hy sinh, suốt một tháng, anh em vẫn trải chiếu, gấp chăn màn để ở đầu giường như khi nó còn sống. Bữa nào cũng có một bát cơm phần nó. Nó sống nghĩa tình, và chết thật oanh liệt, ai cũng tiếc thương.

Cái hầm Tiểu đội này sao bỗng quen thân với Ngọc. Pính đã trút hơi thở cuối cùng bên cạnh anh, còn Nhạc, cậu em trắng trẻo, thường xuyên chăm sóc anh, cũng đã không còn nữa. Trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, Đại đội của Khóa đã hy sinh năm người. Bây giờ, họ lại bắt đầu hồi hả chuẩn bị cho một mùa khô mới, thi công, vận hành quần nhau với bom đạn. Khóa kể:

- Sau chiến dịch, vợ chồng Cha-đi vào đơn vị tìm anh. Chúng tôi nói: Nó đã đi nơi khác rồi, Cha-đi không tin, nó bảo: Thằng Ngọc ở đây chứ nó đi đâu. Nếu nó chết rồi thì bộ đội chỉ cái mộ của nó để tao đến thăm. Tôi phải giải thích rằng Ngọc là cán bộ của cấp trên xuống giúp đơn vị, xong việc là nó phải về. Nói mãi vợ chồng nó mới tin. Anh có thời gian, nên ghé qua thăm gia đình nó một chút.

Ngày hôm sau, trên đường đi, Ngọc dẫn Danh qua thăm mộ Pính. Ngôi mộ giờ cỏ đã lên xanh. Qua mùa mưa, tán cây sau sau đã chuyển màu xanh biếc. Cả hai tần ngần trước mộ. Các anh Sinh, Lập, Tường đã ngã xuống trên những chặng đường khảo sát tuyến gian truân cùng Tiểu ban Kỹ thuật, còn em là người đầu tiên của Tiểu ban nằm lại trên Trường Sơn. Hãy yên nghỉ em nhé. Bọn anh đang đi tiếp về hướng nam. Mong sao sẽ có ngày cả cốt, cả hồn của em được về bên sông Kỳ Cùng thân yêu.

Rời mộ Pính, Ngọc đưa Danh qua thăm gia đình Cha-đi. Ngôi nhà sàn bên rẫy, làn khói mỏng mảnh đang bảng lảng

trên mái. Vẫn căn nhà đó, sao hôm nay yên lặng thế này? Người vợ trẻ của Cha-đi đang ngồi như vô hồn trước bếp lửa.

- Kham-mun à, tao đến thăm vợ chồng mày đây. Cha-đi đâu?

- Bộ đội Ngọc ơi. Chồng tao chết rồi - Kham-mun òa khóc.

- Sao lại chết?

- Nó bị sốt rét. Sốt cao lắm. Hai ngày liền không ăn gì. Tao định vào nhờ người của bộ đội Khóa ra chữa cho nó, nhưng chưa kịp đi thì nó đã chết.

Ngọc ái ngại nhìn góa phụ trẻ. Rồi đây cô sẽ sống một mình ra sao trong ngôi nhà sàn đơn độc giữa rừng. Anh nhớ lại lời của Đại đội trưởng Khóa kể: Cha-đi bảo nếu bộ đội Ngọc đã chết thì chỉ mộ của nó để tao đến thăm. Vậy mà hôm nay, chính anh lai viếng mộ của chàng trai người Lào đôn hậu ấy. Kham-mun đưa hai anh bộ đội đến ngôi mộ giữa rừng. Ngọc đặt lên mộ phong lương khô và gói đường tiêu chuẩn của mình:

- Kham-mun ơi, tao cúng cho Cha-đi. Lát nữa mày mang về nhà nhé. Tao chia buồn với mày. Bây giờ chúng tao phải đi rồi. Cảm ơn vợ chồng Kham-mun đã giúp tao rất nhiều, nhất là sau khi thằng Pính chết.

Kham-mun vừa khóc, vừa nói:

- Khi nào qua đây, bộ đội Ngọc nhớ qua thăm nhà tao nhé.

Ngọc nhận lời, mặc dù anh hiểu rằng con đường trở lại thật khó nói trước điều gì.

Danh và Ngọc theo một người lính cảnh vệ đến căn hầm dưới một lùm cây tán lá xum xuê. Một người trạc ngoài bốn mươi đang chăm chú làm việc bên chiếc bàn ghép bằng những thân cây lồ ô. Hai chàng trai đứng nghiêm:

- Báo cáo. Chúng tôi là Danh và Ngọc từ Trung đoàn 952 sang nhận nhiệm vụ.

Người đàn ông ngẩng lên. Có thể đọc thấy ngay nét vui mừng trong mắt ông.

- Xin chào hai kỹ sư - Ông đứng dậy, bắt tay từng người - Tôi là Nguyễn Đông, Trung đoàn trưởng. Các cậu đến kịp thời quá.

Ông mời hai chàng trai ngồi, ân cần hỏi chuyện từng người. Qua câu chuyện, cả hai đều nhận ra ông đã tìm hiểu lý lịch và đặc điểm từng người.

- Hai cậu đều là con cán bộ trung cao cấp, đã dạn dày bom đạn và có nhiều kinh nghiệm trên tuyến đường ống. Trung đoàn ta là đơn vị kỹ thuật, nên trách nhiệm của các cậu sẽ nặng nề đấy. Mình đảm bảo rằng Chỉ huy Trung đoàn luôn lắng nghe ý kiến kỹ thuật. Gặp khó khăn gì cứ nói nhé. Cứ về Tiểu ban đi. Tôi đã thông báo cho anh em Ngọc là Trưởng Tiểu ban rồi.

Ông gọi Trưởng ban Hành chính lên, yêu cầu đưa hai kỹ sư về khu của Tiểu ban Kỹ thuật, và cấp phát những mặt hàng hậu cần thiết yếu cho họ. Vài phút tiếp xúc ban đầu đã gieo vào Ngọc thiện cảm với người chỉ huy. Cái bắt tay rất chặt của ông thật ấm áp. Vị chỉ huy này đã có tuổi mà dáng vẫn thư sinh: dong dỏng cao, nước da trắng, mái tóc bông bênh tự nhiên. Riêng đôi mắt sâu và luôn nhìn thẳng, khiến cho Ngọc tin đây

là một người từng trải và trung thực. Chắc chắn mình sẽ được làm việc trong một môi trường mà người chỉ huy cũng gắn bó với Tiểu ban Kỹ thuật như Lê Trọng và Đặng Văn Thế.

Khi Ngọc và Danh đến, Tiểu ban Kỹ thuật đã có bốn người. Một chàng trai trạc ba mươi tự giới thiệu là Dương Thu, vừa tốt nghiệp Khoa Cơ khí động lực Đại học Kỹ thuật quân sự. Hai người là trung cấp kỹ thuật máy và một chú lính công vụ. Họ nhanh chóng làm quen với nhau. Ngay từ buổi tiếp xúc ban đầu, Ngọc và Danh đã cảm thấy thoải mái như ở Tiểu ban của Trung đoàn 952. Có lẽ suy nghĩ của các cán bộ kỹ thuật bao giờ cũng đơn giản, bởi vậy họ rất dễ trở nên thân thiết.

Tôi đầu tiên ở đơn vị mới, Ngọc và Danh mắc võng cạnh nhau. Nhanh thật, mới ngày nào bước vào quân ngũ ở làng Thọ, mọi cái đều ngỡ ngàng. Rồi X42, tuyển chỉ bốn mươi hai cây số trên đất hậu phương, hàng trăm người từ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân lắp ráp lành nghề vừa làm vừa học để có được những cây số đường ống đầu tiên. Qua gần bốn năm tôi luyện trong gian khổ, và bom đạn, các kỹ sư trong nhóm "mười tám tên" ngày ấy chỉ là những sinh viên non nớt mới ra trường, thì nay, mỗi người đều có thể chủ động xác định tuyến, thiết kế, tổ chức thi công và là nòng cốt tham mưu trong chỉ huy vận hành. Ngọc và Danh không chỉ là những thành viên của "nhóm mười tám tên", mà họ đã có nhau từ những ngày gian truân của thời sinh viên sơ tán, rồi mọi cay đắng ngọt bùi của các Công trường đường ống, của Trung đoàn 952, vậy mà họ cứ im lặng nhìn lên tán rừng thấp thoáng ánh trăng. Câu chuyện rơi tài liệu và lá đơn kiện của Danh vẫn như một cái màn ngăn cách họ. Cả hai đều muốn giật tung cái màn đó đi, nhưng không biết bắt đầu từ đâu.

- Ngọc này, cậu phải tính chuyện lấy vợ đi chứ - Danh lên tiếng trước.

- Mình nay đây mai đó, sống chết chẳng biết thế nào. Vả lại tuổi còn trẻ mà.

- Hai lăm, hai sáu rồi, lấy vợ chẳng sớm đâu.

- Cậu khi vào trường đã có người yêu, học xong là cưới. Còn mình, bây giờ chưa có ai, mà mỗi ngày một vào sâu trong chiến trường thì kiếm đâu ra vợ cơ chứ.

- Phải tìm một người con gái để neo cuộc đời mình vào đấy. Người con gái ấy như bến cảng. Mình có đi đến chân trời nào, cũng có một chỗ yên bình mà trở về. Khi đã thê thốt rồi, nó không chỉ là tình cảm đâu. Nó giống như một món nợ ngọt ngào mà hai người cùng nhau mang đi suốt cuộc đời.

- Mình nhớ rồi. Có lúc cậu cũng dao động về món nợ ấy, đúng không? Mình vẫn thuộc bốn câu thơ cậu đọc cho mình từ hồi sinh viên:

Chúa Chôm xưa kia chỉ nợ tiền

Ta nay nợ cả khối tình duyên

Nợ ấy không vay, mà phải nợ

Muốn quyt, xem ra hẵn cũng phiền.

Danh cười rất vui:

- Cũng có lúc dao động thật, nhưng nghĩ đến những ngày hàn vi, đến tình cảm thủy chung của người ta, mình lại vững tâm trở lại. Ngọc này...

- Gì cơ.

- Cậu có giận mình về chuyện cái đơn kiện không?

- Chuyện ấy mình có lỗi trước, bất cẩn và vô tâm. Còn cậu thì viết cái đơn trong trạng thái tâm thần đang bất ổn. Mình thành thật xin lỗi.

- Mình cũng mong cậu thông cảm, bỏ qua chuyện đó đi. Khi tâm thần bất ổn thì cái cảm giác bức xúc vì cảm thấy mình bị coi thường nó kích lên một cách thái quá. Lúc nghe tin cậu bị giam, mình sung sướng lắm. Bây giờ, ổn lại rồi, mình không thể nghĩ rằng đã có lúc mình đẩy bạn vào vòng lao lý như vậy.

- Nói cho công bằng thì trong chuyện này lỗi của mình lớn hơn. Cái chuyện bị giam, rồi mất "Đảng viên bốn tốt", không là gì quá đáng cả đâu. Nó cảnh tỉnh cho mình nhiều điều. Chúng mình cùng xếp câu chuyện này vào quá khứ, được không?

- Hoàn toàn nhất trí, phía trước còn quá nhiều việc phải làm.

Họ đã trở lại hoàn toàn thoải mái.

Ngày hôm sau, Đông triệu tập các kỹ sư và sĩ quan tham mưu để triển khai nhiệm vụ. Việc đầu tiên là cùng Tiểu đoàn 96 của Trung đoàn 952 thi công tiếp tuyến để vượt sông Sê La Nông vào đến kho Q7B, sau đó, Ngọc sẽ chỉ huy một tổ, khảo sát tuyến từ Q7B vào Q8. Trên bản đồ, ngay bờ nam sông, tuyến ống đã vấp phải sườn núi dốc đứng, rồi sau đó, buộc phải vượt qua triền núi Phu Đô Tuya, mà đỉnh của nó cao hơn một nghìn ba trăm mét. Trung đoàn trưởng nói rằng từ hồi chiến dịch Đường 9 - Nam Lào đến nay, phía Lào thường hoạt động dọc theo triền núi này. Bởi vậy, khi đi khảo sát, phải mang thư của xã gửi cho các bản, người ta mới cho người dẫn đường.

Ngọc tiếp Thục trong căn hầm đào tạm của Tiểu ban Kỹ thuật để bàn việc hiệp đồng trong thi công. Đã nhiều tháng rồi, bây giờ họ mới gặp nhau. Thục vẫn vậy: đẹp trai, mặt vuông chữ điền đầy nam tính, lại ham văn thơ. Ngọc nhớ có lần đến Tiểu đoàn bộ tìm Thục, anh hỏi cô y tá tên Hà nơi ở của Thục. Cô chỉ vào căn hầm nép dưới lùm cây: Hầm anh Thục đấy. Anh làm việc với anh ấy, thì nói giúp em, đêm đừng thức khuya quá. Cán bộ Tiểu đoàn không giữ sức khỏe là lính xót lắm. Nghe cái giọng đầy trù mến của Hà, Ngọc hiểu tình cảm sâu kín của cô. Nhưng khi gặp Thục, Ngọc nhận ra rằng anh ta chẳng hề biết hay quan tâm đến cô y tá xinh đẹp kia. Mọi câu chuyện tâm tình của Thục chỉ xoay quanh một cái tên: Khanh. Cái tên ấy có lẽ len vào Thục bất cứ lúc nào có riêng thời gian cho bản thân. Những trang nhật ký nối tiếp nhau, những lời tâm sự trù mến về người con gái mà Ngọc chưa một lần gặp mặt. Ngọc chưa từng biết đến một mối tình si mê, đơn phương như tình yêu của Thục. Không hiểu cô gái kia có thấu hết nỗi lòng của người sĩ quan nơi lửa đạn này không. Bỗng nhiên Ngọc thấy tò mò muốn biết mặt người con gái đó.

Quân của Trung đoàn 953 thi công một phần tuyến bờ bắc sông, nhưng chủ yếu là tuyến bờ nam và kho Q7B. Thục cử một số cán bộ trung đội, Đại đội và những người có kinh nghiệm sang giúp Trung đoàn mới, nhất là khâu vượt sông và lắp ráp kho. Trước mắt, kho Q7B sẽ có trữ lượng năm trăm mét khối bằng bể cao su, vì loại bể này dễ chuyên chở và có thể dùng sức người khiêng vào những vị trí bí mật. Thi công kho bể cao su không phải là việc quá khó, vì đã có các cán bộ của Trung đoàn 952 kèm cặp. Khó khăn và vất vả là ở việc thi công vượt qua con sông Sê La Nông đầy đá, lòng hẹp và nước chảy xiết. Phải mất hai ngày vật lộn với dòng nước xiết, họ mới đặt được ống định vị vững chắc dưới lòng sông. Qua sông rồi, lại vấp ngay một con suối lớn cũng đầy đá, rồi tiếp đến một con

dốc dài và gần đến mức ngẩng đầu nhìn lên đỉnh dốc, thế nào cũng rơi mũ. Hôm đầu tiên, mấy chú lính hăm hở vác ống leo lên, lớp đất sỏi dưới chân lở từng mảng, trơn tuột xuống. Họ không những phải làm bậc, mà còn phải buộc dây song làm lan can cho lính bám. Đã vậy, mấy hôm vác ống trời lại mưa nên lính cứ ngã oành oạch. Cả Tiểu đoàn trưởng Miện cũng "vồ ếch", quần áo lấm bê bết. Bực quá ông ta hét lên, văng tục: "Dốc gì mà chửi cái con củ c...!". Ông hét lớn, cả Đại đội đang thi công cười ồ. Từ hôm ấy, đoạn dốc này được gọi là dốc Củ C.... Hôm Ngọc và Thục đến Sở chỉ huy Tiểu đoàn, cậu liên lạc dẫn đường cứ vô tư: "Báo cáo các thủ trưởng, qua con dốc này là đến Tôm Loi, nước chảy xiết lắm, rồi sau đó phải leo dốc Củ C..., mới đến Tiểu đoàn bộ. May hôm nay trời nắng, các thủ trưởng đỡ vất vả hơn". Cả câu nói thật nghiêm túc, mà lại có một địa danh nghe chẳng thanh chút nào. Cậu liên lạc nói đến địa danh ấy tự nhiên như nó đã được các cụ kỵ từ đời nào đặt cho.

- Sao lại có tên dốc lạ thế? - Thục hỏi.

- Báo cáo, từ hôm Tiểu đoàn trưởng của chúng em vắng ra, thì con dốc ấy đã thành tên quen thuộc của cả Tiểu đoàn rồi. Có hôm, Đại đội trưởng của em bị Chính trị viên Tiểu đoàn xạc cho một trận vì viết cả cái tên ấy vào báo cáo: Hôm nay Đại đội hoàn thành kế hoạch chuyển ống. Riêng đoạn dốc Củ C... vì quá dốc nên mỗi người chỉ vác được bốn ống. Chính trị viên Tiểu đoàn bảo: Cái địa danh ấy là nói cho mọi người phân biệt, chứ sao lại tương cả vào báo cáo. Đại đội trưởng em cự lại: Vậy theo thủ trưởng, tôi sẽ phải viết thế nào? Chính trị viên Tiểu đoàn bỗng nhiên cũng thấy bí: Ờ thì... cứ gọi là đoạn dốc gần ở bờ nam suối Tôm Loi. Mà thôi, cậu viết, tớ hiểu thế là được rồi.

Khi gặp Tiểu đoàn trưởng Miện, Thục mát mẻ:

- Gớm, tuyển của Tiểu đoàn anh có con dóc mang tên nghe gọi cảm quá.

- Mình chỉ vắng có một câu mà lính chộp ngay lấy. Bây giờ nó thành tên, sửa không được.

- Còn kíp - Thục cười, phẩy tay - Đoạn dóc này gần Q7B, lại gần sông lớn, suối lớn, rất có thể dễ xảy ra sự cố, thậm chí có thể bị địch đánh thành trọng điểm. Lúc đó, cứ réo cái tên này mà gọi thì khéo mấy em văn thư không dám đánh máy ấy chứ. Tôi đề xuất sáng kiến này, nghe thanh cảnh mà giữ được bản quyền của anh.

- Anh định đổi tên thế nào? - Miện tò mò.

- Gọi là dóc Ông Miện.

Chính trị viên Tiểu đoàn cùng ngồi tiếp khách cười phá :

- Cha này ghê thật. Dám xếp tên Tiểu đoàn trưởng ngang với cái của quý ấy. Ờ, nhưng nghĩ cho cùng thì chẳng đến nỗi nào. Nếu ông Miện đồng ý, tôi sẽ quy định lại cho anh em theo.

Miện cũng cao hứng:

- Ý hay đây. Trưởng Ban Hậu cần đâu, mang rượu ra đãi khách.

Từ hôm ấy đến hết chiến tranh, cái tên dóc Ông Miện thực sự thành địa danh cả trong đời thường của lính đường ống, và cả trong các văn bản của đơn vị.

Khi tuyển Q7 - Q7B sắp hoàn thành, Ngọc nhận nhiệm vụ khảo sát tuyển tiếp theo. Tổ khảo sát ngoài Ngọc, còn có sáu người: Giá, một cán bộ Đại đội trắng trẻo, thư sinh; Phùng, sĩ

quan tác chiến đã có kinh nghiệm chiến đấu tiêu phi trên đất Lào; Phú, một cán bộ trung đội; Hồng y tá và hai chiến sĩ đi cùng, vừa bảo vệ, vừa phục vụ. Trong số đó, Phú dành được sự chú ý của mọi người hơn cả. Anh có dáng thấp, đậm, là thương binh cụt hai ngón bàn tay bên phải. Phú kể: Sau khi bị thương, tôi nhận được quyết định phục viên. Lúc ấy đơn vị đang ở Quảng Bình, Mỹ đã ngừng ném bom miền Bắc. Anh em bảo: Đảng nào cũng được về với vợ rồi. Tôi nay ở lại uống chén rượu từ biệt anh em. Nghe chúng nó nói phải, tôi ở lại. Tôi ấy, cả Tiểu đội nói chuyện đến tận khuya. Sống chết có nhau trong các trận đánh ác liệt để bảo vệ bờ biển, biết bao chuyện để cùng nhau ôn lại. Sáng hôm sau, tôi đang chờ xe ở bến, cậu liên lạc Đại đội hốt hải đạp xe ra, mang theo lá thư của Đại đội trưởng:

Phú ơi. Có lệnh trên: Vì phải thi công đường ống gấp nên ngừng việc giải quyết chính sách cho bộ đội. Ai đã có quyết định mà chưa về thì dừng lại. Cậu đã cầm quyết định trong tay thì có quyền về. Tuy nhiên, nếu cậu thấy có thể ở lại cùng anh em thì quay lại đơn vị nhé. Thế là tôi quay lại. Đã trở lại quân ngũ, khi đơn vị đi B thì tất nhiên phải đi cùng anh em thôi.

Từ dòng suối lớn, không thể thấy đỉnh Phu Đô Tuya, vì cả vùng này, rừng đại ngàn còn nguyên sơ. Đường ô tô đã đi theo bờ phải con suối, vì vậy, đường ống nhất định phải đi ở bờ trái để nếu không may, đường ống bị vỡ thì xăng không tràn xuống đường ô tô. Ngọc ý thức rất rõ rằng ở Trường Sơn này, hôm nay đường đi dưới tán rừng đại ngàn mát rượi, nhưng rất có thể ngày mai hoặc tháng sau, sẽ trở thành trọng điểm bom gào đạn xé như 050, Ra Vơ, Pha Bang. Bởi vậy, cách tốt nhất là phải đưa tuyến đi cách đường ô tô càng xa càng tốt, chí ít cũng phải dăm bảy trăm mét. Như vậy, tuyến sẽ đi lưng chừng núi. Nếu không có dân dẫn đường thì không thể kịp vạch được tuyến cho lực lượng thi công. Trước khi đến đây, Ngọc đã ghé qua tà

xẻng (xã) lấy được thư tay của ông Chủ tịch người Lào gửi cho bản Tà Lùng, một bản nằm trên tuyến ống dự kiến.

Tách khỏi con suối lớn, tổ khảo sát đi theo con đường mòn ẩm ướt dưới tán rừng già. Không biết cánh rừng này đã có từ bao giờ, mà cây nào cũng mấy người ôm. Ánh sáng mặt trời hầu như không xuống được. Mặt đất có mùi hăng hắc ẩm thấp rất đặc trưng. Bản Tà Lùng không một bóng người. Những ngôi nhà cháy đen và một số đồ vật cháy nham nhở lăn lóc ngổn ngang cho thấy dân chỉ mới bỏ bản chạy vào rừng chưa lâu. Theo như cán bộ xã nói thì vài tháng trước, lực lượng phi Lào đã tràn qua, đốt phá các bản vùng này, phá hoại kho tàng của bộ đội 559, nhưng bị đánh trả mãnh liệt, chúng đã bỏ chạy. Tuy nhiên, đi lại phải rất cẩn thận vì địch hay rải mìn díp dọc đường. Dân bản bỏ đi rồi, biết tìm ai dẫn đường bây giờ? Thôi đành cứ theo con đường mòn mà đi, vì con đường này vẫn nhằm vào hướng nam và thoát ly xa con suối có đường ô tô. Con đường mòn càng ngày càng hẹp. Một vài chỗ bắt đầu phải dùng dao phát những dây leo mọc chằng ngang đường. Rồi tiếp đến là con đường đầy dấu chân voi rừng. Những bãi phân voi to gần bằng cái thúng nằm rải rác trên đường. Đến gần chiều, Ngọc bắt đầu lo. Không có đường mòn thì phải đi theo phương vị. Mà đi theo phương vị thì lâu lắm, lỡ kế hoạch của Trung đoàn. Đúng lúc ấy, họ nghe tiếng gà gáy, và bắt đầu ngửi thấy mùi khói bếp. Bản dân đã hiện ra trên một bãi đất bằng phẳng, ẩn mình dưới tán rừng. Khi tổ khảo sát bước vào bản, một ông già ra chắn ngang đường. Phùng đi bên Ngọc nói nhỏ: Một số người đang chĩa súng về phía mình đây. Ông già hỏi bằng tiếng Lào:

- Các anh đi đâu?

May có chút vốn tiếng Lào, Ngọc đứng ra nói chuyện và phiên dịch cho mọi người:

- Chúng tôi là bộ đội Việt Nam tìm đường đến bản Soa A Viêng.

Ông già ra hiệu không cho bộ đội vào nhà. Ông chỉ cái sân giữa bản:

- Bộ đội ngồi đây nghỉ đã.

Ngọc hỏi ông cụ thì biết đây chính là bản Tà Lùng mới sơ tán đến.

- Tôi có mang thư của Tà Xẻng gửi Phò bản(*). Xin ông đọc rồi giúp bộ đội.

(*) Người già đứng đầu bản.

Bắt đầu có một số người quây quanh tập bộ đội. Ngọc liếc thấy trên một ngôi nhà sàn, vẫn có một khẩu AK đang kín đáo chĩa về phía họ. Ông già cầm lá thư, hỏi mấy người đàn ông xung quanh. Những người này đều lắc đầu. Ông già nói:

- Ở bản này không ai biết đọc.

- Vậy tôi sẽ đọc cho bà con nghe - Ngọc nói.

Bây giờ mới thấy công phu học chữ Lào thật có ích. May thay chữ Lào là chữ ghép vần, chứ như chữ Trung Quốc thì hôm nay "đứt" hẳn. Phỉ vừa tràn qua vùng này nên dân rất cảnh giác. Ngọc cầm lá thư đọc to: Khở phạc hạy hoong chạu bạn Tà Lùng (Kính gửi ông Phò bản bản Tà Lùng). Những người dân đang nói chuyện, bỗng im lặng. Ngọc đọc tiếp. Anh đọc chậm, thậm chí đôi chỗ vấp, nhưng có vẻ như mọi người

đều hiểu, vì sau khi anh đọc xong, mọi người tỏ vẻ hài lòng, họ quay sang trao đổi với nhau điều gì đó. Ngọc thấy có một thanh niên nhìn anh rồi nói với ông già: "Trông anh ta giống người Lào lắm". Bất giác, anh nhìn lại mình: gầy, đen, nhất là mấy chỗ bị bỏng. Quả thật trông giống những người đàn ông Lào vất vả kiếm ăn và đi nương, đi rẫy. Ông già nhíu mày. Xem ra ông chưa tin vào lá thư đó. Biết đâu cái thằng cha gầy, đen này là phỉ Lào đang dẫn thám báo quân nguy Việt Nam đi trinh sát. Ông thấy trách nhiệm của mình với dân bản rất lớn. Nếu họ là bộ đội Việt Nam thì không thể không giúp. Nhưng nếu là phỉ thì ngay đêm nay, tai họa có thể đến với bản. Ông lại trao đổi gì đó với mấy người đàn ông đứng tuổi, rồi nói với Ngọc:

- Chúng mày họp đi cho dân xem có giống bộ đội không.

Ngọc quay sang anh em:

- Bà con đã hiểu lá thư Tà Xẻng gửi xuống, nhưng họ chưa thật yên tâm, vì vùng này phỉ đang hoạt động mạnh. Họ yêu cầu ta họp xem có giống bộ đội họp không. Có lẽ đó mới là đặc điểm dễ nhận diện bộ đội Việt Nam nhất. Ta cứ trách nhau họp nhiều, té ra bây giờ cuộc họp lại là cứu cánh cho anh em mình. Tôi sẽ chủ trì họp. Cuộc họp bàn biện pháp tháo gỡ tình trạng khó khăn này. Tôi đề nghị mọi người xem đây là một cuộc họp nghiêm túc. Phải thật thoải mái, không được căng cứng, bà con sinh nghi.

Mấy sĩ quan trong tổ bắt đầu rút sổ tay và bút ra ghi chép. Ngọc mở đầu:

- Thưa các đồng chí. Tính đến hôm nay, ta đã qua hai ngày khảo sát. Tuyến đường đi men sườn núi Phu Đô Tuya. Đây là một tuyến rất khó khăn. Rừng rậm, địa hình hiểm trở, lại là địa bàn phỉ Lào đang hoạt động. Từ đây đến bản Soa A Viêng

còn xa, mà bà con thì chưa sẵn sàng dẫn đường cho chúng ta. Tiến độ khảo sát có nguy cơ bị chậm. Chúng ta thử bàn xem nên giải quyết thế nào?

Phùng giơ tay, Ngọc nói:

- Mời đồng chí Phùng.

- Sau khi anh Ngọc đọc lá thư của Tà Xẻng, xem ra bà con bắt đầu tin. Anh Ngọc có chút tiếng Lào, cố gắng thuyết phục. Ta nhắc được tên ông Bun Xủn, cán bộ xã đã ký thư, họ sẽ tin hơn một chút chẳng.

Giá giơ tay, được Ngọc đồng ý, anh nói:

- Tuy bà con chưa tin, ta vẫn nên cố gắng làm dân vận. Có thể biếu họ một ít đường sữa, lương khô. Vừa tỏ thiện chí, nhưng điều quan trọng hơn là họ thấy rõ những thứ ta được trang bị là của bộ đội Việt Nam.

Mỗi người một ý kiến. Họ đều giơ tay, và chỉ khi được Ngọc cho phép, họ mới nói. Có những ý kiến thực ra chỉ để tạo không khí. Cuối cùng, Ngọc nói đôi lời kết luận. Cuộc họp diễn ra mười lăm phút. Ngọc quay sang ông Phò bản:

- Chúng tôi họp xong rồi.

Ông già gật gù:

- Bây giờ thì tao tin chúng mày là bộ đội Việt Nam rồi. Ông chỉ cần nhà to nhất:

- Tối nay bộ đội ngủ trong nhà kia. Mai tao sẽ cho dân quân dẫn đường.

Ngọc nói mọi người góp lương khô, sữa bột, đưa cho ông già:

- Cái này bộ đội cho người già và trẻ con.

Ông già cảm ơn. Nét hài lòng hiện lên trên khuôn mặt khắc khổ của ông. Theo yêu cầu của ông, chủ nhà đã tạo điều kiện cho tổ khảo sát nấu cơm, thậm chí còn cho bộ đội một trái bí xanh.

Tôi hôm ấy, trước khi ngủ, Phùng nhắc vẫn cần kín đáo cắt nhau thức gác. Anh ra hiệu, Ngọc nhìn xuống sân: gần nơi bậc thang lên nhà sàn, có một người đàn ông khoác AK đang đứng sau gốc cây. Rõ ràng, họ chưa hoàn toàn yên tâm khi có một toán người mang vũ khí xuất hiện ở nơi thâm sơn cùng cốc này của họ. Ngược lại, với tổ khảo sát, thì đây là vùng phỉ đang hoạt động, nên cũng phải đề phòng mọi bất trắc.

Một đêm yên tĩnh trôi qua. Hôm sau, sau bữa cơm sáng, ông Phò bản dẫn sang ba người. Hai trung niên đeo AK và một ông già. Hình như ông già sẽ là người dẫn đường.

- Ba người này sẽ dẫn bộ đội đi. Nhưng trước khi đi, mày viết cho tao cái giấy.

- Giấy gì thưa cụ?

- Giấy cam đoan chúng mày là bộ đội Việt Nam.

Ngọc không dám cười trước đòi hỏi của ông cụ. Anh cẩn thận xé từ sổ công tác một tờ giấy, viết nắn nót:

Ngày... tháng 11 năm 1971.

Chúng tôi là bộ đội của Đoàn 559, đi tìm đường đến bản Soa A Viêng. Chúng tôi đi có mang theo thư của Tà Xẻng gửi Phò bản bản Tà Lùng, nhưng bà con ở đây rất cảnh giác, chưa thật hoàn toàn tin chúng tôi. Tôi cam đoan chúng tôi không phải là phi. Nếu chúng tôi là phi, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi viết giấy này để Phò bản yên tâm cử người dẫn đường chúng tôi.

Thay mặt anh em trong Tổ khảo sát.

Vũ Ngọc.

Ông già cầm tờ giấy của Ngọc bỏ vào túi và nói ba người dẫn bộ đội đến bản Soa A Viêng. Từ ngày khảo sát tuyến trên đất Lào, những khi cần người dẫn đường, Trưởng bản thường chỉ cử một người. Vậy mà lần này có tới ba người, trong đó có hai người mang vũ khí. Có thể dân chưa tin hẳn tốp bộ đội này, cũng có thể họ làm như vậy, đề phòng khi trở về gặp phi. Ông già dẫn đường nói:

- Trên đường này hay có mìn díp của phi. Vì vậy, người đi đầu phải là bộ đội. Tao đi sau chỉ đường thôi. Bộ đội chết có người bổ sung. Tao đi trước, chết thì khổ vợ con.

Lời cảnh báo của ông già đã đặt ra một tình huống mới. Mìn díp là loại mìn sát thương bộ binh. Nó chỉ làm cụt chân người. Nếu đi trên đường này, ai không may dẫm phải mìn thì cũng khó sống, vì từ đây, không biết đi bao lâu mới đến được bệnh viện. Phùng nói:

- Tôi quen đất Lào rồi, để tôi đi trước cho.

Giá gạt đi:

- Tôi thuộc loại nhanh tay nhanh mắt, để tôi đi đầu. Tôi sẽ có cách để chúng ta không thể dẫm phải mìn. Ta đi thôi.

Không chờ mọi người có ý kiến, Giá bẻ một cành cây mềm, vừa đi vừa khua đám lá khô trên đường. Qua nửa giờ, chỉ đi được vài trăm mét, Phùng nói:

- Cái sáng kiến này xem ra chưa ổn. Bây giờ thế này: Tôi đi đầu, tôi sẽ để ý mỗi bước chân. Tôi đặt chân vào đâu thì người sau đặt đúng vào chỗ ấy. Nếu không đặt đúng vào vết chân của tôi, thì không được đặt chân vào chỗ có biểu hiện của đất mới, chúng có thể vùi mìn dưới đó, và không được đặt chân vào đám lá khô.

Theo cách của Phùng, tốc độ đi đã khá hơn, nhưng vẫn rất chậm. Dần dần, cảm thấy có vẻ như không có mìn trên đường, bước chân mạnh dần dần lên. Đi chừng hơn một giờ, ông già nói với Ngọc:

- Từ đây chỉ có một đường. Bộ đội cứ theo đường này là đến bản Soa A Viêng.

- Nhưng Phò bản nói với tôi là ông dẫn chúng tôi đến bản Soa A Viêng?

- Không. Phò bản bảo chỉ dẫn đến chỗ còn một đường thôi.

Gay thật, rừng núi mênh mông thế này, chỉ cần gặp một ngã ba là không biết đi đường nào. Có lẽ ông già này ngại đi tiếp. Bực quá, Ngọc nói:

- Chạy vẩu tủa! (ông nói dối).

Lập tức mặt ông già đỏ lựng. Ngọc nhận ra sự giận dữ mà anh chưa bao giờ thấy ở những người Lào từng gặp. Ông túm mái

tóc bạc trên đầu, giật giật, nói một hơi, Ngọc không kịp nghe, chỉ bập bõm hiểu rằng: Đầu tao đã bạc thế này mà tao lại nói dối mấy thằng trẻ con chúng mày à. Ngọc bỗng thấy ân hận. Đây đâu phải lần đầu người dân Lào dẫn đường dẫn anh đến giữa đường rồi nói: tè ni pay thang điều (từ đây chỉ có một đường). Và đã bao giờ mình lạc đâu. Huống chi, từ hôm qua đến giờ, dân bản Tà Lùng giúp bộ đội mà trong lòng bán tín bán nghi. Phải xin lỗi ông già thôi. Nhưng mà, xin lỗi nói thế nào nhỉ? Sao học tiếng Lào, lại không học từ xin lỗi? Té ra, khi học tiếng của bất cứ dân tộc nào, hai từ "cảm ơn" và "xin lỗi" đều là những từ đầu tiên cần học. Ngọc không biết làm sao, đành chấp tay hướng về cụ già và nói: "Khóp chày" (cảm ơn). Xem ra, ông cụ vẫn chưa nguôi cơn giận. Ông cùng hai người quay về lối cũ. Còn tổ khảo sát thì cứ theo con đường mòn đi tiếp.

Khi chiều sắp tắt nắng, tổ khảo sát đến bản Soa A Viêng. Chắc dân đã bỏ đi từ lâu. Những ngôi nhà sàn, mái tranh đã sập, cỏ mọc lút vườn và lối đi. Họ ngồi nghỉ trên một phiến đá lớn. Bỗng một cậu cảnh vệ chỉ vào đám cỏ:

- Các anh ơi, có cái gì như hộp thuốc Lào kia.

Phùng thẳng thốt:

- Mìn díp đấy. Đừng động vào. Mọi người ngồi im, theo sự chỉ dẫn của tôi nhé.

Phùng cầm một cái que, nhẹ nhàng gạt cỏ và lá xung quanh, phát hiện thêm hai trái mìn nữa. Anh thận trọng nhặt từng trái bỏ xuống một cái hố. Sau đó, anh quan sát địa hình, rồi chỉ vào hai cái cây nhỏ, thân chỉ bằng cổ chân, nói với hai chú lính:

- Đến hai cái gốc cây, tìm quanh bán kính một đến hai mét, có thể có mìn đấy. Nhớ đi phải thận trọng từng bước chân.

Nói rồi, đích thân anh đi tiếp theo con đường mòn đến đầu bản. Quả nhiên họ đã phát hiện ra bốn quả mìn nữa: Dưới hai gốc cây hai trái, và trên con đường vào bản hai trái. Họ chắt tranh khô vào cái hồ và đốt, cho đến khi nghe đủ bảy tiếng nổ. Phùng chỉ một đám đất trống:

- Ta sẽ hạ trại ở đây. Phải dọn sạch con đường xuống suối lấy nước. Từ nay, anh em phải đi rất cẩn thận nhé.

Ngọc hỏi Phùng đầy thán phục:

- Sao anh giỏi thế, chỉ chỗ nào có mìn là trúng phóc.

- Kinh nghiệm thôi mà - Phùng cười hiền - Bọn phỉ nó tính kỹ lắm. Loại mìn díp này chỉ làm cụt chân, chứ không chết. Một người trúng mìn, thì phải thêm bốn người khiêng thương binh. Như vậy, một người bị, thì tác hại của nó có thể nhân lên năm lần. Khi một người bị, mọi người sẽ xúm vào cấp cứu. Vậy sẽ rất hiệu quả nếu rải mấy quả mìn quanh một chỗ, thế nào cũng nhiều người bị dính. Giữa rừng khiêng thương binh bằng cách nào? Tất nhiên là cáng bằng võng. Muốn cáng võng phải có đòn khiêng. Vậy quanh khu vực này, lấy đâu ra đòn khiêng? Hai cái cây ấy đấy. Chặt nó làm đòn khiêng thì còn gì bằng. Một trái mìn ở gốc cây, sẽ thêm anh chàng chặt đòn khiêng thành nạn nhân. Bây giờ khiêng thương binh đi đâu? Tất nhiên không thể theo con đường chúng mình vừa đi, mà phải theo con đường này đi tiếp xuống núi. Vậy còn gì tốt bằng rải thêm vài trái trên đường cáng thương. Điều tôi vừa nói với anh cứ như sách vở. Nhưng lính tiểu phỉ mà không có kinh nghiệm là dễ bị ăn đòn lắm.

Thật may mắn cho tổ khảo sát có người dày kinh nghiệm như Phùng, nếu không, hôm nay không biết điều gì sẽ xảy ra.

Bản Soa A Viêng nằm ở lưng chừng núi Phu Đô Tuya, nhưng địa hình lại khá bằng phẳng. Rừng già quanh bản còn nguyên sơ. Bởi vậy, nếu đặt ở đây một kho xăng bằng bể cao su, sẽ giữ được bí mật. Từ độ cao này, có thể đặt bãi cấp phát cách xa vài ba cây số để cấp theo nguyên lý tự chảy. Như vậy, nếu không may xe ra vào làm lộ bãi cấp phát thì kho vẫn an toàn. Đây thật là một vị trí lý tưởng. Cả tổ khảo sát mừng lắm. Chỉ trong một ngày, họ đã xác định xong vị trí của các hầm chứa bể cao su. Ngày hôm sau, từ bản Soa A viêng, họ theo lối mòn xuống núi, và thật dễ dàng tìm được một khu vực kín đáo làm bãi cấp phát. Bãi cấp phát này cách kho ba cây số, đi dưới tán rừng già, cách đường ô tô chừng một cây số. Quy ước đặt tên kho là Q8, và bãi cấp phát là Q8Z.

Đúng như nhận định của chỉ huy Trung đoàn 953, chỉ sau vài tháng mùa khô, đoạn đường ô tô dưới chân núi Phu Đô Tuya đã bị đánh phá dữ dội. Rất may, hầu hết bom đánh ở bờ phải suối, còn bờ trái, nơi tuyến đi cheo leo trên sườn núi, ẩn mình dưới tán rừng già thì vẫn giữ được bí mật. Mặc dù vậy, Trung đoàn vẫn không tránh được tổn thất. Ô tô chỉ có thể đổ ống ở bờ suối, bộ đội phải vác ống vượt qua suối, rồi leo ngược dốc hơn nửa cây số để đưa ống vào tuyến. Một số chiến sĩ đã hy sinh vì bom bi và bom tọa độ. Khi khảo sát ở bản Soa A Viêng, nhờ kinh nghiệm của Phùng nên an toàn, nhưng khi thi công, hai chiến sĩ dẫm phải mìn díp.

Đầu mùa khô 1971 - 1972, trên tuyến Trường Sơn càng vào sâu càng đói, lính cơ quan ba lạng gạo mỗi ngày, lính thi công khá hơn: năm lạng. Sức trai trẻ, lại phải vác ống ngược dốc nên

bộ đội xuống sức rất nhanh, bệnh tật cũng từ đó mà phát tác nhiều.

Một ngày nắng đẹp, trên đường ra kiểm tra thi công, Ngọc gặp một chiếc cang đi ngược chiều. Người nằm trên cang không chịu nằm yên, mà cứ la hét, giãy giụa. Khi đi ngang qua Ngọc, anh ta ngồi hẳn dậy, gọi to:

- Anh Ngọc đây à. Nhận ra tôi không? Phú đây.

Đúng là Phú, người thương binh đã cùng anh đi khảo sát truyền vượt Phu Đô Tuyá. Anh ta hươ hươ bàn tay cụt hai ngón vậy Ngọc:

- Lại đây nói chuyện với tôi một lát.

Nói rồi, Phú nhất quyết đòi tụt xuống võng. Câu y tá Đại đội nói với Ngọc:

- Anh ấy bị sốt rét ác tính, đã chuyển sang thể tâm thần, chúng tôi phải đưa đến bệnh xá Trung đoàn. Anh ấy sốt cao lắm, nhưng nhất quyết không chịu nằm võng. Nếu được, anh lựa lời khuyên anh ấy giúp chúng tôi.

Ngọc sờ lên trán Phú, nóng hầm hập. Với nhiệt độ này, chắc mình đã bước đi lầy bầy rồi. Vậy mà Phú cứ nói không ngớt, nói rất to. Ngọc nói:

- Anh Phú chịu khó nằm lên võng để anh em đưa vào bệnh xá. Tôi sẽ vừa đi, vừa nói chuyện với anh.

Nhờ vậy mà Phú chịu nằm võng. Nhưng anh cứ nói luyên thuyên. Từ chuyện bắn tàu chiến, đến chuyện thi công đường ống, rồi chuyện vợ con ở quê nhà. Những câu nói bắt đầu vô

nghe và không ăn nhập với nhau. Khi bác sĩ bệnh xá trưởng nhận bệnh nhân, Ngọc chào Phú để ra tuyến.

- Anh chịu khó điều trị cho khỏi, chiều về, tôi sẽ trở lại thăm anh.

Phú nắm lấy tay Ngọc giật giật:

- Ờ... Ờ... nhớ về đây nói chuyện với tớ cho vui nhé. Mà cậu là ai mà trông quen quá.

- Tôi là Ngọc, cùng đi khảo sát tuyến với anh đến bản Soa A Viêng đây - Ngọc nắm lấy bàn tay hầm hập nóng của Phú, và kinh ngạc khi nhìn thấy đôi mắt của Phú bắt đầu dại đi, đờ đẫn.

Buổi chiều, khi Ngọc trở lại bệnh xá, viên bác sĩ buồn bã:

- Cậu Phú đi rồi. Mới cách đây gần một giờ. Anh em đang chuẩn bị mai táng.

Ngọc nhào sang buồng bệnh, nơi Phú đang nằm. Anh như người đang ngủ. Ngọc ngồi xuống, nắm lấy bàn tay đã cụt hai ngón, lạnh ngắt. Phú ơi. Phải chăng chết đã định số rồi. Giá như hôm ấy ở bến xe, anh cứ dứt khoát trở về quê, thì hôm nay anh đang vui vầy cùng vợ con. Nhưng mà, cái chết này là cái chết của người có chí làm trai. Anh hãy ra đi cho thanh thản. Những người lính ngã xuống trên Trường Sơn này đâu có kẻ thiệt hơn. Họ đều giống nhau: Mang chí trai trở về với đất.

Phải mất hai tháng cật lực, Trung đoàn 953 mới hoàn thành tuyến đến Q8Z. Ngay từ khi hình thành đường ống trên tuyến Trường Sơn, việc tổ chức cấp phát xăng bằng nguyên lý tự chảy đã được áp dụng ở hầu hết các kho. Từ mùa khô 1971 - 1972, việc thiết kế tự chảy tiến thêm một bước: Khi thiết kế, cố

gắng chọn địa hình để bãi cấp phát xa kho chứa khoảng một cây số trở lên. Làm như vậy, ngay cả khi bãi cấp phát xăng bị B52 đánh thì kho vẫn an toàn. Bãi cấp phát Q8Z là bãi cấp phát đầu tiên thể hiện được ưu việt đó. Xăng vào Q8Z có nghĩa là thêm ba mươi cây số nữa sâu vào mặt trận, có nghĩa là những chiếc xe stec và xe công các phuy xăng khỏi phải vượt qua một số trọng điểm đánh phá ác liệt; có nghĩa là các binh khí kỹ thuật và hàng hậu cần vào chiến trường thuận lợi hơn. Trong ngày vui xăng đến Q8Z, Trung đoàn nhận được điện biểu dương của Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên.

Sở chỉ huy của Trung đoàn bộ 953 đóng ở phía nam Q8Z. Từ đây, Trung đoàn có thể chỉ huy vận hành các tuyến đã thi công xong, đồng thời chỉ huy phát triển tuyến sâu tiếp vào phía nam. So với Trung đoàn 952, tuyến của Trung đoàn 953 ít hơn những trọng điểm hủy diệt như Pha Bang, nhưng sự đánh phá của máy bay Mỹ vẫn ác liệt, đặc biệt là sự săn lùng của máy bay AC-130. Những chiếc xe stec sức chở bốn mét khối vận chuyển xăng từ kho đường ống đến các đơn vị, chỉ sau vài tháng gần như phải thay mới hoàn toàn. Trung đoàn 953 hình thành vào cuối mùa mưa. Vào sâu trong Trường Sơn, việc vận chuyển khó khăn nên ăn uống kham khổ. Những thương bệnh binh từ các chiến trường phía trong ra theo các tuyến giao liên gầy gò, xanh xao, nhiều người bước đi run rẩy vì ốm và vì đói. Bữa ăn của họ là một vài lưng bát cơm gạo hẩm. Thức ăn chỉ là một chút mứt kem. Rau tàu bay là thứ chủ lực để ăn no. Nhưng rau tàu bay đâu phải nơi nào cũng có. Trong đội hình quân ra, có những em chỉ ở tuổi thiếu niên. Chắc các em là những người có thành tích trong chiến đấu hoặc con em cán bộ được đưa ra Bắc để học. Chúng cũng đói, và có đứa cũng sốt rét như người lớn, nhưng có lẽ niềm vui được ra miền Bắc lớn quá, lại trong độ tuổi vô tư, nên cái đói không ngăn nổi tiếng cười và nét rạng rỡ trên khuôn mặt. Đến trạm giao liên, sau khi mắc võng

xong, là chúng rủ nhau đi tìm cái ăn. Cuối mùa mưa, măng dọc đường giao liên hầu như không còn. Chúng lay những thân tre, lồ ô chưa bung lá để cái ngọn gãy xuống, rồi tỉ mỉ bóc lớp vỏ bên ngoài, lấy dao cắt những khúc non ở sát mắt. Mỗi mắt như vậy, có khi chỉ được ít mẩu bằng đốt ngón tay, nhưng gom lại cũng được nồi măng nhỏ luộc ăn xì xụp. Có em mang theo cả súng cao su bắn chim. Chỉ cần một chú chim chích nhỏ là có thể có một bữa ăn "thịnh soạn".

Cái đói cũng theo chân những người lính đường ống. Sức trẻ ba lạng gạo một ngày, lại chẳng có thức ăn gì ngoài mắm kem. Mặc dù rất bận rộn, Ban Kỹ thuật cũng phải cắt cử nhau chăm sóc vườn rau, vào rừng kiếm thêm củ mài và cắt những cây măng già muộn mằn để tăng thêm thực phẩm. Có lần, Thu đi tuyến về, khệ nệ vác một bao gạo, đặt xuống sân Tiểu ban, vô cùng đặc ý:

- Đại tiệc đây. Đại tiệc đây!

Mọi người chạy ra xem. Trời ơi, giữa lúc đói kém, mà kiếm đâu ra bao gạo trắng muốt thế này. Thu giải thích:

- Cánh lái xe vớt lại bên đường. Chắc bao gạo để gần thùng xăng, xăng ngấm vào gạo nên các vị ấy chê. Ta sẽ tìm ra cách để khắc phục. Một bao gạo thế này, nở nào lại vớt đi.

Lúc này mọi người mới nhận ra mùi xăng bốc nồng nặc từ bao gạo. Cả Tiểu ban lấy tảng, lá chuối rừng trải ra sân phơi, hy vọng mùi xăng sẽ bay đi, gạo sẽ ăn được. Phơi hai nắng, gạo khô rang mà vẫn nồng nặc mùi xăng. Không sao, có thể khi nấu thành cơm, thêm một lần nữa mùi xăng sẽ giảm bớt. Khi cơm chín, mở vung ra thì không ai có thể đứng gần nồi cơm được. Mùi xăng thốc vào mũi khiến mọi người nôn ọe. Thế là đành bỏ bữa đại tiệc.

Giữa rừng Trường Sơn, sốt rét như là một nghĩa vụ của người lính, bồi thêm vào đó, cái đói làm giảm sức đề kháng của mỗi người. Ba kỹ sư thay nhau sốt. Ai cắt sốt lại ra tuyến. Danh và Ngọc đã quen khảo sát tuyến, còn Thu, là kỹ sư cơ điện, lại mới ra trường nên việc khảo sát và định tuyến vất vả hơn. Có những đêm, nghe tiếng mưa xối ào ào trên mái nhà, rồi xen vào đó là tiếng bom B52, bom tọa độ, Ngọc bứt rứt lo lắng. Đang khảo sát tuyến mà sốt rét thì cực lắm. Mấy hôm trước, khi đang tìm tuyến qua một vùng núi đá hiểm trở thì Ngọc dùng dùng lên cơn sốt. Mấy người trong tổ đã mang giúp súng và bao gạo, riêng ba lô Ngọc kiên quyết tự mang, vì trên địa hình hiểm trở thế này ai đeo hai ba lô thì không thể đi được. Trời mưa khiến vách đá trơn hơn. Phải cố mà đi, vì nếu kẹt lại giữa vách núi thì rất nhiều điều bất lợi. Ngọc bặm môi, lẩy bẩy lần theo vách đá, cho đến khi anh cảm thấy trời đất quay cuồng. Trong cơn sốt, Ngọc nhận ra mình đang rơi xuống vực. Anh nhận ra tiếng hét của đồng đội, và quanh mình, tiếng cành cây gãy rào rào. Thật may, chiếc mũ cối đã bảo vệ cho cái đầu, và ba lô đã bảo vệ để các cành cây không xuyên vào lưng. Khi hoàn toàn tỉnh táo trở lại, Ngọc nhận ra mình đang nằm trên ngọn cây bóng báng, và đồng đội đang lần xuống vách đá dìu anh lên. Nghĩ đến chuyện ấy, Ngọc bỗng thấy thương Thu quá. Thu mới cắt sốt được ít ngày, mưa lạnh thế này, lỡ ra cơn sốt lại tái phát. Biết đâu bây giờ nó đang nằm run rẩy dưới mái tảng. Suốt ngày chui bụi, xuyên rừng, quần áo của mấy anh em trong Tiểu ban Kỹ thuật thường bị gai cào rách. Lội suối trèo đèo liên tục, chỉ một tháng là tan một đôi giày vải. Cái mũ cối trên đầu là một báu vật. Nó không chỉ che mưa, che nắng, làm ghế ngồi lúc nghỉ chân, mà nó còn như một thứ bảo hộ khi không may vào vùng đánh phá, đất đá rơi rào rào quanh mình. Thậm chí có lúc nó trở thành gàu tát nước bắt cá. Bởi vậy, chẳng mấy chốc chiếc mũ cối của mấy chàng kỹ sư và nhân viên khảo sát trông đã xác xơ. Lớp vải bọc sờn rách, để lộ ra lớp

cốt mũ màu nâu bóng loáng. Chỉ mấy thằng với nhau đi trong rừng thì chẳng ai để ý. Nhưng mỗi lần phải đi qua khu vực mấy cô Thanh niên xung phong đang làm đường thì ngại quá: Nhìn mấy anh chàng đeo súng ngắn, xách cốt hắc hoi, vậy mà lĩnh kính bao gạo vắt vai, cái xoong quân dụng đen sì úp lên ba lô, quần áo sờn bạc, mũ cối tướp tấp, các cô buông lời chọc ghẹo:

- Tau đổ tội bây, mấy anh ni là sĩ quan hay lính?

- Tất nhiên là sĩ quan rồi. "Đài đeo bên hông, súng lục sau khu". Nỏ sĩ quan thì là chi?

- Các anh ơi, cho chúng em đi theo, mang nồi nấu cơm cho.

Các cô nhao nhao, thậm chí có cô còn đứng chắn ngang đường:

- Bây ơi. Lấy được cán bộ ni làm chồng thì chắc thương vợ con lắm đó!

Đến đây thì các cô cùng cười ngặt nghẽo, còn mấy chàng khảo sát thì tai đờ lơ, vượt nhanh thoát khỏi đám Thanh niên xung phong, vì họ nhận ra mình đang nhếch nhác quá. Nói vậy, nhưng chính những lần "đụng độ" ấy cũng nảy sinh những mối tình. Cậu Huỳnh, người thành phố Vinh, cán bộ Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn 952, qua một lần như thế đã yêu được một cô Thanh niên xung phong xinh như mộng.

Một chiều, từ tuyến trở về, đến gần nhà Trung đoàn trưởng, tiếng ác-mô-ni-ca trầm trầm của Trung đoàn trưởng Đông giữ chân Ngọc lại. Tiếng nhạc phảng phất buồn với tiết tấu chậm, có cái gì đó thật da diết. Thời sinh viên, Ngọc đã cùng các bạn hát bài này khi sơ tán bên sông Kỳ Cùng:

Ai về Thủ đô tôi gửi vài lời

Tây Hồ mờ xa là nhà tôi đó

Ai về thành đô tôi gửi vài lời

Cho nhẹ lòng tôi năm tháng khôn nguôi.

Bài hát của những người lính là học sinh Hà Nội thời kháng chiến chống Pháp. Đây không phải lần đầu Ngọc được nghe tiếng ác-mô-ni-ca của Trung đoàn trưởng. Thường tiếng ác-mô-ni-ca hay tấu các bản nhạc tiền chiến như Thiên Thai, Suối Mơ, Đêm Đông... Vốn là học sinh Hà Nội gốc, ham văn nghệ thể thao nên tác phong Trung đoàn trưởng Đông lúc nào cũng nhanh nhẹn, vui vẻ. Tuy vậy, vẫn có thể đọc thấy trong sâu kín của ông, có những tâm tư không nói ra được. Những tâm tư thường thấy ở các cán bộ có học, nhưng thành phần gia đình thuộc diện "không cơ bản": dân buôn bán, tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, hoặc có liên quan đến quan lại. Họ sẵn sàng xả thân trên chiến trường. Rất nhiều người trong số họ thực sự có năng lực, nhưng rất ít người được trọng dụng. Họ có những cách sống khác nhau. Người thì thu mình lại, cố gắng không làm gì để méch lòng cấp trên, hoặc tránh để người ta có thể quy kết mình về quan điểm giai cấp. Lại có người ngang tàng theo cách kẻ sĩ. Bất cần. Tôi đi kháng chiến là để đánh đuổi xâm lược, chứ không phải theo một thiên kiến nào. Bởi vậy, tôi sống đúng theo cái gì vốn có của tôi. Trung đoàn trưởng Đông thuộc loại thứ ba: Sống phải chăng, không khiên cưỡng, nhưng cũng biết cách bảo vệ quan điểm của mình. Đông rất thương lính. Những lúc đi kiểm tra tuyến, ông cùng anh em trải mọi mỗi gian truân. Cái gì thuộc tiêu chuẩn của chỉ huy, ông đều chia sẻ cho mọi người. Khi thiếu ăn, ông yêu cầu tất cả các bộ phận đều phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Mọi người bất ngờ khi thấy Trung đoàn trưởng, dân Hà Nội mà cuộc đất phăm phăm. Trung đoàn trưởng gương mẫu thế, không sĩ quan nào

dám vin lý do bận rộn mà sao nhãng tăng gia. Nhờ vậy, bữa ăn của bộ đội được cải thiện đáng kể. Điều mừng nhất với Ngọc là, cũng như Lê Trọng và Đặng Văn Thế, Đông rất quan tâm đến đội ngũ kỹ thuật. Tiếng nói của kỹ thuật trong các buổi giao ban luôn luôn được Trung đoàn trưởng lắng nghe. Nhiều cán bộ Tiểu đoàn đã có tuổi được điều động từ Trung đoàn 952 sang. Họ là những người đầy kinh nghiệm thi công và vận hành trong điều kiện gian khổ ác liệt, nên có ý xem thường cán bộ kỹ thuật trẻ, ông đã nói thẳng: Đường ông là một hệ thống hoạt động theo nguyên tắc liên hiệp, dây chuyền, đồng nhất, nên không ai ngoài Sở chỉ huy có thể đưa ra các quyết định hợp lý cho toàn hệ thống. Nói vậy, nhưng ông vẫn hiểu sự bướng bỉnh của các sĩ quan dạn dày trận mạc. Ông nói với Ngọc: Mấy cậu Tiểu đoàn trưởng này chỉ chịu khi có mệnh lệnh thôi. Bởi vậy, để triển khai được phương án xử lý sự cố xuống dưới, các cậu đưa ý tưởng, đích thân tôi chuyển thành mệnh lệnh. Như vậy là tôi hoàn toàn đặt niềm tin vào các kỹ sư, các cậu đừng làm tôi thất vọng nhé. Với cách giải quyết công việc như thế, Trung đoàn trưởng thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc cho công tác kỹ thuật của Trung đoàn.

Tiếng ác-mô-ni-ca đến chỗ cao trào, đưa Ngọc về thực tại:

Đô thành kháng chiến, khói lửa ngút trời

Trên đường đi chiến đấu lòng khôn nguôi

Ghi từng góc phố, ghi từng mái nhà

Mai tự do giải phóng ta lại về.

Bản nhạc sắp kết thúc, Ngọc nhẹ nhàng bước về phía hầm Tiểu ban. Tiếng ác-mô-ni-ca bỗng dừng lại. Trung đoàn trưởng đã nhìn thấy anh:

- Ngọc, đi tuyền về đây à? Lên mình uống nước.

- Báo cáo thủ trưởng, tôi đang nhếch nhác quá, để tôi về thay quần áo rồi lên.

- Không sao. Lên bây giờ mình mới hiểu công việc của các cậu nó vất vả thế nào chứ.

Ngọc bước đến trước mặt Trung đoàn trưởng, ông nhìn Ngọc chăm chú, rồi thốt lên:

- Vất vả quá. Đúng là bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa. Mà sao cái mũ của cậu tang thương thế. Chẳng bằng mũ của lính.

- Thủ trưởng tính, chui bụi mãi, có vải nào chịu được.

- Cứ suốt ngày luôn rừng, đài đóm không có, có buồn không?

- Quen rồi thủ trưởng ạ. Vả lại đi khảo sát, chúng tôi thường mang sách học ngoại ngữ. Mỗi tối cũng được vài từ.

- Học ngoại ngữ là tốt rồi, nhưng mình vẫn thấy chưa ổn. Cậu biết thời ác-mô-ni-ca không?

- Có ạ.

- Vậy thì cầm lấy cái kèn này. Chiều có mấy đứa giữa rừng, nó sẽ làm cho các cậu đỡ buồn đấy.

Ngọc bất ngờ và lúng túng, vì anh hiểu rất rõ chiếc kèn nhỏ bé này chính là nơi Trung đoàn trưởng gửi gắm tâm trạng mỗi khi chiều xuống.

- Báo cáo thủ trưởng...

- Không sao. Mình ở cơ quan, còn có đài để nghe. Buồn thì xuống chơi các bộ phận. Cậu cứ cầm lấy. À, còn cái này nữa - Đông với cái mũ cối mới toanh trên giá - Đổi cho cậu chiếc mũ này.

- Vậy thủ trưởng lấy gì đội?

- Cái này - Đông nhoẻn cười nhắc chiếc mũ xơ xác trên đầu Ngọc - Cậu yên tâm đi, cơ quan Hậu cần không nỡ để Trung đoàn trưởng đội cái mũ như thế này đâu.

Ngọc không giấu nổi xúc động. Ai đó có thể nghĩ đơn giản: đây là sự quan tâm của cấp trên với cấp dưới. Nhưng chỉ nghĩ tới việc từ nay trở đi, mỗi buổi chiều, sẽ không còn tiếng ác-mô-ni-ca từ nhà của Trung đoàn trưởng, Ngọc cảm thấy sự quan tâm này nó như ruột thịt. Dưới quyền người chỉ huy như vậy, có người lính nào lại đắn đo và không lao vào lửa đạn để làm tròn trách nhiệm của mình.

Bước vào mùa khô 1971 - 1972, Lê Trọng được điều lên công tác tại Bộ Tư lệnh, đặc trách chỉ đạo ngành xăng dầu, đường ống trên tuyến vận tải chiến lược. Đặng Văn Thế thay ông làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 952. Cuối mùa mưa, Ban chỉ huy Trung đoàn đã bố trí nghe Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật Đào Văn Quang trình bày trước các cơ quan phương án phát hiện sự cố từ xa. Ngay khi nghe nói Tiểu ban Kỹ thuật đã tìm ra phương pháp ngòi ở chỉ huy sở vận hành, vẫn có thể khoanh được khu vực xảy ra sự cố, các cán bộ trong Trung đoàn đều rất phấn khởi, vì trong số họ, nhiều người từ đơn vị lên, họ thấu hiểu nỗi cơ cực những lúc phải rải quân lên tuyến tìm vị trí xảy ra sự cố. Tuyến ống đi trong bom đạn ác liệt, bom giạt, bom rung, các khớp nối bị lỏng, ống bị thủng vì bom bi xảy ra như cơm bữa. Nếu nhanh chóng khoanh vùng xảy ra sự cố, không những chỉ giảm được công sức mà cả xương máu bộ đội.

Quang trình bày một cách hệ thống từ lý thuyết đến kinh nghiệm để dẫn tới phương pháp phát hiện sự cố từ xa. Qua kinh nghiệm hai mùa khô vận hành, mỗi cán bộ tham mưu và kỹ thuật đều đã thuộc tính nét của từng đoạn tuyến. Quy luật đánh phá của địch cũng ngày càng rõ nét. Bởi vậy, Tiểu ban Kỹ thuật đề nghị tranh thủ mùa mưa, mùa bảo dưỡng, củng cố tuyến ống, bố trí lại các van chặn, các đồng hồ đo áp suất để đảm bảo hiệu quả của việc phát hiện sự cố, giảm đến tối thiểu tổn thất khi địch đánh vào tuyến.

Các ý kiến phản biện không nhiều. Đặng Văn Thế cảm thấy rất vui. Chỉ mới hai năm, cán bộ chiến sĩ của ông đã thắng địch nhiều phen: Cuộc vật lộn với bom đạn hủy diệt ở khu vực đỉnh Trường Sơn để cuối cùng có đoạn tuyến đi qua đỉnh 911, địch hoàn toàn không ngờ tới; sự thay đổi chiến thuật vận hành, bỏ lớt nước trong ống để đảm bảo xăng vượt qua trọng điểm; rồi chuyển tuyến ống sang phía nam sông; bơm vượt trạm khi trạm bơm B4 bị đánh hỏng; vừa vận hành, vừa chiến đấu với bộ binh địch trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào; khắc phục bom vướng nổ ở tuyến Q5C, và còn biết bao sáng kiến khác. Trong gian khổ, ác liệt, cái khó ló cái khôn. Ông hài lòng và tin tưởng ở trí tuệ tập thể các cán bộ chiến sĩ dưới quyền. Nay bước vào một mùa vận hành mới, với kinh nghiệm của người có mặt ngay từ những ngày đầu tiên của bộ đội đường ống, qua những chặng đường cam go nhất, ông tự tin đưa ra các biện pháp chấn chỉnh cả về kỹ thuật và chiến thuật vận hành tuyến ống. Tất cả các đề nghị của Tiểu ban Kỹ thuật đều được đáp ứng. Nguyên tắc "liên hiệp, dây chuyền, đồng nhất" mà Lê Trọng đã khái quát, nay được đưa ra làm cơ sở để biên soạn thành các tài liệu giống như điều lệ vận hành của bộ đội đường ống: Tình huống nào vận hành liên tuyến, tình huống nào vận hành phân đoạn, động tác của người chỉ huy ở sở chỉ huy, ở đơn vị... Một tuyến ống sinh ra làm nhiệm vụ phục vụ tác

chiến chiến dịch, nay phải đảm nhiệm trọng trách của phương thức vận tải chiến lược, các vấn đề tham mưu và kỹ thuật đang được từng bước hoàn thiện.

Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn 952 chỉ còn một mình Quang là thuộc nhóm "mười tám tên". Trên mới về một kỹ sư trẻ cùng họ với Quang, Đào Văn Quốc. Ngoài hai kỹ sư, các thành viên khác của Tiểu ban Kỹ thuật là các sinh viên đang học dở các trường đại học được gọi vào bộ đội, và các nhân viên khảo sát từ thuở Công trường 181. Cũng vào đầu mùa khô, một lớp lính nữ mười tám, mười chín được bổ sung về, cả ở đơn vị và cơ quan Trung đoàn. Các cô đến từ nhiều miền đất khác nhau, nhưng đông nhất là con gái Hải Phòng, Thái Bình. Không biết do Quân lực Trung đoàn cố tình chọn, hay chỉ tình cờ, mà các cô gái ở Trung đoàn bộ, cô nào cũng xinh xắn, tươi tắn. Đứng đầu bảng là mấy em thông tin. Xuân nước da trắng muốt, mái tóc như dòng suối chảy dài trên hai bờ vai. Ninh, Liễu thon thả, mảnh mai. Các em Thu, Vân ở bộ phận nuôi quân khiến cho mấy chàng sĩ quan thường kiếm cơm xuống bếp... Sự xuất hiện các cô gái trẻ làm cho không khí Trung đoàn bộ vui hẳn lên. Các chàng trai ăn mặc chỉnh chu hơn, nói năng cẩn thận hơn. Và chỉ một thời gian ngắn, các cô gái thông tin, quân y đã thân thiết với Tiểu ban Kỹ thuật, vì các chàng trai ở đây đều "hào hoa phong nhã".

Như mọi năm, do tính chất là đoạn đường ngắn nhất từ miền Bắc vào miền Nam, trục đường 18 vẫn phải chịu áp lực đánh phá rất nặng nề. Tuy nhiên, qua ba năm tôi luyện, các cán bộ tham mưu và kỹ thuật đã hoàn toàn đầy đủ kinh nghiệm và bản lĩnh đương đầu. Với kỹ sư Quang, người thường xuyên trực ở chỉ huy sở, thì dường như khó có thể có tình huống nào đẩy anh vào tình thế bị động khi tuyến vận hành. Có kinh nghiệm rồi, lại ham nghiên cứu, nhất là từ khi

cùng Ngọc nghiên cứu việc phát hiện sự cố từ xa, Quang càng vững tin hơn khi đưa ra các nhận định. Từ mùa khô này, theo chỉ thị của Đặng Văn Thế, sổ sách, biểu bảng ở Sở chỉ huy vận hành ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt, để có thể khoanh vị trí các điểm xảy ra sự cố. Tầm bản đồ tuyến và mặt cắt dọc tuyến được vẽ rất cẩn thận, và trên đó có một tấm mi ca để có thể vẽ các đường đo áp khi tuyến xảy ra sự cố. Một lần vận hành, xăng rút khỏi kho dầu nguồn với lưu lượng hơn ba mươi mét khối một giờ, đã đi qua Pha Bang an toàn, mà xăng chảy vào Q6 le te như nước ta khỏi ống máng. Đây là triệu chứng ống bị thủng hoặc ngòam bị hở. Cứ như trước đây thì quân của Tiểu đoàn 66 sẽ phải dàn lên tuyến để tìm nơi xảy ra sự cố. Nhưng lần này, Quang cập nhật các số đo áp suất, bằng vài thao tác, anh phát hiện sự cố rò chảy ngay sát ngã ba van rẽ đi Q5C. Vô lý, ở đây có điểm chốt, có tổ trực vừa đi tuần tra về. Rất có thể anh chàng nào đã lấu cá nhích van rẽ đi Q5C để tặng thành tích cho Đại đội trong đợt vận hành tới. Nghĩ vậy, anh gọi tổ trực, bắt nọn:

- Đề nghị cửa van ở ngã ba đóng chặt van trên lối sang Q5C.

Lập tức có tiếng trả lời:

- Báo cáo. Chúng tôi đã đóng van ngay từ trước khi vận hành.

- Tôi cho rằng van đó đang chưa được đóng kín. Đề nghị cho kiểm tra lại một lần nữa, và báo cáo lên Chỉ huy sở - Quang kiên quyết.

Dăm phút sau, trên đường dây có tiếng trả lời:

- Báo cáo, chúng tôi đã kiểm tra. Quả thực van đó còn đóng được thêm gần nửa vòng. Chúng tôi đã đóng chặt lại rồi - Sau

báo cáo đó, Quang còn nghe tiếng bên ngoài vọng vào máy - Thằng cha này tài thật, hấn ngồi tít trên ấy mà biết van mình chưa đóng kín, trong khi mình ở đây thì cứ tin nhau.

Để phát huy tốt hiệu quả của phương pháp phát hiện sự cố từ xa, Đặng Văn Thế tổ chức những cuộc tập huấn đến chỉ huy Trung, Đại đội để họ ý thức rõ hơn trong việc phối hợp xử lý sự cố khi vận hành.

Lại qua một mùa khô ác liệt và vất vả. Trung đoàn 953 đã lắp ráp đường ống và bơm xăng thêm một trăm bốn mươi cây số, vượt qua sông Bạc. Nếu mùa khô, mùa vận chuyển, phải vật lộn với bom đạn, thì mùa mưa sẽ thêm vất vả của bệnh tật, nhất là sốt rét rừng. Gần một phần tư lính của Trung đoàn 953 là con gái, hầu hết là người Thanh Hóa. Họ đã làm tất cả mọi việc của những người lính đường ống: vác ống, thi công lắp ráp, trực vận hành, khắc phục sự cố, cứu tuyến khi bị bom địch đánh cháy. Họ không chỉ chịu đựng gian khổ như các chàng trai, mà do đặc điểm giới tính, sự chịu đựng của họ cơ cực hơn nhiều. Sốt rét rừng làm cho những người lính trẻ tóc rụng, da xanh. Với các chàng trai, cắt sốt lại vô tư theo phong cách Tây tiến đoàn binh không mọc tóc, Quân xanh màu lá giữ oai hùm. Các cô gái thì không đơn giản như vậy. Họ xót xa nhìn mái tóc óng mượt con gái rụng đi từng mảng, nước da nõn nà qua những cơn sốt rét đã ngả sang màu mai mái. Có lẽ vì bệnh tật, đói khát, và cả những chật chẽ vốn thấy trong việc quản lý quan hệ nam nữ ở các đơn vị, khiến các cô gái xuất hiện những bệnh lạ. Có lần ngủ ở một Đại đội, Ngọc đã phải thức giấc vì gần như cả trung đội gái ồn ào, kẻ khóc, người cười, nhảy nhót điên dại. Cậu y tá Đại đội bảo đấy là bệnh histery, rối loạn thần kinh chức năng ở các cô gái chưa chồng. Một người bị, có thể lây sang những người xung quanh.

Cho dù là gì, thì gian khổ cũng không thể tước đi vẻ đẹp thiên phú của các cô gái mười tám, đôi mươi. Những cô quân y, văn thư, thông tin ở Trung đoàn bộ luôn tươi như những bông hoa rừng Trường Sơn. Lam, cô gái thống kê Trung đoàn là một bông hoa như thế. Đường từ hầm của Lam sang Tiểu ban Kỹ thuật là một hàng cây mùa hè nở hoa trắng rục rỡ. Tiểu ban Kỹ thuật gắn bó rất chặt với nhân viên thống kê của Ban Tham mưu, vì các số liệu về vận hành, thi công tuyến luôn phải gắn chặt với nhau xét trên cả giác độ nghiệp vụ, cả giác độ là nhiệm vụ chính trị của Trung đoàn. Không biết từ bao giờ, hình bóng Lam cứ luẩn quẩn trong đầu Ngọc, nhất là những chiều xuống mắc võng ngủ giữa rừng trên đường khảo sát, và cả những khi sốt rét miên man. Có lần, trong cơn mê sảng, Ngọc đã bảo các bạn: Gọi cái Lam sang đây, may ra mình đỡ sốt. Lam đã sang. Nàng nắm bàn tay hầm hập nóng của Ngọc: "Anh Ngọc cố gắng uống thuốc, ăn cháo là hết sốt ngay thôi mà". Vậy mà khi tỉnh lại, Ngọc lại tự trách mình. Sếp trực tiếp của Lam là một anh chàng cao to, đẹp trai, và bẻm mép. Chàng ta đã có vợ, nhưng Ngọc đọc thấy giữa họ có một cái gì đó cao hơn tình cảm cấp trên và cấp dưới. Ngọc không muốn tham gia vào cuộc tranh giành. Anh chỉ mong sao em tỉnh táo lại, vì tình cảm ấy sẽ chẳng đi tới một kết cục gì tốt đẹp. Một cái gì đó giống như e ngại, giống như tự ti khiến anh không cho phép mình vượt qua tình cảm thông thường.

Một tối, Ngọc có việc phải sang hầm của Lam. Lam đang ngồi viết bên ngọn đèn dầu nhỏ bé. Thấy Ngọc vào, cô ngẩng lên chào:

- Hôm nay rông đến nhà tôm rồi. Cách nhau có mấy bước chân mà chẳng bao giờ anh bước vào hầm em.

Dưới ngọn đèn dầu, đôi mắt Lam bỗng trở nên long lanh. Mái tóc buông xõa lên bờ vai và bầu ngực căng tròn. Cái khuy áo trên cùng không cài khiến cái cổ cao ba ngón và làn da phía dưới nõn nà được khoe ra. Ngọc bỗng thấy tim đập thình thịch:

- Anh sang xin em vài số liệu để tính toán cho việc mở tuyến mới.

Ngọc chợt nhận ra mình đã đứng sát bàn của Lam. Bàn tay của nàng đang ở mép bàn đã chạm vào đùi anh, và Lam cứ để nguyên như thế. Từ chỗ chạm nhau ấy, một luồng điện phát ra, chạy khắp người Ngọc. Đầu óc anh bắt đầu quay cuồng. Hai sáu tuổi rồi, chưa một lần nắm bàn tay con gái. Anh bỗng thấy khao khát mái tóc ấy, vòng ngực ấy. Có vẻ như bàn tay của Lam cũng đang chờ đợi một điều gì. Ngọc cảm thấy như dưới vòng ngực ấy, hơi thở đang gấp dần lên. Không được đâu. Ngọc ơi, hãy cẩn thận, đây là chiến trường, quan hệ nam nữ mà bị phát hiện ra thì hậu quả nặng nề lắm. Và nữa, đừng lao đầu vào một mối tình tay ba. Hãy dừng lại đi Ngọc ơi. Chỉ đứng đây thêm một vài giây nữa là không thể kiềm chế được đâu. Như người mộng du, Ngọc chỉ kịp nói: "có lẽ để sáng mai anh sang trao đổi thì tiện cho em hơn". Rồi anh lao ra khỏi hầm như có ma đuổi. Ngọc chạy một mạch về hầm, nằm vật xuống giường, thở rốc. Bình tĩnh lại đi Ngọc ơi. Anh vợ vội bi đông, dốc một hơi. Dòng nước mát lạnh đã giúp anh dần tỉnh lại.

Sáng hôm sau, khi gặp nhau ở hội nghị giao ban, viên Trung úy, Bí thư chi bộ cơ quan nói với Ngọc: "Tối qua, tôi ngồi trong hầm chữ A của cái Lam đã chứng kiến hết mọi việc. May cho cậu nhé. Nếu cậu làm gì quá tay thì cậu chết với tôi". Ngọc bỗng rùng mình. Anh ta đã vào hầm Lam theo lối thoát của hầm chữ A. Sao anh ta lại vào một cách bất minh như vậy. Là

do thấy mình vào hầm Lam, thì vào để theo dõi. Hay chính anh ta định lên vào để làm một điều gì đó với Lam. Một cái hầm con gái đơn lẻ giữa hầm các sĩ quan, liệu đã có mấy người lên vào hầm Lam theo cái cách ấy. Và gặp những trường hợp như vậy, Lam sẽ xử lý ra sao? Nghĩ vậy, Ngọc mơ hồ cảm thấy một sự giận dữ vô cớ trào lên.

Rời phòng làm việc của Trung đoàn trưởng, Ngọc đọc lại hai quyết định: một quyết định thăng quân hàm trung úy, một quyết định được điều lên công tác ở Bộ Tư lệnh 559. Trên tuyến lửa Trường Sơn này, nhận một lúc hai quyết định như vậy là phúc trùng lai. Vậy mà Ngọc lại cảm thấy tằn ngằn. Một năm đã qua, với mùa khô ác liệt và mùa mưa gian khổ. Một năm thôi, vậy mà anh đã cảm thấy những người trong Trung đoàn thân thiết như máu thịt. Trung đoàn trưởng, Chính ủy, và cả Ban chỉ huy Trung đoàn luôn tin cậy Tiểu ban Kỹ thuật. Với vốn kinh nghiệm qua hơn ba năm ở những địa hình phức tạp, ác liệt nhất, Ngọc đã cùng Tiểu ban hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngọc được bầu là Chiến sĩ Quyết thắng, được thưởng Huân chương Chiến công. Trong buổi liên hoan tổng kết, có một bài thơ lục bát tự biên kể về thành tích của Trung đoàn trong mùa khô vận chuyển vừa qua. Bài thơ ấy được hát theo một làn điệu dân ca, người ta đã dành mấy câu trân trọng cho anh. Như vậy, anh ra đi không có điều gì phải xấu hổ. Anh tiếc tập thể gắn bó mấy anh em. Từ các kỹ sư như Danh, Thu, đến các cán bộ trung cấp, và cả Thương, cậu công vụ đáng yêu của Tiểu ban, người dân tộc Thái Nghệ An. Anh luyến tiếc nhìn con đường rắc đầy hoa trắng sang hầm của Lam. Những bông hoa rụng trên lối mòn giữa mùa mưa như trăm ngàn hạt nắng gieo vào lòng anh. Con đường này đây, chiều chiều em đi, quần xắn ngang đầu gối, mắt em cười trong màu trắng tinh khiết của hoa. Nỗi niềm này liệu rồi có qua đi? Anh đã không đủ can đảm

lao vào cuộc tình tay ba hay anh là một người con trai kém cỏi. Thôi. Là gì thì mong sao thời gian sẽ giúp anh bình tâm trở lại.

Từ Trung đoàn bộ 953, Ngọc đi dọc theo tuyến đường ống để ra Bộ Tư lệnh. Tất cả tuyến này đều do anh và Tiểu ban Kỹ thuật khảo sát, thiết kế, hướng dẫn thi công và tham gia chỉ huy vận hành. Đây là con dốc lên Q8A, bản Soa A Viêng, con đường qua bản Tà Lùng, kho Q7, dốc Ông Miện... Mỗi đoạn dốc, con suối, mỗi vách đá đều là kỷ niệm. Lần này, Ngọc trở ra trông ra dáng là sĩ quan thực thụ: Chiếc mũ cối của Trung đoàn trưởng Đông tặng vẫn còn tươi mới. Ba lô cóc gọn gàng, một cái xác cốt và khẩu súng lục bên hông. Ngọc đi một mình, tối tiện đâu thì sà vào các đơn vị của Trung đoàn 952 và 953. Những cán bộ tiểu đoàn, đại đội hầu hết đã cùng anh chia sẻ khó khăn lúc gian khổ ác liệt nhất. Những tối nghỉ lại thường là những tối tâm sự đến tận khuya.

Ngày thứ ba, Ngọc nghỉ lại Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 96. Lối vào Chỉ huy sở Tiểu đoàn phải qua những bãi bom và những lối mòn chi chít hố bom bi.

Người đầu tiên anh gặp không ai khác, chính là Hà, cô y tá xinh đẹp.

- Anh đi công tác ghé qua Tiểu đoàn ạ. Hôm nay anh Thực đang ở nhà. Để em dẫn anh. Tháng trước anh Thực bị một trận sốt nặng quá. Người đâu mà lì thế không biết. Chưa cắt sốt hẳn mà đã chống gậy xuống kho ngay sau trận đánh. Tối về lại sốt ùng ùng, bón được thìa cháo nào lại nôn ra hết. Xót quá. Anh nhắc anh ấy giữ sức khỏe giúp em, anh nhé. Cô đưa Ngọc đến cửa hầm của Thực. Khi Ngọc bước vào hầm, Thực vẫn đang dở cuộc điện thoại:

- Các anh tìm kỹ ở cái vực nước chỗ khúc quanh của suối ấy. Rất có thể anh ấy đang nằm đâu đó.

Đặt điện thoại xuống, Thục chạy lại ôm lấy Ngọc. Ngọc kém Thục hai tuổi, nhưng tuổi quân thì kém tới sáu tuổi, bởi vậy, tuy là bạn, nhưng Ngọc vẫn luôn cảm thấy mình là người đi sau.

- Chào anh Ngọc. Lâu quá, dễ thường cả năm rồi còn gì. Trong Trung đoàn 953, công việc thế nào?

- Nói chung tốt anh ạ. Chúng nó cũng ngăn chặn quyết liệt, nhưng nhờ trời, không có chỗ nào nặng nề như trọng điểm Pha Bang. Còn anh, dạo này thế nào?

- Từ sau chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, khu vực trạm bơm B7 và kho Q7 bị chúng nó chặn dũ quá. Tuy vậy, cả trạm bơm và kho vẫn đứng vững.

- Anh đang cho tìm người mất tích à?

- Cách đây hai hôm, bọn mình lên họp Hội nghị Quân chính trên Trung đoàn. Giữa đường, cậu Thuận, y sĩ hộ tống đoàn cán bộ, bị nước cuốn xuống thác. Hai hôm nay anh em đi tìm, vẫn chưa thấy xác.

Rồi Thục kể:

- Anh biết đấy, khi vượt sông, ta nhét hết ba lô, tư trang, và cả súng vào một cái túi ni lông lớn, túm lại làm phao để bơi. Cậu ấy bơi kém, ra giữa dòng suối lũ, thấy trời nước mênh mông nên mất tinh thần. Cậu ấy bỏ túi của mình, ôm lấy túi của người bên cạnh. Anh ơi, cho em bơi cùng với, em sợ bơi một mình lắm... Người bạn nhanh tay lôi lại được cái túi của Thuận: Cậu phải bám vào cái túi này. Tôi sẽ bơi bên cạnh hộ

tổng. Nói vậy mà Thuấn vẫn không dám rời khỏi túi của bạn. Cái túi đựng đầy đồ đạc không chịu nổi trọng lượng cả hai người nên chìm dần xuống nước. Dòng nước xiết giữa mùa lũ đã nhanh chóng đẩy họ xuống phía hạ lưu. Người bạn hét lên: Ôm lấy túi của cậu đi, không thì chết cả hai bây giờ. Nói rồi, anh ta kiên quyết gỡ tay Thuấn ra, đặt vào cái túi của cậu ấy. Thuấn ôm lấy túi của mình, người bạn định vừa bơi vừa nắm lấy túi của Thuấn kéo đi để hỗ trợ tinh thần cho cậu ấy. Tuy nhiên, nước quá xiết đã đẩy Thuấn cùng cái túi ra khỏi tầm với. Thật ra, trong đoàn cán bộ, có người thậm chí không biết bơi, nhưng họ giữ được bình tĩnh giữa dòng nước lũ nên vẫn sang được bờ bên kia. Thuấn có lẽ quá hoảng loạn nên chân tay như cứng lại. Cậu ấy cứ ôm lấy cái túi mặc cho dòng nước cuốn đi. Việc xảy ra quá nhanh, người bạn không thể theo kịp. Thế là Thuấn bị cuốn xuống thác.

- Trường Sơn khắc nghiệt quá. Anh có nhớ cậu Phú cụt hai ngón tay mà chúng mình gặp ở dốc Ông Miện không?

- Có.

- Cậu ấy hy sinh rồi. Sốt rét ác tính thể tâm thần.

- Tiểu đoàn 96 cũng mới có hai chiến sĩ hy sinh vì sốt rét ác tính. Nhiều khi tôi cứ ước ao có một nhà khoa học nào đó mà sáng chế ra thuốc vắc-xin cho bệnh sốt rét thì quân số chiến đấu của mình có khi tăng lên được gấp đôi

- Có nhà khoa học như thế đấy. Đó là Giáo sư Đặng Văn Ngữ. Ông ấy đã vượt Trường Sơn, lăn lộn ở các đơn vị, các địa phương, phổ biến kinh nghiệm phòng chống sốt rét, và miệt mài nghiên cứu chế loại vắc-xin này. Tiếc thay, ông đã hy sinh trong một trận bom B52.

Câu chuyện của hai người từ đây lại chuyển sang nói về những người bạn chung đã nằm lại đại ngàn, về chuyện thi công, vận hành. Tối hôm ấy, Thục và mấy anh trong Ban chỉ huy Tiểu đoàn thịt một con gà tăng gia đãi Ngọc. Họ đều là những người đã gắn bó với Ngọc trong những ngày gian khó thi công vận hành, và cả những ngày chiến đấu trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Tan cuộc vui, Thục và Ngọc ngồi tâm sự bên chén trà. Ngay từ những ngày đầu mới chấp chững thi công đường ống tuyến X42, họ đã thân thiết với nhau. Thục quý đức tính sáng tạo, không ngại hy sinh gian khổ của chàng kỹ sư trẻ. Còn Ngọc thì kính nể Thục về sự dạn dày và bình tĩnh xử lý những tình huống khó khăn.

Thục rót bát nước chè rừng, đẩy về phía Ngọc:

- Nghe nói trong ấy có hàng trăm cô gái Thanh Hóa. Anh có tìm được đám nào trong số đó không?

- Rung động thì có, nhưng chả đi đến đâu. Còn anh? Cô y tá Hà xem ra mê anh lắm đó.

- Không có gì đâu. Cấp dưới quan tâm đến cấp trên thôi mà. Vả lại, có lẽ hình ảnh Khanh trong mình lớn quá, nên mình không để ý đến các cô gái khác. Ngay cả với cô y tá Hà cũng vậy. Chỉ riêng việc tự hỏi: Có phải cô ấy để ý đến mình không, thì cũng đã là có lỗi với Khanh rồi.

- Vậy lâu nay anh có nhận được tin tức gì của Khanh không?

- Sau nhiều lần viết thư, không thấy trả lời, tôi đoán Khanh có thể đã đến với Vịnh, cậu kỹ sư bên Bách khoa rồi. Nếu có thật như vậy thì mình nghĩ họ cũng đẹp đôi lắm. Không nên làm gì để em khó xử.

- Sao anh lạ vậy, biết người ta yêu người khác, nếu mình thực sự yêu thì phải hành động để có được tình yêu. Còn nếu cảm thấy cần tôn trọng tình yêu của cô ấy thì mình phải sẵn sàng đón nhận tình cảm của một người con gái khác, như cô Hà chẳng hạn.

Thực bổng trầm tư:

- Không thể được đâu. Khanh trong tôi không chỉ là nỗi nhớ đâu. Nó là cái gì đó thật thiêng liêng. Tôi yêu em, tự cảm thấy mình không được làm bất kỳ điều gì tổn thương em.

- Vậy cái việc Khanh từ chối tình yêu của anh có làm anh tổn thương không?

- Không. Đó là quyền của Khanh. Khi từ chối tình yêu của tôi, em đã khóc. Như vậy là từ trong tình cảm sâu thẳm của em, tôi vẫn có chỗ đứng, dù đó chưa phải là tình yêu. Hôm ấy tôi đã nói với em rằng: anh không dám ép buộc tình cảm của em. Nếu ai đó có thể mang lại hạnh phúc cho em, thì anh biết ơn người đó. Nhưng trong cuộc đời này, nếu có một lúc nào đó, em cảm thấy không hạnh phúc, thì xin em tin rằng anh vẫn luôn ở bên em. Trọn đời này, tôi sẽ giữ với em lời hứa đó.

- Anh thật kỳ lạ! Vậy nếu cô ấy đi lấy chồng thì anh vẫn không lấy vợ để chờ cô ấy sao?

- Nhất định là thế. Tình cảm tôi dành cho em không chỉ là tình yêu đâu, đó là sự tôn thờ. Hình ảnh em đã theo tôi trong bữa ăn, giấc ngủ, trên những chặng đường hành quân vất vả, và cả lúc cái chết kề bên. Em không chỉ cho tôi những phút giây yên tĩnh. Mọi nỗi buồn, mọi hiểm nguy đối với tôi nào có nghĩa gì. Trên đời này có em là tôi còn cảm thấy đáng sống lắm.

Ngọc cảm thấy mình đã lỡ lời. Anh nhận ra trong mắt người bạn cái nhìn xa xăm. Anh đã yêu, một tình yêu tôn thờ người mình yêu như Thiên Chúa, Đức Phật. Luôn gìn giữ tình yêu như gìn giữ một báu vật thiêng liêng. Sẵn sàng quên bản thân mình trong tình yêu đó. Thực làm Ngọc tò mò muốn gặp người con gái ấy. Không hiểu cô có ma lực gì mà có thể làm mê mết một người như Thực, đẹp trai, đầy nam tính, bất chấp bom đạn, coi cái chết nhẹ như lông hồng.

Họ tâm sự đến quá nửa đêm. Thực giục Ngọc đi ngủ để hôm sau có sức mà đi. Ngọc vào màn rồi, Thực khơi ngọn đèn, lôi trong ba lô ra cuốn sổ bìa nâu. Ngọc biết đó là cuốn nhật ký. Sau câu chuyện vừa rồi, chắc nỗi nhớ trong Thực lại cồn cào, và anh ấy lại gửi nỗi niềm vào đó.

Ngày hôm sau, vượt qua sông Sê Pôn, Ngọc ghé qua trạm bơm B6 thăm Hồ, đồng hương cùng huyện, đang phụ trách trạm bơm này. Chỉ định ghé thăm bạn, uống chén nước, rồi đi tiếp, nhưng mưa xối xả đã mang lũ về gằm gào trên các con suối, dòng sông, nên anh đành nghỉ lại chờ nước rút. Xế chiều Hồ mới cùng mấy người bạn về đến trạm bơm. Anh ôm chầm lấy Ngọc:

- Hơn một năm rồi, trông anh gầy và chững chạc lên nhiều.

- Trông già thì cứ nói luôn đi, dùng mỹ từ làm gì cho tủi nhau - Ngọc cười - Nghe nói anh đưa bạn đi cấp cứu từ sáng. Nếu không có lũ chặn đường, chắc tôi không gặp được anh.

Hồ buồn rầu:

- Thành Quỳnh chết rồi. Lũ về, mọi con đường đều bị cắt đứt. Đưa nó vào Đội điều trị của bộ đội cao xạ thì đã quá muộn.

Chôn cất xong cho nó bọn tôi mới về.

Rồi Hồ kể rằng Quỳnh đã vượt qua một lần sốt rét ác tính, do đó, Đại đội bố trí nó ở B6 là bộ phận của Đại đội gần bệnh xá nhất, chỉ cách con sông Sê Pôn. Mọi lần, dù có mưa, vẫn đi mủng sang đó được. Lần này lũ về đột ngột và hung dữ quá, đã cuốn mất cái mủng buộc ở gốc cây ven bờ. Bọn tôi cáng Quỳnh đến bờ, không sang sông được, phải chạy ngược trở lại, nhưng không kịp. Tội nghiệp nó quá. Nó là con trai độc nhất trong nhà.

Đêm ấy, Ngọc ngủ lại với Hồ. Không hiểu anh và Hồ có cái gì chung, mà gặp nhau lần đầu trong những ngày ác liệt nhất hồi vượt cao điểm 911 và quần nhau với bom đạn ở trọng điểm Pha Bang, họ đã trở nên thân thiết, tâm giao. Hồ có trí nhớ tuyệt vời. Anh hỏi thăm từng người trọng gia đình Ngọc, về cuộc sống, khiến Ngọc cảm động. Hồ nhớ lại:

- Anh có nhớ, có một đêm chúng mình nghỉ lại ở một cái lán nhỏ. Cái sạp chỉ đủ một người nằm, hai thằng phải nằm úp thìa, một người trở mình, người kia cũng phải trở theo. Nửa đêm, tôi bỗng giật mình, vì anh hét toáng lên: "Cẩn thận kéo gãy mất cái thước Lô-ga-rít(*) của tôi". Rồi anh bật dậy, mồ hôi vã đầm đìa trên trán. Tôi hỏi có chuyện gì vậy? Anh giải thích rằng: "Tôi mơ thấy anh đang nằm đè lên cái thước. Mọi tính toán thiết kế hiện nay đều phải trông cậy cả vào cái thước ấy. Đó là cái thước cô em gái học ở Đông Đức gửi về. Khi chưa có nó, để biết hàm số lượng giác, hoặc số lũy thừa, tôi phải tính thủ công vô cùng vất vả". Bây giờ cái thước ấy có còn không?

(*) Thước có một thanh động ở giữa trượt dọc theo hai thanh tĩnh nhờ đường soi. Trên thanh động và tĩnh có khắc vạch thích hợp. Nhờ đó, thước này có thể dùng để tính toán

nhanh, tra các hàm số lượng giác, hàm loga, và một số công năng toán học khác.

- Vẫn còn, nhưng bây giờ ít dùng hơn, vì việc thiết kế đã thành kinh nghiệm rồi.

- Nhanh vậy đấy. Anh sang Trung đoàn 953 đã hơn một năm. Chỉ từng ấy năm mà mình trưởng thành lên nhiều, vì địch nó đánh mình rất đa dạng. Mỗi kiểu đánh, mình lại rút ra một kinh nghiệm.

Họ tâm sự với nhau đến tận khuya. Hôm sau, Ngọc tạm biệt bạn về Trung đoàn bộ Trung đoàn 952.

Vừa thấy Ngọc, Quang reo lên:

- Ngọc đã về mọi người ơi.

Cả Tiểu ban Kỹ thuật chạy ra:

- Mới qua hơn một năm mà sao trông anh Ngọc gầy và già đi nhiều quá.

- Trường Sơn mà - Ngọc trả lời và bỗng thấy chạnh buồn.

- Thôi, vào hầm mình nghỉ một lát, rồi đi xuống suối tắm rửa cho hết vất vả đi đường. Tối nay Tiểu ban liên hoan.

Tiểu ban Kỹ thuật vẫn là những người cũ, lại gắn bó với nhau trong thời kỳ ác liệt nhất nên tình cảm như anh em ruột thịt. Chỉ có kỹ sư Đào Văn Quốc là mới. Cậu ta đẹp trai, hay hát. Ngọc cảm giác như trở lại gia đình. Bữa cơm liên hoan cũng là liên hoan tiễn Quang lên Bộ Tư lệnh. Quyết định điều động Quang và Ngọc được ký cùng ngày. Tan bữa cơm liên hoan mừng gặp mặt, Ngọc và Quang lại có một đêm tâm sự.

Quang kể cho Ngọc nghe về cuộc vật lộn với bom đạn Mỹ của Trung đoàn trên trọng điểm Pha Bang, khu vực trạm bơm Q7. Kể về sự tiến bộ, dày dạn của các thành viên trong Tiểu ban. Các nhân viên khảo sát trẻ như Lâm Vinh, đến các cán bộ trung cấp, và cả cậu Quốc kỹ sư mới về đều tiến bộ rất nhanh. Mừng nhất là được Trung đoàn trưởng Đặng Văn Thế tạo điều kiện, việc phát hiện sự cố từ xa đã thực hiện một cách thành công và trôi chảy. Bây giờ thì khi có sự cố, dù địch đánh đồng thời nhiều vị trí trên tuyến, từ Sở chỉ huy vận hành, vẫn có thể khoanh vùng sự cố để điều động lực lượng và đưa ra các biện pháp khắc phục. Rồi chuyện Trung đoàn bộ vừa tuyển về một lớp con gái Thái Bình, Hải Phòng, có nhiều cô xinh đẹp, đã làm chao lòng vài người trong Tiểu ban.

- Cậu có thuộc những người chao lòng đó không? Cô bạn hàng xóm thế nào rồi?

- Cách đây ít hôm, mình nhận được thư nàng báo đã lấy chồng. Mình chưa nói một câu ngỏ lời, lại chẳng biết sống chết ra sao. Con gái có thì. Chẳng trách người ta được.

- Vậy đã có bóng hồng nào trong cơ quan lọt vào mắt xanh Trưởng Tiểu ban chưa?

- Thực ra, trong lòng luôn hướng về cô hàng xóm nên chưa có tâm thế nghĩ đến chuyện ấy. Còn cậu, mình hỏi chuyện này, phải nói thật nhé!

- Chuyện gì mà nghe nghiêm trọng vậy?

- Mình nghe vài ông ở Trung đoàn 953 nói cậu đang vướng vào một mối tình tay ba, phải không?

- Nói cụ thể hơn xem nào.

- Họ bảo cậu đang mê một cô bé nào đó trong Ban Tham mưu, cô ấy thì lại thích sếp, một cha nghe nói đã có vợ, nhưng đẹp trai, lắm tài vật.

- Rung động thì có, nhưng bảo mình vướng vào mối tình tay ba, thì nhờ trời, chưa đâu.

- Chẳng biết thực hư thế nào, nhưng nghe các ông ấy kể, mình có cảm giác cô ấy là một con cáo, còn cậu thì ngơ ngác như thỏ non. Phải thoát ra ngay, thoát ra ngay, hiểu chưa!

- Đừng gọi cô ấy là con cáo, oan người ta. Một cô gái xinh đẹp sống giữa mấy chục sĩ quan trẻ, người ta cũng phải biết cách tự vệ chứ.

- Yêu thật rồi phải không? - Quang lắc đầu - Tỉnh lại đi. Chẳng dẫn được đến kết cục gì tốt đẹp đâu.

- Hy vọng thời gian sẽ làm nguôi ngoai. Việc này nên để trái tim trả lời.

Sáng hôm sau Quang và Ngọc cùng lên đường ra Bộ Tư lệnh. Cơ quan Bộ Tư lệnh 559 giờ đang đóng ở miền tây Quảng Bình. Vậy là họ đang lên đường ra Bắc. Giữa mùa mưa, có lẽ không lực Mỹ đang tập trung đánh phá miền Bắc, nên trọng điểm Pha Bang yên tĩnh hơn. Những trận oanh tạc thăm dò trên trọng điểm không ngăn được những chồi xanh bắt đầu bật ra từ những thân cây đã bị bom chém tưới tã, và cả những cây non đang nhú lên miệng các hố bom. Qua bản Na là con đường dọc theo tuyến ống leo lên cao điểm 911. Mộ của Đại đội trưởng Lâm và đồng đội nằm bên cạnh tuyến, giờ cỏ đã rậm rạp. Một cây hoa màu vàng che tán lên ba ngôi mộ. Ngọc bẻ mấy cành hoa, cắm lên những ngôi mộ xanh rì. Hình ảnh Đại đội trưởng Lâm với vẻ mặt hiền lành, đôi mắt nâu thăm thẳm lại hiện về.

Anh Lâm ơi. Anh và các bạn hãy yên nghỉ và phù hộ cho tuyến đường ống của chúng mình vượt qua mọi sự đánh phá ác liệt để đưa dòng xăng vào tận chiến trường miền Nam.

Tuyến ống lên cao điểm 911 giờ đã có đường đi phong quang. Những chỗ độ dốc lớn đều có bậc, có lan can. Con đường đi dưới tán rừng già thật dễ chịu. Vậy mà chưa lên đến đỉnh, Ngọc đã mệt đứt hơi, ngồi xuống ven đường thở dốc. Chao ôi, trước đây, giữa cảnh bom đạn địch đánh tứ bề, phải vừa đi vừa phát cây mở tuyến, trên lưng là ba lô, gạo, thức ăn, nồi niêu, súng đạn lĩnh kính mà cứ vô tư vượt lên đến tận đỉnh, không biết mệt nhọc là gì. Vậy mà bây giờ, mới chỉ qua ba năm, chỉ một chiếc ba lô nhỏ, đường đi thênh thang, mà không đủ sức leo lên đến đỉnh. Mình xuống sức đến thế này sao? Cũng đúng thôi. Sốt rét, ăn uống kham khổ, rồi bom đạn ác liệt. May thay có tuổi trẻ. Tuổi trẻ và sự hăng say đã vượt lên trên mọi nỗi gian truân cực nhọc ấy, khiến cho mình không nhận ra thời gian đang gặm nhấm sức lực mỗi ngày. Ngọc cũng chợt nhận thấy lần này ra Bắc không có cái cảm giác háo hức như lần vượt đèo 700 cùng Văn Ngũ. Cả Quang cũng vậy. Họ trở ra như một chuyến đi công tác bình thường. Chúng tôi đã già hay Trường Sơn đã tôi luyện chúng tôi thành chín chắn?

Đặng Văn Thế đã về nhận nhiệm vụ Trung đoàn trưởng Đường ống 967 trên đất Quảng Bình được mười ngày. Sau cuộc họp nhận bàn giao, ông quyết định phải làm việc kỹ hơn với Ban Tham mưu - Kỹ thuật. Kinh nghiệm ở Công trường 81, 181 và ở Trung đoàn 952 đã cho ông thấy: Các kỹ sư lẫn lộn trên tuyến đường ống bao giờ cũng cho những thông tin thực tế nhất, chính xác nhất, mà biên bản bàn giao không nói hết. Hai kỹ sư Ất và Hành đã báo cáo thêm cho ông một số chi tiết về Trung đoàn 967:

Trung đoàn 967 là tên mới của Binh trạm 791 từ Tổng cục Hậu cần chuyển sang Bộ Tư lệnh 559. Những cán bộ chiến sĩ đầu tiên của Binh trạm đều được điều từ Binh trạm 691 sang. Đặng Văn Thế quen rất nhiều người trong số họ từ khi cùng ở Cục Xăng dầu Tổng cục Hậu cần. Binh trạm 791 thi công và vận hành tuyến đường ống nối tiếp tuyến của Binh trạm đường ống 691, đến Bến Hải, và nhánh rẽ từ nam Long Đại đến Q200 của Trung đoàn 952. Tổng chiều dài tuyến đơn vị quản lý dài tới 214 cây số. Hình thành từ tháng 5-1970, đến trước ngày Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, Trung đoàn có hai năm thi công và vận hành trong điều kiện hòa bình. Trong điều kiện ấy, cán bộ, chiến sĩ Binh trạm đã vượt qua mọi khó khăn, làm được bao việc lớn: Thi công được một trăm tám mươi tư cây số tuyến ống, tám điểm kho với trữ lượng bốn nghìn mét khối. Trong đó, có những tuyến được thi công theo kiểu thần tốc: Chỉ trong bảy ngày, vừa khảo sát, vừa thiết kế, vừa thi công, hoàn thành sáu mươi cây số tuyến ống, về đích trước ba ngày. Làm được như vậy là nhờ kinh nghiệm đã tích lũy từ tuyến X42 và những tuyến phức tạp trên Trường Sơn. Các kỹ sư thiết kế nhanh nhờ mặt cắt dọc tuyến vẽ theo bản đồ. Từ các điểm chuẩn, các Đại đội trưởng tự chỉ huy mở tuyến theo phương vị. Lực lượng vác ống huy động từ dân địa phương. Thi công và vận hành trong điều kiện hòa bình, nhưng không bao giờ họ lơ là cảnh giác. Điều này được quán triệt rất chặt chẽ từ Cục Xăng dầu Tổng cục Hậu cần. Các kho, trạm bơm đều được giữ bí mật. Chẳng hạn khi thi công một kho lớn ở khu vực Vĩnh Linh, việc đào các hố bể lật lên một vùng đất đỏ, để nguy trang vị trí kho, các kỹ sư đã đề nghị nông trường cày xới ra một vùng rộng lớn xung quanh và một số điểm khác. Việc cày xới ấy đã làm cho khu vực đào hố chôn bể lẫn trong một vùng mênh mông đất cày. Nhờ vậy mà qua 5 tháng địch đánh phá ác liệt, kho bể vẫn giữ được bí mật.

Kể từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, khu vực Quảng Bình bị đánh phá vô cùng khốc liệt. Công nghệ, vũ khí Mỹ đã phát triển ở trình độ cao hơn, nhất là vũ khí Laze và các khả năng trinh sát, chỉ thị mục tiêu. Đặng Văn Thế đã chỉ huy Trung đoàn 952 trong những ngày đánh phá ác liệt nhất của không quân Mỹ ở cao điểm 911, trọng điểm Pha Bang, nhưng ở đây, tuyến ống còn chịu áp lực bắn phá bất thường từ pháo hạm ngoài biển. Dải đất Quảng Bình quá hẹp nên hầu như toàn bộ hệ thống vận tải chiến lược đều nằm trong tầm đánh phá của không quân và pháo hạm địch. Để đảm bảo đối phó thắng lợi, Chính phủ đã quyết định quân sự hóa toàn bộ tuyến vận tải chiến lược từ Hà Tĩnh đến Vĩnh Linh, giao cho Bộ Tư lệnh 559 chỉ huy hệ thống vận tải từ nam sông Gianh trở vào. Trên tuyến Trường Sơn, Bộ Tư lệnh 559 luôn nắm chắc tình hình vận tải trên mỗi cung đường, cập nhật nhanh chóng tình hình đánh phá của địch. Khi giao nhiệm vụ cho Đặng Văn Thế về làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn đường ống 967 Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên đã nhấn mạnh yêu cầu này.

Ngay từ những ngày đầu ở Bộ Tư lệnh, Ngọc và Quang đã được Thiếu tá Trịnh, Trưởng phòng tận tình chỉ bảo. Với dáng vẻ khoan thai, đầu hơi hói, giọng miền Nam nhỏ nhẹ, không ai có thể nghĩ rằng đây là một người từng xông pha lửa đạn qua các chiến trường từ Nam ra Bắc, là một trong những người đầu tiên của ngành xăng dầu quân đội. Chỉ sống với ông vài tháng, họ đã hiểu ra nhiều điều. Trong bữa cơm, hoặc những buổi tối bên chén trà, Trịnh thường kể cho anh em trong phòng nghe những câu chuyện của ngành xăng dầu từ những ngày chiến dịch Điện Biên Phủ, khi mà bộ đội ta bắt đầu được trang bị xe vận tải do Liên Xô, Trung Quốc viện trợ. Những câu chuyện ông kể xâu chuỗi lại đã thực sự gây ấn tượng cho những cán bộ trẻ. Ông kể rằng: Xăng dầu là một ngành vô cùng quan trọng,

nhưng là ngành "Áo gấm đi đêm". Biểu tượng chiến thắng của các chiến dịch là hình ảnh những chiến sĩ cầm cờ trên cứ điểm của địch, là những chiếc xe tăng, đại pháo, tàu chiến, máy bay, chứ chẳng mấy khi người ta đưa ra hình ảnh các chiến sĩ xăng dầu, mặc dù ai cũng biết có binh khí kỹ thuật là phải có xăng dầu. Đó là máu nuôi sống binh khí kỹ thuật. Hồi chiến dịch Điện Biên, giữa lúc cần chuyển ngay đạn và gạo cho mặt trận thì những giọt xăng cuối cùng đã cạn. Đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần hỏi đó đã đánh một bức điện lên cấp trên: "Nguy hiểm chết người! Nguy hiểm chết người! Nếu không cho ngay năm xe xăng thì nguy hiểm chết người". Và vào thời kỳ địch đánh chặn quyết liệt vùng cán xoong Khu Bốn, Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên cũng đã phải điện ra Bộ: "Nếu không kịp thời đưa xăng vào thì có nguy cơ hàng vạn bộ đội, Thanh niên xung phong trên đường dây bị đói". Rồi ông kể lại khá tỉ mỉ chuyện nhọc nhằn những phuy xăng phải đổi bằng xương máu biết bao chiến sĩ cửa khẩu Bình trạm 112 và 114. Ngọc hiểu rằng, qua những câu chuyện ấy, Trưởng phòng muốn truyền cho cấp dưới của mình hiểu được tầm quan trọng của công tác đảm bảo xăng dầu cho chiến đấu, từ đó, họ yêu nghề, và không ngại gian khổ hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Ở đơn vị lên, chưa quen với công tác tham mưu chiến dịch, anh được những người có kinh nghiệm như Trưởng phòng Trịnh, Văn Ngũ và Toại hướng dẫn thêm. Sau vài tháng Ngọc đã có thể hoàn toàn tự tin khi ngồi vào bàn trực ban của cơ quan Bộ Tư lệnh, đầu não chỉ huy tuyến vận tải chiến lược trên Trường Sơn.

Trực Ban chỉ huy sở Bộ Tư lệnh 559 hoạt động như một cỗ máy phức tạp, nhưng rất hiệu quả. Có thể nói không quá rằng: Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, đây là một guồng máy chỉ huy mang tầm tham mưu tác chiến và kỹ thuật cao, không kém việc điều hành ở các sở chỉ huy phòng không không quân cấp

chiến dịch. Kíp trực ban gồm đại diện các cơ quan tham mưu của Bộ Tư lệnh như công binh, vận chuyển, phòng không, giao liên, thông tin, đường ống, chính trị, hậu cần. Trước mặt trực ban của mỗi cơ quan là những chiếc TA57, loại máy điện thoại đã chiến tốt nhất lúc đó do Liên Xô viện trợ. Một tấm bản đồ toàn tuyến vận tải chiến lược. Phủ lên trên tấm bản đồ ấy là một tấm mi ca trong suốt để có thể vẽ cập nhật bằng bút dạ màu những diễn biến xảy ra trên toàn tuyến. Hoạt động của tuyến vận tải chiến lược chủ yếu diễn ra vào ban đêm. Đó cũng là lúc bộ máy trực ban hoạt động hết công suất. Tình hình trên tuyến vận tải được cập nhật từ các đơn vị lên, thông qua hệ thống thông tin dây trần chạy suốt chiều dài tuyến vận tải Trường Sơn, kết hợp với thông tin tải ba. Hệ thống thông tin của bộ đội Trường Sơn với những người lính dũng cảm trên tuyến và các cô gái tổng đài làm việc quên mình suốt ngày đêm, đã thành "hệ thần kinh" của Đường Hồ Chí Minh huyền thoại, là một nhân tố không thể thiếu đảm bảo sự thành công cho công tác chỉ huy. Tám giờ sáng, Tổng trực ban tổng hợp tình hình của các ngành, báo cáo Tư lệnh những diễn biến lớn xảy ra trên toàn tuyến qua một ngày đêm: Tình hình đánh phá của địch, kết quả vận tải của các phương thức trên các cung đường, kết quả chiến đấu của các lực lượng, thương vong của ta, các vấn đề đã được Trực chỉ huy Bộ Tư lệnh giải quyết trong đêm, các vấn đề lớn cần xin ý kiến Tư lệnh. Tư lệnh nghe báo cáo và ra mệnh lệnh cho các ngành, các đơn vị triển khai. Một nề nếp như thế đã hình thành từ trước Tổng tiến công Tết Mậu Thân, và ngày càng được nâng cao cả khối lượng công việc và tính kịp thời trong chỉ huy tác chiến. Đó là một nhân tố tạo nên tính huyền thoại của Đường Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngọc vừa nghe điện thoại, vừa ghi chép vào sổ trực ban của ngành xăng dầu đường ống các số liệu từ đơn vị báo về. Suốt một tháng nay, sổ trực ban ghi dày đặc những trận đánh phá của B52, máy bay cường kích và pháo biển lên kho, tuyến đường ống ở khu vực Quảng Bình, đông Trường Sơn. Tên một số địa danh cứ lặp đi lặp lại, các con số tổn thất về xăng, tuyến ống, số thương vong của bộ đội ngày càng dài ra. Có những phút yên tĩnh trong đêm trực, Ngọc đọc lại những dòng tốc ký: Trong ngày, máy bay địch đánh vào hệ thống tuyến ống của Trung đoàn 967 tám trận, trong đó có ba trận B52. Tuyến khu vực X cháy, tổn thất năm mươi mét khối xăng, hy sinh hai. Địch rải bom từ trường lên đoạn tuyến ở nam Long Đại. Sáng nay đã khắc phục xong, một đồng chí hy sinh... Những dòng tin ấy được tổng hợp lại, báo cáo với Tổng trực ban. Con số của Tổng trực ban có thêm số liệu của những trận đánh phá vào các trọng điểm giao thông, các kho hàng, các trạm, các tuyến giao liên, các trận địa pháo, vị trí trú quân của bộ đội... khiến cho các số liệu trở nên khốc liệt hơn hàng chục, hàng trăm lần. Bốn năm ném trải mọi gian khổ, ác liệt, Ngọc mới hiểu đến tận cùng những con số, những dòng tin kia: Đằng sau chúng là máu, là lửa, là những tiếng nấc nghẹn lòng của những người lính khi phải chôn cất những đồng đội cả trai và gái mười chín đôi mươi.

Những tin tức đánh phá của địch lên tuyến ống, kho tàng của Trung đoàn 967 khiến Lê Trọng không thể ngồi yên trên cơ quan Bộ Tư lệnh. Bây giờ ông đã là Tham mưu phó vận chuyển đặc trách về xăng dầu, đường ống. Ông gọi Ngọc lên:

- Chúng nó chà xát tuyến Trung đoàn 967 dữ quá. Cậu đi cùng mình xuống đó xem sao. Nếu có vấn đề gì thì giúp họ.

Trên đất Quảng Bình này, đường đi bằng phẳng hơn nên họ có thể đi bằng xe đạp. Hai thầy trò đạp xe qua các làng xóm, tắt qua các cánh đồng để tránh các trọng điểm đánh phá của địch. Sau hai ngày, họ đến Trung đoàn bộ 967.

Đặng Văn Thế đón họ trong một căn nhà âm trên ngọn đồi rậm rạp. Ông báo cáo Lê Trọng:

- Chúng ta đã cố gắng đưa tuyến ống ra xa đường ô tô. Tuy vậy, do địa hình quá eo hẹp nên vẫn bị dính bom B52 khi chúng nó đánh đường. Suốt cả tháng vừa rồi, bom và pháo hạm tàu của địch ráo riết đánh các kho và những đoạn tuyến xung yếu. Tổn thất rất lớn. Có đợt vận hành, bơm từ đầu nguồn hàng ngàn mét khối, đi qua hơn hai trăm cây số tuyến ống, chỉ vài chục mét khối vào được tới Q200, không đủ cho Trung đoàn 952 vận hành.

Kỹ sư Ất, cán bộ Ban Tham mưu chỉ lên tám bản đồ tuyến của Trung đoàn:

- Trên tuyến của Trung đoàn hiện nay có hàng chục điểm địch tập trung đánh phá. Kể từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đến nay, mỗi tháng, Trung đoàn chịu từ một trăm đến một trăm năm mươi trận bom và pháo. Trong các điểm bị đánh phá, nặng nề nhất là ngã ba đường 10 và đường 18. Khu vực này bị chà đi xát lại hầu như không có đợt vận hành nào trót lọt từ đầu đến cuối.

Kỹ sư Đặng Quân Hành bổ sung thêm:

- Từ mấy tháng nay, tuyến ống liên tục đứt. Việc nối ống bên miệng hố bom không sao tránh được đất cát chui vào ống. Cát theo xăng chảy theo đường ống, vào máy bơm, phá hoại các chi tiết. Vòng bi 304 là nạn nhân khốn khổ nhất của sự phá

hoại này. Đất cát theo dòng xăng đã bào mòn cổ trục, làm kẹt vòng bi. Vòng bi 304 được chế tạo bởi công nghệ luyện kim và cơ khí tinh xảo, vậy mà liên tục bị hỏng. Chỉ sau một tháng vận hành là không còn vòng bi thay thế. Anh em thợ bơm bảo nhau: Cát trong xăng nhai vòng bi dễ dàng như ăn gỏi chuối. Các vòng bi 304 hỏng, xăng phun ra theo trục bơm, rất nguy hiểm, nếu không có biện pháp khắc phục thì máy bơm không thể hoạt động, và rất dễ xảy ra hỏa hoạn.

Lê Trọng nghe báo cáo, ghi chép cẩn thận, đặt các câu hỏi để có đủ cơ sở chắc chắn đưa ra các đề xuất với Bộ Tư lệnh và Tổng cục Hậu cần, tháo gỡ cho Trung đoàn. Nhìn tấm bản đồ tuyến ống chi chít các điểm địch thường xuyên đánh phá, ông không thể không lo lắng. Từ sau chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, thế và lực của ta phát triển rất nhanh. Binh khí kỹ thuật và các đoàn quân kìn kìn đổ vào mặt trận. Nhu cầu vận tải tăng vọt mà xăng lại chuyển lên phía trước vô cùng khó khăn.

Phải rất khẩn trương mới kịp cho đợt vận hành tới. Đặng Phúc Hành sốt ruột nhìn đồng hồ. Chỉ còn thiếu hai chiếc cút chữ T. Cậu thợ bơm lên kho vật tư mãi chưa thấy về. Suốt từ sáng đến giờ, đường từ đây đến đó không mấy khi ngớt tiếng bom và đạn pháo, không hiểu cậu ta đi có trót lọt không. Sâu trong tuyến Trường Sơn, các cán bộ kỹ thuật Trung đoàn 953 đã cắt chặn chiêm thành từng dải nhỏ quần quanh trục bơm bên cạnh vòng bi 304. Làm như vậy mười phần xăng chảy, đỡ được năm, sáu. Phần còn lại được khắc phục bằng cách đặt một cái xô hứng bên dưới. Hành đã cho làm như vậy, nhưng xem ra thật khó đảm bảo an toàn. Mình ở hậu phương, có điều kiện hơn Trung đoàn 953, có cách nào khác hơn không? Vốn là kỹ sư thủy điện, nhiều đêm xoay xở, tính toán theo các định luật vật lý và thủy lực, cuối cùng cũng tìm được lối ra. Phải rồi, phải làm cho dòng xăng chảy chậm lại đến mức cát có thể lắng

xuống trước khi vào kho và máy bơm. Muốn vậy, ở đó, tiết diện đường ống phải thật lớn. Nhưng làm sao để có tiết diện đường ống lớn? Một lần, tình cờ gặp một chiếc xe stec cháy, Hành cứ dán mắt vào cái bồn trên xe. Chắc khi cháy, bồn chứa xăng bốn mét khối này đã chịu một áp suất khá lớn, cái nắp phía trên đã văng đi. Đây rồi, cái téc này chính là một đoạn ống có tiết diện đủ lớn cho dòng xăng chảy chậm lại. Chỉ cần hàn thêm ống một cách thích hợp và tạo thêm cửa xả đáy là xong. Chiếc téc hỏng được tháo đem về xưởng gia công, rồi chuyển đến lắp lên đoạn tuyến ống trước khi vào kho. Có cái téc ấy, một phần quan trọng chặn đất trong xăng đã lắng lại trước khi chảy vào bồn chứa, nâng được chất lượng xăng cấp cho xe và xăng bơm từ kho vào đường ống. Trước kho áp suất nhỏ, có thể dùng téc xăng như một đoạn ống lớn. Nhưng trước máy bơm, áp suất có thể tới năm bảy cân thì chỉ có thể tăng tiết diện bằng cách lắp song song nhiều ống. Lắp như vậy rất tốn phụ kiện, nhưng không còn cách nào khác.

Cậu thợ bơm đã đèo xe đạp về được hai cái cút chữ T cùng một số phụ kiện cần thiết. Cả người và xe lấm lem bùn đất. Trên đường về, một đoạn đường bị pháo kích dữ quá nên cậu ta phải dắt xe theo một lối mòn tắt cánh đồng...

- Cảm ơn cậu nhiều lắm. Mình đã tưởng không thể về kịp.

- Sao anh lại phải cảm ơn. Nếu sáng kiến này thành công thì chúng tôi sẽ đỡ khổ vì xăng cứ tuôn ra nông nặc trạm bơm và luôn đe dọa hỏa hoạn - Người thợ bơm cười rất tươi.

Sau khi lắp thêm hệ thống ống lắng chặn trước khi vào trạm bơm, Hành đứng quan sát hoạt động của máy suốt thời gian vận hành. Lượng chặn trong xăng trước khi vào trạm bơm giảm hẳn. Trạm trưởng trạm bơm bắt tay Hành rất chặt:

- Cảm ơn anh quá. Từ nay, chắc chắn chúng tôi đỡ cơ cực vì hỏng vòng bi 304.

- Không có gì đâu anh. Đây là trách nhiệm của dân kỹ thuật mà. Anh quan sát và ghi chép cẩn thận theo mẫu này. Khi đủ cơ sở kết luận thành công, chúng ta sẽ nhân rộng ra các trạm bơm khác - Hành đưa cho người trạm trưởng một mẫu biểu theo dõi các thông số vận hành và lượng cạn trên tuyến để kết luận thật chắc chắn trước khi áp dụng đại trà.

Người trạm trưởng trạm bơm triu mến nhìn theo bóng Hành khuất sau rặng tre. Từ khi Mỹ ném bom trở lại miền Bắc, những người kỹ sư của Trung đoàn 967 luôn bắt chặp bom đạn và những trận pháo kích của địch, có mặt ở những nơi gian nan nhất, và không chịu bó tay trước bất kỳ khó khăn nào. Đó là chỗ dựa tin cậy của các nhân viên kỹ thuật cả trên tuyến, kho và trạm bơm.

Hành về đến Tiểu đoàn 31 thì gặp Ất và Ngọc, Hành hỏi:

- Có việc gì mà cả cán bộ Trung đoàn và Bộ Tư lệnh cùng xuống đây vậy?

Ất đáp:

- Cụ Trọng và Ngọc xuống nắm thêm tình hình thực tế của Tiểu đoàn 31. Còn tôi xuống truyền đạt cho ông nhiệm vụ mới: phải tìm ngay tuyến tránh trọng điểm ngã ba đường 10 và đường 18. Chúng nó chặn đến mức không thể bơm xăng qua đó được nữa.

- Có ai như em Liên kia? - Hành chỉ về phía hầm của Ban Tham mưu.

- Liên đấy. Cô ấy đi cùng bọn mình để đối chiếu các số liệu về xuất nhập xăng với Tiểu đoàn. Mấy hôm nó đánh liên tục, số liệu báo về hơi lộn xộn - Ất trả lời.

- Ông đề xuất cho Liên đi, đúng không?

- Không phải Ất đâu. Tham mưu trưởng Trung đoàn đấy - Ngọc xen vào - Khi anh ấy nói ý định ra, mình ủng hộ liền. Bây giờ phải tạo điều kiện cho em Liên trói chặt cha này lại. Hồi X42, hấn mê em Liên đến mụ mị. Vậy mà bây giờ, có nhiều em trẻ đẹp về đơn vị, hấn có triệu chứng chao lòng rồi.

- Các ông cả nghĩ quá. Không chỉ có tên Ngọc, mà cả tên Quang cũng gọi điện tổng xỉ vả tôi về chuyện này. Nói cho công bằng, thấy mấy em gái trẻ, đẹp cũng thích. Nhưng tôi và Liên đã gắn bó với nhau bốn năm, sương khổ, lửa đạn có nhau, ai lại làm vậy.

- Tạm thời tôi tin ông. Nhưng nếu ông thực sự chung tình thì đâu có tiếng đồn đến tận tai bọn tôi trên Bộ Tư lệnh.

Ất cười:

- Thôi được. Rồi thực tế sẽ chứng minh cho tấm lòng của tôi. Bây giờ triển khai nhiệm vụ đi.

Ất vừa trải tấm bản đồ tuyến ống lên bàn vừa nói với Hành:

- Cụ Thế ra lệnh: Ông dẫn một tổ cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn đi tìm tuyến tránh. Tôi phải xuống các trạm bơm và kho, nhất là khu vực trọng điểm Ngã Ba, ghi chép lại tình hình để trình kế hoạch bổ sung người và vật tư cho Tiểu đoàn. Tháng vừa rồi Tiểu đoàn bị đánh, thương vong và tổn thất vật chất lớn quá.

Hành chỉ lên bản đồ giải thích:

- Tuyến ống của Trung đoàn 967 được thi công trong điều kiện hòa bình giữa hai cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và lần thứ hai(*). Bởi vậy, tuyến bám theo đường ô tô. Chỗ ngã ba tuyến ống theo đường 10, rồi ngoặt sang đường 18 thành một góc nhọn. Trong góc nhọn đó là một khu rừng già, là nơi đặt trạm giao liên và một số kho tàng. Hơn ba năm hòa bình, đó là nơi người và xe ra vào tấp nập. Khi địch đánh trở lại, trọng điểm giao thông không chỉ là ngã ba đường mà còn trùm lên cả khu vực kho hàng và trạm giao liên. Ngay trận B52 đầu tiên, bom đánh cháy tuyến, địch phát hiện ra tuyến ống của ta, chúng nó đánh càng ác liệt. Một tháng nay, xăng không thể bơm qua trọng điểm Ngã Ba được.

(*) Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất: 7-2-1965 đến 31-10-1968; lần 2: 6-4-1972 đến 15-1-1973.

Ất cầm bút chì đỏ vẽ một đường nối đường 18 và đường 10, rồi hỏi Hành:

- Ông xem, ta có thể nắn tuyến như thế này được không? Tuyến này không chỉ tránh được trọng điểm mà tiết kiệm được hàng chục cây số ống.

- Lúc thi công, chúng ta đã biết điều này - Hành vừa nói, vừa lục trong xác cốt tài liệu tính toán thủy lực - Nhưng hồi ấy, do phải làm gấp nên ta dựa vào đường ô tô. Bây giờ muốn đi lối này, phải vượt núi. Cần kiểm tra lại xem trạm bơm gần đây nhất có bơm nổi xăng qua đây không.

Hành đo đạc lại cự ly trên bản đồ và cẩn thận xem lại các đường bình độ trên sườn núi chắn ngang tuyến, tính toán một lúc rồi nhíu lông mày:

- Ất này. Xem ra việc bơm qua sườn núi này phải tính kỹ vì tuy ngắn được hơn mười cây số, nhưng triền núi tuyến ống phải vượt qua lại quá cao.

Ất xem lại bài toán Hành vừa tính, gật đầu tán thành:

- Đúng. Vậy ta phải đưa tuyến dịch xuống phía nam chừng vài trăm mét. Qua phân thủy, phải bỏ lại tuyến chệch bắc một chút. Cắt rừng kiểu này là phức tạp đấy. Đi chệch phương vị là có khi lại lạc vào trọng điểm đánh phá của địch. Ông là kỹ sư thủy điện, có khó khăn không?

- Đi được. Tuyến Hướng Tây, tôi đã cùng Ngọc cắt rừng rồi mà.

- Đúng vậy, ở tuyến Hướng Tây, tôi cảm thấy ông Hành định vị bản đồ rất tốt - Ngọc xác nhận - Bởi vậy, đề nghị ông Hành cứ vững vàng mà đi theo phương vị. Nhớ chọn một vài địa vật chuẩn cho khỏi lạc.

Nói rồi họ chia tay nhau.

Ất luồn qua những lớp cây đổ, vượt qua các hố bom, cùng Đại đội trưởng Đại đội bảo vệ tuyến kiểm tra lại tình hình tổn thất. Anh nhận ra rằng: việc giữ tuyến ống ở khu vực trọng điểm Ngã Ba là vô kế khả thi. Anh ghi chép cẩn thận số ống và phụ kiện có thể thu hồi và phương án chuyển chúng đến tuyến tránh. Mấy ngày công tác ở trọng điểm Ngã Ba, việc ra tuyến phải lựa theo quy luật đánh phá của địch. Thời gian yên tĩnh trên trọng điểm rất hiếm hoi. Cứ nằm trong hầm mà chờ thì tiếc thời gian quá. Vốn rất khéo tay, trong ba lô của Ất lúc nào cũng có mấy cái dụng cụ nhỏ nhỏ để chế tác các vật dụng xinh xinh từ ống phóng bom bi hay ống pháo sáng của Mỹ. Ất rất hứng thú với việc cưa, giũa, gò mài, để rồi say sưa ngắm nghía

tác phẩm của mình. Có lẽ chính cái tài khéo tay và sự cần cù của chàng kỹ sư trẻ này đã làm nhiều cô gái chú ý. "Có phúc thợ mộc thợ nề, vô phúc thầy đẽ thầy thông". Anh ấy là "thầy", lại có tay thợ. Điều ấy làm cho Liên lo lắng.

Thời gian rảnh rỗi của mấy ngày công tác, Ất đã làm được một cái lược rất đẹp từ ống pháo sáng. Trên thân của chiếc lược, anh khắc hình vàng mặt trời đang lặn xuống sau dãy núi, vài cánh chim trời, và chữ "Tặng em để nhớ Trường Sơn". Đây là món quà anh mang về cho Liên. Ngắm nhìn bức tranh ấy, bất giác anh nhớ đến lần đầu nhìn thấy em bên bờ sông Lam sau đêm thi công đường ống vượt sông. Giọng hò xứ Nghệ trong vắt, suối tóc óng ả, cái lưng thon đã hấp hồn anh, đã làm anh mơ mộng và ước ao. Rồi số phận không phụ anh: Em nhập ngũ, trở thành lính của Công trường 81. Đối với anh, em đâu phải mối tình đầu, mà sao khi tỏ tình anh lại run rẩy thế. Em đã đón nhận tình yêu của anh đậm thắm và dung dị. Rồi chúng mình đã bên nhau trong mọi nỗi vui buồn, gian truân ác liệt. Và mỗi chúng mình cảm thấy cuộc sống không thể thiếu nhau. Anh có thể buông vài lời bông đùa với các cô gái, có thể liếc ngang liếc dọc một chút, đó là chuyện thường tình của mấy thằng con trai mà em, nhưng với anh, em là một phần không thể thiếu trên cuộc đời này. Bốn năm, từng ấy thời gian thử thách để chúng mình có thể kết tóc xe tơ, sống với nhau đến trọn đời.

Buổi sáng, khi Ất khoác ba lô trở về thì chuông điện thoại của Đại đội đổ hồi. Tin dữ được thông báo trên đường dây: B52 đánh vào Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 31, tám người hy sinh. Tiểu đoàn không thông báo cụ thể danh sách những người hy sinh. Ất vừa đi vừa chạy, mong sao về được Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 31 nhanh nhất. Cầu mong cho em an toàn. Anh đang về với em đây, Liên ơi.

Tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 31 dựa lưng vào vách núi đá, ẩn mình dưới tán rừng già, giờ đã tan hoang. Những cổ thụ bị chém ngang, chẻ dọc bầm dập bên miệng các hố bom. Ất nhào tới hầm của cô gái thống kê Ban Tham mưu. Trời ơi, nơi căn hầm ấy giờ là một hố bom rộng hoác. Ất quy xuống:

- Liên ơi, sao không chờ anh về hả em?

Một bàn tay ai đó đặt lên vai, Ất quay lại. Đó là trợ lý Tham mưu Tiểu đoàn:

- Cô gái thống kê đã hy sinh, còn Liên chỉ bị sức ép thôi, vì lúc đó, cô ấy đang làm việc với Chỉ huy Tiểu đoàn ở hầm bên cạnh.

Sau trận B52, những người bị thương nặng đã được chuyển đến trạm phẫu thuật. Những người bị thương nhẹ hoặc sức ép được đưa vào các căn hầm làm tạm ở vị trí sơ tán của Tiểu đoàn.

Ất lách qua cửa hầm hẹp, nhẹ nhàng ngồi xuống bên giường của Liên. Anh nắm lấy bàn tay xanh xao của nàng, đưa lên môi. Liên nặng nhọc mở mắt. Từ đôi khóe mắt nhưng, hai hàng nước mắt lã trên má:

- Anh đã về rồi hả anh. Mấy hôm, chúng nó liên tục đánh phá trọng điểm Ngã Ba, em lo quá.

- Anh chẳng dễ chết đâu em ạ. Cả em cũng vậy. Em đã thoát chết như là có bàn tay phù hộ.

- Anh Ất ơi.

- Anh nghe đây em.

- Chúng mình yêu nhau bốn năm rồi. Chiến tranh ác liệt, em chẳng giữ mãi được xuân sắc, bây giờ lại bị sức ép thế này, anh còn yêu em nữa không?

Át hôn lên đôi mắt đẫm nước của nàng:

- Em đừng nghĩ đại. Chúng mình đã thuộc về nhau rồi. Em biết không, những ngày ở trọng điểm Ngã Ba, cứ đặt mình xuống là anh lại nhớ em.

Nói rồi, Át lấy chiếc lược từ trong ba lô:

- Quà của em đây. Anh đã làm nó giữa một vùng đất hiểm nghèo. Anh ước ao chiếc lược này được chải lên mái tóc óng ả của em suốt cuộc đời.

- Vậy anh có đi cùng em đến hết cuộc đời không? Em vừa nghe tin người ta sắp điều anh lên Bộ Tư lệnh. Lên đó rồi, liệu anh còn nhớ đến em không?

Át nâng Liên ngồi dậy. Anh ôm nàng trong vòng tay của mình:

- Nếu em đồng ý, anh sẽ đề nghị chỉ huy đơn vị tác thành cho chúng ta. Rồi chúng ta sẽ có cuộc sống hạnh phúc, sẽ có những đứa con.

Liên thốn thức ép vào ngực chàng:

- Em yêu anh. Chúng mình sẽ đi cùng nhau đến hết cuộc đời, anh nhé.

Tổ khảo sát của Hành cắt góc phương vị tìm tuyến tránh trọng điểm Ngã Ba. Đường đi ngày càng rậm rạp. Hết rừng dây leo chằng chịt, lại đến rừng giang. Đã là rừng nguyên sinh thì

qua rừng giang là gian nan nhất. Những thân cây giang bò trên mặt đất, đan chéo vào nhau rối như canh hẹ, chẳng biết đâu là đầu, đâu là cuối, phát mỗi tay mà không thành ra được lối đi. Vượt qua khu rừng nguyên sinh, đến khu nương rẫy cũ của dân. Chắc họ bỏ đi đã lâu, cây tầm gai mọc lên, đã kết thành rừng lút đầu. Giữa ngày nắng, vượt rừng giang vất vả, nhưng chẳng mấy khi phải chịu khát, vì trong nhiều đoạn ống giang rừng chứa đầy nước trong, uống mát chẳng kém gì nước dừa. Còn vượt qua rừng cây tầm gai giữa mùa khô thì bụi lá và hoa khô của nó bay mù mịt. Những người khảo sát phát tuyến cắt rừng không chỉ ho sặc sụa vì chúng chui vào mũi, mà chúng còn chui qua cổ áo, bết với mồ hôi, tạo cảm giác ngứa ngáy rất khó chịu. Cái cảm giác ấy trở nên tệ hại hơn vì cổ họng khô khát và máy bay trinh sát địch dòm ngó từ trên trời.

Theo kế hoạch, chỉ bốn ngày là cùng, đội khảo sát sẽ đến được đầu kia của tuyến tránh trên đường 18. Vậy mà đến chiều tối ngày thứ tư, đối chiếu với bản đồ, Hành nhận ra mình chỉ mới đi được hơn nửa đường. Anh yêu cầu chia số thực phẩm còn lại thành ba phần để đề phòng thời gian khảo sát kéo dài. Anh không thể ngờ mỗi ngày đội khảo sát chỉ cắt rừng được hơn một cây số. Bây giờ thì bữa ăn phải thêm nhiều rau rừng và cua ốc dưới suối. Sang ngày thứ sáu, bốn xung quanh vẫn mù mịt rừng cây, con đường họ đi vấp vào một triền núi dốc ngược mặt. Nếu đúng là triền dốc mình và Át đã xác định trên bản đồ, thì nhất quyết phải lên đến đỉnh để quan sát con đường 18 phía bên kia núi. Buổi trưa, Hành cho dừng lại nấu ăn bên bờ một con suối trong mát ở chân dốc, nắm cơm, lấy đầy các bình đựng nước để leo lên tới đỉnh. Nghĩ rằng chỉ chừng ba bốn giờ chiều là lên được đến đỉnh ai dè phải cật lực lắm, khi tắt nắng, họ mới tới được đường phân thủy. Trời đã nhọ mặt người, không thể quan sát được, ai cũng đã mệt lử nên họ đành mắc võng, ăn cơm nắm, nghỉ ngơi chờ trời sáng.

Đêm hôm đó, Hành thao thức, giấc ngủ chập chờn. Hết ngày thứ sáu rồi mà không thấy đâu là lối ra khỏi rừng, trên đầu, tiếng máy bay gầm rít, rồi tiếng bom B52, bom tọa độ lúc gần, lúc xa khiến cho trong tổ khảo sát đã có người lo lắng: Hay là chúng mình đã đi lạc? Lạc trong rừng khu vực gần trọng điểm thì rất nguy hiểm vì có thể bất chợt dính vào vệt bom B52, rồi thương vong mà không biết hướng nào để đưa người đi cấp cứu. Mình đã cắt đúng phương vị, mà sao đi mãi chẳng tới đích thế này? Hay là có gì đó chưa ổn trong cách đi? Nếu lạc trong rừng, không chỉ nguy hiểm cho mọi người mà còn ảnh hưởng đến kế hoạch chung.

Quá nửa đêm, Hành chồm dậy khỏi võng khi nghe tiếng còi ô tô phía chân núi. Vậy là sắp tới đường 18 rồi. Nếu đúng là đường 18 thì đã tìm được lối thoát tránh trọng điểm Ngã Ba. Hành mừng không sao ngủ được. Ngay khi trời sáng rõ, anh sai một chú lính trẻ trèo lên ngọn cây quan sát. Cậu ta reo lên: "Em nhìn thấy đường ô tô rồi!". Theo hướng chỉ của cậu lính, Hành cầm địa bàn leo lên một cái cây khác. Con đường màu đỏ uốn lượn giữa núi đồi, hai bên lỗ chỗ hố bom. Xa xa, chệch về phía nam là trọng điểm Ngã Ba đỏ quạch, đen đúa. Hành định hướng lại phương vị, rồi nhắm theo hướng đường 18 thẳng tiến. Cả tổ khảo sát mừng khôn tả vì đã trút được mối lo bị lạc trong rừng sâu. Họ thay nhau phát cây, phăm phăm tiến lên phía trước. Xế chiều, họ ra đến đường ô tô, và không khó khăn gì, họ tìm đến được cửa van gần nhất của bộ đội đường ống. Cậu Tiểu đội trưởng canh van reo lên:

- May quá. Các anh đã về. Tiểu đoàn đang rất lo lắng, sợ các anh gặp chuyện chẳng lành - Nói rồi cậu ta đưa cuốn sổ ghi điện cho Hành - Đây là bức điện của Tiểu đoàn vừa báo xuống.

Hành lướt qua:

Gửi các cửa van và trạm bơm khu vực trọng điểm Ngã Ba.

Tổ khảo sát do kỹ sư Đặng Phúc Hành dẫn đầu tìm tuyến tránh qua trọng điểm Ngã Ba đã xuất phát được một tuần. Theo kế hoạch, sau bốn ngày là về đến Tiểu đoàn. Tuy nhiên nay đã bảy ngày mà vẫn chưa thấy tin tức gì. Yêu cầu các tổ canh van, các trạm bơm khu vực trọng điểm Ngã Ba liên hệ với các đơn vị công binh, cao xạ và giao liên xem có tin tức gì không, rồi báo ngay về Tiểu đoàn để có kế hoạch tìm kiếm.

Ký điện: Tiểu đoàn trưởng - Rạng.

Té ra không chỉ anh, mà ở nhà rất lo lắng cho chuyến khảo sát này. Không tìm được tuyến tránh thì không thể có xăng cho Trung đoàn 952 và các đơn vị ở phía tây Trường Sơn. Hành liên lạc về Tiểu đoàn 31, mới biết mấy hôm trước B52 đánh vào Tiểu đoàn bộ. May mắn cả Liên và Át đều không việc gì. Khi anh gọi điện về Trung đoàn, đầu dây bên kia Đặng Văn Thế không giấu nổi niềm vui: Chúc mừng các cậu đã hoàn thành nhiệm vụ trở về. Có tuyến tránh này, chúng ta nắm chắc phần thắng trong tay rồi.

Cho dù địch đánh phá ngăn chặn quyết liệt, với kinh nghiệm dạn dày của mình, Đặng Văn Thế luôn có cách để vượt qua khó khăn. Sau khi thi công tuyến tránh trọng điểm Ngã Ba, nhờ nắm chắc quy luật đánh phá của địch, Trung đoàn 967 đã đảm bảo xăng liên tục cho Trung đoàn 952 bơm tiếp vào phía trong.

Những ngày cuối năm 1972, cuộc đánh phá ngăn chặn của Mỹ xuống các kho tàng, bến bãi, các trục đường bộ, đường sông, đường ống trở nên vô cùng quyết liệt. Cơ quan Bộ Tư lệnh không chỉ phải căng ra để chỉ đạo công tác vận tải ở các hướng chiến trường, mà còn phải theo dõi rất sát hàng từ hậu

phương chuyển vào để có kế hoạch điều phối. Ngọc về đến cơ quan đúng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, cũng là những ngày cao điểm chiến dịch đánh phá bằng B52 của Mỹ xuống Thủ đô Hà Nội. Thủy đang ngồi tư lự uống trà bên cái bàn nhỏ trước hầm Ban Đường ống.

- Thủy, sao lại ở nhà một mình thế này?

- Mình trực ban đêm qua, hôm nay ngủ bù, nhưng không sao ngủ được.

- Sao vậy?

- Đài sáng nay báo đêm qua chúng nó đánh tan hoang Bệnh viện Bạch Mai. Hàng trăm quả bom rơi vào bệnh viện. Nhiều người chết lảm. Gia đình mình sống trong bệnh viện, không biết sao đây.

- Thử gọi điện ra Cục hỏi xem tình hình thế nào. Nhóm mười tám tên của mình có Dương đang làm Trợ lý cho Cục trưởng. Bảo nó chạy đến bệnh viện xem sao.

- Đã gọi rồi, nhưng Dương đang đi công tác, mai mới về. Những người khác, mình chẳng quen ai, đành nhờ các anh ấy chuyển giúp lời nhắn của mình đến Dương.

- Cầu mong mọi việc yên ổn. Bố cậu là một trong những người đứng đầu bệnh viện. Xin tha tội cho mình, nếu cụ mệnh hệ gì, chắc đài cũng sẽ đưa tin.

Cả ngày hôm ấy, Đài Tiếng nói Việt Nam có rất nhiều tin bài nói về tổn thất và tấm gương cứu người của các thầy thuốc và nhân viên Bệnh viện Bạch Mai, nhưng chưa thấy tên của bất kỳ ai trong gia đình Thủy. Sáng ngày 23-12, đến giờ Bản tin thời sự mà không bắt được sóng của Đài. Thủy sốt ruột chạy sang

Ban Cung cấp, Ban Chính trị, đều không bắt được Đài tiếng nói Việt Nam. Thế là có chuyện rồi. Chắc Đài Hà Nội bị B52 phá hủy. Đối với bộ đội Trường Sơn, Đài Tiếng nói Việt Nam là kênh thông tin nhanh nhất, tin cậy nhất để mọi người biết được tình hình trong nước và thế giới. Không chỉ vậy, tiếng nói Việt Nam trên làn sóng điện thiêng liêng như tiếng nói của Tổ quốc. Giờ không có Đài, không phải chỉ có Thủy, mà tất cả mọi người đều lo lắng. Chừng mười phút sau, từ hầm Ban Chính trị có tiếng reo: "Có Đài rồi!". Từ những chiếc ra đi ô bé nhỏ lại vang lên giọng quen thuộc: "Đây là Đài Tiếng nói Việt Nam, phát thanh từ Hà Nội, Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...". Cũng giọng đọc ấy, sao hôm nay nghe nó thiêng liêng thế. Mỗi người đều cảm thấy trong giọng đọc sang sảng của nữ phát thanh viên có hào khí của dân tộc. Anh Trợ lý Tuyên huấn kín đáo lau giọt nước bên khóe mắt.

Đến trưa, cơ quan nhận được báo Nhân Dân và Quân đội Nhân dân. Một tấm ảnh lớn ngay trang nhất chụp hình cảnh tan hoang của Bệnh viện Bạch Mai sau trận B52. Thủy bàng hoàng nhìn thấy căn nhà nơi gia đình anh ở, đã sập một nửa. Mọi người đến chia sẻ với Thủy. Họ an ủi anh hãy bình tĩnh, vì rất có thể những người trong gia đình đã sơ tán, hoặc lúc đó mọi người đã xuống hầm trú ẩn. Thủy cảm thấy như kiệt sức vì hai ngày lo lắng, và không thể ngủ được vì chờ tin từ Hà Nội. Anh định ngả lưng cố tự điu vào giấc ngủ, thì chuông điện thoại đổ hồi. Thủy vội lấy máy.

- A lô. Tôi Dương ở Cục Xăng dầu đây, xin cho tôi gặp anh Thủy kỹ sư.

Thủy reo lên:

- Thủy đây. Cậu có nhận được lời nhắn của mình không?

- Có. Nhưng dù không có lời nhắn, mình vẫn có trách nhiệm phải đến xem thế nào để báo cho cậu.

- Cậu đến bệnh viện chưa?

- Đến rồi. Mọi người trong nhà đều bình an. Cả nhà hỏi thăm sức khỏe cậu đấy. Ông cụ nhắn rằng cứ yên tâm mà công tác. Vài hôm nữa mình tháp tùng Cục trưởng vào đây sẽ kể chi tiết nhé.

Thủy đặt máy thở phào nhẹ nhõm. Dương là người nhiệt tình với tất cả những đứa thuộc nhóm mười tám tên đang ở sâu trong Trường Sơn. Hắn thường đến các nhà lấy thư hoặc quà gửi vào khi có người vào công tác. Thủy thầm cảm ơn Dương. Anh không biết rằng, chính những ngày khó khăn đó, Dương thường lui tới giúp đỡ gia đình anh, rồi sau này trở thành con rể trong gia đình.

Đặng Tùng vươn vai nhìn những tia nắng đầu tiên đang nhuộm vàng tán lá. Lại thêm một đợt vận hành thành công. Từ khi Mỹ leo thang trở lại miền Bắc, trọng điểm Pha Bang và tuyến của Trung đoàn 952 có phần dễ thở hơn. Dù giàu có đến mấy thì bom đạn của người Mỹ cũng không thể là vô tận để vừa rải kín miền Bắc, vừa rải kín các trọng điểm trên Trường Sơn. Những trận đánh phá hủy diệt của B52, cường kích và cả đạn từ các pháo hạm ngoài biển chắc làm cho Trung đoàn 967 vô cùng vất vả, vì có những đợt vận hành phải hoãn lại do xăng từ ngoài không bơm đủ lượng cần thiết cho Q200. Hôm qua, 27-1-1973, tức ngày 24 tháng chạp năm Nhâm Tý, ngay sau ngày ông Công ông Táo lên trời, Hiệp định Pari đã được ký kết. Vậy là từ nay sẽ không còn máy bay Mỹ trên bầu trời Tổ quốc. Như vậy, việc thi công và vận hành sẽ vô cùng thuận lợi. Mấy hôm nay, niềm vui đón hòa bình đã làm cho không khí chuẩn bị Tết trở nên rộn ràng hơn trong cơ quan Trung đoàn bộ. Có vẻ như

những tia nắng giọi qua tán lá rừng vàng tươi hơn, màu lá cũng xanh hơn. Mấy cô cậu nhà bếp vừa rửa lá rong bên bờ suối vừa hát véo von. Ban Chính trị đang động viên cán bộ chiến sĩ sáng tác các tiết mục tự biên tự diễn cho buổi liên hoan đón tết hòa bình đầu tiên. Đăng Tùng châm một điếu thuốc. Bất giác ông nhìn lên tấm bản đồ tuyến ống của Trung đoàn. Bốn năm đã trôi qua. Bốn năm máu lửa theo đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Những cuộc quần lộn với bom đạn địch để tìm đường đưa tuyến ống vượt qua đỉnh Trường Sơn, rồi đoạn tuyến tử thần qua trọng điểm Pha Bang. Những cuộc đấu lực, đấu trí. Biết bao mét khối xăng nhọc nhằn từ hậu phương gửi vào đã bốc cháy, biết bao sĩ quan, biết bao người lính trẻ đã ngã xuống. Mai đây, khi thắng lợi, tuyến ống của Trung đoàn hết vai trò lịch sử, người ta sẽ tháo tuyến ống này đi, màu xanh cây lá sẽ phủ lên những hố bom và những vùng đen cháy dọc theo tuyến ống. Đại ngàn Trường Sơn sẽ chẳng còn dấu vết gì của Trung đoàn. Liệu còn ai nhớ đến, biết đến những nỗi cực nhọc của những người lính cả trai và gái đã hy sinh tuổi xuân để bảo vệ cho dòng sông mang lửa vào tận chiến trường?

- Em chào thủ trưởng - Tiếng một cô gái lạnh lạnh vọng vào từ ngoài cửa sổ.

Đăng Tùng dứt khỏi dòng suy nghĩ. Ông nhìn ra. Vi, cô y tá xinh đẹp vừa ngang qua cửa. Cô nhoẻn cười:

- Anh Quảng Ban Tham mưu mấy hôm nay sốt quá, em phải sang xem anh ấy thế nào.

Chưa dứt lời, cái lưng thon thả của cô gái đã khuất sau khóm cây trên lối mòn xuống suối. Cũng chính lúc ấy, trời đất bỗng nhiên tối sầm, không gian chao đảo, khói bụi mịt mù, những tiếng nổ chát chúa nối nhau như tiếng búa đang nện lên một cái đe thợ rèn vĩ đại. Bom rồi. Ý nghĩ vụt qua đầu. Đăng

Tùng lao về phía hầm chữ A, ông bỗng cảm thấy trời đất lộn vòng. Có cái gì như một khối màu vàng chụp xuống.

Đặng Tùng mở mắt. Mình đang ở đâu đây? Đúng rồi, vẫn là căn nhà âu mình làm việc, nhưng bây giờ nó đã tan hoang. Mái đã bị thổi bay gần hết. Tám bản đồ tuyến ống đã bị xé toí tả. Ông sờ khắp mình. Không bị thương, chỉ ngứa vì sức ép. Ông khó nhọc đẩy mấy thanh tre đỡ lên mình, ngồi dậy. Mùi lá cây bị băm vụn, mùi khói bom xộc vào mũi. Cái mùi quen thuộc của bãi bom sau mỗi trận đánh. Khát quá. Ông với tay lấy cái bi đông đang lặn lốc. Nó đã bị thủng một lỗ, may mà trong bi đông vẫn còn nước. Ông dốc một hơi. Dòng nước làm ông tỉnh táo. Có tiếng chân người chạy. Có bốn tiếng súng rất gần. Ông bắt đầu trở về đúng với thực tại: Trung đoàn bộ đã bị B52 rải thảm. Đã có những người hy sinh.

- Thủ trưởng Tùng bị thương rồi - Tiếng cậu Quốc, Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật. Chốc lát, Tùng đã thấy tiếng dao chặt mấy cây cột đỡ chắn ngang cửa hầm.

- Mình không sao đâu, tình hình anh em sao rồi?

- Vệt bom chính quét qua cơ quan thủ trưởng ạ. Anh em đang tìm và cứu chữa người bị thương.

Khi được diu lên mặt đất, Tùng bàng hoàng nhìn quang cảnh hoang tàn của cơ quan. Hồ bom chi chít. Những thân cây cổ thụ bị phạt ngang đổ gục, bật rễ. Những căn nhà đổ sập hoặc bị bay mái. Quang cảnh thật tiêu điều, xơ xác. Như thế này thì chắc thương vong sẽ nặng nề lắm. Cái cảm giác đau như dằn toàn thân lúc này bỗng tan biến. Tùng ra lệnh:

- Gọi ngay thủ trưởng các bộ phận lên gặp tôi.

Lập tức, Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Chính trị và Chủ nhiệm Hậu cần Trung đoàn đã có mặt. Tham mưu trưởng báo cáo:

- Vệt bom chủ yếu càn qua Ban Tham mưu, Ban Hậu cần và nhà bếp. Nặng nhất là khu bếp: Một quả rơi trúng nhà bếp, một quả rơi trúng chỗ anh chị em đang chuẩn bị bánh chưng Tết cho đơn vị. Các bộ phận đang khắc phục hậu quả.

Việc hội ý chỉ diễn ra trong vài phút. Đãng Tùng ra các mệnh lệnh ngắn gọn: điều một Đại đội của Tiểu đoàn 66 lên giúp cơ quan khắc phục hậu quả, yêu cầu thông tin giữ vững liên lạc đến các đơn vị. Yêu cầu các đơn vị gần Trung đoàn bộ có ngay phương án sẵn sàng nếu B52 mở rộng khu vực đánh phá. Cho một lực lượng đến vị trí dự phòng đào các công sự tạm để di chuyển Sở chỉ huy. Khi các cán bộ tản ra triển khai thực hiện mệnh lệnh, Đãng Tùng chống gậy xuống thẳng khu bếp. Chỉ qua khỏi bụi cây trên lối mòn xuống suối, ông đã bàng hoàng nhận ra chiếc túi quân y đầm máu cùng một cánh tay vương trên cành cây. Vi đã hy sinh. Tội nghiệp quá. Mới mấy phút trước, tiếng em còn lạnh lốt, hai bím tóc đung đưa theo từng bước chân, vậy mà bây giờ đồng đội phải gom từng mảnh thi thể của em.

Bếp ăn của Trung đoàn bộ chỉ còn là một đồng ngổn ngang giữa hai hố bom lớn. Tất cả Tiểu đội nuôi quân đang làm việc đều hy sinh. Máu bác Nhân, Tiểu đội trưởng tràn trên mở lá dong đang lau dờ. Thi thể các cô gái đang xay bột, rửa lá dong, nhặt gạo, nằm bên bờ suối. Hố bom bên suối xâm xấp một thứ nước pha cả màu trắng của bột, mà màu đỏ máu của họ. Đãng Tùng xót xa nhìn thi thể các cô gái được xếp lại thành hàng. Họ còn trẻ quá, khi vào đây, có cô mới mười sáu, khai tăng tuổi để được vào bộ đội. Hơn một năm ở Trung đoàn, họ đâu đã tròn

mười tám. "Vân ơi, em ở đâu?". Đặng Tùng nhìn về phía có tiếng gọi. Những người lính đang gạt lớp đất bom, một chàng trai vừa khóc, vừa lấy tay cào liên tục. Tiếng khóc vừa nghẹn ngào, vừa xót xa, nó không còn sức để có thể gào lên. Chủ nhiệm Hậu cần báo cáo: Còn thiếu đồng chí Vân chưa tìm thấy. Cậu ấy là người yêu của Vân. Đặng Tùng nhận ra đó là cậu Thăng, giọng ca nam hay nhất của Trung đoàn. Còn Vân, cô nuôi quân lại có giọng nữ cao vút, trong vắt. Đặng Tùng không sao quên được nước da trắng muốt, khuôn mặt bầu với đôi má lúm đồng tiền hay thấy ở các cô gái gốc Hoa. Vậy mà bây giờ em nằm đâu? Sao đồng đội tìm không thấy. Hay là khi bom đánh, Vân đang đứng bên ngoài. Mọi người lại bối tìm trong các bụi cây, các đồng cành cây, mái lá mà bom đã vo viên lại, vẫn không thấy. Bỗng ai đó kêu lên: "Có khi Vân ở trong cái chảo này". Bây giờ họ mới phát hiện thấy mấy sợi tóc đen vương ra từ trong chiếc chảo quân dụng đang úp sập. Họ lật chảo lên. Không ai cảm lòng được. Vân nằm đó, co quắp, không biết em chết vì bỏng của chảo nước đang sôi, hay vì sức ép bom. Mùi khói bom, mùi lá cây bị bằm vụn trộn với mùi ngai ngái của lớp đất rừng ẩm ướt bị quật lên, và cả mùi máu, khiến không gian trở nên đặc quánh. Trận B52 sáng nay đã cướp đi của cơ quan Trung đoàn mười hai cán bộ chiến sĩ. Không ai có thể ngờ ngày đầu tiên đón tin vui hòa bình lại là ngày tang tóc.

Quốc dộc bi đông tu một hơi cho dòng nước mát lạnh chảy qua cổ họng đang khô cháy. Anh nằm vật xuống chiếc sạp trong hầm chữ A. Bây giờ mới thấm mệt sau gần bốn giờ đồng hồ đào bới, tìm tử sĩ, sơ cứu và chuyển thương binh đến trạm phẫu thuật. Nghỉ một chút để chuẩn bị di chuyển đến vị trí sơ tán. Mới tới qua, anh và các cô gái còn cùng nhau tập văn nghệ chuẩn bị đón Tết, vậy mà bây giờ họ đã vĩnh viễn nằm lại đại ngàn. Quốc bỗng cảm thấy may mắn là tổng đài thông tin đã thoát hiểm trong trận bom vừa rồi. Không biết từ lúc nào, giữa

mấy chàng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của Tiểu ban đã có sự gắn bó với các cô gái tổng đài. Chưa thể nói đó là cái gì, nhưng rõ ràng nếu đi công tác mấy ngày, họ cứ thấy nhớ về ngọn đồi, nơi đặt tổng đài thông tin của Trung đoàn bộ. Và bây giờ, Quốc lại vu vơ nhớ về bên ấy. Nhớ sang đây lại nhớ Xuân. Người ta bảo con gái Hải Phòng ghê gớm lắm, vậy mà sao em lại dịu dàng thế. Nghe tiếng em trên đường dây, biết bao anh chàng cứ muốn một lần qua tổng đài xem mặt. Mái tóc buông xõa bờ vai, và nhất là đôi mắt trong vắt với cái nhìn đăm đăm khiến trái tim anh cứ đập liên hồi. Em thon thả, xinh đẹp, nhưng chẳng nề hà bất cứ việc gì, kể cả chặt cây làm hầm, đi vác ống tăng cường cho đơn vị. Anh nhớ mãi cái hôm anh chỉ huy thi công gắp một đoạn tuyến, em nằm trong số người của Trung đoàn bộ tăng cường. Đường dốc, ống nặng, thân em thì mảnh mai, vậy mà thấy anh, em vẫn cười rất tươi. Tóc bết mồ hôi vương trên trán, hai má đỏ rục như trái bồ quân. Giá đừng có cái hôm gặp ấy, thì đâu đến nỗi anh lại bồn chồn nhớ giữa lúc ác liệt thế này.

Đã quá trưa. Khu cơ quan Trung đoàn rợp bóng cây, giờ đã trống hoác vì hố bom, nắng bắt đầu hầm hập, mùi khét bom vẫn chưa tan hẳn. Quốc nhoai ra khỏi hầm lấy tay làm loa gọi sang hai căn hầm khác của Tiểu ban: "Mọi người chuẩn bị lên đường, nhớ kiểm tra cho đủ hồ sơ, tài liệu, ngày mai lại vận hành rồi". Chưa kịp nghe tiếng đáp lại, Quốc đã thấy tối tăm mặt mũi vì những tiếng rít ghê rợn và tiếng nổ bốn bề. Anh lăn vào hầm. Căn hầm như đưa vông. Không biết do tai ù đặc hay bom nổ quá gần mà Quốc chỉ thấy những tiếng ịch, ịch. Khói lùa vào hầm sặc sụa. Rồi im lặng, rồi lại chao đảo, đúng theo quy luật của những trận B52. Một phút im lặng nặng nề trôi qua. Lại có tiếng súng. Trời ơi, tiếng súng từ Tổng đài thông tin. Quốc lao ra khỏi hầm, hét lớn: "Tổng đài bị rồi!". Anh vớ lấy cái xẻng và túi thuốc cá nhân lao về phía đó. Quanh anh,

tiếng người chạy rầm rập. Họ chạy vòng qua các hố bom, chui qua những thân cây đổ. Những người đang chạy về phía tổng đài, bỗng khựng lại rồi rẽ làm đôi khi nghe bốn phát súng vọng lên từ phía Ban Hành chính.

Quốc không thể tin vào mắt mình. Căn nhà của tổng đài tan nát giữa những hố bom. Phải vất vả lắm mọi người mới đỡ được tấm mái lá sập để lách vào trong. Cả kíp trực tổng đài đã hy sinh. Hai cô gái Ninh Liễu chắc đang nói máy cho một cuộc gọi nào đó. Máu nhuộm đỏ cuốn nhật ký điện thoại và những búi dây, phích cắm. Quốc lặng người khi thấy Xuân gục trên bàn, bàn tay nồn nà mà đã vài lần anh nhìn trộm, giờ đã xanh tái, đang nắm chặt tổ hợp. Anh nhẹ nhàng gỡ chiếc tổ hợp, bé Xuân lách qua những cột kèo đổ ngổ ngang. Ra khỏi căn nhà đổ nát, anh đặt Xuân lên một vạt cỏ hiem hoi. Bây giờ Quốc mới nhận ra một mảnh bom đã găm lên đầu em. Máu bết lại dưới mái tóc đen dày. Em nằm thiêm thiếp như đang ngủ. Tình cờ, từ trong úi áo quân phục của Xuân rơi ra một mảnh giấy nhỏ. Quốc ghen ngào khi nhận ra nét chữ của mình: Xuân ơi. Tôi nay tập văn nghệ lúc bảy giờ ở phòng họp cơ quan. Em nhớ nói các bạn đến đúng giờ nhé. Dưới dòng chữ đó là nét chữ của Xuân: Anh Quốc ơi, anh chỉ viết được cho em mấy chữ ngắn ngủi thế này thôi sao? Quốc ghen ngào ôm chặt thi thể cô gái vào lòng. Dòng nước mắt nóng bỏng của anh tuôn lên khuôn mặt đã lạnh ngắt của cô gái. Xuân ơi, anh muốn viết cho em nhiều điều lắm. Chúng mình đã không kịp nói điều muốn nói. Chiến tranh sắp kết thúc rồi, sao em không ráng thêm chút nữa, Xuân ơi!

Có ai đó đặt tay lên vai Quốc:

- Thôi, đứng dậy đi Quốc ơi. Chúng ta còn quá nhiều việc phải làm.

Quốc như tỉnh cơn mơ. Anh nhận ra Đặng Tùng và mọi người đang đứng vây quanh. Những khuôn mặt lấm lem đất và khói bom. Những khuôn mặt khắc khổ, kiệt sức vì chỉ trong vòng hơn bốn tiếng đồng hồ họ đã phải chịu hai trận B52 nặng nề.

Hai mươi người, cả sĩ quan và những cô gái trẻ đã hy sinh trong ngày đầu tiên sau hiệp định Pari. Lễ truy điệu họ kết thúc lúc xế chiều. Đơn vị đang di chuyển đến vị trí mới. Đặng Tùng bỗng cảm thấy phải ngồi thêm một lát bên những ngôi mộ mới. Họ là lính của ông đấy. Họ trẻ quá, nhiều người trong họ chưa biết nói một tiếng yêu. Họ đã chiến đấu vì những điều cao cả, và còn cả vì màu cờ kiêu hãnh của Trung đoàn. Ông ngược nhìn những đám mây đã ngả thành ráng chiều ở phía tây ngọn núi. Chiến tranh thật tàn khốc. Còn một giờ chiến tranh là còn đổ máu. Hiệp định Pari có hiệu lực trên đất Việt Nam, còn trên đất nước Triệu voi này, không hiểu tuyến đường ống của Trung đoàn sẽ còn chịu đựng bao lâu nữa đây?

Gửi Đại đội vận tải và các Tiểu đoàn.

Theo thông báo của trên, ngày 21-2-1973, Hiệp định về việc lập lại hòa bình ở Lào sẽ được ký kết. Dự kiến từ ngày 22-2, Mỹ sẽ chấm dứt việc đánh phá trên tuyến chi viện chiến lược. Đây là thời cơ quý báu để chúng ta nhanh chóng đẩy hàng vào chi viện cho tiền tuyến lớn. Trung đoàn nhắc các đơn vị:

Một: Tiếp tục tăng cường giữ bí mật các kho, trạm bơm và tuyến.

Hai: Kiểm tra, củng cố lại tuyến, các trạm bơm, các trạm cấp phát, tình trạng kỹ thuật của xe và các trang bị, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu xăng cho vận tải lớn.

Ba: Nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ không được chủ quan, mất cảnh giác.

Ngày 20-2-1973.

Trung đoàn trưởng Nguyễn Đông ký dưới bức điện, đưa cho Trần Thắng, Tham mưu phó Trung đoàn:

- Anh chuyển cho Trục ban đọc bức điện này qua đường dây hữu tuyến, rồi cùng tôi đi kiểm tra các đơn vị. Tôi dự kiến, bắt đầu từ ngày hai mươi hai, Bộ Tư lệnh sẽ triển khai vận tải lớn. Mình không chuẩn bị tốt, không hoàn thành nhiệm vụ là khuyết điểm to lắm đấy.

Trần Thắng đón bức điện trên tay Trung đoàn trưởng, đáp "rõ", làm động tác đằng sau quay, và nhanh nhẹn đi về phía hầm trực ban. Đông trù mẩn nhìn theo dáng cao gầy của người sĩ quan dưới quyền. Thắng chỉ kém ông vài tuổi, gầy gò, nhưng sức chịu đựng thật dẻo dai. Những ngày đầu thi công tuyến trên dãy Phu Đô Tuya, Thắng đã có mặt ở những điểm nóng nhất: nơi tập kết ống cạnh đường ô tô thường xuyên bị bom đánh, những nơi ác liệt có thương vong, điều chuyển vật tư, lực lượng để tuyến thi công đúng hạn. Đêm trên dãy Phu Đô Tuya trời rét căm căt, đốt lửa không được vì bọn AC-130 đi tuần suốt đêm. Đông đã cùng Thắng và các cán bộ Tham mưu, Kỹ thuật rải lá chuối khô cuộn mình trong tấm chăn lính mỏng manh. Những đêm như thế, họ tâm sự với nhau suốt đêm, và Đông hiểu hơn về Thắng: ra đi từ một làng quê nghèo khó của tỉnh Thừa Thiên, làm lính trinh sát suốt những năm kháng chiến chống Pháp, lăn lộn ở chiến trường Bình Trị Thiên gian khổ, mười mấy năm xa gia đình, không biết cha mẹ trong ấy giờ sống chết thế nào.

Đông và Thắng đến kho Q8B khi sắp tắt nắng chiều. Đây là kho bễ sắt trữ lượng hàng ngàn mét khối, với một bãi cấp phát

lớn, có tên là CP11 cấp phát xăng cho nhiều hướng vận tải quan trọng.

Tiểu đoàn trưởng đón họ trong hầm chỉ huy của Đại đội kho:

- Báo cáo thủ trưởng, do có tán rừng già nên đến nay bãi cấp phát của ta vẫn giữ được bí mật. Nếu không có gì thay đổi thì ta chỉ cần giữ được vài ngày nữa là có thể mở toang bãi cấp phát mà tiếp hàng trăm xe một lúc.

Tiếp lời Tiểu đoàn trưởng, Đại đội Trưởng Giá báo cáo tình hình cấp phát xăng, những bất cập về việc nguy trang, giữ bí mật mà Đại đội đang ra sức khắc phục:

- Đã vào giữa cao điểm mùa khô, vết xe vào bãi ngày càng rõ. Mấy hôm nay OV10 cứ quần đảo phía trên kho. Chúng tôi đã nguy trang cẩn thận, đào thêm hầm trú ẩn, vẫn chưa thấy yên tâm. Ban ngày tuy xe không chạy, nhưng bụi đã phủ trắng dọc theo tuyến đường. Ban đêm, bọn AC130 quần đảo ráo riết. Sau Hiệp định Paris, cánh lái xe có vẻ như ít thận trọng hơn.

Trên trời, tiếng OV10 lại vè vè. Giá bước ra khỏi hầm nhìn qua tán lá:

- Thằng Tàu Càng này hôm nay sao cần mẫn thế. Muộn rồi mà cứ luẩn quẩn ở đây - Rồi anh nói vọng vào hầm - Xin phép các thủ trưởng, tôi ra kiểm tra bãi cấp phát. Mấy bố lái xe mà chủ quan là không biết điều gì xảy ra đâu.

Dứt lời, Giá đã khuất trên lối mòn ra khu cấp phát. Đông bắt đầu bồn chồn khi thấy chiếc Tàu Càng đang thu dần vòng lượn trên bãi cấp phát xăng. Một quả đạn khói bắn xuống. Một bầy phản lực như mọc lên ở đường chân trời. Tiếp theo đó là tiếng rít của bom phá, từng loạt bom bi nổ ran, rồi đạn tên lửa

từ máy bay bắn xuống. Bãi cấp phát CP11 đang bị công kích dữ dội. Lửa bùng lên từng cột, khói đen bốc lên ngút trời. Vài quả bom bị lạc vào khu hầm Đại đội.

Dứt đợt đánh phá, Đông, Thắng và Tiểu đoàn trưởng lao ra bãi cấp phát. Những chiếc ô tô vẫn cháy ngùn ngụt. Cả thấy mười tám chiếc xe đang chờ, đang nhận xăng, bốc cháy hoặc bị phá hủy hoàn toàn. Một số chiến sĩ cấp phát và lái xe không kịp xuống hầm hy sinh hoặc bị thương. Cả lính lái xe và lính kho đang khẩn trương giải quyết hậu quả, đưa thương binh đi cấp cứu. Ống bị đánh đứt, xăng từ trên kho tự chảy tràn ra bãi khiến đám cháy càng dữ dội. Nếu không có gì chặn lại thì xăng sẽ theo ống tự chảy xuống bãi cấp phát đến hết cụm bồn một trăm mét khối mới thôi. Tuy vậy rõ ràng dòng xăng đã được chặn lại ở đâu đó, vì lượng xăng tuôn từ trong ống ra không nhiều. Hay là đã có một vị trí nào đó trên tuyến ống bị đứt khiến xăng chảy theo hướng khác? - Tiểu đoàn trưởng lo lắng - Nếu quả vậy thì thật tai họa, vì ngày mai, 22-2, Mỹ sẽ ngừng ném bom trên đất Lào, xe nối nhau vào ăn xăng, thì sẽ ra sao đây? Nỗi lo của Tiểu đoàn trưởng cũng chính là nỗi lo của Đông và Thắng. Họ đi kiểm tra dọc theo tuyến ống. Khi cách bãi cấp phát khoảng hai trăm mét, họ nhận ra một người đang nằm phủ phục trên chiếc van chặn tuyến.

- Trời ơi, cậu Giá! - Tiểu đoàn trưởng nhào tới.

Một mảnh bom xuyên vào lưng Giá. Chắc cậu ta đã cố mang chút sức tàn để đóng van trước khi kiệt sức. Máu của Giá đọng thành một vũng quanh van. Dòng xăng đã được chặn lại, nhưng Giá đã hy sinh.

Giá được mai táng cùng các chiến sĩ hy sinh tại bãi cấp phát CP11 chiều nay. Họ là những người lính ngã xuống trong trận oanh tạc cuối cùng của máy bay Mỹ lên tuyến ống trên đất

nước Triệu Voi này. Đông đặt lên mộ Giá một cành hoa rừng, ông nhớ lại câu chuyện Ngọc kể về những ngày khảo sát Phu Đô Tuyá, biết trên đường phải rải mìn díp, Giá cứ khăng khăng đòi đi trước. Giờ thì anh đã mãi nằm lại đây mà không được cùng anh em hưởng những ngày trời đầy nắng, không còn tiếng Tàu Càng, không còn những trận bom hủy diệt của không quân Mỹ từ trên trời dội xuống.

CHƯƠNG 8

Mùa Hoa Đỏ



ội nghị Quân chính của các Trung đoàn đường ống diễn ra sau Hiệp định Paris hơn một tháng. Đây là lần đầu tiên cán bộ từ cấp Tiểu đoàn trở lên của cả ba Trung đoàn đường ống họp mặt tại Bộ Tư lệnh 559. Trung đoàn 967 vừa trải qua gần một năm khốc liệt bởi mọi thứ hỏa lực trên trời và ngoài biển trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của Mỹ. Trung đoàn 952, Trung đoàn anh cả của bộ đội Đường ống Trường Sơn thì đã dạn dày bom đạn qua bốn năm quần nhau với địch cả trên không và mặt đất. Còn Trung đoàn 953, Trung đoàn ở thời điểm này đang nằm sâu nhất của tuyến ống. Sau Hiệp định Paris Trung đoàn 952 và 953 ở phía tây Trường Sơn còn phải chịu đựng áp lực đánh phá của không quân Mỹ thêm một tháng.

Đang giữa mùa khô, những chiếc xe cùng các sĩ quan vượt qua những nẻo đường tây Trường Sơn, đều phủ trắng bụi đường. Sức sống của hòa bình thật kỳ diệu. Miền núi đông Trường Sơn đang mùa xuân. Trên các triền núi, hoa vàng hoa đỏ như những mảng màu rực rỡ của một bức tranh thủy mặc khổng lồ. Các hố bom đã san lấp, các ngầm vượt sông đã được khôi phục. Các trọng điểm giao thông tuy vẫn trở trụ, nhưng những mầm xanh bắt đầu bật lên trên những thân cây tả tơi sau nhiều ngày bom đạn. Những đoàn xe vận tải đang tranh thủ mùa khô nối nhau đưa hàng vào tiền tuyến. Sự ra đi của người Mỹ đã làm cho cục diện cuộc chiến tranh Việt Nam

chuyển sang một thời kỳ mới. Ai cũng cảm thấy ngày chiến thắng đang đến gần.

Hội nghị ngành xăng dầu - đường ống là một phần của Hội nghị Quân chính Đoàn 559 nhằm đánh giá lại hoạt động của bộ đội Trường Sơn sau mười bốn năm làm nhiệm vụ vận tải chiến lược, và quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới. Bộ đội Đường ống tuy "sinh sau đẻ muộn" nhưng những gì họ làm được thật đáng tự hào. Đó là cảm giác của những sĩ quan đường ống đã dạn dày trận mạc. Cách đây năm năm, họ còn bỡ ngỡ trước những thước đường ống đầu tiên của X42, thì nay, họ đã hiểu tất cả những gì giá trị nhất, vinh dự nhất và xương máu nhất của đường ống trên mọi địa hình, mọi thời tiết và mọi khốc liệt trong bom đạn của quân thù. Từ bốn mươi hai cây số đầu tiên, nay đường ống đã kéo dài từ Mục Nam Quan đến gần ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia. Biết bao xương máu đã đổ xuống để có tuyến ống như ngày nay.

Lê Trọng thay mặt cơ quan Tham mưu vận chuyển phổ biến kế hoạch phát triển tuyến ống và đảm bảo xăng dầu trong tình hình mới:

- Việc Mỹ rút khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam đang đặt ra những thời cơ mới cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến lên giành toàn thắng. Sắp tới, việc chuyển quân và binh khí kỹ thuật trên Trường Sơn sẽ tăng lên gấp bội. Các phương thức vận chuyển đang được cơ giới hóa, cùng với đó là việc các binh chủng hiện đại tham gia tác chiến. Tình hình mới đặt bộ đội xăng dầu đường ống trước nhiệm vụ hết sức nặng nề. Để thực hiện được nhiệm vụ bảo đảm xăng dầu, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định trong hai năm tới, phải kéo dài tuyến đường ống vào tận chiến trường Nam bộ. Đồng thời, cần mở thêm một tuyến chạy theo triền núi ở đông Trường Sơn nhằm đảm bảo cho các lực

lượng hành quân theo hướng này. Trên cả hai hướng đông và tây Trường Sơn sẽ hình thành dọc theo tuyến ống một hệ thống cấp phát cho các đơn vị vận tải cơ giới và binh khí kỹ thuật...

Sau khi Lê Trọng trình bày xong toàn bộ kế hoạch, các đại biểu thảo luận rất sôi nổi. Họ phần khởi vì sắp được góp sức mình vào những chiến dịch cuối cùng để giành toàn thắng. Tuy nhiên cũng có ý kiến đặt ra các vấn đề rất thực tế: Trách nhiệm bộ đội đường ống nặng nề vậy, nhưng việc bảo đảm vật tư từ hậu phương vào có đáp ứng kịp không, vì đây vẫn là khó khăn môn thủ của bộ đội đường ống Trường Sơn. Theo bản đồ, tuyến ống sẽ đi qua một vài nơi địch còn chiếm đóng, đặc biệt là cứ điểm Đắc Pét đang chắn ngang đường 14 ở phía nam Khâm Đức. Đây là một cứ điểm mạnh, ta đã đánh vài lần mà chưa nhổ được. Vấn đề hỏa lực không quân địch cũng được một số đại biểu đề cập tới. Quân đội Sài Gòn chắc chắn không đủ khả năng triển khai không quân đánh phá tuyến ngoài, nhưng đoạn tuyến từ ngã ba biên giới trở vào vẫn có thể vấp phải sự ngăn chặn quyết liệt của chúng, vì sau khi Mỹ rút, số máy bay và bom đạn khổng lồ mà Mỹ để lại cho cuộc chiến tranh Việt Nam hóa lớn đến mức quân đội Sài Gòn trở thành một trong những đội quân sở hữu nhiều máy bay chiến đấu và bom đạn nhất thế giới. Các ý kiến trao đi đổi lại đã làm sáng tỏ hầu hết các vấn đề. Sự đánh phá hủy diệt với công nghệ ngày càng hiện đại của không quân Mỹ, lại bồi thêm những khó khăn về địa hình thời tiết, còn chẳng ngăn nổi bộ đội đường ống Trường Sơn, thì chẳng sợ gì sự ngăn chặn của quân đội ngụy Sài Gòn.

Chiều cuối cùng của Hội nghị, Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên đến dự và phát biểu. Cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay không

ngớt khi Tư lệnh bước vào. Sau khi trao đổi, giải đáp thắc mắc cho các cán bộ trong Hội nghị, ông đưa ra nhận xét:

- Bộ đội đường ống là một binh chủng hiện đại, một binh chủng trẻ nhất ra đời trong cao trào chống Mỹ cứu nước, lại được thử thách trên một chiến trường sôi động hào hùng nhất nên đã trưởng thành nhanh chóng và liên tiếp giành được những thắng lợi có giá trị chiến lược.

Kế đó, ông phân tích những đặc điểm tình hình mới, nhiệm vụ nặng nề của bộ đội xăng dầu đường ống, và nhấn mạnh:

- Đường ống là một mũi tiến công vô cùng lợi hại vì tốc độ nhanh, khối lượng đến đích lớn, chống được sự phá hoại của địch một cách hiệu quả, hạn chế được tổn thất đến mức thấp nhất... Vì vậy, đường ống trên tuyến chi viện chiến lược là để đáp ứng những nhu cầu chiến lược, là để tạo thế chiến lược, là để giành những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược.

Lời phát biểu của người chỉ huy cao nhất của bộ đội Trường Sơn làm nức lòng các sĩ quan đường ống. Trên tuyến lửa Trường Sơn này, cái tên Đồng Sĩ Nguyên luôn được nhắc đến một cách triu mến, đôi khi như huyền thoại. Ông xuất hiện ở những nơi gian khổ, ác liệt nhất, đưa ra các quyết định khiến cho mọi sự bế tắc đều có hướng ra. Chỉ huy hàng vạn người trên suốt tuyến vận tải chiến lược dài hàng ngàn cây số trên đại ngàn Trường Sơn, với nhiều binh chủng, phương thức vận tải khác nhau, trong điều kiện địch đánh phá vô cùng ác liệt, nhưng mọi diễn biến của tình hình đều nằm trong tầm kiểm soát của ông. Cách đây bốn năm, các cán bộ Tiểu đoàn 66 đã được đón Tư lệnh ở bản Cọ. Đó là lúc dòng xăng đầu tiên vượt qua bao gian nan thử thách ở cao điểm 911, trọng điểm Pha Bang. Bốn năm gian khổ trên Trường Sơn, từ Tư lệnh đến

mỗi sĩ quan, tóc đã thêm nhiều sợi bạc, nhưng sự lạc quan và quyết tâm trong họ thì vẫn vẹn nguyên. Những ngày đã qua cực kỳ cam go, gian khổ. Nhiều người trong họ đã ngã xuống giữa đại ngàn. Đoạn đường phía trước chắc chắn còn nhiều gian truân, nhưng từ Hội nghị Quân chính trở về đơn vị, lòng mỗi người đều náo nức.

Ngay sau Hội nghị Quân chính, kế hoạch xây dựng tuyến ống được triển khai rất khẩn trương. Đoạn tuyến ống từ ngã ba đường 10 trên đất Quảng Bình, qua Q200, vượt đỉnh 911, trọng điểm Pha Bang đã trải qua bốn năm bị đánh phá ác liệt, lại vượt qua địa hình quá phức tạp nên xuống cấp nặng nề, đã được thay thế bằng một tuyến ống mới theo trục đường 16, vượt Trường Sơn ở gần đầu nguồn sông Sê Bang Hiêng vào thẳng đường số 9. Đây là trục đường hành quân gần nhất của các đoàn quân vào Nam sau khi Mỹ rút khỏi cuộc chiến tranh. Ở phía nam, tuyến của Trung đoàn 953 được phát triển lên phía trước với tốc độ tối đa.

Trung đoàn trưởng Nguyễn Đông cùng cán bộ Tham mưu và Kỹ thuật đi dọc theo tuyến kiểm tra thi công. Ông hiểu rất rõ tình hình hiện nay, việc phát triển nhanh tuyến ống vào phía nam giữ vị trí rất quan trọng trong nhiệm vụ chính trị của Trung đoàn. Qua hai năm, việc vận hành đã đi vào nề nếp. Thậm chí kỹ sư Thu, Tiểu ban kỹ thuật đã làm được một việc tưởng như không thể đối với tuyến đường ống trên Trường Sơn: sử dụng hệ thống điều chỉnh tự động của máy bơm trong vận hành. Ngay sau khi Mỹ ngừng ném bom trên đất Lào, ý định sử dụng hệ thống tự động điều chỉnh của máy bơm trong vận hành đã được Thu trình bày một cách thuyết phục. Bộ tự động điều chỉnh được thiết kế trên máy bơm để đảm bảo tính ổn định của toàn tuyến khi vận hành, và nó sẽ tự động điều chỉnh áp suất bảo vệ cho cả tuyến ống và máy bơm. Tuy nhiên,

để có thể vận hành bằng thiết bị tự động này, có hàng loạt việc phải làm: Bố trí lại vị trí đặt máy, căn chỉnh lại máy, kiểm tra và sửa chữa lại thiết bị tự động, điều chỉnh lại một số điểm trong quy trình vận hành... Ban chỉ huy Trung đoàn đã nghe báo cáo, phản biện, và thấy đây là một việc nên làm để đảm bảo cho vận hành đạt kết quả cao nhất. Nhờ sử dụng bộ tự động điều chỉnh, việc vận hành của tuyến ống Trung đoàn luôn ổn định, đạt hiệu suất trên chín mươi phần trăm. Với một Tiểu ban Kỹ thuật đã dày dặn kinh nghiệm qua hai năm đánh phá ác liệt của không quân Mỹ, thì việc chỉ huy và xử lý các tình huống trong vận hành đã có thể coi là nhuần nhuyễn. Bây giờ, Trung đoàn trưởng có thể yên tâm tập trung cao vào việc đôn đốc, chỉ đạo thi công phát triển tuyến ống.

Mùa khô này, Trung đoàn 953 phải thi công và vận hành tuyến ống qua một vùng rừng khộp kéo dài hàng trăm cây số. Giữa mùa khô, những cây khộp trụi lá, lớp cỏ dưới tán rừng mùa mưa xanh ngắt, giờ đã chết khô thành một lớp dày phủ kín mặt đất. Không có màu xanh, đi cả ngày trời có khi không gặp một khe nước. Mọi thứ ở rừng khộp đều khô khát. Cái nắng như thiêu đốt. Bầu trời lúc nào cũng xanh ngắt. Ngay cả mây trên trời cũng cho ta cảm giác chúng bị nứt nẻ vỡ ra từng mảng trắng. Trong mùa khô khắc nghiệt như vậy, chỉ một tia lửa nhỏ là có thể gây nên đám cháy lớn không thể kiểm soát được. Đoạn tuyến đang thi công và vận hành của Trung đoàn luôn bị uy hiếp bởi nạn cháy rừng. Trung đoàn đã có phương án phòng hỏa và cứu hỏa rất chặt chẽ, nhưng cũng không thể tránh được tổn thất. Trong cuộc chiến đấu chống giặc lửa, đã có người hy sinh.

Đông trải tấm bản đồ lên mặt đất, kiểm tra lại hướng tuyến và các đường tập kết vật tư. Ông hỏi:

- Với tình hình này thì bao nhiêu ngày nữa có thể bơm xăng?

- Theo hiệp đồng, các đơn vị vận tải đang chuyển ống và phụ kiện vào đúng tiến độ. Tôi đã cố gắng tìm cách để xe đưa ống đến gần tuyến nhất, giảm thiểu công vác ống cho bộ đội. Tuy vậy, do ta phải dành một lực lượng cho vận hành nên có thể tiến độ thi công chậm hơn vài ngày so với kế hoạch - Tham mưu phó Trần Thắng báo cáo.

- Sao có thể chậm được? Anh không thấy từng Trung đoàn ô tô đang chạy rầm rập trên đường sao? Không có xăng là tội chúng mình to lắm đấy - Ông quay sang hỏi Danh - Tiểu ban Kỹ thuật có ý kiến gì không?

Danh báo cáo:

- Tôi đã bàn kỹ với anh Thắng. Số ống tập kết ở các điểm đã được tính kỹ theo phương pháp vận trù. Sau khi lắp xong ống, ta còn phải có hai ngày thử rửa mới có thể đưa xăng vào kho phía trước.

Đúng lúc ấy, có mấy chiếc ZIL157 đang đưa ống vào điểm tập kết vật tư. Đông hỏi:

- Sao không nói cánh lái xe chở ống lên đến đây mà lại dỡ ống ở đây?

- Báo cáo. Lực lượng vận tải chỉ chở ống đến tuyến. Còn rải ống lên tuyến là việc của Trung đoàn Đường ống - Trần Thắng trình bày.

- Có văn bản nào của Bộ Tư lệnh quy định rõ như vậy không? - Trung đoàn trưởng phác một cử chỉ không hài lòng.

- Báo cáo anh, từ trước đến nay, đó là quy định bất thành văn rồi.

Sau vài giây dăm chiêu, nét mặt Đông bỗng trở nên nghiêm khắc. Ông đứng lên chỉ tay về phía trước:

- Các cậu xem. Đường ống chúng ta đang đi trên cao nguyên. Giữa mùa khô, xe chở ống có thể đi dọc theo tuyến. Trước đây, việc thi công tuyến phải tuyệt đối giữ bí mật với máy bay Mỹ nên ta hạn chế cho xe chạy vào tuyến ống. Bao nhiêu năm ác liệt, điều ấy dần dần được coi như nguyên tắc. Bây giờ theo yêu cầu thần tốc, địch trên không không còn khả năng ngăn chặn như trước nữa. Hoàn cảnh khác rồi, ta cũng phải làm khác trước. Hãy mạnh dạn đưa tuyến ống ra gần đường ô tô. Tôi yêu cầu các đơn vị tạo mọi điều kiện tốt nhất cho xe chạy dọc theo tuyến để rải ống. Nói mấy cô gái mang nước uống và thức ăn ra động viên cánh lái xe. Tôi sẽ trao đổi thêm việc này với chỉ huy đơn vị vận tải. Các anh rõ chưa?

- Rõ - Các cán bộ đáp và họ đều nhận ra sự cứng nhắc trong suy nghĩ của mình.

Đông quay sang phía Danh:

- Còn vấn đề thử rửa tuyến trước khi bơm xăng. Đó là việc đúng, nhưng xem ra không phù hợp trong điều kiện thần tốc hiện nay. Tôi đề nghị lắp xong ống, bơm xăng luôn. Muốn vậy, việc thi công phải hoàn toàn đảm bảo chất lượng, không được để hở các mối nối, và phải đảm bảo tất cả mọi ống lắp lên tuyến không có đất cát và dị vật. Việc này không làm được là lỗi của kỹ thuật đấy.

- Vâng. Báo cáo Trung đoàn trưởng, chúng tôi sẽ biên soạn và gửi ngay xuống các Đại đội quy trình kiểm tra ống trước khi

lắp lên tuyến.

Danh báo cáo vậy, nhưng vẫn canh cánh lo. Tuyến ống đã chiến trong điều kiện địa hình và chiến trường Việt Nam không thể dùng máy nén khí và thiết bị dò tìm bằng phóng xạ để phát hiện điểm tắc ống như của quân đội Liên Xô. Do đó, thử rửa tuyến bằng nước là cách tốt nhất để kiểm tra lần cuối chất lượng thi công. Tuy ở một vài đoạn tuyến tránh của Trung đoàn 952 đã bỏ qua thử rửa, nhưng đó là đoạn tuyến ngắn, giữa lúc chiến tranh ác liệt. Còn bây giờ, hỏa lực trên không của địch đã giảm đáng kể, bỏ qua một khâu trong quy trình thi công, vận hành thế này lỡ vỡ ống, xăng chảy tràn ra ngoài thì trách nhiệm của cơ quan kỹ thuật sẽ rất nặng nề. Tuy vậy, câu nói của Trung đoàn trưởng khiến Danh suy nghĩ rất nhiều: Bây giờ hoàn cảnh khác rồi, ta cũng phải làm khác trước. Đợt vận hành lần đầu sau khi thử rửa, nước đi trước, xăng đi sau. Đoạn tiếp giáp giữa chúng, xăng nước lẫn lộn. Một phần hỗn hợp nước-xăng được xả ra khỏi ống, theo địa hình, chảy xuống suối. Xuống đến suối, xăng tách ra thành một lớp trên mặt nước. Ở Trường Sơn, nhiều đoạn suối là đường ô tô. Danh bỗng nhớ lại một tai nạn đáng tiếc đã xảy ra trong một đợt vận hành giáp Tết. Khi cả khúc suối đang nồng nặc mùi xăng thì xe chở hàng Tết của đơn vị chạy tới. Lửa từ ống xả của xe đã làm lớp xăng đang nổi trên mặt suối bùng cháy. Hai chiếc xe chìm trong biển lửa, những người trên xe nếu thoát chết thì cũng bị bỏng rất nặng. Một tai nạn như vậy sẽ không xảy ra nếu không có công đoạn xả nước lẫn xăng ra ngoài. Nghĩ vậy, Danh vững tâm cầm bút viết quy trình thi công để không cần thử rửa bằng nước, mà có thể bơm xăng ngay.

Đã qua mười ngày kể từ ngày Thực chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh 559, đưa Tiểu đoàn hỗn hợp lấy quân từ các Tiểu đoàn của Trung đoàn 952 hành quân sang đất Quảng Trị

để cùng Trung đoàn 967 thi công tuyến sườn đông Trường Sơn. Anh và kỹ sư Đặng Phúc Hành, người của Trung đoàn 967 cùng nhận bàn giao tuyến từ kỹ sư Ngọc. Tuyến vượt qua núi Đá Bàn có địa hình phức tạp nhất mà anh từng gặp. Sườn vách đá dốc đứng. Từ đỉnh đổ xuống phía nam, tuyến dựa theo một con suối. Con suối này nhìn trên bản đồ không có vẻ gì khác những con suối trên Trường Sơn, mà sao trên thực địa nó ghê gớm đến vậy. Dòng suối như một cái rãnh thiên nhiên sâu hoắm, hai bên là vách đá dựng đứng. Nước trong khe chảy ra rồi rơi theo vách đá từ trên cao hàng trăm mét đổ xuống thành một con thác. Tất cả như còn nguyên sơ: Rừng đại ngàn ẩm ướt, dây leo chằng chịt. Nghe Ngọc kể rằng hôm khảo sát tuyến, đến bên ngọn thác thì trời đã tối, buộc phải ngủ lại giữa rừng. Chỉ có hai anh em với một khẩu súng ngắn của Ngọc. Khi đêm xuống, nghe cả tiếng gầm của thú dữ, hai người phải thay nhau giữ cho bếp lửa không tàn.

Đứng từ trên đỉnh Đá Bàn, Thục phóng tầm mắt nhìn về bốn phía. Phía đông là biển. Lâu lắm rồi mới được thấy biển. Không phải là sự cảm nhận biển bởi những đợt sóng vỗ bờ hay cảm giác dịu dàng từ lớp cát mịn dưới chân. Biển nhìn từ trên đỉnh cao này gồm một dải cồn cát như một đường viền vàng cho mảng màu xanh xa tím đến tận chân trời cong cong huyền ảo. Chéch về phía nam là cánh đồng thẳng cánh cò bay của vùng duyên hải Quảng Trị. Phía tây là triền núi Trường Sơn tím tấp. Nơi anh đã qua năm năm lửa đạn, năm năm chiến đấu và năm năm sống trong tình yêu và nỗi nhớ. Còn phía bắc, nhìn từ đây chỉ thấy một màu xanh tía. Xa lắm. Đâu là Thủ đô Hà Nội nơi em đang ở? Không nhìn thấy, và không đến được. Nhưng chắc chắn hướng ấy là Hà Nội. Hướng ấy có em, người anh yêu, anh nhớ. Mỗi khi đứng trên đỉnh núi, cái cảm giác âm áp ấy đã làm cho Thục quên đi bao nhọc nhằn vất vả khi phải thi công qua vùng núi non hiểm trở này.

Hôm nhận bàn giao tuyến để thi công, biết Ngọc sắp được ra Hà Nội, Thục đã viết một lá thư nhờ Ngọc chuyển cho Khanh. Những lúc nhớ, anh lại cầu mong lá thư ấy đến tay Khanh, và anh vẫn mong Khanh sẽ hiểu được tận cùng tình yêu của một người đã đau đầu mang nó đi suốt những năm tháng gian khổ ác liệt trên Trường Sơn...

Tuyến ống vượt đỉnh đá Bàn chênh vênh bò qua từng mỏm đá. Đây không phải là đá tai mèo, mà là một thứ đá cát kết màu đỏ trơn tuột, không có chỗ đặt chân. Thục phải dùng bịch phá đánh đá thành từng bậc. Ngay cả có bậc rồi thì một người vác ống leo lên cũng rất nguy hiểm, vì dốc cao ngược mặt, cái ống sáu mét luôn có xu hướng muốn tuột khỏi vai, lao xuống dốc, và nó hoàn toàn có thể lôi luôn cả người lăn xuống. Sức trai trẻ chẳng mấy khi chịu hai người vác một ống leo dốc, ngay cả dốc đá tai mèo trên tuyến vượt Cổng Trời, hay triền dốc đất vượt đỉnh 911. Ở đây thì người chỉ huy không cho phép họ làm như vậy. Cứ hai người vác một ống thận trọng bước từng bước trên dốc chênh vênh. Một tay bám chặt vào lan can bằng sợi dây song. Khi ống rời khỏi vai, phải lựa thế để ống không lao xuống. Những người lính buộc mình vào cây để lấp ống, vì nếu không như vậy, họ có thể lăn xuống vách đá.

Lắp ống đã khó. Đưa máy bơm vào vị trí cũng vô cùng nan giải. Ngày cuối năm ở miền Trung trời mưa rả rích, đường trơn như đổ mỡ, xe vận tải cày xuống đường thành những con hào sâu hoắm. Họ phải phá đá mở đường và kéo máy bơm vào vị trí như các chiến sĩ Điện Biên kéo pháo ngày xưa

Đoạn ống vượt qua hai bờ con suối Ka Ti dốc dựng đứng là một thử thách lớn. Vách đá cao tới ba mươi lăm mét, khoảng cách giữa hai bờ vách dễ thường tới một trăm mét, lòng suối là những khối đá lớn, không thể chôn ống xuống đáy, bắc ống

trên các tảng đá, lũ sẽ cuống trôi. Chỉ còn cách làm đường ống treo qua hai vách đá. Hành đo đạc, tính toán, và thấy: muốn làm ống treo thì phải có hai trăm năm mươi mét dây cáp lựu phi mười hai. Anh đề xuất lên Trung đoàn, Trung đoàn báo cáo Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên. Vài ngày sau, Hành được đi cùng Chính ủy Trung đoàn lên gặp Tư lệnh.

Đây là lần đầu tiên được làm việc với Tư lệnh, nhưng Trung úy kỹ sư Đặng Phúc Hành đã trình bày ý tưởng một cách lưu loát và tự tin, vì anh tin rằng trong trăm ngàn công việc trên hàng ngàn cây sô tuyến vận tải chiến lược, mà Tư lệnh quan tâm đến việc đường ống vượt một con suối, thì chắc chắn nhu cầu của anh được đáp ứng.

Nghe Hành báo cáo xong, Tư lệnh yên lặng giây lát, rồi ông hỏi:

- Các anh có biết trong chiến dịch Điện Biên bộ đội ta kéo pháo bằng gì không?

- Báo cáo, bằng dây thừng, dây chèo.

- Điều kiện hỏi ấy không có đủ dây thừng dây chèo đâu. Họ không bó tay. Họ kéo bằng dây song, dây mây. Đồng bào dân tộc làm cầu treo làm gì có dây cáp. Họ làm bằng dây cóc mẩn. Cũng như ta bây giờ, nếu Bộ Tư lệnh không có cáp lựu phi mười hai như các anh đề nghị thì chẳng lẽ ta chịu bó tay?

Hành tiếp tục trình bày:

- Báo cáo Tư lệnh. Tuyến đường ống khi vận hành có thể rung lắc nên tải trọng không ổn định. Vả lại, nếu chỉ dùng các vật liệu ấy, hậu quả không thể lường được nếu xảy ra sự cố cháy.

- Cháy ư?

Dường như ý kiến của chàng kỹ sư trẻ làm cho Tư lệnh chú ý. Ông trầm ngâm:

- Nhưng chúng ta kiếm đâu ra dây cáp bây giờ? - Rồi như nghĩ ra điều gì, ông tươi cười hướng về người kỹ sư trẻ - Tôi sẽ nói bên thông tin cáp dây thép ba ly cho các anh. Còn làm thế nào để đưa ống vượt suối, đảm bảo an toàn là việc của kỹ thuật. Tôi muốn nhắc điều này: Không có đủ điều kiện như sách vở, mà vẫn biết cách vượt qua để thành công, đó mới là bộ đội Trường Sơn.

Hành cảm ơn Tư lệnh và hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Anh bỗng cảm thấy một chút xấu hổ trước lời động viên của Tư lệnh. Anh tự trách mình, trong mọi hoàn cảnh khó khăn chưa bao giờ chịu bó tay: từ việc đóng cọc cố định ống dưới đáy các con sông và suối lớn, các giải pháp giảm thiểu thiệt hại của vòng bi 304, rồi việc giải các bài toán phân lưu khi cấp phát tự chảy trong điều kiện địa hình Trường Sơn..., vậy mà bây giờ cứ khăng khăng đòi Bộ Tư lệnh phải cấp cáp lụa để treo ống qua vách đá. Không có cáp lụa, nhưng đã có những sợi dây trần thông tin bện lại, cũng có thể thay cáp được chứ.

Nhận dây thông tin về, Hành thức trắng hai đêm vùi đầu suy nghĩ, tính toán. Bao nhiêu vấn đề đặt ra: Làm sao cho các sợi dây trần cùng tham gia chịu lực tương đương như một sợi cáp? làm sao kiểm tra được độ võng của dây treo ống? biện pháp thi công sao cho an toàn? Giữa rừng Trường Sơn, tài liệu hiếm hoi quá, khi tính toán xong rồi, vẫn chưa thấy yên tâm. Anh đi tìm những người có kinh nghiệm hỏi hoặc thảo luận với bất kỳ ai anh cảm thấy có thể góp ý kiến, dù là một chi tiết nhỏ. Các cán bộ Đại đội, trung đội giúp anh rất nhiều sáng kiến trong thi công. Mọi cái khó đều lần lượt được tháo gỡ. Những

sợi dây trần thông tin được bện lại thành "cáp", mố cầu và hệ thống tời được chế tạo từ thân cây gỗ lim trong rừng; độ võng của dây được tính toán cẩn thận và trên thực địa, được xác định bởi một đoạn trúc có gắn với một ống nước cất của quân y thay cho bọt thủy. Cầu được gia cố bằng dây song mây, có lát ván cho bộ đội đi tuần tra bảo vệ tuyến. Sau nửa tháng trời vất vả, với tất cả những gì có trong tay, một chiếc cầu treo "hiện đại kiểu Trường Sơn" đưa ống vượt qua vách đá đã hoàn thành. Bàn tay khéo léo của những người lính đã tạo nên một chiếc cầu treo thơ mộng. Những đêm trăng, nam nữ chiến sĩ có thể đứng trên cầu ngắm trăng, ngắm núi rừng hùng vĩ và cả dòng suối phía dưới đang tung bọt trắng. Ngày thử rửa , nước từ trên đỉnh Đá Bàn lao xuống, sôi réo trong ống, vượt qua cầu treo. Đây là thời khắc cầu chịu tải lớn nhất. Hành lo lắng đến nghẹt thở. Chỉ đến khi hai tuyến ống qua cầu oằn mình, rồi trở lại vị trí thẳng bằng trong tiếng reo hò của bộ đội đứng hai đầu cầu, Hành mới thở phào nhẹ nhõm. Anh lại nhớ đến câu của Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên: Không có đủ điều kiện như sách vở, mà vẫn biết cách vượt qua để thành công, đó mới là bộ đội Trường Sơn.

Ngọc và Quang được ra Hà Nội cùng Lê Trọng. Tuyến ống trên Trường Sơn đã vào đến chiến trường Tây Nguyên. Còn ở miền Bắc, một tuyến ống kéo dài hàng ngàn cây số, từ Hữu Nghị Quan đến điểm đầu của bộ đội đường ống Trường Sơn, không chỉ là đường ống dã chiến, mà có cả đường ống hàn hiện đại. Những ngày ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, cả miền Bắc đã gồng mình để đưa xăng ra tiền tuyến. Lê Trọng muốn cán bộ kỹ thuật của mình hiểu rõ điều ấy và học hỏi thêm ở hậu phương những kiến thức cần thiết khi lắp các tuyến ống song song.

Lần này Quang ra Hà Nội có thêm việc kết hợp cưới vợ. Mai Anh, vợ chưa cưới của Quang đã chuẩn bị rất chu đáo cho việc này. Ngay từ lần đầu tiên gặp Mai Anh ở nhà Quang, Ngọc đã cảm thấy thật gần gũi. Chuyện tình cảm giữa Quang và cô nàng từ cái đêm đầu "Khi đàn sếu bay qua", có gì mà Quang không kể. Ngược lại, chắc những câu chuyện của hai thằng bạn thân trên tuyến lửa Trường Sơn luôn là đề tài tâm sự của cặp uyên ương này. Không chỉ là chuyện chung của hai đứa, mà cả những chuyện riêng của Ngọc, có vẻ như Mai Anh đều biết cả. Mai Anh là một cô giáo văn mới ra trường, một cô gái Hà Nội thực sự. Nước da trắng, đôi mắt to, mái tóc buông nhẹ đến bờ vai, rồi cuộn lại ôm vào cái cổ cao ba ngón... Quang dẫu đẹp trai, tài hoa, thì vẫn là một anh lính chiến trường, chẳng biết sống chết ra sao. Nhớ đến câu chuyện mà mẹ cô bé hàng xóm nói với Ngọc lần về Hà Nội trước, Ngọc nhận ra rằng trong chiến tranh khốc liệt này, những người con gái đem lòng yêu những anh lính ở chiến trường, bên cạnh tình yêu, niềm tin, còn phải có chút gì lãng mạn. Đám cưới của Quang và Mai Anh diễn ra giản dị và ấm cúng. Chỉ có Lê Trọng và Ngọc thay mặt đồng đội đến dự. Khách mời ngoài họ hàng, chủ yếu là bạn học của Mai Anh và bạn cũ của Quang.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ngọc trong lần ra Hà Nội này là gặp Khanh để chuyển thư của Thục. Lá thư rất ngắn Thục viết vội trong một buổi chiều cùng Ngọc nghỉ giữa rừng trên đường chuẩn bị thi công tuyến ống vượt núi Đá Bàn. Ngọc tự xác định cho mình trách nhiệm phải gặp Khanh và làm cho Khanh hiểu được tình yêu của Thục. Một tình yêu thật đẹp và vị tha, yêu đến quên tất như vậy mà không được đáp lại thì thật sự không công bằng.

Ngọc đến phòng của Khanh trong ký túc xá giáo viên của trường vào một buổi chiều sau giờ lên lớp. Nghe bạn đồng

nghiệp cùng dãy nhà tập thể nhân có khách, bạn của anh Thục từ Trường Sơn ra, Khanh cho lớp nghỉ sớm, tắt tả chạy về.

- Em chào anh. Anh đợi em lâu chưa ạ? - Nàng thân mật hỏi, rồi mở cửa phòng mời anh vào nhà.

Vẻ tự nhiên, cởi mở của Khanh ngay từ đầu đã giúp Ngọc xua tan cảm giác ngại ngùng. Căn phòng của Khanh giản dị, ngăn nắp. Nó vẫn đúng như những gì Thục mô tả trong những câu chuyện tâm sự ở Trường Sơn. Thời sinh viên thế. Bây giờ là giáo viên, vẫn vậy. Ngọc nhận ra cái ống bút làm bằng thân tre để ngay ngắn ở góc bàn. Bên ngoài ống bút khắc hình dòng sông với một cánh buồm đơn độc. Xa xa là dãy núi xanh, mấy cánh chim trời đang bay về phía rắng chiều, nơi vàng mặt trời bắt đầu khuất dần sau dãy núi. Dưới bức tranh đơn sơ ấy là nét chữ nắn nót của Thục: "Tặng Khanh mừng sinh nhật". Theo thời gian, màu xanh của núi, màu đỏ của cánh buồm không còn tươi mới, nhưng những nét khắc vẫn còn nguyên sự sắc sảo, tỉ mỉ. Nó cho thấy người làm ra chiếc ống bút này đã gửi vào đây biết bao tình cảm và trân trọng. Nhìn chiếc ống bút, Ngọc cảm thấy tự tin hơn khi đến đây với tư cách là sứ giả của Thục.

- Anh ra lâu chưa ạ? Các anh ở trong ấy chắc gian khổ, vất vả lắm? - Khanh bưng chén trà nhỏ mời Ngọc.

- Tôi là Ngọc, bạn chiến đấu của anh Thục. Tôi mới ra được vài hôm - Ngọc đón chén trà từ tay cô gái và bắt chợt bắt gặp đôi mắt của cô. Một đôi mắt to trong với cái nhìn sâu thẳm - Ngọc thầm nghĩ, chắc hẳn tình yêu say mê của Thục bắt đầu từ ánh mắt hút hồn này đây! - Đôi chút bối rối vì ý nghĩ vừa thoáng qua, Ngọc điềm tĩnh nói tiếp - Khanh này, anh Thục có gửi cho Khanh một lá thư. Khanh hãy đọc thư, rồi tôi sẽ kể cho Khanh chuyện của chúng tôi trong ấy.

Ngọc đưa lá thư cho Khanh, rồi lặng lẽ bước ra ngoài. Anh muốn để Khanh có một khoảng riêng tư trọn vẹn khi đọc những dòng tâm sự của Thục. Trời đã sang hè. Trên vài cây phượng bắt đầu bung ra những chùm hoa đầu tiên đỏ như lửa. Dây bàng lẳng cũng đã khoác màu xanh biếc. Ngọc bỗng thấy nhớ và thương Thục. Thời gian trôi đi. Bao nhiêu mùa cây trên Trường Sơn thay lá. Bao nhiêu lần mưa rừng suối lũ chuyển sang mùa khô khát bỏng. Và cả bao nhiêu lần băng qua hiểm nguy bom đạn. Tình yêu trong con người Thục như một thứ ước ao cứ lớn dần lên theo năm tháng. Không biết người con gái này có hiểu ra điều đó không.

Khanh nâng niu lá thư của Thục. Cô đọc từng dòng thư Thục viết mà như đang nghe giọng nói trầm ấm của anh hôm nào:

Khanh ơi!

Lâu quá rồi, anh không biết tin tức gì về em. Trong này anh vẫn khỏe. Gian khổ, ác liệt, nhưng anh vẫn bình an.

Anh nhớ em rất nhiều.

Anh cầu mong em khỏe mạnh, hạnh phúc. Và có thể, em sẽ có, đang có một tình yêu thật đẹp. Mặc dù vậy, anh vẫn thầm ao ước, có một lúc nào đó sẽ được nắm bàn tay của em. Có một lúc nào đó, em sẽ hiểu tình cảm sâu sắc, thâm lặng của anh. Em sẽ đặt bàn tay em vào tay anh và nói: Anh Thục ơi. Em đã đến bên anh rồi!

Các cụ đang phù hộ cho anh sống để chờ ngày đó đây, em ạ.

Thục.

Khi Ngọc quay lại, anh nhận ra Khanh đang ngồi yên lặng với lá thư trên tay, trầm tư nhìn vô định vào một nơi xa lắm.

- Khanh đọc xong thư anh Thục chưa? - Ngọc lựa lời.

- Em đọc xong rồi anh ạ. Nhưng đọc lá thư này, em có cảm giác như anh ấy chưa hề nhận được lá thư trước em gửi. Không biết lá thư đã lưu lạc nơi nào trên tuyến đường Trường Sơn.

- Chắc hẳn anh ấy chưa nhận được lá thư nào của Khanh từ ngày vào Trường Sơn. Kỷ vật duy nhất có chữ của Khanh mà anh ấy còn giữ là lá thư Khanh nhờ anh Sơn chuyển vì Khanh đang thực tập không về tiễn anh ấy được. Tôi còn nhớ trong thư có lời chúc anh ấy vào tuyến lửa chân cứng đá mềm.

- Em sẽ viết một lá thư khác để hôm nào anh vào, nhờ anh chuyển đến anh Thục giúp em nhé! Lần này thì không còn sợ thư bị thất lạc nữa. Anh Thục trong ấy dạo này có khỏe không anh?

- Anh ấy vẫn khỏe. Tất nhiên chúng tôi ai cũng phải qua vài trận sốt rét. Nhưng Thục có sức khỏe tốt nên đôi khi chẳng chịu giữ gìn. Chưa cắt sốt, anh đã chống gậy ra tuyến, nhất là những đoạn bị địch đánh. Ác liệt thế, nhưng hình như bom đạn nó tránh anh ấy. Bao nhiêu lần chôn cất đồng đội, nhưng anh ấy thì không hề hấn gì.

- Trời ơi, anh nói làm em xót xa quá! Biết bao giờ chiến tranh kết thúc để các anh được trở về! Anh Thục vẫn thế, đẩy anh ạ. Anh ấy đã định làm gì thì quyết làm cho bằng được.

- Đúng thế đấy Khanh! Tình yêu của anh ấy cũng vậy đấy. Anh ấy đã yêu thì không có gì lay chuyển được. Thục đã tâm sự

với tôi rất nhiều. Tôi có cảm giác mọi thứ ở Trường Sơn đều gọi cho anh ấy nhớ về Khanh.

Khanh cúi đầu, im lặng hồi lâu. Rồi cô nói nhỏ, vừa đủ cho Ngọc nghe, như đang tự sự với chính mình:

- Em và anh ấy chơi với nhau từ ngày em còn bé xíu. Anh ấy chăm sóc, che chở em như với một cô em gái nhỏ. Còn em thì luôn coi anh ấy như một người anh trai thân thiết của mình vì anh ấy là bạn của anh trai em. Em đã vô tâm quá, không đủ nhạy cảm để nhận ra tình yêu của anh ấy. Có lẽ cũng vì em chưa kịp nhận ra tình cảm của chính mình. Em thật có lỗi khi anh ấy ngổ lời trước khi vào mặt trận, mà em thì không thể đáp lại. Em lại còn nói những điều bộc bạch thật chẳng ra sao để anh ấy phải mang thêm nỗi buồn. Đọc lá thư này của anh ấy, em càng thấy mình đáng trách quá!

- Trong câu chuyện của chúng tôi, không bao giờ thấy anh ấy trách Khanh điều gì. Chỉ có tình yêu, giống như một sự tôn thờ, anh ấy đã dành cho Khanh trọn vẹn mà thôi!

Ngọc chỉ chiếc ống bút trên bàn:

- Đây có phải là vật kỷ niệm của anh Thục tặng Khanh? Có lần tôi đã được nghe Thục kể về nó đấy.

- Vâng. Anh ấy tặng em nhân sinh nhật lần thứ mười tám.

- Anh Thục kể với tôi rằng những ngày lớp sĩ quan của anh ấy đi chặt nứa ở tận sát chân núi, cách nhà Khanh ở những hai mươi cây số. Anh ấy đã chọn một dóng tre đẹp nhất, hì hụi, nắn nót suốt mấy buổi chiều để gọt, khắc cái ống bút tặng Khanh kịp mừng sinh nhật. Chờ đến chủ nhật, Đại đội cho phép các học viên ra ngoài, nhưng phải có mặt điểm danh lúc sáu giờ chiều. Thời gian chỉ có vắn vện mấy tiếng trong ngày.

Anh ấy đã chạy bộ từ nơi chặt nữa để về tặng Khanh cái ống bút này, rồi lại phải chạy bộ về cho kịp điểm danh.

- Trời ơi. Thế mà em không hề biết gì về điều đó - Khanh thảng thốt - Vậy mà hôm ấy em lại còn nhờ anh ấy giúp em phần việc mẹ giao cho là róc vỏ một đồng những cây sắn ra để phơi làm củi, rồi vô tư bỏ đi chơi với mấy đứa bạn. Khi em về thì anh ấy đã trở lại nơi đã ngoại rồi. Em thật là vô tâm quá!

Đôi mắt Khanh rưng rưng.

Ngọc muốn nói với Khanh thêm một điều gì đó, nhưng anh thấy hình như không còn cần thiết nữa. Đôi mắt ngấn nước kia, cái nhìn xa xăm và những lời bộc bạch tâm sự của Khanh đã nói lên tất cả rồi. Tình yêu của Thục không còn đơn phương nữa. Dù chưa biết, nhưng anh ấy đã có một tình yêu thực sự. Một tình yêu đầy mộng mơ và thật đẹp: Tình yêu nhân đôi, nỗi nhớ nhân đôi. Ngọc bỗng nhớ đến câu nói của Thục trong đêm tâm sự ở Trường Sơn: Mọi nỗi buồn, mọi hiểm nguy đối với tôi nào có nghĩa gì. Trên đời này có em là tôi còn cảm thấy đáng sống lắm. Bất giác anh ngẩng lên nhìn người con gái. Khanh đang đi về phía chiếc bàn con ở góc phòng lấy phích nước pha thêm vào ấm trà mời anh. Cô gái xinh đẹp thật. Nước da trắng mịn, dáng người óng ả, mái tóc mềm mượt tự nhiên bồng bênh buông nhẹ lên bờ vai thon thả. Anh bỗng thấy tràn ngập trong lòng một cảm giác tươi vui, thanh thản lạ thường. Có lẽ anh mừng cho Thục và cảm thấy hài lòng vì đã hoàn thành vai trò sứ giả của mình.

Rời nhà Khanh, Ngọc đạp xe lang thang qua các phố. Những ngọn đèn đường đã bật sáng. Ngọc bỗng cảm thấy mình lẻ loi giữa dòng người xuôi ngược. "Nhóm mười tám tên" bây giờ hầu hết đã có vợ. Người lấy vợ ở quê, người tình cờ bén duyên với một nàng xinh đẹp của một làng quê tuyến ống đi

qua. May mắn như Quang thì cưới được một cô giáo xinh như mộng. Ngay cả người như Thục, tưởng chỉ khắc khoải với tình yêu đơn phương, rồi cuối cùng cũng sẽ nhận được tình yêu ngọt ngào của người con gái. Chuyện với cô hàng xóm, phút chao lòng với Lam rồi cũng lùi xa. Ngọc bỗng cảm thấy mình chóng chệnh, ước được có một người con gái để yêu thương. Ngày trong tuyển, mẹ đã gửi thư kể với anh: có một nàng sinh viên Trường Đại học Y rất dễ thương, gia đình mình quen trong một lần đi nghỉ mát. Cha mẹ muốn nếu có dịp ra Hà Nội, sẽ giới thiệu. Anh đã viết thư trả lời rằng: Xin cha mẹ đừng làm vậy, người ta cười cho. Con bây giờ gầy yếu, xanh xao vì những trận sốt rét, lại chẳng biết sống chết thế nào. Vậy mà ra đến Hà Nội, khi nghe cô em gái kể: Chị sinh viên ấy tên Hạnh, đọc mấy bài thơ của anh, ngưỡng mộ anh, thì Ngọc lại tò mò muốn gặp.

Về đến nhà, Ngọc nói với cô em gái:

- Trang. Hôm nay em dẫn anh đến nhà chị Hạnh, được không?

Cô em gái tròn mắt nhìn ông anh từ đầu chí chân:

- Anh có làm sao không đấy? Chẳng quen biết gì, đến nhà người ta, biết ăn nói thế nào?

- Trang cứ bảo: Anh Ngọc mới ở chiến trường ra, muốn xem Hà Nội dạo này đổi thay thế nào. Em dẫn anh ấy đi lòng vòng, tình cờ qua nhà chị, em ghé vào chơi. Sau màn giới thiệu đó, anh sẽ tự biết làm gì.

Trang gật gù:

- Có thể chấp nhận được. Ta cứ thử, nhưng em không chịu trách nhiệm nếu có hậu quả xảy ra đâu nhé.

- Được rồi. Tin anh đi.

Kế hoạch diễn ra đúng như dự định. Không chỉ Hạnh mà cả bố mẹ cũng ra tiếp hai anh em Ngọc. Bố mẹ nàng và bố mẹ Ngọc là chỗ quen biết nhau từ hồi kháng chiến chống Pháp nên câu chuyện thoải mái và cởi mở. Hạnh mảnh mai, giản dị, đặc biệt giọng nói dịu dàng và luôn nhìn thẳng với người nói chuyện. Chính cái nhìn ấy đã có lúc làm cho hai ánh mắt chạm nhau, khiến con tim Ngọc đập liên hồi. Khi chia tay, Hạnh nói:

- Anh ở Hà Nội, khi nào rảnh, em mời anh đến chơi.

- Anh sợ đến nhiều sẽ làm phiền Hạnh.

- Không sao đâu anh. Hai gia đình mình quen biết, thân thiết với nhau mà.

Ngay từ hôm ấy, đôi mắt và hình ảnh Hạnh cứ luẩn quẩn trong đầu Ngọc. Lần trước về Hà Nội, Ngọc thấy cô đơn, chỉ mong sao nhanh được về đơn vị. Vậy mà lần này, anh bắt đầu ước gì thời gian ở Hà Nội kéo dài ra. Ngọc nhắm tính: Chỉ còn hai ngày nữa lại lên đường rồi. Làm sao bây giờ? Ngọc bỗng thấy trân trọng người con gái này. Một sinh viên xinh đẹp, học giỏi, gia đình khá giả, nhưng chân thành, quý trọng các anh bộ đội, nhất là bộ đội ở chiến trường.

Hôm sau, Ngọc đến nhà Hạnh. Bố mẹ nàng chào hỏi đôi câu rồi lặng lẽ rút lên gác. Hạnh không ngớt hỏi Ngọc về chuyện ở Trường Sơn, về những điều mà nàng đọc được trên báo. Ngọc kể cho nàng nghe vẻ đẹp của Trường Sơn, về những ngọn núi, những dòng suối trong vắt, về những người bạn gắn bó với nhau trong gian khổ ác liệt.

Trước khi ra về, Ngọc lấy hết can đảm đề nghị:

- Hạnh này.

- Gì cơ anh?

- Anh thấy chúng mình ngồi nói chuyện trong nhà thế này làm phiền bố mẹ em quá.

- Không sao đâu anh. Bố mẹ em luôn tôn trọng các con.

- Dù sao cũng không thoải mái cho cả các cụ và cả chúng mình. Anh đề nghị thế này được không?

- Anh định sao ạ?

- Tối mai, bảy giờ anh đợi em ở đầu phố, rồi chúng mình đi lòng vòng trên phố nói chuyện.

Hạnh lưỡng lự một chút, rồi gật đầu:

- Thế cũng được anh ạ.

Tối hôm sau, họ sóng đôi bên nhau thong thả đạp xe qua các phố. Dường như họ có rất nhiều chuyện để nói với nhau mà không đủ thời gian. Nàng đưa anh qua con phố mình thường đến trường. Còn anh thì kể cho nàng nghe những chuyện thời niên thiếu, rồi chuyện Trường Sơn. Chuyện mối tình đơn phương, yêu đến thất lòng của Thục. Thời gian trôi vùn vụt. Nhìn lại đã gần mười giờ đêm. Khi tiễn Hạnh đến cửa nhà, Ngọc nói:

- Tiếc là chúng mình gặp nhau quá muộn. Theo kế hoạch, mai anh trở lại Trường Sơn. Tuy nhiên, vẫn có thể thêm một ngày nữa, do công việc. Nếu có được cơ hội ấy, chúng mình có được gặp nhau nữa không?

- Được chứ anh. Em cũng muốn thế mà.

- Vậy anh đề nghị: Nếu mai còn được ở Hà Nội, anh sẽ vẽ lên trên thân cây trước cửa nhà em một cái vòng tròn. Đầu giờ chiều, nếu em thấy cái vòng tròn ấy thì tối mai, đúng giờ hẹn hôm nay, mình lại gặp nhau đầu phố nhé.

- Vâng. Em sẽ chờ.

Chia tay em, Ngọc ra về thấy trong lòng lâng lâng. "Em sẽ chờ". Giọng nói của em sao ngọt ngào đắm thắm vậy. Phải chăng năm năm trời gian khổ, ác liệt để anh xứng đáng được nghe những lời ngọt ngào ấy. Ước gì lại có đêm mai. Anh sẽ nói hết những điều tự đáy lòng.

Có lẽ số phận đã không nỡ để cho chàng trai phải rời Hà Nội trong nỗi cô đơn như hai năm trước. Đầu giờ làm việc sáng hôm sau, Lê Trọng báo cho Ngọc biết phải lên đường chậm một ngày vì một số việc chưa xong. Nghe vậy, chàng vội vàng phóng xe về phía phố cổ. Đến trước nhà nàng, chàng nhìn trước ngó sau, rồi vẽ lên thân cây trước cửa nhà nàng một cái khoanh tròn nho nhỏ. Cái khoanh tròn giống như nét vẽ nghịch của trẻ con, nhưng đủ để nàng mở cửa là có thể nhìn thấy.

Tối hôm ấy, đôi trẻ lại thong thả đạp xe qua từng con phố. Đường Hà Nội như ô bàn cờ. Không biết đã bao lần bóng họ in trên phố như hai cái khoanh tròn dưới chân những cột đèn đường. Rồi cuối cùng, họ đã sóng đôi đến đến nơi những đôi tình nhân thường tình tự: Đường Thanh Niên. Đêm thượng tuần, trăng lưỡi liềm mỏng mảnh treo giữa vòm trời đầy sao. Họ ngồi trên thềm đá bên tượng đài Lý Tự Trọng. Ngọc chỉ về phía ngôi trường Chu Văn An:

- Đó là mái trường anh học cuối cùng của tuổi học trò. Mười năm rồi, bạn cùng lứa với anh, một số đã hy sinh ngoài mặt trận. Trong những người đã ngã xuống, có người học giỏi

lắm. Anh cứ nghĩ nếu đất nước thanh bình họ có thể trở thành nhân tài. Chiến tranh không chỉ tàn phá làng mạc, thành phố, chùa chiền, mà nó còn cướp đi biết bao nhân tài của đất nước.

- Vâng. Em cũng nghĩ vậy. Em mong anh luôn bảo trọng.

Ngọc nắm lấy bàn tay cô gái. Nàng để yên trong bàn tay run rẩy của anh.

- Hạnh này - Ngọc nói trong hơi thở.

- Em nghe đây anh.

- Anh vào trong ấy, giữa Thủ đô phồn hoa, liệu em còn nhớ đến anh?

- Em nghĩ mấy hôm nay anh đã hiểu lòng em. Em sẽ mong từng ngày anh trở về.

Nàng ngả vào vai chàng. Họ trao nhau nụ hôn đầm thắm. Ngọc ôm nàng rất chặt.

- Mai anh lên đường rồi. Em hát tặng anh một bài hát nhé - Hạnh thì thầm.

- Cảm ơn em. Anh nghe đây.

Nàng khe khẽ hát:

Người chiến sĩ trước giờ phút xuất chinh

Nhìn người yêu đưa tiễn mình

Mờ trong đêm chiếc thềm đá xinh xinh

Lòng lưu luyến anh đã từ...()*

(*) Lời bài Ánh lửa, bài hát của cô gái tiền đưa người yêu ra mặt trận trong cuộc Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô.

- Anh không ngờ em có giọng hát hay thế.

- Em hát trong tập ca của trường mà anh...

- Anh cảm ơn em.

Họ hôn nhau - Bầu trời sao hôm nay sẽ chứng kiến cho tình yêu của chúng mình. Tình yêu của em như một cột mốc đánh dấu cuộc đời anh. Từ nay, trong gian nan ác liệt, anh đã có một phương trời để thương, để nhớ. Và anh biết chắc rằng, ở phương trời ấy cũng có một nỗi nhớ đang dõi theo mình.

Đêm ấy lần đầu tiên Hạnh về nhà rất khuya.

Ngày hôm sau, Ngọc lên đường. Anh trở lại chiến trường mang theo một tình yêu. Anh bỗng thấy cuộc đời mình như đã đổi khác. Một cơn mưa bất chợt kéo đến. Cái gạt nước xe quay liên tục mà chẳng xua được nỗi nhớ đang dâng đầy. Bất giác, anh nhớ đến những câu thơ của Vũ Đình Văn: Nếu phải chia cho người yêu một nửa,/ thì em ơi, nhận lấy khoảng đời đầu. Nửa trước cuộc đời anh chưa có em, dường như số phận đã cho anh sống để có đêm qua. Mong em hãy nhận lấy quãng đời gian truân mà anh đã vượt qua, để rồi từ nay, nửa còn lại của cuộc đời anh là của cả hai chúng mình. Anh cảm ơn một ngày lỡ việc của anh Lê Trọng, để chúng mình bắt đầu có cái khoanh tròn tình yêu nho nhỏ trên thân cây trước cửa nhà em. Anh ước cái khoanh tròn nhỏ đó từ nay luôn ở bên em. Nó là cái chao đèn em học ban đêm. Nó là cái vành xe theo em đến lớp. Mong sao tình yêu của chúng mình cũng vẹn tròn cho đến hết cuộc đời này. Và mừng hơn nữa, lần này trở vào, anh đã mang theo một

lá thư của Khanh gửi Thục. Ngọc tin rằng sau lá thư này, cuộc sống tình yêu của Thục sẽ là một cuộc sống ngập tràn hạnh phúc. Hôm qua Khanh đã đến nhà Ngọc gửi thư cho Thục. Không chỉ có vậy, em còn gửi cho Thục một túi muối vừng đen thơm phức. Nàng nói: Các anh trong ấy ăn uống kham khổ, một chút này để các anh nhớ đến quê hương. Những gì cần nói, em đã nói trong lá thư này. Nhưng em vẫn nhờ anh nói với anh Thục rằng em chờ và mong ngày anh ấy trở về.

Phải chăng đây là một chuyến trở về Hà Nội thật có hậu: Anh biết được thêm nhiều điều về tuyến ống ở hậu phương. Quang cưới vợ. Còn anh và Thục đều đã có được một tình yêu thật đẹp.

Ngày

Khanh ơi. Anh vừa trải qua một giấc mơ ngập tràn hạnh phúc. Đó là giấc mơ ngày anh trở về. Em đón anh dưới rặng bằng lăng đang trổ muôn ngàn bông hoa tím biếc. Anh được ôm em vào vòng tay trần mạc của mình và nghe em thổn thức: Anh Thục ơi. Em yêu anh. Em muốn được cùng anh đi hết cuộc đời. Em biết không. Bọn anh đang thi công một tuyến đường ống qua địa hình vô cùng hiểm trở. Vậy mà anh vẫn luôn cảm thấy cuộc đời như đang phôi phôi bay lên. Lá thư và quà em gửi anh Ngọc chuyển vào, đã đưa anh sang một đoạn đời mới ngập tràn hạnh phúc. Vẫn như xưa: Hình ảnh em dìu anh vào giấc ngủ, hình ảnh em đi suốt giấc mơ của anh trên cánh vông giữa rừng Trường Sơn. Nhưng từ nay, không phải là nỗi nhớ với cảm giác đơn phương quặn thắt, mà tất cả đều ngọt ngào tươi mát. Như sáng nay đây, những con chim rừng gọi anh thức dậy. Anh chưa hiểu nhiều về các loài chim, nhưng ở Trường Sơn bao giờ chúng cũng thức dậy đầu tiên cùng ánh sáng. Tiếng suối róc rách như một bản đàn, cái lạnh ban mai

và hương lá nếp thoang thoang đâu đây cho anh cảm giác đầu ngày thật dễ chịu. Nhưng em biết không, như bao ngày hành quân trên suốt chặng đường gian khổ, ý nghĩ đầu tiên đến với anh buổi sớm mai vẫn là nỗi nhớ. Hình ảnh em với mái tóc óng ả buông nhẹ trên bờ vai đã vượt lên cao hơn những dốc đèo cheo leo và những vùng bom nổ. Anh nhìn lên hình ảnh thân thương ấy. Em là vầng mặt trời mang ánh nắng ngày mới đến cho anh, khiến anh cảm thấy đời mình thật tươi xanh và đáng sống.

Viết xong những dòng đó, Thục gấp cuốn nhật ký lại, nhìn lên vòm trời đang xanh lung linh giữa hai vách đá. Rồi không thể dừng được, anh lại mở lá thư của Khanh ra đọc. Thục đã thuộc lòng lá thư, vậy mà một ngày không mở ra đọc một lần, anh lại cảm thấy thiếu một cái gì đó. Những con chữ tròn tròn mềm mại cho anh cái cảm giác có em bên mình.

Ngày...

Anh Thục ơi. Lá thư trước em gửi đã không đến được tay anh. Chắc là nó đã bị thất lạc ở một nơi nào đó trên tuyến đường đầy trắc trở của Trường Sơn. Giờ đây, vẫn là những dòng cảm xúc đó, em chỉ muốn được nói với anh rằng em nhớ, thương, và yêu anh biết bao.

Anh có nhớ về Hà Nội nhiều không anh? Em đang sống giữa lòng Hà Nội mà sao vẫn thấy nhớ đến nao lòng về một Hà Nội năm xưa, nơi anh và em đã đi qua biết bao kỷ niệm. Nhớ những chiều bằng lăng tím ngát dài mái phố. Nhớ con đường nhỏ nhỏ thân thuộc em dạo bước bên anh mỗi lần anh đến thăm và em tiễn chân anh trở về. Đi bên anh, em nhớ có những đêm trời thu thật đẹp. Em thường lặng im. Lặng im đi bên anh để thưởng thức vẻ đẹp riêng có của mùa thu Hà Nội, nghe sao trời và gió nói những điều xao động đến băng

khuâng... Tiếc rằng ngày đó em chưa kịp hiểu và đón nhận tình yêu của anh, chưa kịp đến với những cảm xúc chân thực trong sâu thẳm lòng mình. Khi em nhận ra em không thể thiếu anh, thì anh đã xa em vào nơi chiến trường lửa đạn.

Năm năm đã trôi qua kể từ ngày anh rời xa Hà Nội. Cảnh vật vẫn y nguyên không có gì thay đổi. Vẫn nét luợn mắt hồ in dáng cũ. Vẫn con đường về Nam xa hút đó. Đêm đêm, nghe tiếng còi tàu khuya cô tịch vọng lại, hướng về phương anh nơi ấy mà em thấy trong lòng mênh mông nỗi nhớ...

Anh ơi! Cuộc chiến tranh rất có thể còn dài. Nhưng em mong và tin tưởng rằng anh sẽ vượt qua được tất cả những khắc nghiệt, hiểm nguy và sẽ sớm trở về cùng em. Em mong mỗi ngày em được đón anh trở về. Khi đó, em sẽ được đặt bàn tay của mình vào bàn tay tin cậy, ấm áp của anh mà nói những lời hệ trọng nhất của đời mình rằng: Anh Thục ơi, em yêu anh, em cần anh biết bao! Em vô cùng cảm ơn anh vì anh đã trở về.

Hãy tha thứ cho sự nông nổi và vụng dại của em bao tháng năm qua anh nhé! Cho dù thời gian xa cách bao lâu, cho dù sẽ đi qua bao mùa hoa bằng lăng nở, thì em vẫn nhớ, vẫn sẽ đợi chờ anh.

Hứa với em là anh sẽ luôn giữ gìn sức khỏe và luôn bảo trọng anh nhé!

Nhớ và yêu anh rất nhiều.

Em Khanh.

Thục thấy trong lòng tràn ngập một cảm giác ấm áp. Vậy là một ngày mới tốt lành lại đến.

Cục trưởng Nguyễn Điền chăm chú nhìn lên tấm bản đồ vận tải. Đến cuối năm 1974, tuyến đường ống dẫn dầu của bộ đội Trường Sơn đã đi hết cực Nam Trung bộ và đang tiến vào chiến trường Đông Nam bộ. Tuyến ống từ hậu phương vào đến Long Đại thì rẽ thành hai nhánh chạy về hai phía đông và tây của dãy Trường Sơn. Hai nhánh đó gặp nhau ở Plei Khốc, ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia. Hai tuyến đường ống đó chính là hai trục đường hành quân của bộ đội ta từ Bắc vào Nam. Trên tuyến đường ống ở phía Tây Trường Sơn, gian nan nhất là những đoạn cửa khẩu vượt qua biên giới, như 050, 911. Đây là nơi thời tiết phân chia hai vùng mưa nắng. Đây cũng là nơi địa hình hiểm trở, địch đánh phá vô cùng quyết liệt để ngăn chặn. Vượt qua biên giới rồi, sẽ là những trọng điểm như ngầm bản Lắc, Pha Bang, Đường 9... Đoạn tuyến phía đông Trường Sơn từ Quảng Trị trở vào thi công khi không còn sự uy hiếp của không lực Mỹ, nhưng lại quá cơ cực với điều kiện địa hình thời tiết. Hơn bốn trăm cây số tuyến ống phải vượt qua những ngọn núi, con đèo hiểm trở như Đá Bàn, A Dớt, A Tép, Đèo Lò Xo..., những con suối hai bên bờ dựng đứng như Ka Ti, những dòng sông mưa về nước xiết như Đăk Rông, sông Bung... Vượt qua địa hình ấy trong điều kiện mùa mưa, việc vận chuyển ống, kéo máy bơm vào vị trí, chuyển những chiếc bể sắt công kênh vào kho có những lúc tưởng như không thể. Chẳng những thế, tuyến vượt qua những cứ điểm cũ của địch và những vùng địch từng đánh phá ác liệt, một số bộ đội thương vong do vấp phải mìn, bom bi, bom vướng còn sót lại. Để thi công được tuyến đông Trường Sơn, Bộ Tư lệnh đã phải điều thêm lực lượng của hai Trung đoàn 952 và 953 sang tăng cường cho Trung đoàn 967. Sau Hiệp định Paris, tốc độ thi công của bộ đội đường ống cũng thần tốc như bước tiến của đại quân. Chỉ riêng mùa khô 1973 - 1974, bộ đội đường ống Trường Sơn đã thi công được hơn bảy trăm cây số ống và hơn một vạn mét khối kho, bằng toàn bộ khối lượng thi công cả năm năm

trước cộng lại. Với chiều dài tuyến đó, lực lượng bộ đội đường ống Trường Sơn đã phát triển thành bốn Trung đoàn. Ngoài các Trung đoàn 952, 953, 967 đã qua những năm tháng lửa đạn ác liệt, còn có thêm Trung đoàn 973 thi công và vận hành đoạn tuyến tiếp giáp chiến trường Nam Trung bộ và Đông Nam bộ. Với quy mô ấy, Bộ Tổng tham mưu đã thành lập Cục Xăng dầu thuộc Bộ Tư lệnh 559 để thống nhất chỉ huy hệ thống đường ống và đảm bảo xăng dầu cho các mặt trận, đồng thời là cơ quan tham mưu cho Bộ Tư lệnh về công tác đảm bảo xăng dầu. Nhìn tấm bản đồ tuyến đường ống hiện đại dài hàng ngàn cây số, Nguyễn Điền chạnh lòng nhớ tới những ngày Bình trạm 112 của ông gian truân bắc đường ống bằng cây lồ ô để đưa xăng vượt trọng điểm 468, nhớ thương những chàng trai cô gái bồng lừng gửi xăng qua trọng điểm, những người đã ngã xuống khi vận xăng qua suối Trà Ang. Bây giờ thì đường ống hiện đại đã có quy mô một sư đoàn. Và cơ quan Cục đã có những cán bộ đường ống dày dặn kinh nghiệm nhất: Các cán bộ Trung đoàn như Đặng Văn Thế, Nguyễn Đông, các kỹ sư như Toại, Lê Khôi, Ngọc, Quang, Thủy... Trước đây, đội hình vận tải cơ giới quy mô Đại đội, Tiểu đoàn chia thành từng tốp bí mật chạy đêm, dưới các tán rừng khi trên trời, không quân Mỹ hoàn toàn làm chủ. Sau Hiệp định Paris, đã chuyển sang vận tải với đội hình Trung đoàn, sư đoàn ô tô. Xe chạy ngày. Để đảm bảo cho đội hình như vậy, cứ khoảng một trăm đến một trăm bốn mươi cây số, bộ đội đường ống lại tổ chức một trạm cấp phát. Các trạm cấp phát đều dựa vào nguyên lý tự chảy nên không cần đến máy bơm. Các cán bộ, chiến sĩ đường ống làm việc rất khẩn trương, có ngày mỗi trạm cấp phát cho tám trăm xe. Tuy vậy, không phải mọi việc đều dễ dàng. Ở khu vực Tây Nguyên, Nam Trung bộ của Trung đoàn 953 và 973, máy bay địch thường đánh phá các kho, khu vực trạm bơm. Thám báo địch đặt mìn phá tuyến ống. Nhiệm vụ của Cục bây giờ là bảo vệ

được tuyến đang vận hành và thi công tuyến ống vươn nhanh vào Nam bộ.

Tiếng chuông điện thoại cắt ngang dòng suy nghĩ của Nguyễn Điền:

- Tôi 601 đây. Anh Điền đây phải không?

- Vâng. Tôi nghe.

- Anh lên gặp tôi ngay!

Tư lệnh gọi giật giọng thế này là có chuyện rồi. Nguyễn Điền lo lắng vợ lấy sổ công tác, đi về phía hầm chỉ huy.

Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên hỏi Nguyễn Điền:

- Đường ống hiện nay đã thi công đến đâu rồi?

- Báo cáo anh, đã đến gần Búp Răng.

- Xăng thì bơm đến đâu?

- Vẫn chưa vượt qua sông Sê Rê Póc.

- Vậy là đường ống đã vào đến cửa ngõ B2(*) còn xăng thì đi sau hàng trăm cây số. Sao vậy? Các anh có biết ta đang giành giật với thời gian từng ngày không?

(*) Tên gọi của chiến trường Nam bộ.

Nguyễn Điền hiểu rằng Tư lệnh bức xúc sốt ruột là hoàn toàn có lý do. Sự chậm trễ của đường ống có thể ảnh hưởng đến đại cục. Mấy tháng đầu mùa khô này, lưu lượng vận tải chiến lược trên tuyến Tây Trường Sơn đã tăng hàng chục lần so với mùa khô trước. Hàng ngày, hàng vạn xe di chuyển trên

đường, hầu hết là xe vận tải nặng, xe đặc chủng của các quân binh chủng. Đường toàn đèo dốc, lượng xăng dầu tiêu thụ lớn đến mức chỉ có đường ống mới đáp ứng được. Ông lựa lời:

- Báo cáo. Mấy hôm nay máy bay địch đánh phá khá dữ dội vào một số kho xăng của ta ở nam Tây Nguyên. Đồng thời mới xuất hiện những trận mưa trái mùa, khiến lũ một số sông dâng lên đột ngột, cuốn trôi ống. Chúng tôi đang cho kiểm tra.

- Đó là lý do thực tế. Nhưng tôi thực sự không hài lòng về sự chậm trễ này. Sáu năm qua, các anh đã dày kinh nghiệm chống chọi với mưa lũ Trường Sơn để thi công và vận hành. Còn mấy cái vụ đánh phá của máy bay ngụy thì ăn nhằm gì với sức chịu đựng của chúng ta thời bom đạn Mỹ. Có vấn đề về kỹ thuật phải không?

- Vâng. Trung đoàn 973 đang tìm nguyên nhân.

- Còn Cục thì định sao?

- Chúng tôi sẽ cử cán bộ vào trong ấy giúp thêm cho đơn vị.

- Không phải là sẽ, mà phải cử người đi ngay. Cử ai có kinh nghiệm thực sự giúp được đơn vị tháo gỡ. Gặp khó khăn gì thì báo cáo ngay. Bộ Tư lệnh sẵn sàng tạo mọi điều kiện.

- Rõ.

Về phòng làm việc, Cục trưởng triệu Đặng Văn Thế và Toại lên phòng làm việc. Ông nói:

- Tình hình trong Trung đoàn 973 có gì mới không? Cục Nguyên đang vô cùng lo lắng.

Toại trình bày:

- Báo cáo Cục trưởng. Mấy hôm nay Trung đoàn 973 đã rút khỏi kho dầu nguồn hàng trăm mét khối xăng để bơm lên tuyến ống, nhưng không hiểu sao các kho phía trước không nhận được xăng, mà đi dọc tuyến không phát hiện được chỗ xăng chảy ra. Hiện chưa rõ nguyên nhân gì vì mấy hôm nay máy bay của địch đánh vào một số kho và tuyến ống của Trung đoàn 973, gây một số thiệt hại, nhưng không thể lớn như vậy. Các kỹ sư trong ấy nhận định có thể do nút khí. Nhưng nếu ống không vỡ thì xăng đi đâu?

- Phải cử người vào trong ấy ngay. Đi ngay trong ngày hôm nay. Đã đi là phải thực sự giúp được cho đơn vị. Nên cử ai?

- Tôi đề nghị cử kỹ sư Ngọc. Cần có một cán bộ cấp Cục cùng vào để có đủ thẩm quyền quan hệ với các đơn vị bạn hoặc trực tiếp xin ý kiến Tư lệnh - Đặng Văn Thế đề xuất.

Cục phó Lê Hiền và Ngọc được cử vào Trung đoàn 973. Chiếc Gaz-69 lắc lư trên những con đường uốn lượn qua các triền núi giữa mùa khô của Tây Trường Sơn. Đi giữa ban ngày mới thấy Trường Sơn hùng vĩ nhường nào. Những ngọn núi trùng điệp nối nhau đến tận chân trời. Khi xe đi trên đỉnh núi, có thể phóng tầm mắt đến xa tít mà ngắm các sườn núi, hoa vàng, đỏ, trắng đua nhau khoe sắc. Khi xe đi dưới lòng khe, không thể không ngậy ngất trước những tán cây xòe rợp bóng, những cành phong lan đu đưa trên những thân cổ thụ. Dòng suối trong vắt, không gian ẩm ướt cho ta cảm giác mát rượi nguyên sơ. Tuy nhiên, đi giữa mùa khô ở Tây Trường Sơn, không phải lúc nào cũng mơ mộng. Những con đường không có mặt đá, mặt nhựa hay bê tông. Hàng vạn xe mỗi ngày chạy trên mặt đất tự nhiên, cứ bào dần mặt đường thành lớp bụi. Chỉ đến giữa mùa khô là bụi có thể dày hàng thước. Thậm chí xe con như chìm hẳn xuống lớp bụi đó, không đi được, cánh lái

xe gọi đó là "Pa ti nê bụi". Những người ngồi trên xe, chỉ đi vài chục cây số là bụi phủ trắng từ đầu chí chân. Bước xuống xe, mỗi người như một ụ mỗi di động. Đi trong điều kiện ấy, bình quân mỗi giờ, ô tô chỉ đi được chừng mười cây số. Từ Bộ Tư lệnh vào Trung đoàn 973 dự kiến đi hết hai ngày, nhưng phải tới bốn ngày vì bụi đã làm xe bị hỏng máy dọc đường.

Lê Hiền và Ngọc đến bờ sông lúc xế chiều. Nơi tuyến ống vượt sông Sê Rê Pôc là một khu rừng già bằng phẳng và mát rượi. Lòng sông tại đây thu hẹp, lác đác có vài tảng đá lớn. Qua điểm tuyến ống vượt vài trăm mét, sông đột ngột ngoặt về phía trái, đột ngột đến mức ta tưởng chúng biến vào giữa đại ngàn. Những trận mưa bất chợt suốt tuần qua đã mang lũ về khiến dòng sông trở nên hung dữ và ngẫu đở. Một vài cái lán tạm dựng ở bờ bắc và nam sông. Dường như mọi sự chú ý của Trung đoàn 973 đang tập trung vào con sông quái ác này. Hồ Tân, Chính ủy Trung đoàn, Phạm Đà, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 21, Tiểu đoàn phụ trách đoạn tuyến này, và kỹ sư Danh, mới được điều từ Trung đoàn 953 sang làm Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn, đều có mặt tại bờ sông. Gặp Ngọc, Danh mừng lắm:

- Mười ngày trước, xăng đã vượt qua sông, rồi đột ngột biến mất. Cả tuyến không phát hiện xăng mất đi đâu. Nếu vỡ ống dưới sông, phải có văng xăng nổi lên mặt nước, nhưng ở đây không hề thấy. Các sông suối khác cũng vậy, bộ đội đã kiểm tra dọc tuyến ống, không phát hiện ra bất kỳ chỗ nào có xăng rò ra. Mấy hôm rồi, máy bay địch đánh một số điểm trên tuyến, nhưng ta đã kịp thời nổi lại. Với kinh nghiệm bấy nhiêu năm, mình không tin bom địch có thể làm mất hàng trăm mét khối xăng. Suốt tuần vừa rồi, Ban chỉ huy Trung đoàn như ngồi trên đống lửa. Sắp đánh lớn rồi, đại quân đang hành quân

như thác lũ mà xăng không theo kịp, bị Tư lệnh Nguyễn phê bình gay gắt.

- Mình trên ấy nghe các cậu nhận định xăng không bơm lên được có thể do nút khí. Mọi người đều đặt câu hỏi: Nếu chỉ là nút khí thì xăng vẫn nằm trong ống. Vậy mà hàng trăm mét khối xăng đã được bơm lên tuyến, nó đi đâu? Bây giờ đã tìm ra nguyên nhân chưa?

- Chưa khẳng định. Có người phản ánh ở hạ lưu cách đây hai cây số có nhiều cá chết. Nhưng ở đây thì không hề thấy váng xăng, nên vẫn bán tin bán nghi. Bởi vậy mới cần sự chi viện từ Cục.

Ngọc đi về phía mép nước. Anh đặt tay lên đường ống, và cảm thấy có cái gì đó rung giật. Anh áp tai vào ống thì nghe từ dưới đáy sông vọng lên tiếng kịch... kịch, như có ai lấy búa gõ lên đường ống.

Một cuộc họp được tổ chức ngay sau bữa cơm chiều, dưới sự chủ tọa của Chính ủy Hồ Tân. Hồ Tân vốn là lính chiến, tính tình nóng nảy, nên anh em tặng cho ông biệt danh là Hồ Lửa. Vẫn là câu chuyện tranh luận mấy ngày nay: Ống dưới sông có vỡ không? Người thì bảo không phải ống vỡ, vì khi bơm xăng, khúc sông này không hề thấy nổi váng xăng. Lúc đầu, Danh cũng bảo vệ quan điểm này, anh cho rằng có hiện tượng nút khí trên đường ống nên xăng không thể đi được. Nhưng sau suốt mấy giờ vận hành, xăng bơm lên tuyến mà không vượt qua được sông thì chính Danh cũng vô cùng lo lắng. Một số khác thì khẳng định ống đã vỡ. Tiếng gõ ở đáy sông chứng tỏ ống bị nước lũ giật đi giật lại, đập lên một mỏm đá nhọn. Việc cá chết ở hạ lưu là bằng chứng. Có thể vì lũ xiết quá nên xăng bị cuốn đi thật xa trước khi nó nổi lên mặt nước. Ngọc phát biểu:

- Nghe tiếng gõ từ dưới lòng sông, tôi cảm thấy ống có thể bị thủng do liên tục bị đập vào đá. Tuy nhiên, để biết chắc chắn, tôi đề nghị đưa một chiếc xe bơm đến bờ sông, bơm nước từ bờ bắc sang bờ nam để kiểm tra. Nếu quả ống đã thủng, ta sẽ lắp một tuyến khác thay thế.

Đề nghị của Ngọc được đáp ứng. Ngay sáng hôm sau, chiếc xe bơm đã đứng trên bờ bắc sông. Đoạn ống vượt sông được cắt ra khỏi tuyến ống ở cả hai bờ để kiểm tra. Khi bơm nước vào đoạn ống vượt sông, thấy nước vẫn xuất hiện ở bờ nam. Ngọc đề nghị cử người theo dõi miệng ra của nước ở bờ nam. Khi ngừng bơm, lập tức nước trong ống tụt xuống rất nhanh. Điều đó khẳng định ống dưới sông đã thủng. Lập tức một tuyến ống vượt sông ngầm dưới nước được lắp thay thế đoạn ống thủng. Mặc dù nước lũ chảy xiết, nhưng bộ đội Tiểu đoàn 21 nhiều người đã có kinh nghiệm được chuyển từ Trung đoàn 953 sang, nên chỉ trong một buổi vật lộn với nước xiết, một đoạn ống mới được đánh chìm xuống đáy sông gần tuyến cũ. Ngay sau khi đoạn ống mới an vị, lại thấy tiếng gõ từ dưới đáy sông. Và không phải đợi lâu. Hơn một giờ sau, bằng phương pháp bơm thử, đã thấy ống bị thủng nặng. Ngọc và Danh tản ngần đứng bên bờ sông nhìn dòng nước đục ngầu. Chắc dưới đáy sông, rất nhiều khối đá lờm chờm khiến ống chênh vênh giữa các mỏm đá. Giờ mà lắp tiếp một đoạn khác, sẽ chẳng có gì đảm bảo tốt đẹp. Vậy làm sao để đường ống vượt sông đây? Chỉ còn cách treo ống trên không. Nhưng trong tay không có cáp, không có dây thép. Tệ nhất là chuyên ngành của Ngọc và Danh lại không có môn thiết kế cầu treo. Việc thiết kế, tính toán không cẩn thận, có thể đứt dây treo, hoặc khi ống chứa đầy xăng, sẽ văng xuống mặt nước, rồi nước lũ lại cuốn trôi ống. Tuy nhiên, khó cũng phải làm, vì trước khi đi, Cục trưởng đã phổ biến: Khó gì cứ báo về, Bộ Tư lệnh sẽ tạo mọi điều kiện.

Tối hôm đó, Hồ Tân và Lê Hiền chủ trì một cuộc họp bàn cách giải quyết. Chính ủy Hồ Tân nhấn mạnh rất gay gắt:

- Đường ông đã cách đây hàng trăm cây số, xăng mà không vượt qua được sông này thì chúng ta có lỗi rất lớn.

Cuộc họp nhanh chóng nóng lên trước hai luồng ý kiến. Một số cho rằng cần tiếp tục lấp một đường vượt sông chìm khác. Miễn sao ở chỗ đó lòng sông không có đá, hoặc đáy sông không lờm chờm như ở đoạn sông này. Vượt sông chìm là sở trường của bộ đội đường ống, giữ được bí mật với máy bay địch, lại không lo gì thiếu vật tư treo ống. Một luồng ý kiến khác cho rằng cả đoạn sông này đều là bờ đá. Đi tìm đoạn khác sẽ rất xa, vừa tốn ống, và điều quan trọng là nước sông đang đục ngầu, không biết đáy sông thế nào, lỡ lại bị thủng ống, sẽ càng bế tắc. Bởi vậy, nếu có cách nào treo ống qua sông thì mới chắc đảm bảo an toàn cho ống. Cả hai ý kiến đều có lý. Khi cuộc họp nghiêng về phía treo ống qua sông, lập tức, câu hỏi lớn được đặt ra: Lấy dây gì treo ống? Dây song trong rừng được đề cập đến đầu tiên. Tuy nhiên, vì lòng sông rộng hơn một trăm mét nên khó kiếm được dây song dài thế. Nếu dùng dây song, nhất định phải nối nhiều đoạn với nhau. Điều đáng ngại nhất là chưa có tài liệu nào nói về khả năng chịu tải của dây song và dây mây. Nếu không may khi đang bơm xăng mà đứt dây thì hậu quả còn tệ hại hơn. Bàn đến đây, một hy vọng được nhen nhóm, khi Cục phó Lê Hiền nói:

- Gần đây có một Tiểu đoàn Công binh cầu phà. Tôi sẽ sang bên đó xem họ có giúp gì được mình không. Chỉ cần họ có vật tư ta cần, là ta có thể xin được, vì Tư lệnh đã chỉ thị bằng mọi giá phải nhanh chóng đưa xăng vượt qua sông Sê Rê Pốc

Sáng hôm sau, Ngọc theo Cục phó Lê Hiền sang Tiểu đoàn công binh. Rất may, tại đây, họ gặp Cục trưởng Cục Công binh

của Bộ Tư lệnh đang vào kiểm tra tình hình, và được sẵn lòng giúp đỡ. Hướng dẫn họ là Chiến, một sĩ quan rất trẻ. Ngọc mừng khôn tả khi biết đó là một kỹ sư cầu, người mà anh có thể nhờ cậy về thiết kế cầu treo. Ở đây không có dây cáp, mà chỉ có thép tròn xây dựng. Tất cả mọi người đều chung nhận xét: Trong điều kiện thi công hoàn toàn thủ công, chỉ có thể dùng thép phi sáu và phi bốn. Sau khi nghe Ngọc trình bày yêu cầu treo ống vượt sông, địa hình thực tế, Chiến hý hoáy tính toán một lúc, rồi nói:

- Tám sợi thép phi sáu chia làm hai, chạy song song, rồi dùng thép phi bốn nối chúng với nhau thành giàn đỡ là có thể treo ống được. Tuy nhiên, phải tìm cách bện chúng lại để cùng chịu lực. Nếu chúng không liên kết với nhau, ống sẽ kéo đứt từng sợi một cho đến khi phá hủy toàn bộ giàn dây của mình.

- Tôi sẽ làm như vậy. Tuy nhiên, biết căng đến lực nào để khi treo ống vào rồi bơm xăng mà không bị võng xuống dòng nước xiết?

Chiến nhíu mày:

- Khó thật. Ở đây chẳng có máy móc gì để đo độ võng của dây.

Ngọc nghĩ một lúc rồi dẫn đo:

- Tôi có cái địa bàn năm tác dụng, có thể đo được góc nghiêng. Ta thay việc tính độ võng bằng việc tính góc nghiêng của dây ngay đầu trụ?

Chiến reo lên:

- Thế là ổn rồi. Dùng địa bàn đo góc độ chính xác thấp, nhưng bù lại, ta sẽ lấy hệ số an toàn lớn hơn. Anh mang dây

thép về, đo đạc cẩn thận khẩu độ vượt sông, chiều cao trụ hai đầu dây, báo cho tôi, tôi sẽ tính ra góc nghiêng, báo cho anh.

Cục trưởng Công binh bắt tay Lê Hiền rất chặt:

- Tôi đã báo cáo việc này, Tư lệnh 601 chỉ thị tạo mọi điều kiện cho các anh. Chúng tôi có thuyền, dây thép, ô tô, dụng cụ, và cả thợ kỹ thuật. Anh cần gì, chúng tôi sẽ hết sức giúp đỡ.

Trở lại điểm vượt sông, Lê Hiền đề nghị Hồ Tân triệu tập một cuộc họp tất cả mọi lực lượng có liên quan: Ban chỉ huy Tiểu đoàn 21, các cán bộ kỹ thuật Trung đoàn 973, và cả đại diện Tiểu đoàn Công binh cầu phà. Sau khi trao đổi với Danh, Ngọc trình bày phương án sơ bộ, và nhấn mạnh rằng, các yếu tố để đảm bảo bắc ống vượt sông là hoàn toàn khả thi bởi có sự giúp đỡ của Tiểu đoàn Công binh cầu phà. Không ít ý kiến phản biện, lo lắng được nêu ra. Nhưng qua thảo luận, đều tìm được lời giải.

Ngay sáng hôm sau, tất cả mọi người hồ hởi bắt tay vào việc. Đây là lần đầu tiên tuyến ống vượt sông lớn bằng phương pháp treo. Tiểu đoàn trưởng Đà là một người rất tháo vát. Anh cùng Ngọc chọn điểm hẹp nhất để ống vượt sông, bàn kỹ quy trình để có thể kéo những sợi thép qua sông và liên kết chúng lại. Hai bên bờ sông trở thành Công trường tấp nập. Tiếng cưa, tiếng đục, tiếng hò kéo những khúc gỗ lớn. Ngọc vừa ngạc nhiên, vừa cảm động về sự khéo tay và sức sáng tạo của bộ đội. Bất kỳ việc gì cũng đều có sáng kiến giải quyết: Trụ dây hai bên bờ sông được làm bằng những thân cây gỗ lớn đặt xuống hố đào đến tận nền đất cứng. Những cuộn thép phi sáu cong queo do vượt qua bao cung đường bom đạn, được dùng ô tô kéo thẳng cho đến khi đạt yêu cầu. Thuyền ván của đơn vị công binh tận tình giúp đỡ mọi việc vận chuyển qua sông.

Ngọc đo chiều cao từ đỉnh trụ đến mặt nước, và đo khoảng cách trụ hai bên bờ, gọi điện báo cho Chiến:

- Anh tính nhanh góc nghiêng dây ở hai đầu trụ, báo cho tôi để thi công. Ở đây mọi việc đã sẵn sàng.

Chỉ ít phút sau, Chiến đã cung cấp các thông số cho Ngọc.

Những chiếc tời tự tạo kéo căng các sợi thép. Ngọc dùng địa bàn năm tác dụng đo độ nghiêng đầu dây cho đến khi đạt yêu cầu thì dừng lại. Tám sợi dây thép phi sáu tạo thành hai tuyến dây chịu lực được cố định vào tời và các gốc cây lớn. Những đoạn ống lắp sẵn ở bờ bắc được từ từ kéo qua sông, gói lên những đoạn dây thép phi bốn đóng vai trò những móc treo ống lên hai tuyến dây chịu lực. Khi mặt trời khuất sau rặng núi, cũng là lúc tuyến ống nối thông giữa hai bờ nam bắc. Ngọc cho bơm nước đầy ống để thử tải. Cả Công trường hồi hộp nhìn những sợi thép và những chiếc ống no nước từ từ vồng xuống, rồi dừng lại cách mặt nước lũ khoảng ba mét. Thêm mấy phút chờ đợi, rồi cả hai bên bờ sông vỡ òa bởi những tiếng reo hò. Ngọc cảm thấy rưng rưng xúc động. Ý tưởng vẫn chỉ là ý tưởng. Khi triển khai ra, nếu không có sự chỉ huy nhịp nhàng, không có sáng kiến tháo gỡ khó khăn trong quá trình thi công và sự khéo tay của bộ đội, thì không thể thành công được. Anh đề nghị để ống chịu tải nước qua đêm cho hoàn toàn yên tâm, sáng hôm sau mới bơm xả.

Qua một đêm, đoạn ống treo vẫn hoàn toàn ổn định. Mấy chú lính phấn khởi quá, còn đi trên ống, bám vào dây để qua sông như đi trên một chiếc cầu treo. Bây giờ thì không còn lo nước lũ phá ống nữa rồi. Hồ Tân báo về Sở chỉ huy cho nổ máy vận hành. Mọi người áp tai vào ống, lắng nghe tiếng xả róc rách chảy trong ống với niềm vui khôn tả.

Ba ngày sau khi xăng vượt qua sông Sê Rê Pốc, nửa đêm ngày 18-1-1975, xăng đã theo đường ống đến Bu Prăng, cửa ngõ mặt trận B2. Một chiến trường xa khát từng giọt xăng, nay xăng theo đường ống chảy vào như suối đã tạo nên một không khí tưng bừng, náo nhiệt chưa từng thấy. Hàng trăm xe chờ sẵn ở kho để nhận xăng đưa về các đơn vị.

Mười một giờ trưa ngày 11-3, Sư đoàn 316 đã làm chủ hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột. Thị trấn Đức Lập đã được giải phóng, mở toang cửa ngõ cho ta tràn xuống miền Đông Nam bộ. Quân địch ở Tây Nguyên hoàn toàn rối loạn. Cục diện chiến trường toàn miền Nam đã bước sang một bước ngoặt mới.

Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên chăm chú đọc những bức điện báo tin thắng trận dồn dập bay về. Trong ông dâng lên một niềm vui khó tả. Nhanh thật, chỉ hơn một tháng trước, ngày 6-2, Đại tướng Văn Tiến Dũng trên đường vào chỉ đạo chiến dịch Tây Nguyên, đã vào làm việc với Bộ Tư lệnh Trường Sơn, phổ biến nội dung cuộc họp ngày 9-1-1975 của Thường trực Quân ủy Trung ương đánh giá tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường; đồng thời, xác định trong mùa khô 1974 - 1975, hướng tiến công chủ yếu của ta là Tây Nguyên, giải phóng một phần tỉnh Đắc Lắc, Phú Bổn, Quảng Đức gồm 3 thị xã Cheo Reo, Gia Nghĩa, Buôn Ma Thuột. Một Phó Tư lệnh bộ đội Trường Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tư lệnh chiến dịch. Sau đoàn của Bộ Tổng Tham mưu, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và quân đội như Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt... từ miền Nam ra họp Bộ Chính trị mở rộng, trên đường trở về cũng ghé qua làm việc. Những điều các đồng chí lãnh đạo truyền đạt đã thổi vào Bộ Tư lệnh Trường Sơn một không khí rạo rực chuẩn bị. Kế hoạch vận tải quy mô lớn của Bộ Tư lệnh trong mùa khô 1974 - 1975, lấy tên là "Chiến dịch vận chuyển 19-5" nhằm dứt điểm gọn chuyển quân bổ sung,

chuyển hàng cho chiến trường Nam bộ, Campuchia và Lào; hoàn thành kế hoạch dự trữ chiến lược và tạo chân hàng cho vận chuyển mùa mưa năm 1975, đã được chuyển sang một kế hoạch hoàn toàn mới. Các cơ quan của Bộ Tư lệnh: tham mưu, tác chiến, vận tải, xăng dầu đường ống, phòng không, thông tin... đã làm việc suốt ngày đêm để hoạch định một kế hoạch đảm bảo về mọi mặt phục vụ chiến dịch Tây Nguyên. Sư đoàn bộ binh 968 được giao nhiệm vụ nghi binh ở bắc Tây Nguyên. Khi giao nhiệm vụ, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã nhấn mạnh với Chính ủy sư đoàn: Tuy là nghi binh chiến dịch, nhưng nhiệm vụ của Sư đoàn có ý nghĩa chiến lược, góp phần quyết định thắng lợi. Để đảm bảo hậu cần cho chiến dịch, tất cả vũ khí, nhất là đạn pháo ở các kho tàng được kiểm kê, kiểm tra lại, chuyển cho các lực lượng tác chiến. Các sư đoàn, trung đoàn vận tải của Bộ Tư lệnh Trường Sơn được huy động tối đa chuyển quân, hậu cần, binh khí kỹ thuật phục vụ chiến dịch. Các đơn vị công binh được huy động bí mật mở đường cơ động. Để giữ bí mật, những con đường đi trong rừng nếu phải đốn cây thì chỉ cưa sẵn ba phần tư thân sát mặt đất, xóa dấu vết. Một phần tư thân còn lại sẽ được cưa ngay trước giờ nổ súng mở màn chiến dịch. Chỉ qua hơn một tháng mà cục diện chiến trường đã hoàn toàn đổi khác.

Để đảm bảo xăng dầu chuyển quân và cơ động binh khí kỹ thuật, cần có ngay kho xăng lớn tại khu vực Đức Lập. Yêu cầu quá gấp, mà từ trục đường ống ở phía tây đến Đức Lập tới hai mươi tám cây số. Bộ đội Trung đoàn đường ống 973 dùng ô tô rải ống dọc đường. Những đoạn tuyến cắt rừng, họ phải vác ống chạy cho kịp tiến độ. Nhờ đó, một kho xăng với sức chứa một ngàn mét khối nổi với tuyến ống đã kịp thời bảo đảm nhu cầu chiến dịch. Bây giờ thì mọi diễn biến trên mặt trận Tây Nguyên đã hoàn toàn như dự kiến, và sự rối loạn của địch đã tạo nên thời cơ mới đẩy nhanh cuộc chiến đến thắng lợi.

Lê Trọng cùng Trung đoàn phó Trung đoàn 973 ngồi trong nhà của Ban chỉ huy kho. Cùng với họ, còn có cả chỉ huy một số đơn vị cơ giới và lãnh đạo chính quyền địa phương. Sự kiện xăng theo đường ống từ miền Bắc vào Nam bộ như là một phần đảm bảo cho thắng lợi, làm náo nức lòng người. Tính đến thời điểm này, đây là kho cực nam của tuyến đường ống dẫn dầu Trường Sơn. Kho được đặt trong cánh rừng kín đáo của một địa danh gọi là Bù Gia Mập, một căn cứ kháng chiến của bộ đội ta trên chiến trường miền Đông. Địa hình không dốc, nhưng đủ để đặt kho cấp phát tự chảy. Ngoài kia, từng đoàn xe vận tải, xe stec đang nối nhau chờ vào nhận xăng... Ban Mê Thuật đã giải phóng. Các binh đoàn chủ lực của ta với xe tăng, pháo lớn đã vào đến đây, và đường ống như một giải pháp đồng bộ bảo đảm cho thắng lợi. Thế trận xăng dầu ở khu vực miền Đông Nam bộ đã được chuẩn bị sẵn sàng cho đánh lớn. Hai kho bể hàn với sức chứa hàng ngàn mét khối đã được xây dựng ở làng Chín và làng Bảy - Lộc Ninh, trên thượng nguồn sông Bé. Trước mắt, xăng sẽ được chuyển từ đây sang đó bằng xe stec, sẵn sàng đáp ứng cho đại quân ta tiến về Sài Gòn.

Theo kế hoạch thì đêm nay xăng sẽ được bơm vào đến đây, Bù Gia Mập. Mọi việc dường như suôn sẻ, nhưng với kinh nghiệm của mình, Lê Trọng không loại trừ bất kỳ tình huống phức tạp nào, nhất là vào những thời điểm quyết định. Tuyến vượt Cổng Trời thử rửa xong thì bị đánh tan hoang, phải hàng tháng sau mới khôi phục được. Tuyến vượt đèo 700, chỉ bơm xăng được ít ngày thì B52 chà đi xát lại. Rồi ngay cả khi không còn chịu sức ép từ trên không, tưởng chừng cứ lấp ống, rồi bơm, là xăng tới đích, thì lại bị nước lũ đập thủng ống dưới lòng sông Sê Rê Pốc. Đoạn tuyến cuối này cũng chẳng là ngoại lệ. Tuyến chỉ ba mươi cây số, thử rửa xong từ giữa tháng hai, vậy mà đủ các nguyên nhân cả thời tiết, cả kỹ thuật, cả sự ngăn chặn của địch, mãi đến hôm nay mới bơm xăng được. Để giảm

tôi thiếu lượng xăng lẫn nước, Trung đoàn đã ra lệnh cố gắng tháo nước trong ống ở mức tối đa trước khi bơm xăng.

Thời gian nặng nề trôi. Những đoàn xe vào ăn xăng tiếp tục nối nhau chờ ở bãi cấp phát. Trung đoàn phó yêu cầu người trực vận hành cứ mười phút báo cáo một lần tình hình trên tuyến. Có lẽ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, lúc này thời gian thực sự là lực lượng vật chất. Nhanh một giờ, sức mạnh tăng lên mười lần. Nhanh một ngày sức mạnh tăng lên một trăm lần.

Người sĩ quan trực vận hành báo cáo: "Xăng chỉ còn cách kho chừng một cây số". Lê Trọng đích thân ra tận cửa xả nước, chờ xăng tới. Và chỉ hơn mười phút sau, cửa ra bắt đầu có mùi xăng. Cậu lính canh van reo lên: "Xăng vào đến nơi rồi!". Lê Trọng cho đóng van, đưa hỗn hợp xăng - nước vào bồn chứa. Người ta có thể nghe tiếng xăng vào các bồn chứa rào rào như suối chảy. Lê Trọng xem đồng hồ: Hai mươi một giờ ba mươi phút ngày 14-3-1975. Có ai đó vỗ vai Lê Trọng. Ông quay lại. Đồng chí Phó Tư lệnh mặt trận cảm động nắm tay Lê Trọng, nói:

- Cảm ơn các đồng chí rất nhiều. Giờ thì các khí tài kỹ thuật có thể yên tâm tham gia chiến đấu được rồi.

- Cảm ơn anh. Đây đúng là dòng xăng tình nghĩa hậu phương và cả bè bạn quốc tế. Những lít xăng vào đến đây đã vượt qua hơn hai ngàn cây số đường ống. Trên tuyến đường ống ấy, biết bao người đã ngã xuống để có dòng xăng hôm nay.

- Thật là một kỳ tích. Xin chúc mừng các anh.

Thật là một kỳ tích. Lời ngợi khen ấy làm cho Lê Trọng rưng rưng cảm động. Ông hít một hơi thật sâu, ngược nhìn bầu

trời đầy sao. Bất giác, ông nhớ đến phút thiêng liêng hứng chai xăng đầu tiên trên tuyến ống X42. Gần bảy năm rồi. Biết bao thăng trầm, gian nan vất vả, biết bao xương máu mới có được giây phút này đây.

Nguyễn Điền từ phòng giao ban Bộ Tư lệnh về, triệu tập ngay cuộc họp các nhân vật chủ chốt của Cục. Ông thông báo:

- Quân địch trên chiến trường Tây Nguyên đã hoàn toàn hoảng loạn, chúng chạy theo đường số 7 Cheo Reo - Phú Bổn, bị các đơn vị của ta chặn đánh, không còn sức đề kháng. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng đang phát triển rất thuận lợi. Ngày 26-3, ta đã giải phóng hoàn toàn cố đô Huế. Trước thời cơ mới, Bộ Chính trị đã bổ sung quyết tâm giải phóng miền Nam trước tháng 4-1975. Hiện nay, hệ thống đường ống của chúng ta là động mạch chủ tiếp xăng không chỉ cho các đơn vị bộ đội tác chiến, mà còn góp phần đảm bảo xăng cho hoạt động của các cơ quan dân sự, cho bạn Lào và Campuchia. Tuy nhiên, từ nay hướng tác chiến chủ yếu là vùng duyên hải. Diễn biến tình hình sẽ hết sức mau lẹ. Do vậy, bộ đội đường ống phải tách một phần lực lượng quan trọng xuống đó, nhanh chóng tiếp quản các kho xăng dầu của ngụy quân, ngụy quyền, phục vụ cho bộ đội ta tác chiến.

Không khí phòng họp bỗng trở nên râm ran. Vậy là chúng ta sắp được xuống đồng bằng, sắp được vào các thành phố lớn. Bỏ những ngày gian nan vất vả, mưa rừng suối lũ, sốt rét, bom đạn trên núi rừng Trường Sơn. Chờ cho những tiếng râm ran lắng xuống, Nguyễn Điền nói:

- Điều kiện chiến đấu và công tác của chúng ta sẽ có những thay đổi rất căn bản. Trong chúng ta, đã ai xem vở kịch "Đứng gác dưới ánh đèn nê ông" chưa?

Vài cánh tay giơ lên. Nguyễn Điền tiếp:

- Đó là vở kịch nói về quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc vào tiếp quản Thượng Hải. Một số người rất dũng cảm trước mũi tên hòn đạn ngoài chiến trường, nhưng lại bị ngã ngựa bởi những viên đạn bọc đường. Bởi vậy, nhắc các đồng chí phải rất chú ý vấn đề này, nhất là công tác dân vận trong vùng mới giải phóng.

Quang giơ tay xin nói:

- Điều thủ trưởng nhắc chúng tôi xin nhớ. Nhưng mong thủ trưởng đừng quá lo lắng vì hầu hết anh em trong Cục đều đã sống ở Thủ đô rồi mà.

Mọi người cười, có ai đó nói: Không chủ quan được đâu. Nguyễn Điền nhìn chàng kỹ sư trắng trẻo, dong dỏng thư sinh. Lạ thật, hẳn ở Trường Sơn sáu năm có lẽ, cũng sốt rét như ai, cũng bom đạn như ai, mà vẫn không hề mất dáng thư sinh. Ông tùm tùm cười:

- Đẹp trai như cậu, lại là kỹ sư, dễ bị các em nó vây lắm. Lỡ có em Phượng Hoàng(*) nó trói chân thì hậu quả chả biết đường nào mà nói đâu nhé. Là tôi nói vậy thôi. Tôi tin anh em mình là những người kiên định. Bây giờ tôi phổ biến kế hoạch.

(*) Các thiếu nữ được Tình báo Quân lực Việt Nam Cộng hòa tuyển để điều tra các tổ chức Cộng sản nằm vùng.

Theo kế hoạch này, các cán bộ chủ trì Cục phải tham gia vào Sở chỉ huy Tiền phương của Bộ Tư lệnh Trường Sơn, hoặc Tổng cục Hậu cần để đôn đốc và giải quyết các vấn đề liên quan đến đảm bảo xăng dầu cho chiến đấu. Các Trung đoàn đường ống cử một bộ phận xuống đường số 1, hình thành những điểm cấp phát lớn cho các loại xe và binh khí kỹ thuật vào mặt trận.

Các kỹ sư cùng một số thợ kỹ thuật phải chủ trì về kỹ thuật tiếp quản các kho xăng của ngụy quân, ngụy quyền, cấp phát cho bộ đội.

Hôm sau, các cán bộ Cục đều lên đường. Tuy mang tiếng sống ở Hà Nội từ nhỏ, vậy mà mọi người vẫn ngỡ ngàng khi xe chạy với tốc độ hàng trăm cây số trên đường nhựa phẳng lì, không khỏi ngạc nhiên trước những căn biệt thự sang trọng ẩn mình dưới vườn cây, hoặc những ngôi nhà kiến trúc giản dị mà hiện đại với dàn hoa giấy rực rỡ màu hồng, trắng, đỏ. Nhiều nơi họ đến khi quân Việt Nam Cộng hòa vừa bỏ chạy. Những mâm cơm đang ăn dở, bát đũa chỏng chơ, quần áo vương vãi đầy nhà. Chắc họ đã chạy trong bất ngờ và hoảng loạn, vơ theo được gì thì mang cái nấy. Các căn cứ quân sự xe pháo ngổn ngang, quần áo các sắc lính vứt đầy đường. Nghe nói họ vừa chạy, vừa cởi bỏ quân phục để trà trộn vào dân.

Bộ đội ta nhanh chóng chiếm các cơ sở xăng dầu của quân đội Sài Gòn, của các hãng lớn dọc quốc lộ. Ở những cơ sở xăng dầu của các hãng như Shell, Esso, Total..., một số công nhân tình nguyện ở lại giúp bộ đội vận hành thiết bị. Nhưng ở các căn cứ xăng dầu quân đội thì không một nhân viên nào dám ở lại, các cán bộ kỹ thuật phải vừa làm vừa tìm hiểu. Gặp khó khăn thì mời thợ từ các hãng đến giúp. Nói chung, ngay sau khi tiếp quản, các cơ sở xăng dầu lập tức hoạt động để cấp xăng cho các đoàn xe.

Anh thân yêu!

Em viết lá thư này khi đang trên đường vào Nam. May quá, em tình cờ gặp một anh sĩ quan ở Tổng cục Hậu cần, mới biết các anh và anh Thực cũng đang công tác ở khu vực Đà Nẵng. Em viết vội thư này, mong đến tay anh.

Một số sinh viên năm cuối trường em được đi cùng đoàn cán bộ ngành y tế giáo dục vào tiếp quản các cơ sở ở vùng mới giải phóng. Em xung phong đi, vì em tin rằng trên đường thế nào cũng có cách gặp được anh. Hai tháng nay em chẳng biết anh đang ở phương trời nào. Đại quân ta đang tiến về Sài Gòn như thác lũ. Lá thư trước anh kể cho em rằng bộ đội đường ống phải đuổi theo để đảm bảo xăng dầu cho kịp bước chân thân tóc của các đoàn quân. Bởi vậy, chắc là những lá thư của em cũng phải đuổi theo anh trên mỗi cung đường. Nhưng anh ơi, số phận đã cho thêm một ngày để chúng mình có nhau, thì em luôn tin những cánh thư của em sẽ đến được anh, để anh hiểu hết nỗi nhớ, và tấm lòng của em.

Còn điều này chắc sẽ làm anh ngạc nhiên lắm: Chị Khanh cũng đi trong đoàn này. Sau ngày anh trở lại Trường Sơn, em đã đến thăm chị ấy. Bây giờ đi cùng đoàn, hai chị em tối nào cũng tâm sự. Anh biết không, chị ấy nói về anh Thục bao giờ cũng rất trân trọng, có lúc chị ấy khóc. Tiếc là chị ấy đang đi họp nên không có ở đây.

Theo lịch trình, năm ngày nữa, đoàn công tác của em sẽ dừng lại làm việc ở Đà Nẵng.

Em và chị Khanh mong ngày được gặp các anh...

Nhớ và yêu anh nhiều lắm.

Em Hạnh.

Vậy là chúng mình sắp được gặp nhau rồi Hạnh ơi. Thật bổ gần hai năm xa và nhớ. Tin này mà đến với Thục thì không biết anh ấy mừng đến nhường nào. Ngọc lên xe phóng ngay đến Sở chỉ huy Tiền phương của Trung đoàn 952. Thục đang chăm chú nhìn lên tấm bản đồ địa hình, thấy Ngọc vào, anh reo lên:

- Anh Ngọc, may quá, tôi cũng đang muốn gặp anh đây.

- Việc gì vậy anh?

- Các kho xăng dầu của địch toàn là kho chìm, dùng máy bơm để cấp phát. Máy làm việc liên tục, nên bắt đầu trục trặc, cấp phát chậm, chỗ xe chờ lại quá chật hẹp, ảnh hưởng đến tốc độ hành quân của các đoàn xe. Mình phải lập thêm kho dã chiến, cấp phát tự chảy thì mới chủ động được.

- Tôi hoàn toàn nhất trí. Hôm qua mấy máy bơm ở kho Shell bị hỏng. Thợ mình không sửa được, tôi phải tốn bao nhiêu công mới tìm được người thợ làm việc ở cây xăng này. Máy thì chữa được, nhưng tôi bị ông Hoàng Trần gọi lên xạc cho một trận. Ông ấy bảo tôi không có quan điểm giai cấp. Qua bao năm gian khổ ác liệt ở Trường Sơn, mọi khó khăn bộ đội ta đều vượt qua, vậy mà bây giờ chỉ hỏng một cái máy, đồng chí không tin tưởng anh em, mà lại dùng người của ngụy quân, ngụy quyền. Nhưng thôi, ta tạm để chuyện ấy lại sau một chút. Tôi có tin cực kỳ quan trọng cho anh đây.

Thục tròn mắt nhìn Ngọc:

- Giữa lúc nước sôi lửa bỏng này, tin nào chẳng quan trọng?

- Anh sắp được gặp Khanh.

- Anh nói lại đi. Sao có thể vậy được?

- Đó là sự thực đấy. Nếu không có gì đặc biệt, hai ngày nữa cả Khanh và Hạnh của tôi cùng vào đến Đà Nẵng. Mình phải thu xếp công việc thế nào để gặp được họ - Nói rồi Ngọc ấn vào tay Thục lá thư của Hạnh - Anh hãy đọc lá thư này. Tôi hy vọng rồi mọi việc sẽ tốt đẹp.

Thục đọc lá thư, tay anh bắt đầu run. Ngọc đoán anh đang đọc đến chỗ Hạnh nói về Khanh.

- Anh Ngọc ơi. Tôi phải làm gì bây giờ? Hai tháng nay suốt ngày ngoài đường, đen đúa, gầy guộc thế này, gặp em sao được?

Ngọc cười phá:

- Đâu phải gầy gò, đen đúa, mà là răn rỏi. Chàng tôi luyện sáu năm gian truân, lửa đạn trên Trường Sơn, lẽ nào lại không xứng đáng nhận được sự mến phục của nàng?

- Tôi chỉ mong sao em cảm thông cho tôi là được.

Ngọc cảm thấy Thục như đang rơi vào một cảm giác băng khuâng. Anh quyết định chủ động đề xuất kế hoạch:

- Tôi đề nghị thế này: Ngày mai chúng ta nghiên cứu nơi đặt kho và bãi cấp phát. Tôi sẽ cùng anh thiết kế cụ thể, báo cáo cấp trên, và giao cho cơ quan chuẩn bị. Ngày kia, ta vào thành phố gặp hai em.

- Đồng ý, ta sẽ nghiên cứu vị trí này - Thục lấy bút chì khoanh lên bản đồ. Đó là một mỏm đồi ven quốc lộ số 1.

Sáng hôm sau, Thục, Ngọc và trợ lý Tham mưu lên một chiếc xe Jeep chiến lợi phẩm đi nghiên cứu địa hình. Người Trợ lý Tham mưu khoác theo một khẩu AK. Anh ta nói: Tuy đây là hậu phương, nhưng cảnh giác không bao giờ là thừa.

Chiếc xe Jeep dừng lại ở một bãi rộng dưới chân triền đồi, cây lúp xúp. Thục mở tấm bản đồ:

- Đây là chỗ chúng ta dự kiến - Anh chỉ lên đồi - Chỗ cây gạo kia là triền đồi thoải, có thể đặt những bệ hai mươi lăm

mét khối. Còn bãi cấp phát sẽ là nơi chúng ta đang đứng. Rất thuận tiện cho các đoàn xe đến ăn xăng.

Ba người đi theo lối mòn lên triền dốc. Quả thật, đây là nơi lý tưởng để tổ chức một kho cấp phát dã chiến: Thuận lợi cho việc lắp đặt bể xăng, các vòi cấp phát tự chảy. Địa hình cũng cho phép các xe stec xả xăng xuống các bồn chứa. Thục trèo lên một thân cây đổ đen cháy, quan sát:

- Anh Ngọc ơi, chỉ cần vài ca máy ủi là chúng ta lắp đặt được kho. Anh lên đây với tôi nhìn cho rõ - Thục cúi xuống, đưa tay kéo Ngọc lên.

Chính vào lúc ấy, một tràng AR-15 rít lên từ bụi cây trên đỉnh đồi. Thục bắt ngờ lao đảo ngã xuống. Ngọc đưa tay ra đỡ. Máu từ lưng Thục tuôn ra xối xả, ướt đầm áo Ngọc. Người sĩ quan tham mưu theo phản xạ, lăn một vòng, hướng khẩu AK về phía phát ra tiếng nổ, kéo tới nửa băng đạn. Không có loạt đạn bắn trả. Tất cả trở lại yên tĩnh. Ngọc thảng thốt:

- Anh Thục! Anh Thục! Anh đừng làm sao nhé. Khanh sắp vào tới nơi với anh rồi. Cố gắng lên để gặp Khanh, anh Thục ơi!

Thục nặng nhọc mở mắt:

- Đưa cuốn nhật ký cho Khanh. Nói với em, ngay cả khi không còn trên cuộc đời, tôi vẫn yêu em.

Ngọc gào lên:

- Anh Thục ơi. Anh sẽ qua khỏi thôi mà. Sắp đến ngày thắng lợi, sắp được gặp Khanh rồi! Sao lại thế này? Anh không được chết đâu, anh Thục ơi!

Thục tắt thở. Ngọc ôm ghì Thục vào lòng. Dòng nước mắt của anh tuôn xuống, hòa vào máu của Thục. Trời ơi, giữa biển lửa chết chóc ở suối Trà Ang, bao nhiêu trận B52, bổ nhào, tọa độ, bao nhiêu cơn sốt rét rừng không quật ngã được anh, giờ chiến thắng đang tính từng ngày, anh lại ngã xuống vì một loạt đạn bắn lén của quân thù. Trời ơi... Thục ơi!...

Thành phố đã lên đèn. Chiếc xe Jeep phóng nhanh qua cầu Trịnh Minh Thế, rẽ xuống bãi biển Mỹ Khê, dừng lại trước cửa nhà khách, nơi ở của đoàn cán bộ ngành Y tế - Giáo dục mới từ Hà Nội vào. Ngọc bước vào phòng lễ tân, tự giới thiệu, và lặng lẽ ngồi xuống chiếc sofa màu huyết dụ. Mới qua hai ngày, anh đã xạm đi, khắc khổ. Tưởng rằng hôm nay sẽ là một ngày anh và Thục tràn trề hạnh phúc. Nào ngờ anh phải đến với các em một mình, và mang theo một cái tin tang tóc. Trung đội lòng sục đã phát hiện một vũng máu trên đỉnh đồi nơi Thục hy sinh. Chắc tên địch bắn lén đã dính đạn của người Trợ lý Tham mưu. Ngọc không sao quên được lễ truy điệu Thục chiều qua. Những người lính đã cùng anh sống chết có nhau trong những ngày ác liệt nhất trên Trường Sơn, xếp thành đội ngũ. Họ lần lượt đi quanh linh cữu phủ quân kỳ của Thục, tiễn đưa người chỉ huy gan dạ và rất đỗi yêu thương của mình. Những gương mặt đàn ông khắc khổ bặm môi lại để ngăn tiếng nấc, mà nước mắt vẫn cứ tuôn trào. Mộ Thục đặt ngay dưới tán cây gạo cổ thụ đang giữa mùa hoa rục rủ. Những bông gạo lã chã rơi. Một tấm bia làm tạm bằng gỗ hòm đạn, với dòng chữ nắn nót viết tên tuổi, quê quán và ngày hy sinh của Thục. Anh nằm đó, nhìn về phía đông, nơi có những đoàn xe chở quân và binh khí kỹ thuật rầm rập nối nhau đổ vào mặt trận.

Từ bên ngoài, hai cô gái chạy ào vào phòng. Hạnh reo lên:

- Anh Ngọc. Anh giỏi quá, tìm ngay ra được chỗ ở của chúng em! - Nhưng rồi niềm vui của cô gái bỗng khựng lại khi nhìn thấy nét đau khổ trên khuôn mặt người yêu.

- Anh Thục đâu anh? - Khanh run rẩy, dường như cô đã linh cảm về một chuyện chẳng lành.

- Khanh và Hạnh ngồi xuống đây để anh nói chuyện.

Hai cô gái khẽ khàng ngồi xuống. Ngọc lựa lời:

- Bọn anh đang lúc cao điểm bảo đảm xăng dầu cho các đoàn xe chở quân ra trận. Công việc khẩn trương thế, mà khi đọc thư của Hạnh, biết sắp được gặp Khanh, anh Thục mừng đến mù mịt. Bọn anh đã vạch một kế hoạch để vừa hoàn thành nhiệm vụ vừa kịp đến thăm hai em. Sáng qua, khi nghiên cứu địa hình để làm kho dã chiến, anh Thục đã bị địch bắn lén, và anh ấy đã hy sinh... Anh ấy đã vượt qua bao nhiêu bom đạn hiểm nghèo, vậy mà lại ngã xuống khi thắng lợi chỉ còn tính từng ngày... Khanh ơi... Anh có lỗi vì đã không mang được anh Thục đến cho em. Em hãy cố gắng bình tĩnh. Anh Thục đã tắt thở trong vòng tay anh. Anh ấy đã dồn toàn hơi sức để nói câu cuối cùng: Đưa cuốn nhật ký cho Khanh. Nói với em, ngay cả khi không còn trên cuộc đời, tôi vẫn yêu em!

Khanh bưng mặt òa khóc nức nở. "Anh Thục ơi. Chỉ còn một ngày nữa thôi mà sao anh không chờ em được. Em có tội với anh rồi. Em có tội rồi. Anh ơi!". Hạnh vòng tay đỡ ôm lấy Khanh, và nước mắt cũng chảy ròn ròn trong tiếng nấc. Thục cảm thấy có cái gì chẹn ngang cổ. Tình yêu cháy hết mình của Thục, tình yêu đáp đền của Khanh đã không thắng được sự nghiệt ngã của số phận trong chiến tranh. Anh rút từ trong xác cốt cuốn sổ bìa nâu, đưa cho Khanh:

- Đây là cuốn nhật ký của anh Thục. Khi nào bình tĩnh lại, Khanh hãy đọc để hiểu hết nỗi lòng anh ấy. Bây giờ tối rồi, em phải ráng nghỉ lấy lại sức. Sáng mai anh sẽ đưa hai em lên viếng mộ anh Thục.

Khanh đón cuốn nhật ký từ tay Ngọc. Cô chỉ kịp nói "Em cảm ơn anh", rồi ôm cuốn sổ vào lòng khóc nức. Ngọc và Hạnh dìu Khanh về phòng. Khanh nói:

- Anh và Hạnh chắc có nhiều điều cần nói với nhau. Em xin được ở lại một mình

Nói rồi hai chân cô quy xuống. Hạnh và Thục đỡ Khanh. Cô nằm xuống, tay vẫn ôm cuốn sổ bìa nâu trước ngực.

Ngọc và Hạnh nhẹ nhàng khép cửa, bước ra. Bãi biển Mỹ Khê lộng gió. Gần hai năm rồi mà kỷ niệm bên thềm đá Tây Hồ vẫn còn tươi mới. Những tưởng được gặp nhau trên đường ra trận sẽ đầy ắp niềm vui. Ai ngờ cuộc gặp của họ lại phải chứng kiến nỗi đau tận cùng của một mối tình cao thượng và trong trẻo. Ngọc nói:

- Em ạ. Đêm qua anh đã đọc cuốn nhật ký của anh Thục. Không biết có ai trên đời này yêu như anh Thục không. Yêu hết mình. Từ đáy lòng, luôn tôn thờ người yêu như Chúa Trời, chỉ lo mình vô tình làm điều gì tổn thương người yêu. Ở Trường Sơn, bọn anh đã tâm sự với nhau nhiều, nhưng đọc cuốn nhật ký mới hiểu hết tình yêu của anh ấy. Nếu anh ấy không hy sinh thì có lẽ Khanh là người hạnh phúc nhất trên đời. Chiến tranh khắc nghiệt quá.

- Anh ơi. Chiến tranh chưa kết thúc thì vẫn chưa thể lường trước điều gì sẽ đến với mỗi người lính. Sau cái đêm ở Tây Hồ ấy, tối nào trước khi ngủ em cũng nhắm mắt cầu nguyện cho

anh được bình an. Anh Ngọc ơi. Anh hãy vì em mà bảo trọng nhé.

Ngọc dừng lại, ôm Hạnh vào vòng tay của mình:

- Anh cảm ơn em. Từ khi có em, anh luôn tự nhủ mình phải sống thế nào để xứng đáng với em. Sống chết trong chiến tranh giống như mệnh số, nhưng với người lính, khi có tình yêu của một người con gái, thì họ cảm thấy cuộc sống đẹp hơn, ý chí của họ vững vàng hơn ngay cả khi bom gào đạn ráo.

Hạnh tin cậy nép vào ngực Ngọc. Gió biển khua những hàng phi lao lao xao. Bầu trời sao lấp lánh, một vầng trăng mỏng mảnh, sóng mơn man, những bọt nước ngậm ánh trăng vỡ tan trên bờ cát, khiến cho không gian đẹp và buồn một cách huyền ảo. Ngọc kể cho Hạnh nghe những điều anh biết về Thục, từ những ngày đầu thi công tuyến X42, những gian truân ác liệt trên tuyến Hướng Tây, trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, và tình yêu cháy bỏng được viết trong cuốn nhật ký của chàng trai vừa ngã xuống. Rồi họ kể cho nhau nghe về những ngày qua, những người thân, và chuyện của những người yêu nhau.

Khi Hạnh và Ngọc về phòng, Khanh đang ngồi gục mặt lên bàn. Đôi vai Khanh cứ rung lên từng đợt. Bàn tay Khanh đặt lên cuốn nhật ký đang mở. Ngọc và Hạnh dìu Khanh tới giường:

- Thôi, nghỉ đi Khanh ơi, sáng mai còn lên viếng mộ anh Thục.

- Anh Ngọc ơi. Giá như em trao tình yêu cho anh ấy trước khi anh ấy vào mặt trận, thì đâu đến nỗi ngày này qua ngày khác anh ấy phải đau khổ, nhớ nhung khắc khoải thế này - Nói

rồi Khanh lại khóc, không thể kìm nén. Thiếng khóc bật ra xót xa - Trời ơi. Sao chiến tranh lại khắc nghiệt, tàn nhẫn đến nhường này.

Sáng hôm sau, Ngọc đưa hai cô gái lên viếng mộ Thục. Ngôi mộ mới đắp đơn độc dưới gốc cây gạo cổ thụ. Con dốc hình như dốc hơn, Khanh mấy lần vấp ngã. Mới qua một đêm mà cô đã gầy rộc, đôi mắt trũng sâu, khắc khổ. Lên đến mộ Thục, đôi chân run rẩy của Khanh khụy xuống. Cô thấp nhang hương, cắm lên mộ Thục, rồi ôm lấy tấm bia nước nở: "Anh Thục ơi. Em Khanh đây. Em đã đi từ ngoài đó vào, mong được gặp anh để đưa bàn tay ra cho anh và nói: Em cần anh! Em yêu anh! Vậy mà không kịp. Chỉ có một ngày thôi, mà sao không đợi em. Anh ơi!". Rồi cô run rẩy rút từ trong túi áo một tấm ảnh nhỏ của mình, tấm ảnh cô chụp mang theo vào đình để tặng Thục. Cô lấy tay, bôi đất và chôn tấm hình xuống đó. "Em yêu anh, anh Thục ơi. Mai đây dù em có đi đâu thì tấm lòng của em vẫn ở lại cùng anh - Cô ngửa mặt lên trời - Trời ơi. Xin Trời hãy chứng giám cho tôi"...

Một làn gió xào xạc khua động không gian. Mấy bông hoa gạo lìa cành, lặng lẽ rơi lên ngôi mộ. Khanh lại khóc. Những bông hoa đỏ như máu từng chảy trong con tim của anh, hay đó là đuốc lửa tình yêu đang cháy rực hồng trên mộ người lính?

Chỉ mấy ngày sau khi Thục ngã xuống, lá cờ nửa đỏ nửa xanh với ngôi sao vàng năm cánh đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Cả đất nước rực màu cờ hoa, cả đất nước vỡ òa trong tiếng reo hò chiến thắng. Cây gạo nơi anh nằm vẫn trở hoa như hàng trăm bó đuốc đang rừng rực cháy. Trong màu đỏ rực rỡ của chiến thắng, có ai đo đếm được bao nhiêu máu đã đổ ra để có màu đỏ ấy? Có ai hiểu được nỗi đau tận cùng của sự mất mát trong chiến tranh?

CHƯƠNG 9

Đồng Đội

Vũ Ngọc chậm rãi đạp xe dọc theo phố Tây Sơn. Hôm nay mấy bạn cũ của Trung đoàn 952 thuở xưa hẹn gặp nhau ở nhà Lê Khôi. Chiến tranh đã kết thúc hơn mười năm, nhưng đất nước còn khó khăn quá. Cái sự xếp hàng ở cửa hàng mậu dịch để mua gạo, thực phẩm và mọi thứ nhu yếu chiếm hầu hết thời gian của những người làm công ăn lương. Rất may, Hạnh, người vợ đảm đang của anh là một người tháo vát, tằn tảo, sẵn sàng làm mọi việc để anh yên tâm công tác. Nàng cũng luôn trân trọng tình cảm đồng đội của chồng, nên mỗi khi đồng đội cũ đến chơi nhà, Ngọc luôn cảm thấy tự hào về người vợ của mình.

Khi qua cổng trường Đại học Thủy lợi, Ngọc nhìn thấy một người thương binh ngồi trên xe lăn bán vé số. Anh tạt vào vỉa hè mua vài vé, vừa ủng hộ người thương binh, biết đâu được cái giải bét. Chỉ cần thế là vợ cũng mừng lắm rồi.

- Anh cho tôi mua hai vé. Anh xem vé nào có thể trúng thì chọn hộ tôi nhé - Ngọc vừa hài hước, vừa rút ví lấy tiền.

- Nếu tôi có được khả năng tiên đoán như anh nói thì đâu đến nỗi thế này - Giọng người thương binh đượm chút buồn. Tuy nhiên, có lẽ bộ quân phục sờn bạc của người khách khiến anh ta cảm thấy gần gũi hơn - Biết đâu anh nghĩ cũng đúng, xổ số tôi bán tỷ lệ được giải khá cao đấy. Một mình tôi lĩnh một

quả bom từ trường mà không chết. Vậy nên tôi đúng là người may mắn. Tôi chọn cho anh nhé.

Một mình một quả bom từ trường? Câu nói ấy khiến Ngọc nhớ về thời chiến tranh. Anh chăm chú nhìn người bán vé số. Bất giác người ấy cũng nhìn anh.

- Anh bị bom ở đâu vậy?

- Bờ sông Sê Bang Hiêng. Tôi là lính đường ống.

Ngọc sửng sờ:

- Anh có phải là Đỉnh không?

- Vâng. Tôi Đỉnh đây. Anh... Anh có phải là kỹ sư Ngọc?

- Vâng, Ngọc đây.

Đỉnh đánh rơi tờ vé số trên tay. Anh nhoài ra ôm lấy Ngọc, òa khóc:

- Vậy là tôi gặp lại được đồng đội rồi. Vậy là đã đến lúc mọi người sẽ hiểu đúng về tôi rồi anh Ngọc ơi!

Ngọc không ngờ người lính oai hùng, gan dạ nhất Tiểu đoàn 66 ngày xưa, bây giờ lại đang khóc như một đứa trẻ. Anh ngạc nhiên:

- Sao anh nói vậy? Người ta không hiểu đúng về anh là sao?

- Chúng mình có thể ngồi đâu nói chuyện được không?

- Hôm nay một số bạn cũ của Trung đoàn 952 gặp nhau ở nhà anh Lê Khôi. Chúng mình cùng đến đó nhé. Anh em chúng

tôi đều nghĩ anh đã hy sinh. Anh xuất hiện sẽ làm mọi người cực kỳ ngạc nhiên đấy.

- Vậy ta đi thôi. Suốt mười mấy năm qua tôi luôn mong có ngày này. Nhưng anh vui lòng tạt qua nhà tôi để tôi đưa vé thừa cho mẹ nó đi thanh toán.

Từ chỗ bán vé số về nhà Đỉnh chỉ mấy trăm mét. Đỉnh dẫn Ngọc đi qua cái cổng cổ kính đầu ngõ. Một cô bé chừng mười tuổi chạy ra:

- Cháu chào bác. Sao hôm nay bố về sớm thế? Mẹ vẫn đang ở ngoài chợ.

- Con nói với mẹ là bố đi gặp đồng đội cũ, tối về muộn nhé.

Cô bé lễ phép vâng, rồi nhanh chóng đếm những chiếc vé số còn lại, xếp ngay ngắn vào một chiếc hộp. Vậy là Đỉnh đang có một người vợ và một đứa con ngoan. Mừng cho anh ấy. Ngọc hỏi:

- Anh lấy vợ từ bao giờ vậy?

- Sau ngày tôi bị thương gần một năm. Anh cũng biết cô ấy đấy.

- Ai vậy? - Ngọc tò mò.

- Lan Cửa 11.

- Ôi. Vậy là câu chuyện của anh đã kết thúc có hậu. Chúc mừng anh.

- Chuyện dài lắm. Đến nhà anh Lê Khôi, tôi sẽ kể các anh nghe.

Đúng là sự xuất hiện của Đỉnh đã làm nên một không khí vô cùng cảm động. Không ai nghĩ Đỉnh còn sống. Còn Đỉnh, cuộc gặp này đã an ủi anh sau bao ngày xa cách những đồng đội đã gấn bó máu thịt trong lửa đạn. Anh không ngớt hỏi về những người quen biết. Những cái tên Lê Trọng, Trung đoàn trưởng; Khuynh, Chính ủy Trung đoàn; Trần Đình, Chính trị viên Tiểu đoàn 66, và biết bao cái tên lại lần lượt ùa về. Anh hiểu rằng từ khi mình rời khỏi hang Gấu Đen đến nay, đồng đội cũng biết bao thăng trầm. Có người đã nằm lại Trường Sơn. Bên cạnh một số người thành đạt hoặc thuận lợi trong cuộc sống, nhiều người trở về hậu phương với thương tật, ngộ độc xăng chì và nhiễm chất độc da cam. Họ phải vật lộn với đói nghèo bệnh tật, và nhiều đứa con sinh ra tật nguyền, dị dạng. Ngay những người ngồi đây, cũng có người gian nan như thế.

- Thôi, chuyện anh em thì còn nhiều lắm. Bây giờ cậu hãy kể chuyện về mình cho mọi người nghe đi - Lê Khôi nói.

Sau khi bị thương, người ta chuyển tôi qua các quân y viện. Tôi không biết mình nằm mê man bất động đã bao lâu. Khi tỉnh táo hoàn toàn, nhắm tính từ ngày bị thương, đã qua cả tháng trời. Vết thương ở khắp mọi nơi trên cơ thể. Nhiều khúc xương bị gãy, nội tạng bị tổn thương. Những đêm nghiến răng chịu những cơn đau hành hạ, tôi nhận ra rằng mình bắt đầu phải bước vào một cuộc chiến đấu mới: cuộc chiến đấu với chính mình, phải chiến thắng bản thân mình. Các bác sĩ nói với tôi rằng: Anh thoát chết là chuyện thần kỳ. Khi nhận anh vào viện, chúng tôi không dám hy vọng anh sẽ sống. Chúng tôi đã nghe kể chuyện về anh. Anh không chỉ là một người dũng cảm, mà là một người đầy nghị lực. Chính nghị lực của anh đã giúp chúng tôi giằng anh ra khỏi bàn tay thần chết. Do chấn thương ở đầu, do bầm dập lục phủ ngũ tạng, do các xương tay, xương chân gãy..., các bác sĩ đã hội chẩn, tiên lượng các khả

năng để lại di chứng từ các vết thương. Tôi quyết định khi điều trị xong mới xem nên báo tin cho Lan và gia đình như thế nào. Chưa rõ thì không nên làm cho mọi người lo lắng.

Khi ngồi được xe lăn, tôi bắt đầu được đưa ra ngoài hít thở khí trời. Đó cũng là những ngày tôi biết đôi chân của mình đã hoàn toàn bại liệt. Một đôi chân như vậy với một cơ thể đầy thương tích, rồi tôi sẽ sống ra sao đây? Tôi bắt đầu bi quan. Thậm chí, cái cảm giác không muốn sống bắt đầu luẩn quẩn trong đầu .

Một buổi chiều, tôi đang được cô y tá đẩy xe lăn, đưa đi dạo trên con đường nhỏ trong Trại điều dưỡng thương binh, thì có tiếng gọi:

- Anh Đỉnh ơi, anh có khách.

Tôi quay lại. Từ xa, một người con gái mặc quân phục đang chạy tới. Trời ơi, tôi đã nhận ra cái dáng quen thuộc của Lan. Lan nhào tới, ôm lấy tôi. Em không nói được tiếng nào, chỉ khóc nức, khóc lâu lắm. Toàn thân cứ rung bần bật trong vòng tay tôi. Tôi có cảm giác mọi sự vất vả, cực nhọc, lo lắng đã dồn nén lại trong em, bây giờ mới được xả ra theo nước mắt và tiếng nức. Cô y tá ý tứ rút đi để chúng tôi nói chuyện.

- Sao em biết anh ở đây mà tìm? - Tôi lựa lời khi cảm thấy Lan đã bình tĩnh lại.

- Anh ở đâu, dù cùng trời cuối đất, em cũng tìm được. Không có bất kỳ ai, bất kỳ cái gì có thể ngăn được em đi tìm anh.

Lan sờ lên những vết sẹo trên mặt, trên tay tôi, cả đôi chân vô dụng của tôi. Em lại khóc.

- Dù sao thế này cũng là may mắn lắm rồi anh ạ. Cả nhà nghĩ rằng anh đã chết. Anh sống được là thần kỳ lắm. Từ nay đến hết đời, em sẽ bên anh.

- Từ khi chúng mình xa nhau, em sống ra sao?

- Sau khi rời đơn vị, em được đưa đến một Trại điều dưỡng thương bệnh binh. Họ giữ em lại điều trị vì tim của em quá bất ổn. Em cũng muốn khỏe hẳn và muốn chờ xem cái đêm chúng mình chia tay, em có được mang theo giọt máu của anh về với bố mẹ không. Anh ơi. Có lẽ bệnh tật chưa cho em được làm mẹ. Bởi vậy, khi về trình diện bố mẹ, em luôn bị mặc cảm của một đứa con dâu có lỗi, nhất là khi mẹ đọc thư anh.

Nói đến đây, Lan lại khóc. Tôi chẳng biết làm gì hơn là hôn lên mái tóc khô và cháy nắng của em. Lan rút trong túi đưa cho tôi xem lá thư của Miên gửi cho Hiến:

- Bố mẹ nhận được lá thư này trước khi em về. Tội nghiệp bố mẹ quá. Đang lúc nghĩ con trai đã chết, em lại mang thư anh về làm các cụ hy vọng là anh vẫn bình an. Khi phát hiện ra thư anh viết trước lá thư này thì cả hai càng buồn đau và thất vọng. Riêng em, đọc thư anh Miên, em tin anh còn sống và em quyết đi tìm anh.

- Làm sao mà em tìm được đến đây?

- Chiến tranh đang căng thẳng, rất nhiều quân y viện. Em cầm theo lá thư của anh Miên, nó mô tả chân thật nhất về trường hợp bị thương của anh. Và em tin, đọc lá thư này, mọi người sẽ hướng dẫn em tận tình hơn. Em đã vào Bộ Quốc phòng, tìm đến Cục Xăng dầu, nhưng không ai biết. Em đành vào Quảng Bình, đến các bệnh viện quân y và trại điều dưỡng thương bệnh binh dò hỏi. Một lần, em tình cờ gặp một thương bệnh

là lính của Tiểu đoàn 66. Anh ấy bảo sau khi anh bị bom, đồng đội đưa anh vào một trạm phẫu thuật tiền phương của Binh trạm 90. Sau đó, một bác sĩ đã hướng dẫn cho em tuyển điều trị thương binh. Em lần theo đó, rồi tìm thấy những bệnh viện anh đã được chuyển qua. Em tìm được anh cũng là vì việc làm của anh nổi tiếng đấy.

Lan âu yếm nhìn tôi. Đôi mắt em vẫn trong trẻo thế, nhưng em đã gầy hơn cả lúc chúng tôi chia tay nhau, gương mặt hốc hác, nước da đen sạm. Tôi xót xa nghĩ đến cảnh em thân gái dặm trường, giữa những ngày miền Trung gió Lào nóng như rang, khô khát.

- Từng ấy đường đất, em đi bằng gì?

- Bằng mọi phương tiện anh ạ - Lan nhoẻn cười rất tươi - Khi thì em vẫy nhờ xe các anh bộ đội, khi thì đi xe khách. Có lúc đi xe trâu, có ngày đi bộ. Ở đâu có manh mối của anh là em đến. Bây giờ, đến đây rồi, em không đi đâu nữa. Em sẽ xin ở lại chăm sóc anh.

Tôi cảm thấy nghèn nghẹn trong cổ. Trời đã thương tôi, cho tôi người con gái xinh đẹp, thủy chung. Nhưng bây giờ tôi đâu còn là Nguyễn Đình lực lưỡng oai hùng ngày xưa nữa. Tôi lựa lời:

- Lan ơi. Anh tàn phế thế này, sợ chẳng mang lại hạnh phúc cho em. Tuổi em còn trẻ. Em xinh đẹp, hạnh phúc còn chờ em phía trước. Anh không muốn làm khổ cả cuộc đời em.

Lan nhìn sâu vào đôi mắt tôi. Hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Tiếng em sao nghe xót xa đến thế:

- Anh còn nhớ ngày xưa anh nói gì với em không? Anh nói dù bom có xé anh thành trăm mảnh thì trong mỗi mảnh thịt

xương của anh nằm lại giữa đại ngàn Trường Sơn đều thấm đẫm tình yêu của anh với em. Câu nói ấy đi theo em suốt những ngày qua. Và từng ấy ngày em lặn lội tìm anh, chưa đủ làm anh tin ở tình yêu của em sao? - Em ôm ghì lấy cổ tôi. Nước mắt vẫn tuôn nóng bỏng trên vai tôi - Anh ơi. Chúng mình làm lễ cưới đi. Em muốn làm vợ anh, muốn chăm sóc anh đến hết đời.

Các anh có biết cảm giác của tôi lúc đó thế nào không? Tôi nhìn lên vòm lá, thấy vòm lá xanh hơn. Tôi nhìn lên trời cao, thấy những đám mây đều như ngũ sắc. Tôi như người đang khô khát được tắm mình trong dòng nước mát lạnh. Vậy là tôi đáng sống lắm. Tôi có em, có hạnh phúc. Chúng tôi ôm lấy nhau, nước mắt hòa vào nước mắt.

Tôi dẫn Lan vào gặp Ban chỉ huy Trại, giới thiệu Lan là vợ chưa cưới, xin cho Lan ở lại chăm sóc tôi và giúp việc trong Trại. Không những chỉ huy Trại đồng ý theo nguyện vọng của chúng tôi, mà còn ngỏ ý: Nếu muốn, Trại sẽ tổ chức lễ cưới cho chúng tôi.

Lan đã về đón cha mẹ của hai chúng tôi lên. Lan kể rằng khi báo cáo với cha mẹ xin cưới, cả hai đều đắn đo. Con ơi. Quyết định này hệ trọng cả một đời đấy, con hãy nghĩ cho kỹ đi. Lan khóc, kể lại trường hợp bị thương của tôi, và cả mấy tháng trời em lặn lội tìm tôi, thì bố mẹ biết không thể nào khác. Họ càng thương con gái hơn, dặn con đã quyết định thì phải cố trọn vẹn nghĩa tình với chồng. Đó là gia phong của gia đình mình đấy.

Đám cưới của chúng tôi diễn ra giản dị nhưng thật ấm cúng. Các nhân viên Trại điều dưỡng và các thương bệnh binh đều đến chúc phúc cho chúng tôi. Tôi nói với em rằng: Khi chưa được gặp lại em, tôi thấy bi quan lắm. Bây giờ, nhìn

những thương binh nặng đến chúc phúc cho mình, mới thấy có bao người còn mát mát hơn mình nhiều, và họ chưa tìm được tổ ấm như mình.

Cuộc sống còn vất vả. Nhưng Trại đã bố trí cho chúng tôi một phòng tân hôn thật tươi mát. Đây không phải là cái nhà âu chật hẹp trên Trường Sơn. Cũng không sợ một loạt bom tọa độ cắt ngang cuộc vui. Giường tân hôn của chúng tôi có chiếu hoa mới, có màn trắng toát với một lẵng hoa xinh xắn ở đầu giường.

Chúng tôi như sống lại những ngày son trẻ ngày xưa. Lan đã làm mọi việc giúp tôi để tôi được hưởng trọn vẹn niềm vui của một người đàn ông trong đêm động phòng hoa chúc. Bao nhiêu sự chịu đựng mong chờ dồn nén lại. Tôi hôn lên khắp cơ thể của em. Cảm giác khát khao đã đưa chúng tôi như bay lên mãi. Tôi nghe tiếng rên mãi nguyện của em. Nhưng lạ quá, tôi chỉ có thể khát khao, mà không thể được cái cảm giác khoái cảm của người đàn ông. Suốt đêm ấy, mấy lần tôi thử lại, vẫn chỉ như vậy. Tôi vừa đau đớn, vừa tủi thân. Lan động viên tôi: Anh đã mang lại cho em sự mãn nguyện đủ đầy của một cô dâu mới. Có thể vì hôm nay anh mệt đó thôi. Em tin anh cũng sẽ có được cảm giác sung sướng hạnh phúc như em. Tôi hy vọng như vậy. Nhưng niềm vui hạnh phúc ấy đã không bao giờ đến. Có cái gì đó không ổn khiến cho tôi chỉ được ham muốn mà không thể có được cảm giác sung sướng. Một lần, tôi rụt rè hỏi bác sĩ về việc này. Bác sĩ giải thích cho tôi rằng do tôi bị liệt nửa người bên dưới, nên cảm giác cực khoái đã không thể về cơ quan thần kinh trung ương. Bấy nhiêu năm tôi đã phải sống như vậy đây: ham muốn lúc nào cũng dâng đầy trong cơ thể còn trẻ... Tôi làm cho vợ hạnh phúc, còn mình thì luôn cảm giác bị bắt lực. Điều ấy như một sự tra tấn tàn nhẫn của số phận.

Vợ chồng tôi sống trong trại điều dưỡng khoảng một năm, khi mọi vết thương của tôi đã được chữa và hoàn toàn ổn định, chúng tôi quyết định về nhà. Tôi có phụ cấp thương binh nặng. Còn Lan được hưởng tiêu chuẩn của người hộ lý chăm sóc. Tổng hai nguồn thu ấy chẳng nhiều nhận gì. Nhưng chúng tôi nghĩ cả hai đều có thể lao động kiếm thêm, đảm bảo một cuộc sống từng tiệm qua ngày.

Ngày tôi về, những người hàng xóm sang thăm hỏi, chúc mừng tôi đã sống trở về. Chỉ vài tháng sau, sự có mặt của tôi đã trở nên bình thường. Dân xóm nghèo chúng tôi ai cũng phải căng lên xoay xở cho cuộc sống khó khăn thường nhật. May mắn thay, trời vẫn thương vợ chồng tôi và cho chúng tôi một cô con gái xinh xắn. Tôi đã liên hệ và được nhận phần bán vé số cho một đại lý. Hàng ngày Lan sáng đi lấy vé về cho tôi bán, chiều mang vé thừa đến thanh toán cho đại lý. Rồi theo thời gian, đã có những sự thay đổi trong cái ngõ nhỏ của tôi. Một số gia đình dọn đi, một số gia đình mới đến. Bọn trẻ trong xóm lớn lên nhìn tôi với con mắt đờn giãn là một chú thương binh tàn phế bán vé số qua ngày.

Một lần, tôi ra chợ giúp vợ xếp hàng mua rau trong cửa hàng mậu dịch. Các anh biết đấy. Rau trong cửa hàng mậu dịch thường là rau già, rau ôi. Các cô mậu dịch viên chẳng mấy khi tươi tắn cho rau như những người gánh rau ra chợ bán. Mặc dù vậy, dây xếp hàng mua rau vẫn dài dằng dặc. Đờn giãn là vì giá rau mậu dịch chỉ bằng nửa giá ngoài. Tôi đi xe lăn qua dãy người xếp hàng, len vào gần cô mậu dịch:

- Chị ơi, cho tôi mua một cân, tôi có thể thương binh đây.

Mặt cô mậu dịch vẫn lạnh ngắt, như không nghe thấy tiếng tôi nói. Một người đàn ông đứng tuổi nhắc cô ta:

- Chị ưu tiên bán cho anh thương binh đi. Chúng tôi chờ được mà.

Mặt cô mậ dịch viên đanh lại:

- Thì cũng phải từ từ chứ. Thương binh cũng ba bảy đường thương binh. Có người chỉ vì vô kỷ luật, nghịch bom nghịch đạn bị thương, rồi cũng xoay được thẻ thương binh.

Nghe câu ấy, tôi bàng hoàng. Tôi thì đã đi một nhẽ, nhưng còn trường hợp thương tâm của Miên. Người ta hoàn toàn có thể chụp lên nó những lời như thế. Những người như cô mậ dịch viên này đâu biết hết cái khốc liệt của chiến trường và sự hy sinh của những người như chúng tôi. Cơn phẫn uất bốc lên trong đầu. Có lẽ lúc ấy, mặt tôi đã trở nên bầm tím. Loại người như thế này thì không thể giải thích cho phí lời. Tôi nhoài tới, vung chiếc nạng thẳng vào cô ta. Cô ta giơ tay đỡ và la lớn:

- Ôi giờ ơi. Thương binh đánh nhân viên mậ dịch!

Không khí trở nên nhốn nháo. Hai nhân viên trật tự của chợ xáp đến đưa tôi ra ngoài. Họ không ngớt nói: "Đồng chí thương binh, xin đồng chí bình tĩnh". Người đàn ông đứng tuổi mang đến cho tôi bó rau, và nói: Anh mang về đi. Đây là chút tình của tôi. Tôi từ chối và cảm ơn thịnh tình của ông. Tôi lặng lẽ rời chợ, đến một góc phố, dừng lại, khóc tức tưởi, khóc rất lâu. Dường như tôi khóc cho cả phần thằng Miên, cả phần những thằng bạn đã nằm lại chiến trường. Chiến tranh qua rồi. Chẳng lẽ cuộc đời lại bắt công với những người thương binh chúng tôi đến thế hay sao? Tôi không biết rằng có một người trong xóm nhỏ của tôi đã chứng kiến cảnh nhốn nháo ấy. Bà ta mới dọn về, chẳng biết gì về tôi, cứ vô tư kể lại chuyện ở chợ, và kết luận bằng một câu lập lờ: "Cậu Đỉnh là thương binh, nhưng biết đâu cái điều cô mậ dịch nói là có lý". Từ sau

hôm ấy, người nói đi, kể bàn lại, dần dà rồi có vẻ như mọi người nhìn tôi với con mắt khác. Tôi đau lắm... Làm sao tôi giải thích cho họ hiểu đây? Trung đoàn 952 không còn nữa. Các bạn cũ cùng đơn vị mà tôi gặp lại đều là những người nghèo, chạy ăn từng bữa. Họ không có thời gian, và cũng chẳng biết cách nào làm cho mọi người hiểu đúng con người tôi.

Cả căn phòng lặng đi khi nghe câu chuyện của Đỉnh.

- Bất công quá, chúng mình phải làm gì đi chứ? - Lê Khôi phá vỡ sự im lặng - Sau sự kiện trước hang Gấu Đen hôm ấy, Trung đoàn đã đề nghị tặng Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Hai cho cậu. Cậu nhận được chưa?

- Chưa. Tôi đâu biết chuyện này.

- Để giúp Đỉnh, tôi thấy có hai việc phải làm ngay - Ngọc nói - Thứ nhất, phải làm sao để Đỉnh nhận được tám huân chương mà Trung đoàn đã đề nghị. Thứ hai, việc làm dũng cảm của Đỉnh phải được lưu vào sổ sách, ít nhất là của bộ đội Trường Sơn.

- Phải đấy. Có được hai điều đó, chúng ta sẽ mang đến, làm một cái lễ nho nhỏ, mời chính quyền và bà con khối phố đến, công bố cho họ biết - Lê Khôi tiếp lời.

Mấy hôm sau, Lê Trọng, Trần Đình và những người quen biết của Đỉnh ở Tiểu đoàn 66 đều biết tin "đã tìm thấy" Đỉnh. Từ đó, căn phòng đơn sơ của đôi vợ chồng thương bệnh binh thường được tiếp những đồng đội cũ. Tình đồng đội đã sưởi ấm cuộc sống của họ. Nhóm bạn chiến đấu Tiểu đoàn 66 quyên góp tiền giúp Đỉnh. Một đơn vị xăng dầu quân đội hỗ trợ tiền sửa sang nhà cho Đỉnh và tặng anh chiếc xe lăn.

Sau hôm gặp gỡ đó, Ngọc viết báo cáo về tấm gương dũng cảm quên mình của Đỉnh, kèm theo lá đơn của những người cùng đơn vị cũ ký tên: Trung đoàn trưởng Trung đoàn 952 Lê Trọng, Chính trị viên Tiểu đoàn 66 Trần Đình, và kỹ sư Vũ Ngọc, nguyên là Trưởng Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn 952, đề nghị tặng Huân chương Chiến công hạng Hai cho Đỉnh. Chắc do hoàn cảnh chiến tranh, công văn đề nghị của Trung đoàn hồi ấy đã không lên được đến Bộ Quốc phòng. Sau khi xem báo cáo về chiến công của Đỉnh, người cán bộ Cục Chính sách thụ lý tài liệu xúc động nói: Đây là trường hợp thật xứng đáng. Chúng tôi sẽ làm rất khẩn trương cho người thương binh này. Chỉ mấy tháng sau, Cục Chính sách báo đã nhận được Quyết định của Chủ tịch nước tặng Huân chương cho Đỉnh. Cũng chính dịp ấy, Tạp chí Lịch sử quân sự đã đăng bài của Ngọc nói về cuộc chiến đấu ác liệt của bộ đội đường ống Trường Sơn tại khu vực cao điểm 911 và trọng điểm Pha Bang. Tấm gương của Nguyễn Đỉnh cũng được kể chi tiết trong bài báo đó.

Theo đề nghị của Lê Trọng, lễ trao huân chương cho Đỉnh được tổ chức tại phòng họp của Tổ dân phố. Lê Khôi đã chuẩn bị một băng rôn: Lễ trao huân chương Chiến công hạng Hai cho đồng chí Nguyễn Đỉnh. Ông Tổ trưởng dân phố, Bí thư Chi bộ và bà con lối xóm của Đỉnh đã được mời đến dự. Nguyễn Đỉnh và Lan đều mặc bộ quân phục từ hồi ở chiến trường. Đỉnh ngồi trên xe lăn. Lan ngồi bên chồng. Cạnh họ là Chính trị viên Trần Đình và những đồng đội cũ. Trần Đình mái tóc đã bạc. Ông trầm tư nhìn đôi vợ chồng thương binh, trong ông vụt hiện về những ngày máu lửa trên trọng điểm Pha Bang. Cả hai vợ chồng đều là những người can đảm bám trụ trên vùng chết chóc ấy. Người con trai mang đầy thương tích và liệt nửa người. Người con gái thì mang trọng bệnh. Ông nhớ lần đầu gặp lại ông, Đỉnh nói: Báo cáo thủ trưởng, em tàn phế thế này, nhưng còn có cuộc sống gia đình, vợ con. Chỉ thương mấy đứa

mãi mãi nằm lại trong ấy. Câu nói ấy khiến ông ghen lòng. Tám huân chương này chỉ là khẳng định sự biết ơn của mọi người với cậu ấy, chứ chẳng thể bù đắp sự âm thầm chịu đựng của họ từ nay đến hết cuộc đời.

Lê Trọng mở đầu buổi lễ:

- Thưa các bác ở Chi bộ và Tổ dân phố. Thưa bà con. Hôm nay, Hội Ban chiến đấu bộ đội đường ống xăng dầu Trường Sơn tổ chức trọng thể lễ trao Huân chương Chiến công hạng Hai cho đồng chí Nguyễn Đình. Thời ở chiến trường, đồng chí Đình đã có một hành động dũng cảm, được nêu gương để toàn Trung đoàn học tập. Đơn vị đã đề nghị tặng huân chương chiến công hạng hai cho đồng chí ấy. Anh em nghĩ Đình đã hy sinh. Sau mười mấy năm tình cờ gặp lại. Lúc đó chúng tôi mới biết anh Đình còn sống, và mới biết do điều kiện chiến tranh, giấy đề nghị của Trung đoàn không về đến Bộ Quốc phòng. Ban Liên lạc Ban chiến đấu đã cùng nhau đề nghị lại. Đến hôm nay, tám huân chương mới đến được tay người anh hùng của chúng ta. Sau đây, tôi xin giới thiệu đồng chí Vũ Ngọc báo cáo để bà con biết chiến công của Nguyễn Đình.

Ngọc đứng lên, giơ cao một cuốn sách, và nói:

- Đây là cuốn Tạp chí Lịch sử quân sự Việt Nam. Trong cuốn sách này đã có một bài nhan đề: Cửa khẩu đường 18, nơi thử lửa của bộ đội đường ống Trường Sơn. Bài báo có đoạn kể chi tiết về chiến công của anh Nguyễn Đình. Rồi Ngọc đọc to: Khi Đại đội lấp ống vượt qua trọng điểm địch ném bom từ trường dày đặc. Mặc dù tuyến đã được công binh phá hết bom, nhưng đồng chí Đình nghi ngờ vẫn còn bom từ trường bị vùi lấp, nên xin được vác ống kiểm tra lại lần cuối để đảm bảo an toàn cho Đại đội triển khai. Rất tiếc, điều Đình lo là sự thật. Đình đã nhận trọn quả bom từ trường bị vùi sâu dưới đất mà

công binh không phát hiện được. Anh bị thương rất nặng, còn đồng đội thì được an toàn.

Cả phòng họp xì xào: Không ngờ chú Đỉnh dũng cảm thế, quên mình thế. Sống với chú ấy bao nhiêu năm mà chẳng ai biết, thậm chí còn hiểu lầm người ta. Chờ cho tiếng xì xào lắng xuống, Lê Trọng trịnh trọng:

- Thay mặt Ban chỉ huy Trung đoàn 952, tôi xin trao tấm huân chương cao quý này cho đồng chí Nguyễn Đỉnh.

Ông gắn huân chương lên ngực áo quân phục của Đỉnh, và trao cho anh tấm bằng của Chủ tịch nước trong tiếng hoan hô của mọi người. Ông Tổ trưởng dân phố đứng dậy phát biểu:

- Thưa các đồng chí Cựu chiến binh đường ống Trường Sơn, thưa bà con. Hôm nay chúng ta được chứng kiến một sự kiện thật cảm động. Chúng ta hiểu hơn về một con người, anh Nguyễn Đỉnh. Một người đã có hành động anh hùng, nhận mọi nỗi thiệt thòi về mình để đồng đội được sống. Anh Đỉnh sống với chúng ta hằng ngày, vất vả làm ăn, và không bao giờ tự kể về mình. Đó cũng là sự cao thượng, là chân giá trị của người anh hùng. Chúng tôi cũng rất cảm động về nghĩa tình đồng đội của những người lính xăng dầu đường ống Trường Sơn. Dù cuộc sống của mỗi người còn vất vả, nhưng các anh vẫn trọn nghĩa vẹn tình với đồng đội ngày xưa. Thay mặt bà con, chúng tôi xin hứa quan tâm hơn đến anh Nguyễn Đỉnh, sẽ làm hết sức mình để giúp anh Đỉnh trong khó khăn của cuộc sống.

Lan đẩy xe đưa Đỉnh lên trước mọi người. Đỉnh xúc động nói:

- Thưa các thủ trưởng, các bạn chiến đấu cũ, thưa bà con. Trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, khi việc đến, mỗi người đều

sẵn sàng làm mà không hề tính toán cho mình. Lúc đó, tôi nghĩ rất giản dị: Phải có một người kiểm tra lần cuối, nếu không, khi Đại đội triển khai ra, có thể chết hàng chục người. Tôi nhớ hôm đó, Miên bạn tôi đã giằng lấy ống dò đi kiểm tra, tôi không cho. Sau hôm tôi bị bom vài tháng, do thương anh em sốt rét, bị thương, không có gì ăn, Miên đã ra suối đánh cá định về nấu cháo cho mọi người. Không may anh bị thương, mù hai mắt, cụt hai tay. Hôm nay nhận tấm huân chương này, tôi vô cùng biết ơn đồng đội. Nhưng cũng lúc này đây, tôi lại nhớ tới Miên. Sau hành động vì đồng đội, anh ấy trở về trong lặng lẽ, một mình chịu đựng mọi thiệt thòi cho bản thân, chẳng những thế, còn bị dị nghị vì một hành động bị coi là vô kỷ luật - Nói đến đây, Đỉnh nghẹn ngào - Chiến tranh khốc liệt quá, xin những người hôm nay đừng bao giờ nhìn thương binh bằng đôi mắt vô cảm. Phần mình, tôi xin hứa sẽ sống tốt hơn để giữ lấy bản chất của anh Bộ đội Cụ Hồ và xứng đáng với sự quan tâm của đồng đội và bà con.

Lời phát biểu của Đỉnh gây xúc động cho mọi người. Trong phòng họp có vài tiếng sụt sịt. Đứng bên cạnh Đỉnh, Lan lấy tay áo lau nước mắt.

Chiếc xe UAZ lắc lư trên con đường quen thuộc, Quốc lộ 15. Đại tá Lê Trọng trầm tư nhìn những cánh đồng, làng mạc, những mỏm đồi hai bên đường. Một thời, tuyến đường ống dẫn dầu đã đi qua đây. Biết bao chàng trai cô gái từ những làng quê này tham gia xây dựng, vận hành tuyến ống. Rồi họ theo tuyến ống đi vào Trường Sơn. Tuyến đường ống dẫn dầu thời chống Mỹ đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ của mình. Một tuyến ống đã vượt qua lửa đạn hủy diệt, đưa xăng vào đến tận Nam bộ. Đó là một kỳ tích, thậm chí như một huyền thoại. Nhưng cái gì nổi danh trong chiến tranh đều phải trả giá. Tuyến đường ống cũng không ngoài quy luật đó. Biết bao

người lính đường ống đã mãi nằm lại trên đại ngàn. Những người trở về không ít người đã để lại một phần cơ thể trên Trường Sơn, một số bị nhiễm chất độc da cam hoặc nhiễm độc xăng chì. Những đứa con họ sinh ra tật nguyên, quặt quẹo. Những đứa nhỏ không có trí tuệ, liệt chân tay, những đứa trẻ mù lòa... Nỗi cơ cực của người lính đi qua chiến tranh thì không giấy mực nào nói cho hết. Nhà nước có chính sách đối với họ. Nhưng giàu có như nước Mỹ thì chính sách cũng đâu có bù đắp lại được nỗi đau về tinh thần, thể xác, và nỗi vất vả trong cuộc sống của họ, hưởng chi đất nước mình, nghèo, chiến tranh chồng lên chiến tranh. Đối với những người lính như vậy, tình đồng đội là chỗ dựa tinh thần cho họ.

- Anh Trọng nghĩ gì mà dăm chiêu vậy? - Câu hỏi của Ngọc cắt ngang suy nghĩ của ông.

Lê Trọng bưng tỉnh trở về với hiện tại:

- Chuyện anh em mình. Họ bị nhiễm chất độc nhiều quá. Tuyến đường ống đi qua những vùng địch rải chất độc hóa học dày đặc, những nơi ma thiêng nước độc trên Trường Sơn. Những anh chị em ngày đêm tiếp xúc với xăng chì độc hại, sẵn sàng tắm mình trong xăng để cứu tuyến. Hậu quả ngày nay đến với họ thật nặng nề.

Ngọc triu mến nhìn người thủ trưởng cũ của mình. Lê Trọng đã qua tuổi thất thập, tóc đã bạc, da đã có những nốt mồi, nhưng ông còn dẻo dai lắm. Ngay sau khi rời chức Cục trưởng, về hưu, ông tham gia vào Ban liên lạc bạn chiến đấu bộ đội Xăng dầu. Ông sẵn sàng đi đến bất kỳ đâu khi nghe tin một đồng đội gặp khó khăn. Chuyển đi này cũng vậy. Một lần, đọc một bài trên báo Lao Động, biết gia đình anh Sầm, hai vợ chồng là chiến sĩ của Binh trạm 691, có ba người con gái đều bị mù. Ban Liên lạc đã cử người vào thăm. Họ vô cùng xúc động

trước gia cảnh của đồng đội: Một căn nhà lá lụp xụp, xơ xác. Trong nhà không có thứ gì đáng giá quá năm ngàn đồng, lại đang nợ hợp tác xã một triệu đồng. Mảnh ruộng nhà chỉ đủ cho họ ăn trong năm tháng. Để bù đắp thiếu hụt, nuôi ba đứa con gái tật nguyên, họ phải vào rừng kiếm củi, đào củ mài hoặc đi làm thuê làm mướn. Ban Liên lạc quyên góp được một triệu đồng hỗ trợ vợ chồng anh. Cũng sau bài báo đó, Công đoàn báo Lao động - Xã hội quyên góp được bốn trăm ngàn đồng, nhờ Lê Trọng chuyển. Lê Trọng nói: Chúng tôi chuyển chỉ là tư cách đồng đội giúp nhau. Nếu các đồng chí chuyển số tiền này qua Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện, từ đó chuyển về xã, thì số tiền dù nhỏ, vẫn mang ý nghĩa của một tổ chức, có thể tạo nên hiệu quả lớn hơn. Tòa báo đã làm như vậy. Đúng như mong muốn của Lê Trọng. mấy tháng sau, ông nhận được thư của Sầm báo ba cháu đã được Phòng Lao động - Thương binh -Xã hội huyện cho đi học chữ nổi, và có một nhà hảo tâm đã tài trợ cho con gái họ mổ mắt. Phần khởi trước kết quả công việc đã làm, Ban Liên lạc lại cùng nhau quyên góp thêm được ba triệu đồng gửi vào cho họ. Sáu tháng sau, Sầm báo tin cháu lớn đã được mổ mắt, bây giờ mắt đã sáng hoàn toàn. Lê Trọng và mấy anh em trong Ban Liên lạc muốn tận mắt chứng kiến niềm vui đó của đồng đội.

Buổi tối, Lê Trọng cùng mọi người nghỉ lại nhà của Hồ, chiến sĩ của Tiểu ban Kỹ thuật Trung đoàn 952. Căn nhà của Hồ khiêm nhường nằm ở ven một cánh rừng phía tây huyện Quỳnh Lưu. Được các thủ trưởng cũ ghé thăm, vợ chồng tíu tít làm cơm mời khách. Sau bữa cơm, họ ngồi tâm sự bên chén trà. Hồ trầm tư kể về những đồng đội cũ:

- Đa số họ đều nghèo, và mỗi người một hoàn cảnh. Có một anh bạn, sau năm năm trở về, gần như ngất đi khi biết vợ đã có con với bố mình. Người vợ đã quỳ lạy, xin được tha thứ: " Anh

oi. Cưới nhau chỉ một tuần thì anh đi. Ở nhà chỉ nàng dâu và bố chồng vò vò sống cùng nhau trong một căn nhà chật hẹp, chẳng nhận được tin tức gì của anh. Cả hai đều đã cố gắng, cố lắm mà vẫn phạm tội với anh. Bây giờ em biết em có chết cũng không xứng đáng với anh, nhưng xin anh hãy thương lấy cháu nhỏ, thương người cha đã mười mấy năm gà trống nuôi con để anh nên người". Anh đau đớn định phá tan hoang căn nhà cho hả giận, nhưng rồi trấn tĩnh lại, anh nhận ra người cha ăn năn xấu hổ đang ngồi như một pho tượng vô hồn. Ông ta cường tráng, tuổi chỉ năm mươi, sống trong một ngôi nhà chật hẹp với cô con dâu trẻ. Còn anh thì năm năm trời chỉ viết về vài lá thư. Chiến trường ác liệt, thư đã không đến được tay họ. Không biết nói gì, anh lặng lẽ khoác ba lô đi vào rừng. Anh dựng một cái lán nhỏ bên bờ suối, đi hái củi, bẫy chim mang ra chợ bán sống qua ngày. Vất vả lắm chúng tôi mới tìm được chỗ anh ấy ở. Chúng tôi khuyên anh hãy tha thứ và trở về. Anh lắc đầu nói: Chúng mày hãy để im cho tao. Xem thử thời gian có giúp tao nguôi ngoai nỗi đau không đã.

Câu chuyện Hồ kể đã trùm lên một không khí nặng nề. Những người lính đường ống Trường Sơn năm xưa hiểu rằng nỗi đau của đồng đội họ thật muôn màu, muôn vẻ. Hồ lại kể:

- Những ngày trong ấy, chúng ta chôn đồng đội thường rất đơn sơ: Họ tên liệt sĩ viết bằng hắc ín hay dùng dao khắc lên một tấm bia bằng hòm đạn hay một khúc gỗ được vạt phẳng. Thời gian trôi đi, mưa gió đã làm mục nát bia mộ, hoặc bom đạn cày xới để thi thể các anh lại lẫn vào trong đất. Họ trở thành liệt sĩ vô danh. Ngay cả những người được chôn tập trung quanh các đội phẫu thuật, các đội điều trị thì khi quy tập về nghĩa trang, nhiều trường hợp cũng không xác định được danh tính. Cậu Quỳnh ở trạm bơm B6, chính tay tôi chôn. Vậy mà ngay sau khi chiến tranh kết thúc, theo lệnh của Trung

đoàn, tôi trở lại nơi đặt đội điều trị của bộ đội cao xạ tìm lại mộ nó. Hài cốt của Quỳnh đã được quy tập, chiếc chăn dù chôn cùng nó bị bỏ lại bên huyết, tôi đã mang chiếc chăn đó về đưa cho mẹ nó. Từ bấy đến nay, tôi chưa tìm thấy mộ nó ở đâu. Mỗi lần đến thăm nhà nó, thất lòng khi thấy người mẹ già cứ ôm chiếc chăn mà khóc.

Lê Trọng nói:

- Có lẽ nơi cần tìm kỹ nhất là Nghĩa trang Trường Sơn. Các cậu hãy cố gắng. Với anh em mình, có cố gắng bao nhiêu cũng không đủ đâu.

Ngọc nhấp chén trà, nói tiếp mạch về những người đồng đội:

- Tuyến đường ống chúng ta xuyên suốt dãy Trường Sơn. Biết bao vùng địch rải chất độc da cam. Thêm vào đó, môi trường xăng chì độc hại cũng góp phần để di chứng cho những người lính. Không chỉ thế hệ này, mà còn thế hệ sau. Nhiều lúc tôi giật mình vì tỷ lệ nhiễm độc trong anh chị em mình lớn quá. Trong chiến tranh, do thiếu hiểu biết, do thiếu các phương tiện phòng hộ nên ta cứ vô tư trước hiểm nguy. Trường hợp của kỹ sư Danh và nhân viên khảo sát Lâm Vinh, thật đau lòng. Gần một tháng trời khảo sát tuyến ở khu vực A Lưới, họ vô tư nấu ăn, uống nước suối và những đĩa nhỏ trong rừng. Sau này, có dịp vào đó công tác, khi đọc những biển cảnh báo: Chú ý! Đây là vùng bị nhiễm chất độc Dioxin, được nghe người dân kể về những khu Rừng Ma, tôi mới hiểu nguyên nhân của những nỗi đau mà các anh ấy gánh chịu: Lâm Vinh đã qua đời, để lại hai đứa nhỏ tật nguyền, còn kỹ sư Danh thì vất vả vì cô con gái bị thần kinh suốt ngày đập phá. Lần giỗ đầu của Lâm Vinh, Đào Văn Quốc thay mặt anh em dâng hương trước di ảnh, và nói: "Lâm Vinh ơi, hầu hết anh em trong Tiểu

ban Kỹ thuật đã về đây với em. Em đã sống qua những ngày lửa đạn ác liệt nhất, nhưng đã không thể qua nổi sự nghiệt ngã của số phận do chiến tranh để lại. Xin em hãy yên nghỉ và phù hộ cho các con em vợ bớt nỗi đau trong cuộc sống". Thấp hươg lên bàn thờ mà chúng tôi không ai cầm được nước mắt.

Lê Trọng trầm ngâm:

- Trước những bất hạnh ấy, anh em mình có những cách giải quyết rất khác nhau. Chúng ta đang làm hết sức mình để anh chị em đã qua nơi địch rải chất độc được hưởng chế độ hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam. Đồng tiền dù rất ít ỏi, nhưng cũng góp phần vợ bớt nỗi đau của họ trong nghèo khó. Trong một bữa cơm nhân gặp mặt bạn chiến đấu, mọi người bàn luận nhiều về chế độ chính sách cho những người nhiễm chất độc da cam. Họ hỏi tôi về các giấy tờ cần có, và cách thức để có các giấy tờ đó. Trong mâm có một anh bạn dụt dè: "Chứng nhận bị chất độc da cam ư? Tôi đề nghị các ông cân nhắc thật kỹ đi, kéo lợi bất cập hại". "Sao ông nói vậy, chúng ta đã bị thiệt thòi, yêu cầu Nhà nước giải quyết chế độ là quá cần chứ". "Chưa hẳn đâu. Như trường hợp của tôi chẳng hạn. Các ông biết không. Hồi làm đường ông dọc sông Sa Thầy, Đại đội ra chỉ tiêu mỗi Trung đội phải có mấy chục cân măng trong một tuần. Chỗ bọn tôi măng nhiều lắm. Bọn tôi kiếm về một đống lớn. Phải có cái gì ngâm mà ăn dần chứ. Một hôm, tôi đi tuần tuyên, thấy một cái phuy bên ngoài sơn khá đẹp, nằm lấp trong bụi cây. Tôi lấy dao găm cây ra, thấy trong đó đầy một thứ bột trắng trắng. Rửa sạch cái phuy này mà ngâm măng thì quá tiện. Tôi về rủ mấy anh em hì hục đục nắp phuy, đổ chất bột trắng ấy ra, rồi mang phuy xuống suối rửa thật sạch. Hàng giờ đồng hồ chịu cái mùi nồng nặc của chất bột trong phuy, mặt mũi chân tay lấm lem thứ bụi ấy, phải tắm rửa mãi mới tẩy hết mùi, nhưng cả bọn đều phấn khởi vì có một dụng cụ ngâm măng rất tiện lợi. Mấy

tháng trời, cái phuy ấy lúc thì đựng nước, lúc thì ngâm măng. Tôi không biết cái phuy ấy có phải là chất độc hóa học không, nhưng Trung đội tôi, mấy người có con dị tật. Còn tôi, may mắn là hai đứa con đều lành lặn bình thường. Thế mà, buồn lắm các ông ạ. Đứa lớn lấy chồng, sinh được ba đứa con, thì một đứa bị bệnh tim bẩm sinh, hai đứa bị hàm ếch. Tôi tự hỏi: Liệu đó có phải là hậu quả từ cái phuy đựng chất bột ấy không? Nhưng nếu đúng là vì nó, mình đi đòi chính sách cho người nhiễm chất độc da cam thì được gì đây. Có thể được mấy đồng phụ cấp, nhưng cô con gái sau của tôi mang tiếng bố bị nhiễm chất độc da cam, thì liệu có lấy được chồng không? Cứ nghĩ vậy mà tôi thấy náo lòng. Nhiều đêm nằm khóc thương các con. Buồn lắm các ông ạ". Nói xong, anh nâng chén rượu lên: "Nào, chúng ta uống để chia sẻ với nhau nỗi niềm không phải với ai cũng nói ra được".

Chuyện về đồng đội, chuyện kỷ niệm về những ngày lửa đạn trên Trường Sơn kể mãi không hết. Lê Trọng giục mọi người ngủ để lấy sức mai còn đi tiếp.

Xế chiều hôm sau, chiếc xe chở anh em trong Ban Liên lạc đến nhà Sầm. Sầm cùng cô con gái lớn mười chín tuổi chạy ra đón họ. Những cựu chiến binh già cảm thấy ghen ngào trước niềm vui của cô gái. Sầm kể:

- Nhờ các bác và một số báo vào cuộc, cho đến nay, nhà em đã nhận được khoản tiền tài trợ hơn bảy triệu đồng từ các tổ chức và các nhà hảo tâm. Giờ nhà em đã trả hết nợ cho hợp tác xã, lại mua được con nghé - Anh chỉ vào chú nghé nhỏ đang nhẩn nha gặm cỏ đầu nhà - Hy vọng chú nghé đó sẽ giúp chúng em vượt qua những ngày cực khổ.

Vẫn căn nhà lá đơn sơ xưa, nhưng những chỗ dột đã được dọ lại. Hai cô em vui mừng bước từ trong nhà ra sân chào họ.

Tuy mắt nhìn chưa sáng rõ, nhưng chúng không còn phải dò dẫm như trước. Cô gái lớn khoe:

- Các bác ạ. Bây giờ cháu có thể khâu kim được rồi.

- Vậy cháu thử làm cho các bác xem nào - Lê Trọng nói.

Cô bé xăng xái lấy từ trong góc nhà một chiếc hộp sắt cũ, lôi từ trong đó một cái kim và cuộn chỉ. Cô hướng ra ánh sáng cửa sổ, khâu sợi chỉ trắng qua lỗ nhỏ xíu của cây kim. Cô reo lên:

- Cháu khâu được rồi đây các bác này.

Giọt nước mắt ứa ra từ đôi mắt của người cựu chiến binh già. Cảm ơn cháu. Cháu đã trở lại với cuộc đời thường. Cháu hãy sống sao cho xứng đáng với một thời trận mạc của cha mẹ, để chia sẻ nỗi vất vả lo lắng của cha mẹ trong cảnh nghèo khó này.

Một buổi sáng, Ngọc nhận được điện thoại của Đỉnh. Giọng Đỉnh nghẹn ngào:

- Anh Ngọc ơi. Lan nhà tôi mất rồi.

Ngọc bàng hoàng:

- Sao đột ngột thế anh Đỉnh? Tuần trước tôi còn gặp anh chị chỗ bán vé số mà? Hôm ấy Lan có biểu hiện ốm đau gì đâu?

- Lan bị chết vì nhồi máu cơ tim anh ạ. Anh biết rồi, cô ấy bị bệnh tim từ hồi trong Trường Sơn mà.

Nhận được tin, Ngọc báo ngay cho các đồng đội cũ. Ngay chiều đó họ đã có mặt chập căn nhà của Đỉnh. Đỉnh lặng lẽ ngồi trên xe lăn, bên thi hài vợ. Lan nằm trên giường như đang ngủ. Khuôn mặt lam lũ vẫn chưa xóa hết được nét đẹp của một

thời xuân sắc. Ngọc chạnh lòng nhớ đến cái đêm anh và Đỉnh ngủ trong hang Gấu Đen giữa bãi bom ở bờ nam sông Sê Bang Hiêng. Đêm ấy Đỉnh trở mình liên tục. Khi được hỏi, Đỉnh chỉ nói gọn một câu: "Không ngủ được, tôi nhớ người yêu". Tình yêu của họ đã trải qua bao thăng trầm, đơm hoa kết trái, nhưng nửa phần đời còn lại sau quả bom từ trường định mệnh ấy, họ đã phải cùng nhau gồng mình lên, dựa vào nhau để sống. Tình yêu đã gắn kết họ thành sức mạnh vượt qua phong ba cuộc đời. Nhưng rồi cuối cùng, niềm hạnh phúc khó khăn đã không thể trọn vẹn. Những năm qua, Lan buôn đầu chợ, bán cuối chợ mớ rau, mớ dưa, rồi hàng ngày đi lấy vé số về cho Đỉnh bán. Cô không chỉ ghé vai cùng Đỉnh trong sự vất vả mưu sinh để cô con gái của họ được đến trường, mà còn là hộ lý, y tá chăm sóc anh, nhất là khi trái gió trở trời. Giờ Lan đột ngột ra đi thế này, cuộc sống của Đỉnh sẽ ra sao đây? Ngọc nhìn Lê Trọng và những bạn chiến đấu của Đỉnh. Chắc những gương mặt đăm chiêu kia đều nghĩ như anh.

Đỉnh gục mặt xuống thành xe. Đôi vai anh rung lên từng đợt. Người chiến sĩ dũng mãnh, bất chấp mọi thứ bom đạn trên trọng điểm Pha Bang ngày ấy, giờ đã bị tước đi người mà anh yêu quý nhất, là chỗ dựa của anh. Bất giác, Ngọc nhớ lại câu của Đỉnh trong câu chuyện lần đầu gặp lại nhau, khi kể về việc họ quyết định cưới nhau: "Các anh có biết cảm giác của tôi lúc đó thế nào không? Tôi nhìn lên vòm lá, thấy vòm lá xanh hơn. Tôi nhìn lên trời cao, thấy những đám mây đều như ngũ sắc. Tôi như người đang khô khát được tắm mình trong dòng nước mát lành. Vậy là tôi đáng sống lắm. Tôi có em, có hạnh phúc". Giờ thì cả vòm lá xanh tươi, cả những đám mây ngũ sắc, và cả dòng suối mát lành kia không còn nữa. Cô con gái của họ đang bám lấy thành giường gào khóc: "Mẹ ơi. Mẹ bỏ đi, con và bố sẽ sống ra sao đây mẹ ơi?". Mai, cô em gái của Đỉnh cúi xuống, nghẹn ngào: "Nín đi cháu. Còn cô đây, còn các bác, còn

ông bà mà". Đồng đội của Đỉnh, những cựu chiến binh mái đầu đã bạc, nghẹn ngào. Những giọt nước mắt lăn trên gò má đã sạm đen qua một thời lửa đạn.

Đám tang người nữ cựu chiến binh diễn ra vào một chiều mưa lất phất. Người gia đình của cô từ quê lên, xóm giềng và đồng đội cũ đưa Lan đến nơi an nghỉ cuối cùng. Đỉnh ngồi trên chiếc xe lăn. Một đồng đội đẩy chiếc xe của anh chậm chậm đi trong tiếng nhạc hiều não lòng. Đỉnh không sao ngăn được dòng nước mắt. Anh nhớ đến lần cuối cùng rời tuyến ống trở về hậu phương, Lan đã ngồi bên mộ Thoan, và khóc: "Thoan ơi, chúng ta đã có ở đây một đoạn đời tuổi trẻ gian lao mà hào hùng. Nhưng em sẽ nằm đây mãi mãi với tuổi mười tám. Chị thì trở về, mang trong mình bệnh tim, sốt rét, nhan sắc tàn phai, nhưng chị có tình yêu, chị có anh Đỉnh. Thế là so với em và những người mang tuổi xuân xuống lòng đất, mà chưa biết đến một cái hôn, một cái nắm tay của người con trai, thì chị đã hạnh phúc lắm rồi". Đúng như em nói, Lan ơi. Hết chiến tranh, biết bao người con gái từ Trường Sơn, từ các chiến trường trở về, đã phải sống phần đời còn lại trong cô đơn, nghèo khổ. Bây giờ em ra đi. Em đã có anh, đã có hạnh phúc hơn Thoan, nhưng sao ước mơ hạnh phúc của bao người con gái đã đi qua chiến tranh dù thật mong manh, mà nó vẫn xa xôi quá vậy...

Nhóm Cựu chiến binh ba huyện Diên Yên Quỳnh Bắc Nghệ An dâng hương trước đài Liệt sĩ nghĩa trang Trường Sơn. Tán một cây bồ đề lớn che rợp đài. Người quản trang kể rằng cách đây ít năm, một buổi sáng, anh làm vệ sinh quanh đài, thấy một chồi cây nhú ra từ kẽ đá chân đài. Theo thói quen, anh phạt cái chồi đi. Vài hôm sau, anh ra, lại thấy chồi mới bật ra, anh lại phạt. Đêm ấy, anh nằm mơ có mấy chiến sĩ về nói rằng hãy để cái cây ấy mọc lên, che mát tượng đài, che mát những người về đây viếng chúng tôi. Buổi sáng, anh chạy ra xem và vô

cùng kinh ngạc: Một thân cây đề đã vươn ra to bằng ngón tay, với những chồi lá xanh biếc. Và bây giờ, từ cái chồi cây nhỏ bé đã lớn thành đại thụ này đây. Người quản trang kể rằng có những buổi sáng sớm, anh chập chờn nghe tiếng gọi nhau dậy tập thể dục của các chiến sĩ. Nghĩa trang Trường Sơn, nơi an nghỉ của hơn một vạn linh hồn. Họ đều chết trẻ, bởi vậy, nơi đây được truyền tụng nhiều câu chuyện vừa kỳ bí, vừa như huyền thoại là điều dễ hiểu.

Đây không phải lần đầu đến viếng Nghĩa trang Trường Sơn, nhưng theo lời dặn của Lê Trọng, lần này Hồ quyết tâm rà kỹ lại, may ra tìm được mộ của Quỳnh. Hồ nâng nhang hương lên trước trán, thầm khẩn: "Quỳnh ơi, hòa bình tao đã trở lại mộ mày để chỉ cho đội quy tập. Có ai đó đã chuyển mộ mày đi rồi. Cái khăn dù hoa gồi lên đầu cho mày, bị bỏ lại trên miệng huyết. Tao đã mang chiếc chăn dù về cho mẹ mày. Cụ hỏi tao mày nằm đâu, tao nói người ta đã quy tập rồi, nhưng ở nghĩa trang nào thì cháu chưa biết. Thế là cụ cứ ôm cái chăn mà khóc. Tao ân hận và thương mẹ quá. Hôm nay, một số cựu chiến binh bộ đội đường ống Trường Sơn vào viếng đồng đội. Nếu mày ở đây, sống khôn, chết thiêng, hãy chỉ chỗ mày nằm để tao về thưa với mẹ".

Những nhang hương được cắm lên tượng đài. Những làn khói mỏng mảnh nhẹ nhàng bay lên tan vào tán lá bồ đề. Lúc đó, chiều đã nhạt. Ánh nắng chỉ còn vương sắc hoe vàng trên các ngọn cây rừng Bến Tắt.

Những người cựu chiến binh chia nhau tìm từng hàng mộ chí. Khu mộ của các liệt sĩ quê Nghệ An có tới hơn một nghìn ba trăm ngôi. Họ tìm không thấy. Lại chia nhau tìm lần nữa, vẫn không thấy. Hồ thất vọng ngồi phệt xuống một phiến đá gục đầu xuống gôi, khóc. Hình ảnh ngày mưa ấy lại hiện về

mòn mọt. Chúng tao đã cang mày ra đến bờ sông. Nhưng lúc đó, sông Sê Pôn nước lũ về ngẫu đở. Chúng tao không thể đưa mày qua sông đến trạm xá Tiểu đoàn, đành quay lại, đưa mày đến một đội điều trị của bộ đội cao xạ. Đường thì xa, nước lũ các con sỏi chặn đường. Mày đã không thể chờ được. Chúng tao đã làm hết sức mình rồi. Quỳnh ơi. Nếu mày ở trong nghĩa trang này thì hãy chỉ cho tao đi. Đừng để tao phải ân hận suốt đời, và đừng bắt mẹ mang nỗi đau về bên kia thế giới.

Có cái gì đó như một làn gió xào xạc. Hồ bỗng thấy ớn lạnh dọc theo sống lưng. Anh như bừng tỉnh: Ở đây cây cối rậm rạp, biết đâu còn những ngôi mộ khuất trong lùm cây mà mình chưa tìm đến. Hồ ngẩng lên, bất giác anh nhìn lên nơi cao nhất của khu mộ. Rồi như có ai dẫn lối, anh cứ xăm xăm đi về phía đó. Góc ấy có một cây dâm bụt cổ thụ xòe tán ra bốn xung quanh. Một cành cây lớn chắc bị gió bẻ gãy, đã đổ xuống che lấp mấy ngôi mộ. Hồ kéo cành cây ra, và kinh ngạc khi thấy ngôi mộ với tấm bia ghi đúng họ tên, quê quán của Quỳnh. Anh ôm lấy tấm bia, nghẹn ngào: Quỳnh ơi. Cảm ơn mày. Thế là tao đã trút được sự ân hận bao năm nay. Tao sẽ về báo tin cho mẹ, và đưa mẹ vào đây để cụ nhìn tận mắt nơi an nghỉ của đứa con thân yêu của mình, để mẹ được yên lòng những năm tháng cuối đời.

Những người cựu chiến binh lần lượt thắp hương lên ngôi mộ của đồng đội cũ. Lúc đó nắng chiều đã tắt. Những màn sương mỏng mảnh bắt đầu băng lạnh trên những con đường trong nghĩa trang cô tịch.

*

Chuông điện thoại đổ hồi. Những cú điện thoại lúc nửa đêm thế này thường báo có việc chẳng lành. Ngọc lo lắng nhắc máy. Đầu dây bên kia, tiếng Lê Trọng như reo lên: "Báo tin vui

cho cậu, Đỉnh đã tỉnh lại và nói chuyện được rồi. Mình vừa ghé qua mấy anh trong Ban Liên lạc thông báo tình hình và bàn công chuyện, giờ mới về. Mai cậu vào viện thăm nó một chút".

Ngọc đặt máy, thở phào. Vậy là tin lành. Sau khi Lan mất, Đỉnh chỉ bán vé số được thêm mấy tháng nữa, rồi không thể đủ sức ngồi giữa mưa nắng suốt ngày. Người mẹ già, cô con gái, và cả Mai, cô em gái, cùng nhau chăm sóc Đỉnh. Nỗi đau mất người vợ thân yêu, cộng với cuộc sống nghèo khó đã làm Đỉnh nhanh chóng suy kiệt. Anh đã không thể tự điều khiển xe lăn, mà phải nằm liệt giường. Bạn bè, đồng đội thường xuyên lui tới động viên, an ủi, giúp đỡ. Nhưng có lẽ sự chịu đựng của con người đã đến giới hạn. Đỉnh được đưa vào bệnh viện hai tuần nay trong tình trạng hôn mê.

Ngọc vào buồng bệnh vừa lúc Mai cho Đỉnh uống xong cốc sữa. Đỉnh đã gầy lắm. Đôi mắt trũng sâu, má hóp, nước da tái xám, mái tóc bạc xơ xác. Anh đưa tay bắt tay Ngọc, thều thào:

- Chào Anh Ngọc. Tôi đã khá hơn rồi. Chiều qua anh Lê Trọng có qua đây. Mọi người vẫn khỏe chứ anh?

- Mọi người vẫn khỏe. Anh cố gắng điều trị để nhanh được về nhà nhé.

- Vâng, đà này chắc tôi sẽ sớm ra viện thôi. Anh em đồng đội vất vả vì tôi nhiều quá.

- Đừng nói thế anh. Mọi người chỉ tiếc khả năng có hạn, chẳng làm được gì hơn để giúp anh.

Mai nói:

- Từ ngày gặp lại được các anh, cuộc sống tinh thần của anh chị ấy đã thay đổi hẳn. Tuy vậy, sức khỏe anh Đỉnh em dạo

này không được như trước.

Đỉnh nói:

- Tuổi ngày càng cao, yếu là phải thôi mà, anh Ngọc. Chắc tôi sẽ đi trước các anh. Cho dù những năm qua, với tấm thân tàn phế, tôi phải vật lộn để sống, để nuôi con nên người, nhưng tôi chưa bao giờ ân hận về việc mình đã làm trước hang Gấu Đen, trái lại, tôi luôn tự hào về việc đó.

Ngọc giật mình cảm thấy đó như một lời trăng trối. Anh nắm lấy bàn tay gầy guộc của Đỉnh, nghẹn ngào:

- Anh Đỉnh ơi. Những người lính trong Đại đội biết ơn anh. Chúng tôi tự hào về anh. Xin anh cố gắng ăn uống cho lại sức để sớm về nhà.

Ra khỏi buồng bệnh, Ngọc tìm đến bác sĩ điều trị hỏi thêm về sức khỏe của Đỉnh. Bác sĩ là một người đứng tuổi, nhã nhặn. Ông chỉ vào chiếc ghế:

- Xin mời đồng chí Đại tá ngồi. Anh là thế nào với bệnh nhân?

- Tôi là đồng đội với anh ấy trong Trường Sơn - Rồi Ngọc kể vắn tắt cho bác sĩ câu chuyện trước hang Gấu Đen năm ấy.

- Thật đáng khâm phục. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao trong người anh ấy lắm tổn thương đến vậy. Anh ấy là người có sức vóc, có nghị lực. Nếu không như vậy thì không thể sống tiếp được mấy chục năm.

- Vậy bây giờ bác sĩ tiên lượng tình hình của anh Đỉnh như thế nào?

- Tôi nói điều này, mong anh bình tĩnh lắng nghe.

- Vâng. Tôi hiểu.

- Nội tạng anh ấy bị tổn thương ngay từ ngày ấy, bây giờ sức anh ấy đã quá yếu, và chúng đồng loạt phát tác đến mức không kiểm soát được. Cả vùng mông của anh ấy đang bị hoại tử rất nặng nề. Mấy hôm nay anh ấy tỉnh lại. Nhưng tôi sợ rằng đó như sự vụt sáng của một ngọn đèn trước khi tắt. Các anh và những người thân nên sớm vào thăm khi anh ấy còn tỉnh.

Ngọc thông báo các thông tin bác sĩ nói cho mọi người. Các nhóm bạn chiến đấu lần lượt vào thăm Đỉnh. Đỉnh chỉ tỉnh táo thêm được vài ngày rồi lại chìm vào hôn mê.

Đỉnh đã ra đi vào một chiều đông lạnh giá. Mùa này ở Tây Trường Sơn, nắng đang chói chang, muôn loài hoa khoe sắc rực rỡ trên các triền núi. Mùa này năm ấy, Tiểu đoàn 66 đang vật lộn với bom đạn trên trọng điểm Pha Bang. Anh và đồng đội đã bám trụ trên vùng đất chết để giữ cho dòng xăng chảy vào mặt trận. Và cũng mùa này năm ấy lần cuối cùng đồng đội nhìn thấy cái dáng cao lớn của anh với chiếc ống trên vai bước đi cùng câu nói giản dị: "Tôi sẽ vác ống đi dọc tuyến, rùi còn sót quả bom nào thì chỉ một người bị".

Đám tang Đỉnh gồm những người trong gia quyến, xóm giềng, và đồng đội. Cô con gái đội khăn tang cầm di ảnh cùng chiếc Huân chương Chiến công hạng Hai đi trước. Chiếc xe tang lóc cọc lăn bánh trên con đường gập gềnh ra nghĩa trang làng quê anh, một làng quê nghèo ngoại ô. Bà mẹ anh dựa vào vai Mai run rẩy bước. Mấy chục người đồng đội cũ của anh trong Tiểu đoàn 66, trong Trung đoàn 952, và những người trong Ban Liên lạc bộ đội Xăng dầu đường ống lạng lẽ nối sau

đoàn người thân và xóm giềng, đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng. Ban nhạc hiệu của phường, nơi anh sống, hầu hết cũng là cựu chiến binh, đã tấu bản nhạc Hồn Tử sĩ trước khi hạ huyệt.

Những nắm đất của người thân và đồng đội thả xuống huyệt. Những người phu huyệt đắp lên nơi anh nằm thành một nấm mộ. Rồi những vòng hoa, những nhang hương nghi ngút khói. Lặng lẽ. Không có tiếng gào khóc. Chỉ có tiếng nấc nghẹn của mẹ anh, của cô em gái. Con gái anh mấy hôm nay chắc đã khóc hết nước mắt. Cô rũ xuống trong vòng tay mấy người bạn, chốc chốc cào xuống lớp cỏ mới đắp, nói trong tiếng nấc: "Bố ơi, sao bố nỡ bỏ con đi, bố ơi! "

Sau khi hoàn thành thủ tục mai táng, Lê Trọng đề nghị anh em cựu chiến binh lưu lại thêm ít phút để cùng nhau tiễn biệt Đỉnh lần cuối cùng. Gia đình Đỉnh: Mẹ anh, cô con gái, và vợ chồng Mai cùng ở lại. Những người cựu chiến binh đứng vòng quanh mộ Đỉnh. Lê Trọng chấp hai tay, nâng nhang hương nghi ngút khói, và khấn:

- Đỉnh ơi! Từ những ngày ác liệt trước hang Gấu Đen, đến nay đã ba mươi năm rồi. Hôm đó, quả bom từ trường cuối cùng trên tuyến nổ, Đại đội đã an toàn, còn anh thì một mình lãnh trọn cả trái bom, sống phần đời còn lại biết bao gian nan vất vả. Anh ra đi, mang theo niềm tự hào cao thượng. Những người lính cùng Đại đội biết ơn anh. Chúng tôi biết ơn anh. Xin anh hãy yên nghỉ. Chúng tôi, mỗi người nguyện sẽ sống tốt phần đời còn lại để xứng đáng với những người như anh, những người đã mãi mãi nằm lại trên đại ngàn Trường Sơn và khắp các chiến trường.

Họ mặc niệm tiễn đưa đồng đội. Mỗi người một nhang hương cắm lên mộ Đỉnh. Chiều đông, những đám mây xám

như thấp xuống. Quanh nghĩa trang nơi Đỉnh nằm, là những vạt lúa xanh đang lao xao trong gió. Chắc muôn đời vẫn thế. Những người lính ra đi từ mái tranh nghèo, rồi họ lại trở về với đất, khiêm nhường, bình dị. Xa kia là con đường cao tốc, xe chạy như mắc cửi. Cuộc sống đang hối hả như một dòng nước cuồn cuộn chảy. Những thế hệ sau, liệu sẽ còn biết đến một thời máu lửa, biết đến thế hệ của những chàng trai, cô gái đã cống hiến trọn tuổi xuân để có được thắng lợi của cuộc chiến tranh vĩ đại này?

Ngọc bỗng nhớ câu ca tự hào chiến thắng quân Nguyên Mông. Hơn bảy trăm rồi, vẫn còn lưu truyền qua bao thế hệ:

Người lính già tóc bạc

Kể mãi chuyện Nguyên Phong

Ngọc thầm tự hỏi, không biết một trăm năm sau nữa, những khúc ca hào hùng về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước liệu có còn vang trên môi hậu thế?

Hà Nội, tháng 8-2012

Hồ Sỹ Hậu